

OSHO

Bồ đề đạt ma

Thiền sư vĩ đại nhất

Bình luận về giáo huấn của sứ giả
Thiền từ Ấn Độ sang Trung Quốc

Hà Nội 1/2011

OSHO

BODHIDHARMA

The Greatest Zen Master

Commentaries on the Teachings of the
Messenger of Zen from India to China

Mục lục

Giới thiệu	iii
1 Tìm kiếm cái không là phúc lạc.....	1
2 Cuộc hành hương về bản thể riêng của bạn.....	31
3 Bên ngoài bản tính này không có phật.....	51
4 Chữ phật không thực hành điều vô nghĩa	71
5 Như thế là tự tính của chúng ta.....	97
6 Hiểu biết tới ở giữa câu	123
7 Sẵn sàng và giành lấy kế thừa của bạn.....	149
8 Mọi người đều có quyền sai	179
9 Người chết không chảy máu.....	207
10 Không trong tâm trí là mọi điều	235
11 Tâm trí là kẻ thù lớn nhất của con người	257
12 Mọi đau khổ đều là hạt mầm phật	283
13 Tâm trí là tù túng	305
14 Đối diện với vị phật là nguy hiểm.....	335
15 Đột phá ... tới phật tính.....	365
16 Dừng cảm nói "Tôi không biết"	387
17 Nhận mạo hiểm bán sỉ.....	415
18 Tỉnh thức là nhận biết.....	447
19 Thường thức bí ẩn trong chiều sâu trái tim bạn	473
20 Ít hơn một cái nháy mắt.....	509
Về Osho.....	541

Giới thiệu

Sáng sớm nay, mọi khoảng không trung trong khu vườn đều được đan chéo bởi những sợi mạng nhện màu cầu vồng. Ngay gần mặt tôi, treo lơ lửng từ một siêu cầu trúc óng ánh nhiều màu rộng đến bốn mét, là sáu mươi cái vòng đồng tâm tạo nên một mạng nhện bằng kích cỡ đĩa ăn tối. Trong những chuyển động yếu ớt nhất của không khí, mạng nhện dập dờn và loé sáng. Tại trung tâm của mạng nhện là con nhện, nhỏ không thể tin được so với cả mạng nhện đỡ cho nó. Nó có kích cỡ quãng chừng đồng tử mắt mà qua đó tôi đang quan sát gần nó.

Trong tia sáng chiếu nghiêng của ánh mặt trời những vòng lượn xoắn nhỏ của những con ruồi lúc lên lúc xuống, như trên người gần mạng nhện. Tôi thấy mình sẵn lòng giúp cho nó nhảy lên chúng, hay tung cái mạng nhện của nó như lưới đánh cá, làm điều gì đó - nhưng không, nó vẫn còn hoàn toàn tĩnh lặng. Ruồi cuối cùng cũng hạ xuống ngọn cây và tôi rút lui, sững sờ rằng tâm trí tôi đã muốn can thiệp thế vào cái bản tính nhện của nó.

Trong thế giới nơi mọi hành động của con người dù có chú ý đến đâu cũng đều mang người đó tới bờ vực triệt tiêu, cuốn sách này tới vào khoảnh khắc cần thiết của sự tồn tại.

Osho đang nói cho các đệ tử của mình bằng việc giải thích và mở rộng trong ngôn ngữ thể kỷ hai mươi sự sáng suốt mà Bồ đề đạt ma đã truyền cảm trong thế kỷ thứ sáu cho các đệ tử của mình.

Bồ đề đạt ma là một trong những người phi thường của gia sản kế thừa của Phật. Osho là nhà tiên tri, người bắc cầu qua mọi tín ngưỡng và mọi thời đại. Một cuốn sách của hai người như vậy, dường như trong đối thoại, là cuốn sách chỉ nam sống còn cho một chiều hướng mới.

Đã thường có tin cậy trong nhân loại rằng con người hợp lý có thể gán các giải pháp hợp lý lại vì hạnh phúc của các loài. Bây giờ hoài nghi đã nảy sinh là liệu có điều như vậy, như một người hợp lý không và liệu, nếu có người như vậy, thậm chí người đó có muốn giải quyết các vấn đề đối diện với mình không. Với việc xuất hiện của cụm từ "tự tử toàn cầu" khái niệm về tự huỷ diệt toàn cầu hiện tại trở nên được chấp nhận.

Mọi vấn đề của thế giới đều do con người tạo ra. Chúng là sản phẩm của nhận biết của con người - hay như cuốn sách này sẽ chỉ ra, cái vô nhận biết của con người. Vì trong vô nhận biết con người đang tạo ra đông dân quá mức trên hành tinh này, con người đang tích lũy vũ khí hạt nhân, con người đang tự lái mình vào phần thậm chí còn cuồng tín hơn.

Như những bài nói này bộc lộ ra, chúng ta bắt đầu thoáng thấy sáng suốt xuyên thấu của Osho vào trong cái lầm lạc thông thường của hành vi con người.

Người đã lôi kéo sự chú ý tới các phương pháp tinh tế của việc phân chia và điều khiển do con người thực hành trên con người và con người thực hành trên bản thân mình.

Người đã chứng minh rằng tự do chính trị, xã hội và tôn giáo không phải là tự do thực bởi vì chúng có thể bị lấy đi.

Người chỉ ra cách mọi khổ của chúng ta chẳng là gì ngoài gấn bó.

Và người đã phơi bày gốc rễ của tất cả những mù quáng và vô nhận biết và gấn bó với tâm trí.

Việc nhận ra triệu chứng là chín phần mười của con đường chữa lành. Và điều đó bao gồm việc nhận ra một số triệu chứng mà ngay cả Bồ đề đạt ma cũng thể hiện, về tâm trí Phật giáo được huấn luyện.

Trong ánh rục rỡ của những bài nói hoàn toàn không bản viết sẵn này, Osho lần theo manh mối sợi chỉ dẫn tới con người tự nhiên, con người đúng đắn, con người mới cho thời đại này.

"Áo tưởng lớn nhất, theo những người đã đạt tới đỉnh nhận biết cao nhất, là việc tìm và kiếm bên ngoài bản thân mình."

"Trong thiền, *dhyan*, tâm trí đơn giản biến mất. Dhyana là im lặng vượt ra ngoài tâm trí."

Trong im lặng đó là cội nguồn của tất cả hành động đúng đắn và tất cả vô hành động đúng đắn: việc dặt mạng nhện của con nhện và tĩnh lặng của con nhện.

Swami Deva Rashid

1

Tìm kiếm cái không là phúc lạc

Osho kính yêu,

Đại cương của Bồ đề đạt ma về thực hành

Nhiều con đường dẫn tới Đạo, về cơ bản chỉ có hai con đường: lý luận và thực hành. Đi vào bằng lý luận có nghĩa là nhận ra điều tinh túy qua hướng dẫn và tin rằng mọi vật sống đều có chung cùng bản tính đúng đắn, điều không rõ ràng bởi vì nó bị che khuất bởi cảm giác và ảo tưởng. Những người từ ảo tưởng quay về với thực tại, người thiện với bức tường, thấy vắng bóng cái ta và người khác, thấy cái một của người hữu tử và hiền nhân, và những người đó vẫn còn thân nhiên, ngay cả với kinh sách, là trong tán thành đầy đủ và không nói lên lời với lý luận. Không di chuyển, không nỗ lực, họ đi vào, chúng ta nói, bằng lý luận.

Đi vào bằng thực hành nói tới bốn thực hành bao hàm toàn bộ: chịu đựng bất công, thích ứng với hoàn cảnh, tìm cái không và thực hành Pháp.

Thứ nhất, chịu đựng bất công. Khi những người tìm kiếm Đạo gặp phải vận rủi, họ nên nghĩ về bản thân mình, "Trong vô lượng năm trôi qua, mình đã đi từ điều tinh túy tới cái tầm thường và vẫn vợ qua đủ mọi cách thức của sự tồn tại, thường giận dữ chẳng nguyên nhân và mặc cảm về vô số tội lỗi. Bây giờ, mặc dầu mình không làm điều sai trái, mình đang bị trừng phạt bởi quá khứ của mình. Không thần thánh cũng không người nào có thể thấy trước được khi nào hành vi ác sẽ mang lại quả của nó. Mình chấp nhận nó bằng trái tim cởi mở và không phàn nàn về bất công." Kinh nói, "Khi ông gặp vận rủi, đừng nổi giận. Bởi vì điều đó có ý nghĩa." Với hiểu biết như vậy, ông trong hài hoà với lý luận. Và bằng việc chịu đựng bất công, ông đi vào Đạo.

Thứ hai, thích ứng với hoàn cảnh. Là người hữu tử, chúng ta bị cai trị bởi hoàn cảnh, không bởi chúng ta. Tất cả đau khổ và vui sướng chúng ta kinh nghiệm phụ thuộc vào hoàn cảnh. Nếu chúng ta được ân huệ bởi một phần thưởng lớn lao nào đó, như danh vọng hay của cải, đấy là kết quả của hạt mầm do chúng ta đã gieo trong quá khứ. Khi hoàn cảnh thay đổi, nó chấm dứt. Tại sao thích thú trong sự tồn tại của nó? Nhưng khi thành công và thất bại phụ thuộc vào hoàn cảnh, tâm trí không tròn không khuyết. Những người vẫn còn thân nhiên trước làn gió vui vẻ im lặng đi theo Đạo.

Thứ ba, tìm cái không. Mọi người của thế gian này đều ảo tưởng. Họ bao giờ cũng khao khát cái gì đó, nói cách khác, bao giờ cũng trong tìm kiếm. Nhưng người trí huệ

thức dậy. Họ chọn lí luận thay cho thói quen. Họ tập trung tâm trí mình vào cái siêu phàm và để cho thân thể họ thay đổi theo mùa. Mọi hiện tượng đều trống rỗng. Họ không chứa cái gì đáng ham muốn. Tại họ mãi mãi thay đổi cùng thịnh vượng. Cư ngụ trong ba cõi giới là cư ngụ trong nhà cháy. Có thân thể là khổ. Bất kì ai có thân thể có biết tới an bình không?

Thứ tư, thực hành Pháp. Pháp là chân lí rằng mọi bản tính đều thuần khiết. Theo chân lí này, mọi hình tướng là trống rỗng. Ô uế và gắn bó, chủ thể và khách thể không tồn tại. Kinh nói, "Pháp không chứa hiện hữu nào bởi vì nó là tự do khỏi cái không thuần khiết của hiện hữu. Và Pháp không chứa cái ta, bởi vì nó là tự do khỏi cái không thuần khiết của cái ta." Những người đủ trí huệ để tin và hiểu chân lí này nhất định thực hành theo Pháp. Vì hiện thân của Pháp không chứa cái gì đáng thêm muốn, họ đem thân thể, cuộc sống và tài sản của mình cho việc từ thiện, không tiếc nuối, không kiêu căng tự phụ là người cho, cái cho và người nhận, và không thiên vị hay gắn bó. Và họ tiếp tục biến đổi người khác để xoá bỏ cái không thuần khiết nhưng không trở nên bị gắn bó với hình dạng. Vậy, qua việc thực hành riêng của mình, họ có khả năng giúp cho người khác và làm vinh quang Con đường của Chứng ngộ. Và như với việc thiện, họ cũng thực hành các đức hạnh khác. Nhưng trong khi thực hành sáu đức hạnh để xoá bỏ ảo tưởng, họ thực hành chỉ mỗi cái không. Đây là điều được ngụ ý bởi thực hành Pháp. Những người hiểu điều này tách bản thân mình khỏi tất cả những cái đang tồn tại và chấm dứt tưởng tượng hay tìm kiếm bất kì cái gì. Kinh nói, "Tìm kiếm là khổ. Tìm cái không là phúc lạc." Khi ông tìm cái không, ông đang trong Đạo."

Tôi có một góc rất dịu dàng trong tim dành cho Bồ đề đạt ma. Điều đó làm cho nó thành cơ hội rất đặc biệt để nói về ông ấy. Có lẽ ông ấy là người duy nhất tôi đã yêu mến sâu đậm đến mức nói về ông ấy, tôi sẽ gần như nói về bản thân mình. Điều đó cũng tạo ra phức tạp lớn, bởi vì ông ấy chưa bao giờ viết ra bất kì điều gì trong đời mình. Không người chứng ngộ nào đã từng viết ra. Bồ đề đạt ma không phải là ngoại lệ, nhưng theo truyền thống ba cuốn sách này mà chúng ta sẽ thảo luận tới đều được cho là của Bồ đề đạt ma.

Các học giả lí luận rằng bởi vì không có bằng chứng trái ngược - và trong gần một nghìn năm, những sách này đã được cho là của Bồ đề đạt ma - chẳng có lí do gì tại sao chúng ta không chấp nhận chúng. Tôi không phải là học giả, và chắc chắn có những đoạn phải được Bồ đề đạt ma nói ra, nhưng đây không phải là sách do ông ấy viết ra. Đây là các ghi chép của đệ tử ông ấy. Chính truyền thống cổ đại là khi một đệ tử ghi chép từ thầy, người đó không đưa tên riêng của mình vào những ghi chép đó, bởi vì chẳng có cái gì thuộc vào người đó cả; nó đã tới từ thầy.

Nhưng biết Bồ đề đạt ma thân thiết như tôi biết ông ấy... Có biết bao nhiêu nguy hiểm trở thành có thể chỉ nếu ai đó khác đã ghi chép và tâm trí riêng của người đó len vào; người đó đã diễn giải Bồ đề đạt ma - và không mấy hiểu biết.

Trước khi chúng ta đi vào trong những lời kinh này, biết thêm đôi điều về Bồ đề đạt ma cũng là tốt. Điều đó sẽ cho bạn hương vị của con người này và cách thức để hiểu điều gì thuộc về ông ấy trong những cuốn sách này và điều gì không thuộc về ông ấy. Đây sẽ là việc bình luận rất kì lạ.

Bồ đề đạt ma được sinh ra từ mười bốn thế kỉ trước đây, là con của một ông vua ở miền nam Ấn Độ. Đã có một đế quốc vĩ đại, đế quốc Pallavas. Ông ấy là con thứ ba, nhưng

thấy mọi điều - ông ấy là con người cực kì thông minh - ông ấy đã từ bỏ vương quốc. Ông ấy không chống lại thế giới này, nhưng ông ấy đã không sẵn sàng bỏ phí thời gian của mình trong những việc vặt vãnh, tầm thường. Toàn bộ mối quan tâm của ông ấy là để biết tự tính mình, bởi vì không biết điều đó bạn phải chấp nhận cái chết là kết thúc.

Mọi người tìm kiếm đúng đắn thực ra đã từng tranh đấu chống lại cái chết. Bertrand Russell đã đưa ra câu phát biểu rằng nếu không có cái chết, sẽ không có tôn giáo. Có chân lí nào đó trong nó. Tôi sẽ không đồng ý toàn bộ, bởi vì tôn giáo là lục địa mê mông. Nó không chỉ là cái chết, nó cũng là tìm kiếm phức tạp, nó cũng là tìm kiếm chân lí, nó cũng còn là việc tìm kiếm ý nghĩa của cuộc đời; nó là nhiều thứ hơn. Nhưng chắc chắn Bertrand Russell là đúng: nếu như không có cái chết, rất ít, rất hiếm người sẽ quan tâm tới tôn giáo. Cái chết là động cơ lớn lao.

Bồ đề đạt ma đã từ bỏ vương quốc khi nói với bố mình, "Nếu bố không thể cứu con khỏi cái chết, thế thì xin đừng ngăn cản con. Để con đi tìm cái gì đó ở bên ngoài cái chết." Đây đã là những ngày rất đẹp, đặc biệt ở phương Đông. Người bố nghĩ một lúc rồi ông ấy nói, "Bố sẽ không ngăn cản con, bởi vì bố không thể ngăn cản được cái chết của con. Con cứ đi tìm với mọi ân huệ của bố. Bố buồn nhưng đây là vấn đề của bố; đây là gấn bó của bố. Bố đã hi vọng con là người kế tục, là hoàng đế của đế quốc Pallavas vĩ đại, nhưng con đã chọn cái gì đó còn cao hơn điều đó. Bố là bố của con cho nên làm sao bố có thể ngăn cản con được?"

"Và con đã đặt ra một câu hỏi theo cách đơn giản thế mà bố chưa bao giờ trông đợi. Con nói, 'Nếu bố có thể ngăn cản được cái chết của con thế thì con sẽ không rời khỏi cung điện, nhưng nếu bố không thể ngăn cản được cái chết của

con, thế thì xin đừng ngăn cản con.'" Bạn có thể thấy tầm vóc của Bồ đề đạt ma như một người thông minh vĩ đại.

Và điều thứ hai tôi muốn bạn nhớ tới là ở chỗ mặc dù ông ấy là tín đồ của Phật Gautam, trong hoàn cảnh nào đó ông ấy biểu lộ tâm bay cao hơn bản thân Phật Gautam. Chẳng hạn, Phật Gautam sợ điểm đạo cho đàn bà công xã các sannyasin của mình nhưng Bồ đề đạt ma đã nhận điểm đạo từ một người đàn bà đã chứng ngộ. Tên của bà ấy là Pragyatara. Có lẽ mọi người chắc sẽ quên mất tên bà ấy; chỉ bởi vì Bồ đề đạt ma mà tên của bà ấy còn lại, nhưng chỉ cái tên - chúng ta không biết gì khác về bà ấy. Chính bà ấy đã ra lệnh cho Bồ đề đạt ma sang Trung Quốc. Phật giáo đã tới Trung Quốc từ sáu trăm năm trước Bồ đề đạt ma. Đây là điều gì đó thần kì; điều chưa bao giờ đã xảy ra ở bất kì đâu, vào bất kì thời đại nào - thông điệp của Phật lập tức được toàn thể người Trung Quốc bắt giữ.

Tình huống là ở chỗ Trung Quốc đã sống dưới ảnh hưởng của Không Tử và đã mệt mỏi về nó. Bởi vì Không Tử chỉ là nhà đạo đức, khát khe về đạo đức, ông ấy chẳng biết gì về những bí ẩn bên trong của cuộc sống. Thực ra, ông ấy phủ nhận rằng có cái gì đó bên trong. Mọi thứ đều ở bên ngoài; làm tỉnh táo nó lên, đánh bóng nó, trau chuốt nó, làm cho nó đẹp nhất có thể được.

Đã có những người như Lão Tử, Trang Tử, Liệt Tử, đương đại với Không Tử, nhưng họ là các nhà huyền môn chứ không phải là thầy. Họ không thể tạo ra phong trào chống lại Không Tử ngay trong trái tim của người Trung Quốc. Cho nên đã có chân không. Không ai có thể sống mà không có linh hồn, và một khi bạn bắt đầu nghĩ rằng không có linh hồn, cuộc sống của bạn bắt đầu mất đi mọi nghĩa. Linh hồn là chính khái niệm hoà hợp của bạn; không có nó

bạn bị cắt rời khỏi sự tồn tại và cuộc sống vĩnh hằng. Cũng giống như cành bị chặt khỏi cây nhất định chết - nó đã mất cội nguồn nuôi dưỡng - chính ý tưởng rằng không có linh hồn bên trong bạn, không tâm thức, đã cắt rời bạn ra khỏi sự tồn tại. Người ta bắt đầu co lại, người ta bắt đầu cảm thấy ngột ngạt.

Nhưng Không Tử là một người duy lí rất vĩ đại. Những nhà huyền môn này, Lão Tử, Trang Tử, Liệt Tử, đều biết rằng điều Không Tử đang làm là sai, nhưng họ không phải là thầy. Họ vẫn còn trong tu viện của mình với vài đệ tử.

Khi Phật giáo vươn tới Trung Quốc, nó lập tức đi vào chính linh hồn của mọi người... dường như họ đã từng khát nước hàng thế kỉ, và Phật giáo đã tới như đám mây mưa. Nó làm dịu đi cơn khát của họ, mệnh mang đến mức cái gì đó không thể nào tưởng tượng nổi đã xảy ra.

Ki tô giáo đã cải đạo nhiều người, nhưng việc cải đạo đó không đáng gọi là tôn giáo. Nó cải đạo người nghèo, người đói, kẻ ăn xin, con côi, không phải bởi bất kì ảnh hưởng tâm linh nào lên họ mà chỉ bởi việc cho họ đồ ăn, quần áo, chỗ ở, giáo dục. Nhưng những điều này chẳng liên quan gì tới tâm linh cả. Mô ha mét giáo đã cải đạo rất nhiều người, nhưng trên đầu lưỡi kiếm: hoặc là bạn là người Mô ha mét giáo, hoặc bạn không thể sống được. Chọn lựa là phần bạn.

Chuyển đổi đã xảy ra ở Trung Quốc là chuyển đổi tôn giáo duy nhất trong toàn bộ lịch sử loài người. Phật giáo đơn giản tự giải thích mình, và cái đẹp của thông điệp đó đã được mọi người hiểu. Họ đã khát khao về nó, họ đã chờ đợi cái gì đó giống nó. Toàn bộ đất nước này, nước lớn nhất trên thế giới, quay sang Phật giáo. Khi Bồ đề đạt ma tới đó sáu trăm năm sau, đã có tới ba mươi nghìn ngôi chùa, tu viện Phật giáo và hai triệu sư Phật giáo ở Trung Quốc. Và hai triệu nhà

sư Phật giáo này không phải là con số nhỏ đâu; nó chiếm năm phần trăm toàn thể dân số của Trung Quốc.

Pragyatara, thầy của Bồ đề đạt ma, đã bảo ông ấy đi sang Trung Quốc bởi vì những người đã tới đó trước ông ấy đã tạo nên tác động lớn, mặc dầu không người nào trong số họ đã chứng ngộ. Họ là những học giả lớn, những người rất kỉ luật, rất đáng yêu và an bình và từ bi, nhưng không người nào trong số họ đã chứng ngộ. Và bây giờ Trung Quốc cần một Phật Gautam khác. Mảnh đất đã sẵn sàng.

Bồ đề đạt ma là người chứng ngộ đầu tiên tới Trung Quốc. Điểm tôi muốn làm rõ ràng là ở chỗ trong khi Phật Gautam sợ điểm đạo cho đàn bà vào công xã của mình, Bồ đề đạt ma đã đủ dũng cảm để được điểm đạo bởi một đàn bà trên con đường của Phật Gautam. Đã có những người chứng ngộ khác, nhưng ông ấy đã chọn một đàn bà với một mục đích nào đó. Và mục đích đó là để chỉ ra rằng đàn bà có thể được chứng ngộ. Không chỉ có thế, đệ tử của bà ấy có thể được chứng ngộ. Tên của Bồ đề đạt ma đứng thứ hai trong tất cả những người đã chứng ngộ Phật giáo chỉ sau Phật Gautam.

Có nhiều truyền thuyết về con người này; chúng tất cả đều có ý nghĩa nào đó. Truyền thuyết thứ nhất là: Khi tới Trung Quốc - ông ấy đi mất ba năm - hoàng đế Vũ ra đón ông ấy. Danh tiếng của ông ấy đã vang xa trước ông ấy. Lương Vũ Đế đã làm rất nhiều công quả theo triết lí của Phật Gautam. Hàng nghìn học giả đã dịch kinh Phật từ tiếng Pali sang tiếng Trung Quốc và hoàng đế là người bảo trợ cho tất cả công trình dịch thuật lớn lao đó. Ông ấy đã làm hàng nghìn ngôi đền chùa và tu viện, và ông ấy đã nuôi dưỡng hàng nghìn sư. Ông ấy đã đổ toàn thể kho báu của mình ra cho việc phụng sự Phật Gautam, và một cách tự nhiên các sư

Phật giáo, những người đã tới trước Bồ đề đạt ma, đều đã nói với ông ấy rằng ông ấy thu được công đức lớn lao; rằng ông ấy sẽ được sinh ra làm thần trên trời.

Một cách tự nhiên, câu hỏi đầu tiên của ông ấy với Bồ đề đạt ma là, "Trẫm đã làm nhiều tu viện, trẫm đã nuôi hàng nghìn học giả, trẫm đã mở cả trường đại học cho việc học tập về Phật Gautam, trẫm đã để toàn bộ vương quốc của mình và kho báu của nó và việc phụng sự Phật Gautam. Phần thưởng cho trẫm sẽ là gì?"

Hoàng đế có chút ít lúng túng khi thấy Bồ đề đạt ma, không nghĩ rằng con người đó sẽ giống thế này. Ông ấy trông rất dữ tợn. Ông ấy có đôi mắt rất to, nhưng ông ấy có trái tim rất dịu dàng - hoa sen trong tim ông ấy. Nhưng khuôn mặt ông ấy thì dữ dằn như bạn có thể hình dung. Chỉ thiếu kính râm; bằng không ông ấy đích thị là một tên mafia!

Với sợ hãi lớn lao, Lương Vũ Đế hỏi câu hỏi ấy, và Bồ đề đạt ma nói, "Chẳng có gì cả, không có phần thưởng đâu. Ngược lại là đằng khác, sẵn sàng xuống địa ngục thứ bảy đi."

Hoàng đế nói, "Nhưng trẫm có làm điều gì sai trái đâu - sao xuống địa ngục tầng thứ bảy? Trẫm đã làm mọi điều mà các sư Phật giáo đã bảo trẫm cơ mà."

Bồ đề đạt ma nói, "Chùng nào ông còn chưa nghe thấy tiếng nói riêng của mình, không ai có thể giúp được cho ông, dù là Phật tử hay không Phật tử. Và ông chưa nghe thấy tiếng nói bên trong của mình rồi. Nếu ông đã nghe thấy nó, ông đã không hỏi câu hỏi ngu xuẩn đến thế."

"Trên con đường của Phật Gautam không có phần thưởng bởi vì chính ham muốn được phần thưởng tới từ tâm trí tham lam. Toàn bộ giáo huấn của Phật Gautam là vô ham muốn và nếu ông đang làm tất cả những cái gọi hành động

đức hạnh này, dựng đền chùa và tu viện và nuôi hàng nghìn sư, với một ham muốn trong tâm trí mình, ông đang chuẩn bị con đường của mình xuống địa ngục rồi đó. Nếu ông làm những điều này từ niềm vui, để chia sẻ niềm vui của ông với toàn bộ vương quốc, và thậm chí không có đến một thoáng ham muốn ở bất kì đâu về bất kì phần thưởng gì, chính hành động đó là phần thưởng lên chính nó. Bằng không ông đã bỏ lỡ toàn bộ vấn đề."

Lương Vũ Đế nói, "Tâm trí trẫm đầy những ý nghĩ. Trẫm đã cố gắng tạo ra sự an bình nào đó của tâm trí, nhưng trẫm đã không làm được và bởi vì những ý nghĩ này và sự âm ỉ của chúng, trẫm không thể nào hiểu được điều ông nói về tiếng nói bên trong. Trẫm không biết gì về nó cả."

Bồ đề đạt ma nói, "Thế thì, đến bốn giờ sáng, một mình không lính hộ vệ nào, đi tới ngôi đền trên núi nơi ta đang ngụ ở đó. Và ta sẽ làm cho tâm trí ông an bình, mãi mãi."

Hoàng đế nghĩ con người này quả thực kì dị, kì quái quá. Ông ta đã gặp nhiều sư; họ lễ phép thế; nhưng người này thậm chí chẳng bận tâm rằng ông ta là hoàng đế của một nước lớn. Và đi tới con người này trong bóng tối của sáng sớm vào lúc bốn giờ, một mình... Và người này dường như dữ tợn - ông ta bao giờ cũng mang theo một cây thiền trượng lớn.

Cả đêm hoàng đế không thể nào ngủ được, "Đi hay không đi? Vì người kia có thể làm bất kì điều gì. Ông ta dường như tuyệt đối không đáng tin." Và mặt khác, hoàng đế cảm thấy sâu trong tim mình sự chân thành của người này, rằng người đó không phải là kẻ đạo đức giả. Ông ta chẳng để ý chút nào rằng mình là hoàng đế và ông ta là kẻ ăn xin. Ông ta hành xử như một hoàng đế, và ngay trước ông ta mình hết

như kẻ ăn xin. Và cách ông ta nói, "Ta sẽ làm cho tâm trí ông an bình mãi mãi."

"Kì lạ thật, bởi vì ta đã hỏi," hoàng đế nghĩ, "biết bao nhiêu người trí huệ đã tới từ Ấn Độ, và tất cả họ đều cho ta phương pháp, kĩ thuật, mà ta đã thực hành, nhưng chẳng cái gì xảy ra cả - và anh chàng kì lạ này, người trông như điên khùng, hay say khướt, và có khuôn mặt kì lạ với đôi mắt to thể tạo ra nỗi sợ... Nhưng ông ta dường như chân thành nữa - ông ta là một hiện tượng hoang dại. Và cũng đáng để mạo hiểm đấy. Ông ta có thể làm được gì - nhiều nhất thì ông ta có thể giết mình." Cuối cùng, hoàng đế không cưỡng nổi cảm dỗ bởi vì người này đã hứa. "Ta sẽ làm cho tâm trí ông an bình mãi mãi."

Lương Vũ Đế tới ngôi đền lúc bốn giờ, sớm trong buổi sáng khi trời vẫn tối, một mình, và Bồ đề đạt ma đã đứng đó với cây thiền trượng của mình, ngay trên bậc, và ông ấy nói, "Ta biết ông sẽ tới, mặc dầu cả đêm ông cứ tranh cãi liệu có đi hay không đi. Ông là loại hoàng đế gì vậy - hèn nhát thế, sợ cả một sư nghèo, kẻ ăn xin nghèo chẳng có gì trên thế giới này ngoại trừ cây thiền trượng. Và với cây thiền trượng này ta sẽ làm cho tâm trí ông im lặng."

Hoàng đế nghĩ bụng, "Trời, ai đã bao giờ nghe nói rằng bằng cây thiền trượng mà ông ta có thể làm cho tâm trí ai đó thành im lặng được! Ông ta có thể kết thúc người đó, nên một cú mạnh vào đầu người đó - thế thì cả con người này sẽ im lặng, không chỉ tâm trí. Nhưng bây giờ quá trễ không quay lại được rồi."

Và Bồ đề đạt ma nói, "Ông ngồi xuống đây trong sân đền này." Không có người nào ở quanh cả. "Nhắm mắt lại, ta đang ngồi ngay trước ông với cây thiền trượng. Công việc của ông là bắt giữ lại tâm trí. Nhắm mắt lại và đi vào trong

tim nó - chỗ nó ở. Khoảnh khắc ông bắt giữ được nó, bảo cho ta, 'Nó đây rồi.' Và cây thiền trượng của ta sẽ làm việc còn lại."

Đó là kinh nghiệm kì lạ nhất mà bất kì người nào tìm kiếm chân lí hay an bình có thể đã có - nhưng bây giờ không còn cách nào khác. Lương Vũ Đế ngồi đó với đôi mắt nhắm, hoàn toàn biết rõ rằng Bồ đề đạt ma dường như ngụ ý mọi điều ông ấy nói. Hoàng đế nhìn khắp xung quanh - không có tâm trí. Cây thiền trượng kia đã làm công việc của nó. Lần đầu tiên hoàng đế trong tình huống như vậy. Chọn lựa... nếu bạn tìm thấy tâm trí, người ta chẳng bao giờ biết con người này định làm gì với cây thiền trượng cả. Và ở chỗ núi non im lặng đó, trong sự hiện diện của Bồ đề đạt ma, người có duyên dáng của riêng mình... Đã có nhiều người chứng ngộ, nhưng Bồ đề đạt ma đứng tách rời, một mình, như đỉnh Everest. Mọi hành động của ông ấy là duy nhất và độc đáo. Mọi cử chỉ của ông ấy đều có chữ kí riêng của ông ấy; nó không được vay mượn.

Hoàng đế đã cố gắng vất vả để tìm tâm trí, và lần đầu tiên ông ta không thể tìm thấy tâm trí. Đó là một chiến lược nhỏ. Tâm trí tồn tại chỉ bởi vì bạn chưa bao giờ tìm nó; nó tồn tại chỉ bởi vì bạn chưa bao giờ nhận biết về nó. Khi bạn tìm nó bạn nhận biết về nó, và nhận biết chắc chắn giết chết nó hoàn toàn. Hàng giờ trôi qua và mặt trời đã lên trong vùng núi non im lặng với làn gió mát. Bồ đề đạt ma có thể thấy trên khuôn mặt của Lương Vũ Đế an bình thế, im lặng thế, tĩnh lặng thế cứ dường như hoàng đế là pho tượng vậy. Ông ấy lay hoàng đế và hỏi, "Đã khá lâu rồi. Ông đã tìm thấy tâm trí chưa?"

Lương Vũ Đế nói, "Chẳng cần cây thiền trượng của ông, ông đã yên bình tâm trí ta hoàn toàn. Ta không có tâm trí nào

cả và ta đã nghe thấy tiếng nói bên trong về điều ông nói. Bây giờ ta biết bất kì điều gì ông nói đều đúng. Ông đã làm biến đổi ta mà chẳng làm gì cả. Bây giờ ta biết rằng từng hành động phải là phần thưởng cho chính nó; nếu không, đừng làm nó. Ai có đó để trao cho ta phần thưởng? Đây là ý tưởng trẻ con. Ai có đó trao cho ta trừng phạt? Hành động của ta là sự trừng phạt và hành động của ta là phần thưởng của ta. Ta là chủ của định mệnh mình."

Bồ đề đạt ma nói, "Ông là một đệ tử hiếm hoi. Ta yêu ông, ta kính trọng ông, không phải như một hoàng đế mà như một người có dũng cảm chỉ trong mỗi việc ngồi để mang tới nhiều nhận biết, nhiều ánh sáng đến mức mọi bóng tối của tâm trí biến mất."

Vũ cố gắng thuyết phục ông ấy tới cung điện. Ông ấy nói, "Đây không phải là cung điện của ta; ông có thể thấy ta hoang dã, ta làm mọi thứ mà bản thân ta không biết trước. Ta sống từ khoảnh khắc nọ sang khoảnh khắc kia một cách tự phát, ta là rất không dự đoán được. Ta có thể tạo ra rắc rối không cần thiết cho ông, triều đình của ông, thần dân của ông; ta không được ngụ ý dành cho cung điện, cứ để ta sống nơi hoang dã của mình."

Ông ấy sống trên núi này, có tên là Tai... Truyền thuyết thứ hai là ở chỗ Bồ đề đạt ma là người đầu tiên đã tạo ra trà - tên 'trà' bắt nguồn từ tên *tai*, vì nó đã được tạo ra trên núi Tai. Và mọi từ cho trà trong bất kì ngôn ngữ nào, đều được dẫn ra từ cùng nguồn gốc, tai. Trong tiếng Anh nó là *tea*, trong tiếng Hindu nó là *chai*. Từ Trung quốc tai cũng có thể được phát âm là *cha*. Từ Marathi đích xác là *cha*.

Cách thức Bồ đề đạt ma tạo ra trà không thể có tính lịch sử được nhưng có ý nghĩa. Ông ấy đã thiền gần như mọi lúc, và đôi khi trong đêm ông ấy bắt đầu rơi vào giấc ngủ. Cho

nên, để không rơi vào giấc ngủ, để dạy một bài học cho đôi mắt mình, ông ấy cắt tất cả lông mày và ném chúng xuống đất đèn. Chuyện kể rằng từ những lông mày đó, bụi trà mọc lên. Đây là những bụi trà đầu tiên. Đó là lí do tại sao khi bạn uống trà, bạn không thể ngủ được. Và trong Phật giáo đã thành thường lệ là để thiền, trà có ích mệnh mông. Cho nên toàn bộ giới Phật tử uống trà như một phần của thiền, bởi vì nó giữ cho bạn tỉnh táo và thức tỉnh.

Mặc dầu đã có hai triệu sư Phật giáo ở Trung Quốc, Bồ đề đạt ma chỉ có thể tìm được bốn người xứng đáng được nhận làm đệ tử của ông ấy. Ông ấy thực sự rất chọn lựa. Ông ấy phải mất gần chín năm mới tìm ra đệ tử đầu tiên của mình, Huệ Khả (Hui Ko).

Trong chín năm - và đó là sự kiện lịch sử, bởi vì có những tham khảo cổ đại nhất, gần như đương đại với Bồ đề đạt ma mà tất cả đều nói tới sự kiện đó mặc dầu các tham khảo khác có thể không được nhắc tới - trong chín năm, sau khi đệ tử Lương Vũ Đế về cung điện, ông ấy đã ngồi đó trước bức tường ngôi đền, quay mặt vào tường. Ông ấy đã làm điều đó là việc thiền vĩ đại. Ông ấy chỉ đơn giản cứ nhìn vào tường. Bây giờ, nhìn vào tường trong thời gian dài, bạn không thể nghĩ được. Dần dần, cũng giống như bức tường, màn ảnh tâm trí bạn cũng trở thành trống rỗng.

Và có lí do thứ hai. Ông ấy đã tuyên bố, "Chừng nào chưa có ai đó xứng đáng là đệ tử của ta tới, ta sẽ không nhìn vào người nghe."

Mọi người hay tới và họ sẽ ngồi đằng sau ông ấy. Đó là tình huống kì lạ. Chẳng ai đã nói theo cách này; ông ấy sẽ nói với bức tường. Mọi người sẽ ngồi sau ông ấy nhưng ông ấy không quay mặt ra với người nghe, bởi vì ông ấy nói, "Người nghe làm ta bị tổn thương nhiều, bởi vì họ giống như

bức tường thô. Chẳng ai hiểu cả, và nhìn vào con người trong trạng thái dốt nát đó gây tổn thương sâu sắc. Nhưng nhìn vào bức tường, chẳng có vấn đề gì cả; bức tường, sau hết chỉ là bức tường. Nó không thể nghe thấy, cho nên không cần bị tổn thương. Ta sẽ quay mặt ra người nghe chỉ nếu ai đó chứng tỏ bằng hành động của mình rằng người đó sẵn sàng là đệ tử của ta."

Chín năm trôi qua. Mọi người không thể tìm được cái gì phải làm - hành động nào sẽ thoả mãn ông ấy. Họ không thể nào hình dung ra được điều đó. Thế rồi người thanh niên này tới, Huệ Khả. Anh ta dùng kiếm chặt đứt một bàn tay mình, và ném bàn tay đó xuống trước Bồ đề đạt ma và nói, "Đây mới là bắt đầu. Hoặc là thầy quay lại, hoặc là đầu con sẽ rơi trước thầy. Con sắp chặt cả đầu mình nữa."

Bồ đề đạt ma quay lại và nói, "Ông thực sự là người xứng đáng của ta. Không cần phải chặt đầu, chúng ta phải dùng nó." Con người này, Huệ Khả, là đệ tử đầu tiên của ông ấy.

Cuối cùng, khi ông ấy rời khỏi Trung Quốc, hay dự định rời khỏi Trung Quốc, ông ấy đã gọi bốn đệ tử của mình lại - ba người nữa ông ấy đã thu nhận sau Huệ Khả. Ông ấy hỏi họ, "Bằng lời đơn giản, trong câu ngắn ngủi, vắn tắt, nói lại cho ta tinh hoa trong giáo huấn của ta. Ta dự định ra đi vào sáng mai để trở lại Himalayas, và ta muốn chọn trong số các ông, một người làm người kế tục của ta."

Người thứ nhất nói, "Giáo huấn của thầy vượt ra ngoài tâm trí, về tuyệt đối im lặng, và thế rồi mọi thứ bắt đầu xảy ra theo cách riêng của nó."

Bồ đề đạt ma nói, "Ông không sai, nhưng ông không thoả mãn ta. Ông có được da của ta."

Người thứ hai nói, "Biết rằng mình không hiện hữu, và chỉ sự tồn tại hiện hữu, là giáo huấn cơ bản của thầy."

Bồ đề đạt ma nói, "Có tốt hơn chút ít, nhưng chưa tới chuẩn của ta. Ông được xương của ta, ngồi xuống."

Và người thứ ba nói, "Chẳng cái gì có thể được nói về nó cả. Không lời nào có khả năng nói gì về nó được."

Bồ đề đạt ma nói, "Tốt, nhưng ông đã nói điều gì đó về nó rồi. Ông đã tự mâu thuẫn. Ngồi xuống; ông được tuỷ của ta."

Và người thứ tư là đệ tử thứ nhất của ông ấy, Huệ Khả, người đơn giản quỳ xuống dưới chân Bồ đề đạt ma, không nói một lời, nước mắt lăn ròng từ đôi mắt. Bồ đề đạt ma nói, "Ông đã nói điều đó. Ông sẽ là người kế tục của ta."

Nhưng trong đêm đó Bồ đề đạt ma đã bị đầu độc bởi một đệ tử nào đó xem như việc trả thù, bởi vì anh ta đã không được chọn làm người kế tục. Thế là họ đem ông ấy đi chôn, và truyền thuyết kì lạ nhất là ở chỗ ba năm sau một viên quan đã thấy ông ấy đang bước từ Trung Quốc về hướng Himalaya với cây thiền trượng trong tay và một chiếc dép treo trên cây thiền trượng - và ông ấy đi chân trần.

Viên quan này đã từng biết ông ấy, đã từng tới ông ấy nhiều lần, đã yêu mến con người này, mặc dầu ông ấy có chút ít lập dị. Ông này hỏi, "Cây thiền trượng này có ý nghĩa gì, và một chiếc dép treo trên đó?" Bồ đề đạt ma nói, "Chẳng mấy chốc ông sẽ hiểu. Nếu ông gặp người của tôi cứ bảo họ rằng tôi đi vào Himalayas mãi mãi."

Viên quan này lập tức đi ngay, thật nhanh hết sức, về tu viện trên núi nơi Bồ đề đạt ma đã từng sống. Và tại đó ông ấy được biết rằng Bồ đề đạt ma đã bị đầu độc và đã chết... và và có nấm mồ. Viên quan này chưa từng biết về điều đó, bởi

vì ông ấy đã bị chặn lại ở biên thủy của vương quốc. Ông ta nói, "Trời, nhưng tôi đã gặp ông ấy mà, và tôi không thể nào bị lừa được bởi vì tôi đã gặp ông ấy nhiều lần trước đây. Ông ấy vẫn là con người ấy, vẫn cùng đôi mắt dữ dằn ấy, với cùng cái nhìn dữ tợn và hoang dã ấy, và trên đỉnh thiên tượng ông ấy mang một chiếc dép."

Các đệ tử không thể dùng được tò mò của mình, và họ đã mở mồm ra. Mọi điều họ có thể tìm thấy chỉ là một chiếc dép. Và thế rồi viên quan đã hiểu ra tại sao ông ấy đã nói, "Ông sẽ tìm ra nghĩa của điều đó; chẳng mấy chốc ông sẽ biết."

Chúng ta đã nghe quá nhiều về phục sinh của Jesus. Nhưng chẳng ai nói mấy về phục sinh của Bồ đề đạt ma cả. Có lẽ ông ấy chỉ bị ngắt đi khi họ đem ông ấy đi chôn, và thế rồi ông ấy tỉnh lại, trườn ra khỏi nấm mồ, bỏ một chiếc dép lại đó và đặt chiếc dép kia lên trên cây thiên tượng, và theo kế hoạch, ông ấy ra đi.

Ông ấy muốn chết trong tuyết vĩnh cửu của Himalayas. Ông ấy muốn rằng không có mồ mả, không đèn đài, không tượng về ông ấy. Ông ấy đã không muốn để lại bất kì dấu chân nào đằng sau mình để được tôn thờ; những người yêu ông ấy nên đi vào trong bản thể của riêng mình - "Ta không định để được tôn thờ." Và ông ấy đã biến mất gần như trong thinh không. Không ai nghe nói gì về ông ấy cả - điều gì đã xảy ra, nơi ông ấy đã chết. Ông ấy phải đã được chôn vùi trong tuyết vĩnh cửu của Himalayas ở đâu đó.

Đây là con người đó, và đây là ba tuyển tập nhỏ mà chúng ta đang nói như cả một cuốn sách. Đây không phải là bài viết của ông ấy, bởi vì chúng không chứng tỏ bất kì phẩm chất nào của con người này. Chúng là các bản ghi của các đệ tử học giả; do đó chúng nhất định có những lỗi, những hiểu

lầm, diễn giải sai nền tảng và bản chất. Họ không phải là những người của vô trí. Tâm trí họ đang lấy lời ghi lại; tâm trí họ đang chọn lời.

Bồ đề đạt ma không phải là con người của lời nói, ông ấy là con người của hành động. Không có khả năng nào về việc ông ấy viết sách. Một người chưa bao giờ muốn được tôn thờ, một người chưa bao giờ muốn để lại bất kì dấu chân nào sau mình để được mọi người theo, không định viết ra sách, bởi vì đó là để lại dấu chân cho mọi người theo.

Nhưng tôi đã chọn nói về chúng bởi vì ba tuyển tập nhỏ này là những bài viết duy nhất mà trong hàng thế kỉ đã được mọi người tin là của Bồ đề đạt ma. Chúng chứa ở đây đó, mặc cho những người đã viết lại ghi chú, điều gì đó của Bồ đề đạt ma - điều gì đó đã đi vào. Phân biệt phần nào là của Bồ đề đạt ma và phần nào là của người ghi lại là một nhiệm vụ khó khăn cho bất kì học giả nào. Nó không thành vấn đề với tôi.

Tôi biết từ kinh nghiệm riêng của mình cái gì có thể là Bồ đề đạt ma tinh khôi, và cái gì có thể chỉ là tâm trí của học giả diễn giải ông ấy. Cho nên đây không phải là những bình luận thông thường. Theo một cách nào đó đây là nỗ lực đầu tiên về Bồ đề đạt ma để lọc ra hạt mỳ từ rơm.

Câu thứ nhất: *Nhiều con đường dẫn tới Đạo*. Điều này không thể do Bồ đề đạt ma nói ra được. Ông ấy không thể thậm chí nói rằng ngay cả một con đường dẫn tới chân lí; toàn bộ cách tiếp cận của ông ấy là ở chỗ bạn là chân lí rồi, bạn không phải đi đâu cả. Bạn phải dừng việc đi, để cho bạn có thể vẫn còn ở nhà nơi chân lí hiện hữu. Vấn đề không phải là đi theo một con đường; ngược lại vấn đề là không theo con đường nào cả, không đi đâu cả, để cho bạn có thể ở đây - để cho bạn có thể ở bây giờ, chỉ bên trong bản thân

bạn. Mọi con đường đều dẫn đi lạc lối, đó là cách tiếp cận của Bồ đề đạt ma. Còn đây là cách tiếp cận học giả.

Nhiều con đường dẫn tới Đạo, về cơ bản chỉ có hai con đường: lí luận và thực hành.

Không thể có chuyện Bồ đề đạt ma nói điều đó được. Chắc chắn không phải là lí luận có thể đưa bạn tới thực tại tối thượng của bản thể bạn. Lí luận là một phần của tâm trí. Và thậm chí còn sai hơn nữa là con đường của thực hành. Điều đó nghĩa là nó phải được dựa trên niềm tin và bạn phải thực hành và đặt kỉ luật lên bản thân mình theo nó. Bạn sẽ trở thành kẻ bất chước, nhưng bạn sẽ không có khả năng đi tới khuôn mặt nguyên thủy của mình.

Không thực hành nào được cần tới. Bạn đang thực sự ở nơi bạn cần hiện hữu. Chỉ có mỗi điều là bạn cứ đi mãi đi mãi, lòng vòng lại lòng vòng, nhưng chẳng bao giờ lắng đọng vào bản thể riêng của mình. Việc lắng đọng đó vào bản thể của bạn không bao giờ có nhiều con đường hay hai con đường.

Đi vào bằng lí luận có nghĩa là hiểu điều tinh túy qua hướng dẫn...

Điều đó có nghĩa là thông tin tới từ ai đó khác.

... và tin rằng mọi vật sống đều có chung cùng bản tính đúng đắn ...

Bồ đề đạt ma không thể dùng từ "tin" được. Ông ấy là người cuối cùng dùng từ tin, bởi vì niềm tin chỉ tạo ra người mù quáng. Việc tin không bao giờ trở thành mắt bạn được; nó không bao giờ đem tới ánh sáng cho bạn mà chỉ đem tới định kiến, ý kiến, ý thức hệ. Nhưng chúng không phải là kinh nghiệm và Bồ đề đạt ma về nền tảng chỉ quan tâm tới kinh nghiệm.

... điều không rõ ràng bởi vì nó bị cảm giác và ảo tưởng che khuất.

Đây là những phát biểu tầm thường, ở xa phía dưới phẩm chất phi thường của Bồ đề đạt ma.

Những người từ ảo tưởng quay về với thực tại, người thiên với bức tường ... có lẽ đoạn nhỏ này ... Những người từ ảo tưởng quay về với thực tại, người thiên với bức tường, thấy vắng bóng cái ta và người khác, thấy cái một của người hữu tử và hiện nhân, và những người đó vẫn còn thần nhiên, ngay cả với kinh sách, là trong hoà hợp đầy đủ và không nói lên lời với lí luận.

Chỉ phần cuối của phát biểu này là phải được thay đổi. Thay vì "với lí luận" nó phải là "với sự tồn tại".

Mẫu này tôi có thể nói với đảm bảo tuyệt đối, là bắt nguồn từ Bồ đề đạt ma. Cố hiểu nó đi. *Những người thiên với bức tường* có nghĩa là những người bắt đầu vút bỏ ý nghĩ, vút bỏ tâm trí, người có màn ảnh của tâm trí trở thành giống như bức tường - không chuyển động, tĩnh lặng thuần khiết. Họ đi tới hiểu thiếu vắng của cái ta, rằng không có bản ngã bên trong bạn, rằng không có ai có thể, "Tôi đây."

"Sự tồn tại có, tôi không có."

Vô ngã là một trong những nền tảng của Phật Gautam. Và Bồ đề đạt ma chắc chắn đồng ý với điều đó bởi vì điều đó là chính nền tảng của toàn bộ cuộc cách mạng mà Phật Gautam đã tạo ra.

...cái một của người hữu tử và hiện nhân... Điều đó thậm chí Phật Gautam cũng không thể nói được - chỉ Bồ đề đạt ma, một người duy nhất trên toàn thế giới, trong toàn bộ lịch sử - nói rằng người thường và hiện nhân là không khác nhau. Họ chỉ có cá tính, bề ngoài khác nhau, nhưng trong phần bên

trong nhất của tính chủ quan của của họ, họ là một. Tội nhân và thánh nhân là một. Tội nhân đang chịu khổ một cách không cần thiết từ mặc cảm còn thánh nhân đang chịu khổ một cách không cần thiết từ bản ngã, rằng "Ta trong sạch hơn anh." Nhưng cả hai về cơ bản là một - vô ngã, chỉ là cái không thuần khiết.

... và những người vẫn còn thân nhiên, ngay cả với kinh sách... Bất kì điều gì kinh sách có thể nói đều không thể nào thay đổi được những người này, những thiện nhân này, người đã đi tới biết cái không, người đã đi tới biết cái vô ngã, người đã đi tới biết tâm thức thuần khiết không bị nhiễm bẩn bởi bản ngã. Thậm chí nếu mọi kinh sách có nói điều này là không đúng, họ cũng không bị lay động bởi điều đó. Không kinh sách nào có thể khuấy rối được họ.

... là trong hoà hợp đầy đủ và không nói lên lời với sự tồn tại, không với lí luận. Phần nhỏ của phát biểu này không phải là từ Bồ đề đạt ma. Điều đó được người viết ra cuốn sách này thêm vào.

Không di chuyển, không nỗ lực, họ đi vào, chúng ta nói, bằng lí luận. Lại lần nữa, chắc chắn phát biểu này dường như là từ Bồ đề đạt ma. *Không di chuyển*, bởi vì không có chỗ nào mà đi. Để tìm ra bản thân mình bạn phải ở trong trạng thái im lặng không chuyển động. Không chuyển động, và tất nhiên không nỗ lực nào bởi vì nỗ lực sẽ đem tới chuyển động. Bạn đơn giản phải vô nỗ lực và không chuyển động và chỉ im lặng, dường như bạn không hiện hữu. Họ đi vào trong chính tâm điểm của sự tồn tại.

Việc đi vào bằng thực hành nói tới bốn thực hành bao hàm toàn bộ.

Tôi không cho rằng những phát biểu này bắt nguồn từ Bồ đề đạt ma, mặc dầu chúng bắt nguồn từ kinh sách Phật giáo. Cho nên chúng ta sẽ phải nhìn một chút vào chúng.

Chịu đựng bất công... Điều đó bắt nguồn từ kinh sách Phật giáo. Điều đầu tiên Bồ đề đạt ma không thể nói nhưng Phật Gautam có thể nói. Và nó là một phát biểu rất phức tạp: *chịu đựng bất công, thích ứng với hoàn cảnh...* Nó có thể giúp cho người ta được bằng lòng nhưng nó lấy đi tất cả tính chất nổi dậy từ ông ấy. *Chịu đựng bất công* phải được nhìn từ cả hai phía. Một phía là chịu đựng bất công chỉ như một phần của luật nghiệp: hành động ác trong kiếp sống quá khứ của bạn đã tạo ra nó; đây là trừng phạt - chịu đựng nó mà không phàn nàn, không nổi dậy. Điều đó chắc chắn sẽ tạo ra hài lòng nông cạn nhưng nó sẽ phá huỷ cái gì đó rất đẹp - tính cá nhân của bạn. Nó sẽ phá huỷ nổi dậy trong bạn; đây là một loại tự tử của việc nổi dậy.

Điều này chắc chắn được Phật Gautam dạy, và do đó tôi bao giờ cũng nói rằng trong cái nghèo nàn của Ấn Độ, hai nghìn năm nô lệ, Phật Gautam đã góp tay vào. Khi bạn dạy cho mọi người chịu đựng bất công mà không phàn nàn chống lại nó, và thích nghi với bất kì điều kiện nào mà bạn thấy đang xảy ra quanh mình, chẳng hạn sự nô lệ - thích ứng với nó đi... Ảnh hưởng của Phật Gautam là lớn lao. Nó đi sâu vào chính trái tim người Ấn Độ và đó là nguyên nhân cho nghèo nàn của Ấn Độ, sự nô lệ lâu dài của Ấn Độ. Không quốc gia nào đã sống đến hai nghìn năm trong nô lệ cả, và thậm chí ngày nay khi cái gọi là tự do đã tới, tâm trí Ấn Độ vẫn cứ là nô lệ về mặt tâm lí.

Chẳng hạn khi Rabindranath Tagore nhận giải thưởng Nobel cho cuốn thơ của ông ấy, *Gitanjali*, "Cúng dường bài thơ", cuốn sách đã tồn tại hai mươi năm trong tiếng Bengali

và Hindi. Chẳng ai thậm chí bận tâm về nó. Nhưng khi nó được giải thưởng Nobel, khi nó đã được dịch sang tiếng Anh, ngay lập tức Rabindranath Tagore trở thành nhân vật thế giới. Ông ấy đã sống ở Calcutta và Đại học Calcutta muốn phong cho ông ấy bằng tiến sĩ danh dự, nhưng ông ấy từ chối. Trong lời từ chối của mình ông ấy viết, "Các ông không phong tiến sĩ cho tôi, các ông phong tiến sĩ cho giải thưởng Nobel. Tâm trí các ông bị nô lệ thế. Cuốn sách của tôi đã tồn tại hai mươi năm nay và bản dịch không hay bằng bản gốc". Bản dịch là tiếng vọng xa xăm, và đúng là bản gốc có cái hay mà bản dịch không thể nào có được.

Thơ ca không thể nào được dịch từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác; chỉ văn xuôi có thể được dịch, bởi vì mọi ngôn ngữ có sắc thái riêng của nó và trong thơ ca những sắc thái đó giữ vai trò chính đến mức bạn không thể nào chuyển chúng dễ dàng sang ngôn ngữ khác được.

Phật Gautam chắc chắn phải chịu trách nhiệm cho cái nô lệ, cái nghèo nàn của Ấn Độ bởi việc đưa ra một giáo huấn như thế về thích ứng với hoàn cảnh, rằng dù hoàn cảnh là bất kì cái gì - đây là định mệnh của chúng ta. Và thậm chí khi chịu đựng bất công bạn không được cổ vũ cho phản nản. Điều này giết chết chính sự nổi dậy trong bản thể bạn và không có nổi dậy bạn gần như chết.

Tính nổi dậy của bạn là chính dòng chảy cuộc sống của bạn.

Tôi không thể nghĩ được rằng một người như Bồ đề đạt ma, mãnh liệt thế trong phát biểu của ông ấy, có thể làm cho hai điều này thành thực hành có ý nghĩa. Vâng điều thứ ba chắc chắn bắt nguồn từ ông ấy:

Tìm cái không và thực hành dharma. Bạn phải hiểu từ dharma - pháp. Nó đã không được dịch nhưng nó có thể

được dịch rất dễ dàng. Dharma có nghĩa là tự tính. Chẳng hạn, nóng là tự tính của lửa; lạnh là tự tính của băng, tự tính. Tự tính của con người là gì? Vô ngã, im lặng, và bỗng nhiên bùng phát từ bi. Điều này có thể được Bồ đề đạt ma nói, nó phải đã được ông ấy nói ra. Và trước nó, đây là điều kiện: tìm cái không. Mọi việc tìm kiếm đều đưa bạn đi xa khỏi bản thân mình, cho nên không tìm kiếm là một trong những điều tinh túy của giáo huấn của Bồ đề đạt ma.

Đừng đi đâu cả. Kéo tất cả năng lượng của bạn vào trong. Đóng mọi cánh hoa của bạn và chỉ ở trong. Và bạn sẽ kinh nghiệm dharma là gì, tự tính là gì. Thế rồi thực hành nó. Thế rồi hành động dường như bạn là không ai cả. Thế rồi hành động với từ bi lớn lao. Thế rồi để cho toàn bộ cuộc đời bạn đơn giản là sự hiện diện, nhưng không là người bởi vì không có cái ta bên trong bạn.

Trước hết, chịu đựng bất công. Khi những người tìm kiếm Đạo gặp phải vận rủi, họ nên nghĩ về bản thân mình, "Trong vô lượng năm trôi qua, mình đã đi từ điều tinh túy tới cái tầm thường và vẫn vơ qua đủ mọi cách thức của sự tồn tại, thường giận dữ không nguyên nhân và mặc cảm về vô số tội lỗi. Bây giờ, mặc dầu mình không làm điều sai trái, mình đang bị trừng phạt bởi quá khứ của mình."

Những lời này là từ người viết ra các ghi chép.

"Không thần thánh cũng chẳng người nào có thể thấy trước được khi nào một hành vi ác sẽ đem lại quả của nó. Mình chấp nhận nó với một trái tim cởi mở và không phản nản về bất công."

Những lời này chắc chắn không phải từ Bồ đề đạt ma.

Kinh nói, "Khi ông gặp vận rủi, đừng nổi giận. Bởi vì điều đó có nghĩa." Với hiểu biết như vậy, ông trong hài hoà với lí luận. Và bằng việc chịu đựng bất công, ông đi vào Đạo.

Không có dấu hiệu nào của Bồ đề đạt ma trên những lời này.

Thứ hai, thích ứng với các hoàn cảnh. Là người hữu tử, chúng ta bị cai quản bởi hoàn cảnh, không phải bởi bản thân mình.

Lần nữa, điều đó không là từ Bồ đề đạt ma. Bồ đề đạt ma không thể nói rằng chúng ta bị cai quản bởi hoàn cảnh và không bởi bản thân mình. Ngay chỗ đầu tiên, chúng ta không có. Chúng ta chỉ là cái không - thuần khiết, và ai có thể cai quản được cái không thuần khiết? Như một con người, bạn có thể bị cai quản, nhưng như sự hiện diện bạn không thể bị cai quản. Và làm hoàn cảnh thành quan trọng hơn bản thân bạn là lại hỗ trợ cho các quyền lợi được đầu tư, kẻ bóc lột, kẻ ăn bám. Bồ đề đạt ma là một trong những linh hồn nổi dậy vĩ đại nhất của thế giới.

Nếu chúng ta được ân huệ bởi một phần thưởng lớn lao nào đó, như danh vọng hay của cải, đó là quả của hạt mầm do chúng ta đã gieo trong quá khứ.

Lần nữa, đây không phải là Bồ đề đạt ma. Bồ đề đạt ma không tin vào quá khứ hay vào tương lai; tin cậy của ông ấy chỉ là vào hiện tại. Và bất kì điều gì bạn làm, hậu quả của nó sẽ theo sau hành động ngay lập tức giống hệt cái bóng theo sau bạn. Cái mang lại phần thưởng là đức hạnh và cái đem tới đau khổ là tội lỗi. Ông ấy là người đơn giản; ông ấy không phải là triết gia phức tạp và ông ấy không ủng hộ cho các quyền lợi được đầu tư theo bất kì cách nào.

Khi hoàn cảnh thay đổi, nó chấm dứt. Tại sao vui sướng trong sự tồn tại của nó? Nhưng khi thành công và thất bại phụ thuộc vào hoàn cảnh, tâm trí không tròn không khuyết. Những người vẫn còn thần nhiên trước làn gió niềm vui im lặng đi theo Đạo.

Có lẽ, tôi nói có lẽ những lời này có thể là của Bồ đề đạt ma. Bạn không nên bị ảnh hưởng bởi cả thành công hay thất bại. Chúng không nhiều hơn các giấc mơ, chúng tới và đi. Bạn nên vẫn còn trong cái ta chứng kiến của mình. *Những người vẫn còn thần nhiên trước làn gió vui vẻ im lặng đi theo Đạo.*

Thứ ba, tìm cái không. Mọi người của thế gian này đều ảo tưởng. Họ bao giờ cũng khao khát cái gì đó, nói cách khác, bao giờ cũng trong tìm kiếm. Nhưng người trí huệ thức dậy. Họ chọn lí luận thay cho thói quen. Họ tập trung tâm trí mình vào cái siêu phàm và để cho thân thể họ thay đổi theo mùa. Mọi hiện tượng đều trống rỗng. Họ không chứa cái gì đáng ham muốn. Tai hoạ mãi mãi thay đổi cùng thịnh vượng. Cư ngụ trong ba cõi giới là cư ngụ trong nhà cháy. Có thân thể là khổ. Bất kì ai có thân thể có biết tới an bình không?

Trong đoạn này đôi điều chắc chắn cho hương vị của Bồ đề đạt ma, nhưng đôi điều lại có vẻ không cùng phẩm chất. Chẳng hạn, *tìm cái không* là Bồ đề đạt ma. *Người trí huệ thức dậy...* đây là Bồ đề đạt ma. *Họ chọn lí luận thay cho thói quen.* Tôi muốn đổi từ lí luận thành thiền. Họ chọn thiền thay cho thói quen. Họ chọn thông minh của riêng mình thay cho thói quen và truyền thống.

Điều này chắc chắn không thể từ Bồ đề đạt ma được. *Họ tập trung tâm trí mình vào cái siêu phàm và để cho thân thể họ thay đổi theo mùa.* Người nói rằng tội nhân và thánh nhân là

một, người thường và hiền nhân không khác nhau, không thể đưa ra phát biểu này được - bởi vì với người đó cái phàm tục và cái siêu phàm là không khác, chúng không thể khác được.

Vâng, phát biểu này có thể được xác nhận là của Bồ đề đạt ma: *Mọi hiện tượng đều trống rỗng*. Bất kì điều gì xảy ra bên ngoài bạn trong cuộc sống chỉ là trống rỗng, trống rỗng như giấc mơ; nó được tạo nên từ cùng chất liệu. *Người trí huệ thức dậy* và nhìn toàn thể cuộc đời như một chuỗi dài các giấc mơ - lúc tốt, lúc xấu, lúc dịu ngọt, lúc ác mộng, nhưng chúng tất cả đều mơ. Người đã thức tỉnh không mơ trong giấc ngủ không bị ảo tưởng bởi các giấc mơ của thế giới bên ngoài trong khi người đó thức. Chúng không chứa cái gì đáng ham muốn.

Tại hoạ mãi mãi thay đổi với thịnh vượng. Cư ngụ trong ba cõi giới là cư ngụ trong ngôi nhà cháy. Ba cõi này là về thân thể, về tâm trí và về trái tim. Việc đào sâu vào cái thứ tư, *turiya*, là ở tại an bình với sự tồn tại.

Thứ tư, thực hành Pháp. Pháp là chân lý rằng mọi bản tính đều thuần khiết. Theo chân lý này, mọi hình tướng là trống rỗng. Ô uế và gắn bó, chủ thể và khách thể không tồn tại.

Điều này có thể được nói là mang tính Bồ đề đạt ma thuần khiết.

Kinh nói, "Pháp không chứa hiện hữu nào bởi vì nó là tự do khỏi cái không thuần khiết của hiện hữu. Và Pháp không chứa cái ta, bởi vì nó là tự do khỏi cái không thuần khiết của cái ta." Những người đủ trí huệ để tin và hiểu chân lý này nhất định thực hành theo Pháp.

Đây là những phần thêm vào của những người ghi chép.

Vì hiện thân của Pháp không chứa cái gì đáng thêm muốn, họ đem thân thể, cuộc sống và tài sản của mình cho việc từ thiện, không tiếc nuôi, không kiêu căng tự phụ là người cho, cái cho và người nhận, và không thiên vị hay gắn bó. Và họ tiếp tục biến đổi người khác để xoá bỏ cái không thuần khiết nhưng không trở nên bị gắn bó với hình dạng. Vậy, qua việc thực hành riêng của mình, họ có khả năng giúp cho người khác và làm vinh quang Con đường của Chứng ngộ. Và như với việc thiện, họ cũng thực hành các đức hạnh khác. Nhưng trong khi thực hành sáu đức hạnh để xoá bỏ ảo tưởng, họ thực hành chỉ mỗi cái không.

Mọi phát biểu phía trên câu này không thể được nói một cách đích thực là từ Bồ đề đạt ma. Nhưng câu này, *họ thực hành chỉ mỗi cái không* ...

Những người đang thực hành tất cả những điều này đã được ghi lại ở phần trước, là thực hành cái không, bởi vì nếu thế giới này chỉ là một mảnh đất mơ, thế thì liệu bạn là kẻ cắp hay nhà từ thiện vĩ đại đâu có gì khác biệt. Trong giấc mơ, nếu bạn là kẻ cắp hay nhà từ thiện, điều đó có tạo ra khác biệt gì khi bạn thức dậy không? Bạn có cảm thấy thoải mái là mình đã là nhà từ thiện vĩ đại như vậy không? Hay bạn sẽ cảm thấy xấu hổ rằng trong mơ bạn đã là tên kẻ cắp? Cả hai đều là mơ, bong bóng xà phòng; chúng chẳng có nghĩa gì.

Biết Bồ đề đạt ma, tôi có thể nói đích xác cái gì là lời ông ấy. *Họ thực hành chỉ mỗi cái không* - những người đang thực hành các điều nói trên... *Đây là điều được ngụ ý bởi thực hành Pháp*.

Bồ đề đạt ma đang nói: Biết điều này - rằng bất kì cái gì ông đang thực hành đều là cái không - cái biết này, hiểu biết này được gọi là thực hành pháp.

Những người hiểu điều này tách bản thân mình khỏi tất cả những cái đang tồn tại và chấm dứt tưởng tượng hay tìm kiếm bất kì cái gì. Kinh nói, "Tìm kiếm là khổ. Tìm cái không là phúc lạc." Đây là Bồ đề đạt ma nguyên chất. Khi ông tìm cái không, ông đang trong Đạo."

Cho nên đây sẽ là nỗ lực tiếp tục để vạch ra lần ranh, giữa cái đích xác là phát biểu của Bồ đề đạt ma và cái là những phát biểu của người viết ra những cuốn sách này, những ghi chép này. Nhưng tôi có thể nói ra điều đó với thẩm quyền, bởi vì đây là hiểu biết và kinh nghiệm riêng của tôi nữa: tôi đồng ý với Bồ đề đạt ma trên từng và mọi điểm. Nói cách khác, Bồ đề đạt ma đồng ý với tôi trên từng và mọi điểm.

Các học giả đã từng nói về những cuốn sách này. Tôi không phải là học giả. Tôi là một Bồ đề đạt ma. Tôi sẽ nhận ra đâu là phát biểu của tôi và đâu không phải là phát biểu của tôi.

Nắm được điều đó chứ?

Được chứ, Maneesha?

Vâng, thưa Osho.

2

Cuộc hành hương về bản thể riêng của bạn

Osho kính yêu,

Bài thuyết giáo Huyết Mạch của Bồ đề đạt ma.

Mọi vật xuất hiện trong ba cõi đều dẫn ngược trở về tâm trí. Do đó, chư Phật của quá khứ và tương lai dạy tâm trí sang tâm trí không bận tâm về các định nghĩa.

Nhưng nếu họ không định nghĩa nó, họ ngụ ý gì bởi tâm trí?

Ông hỏi. Đó là tâm trí của ông. Ta trả lời. Đó là tâm trí của ta. Nếu ta không có tâm trí, làm sao ta có thể trả lời được? Nếu ông không có tâm trí, làm sao ông có thể hỏi được? Cái mà hỏi là tâm trí ông." Qua vô hạn kalpas không bắt đầu, bất kì điều gì ông làm, bất kì nơi đâu ông ở, đó là tâm trí thực của ông, đó là vị Phật thực của ông. Tâm trí này là Phật, nói cùng một điều. Bên ngoài tâm trí

này ông sẽ không bao giờ tìm ra Phật khác. Việc tìm kiếm chứng ngộ hay niết bàn bên ngoài tâm trí này là điều không thể được. Thực tại của tự tính riêng của ông, việc thiếu vắng nguyên nhân và hậu quả, là điều được ngụ ý bởi tâm trí. Tâm trí của ông là niết bàn. Ông có thể cho rằng tìm được Phật hay chứng ngộ ở đâu đó bên ngoài tâm trí, nhưng nơi như vậy không tồn tại.

Việc cố gắng tìm ra Phật hay chứng ngộ giống như cố gắng nắm bắt không gian. Không gian có tên nhưng không có hình dạng. Nó không phải là cái gì đó ông có thể nhặt lấy hay đặt xuống. Và ông chắc chắn không thể nào nắm bắt được nó. Bên ngoài tâm trí này, ông sẽ không bao giờ thấy Phật. Phật là sản phẩm của tâm trí ông. Tại sao tìm Phật bên ngoài tâm trí này?

Chư Phật của quá khứ và tương lai chỉ nói về tâm trí này. Tâm trí này là Phật. Và Phật là tâm trí. Ngoài tâm trí không có Phật. Và ngoài Phật không có tâm trí. Nếu ông nghĩ có Phật ở ngoài tâm trí, ông ấy ở đâu? Không có Phật ngoài tâm trí, cho nên tại sao mừng tượng ra Phật? Ông không thể biết tâm trí thực của mình chừng nào ông vẫn còn tự lừa dối mình. Chừng nào ông vẫn còn bị mê hoặc bởi hình dạng không sống, ông không tự do. Nếu ông không tin vào ta, việc tự lừa dối ông không ích gì. Đây không phải là lỗi của Phật. Tuy vậy mọi người đều bị ảo tưởng. Họ không nhận biết rằng tâm trí riêng của họ là Phật. Bằng không họ đã không đi tìm Phật ngoài tâm trí.

Chư Phật không cứu chư Phật. Nếu ông dùng tâm trí của mình để tìm Phật, ông sẽ không thấy Phật. Chừng nào ông còn tìm Phật ở đâu đó, ông sẽ chẳng bao giờ thấy rằng tâm trí của riêng ông là Phật. Và đừng dùng Phật để tôn thờ Phật. Và đừng dùng tâm trí để cầu Phật. Chư Phật

không tụng kinh. Chư phật không giữ giới luật. Và chư phật không phá giới luật. Chư phật không giữ hay phá điều gì cả. Chư phật không làm việc thiện hay ác.

Để tìm phật, ông phải thấy bản tính của mình. Bất kì ai thấy bản tính mình đều là phật. Nếu ông không thấy bản tính của mình, cầu chư phật, trích đọc kinh, và giữ giới luật tất cả đều vô dụng. Cầu phật làm nảy sinh nghiệp tốt. Đọc kinh làm nảy sinh trí nhớ tốt. Giữ giới luật làm nảy sinh việc tái sinh tốt. Và cũng đừng làm nảy sinh phúc lành tương lai. Nhưng không làm nảy sinh phật.

Việc nhận ra chứng ngộ, hay phật tính, là khó khăn. Và nó cũng không khó khăn. Nó khó nếu bạn bắt đầu tìm nó. Nó không khó nếu bạn đơn giản ngồi xuống, lắng đọng vào bên trong bản thân mình trong bình thản, yên tĩnh, chỉ là nhận biết thuần khiết.

Thế thì bạn là phật, thế thì bạn là người chứng ngộ. Không phải là bạn trở nên được chứng ngộ đâu, điều đó không phải là sự trở thành của bạn. Nó chính là bản thể của bạn, nó là bạn trong bản tính tự phát, đơn giản nhất của mình.

Chứng ngộ là tự tính của bạn.

Một khi ai đó đạt tới chứng ngộ, khó khăn lớn nhất là truyền đạt nó cho những người đang sống trong bóng tối và những người chưa bao giờ thấy bất kì ánh sáng nào. Điều đó gần giống như nói về ánh sáng cho người mù. Một thầy chứng ngộ tương truyền đã nói, "Nỗ lực cả đời tôi trong việc truyền đạt kinh nghiệm của mình giống như việc bán kính cho người mù."

Do đó, nhiều người trong số những người đã đạt tới vẫn còn im lặng, và rất ít người đã nói, vẫn biết rằng lời của họ không thể mang được chứng ngộ của họ, cái đẹp của nó, vui vẻ của nó, hương thơm của nó; vẫn biết rằng khoảnh khắc kinh nghiệm này được dịch thành lời, cái gì đó tinh túy đã chết đi. Chỉ cái xác đạt tới người khác.

Nhưng từ lòng từ bi, hi vọng theo hi vọng, vài người chứng ngộ trong nhiều thời đại đã làm đủ mọi nỗ lực để truyền đạt cho bạn rằng cuộc sống không phải là tất cả những điều bạn nghĩ nó là vậy. Nó là nhiều hơn nữa, nhiều hơn vô hạn.

Nhưng không người chứng ngộ nào đã từng viết ra một lời, bởi lí do đơn giản rằng lời được nói ra có hơi ấm nào đó, và chữ được viết ra tuyệt đối lạnh lẽo. Lời nói ra có sự hiện diện của thầy, nhưng từ viết ra lại không có sự hiện diện của thầy. Lời nói ra không chỉ là lời; còn có biết bao nhiêu thứ khác có thể truyền đạt gián tiếp cho bạn. Sự hiện diện của thầy, phúc lạc của thầy, vẻ duyên dáng của thầy, đôi mắt mỉm cười của thầy, trái tim vỗ gọi bạn của thầy, gọi nên cho bạn cuộc hành trình, cuộc hành hương về bản thể riêng của bạn... tất cả những điều này đều thiếu vắng trong từ được viết ra.

Do đó, không người chứng ngộ nào đã từng viết ra điều gì. Nhưng đệ tử đã ghi chép lại. Tất cả sách vở đã tồn tại nhân danh người chứng ngộ không là gì ngoài ghi chép của đệ tử. Vấn đề trở nên ngày một phức tạp hơn bởi vì đệ tử đang viết ra điều gì đó mà người đó không hiểu. Người đó yêu thầy, người đó rơi vào chuyện tình sâu sắc, nhưng người đó không hiểu điều bí ẩn của thầy. Người đó ở dưới ảnh hưởng phép màu của thầy, nhưng người đó không biết bí mật của thầy. Chừng nào mà người đó còn chưa biết đến bí mật

riêng của mình người đó sẽ không bao giờ biết đến bí mật của thầy, bởi vì chúng không phải là hai điều.

Đệ tử nghĩ, đã từng nghĩ suốt nhiều năm, rằng lời của thầy không nên để bị mất; chúng là quý giá thế, chúng là vàng ròng. Ít nhất cái gì đó cho các thế hệ tương lai nên được thu thập lại. Nhưng hiểu biết của người đó rất nhỏ bé, và người đó viết ra tương ứng theo hiểu biết của mình. Thứ nhất, nhiều điều bị mất khi thầy nói; thế rồi nhiều điều bị mất khi đệ tử nghe; thế rồi nhiều điều lại mất khi đệ tử viết. Và đệ tử viết trong ngôn ngữ này, và thế rồi nó cứ được dịch sang ngôn ngữ khác. Nó trở thành tiếng vọng xa xăm của bản gốc.

Chẳng hạn, Bồ đề đạt ma nói tiếng Trung Quốc, không phải là tiếng mẹ đẻ của ông ấy. Ông ấy được sinh ra ở Ấn Độ. Ông ấy đã học tiếng Trung Quốc. Ngay cả trong tiếng mẹ đẻ của bạn, cho cách diễn đạt về những kinh nghiệm của cội nguồn cuộc sống bên trong nhất của bạn, im lặng của trái tim bạn, và phúc lạc của bản thể bạn, là khó khăn - ngay cả trong tiếng mẹ đẻ của bạn. Nhưng nói trong một ngôn ngữ mà ông ấy mới học, và tiếng Trung Quốc lại không phải là ngôn ngữ đơn giản... Nếu người ta thực sự muốn là học giả cần ít nhất mất ba mươi năm, bởi vì nó không có bảng chữ cái, nó là ngôn ngữ tranh vẽ. Nó là một loại ngôn ngữ rất nguyên thủy.

Bảng chữ đưa ngôn ngữ về hiện tượng rất đơn giản. Nhưng ngôn ngữ không bảng chữ, như tiếng Trung Quốc, hay Hàn Quốc, hay Nhật Bản, là rất khó cho người không được sinh ra trên những mảnh đất đó. Bạn phải nhớ hàng nghìn bức tranh. Những ngôn ngữ đó mang tính bức tranh. Mỗi thứ có một bức tranh kí hiệu nào đó và chừng nào bạn chưa nhớ được hàng nghìn bức tranh kí hiệu, không thể nào

nói được, không thể nào viết được. Bồ đề đạt ma chỉ có ba năm khi ông ấy đi tới Trung Quốc để học tiếng thật nhanh trước khi ông ấy tới đó. Ông ấy đã làm trong ba năm công trình của gần ba mươi năm.

Một cách tự nhiên, điều ông ấy đã nói còn xa với kinh nghiệm của ông ấy. Và khó khăn lại nhân lên bởi vì những lời kinh này được dịch từ tiếng Trung Quốc sang tiếng Anh. Chẳng hạn, tôi sẽ chỉ đưa ra cho bạn một từ mà rất trung tâm cho những lời kinh này, từ 'tâm trí'.

Bất kì ai đọc những lời kinh này đều hiểu đích xác điều ngược lại cái mà Bồ đề đạt ma phải đã ngụ ý, và lí do là ở chữ 'tâm trí'.

Trong tiếng Anh chỉ có một từ cho quá trình suy nghĩ của bạn, và đó là 'tâm trí'. Và trong tiếng Anh không có từ nào có thể kí hiệu cho điều gì đó vượt ra ngoài quá trình suy nghĩ. Toàn thể triết lí của Phật Gautam và Bồ đề đạt ma là cách vượt ra ngoài quá trình suy nghĩ. Trong tiếng Phạn, tiếng Pali, có các từ khác nhau: *manus*, là gốc cho từ tiếng Anh 'mind' - tâm trí, đích xác có nghĩa *quá trình suy nghĩ*; thế rồi *chitta* có nghĩa là *tâm thức vượt ra ngoài quá trình suy nghĩ*.

Những người rất tinh táo, và những người đã không chỉ là học giả mà đã kinh nghiệm điều gì đó về thiền - thì ở bất kì đâu trong những lời kinh này mà bạn thấy từ 'tâm trí', thiền nhân sẽ đặt ngay cái đối lập của nó vào, 'vô trí'. Tiếng Anh không có từ cho vô trí, cho nên đây chỉ là bịa đặt tùy tiện. Tại mọi nơi trong lời kinh này, nơi tâm trí được nhắc tới, xin đọc là vô trí. Bằng không bạn sẽ đi tuyệt đối theo rãnh sai.

Lời kinh: *Mọi vật xuất hiện trong ba cõi đều dẫn ngược trở về vô trí.*

Người dịch nói, "về tâm trí." Tâm trí là cái gì đó phải được siêu việt lên, tâm trí là bệnh tật; thiền là nỗ lực để vượt ra ngoài nó. Do đó, tôi sẽ đọc ở mọi nơi thay vì 'tâm trí' là 'vô trí', để sửa lại bản dịch. Bản dịch được thực hiện bởi ai đó hiểu ngôn ngữ nhưng không hiểu thiền.

Mọi vật xuất hiện trong ba cõi... Ba cõi nào đây? Thân thể, tâm trí, trái tim... dẫn tới cái thứ tư, turiya, cái mà chỉ có thể được dịch là vô trí; dẫn tới im lặng nơi không một gợn ý nghĩ, nơi thời gian biến mất, không gian biến mất và chỉ một tâm thức thuần khiết, không ý thức về bất kỳ vật gì, nhưng ý thức về bản thân nó... nhận biết tự chói sáng còn lại. Mọi thứ đều dẫn tới nhận biết tự chói sáng này.

Người hiểu thiền bao giờ cũng dịch từ *chitta* là 'vô trí'.

Do đó, chư phật của quá khứ và tương lai dạy tâm trí sang tâm trí mà chẳng bận tâm về định nghĩa. Điều này tức cười thế, nhưng các kẻ sĩ thực sự đang làm điều gì đó mà họ không được chuẩn bị. Điều đúng sẽ là nói, "Chư phật của quá khứ và tương lai, dạy vô trí sang vô trí, không có chỗ cho các định nghĩa."

Định nghĩa là một phần của tâm trí. Khoảnh khắc bạn siêu việt lên tâm trí, bạn siêu việt lên trên mọi định nghĩa. Bây giờ tâm trí của đệ tử len vào: *Nhưng nếu họ không định nghĩa nó, họ ngụ ý gì bởi tâm trí?* Điều này đần độn thế, nó tức cười không thể tin được. Bản thân đệ tử, người đã ghi lại những ghi chép này bị phân vân. Anh ta hỏi, *Nhưng nếu họ không định nghĩa nó, họ ngụ ý gì bởi tâm trí?* Và anh ta trả lời để tự thỏa mãn mình: *Ông hỏi. Đó là tâm trí của ông. Ta trả lời. Đó là tâm trí của ta.* Điều đó là đúng về đệ tử, nhưng không đúng về người đã chứng ngộ, người không diễn đạt bản thân mình qua lời nói. Cho dù người đó có dùng lời, đây cũng chỉ là phương cách để tạo ra khoảnh khắc của im lặng.

Truyền trao thực xảy ra trong lỗ hổng. Không cái gì được nói, và không cái gì được nghe, và vậy mà thông điệp đã lấy bước nhảy lượng tử từ bản thể này sang bản thể khác. Đây là cái đẹp và là phép màu và là ảo thuật xảy ra giữa thầy và đệ tử.

Đệ tử trích dẫn Bồ đề đạt ma khi nói, *Nếu ta không có tâm trí, làm sao ta có thể trả lời được? Nếu ông không có tâm trí, làm sao ông có thể hỏi được? Cái mà hỏi chính là tâm trí ông. Thông qua vô hạn kalpas, qua vô hạn năm, không có bắt đầu, bất kỳ cái gì ông làm, bất kỳ nơi đâu ông ở, đó là tâm trí thực của ông, đó là vị phật thực của ông.*

Anh ta đang thực sự bị lẫn lộn. Nhưng bất kỳ ai sẽ trong cùng vị thế ấy, không biết rằng thiền là siêu việt, là thoát ra khỏi tâm trí. Nó là không gian ở bên ngoài, nơi sự vận hành của tâm trí không thể nào đạt tới được.

Và đó là bản tính đúng của bạn, đó là chứng ngộ của bạn. Và từ im lặng đó, bất kỳ điều gì bạn làm đều là chứng ngộ. Từ im lặng đó, bất kỳ cái gì phát triển ra đều là hoa sen của thiên đường. Từ cái im lặng đó bạn không thể làm bất kỳ cái gì sai được. Thực ra, từ cái im lặng đó chính ý tưởng, sự phân biệt giữa trái và phải, tốt và xấu, biến mất. Bất kỳ điều gì bạn làm từ im lặng đó đều đơn giản mang tính tồn tại, cách thức nó phải vậy. Nó không phải là nỗ lực của bạn, nó không phải là hành động được nghĩ ra, được lập kế hoạch trước của bạn; nó đơn giản là sự tràn ra tự phát của bạn.

Tâm trí này là phật. Để tôi chữa lại nó.

Vô trí này là phật. Bên ngoài vô trí này, ông sẽ không bao giờ tìm ra phật khác. Việc tìm kiếm chứng ngộ hay niết bàn bên ngoài vô trí này là điều không thể được. Thực tại của tự tính riêng của ông, việc thiếu vắng nguyên nhân và hậu quả, là điều được ngụ ý bởi vô trí. Vô trí của ông là

niết bàn - nhưng nhớ bất kì khi nào tôi đang nói vô trí, trong bản thân lời kinh đều được viết là tâm trí. Tôi bắt đồng với nó một cách toàn bộ, và Bồ đề đạt ma sẽ bắt đồng với điều đó, và Phật sẽ bắt đồng với điều đó, và bất kì ai thậm chí có một thoáng nhìn về thiền cũng sẽ bắt đồng với điều đó.

Ông có thể cho rằng tìm được phật hay chứng ngộ ở đâu đó bên ngoài vô trí, nhưng nơi như vậy không tồn tại.

Việc cố gắng tìm ra phật hay chứng ngộ giống như cố gắng nắm bắt không gian. Không gian có tên nhưng không có hình dạng. Nó không phải là cái gì đó ông có thể nhặt lấy hay đặt xuống. Và ông chắc chắn không thể nào nắm bắt được nó. Bên ngoài vô trí này, ông sẽ không bao giờ thấy phật. Phật là sản phẩm của vô trí của ông.

Thực ra vô trí và phật là đồng nghĩa. Nhưng anh chàng đệ tử đáng thương này, người đã ghi ra những ghi chép này cứ dùng từ 'tâm trí', điều tuyệt đối ngớ ngẩn.

Tại sao tìm phật bên ngoài tâm trí này?

Chư phật của quá khứ và tương lai chỉ nói về vô trí này. Vô trí này là phật. Và phật là vô trí. Ngoài vô trí không có phật. Và ngoài phật không có vô trí. Nếu ông nghĩ có phật ở ngoài vô trí, ông ấy ở đâu?

Cùng sai lầm này tiếp tục suốt bản kinh. Nó là kinh cổ đại nhất về Bồ đề đạt ma, và trong gần mười bốn thế kỉ nó đã được chấp nhận là giáo huấn của Bồ đề đạt ma. Và lí do là ở chỗ không ai có hiểu kinh nghiệm này bằng việc kinh nghiệm nó. Mọi người đơn giản đọc kinh sách, họ trở nên có hiểu biết, nhưng sâu bên trong dốt nát ngự trị. Họ bắt đầu nói về ánh sáng, nhưng cái mù của họ vẫn cứ tiếp tục. Đó là lí do tại sao anh ta lại nói, *ông nghĩ có phật ngoài tâm trí. Phật chỉ*

có ở bên ngoài tâm trí; vấn đề không phải là suy nghĩ, nhưng anh chàng đệ tử ngu xuẩn này nói không có vị phật bên ngoài tâm trí. Anh ta đã làm thành vấn đề là phật và tâm trí là đồng nghĩa. Thế thì cần gì phải thiền nữa? Tất cả các bạn đều có tâm trí; các bạn có đủ phật rồi - bạn cần thêm tâm trí nữa không?

Bạn cần thoát ra khỏi tâm trí, thoát ra khỏi mọi gông cùm của ý nghĩ, xúc động, tâm trạng, tình cảm; tất cả chúng tạo nên tâm trí bạn. Và bên ngoài chúng có nhân chứng, người quan sát. Người quan sát đó là vị phật.

Tôi phải nghiêm khắc với chàng đệ tử này, mặc dầu anh ta đã làm việc phục vụ cho nhân loại. Anh ta đã giữ bản ghi lại lời của Bồ đề đạt ma, mặc dầu anh ta không có khả năng giữ bản ghi theo cách đúng đắn. Nhưng dầu sao, bản ghi của anh ta cũng thể được sửa lại bởi bất kì ai ở cùng trạng thái như Bồ đề đạt ma. Cho nên không có vấn đề gì. Anh ta đã làm việc phục vụ lớn lao, mặc dầu anh ta ngu xuẩn.

Thỉnh thoảng, anh ta lặp lại Bồ đề đạt ma: *Ông không thể biết vô trí thực của mình chừng nào ông vẫn còn tự lừa dối mình. Chừng nào ông vẫn còn bị mê hoặc bởi hình dạng không sống, ông không tự do.*

Giam cầm của bạn là gì? Tâm trí bạn là nhà tù của bạn. Có những nhà tù khác nhau, nhưng chúng tất cả đều là nhà tù. Người Hindu có một loại nhà tù, kiến trúc khác; người Mô ha mét giáo có một nhà tù khác, kiến trúc khác; người Ki tô giáo có một nhà tù khác, vân vân và vân vân. Nhưng chúng chỉ khác nhau về kiến trúc thôi. Còn khi có liên quan tới tù nhân, tất cả chúng đều là nhà tù. Và mọi người chuyển từ nhà tù nọ sang nhà tù kia với hi vọng rằng có lẽ họ sẽ tìm được tự do. Người Ki tô giáo trở thành Hindu giáo, người Hindu giáo trở thành Phật tử, Phật tử trở thành người Mô ha

mét giáo và họ đơn giản đang đổi nhà tù. Từ chương trình này họ chuyển sang chương trình khác, và điều được cần là hoá giải lập chương trình. Đó là cái, mà theo thuật ngữ khoa học chính là ý nghĩa của từ 'thiền' - hoá giải lập chương trình.

Nếu tâm trí bạn có thể hoàn toàn được hoá giải lập chương trình, nó có thể trở thành cái bảng được xoá trắng hoàn toàn, một phiến đá sạch mà từ đó mọi tri thức đã bị xoá đi. Hồn nhiên này là bắt đầu của vô trí. Hồn nhiên này là sinh thành của vị phật trong bạn.

Nếu ông không tin vào ta, việc tự lừa dối ông không ích gì. Đây không phải là lỗi của phật. Tuy vậy mọi người đều bị ảo tưởng. Họ không nhận biết rằng vô trí riêng của họ là phật. Bằng không họ đã không đi tìm phật ngoài vô trí.

Ảo tưởng lớn nhất theo những người đã đạt tới đỉnh cao nhất của nhận biết, là tìm và kiếm bên ngoài bản thân mình về chân lí, về nghĩa của sự tồn tại, hay cái bắt từ, luồng mạch vĩnh hằng của cuộc sống. Tâm trí bao giờ cũng cố gắng nhìn ra ngoài, bởi vì chính chức năng của tâm trí là làm việc trong thế giới. Đó là lí do tại sao tâm trí lại hoàn toàn tốt trong khoa học, trong kinh doanh, trong kinh tế. Trong mọi thứ ở bên ngoài bạn, thế thì tâm trí là phương tiện đúng hoàn hảo.

Nhưng cái ở bên trong bạn vượt ra ngoài tầm với của tâm trí. Bạn sẽ phải bỏ lại tâm trí, và đi vượt lên và đi xa. Khoảng khắc bạn trở thành chỉ là nhân chứng, quan sát tâm trí như cái gì đó ở bên ngoài bạn, bạn đã về nhà. Nhưng người đã ghi lại những ghi chép này và người đã dịch chúng sang tiếng Anh... có lẽ cả hai đều không có kinh nghiệm về thiền. Họ cứ lặp lại từ 'tâm trí' ở nơi mà chỉ 'vô trí' mới là có thể.

Chư phật không cứu chư phật. Bây giờ điều này tôi có thể nói là phải đã tới từ Bồ đề đạt ma. Đây là phát biểu cực

kì có ý nghĩa, và mãnh liệt tới mức nó vượt ra ngoài năng lực của chàng đệ tử đáng thương này, người thậm chí không thể nào hiểu nổi nó. Anh ta đã đơn giản viết ra điều đó, anh ta phải đã nghe thấy điều đó. Có lẽ Bồ đề đạt ma đã lặp đi lặp lại điều đó. Đây là một trong những giáo huấn tinh túy nhất của Phật Gautam, rằng không ai có thể cứu bạn được.

Jesus nói, "Ta là cứu tinh." Nếu bạn so sánh Jesus và Bồ đề đạt ma, bạn sẽ phải ngạc nhiên lớn. Jesus nói, "Các ông là con chiên, ta là người chăn chiên và nếu các ông bị lạc, ta sẽ tìm các ông." Và điều ấy có vẻ, với những người không hiểu biết, là một ý thức hệ từ bi lớn lao. Jesus dường như là có lòng từ bi, tình yêu, lòng tốt lớn. Thực ra Ki tô giáo nói rằng ông ấy đã hi sinh bản thân mình để cứu nhân loại, nhưng chẳng ai hỏi tại sao nhân loại không được cứu. Anh chàng đáng thương này chết một cách không cần thiết.

Tôi bao giờ cũng tự hỏi... tôi đã nghe những người Ki tô giáo, và không cảm thấy lung túng gì họ cứ nói mãi rằng Jesus đã từ bỏ cuộc đời mình để cứu nhân loại. Tôi đã rất thân thiện với một nhà thuyết giáo, Stanley Jones, một nhà truyền giáo Ki tô giáo nổi tiếng và có khiếu rất triết lí theo tâm trí. Bất kì khi nào ông ta tới thành phố nơi tôi ở, là tôi bao giờ cũng tới nghe ông ấy. Một hôm câu chuyện thành quá thể; ông ấy cứ liên tục lặp lại rằng "Jesus là vị cứu tinh duy nhất."

Tôi phải đứng dậy. Tôi nói, "Đây không phải là việc của tôi, tôi không phải là người Ki tô giáo và thực ra, tôi không nên tạo ra bất kì rối loạn nào trong nhà thờ; tôi không thuộc vào giáo đoàn. Nhưng ông đang lặp lại điều vô nghĩa thế. Ông cứ nói mãi rằng ông ấy đã cứu nhân loại bằng việc từ bỏ cuộc sống mình trên cây chữ thập. Nhưng tôi chẳng thấy

nhân loại được cứu ở đâu cả. Ông ấy thậm chí chẳng tự cứu mình nổi."

Nhưng mọi tôn giáo được sinh ra bên ngoài Ấn Độ đều có ý tưởng về cứu tinh. Mô ha mét giáo, Do Thái giáo, Ki tô giáo - ba tôn giáo này đều được sinh ra bên ngoài Ấn Độ, và cả ba tôn giáo này đều có ý tưởng về cứu tinh. Tại Ấn Độ có bốn tôn giáo: Hindu giáo, Sikh giáo, Jaina giáo, Phật giáo. Jaina giáo và Phật giáo là hai tôn giáo duy nhất đơn giản phủ nhận chính khái niệm về việc cứu giúp cho bất kì ai, bởi vì họ nói - và tôi đồng ý với quan niệm của họ - rằng điều đó là kết án, điều đó là xấu hổ. Chính ý tưởng rằng "Tôi sẽ cứu bạn" làm cho tôi cao hơn bạn, và linh thiêng hơn bạn. Tôi trở thành đặc biệt. Tôi là đứa con duy nhất của Thượng đế, hay tôi là nhà tiên tri duy nhất của Thượng đế, hay vị sứ giả duy nhất của Thượng đế, và bạn chỉ là người thường.

Phát biểu của Bồ đề đạt ma là, *Chư phật không cứu chư phật*. Ông ấy đang nói các bạn tất cả đều là phật dù bạn biết điều đó hay không, và làm sao bất kì ai có thể cứu bạn được? Làm sao vị phật này có thể cứu được vị phật khác? Mọi điều mà vị phật có thể làm là đánh thức bạn dậy. Điều đó chẳng mấy cứu giúp gì. Khi bạn đánh thức ai đó dậy, bạn có cho rằng mình linh thiêng hơn, và đặc biệt, và bạn đã làm việc phục vụ vĩ đại cho nhân loại, bởi việc đánh thức một anh chàng đáng thương đang ngủ không?

Chư phật không cứu chư phật. Đây là một phát biểu rất hàm ý. Nó đem lại sự bình đẳng cho mọi người. Khác biệt duy nhất, không khác biệt gì mấy, là... mọi người đều là phật; vài người đang ngủ và không nhận biết về họ là ai, và vài người đã trở nên thức tỉnh và biết họ là ai. Nhưng về bản chất, không có khác biệt chút nào, và không có vấn đề về cứu bất kì ai. Đây là quyền của người đó nếu ai đó muốn tiếp

tục ngủ; đây là quyền tập ám của người đó. Bạn không thể bắt buộc đánh thức người nào đó bởi vì đây là can thiệp vào tự do của người đó.

Chuyện đã xảy ra: Tôi đang ngồi trên bờ sông Hằng tại Allahabad. Tôi đã tới để nói chuyện trong một trường cao đẳng Ki tô giáo ở Allahabad, và trường cao đẳng Ki tô giáo này ở ngay bên bờ sông Hằng tại một chỗ rất đẹp ngay gần cầu đường tàu hỏa. Tôi đang ngồi trên bờ sông, và hàng dặm đường chẳng có ai thế rồi bỗng nhiên một người tới và nhảy xuống nước. Tôi nghĩ có lẽ anh ta đang tắm, và khi anh ta nhảy, anh ta bắt đầu kêu lên, "Cứu tôi với, cứu tôi với." Anh ta ở ngay gần tôi.

Trong thoáng chốc tôi nghĩ, "Có chuyện gì thế nhỉ? Nếu anh ta muốn được giúp đỡ, sao anh ta nhảy?" Nhưng tôi nghĩ tốt hơn là trước hết vớt anh ta lên đã. Nếu tôi bắt đầu nghĩ về điều đó, vào lúc đó anh ta cũng xong đời rồi. Thế là tôi nhảy xuống. Anh ta là người nặng nề nhưng tôi bằng cách nào đó cũng kéo được anh ta lên, và tôi cảm thấy có sự kháng cự nào đó. Điều đó thậm chí trở nên phân vân hơn, anh ta đang kêu lên: "Cứu tôi với, tôi bị chết đuối." Nhưng khi tôi cố gắng lôi anh ta lên, tôi cảm thấy rằng anh ta không định được giúp, anh ta chống lại nỗ lực của tôi.

Tôi nói, "Ông dường như điên. Ông muốn được cứu hay là không?"

Anh ta nói, "Xin ông cứu tôi." Thế là tôi lôi anh ta lên. Và khi anh ta đã lên, anh ta bắt đầu trở nên rất giận tôi và nói, "Ông không thể hiểu được hay sao? Tôi vừa tự tử đấy mà."

Tôi nói, "Ông đáng phải nói như vậy trước chứ. Vậy tại sao ông kêu lên, 'Cứu tôi với'?"

Anh ta nói, "Điều đó là tự nhiên. Tôi muốn tự tử nhưng sâu bên dưới ở đâu vẫn còn ham muốn sống. Đó là lí do tại sao tôi lại kêu lên."

Tôi nói, "Thôi được." Tôi đơn giản đẩy anh ta xuống nước. Tôi nói, "Nếu đây là trường hợp, thế thì tôi sẽ không làm điều gì chống lại ông."

Anh ta lại bắt đầu kêu lên, "Ông có điên hay là gì không thế? Ông muốn giết tôi sao?"

Tôi nói, "Bây giờ tôi chẳng liên can gì tới ông cả. Bất kì điều gì tôi đã làm, tôi đã hoàn tác lại nó rồi. Bây giờ tôi sẽ ngồi im lặng ở đây và quan sát."

Ai đó khác tới và nhảy xuống và lôi anh ta ra. Lần này anh ta không kháng cự lại nhưng anh ta cứ nhìn tôi. Tôi nói, "Có chuyện gì vậy, ông định đi đâu?"

Anh ta nói, "Đây là một âm mưu tự tử sao?"

Tôi nói, "Không phải vậy; tôi chưa bao giờ bảo ông tự tử cả. Ông đã tự tử; ông quên rồi sao?"

Anh ta nói, "Ông dường như là một người kì lạ. Khi ai đó tự tử, hay cố tự tử, mọi người đều ngăn cản người ấy - nhưng ông giúp họ."

Tôi nói, "Tôi sẵn sàng giúp theo bất kì cách nào. Nếu ông muốn thoát ra khỏi dòng sông, tôi sẵn sàng giúp đỡ. Nếu ông muốn đi vào trong sông, tôi sẵn sàng giúp đỡ. Tôi không muốn can thiệp vào kiểu sống của ông bất kì điều gì ông muốn làm."

Anh ta nói, "Tôi không muốn chết."

Tôi nói, "Điều đó hoàn toàn tốt. Ông có thể đi, nhưng nghĩ hai lần đi. Ông có thể phải quay lại lần nữa."

Anh ta nói, "Tôi không định quay lại."

Tôi nói, "Đây là tùy ông. Tôi chỉ nhắc nhở ông rằng cái ý tưởng tự tử đó sẽ đến lần nữa với ông, và đây là cơ hội tốt. Đừng bỏ lỡ nó. Bình thường, có biết bao nhiêu người trên bờ sông. Chỉ ngẫu nhiên mới không có ai - chỉ một người mới sẵn sàng giúp theo bất kì cách nào, cách này hay cách khác."

Anh ta nói, "Ông còn ở đây, tôi không định quay lại!"

Tôi nói, "Điều đó tùy ông. Không có tôi ông sẽ khó khăn đấy."

Bồ đề đạt ma đang nói, *Chư phật không cứu chư phật*. Chư phật đơn giản làm mọi nỗ lực để đánh thức mọi người về với thực tại riêng của họ, nhưng đây không phải là vấn đề cứu giúp. Họ đã là phật rồi, không cái gì phải được thêm vào. Đây là một trong những đóng góp vĩ đại nhất của Phật giáo và Jaina giáo. Nhưng đệ tử này nhất định phạm sai lầm lặp đi lặp lại; anh ta đơn giản bắt lực. Câu này anh ta đã viết ra đích xác như nó đáng phải vậy.

Nhưng lần nữa anh ta bắt đầu: *Nếu ông dùng tâm trí của mình để tìm phật, ông sẽ không thấy phật. Chừng nào ông còn tìm phật ở đâu đó, ông sẽ chẳng bao giờ thấy rằng vô trí của riêng ông là phật*. Anh ta đang nói tới tâm trí, tôi đọc là vô trí.

Và đừng dùng phật để tôn thờ phật. Lần nữa, phát biểu này tôi có thể nói với thẩm quyền tuyệt đối, là bắt nguồn từ Bồ đề đạt ma. *Đừng dùng phật để tôn thờ phật*. Cũng như vị phật không thể cứu được vị phật khác, cho nên điều tuyệt đối xuẩn ngốc là phật này phải tôn thờ phật khác. Phật giáo chống lại việc tôn thờ.

Những lời cuối cùng của Phật Gautam là, "Đừng làm tượng ta, đừng làm đền chùa cho ta, bởi vì cả đời ta đã từng dạy các ông rằng các ông là phật, và các ông không phải tôn thờ phật khác." Và đặc biệt nếu một phật đã được tôn thờ bởi phật sống; điều này là cực kì ngớ ngẩn.

Và đừng dùng tâm trí để cầu phật. Chư phật không tụng kinh. Chư phật không giữ giới luật. Và chư phật không phá giới luật. Chư phật không giữ hay phá điều gì cả. Chư phật không làm việc thiện hay ác.

Những phát biểu này phải tới trực tiếp từ Bồ đề đạt ma bởi vì việc nói những điều lớn lao như vậy nằm ngoài năng lực của đệ tử này. Bồ đề đạt ma đang nói rằng chư phật không tuân theo bất kì kỉ luật nào ngoại trừ nhận biết riêng của họ. Họ không tuân theo bất kì kinh sách nào ngoại trừ ánh sáng riêng của họ. Họ không theo bất kì điều gì mà họ cũng không phá bất kì điều gì. Họ không làm điều thiện cũng chẳng làm điều ác. Họ đơn giản hành động từ tính tự phát cái ở bên ngoài thiện và ác.

Chư phật không phải là người khất khe hay đạo đức. Họ hành động từ tâm thức thuần khiết và hành động của họ không bị quyết định bởi bất kì lí tưởng nào, bất kì giới luật nào, bất kì kinh kệ nào. Họ không tụng niệm bất kì kinh kệ nào. Họ chẳng bận tâm về kinh sách linh thiêng bởi vì họ biết nhận biết riêng của họ là đủ chỉ ra cho họ con đường và dẫn họ tới định mệnh tối thượng.

Để tìm phật, ông phải thấy bản tính của mình. Bất kì ai thấy bản tính mình đều là phật. Nếu ông không thấy bản tính của mình, cầu chư phật, đọc kinh, và giữ giới luật tất cả đều vô dụng.

Những lời này chắc chắn có tiếng ngân vang và âm hưởng của con người của nhận biết. Chúng phải tới từ Bồ đề

đạt ma. Nhưng đệ tử này không được thoả mãn, anh ta phải cảm thấy chút ít không thoải mái. Toàn bộ ý tưởng là ở chỗ tụng kinh, cúng dường, và giữ giới luật tất cả đều vô dụng... anh ta phải cảm thấy không thoải mái bởi vì đây là những ý tưởng phi tôn giáo. Không tôn giáo thông thường nào định chấp nhận chúng.

Do đó, đệ tử này lập tức đưa vào ý tưởng của riêng mình. *Cầu phật làm nảy sinh nghiệp tốt.* Bây giờ đây là phần thêm của anh ta. Cho đến chỗ này thì điều đó là *vô dụng*, nhưng anh ta không thể nào cảm thấy thoải mái với từ *vô dụng* này. Anh ta phải viết nó bởi vì Bồ đề đạt ma phải đã nói điều đó, nhưng anh ta tự do làm loãng nó đi. Thực ra, anh ta bắt đầu thay đổi toàn thể âm hưởng của nó.

Cầu phật làm nảy sinh nghiệp tốt. Đọc kinh làm nảy sinh trí nhớ tốt. Giữ giới luật làm nảy sinh việc tái sinh tốt. Và cúng dường làm nảy sinh phúc lành tương lai. Nhưng không phật.

Đệ tử này đã cố gắng vất vả để đặt những lời của Bồ đề đạt ma vào cho đúng, nhưng đây phải là nỗ lực lớn và căng thẳng lớn cho anh ta bởi vì điều Bồ đề đạt ma đang nói chỉ có thể được hiểu bởi những thiện nhân vĩ đại. Không thể có chuyện điều đó được hiểu bởi cái gọi là nhân loại thông thường. Điều đó đi ngược lại tất cả tôn giáo thường, các nhà tiên tri thường, các sứ giả thường của Thượng đế, các kinh sách thiêng liêng thường.

Cảm thấy không thoải mái, đệ tử này làm một số bổ sung của riêng anh ta. Bây giờ nếu người đọc những lời kinh này mà không có hương vị thiện, người đó nhất định sẽ bị lẫn lộn, và người đó nhất định bị lạc lối bởi phần thêm vào. Đệ tử này đang làm lộn xộn, và làm ô nhiễm dòng nước trong vắt như pha lê thuần khiết của Bồ đề đạt ma bởi đủ mọi loại

phân, bởi vì anh ta không thể nào dung thứ nổi cách tiếp cận trong như pha lê thể, tinh tế thể.

Mặc dầu đã có nhiều người chứng ngộ trong dòng truyền thừa của Phật Gautam, Bồ đề đạt ma đã trở thành nổi tiếng nhất. Ông ấy không phải là người sáng lập của Thiền Phật giáo, người sáng lập của Thiền là Mahakashyapa. Nhưng ngay cả Mahakashyapa cũng mờ nhạt. Bồ đề đạt ma không phải là người sáng lập nhưng ông ấy đã trở thành người chứng ngộ quan trọng nhất sau Phật Gautam chỉ bởi vì cách tiếp cận mãnh liệt, không khoan nhượng của ông ấy. Ông ấy không định an ủi ai cả; ông ấy đơn giản nói ra chân lí. Dù nó gây đau đớn cho bạn hay chữa lành cho bạn, điều đó tùy bạn, nhưng ông ấy không định thêm một lời chỉ để an ủi bạn, bởi vì mọi an ủi đều đưa bạn vào giấc ngủ. Mọi an ủi đều là một loại thuốc phiện.

Bồ đề đạt ma tuyệt đối nghiêm khắc. Đó là lí do tại sao ông ấy đã được hoá lại như một con người có vẻ dữ tợn. Điều đó không có nghĩa là ông ấy giống như thế. Ông ấy là một hoàng tử, và tôi không nghĩ rằng cách ông ấy đã được vẽ suốt hàng thế kỉ là ảnh thực của ông ấy. Đúng hơn, đó là kinh nghiệm của những người đã ở với ông ấy - ông ấy rất dữ tợn. Và ông ấy dữ tợn bởi vì ông ấy không nói bất kì lời an ủi nào, ông ấy đơn giản nói ra chân lí trần trụi. Nếu nó làm bạn đau, tốt. Có lẽ bạn cần bị đau và chỉ điều đó mới làm bạn thức tỉnh. Bạn không cần lời an ủi nào, bởi vì điều đó sẽ đưa bạn vào giấc ngủ sâu.

Bồ đề đạt ma là độc đáo, và tôi có thể hiểu tại sao đệ tử này không thể hiểu được. Điều đó phải đã là trường hợp cho nhiều người nghe ông ấy. Vào khoảnh khắc cuối khi ông ấy muốn chọn người kế tục - ông ấy chỉ chọn được bốn đệ tử, và từ bốn người này ông ấy định chọn người kế tục. Ông ấy

thực sự nghiêm khắc; có lẽ là thầy nghiêm khắc nhất mà thế giới đã từng biết tới, nhưng từ bi nhất, bởi vì nghiêm khắc của ông ấy không là gì ngoài từ bi của ông ấy.

Được chứ, Maneesha?

Vâng, thưa Osho.

3

Bên ngoài bản tính này không có phật

Osho kính yêu,

Nếu ông không tự hiểu, ông sẽ phải tìm một thầy giáo để đạt tới đáy của sống và chết. Nhưng chừng nào người đó chưa thấy bản tính của mình, người như vậy không phải là thầy giáo. Cho dù người đó có thể tụng kinh sách Mười hai điều, người đó không thể thoát khỏi Bánh xe sinh tử. Người đó khổ trong ba cõi mà không hi vọng thoát được.

Ngày xưa, sư Sao Tốt có khả năng đọc toàn bộ Kinh sách. Nhưng ông ấy đã không thoát khỏi Bánh xe bởi vì ông ấy đã không thấy bản tính của mình. Nếu đối với Sao Tốt mà còn vậy, thế thì những người ngày nay đọc vài lời kinh và tưởng đấy là Pháp là kẻ ngu. Chừng nào ông chưa thấy tâm trí của mình, tụng nhiều bài tụng thế là vô dụng.

Để tìm phật, mọi điều ông phải làm là thấy bản tính của mình. Bản tính của ông là phật. Và phật là người tự do, tự do với kế hoạch, tự do với lo lắng. Nếu ông không thấy bản tính của mình và chạy quanh cả ngày để tìm ở đâu đó khác, ông sẽ không bao giờ tìm thấy phật. Chân lý là,

không có cái gì để tìm. Nhưng để đạt tới hiểu biết như vậy ông cần thầy giáo. Và ông cần gắng sức làm cho bản thân ông hiểu. Sống và chết là quan trọng. Đừng chịu đựng chúng một cách vô ích. Không lợi gì trong việc tự lừa dối mình. Cho dù ông có núi đồ châu báu và nhiều kẻ hầu người hạ như hạt cát dọc sông Hằng, ông thấy chúng khi mất ông mở. Nhưng khi mất ông nhắm thì sao? Thế thì ông nên hiểu rằng mọi thứ ông thấy là giống như giấc mơ hay ảo tưởng.

Nếu ông không sớm tìm thầy giáo, ông sẽ sống cuộc sống này một cách vô ích. Điều đó là đúng, ông có phật tính. Nhưng không có giúp đỡ của thầy giáo ông sẽ không bao giờ biết tới điều đó. Chỉ một người trong hàng triệu người trở nên chứng ngộ mà không có giúp đỡ của thầy giáo.

Tuy vậy, bởi kết nối các điều kiện, ai đó hiểu điều Phật ngụ ý, người đó không cần thầy giáo. Người như vậy có nhận biết tự nhiên cao siêu với bất kỳ cái gì được dạy. Nhưng chừng nào ông chưa được ân huệ như vậy, cần cù học hỏi đi. Và nhờ hướng dẫn, ông sẽ hiểu.

Những người không hiểu và tưởng họ có thể làm như vậy mà không học tập là không khác những linh hồn ảo tưởng đó người không thể biết được trắng từ đen. Công bố giả dối về Phật pháp, những người như vậy, thực ra, báng bổ Phật và phá hoại Pháp. Họ thuyết giảng cứ như là họ đem tới mưa. Nhưng thuyết giảng của họ là thuyết giảng của ma quỷ chứ không phải của chư phật. Thầy của họ là Ma Vương. Và đệ tử của họ là kẻ tôi đòi của ma quỷ. Những người bị lừa dối, người tuân theo hướng dẫn như vậy chìm sâu một cách không chủ tâm vào trong Biển sinh tử.

Chừng nào họ chưa thấy bản tính của mình, làm sao mọi người có thể tự gọi mình là phật được? Họ là kẻ dối trá

cứ lừa người khác đi vào trong cõi giới của ma quỷ. Chẳng nào họ chưa thấy bản tính của mình, việc thuyết giảng của họ về kinh mười hai điều không là gì ngoài việc thuyết giảng của ma quỷ. Liên minh của họ là với Ma Vương, không với Phật. Không thể nào phân biệt được trắng từ đen, làm sao họ thoát khỏi sinh và tử?

Bất kì ai thấy bản tính mình đều là phật. Bất kì ai không thấy đều là người hữu tử. Nhưng ngoài bản tính người hữu tử của chúng ta nếu ông có thể tìm thấy phật tính ở đâu đó khác, nó ở đâu? Bản tính người hữu tử của chúng ta là phật tính của chúng ta. Bên ngoài bản tính này không có phật. Phật là bản tính của chúng ta. Không có phật bên cạnh bản tính này. Và không có bản tính nào bên cạnh phật.

Sanskrit, Prakrit và Pali, ba ngôn ngữ đã được dùng trong quá khứ bởi những người chứng ngộ của mảnh đất này, có từ vựng rất phong phú khi có liên quan tới kinh nghiệm bên trong. Phương Tây ngày nay có một ngôn ngữ rất chính xác để diễn đạt nghiên cứu khoa học, khám phá, phát minh và công nghệ, nhưng các ngôn ngữ phương Đông không có điều này. Tuy nhiên, cứ khi có liên quan tới kinh nghiệm nội tâm, các ngôn ngữ phương Đông là giàu có vô cùng trong khi các ngôn ngữ phương Tây tuyệt đối nghèo nàn. Trong ba ngôn ngữ này, Sanskrit - tiếng Phạn - đã được Upanishad và các nhà huyền môn Hindu dùng, Prakrit được Mahavira và mọi nhà huyền môn và thầy Jaina dùng, còn Pali được Phật Gautam dùng.

Với chữ 'thầy giáo', họ đã có nhiều từ, tất cả đều có hơi khác biệt. Từ thứ nhất là *sikshak*; điều đó nghĩa là một người chỉ truyền đạt thông tin. Người đó có thể biết, người đó có

thể không biết - điều đó không liên quan. Nhưng thông tin của người đó là đúng; người đó là con người của tâm trí.

Từ thứ hai, đi sâu hơn chút ít vào kinh nghiệm, không chỉ thông tin, là *adhyapak*. Thầy giáo đó không chỉ là người đưa tin mà bản thân người đó đã được thông tin. Đây không chỉ là điều tâm trí với người đó; nó là một phần - nhưng chỉ một phần thôi - của trái tim người đó nữa.

Và từ thứ ba là *upadhyay* đi sâu hơn chút ít vào trong kinh nghiệm. Thông tin của thầy giáo này là sống động hơn hai người trước. Người đó đã đi qua con đường, nhưng người đó chưa đạt tới đích.

Và thế rồi cuối cùng *acharya*, người đã đạt tới đích, và thông tin mà người đó truyền đạt là kinh nghiệm riêng của người đó. Người đó có thẩm quyền riêng của mình, luận cứ riêng; sự hiện diện của người đó là toàn thể bằng chứng.

Nhưng trong tiếng Anh chỉ có một từ, teacher - thầy giáo, được dùng cho đủ mọi loại người. Từ khác là master - thầy, không được chính người nói tiếng Anh dùng nhiều lắm. Nhưng tôi thích dùng từ master này, tương đương với từ acharya: Người biết, không chỉ qua tâm trí, mà còn qua kinh nghiệm.

Phần lớn lời kinh trong phần này là không bị ô nhiễm. Đề từ này đơn giản ghi chúng lại khi Bồ đề đạt ma phải đã nói cho họ.

Nếu ông không tự hiểu, ông sẽ phải tìm một thầy giáo.

Thay vì thầy giáo, từ thầy sẽ đúng hơn bởi vì thầy giáo là người dạy cho bạn về những điều của thế giới bên ngoài. Cho dù người đó dạy về kinh nghiệm bên trong, đây cũng là vay mượn. Người đó có thể thông thái nhưng người đó

không phải là bản thân tri thức. Để phân biệt, người dịch đã đưa ra vấn đề theo cách khác.

Nếu ông không tự hiểu, ông sẽ phải tìm một thầy giáo để đạt tới đáy của sống và chết. Nhưng chừng nào người đó chưa thấy bản tính của mình, người như vậy không phải là thầy giáo.

Tốt hơn nên gọi người đã đạt tới những đỉnh cao nhất của kinh nghiệm là thầy, và để từ thầy giáo cho những người truyền đạt tri thức từ thế hệ này sang thế hệ khác. Và thầy, cũng có chân giá trị của riêng mình.

Thầy giáo gần giống như máy tính. Người đó đã đọc, người đó đã nghiên cứu, người đó có thể đã nhồi nhét mọi kinh sách nhưng sự hiện diện của người đó không chỉ ra rằng người đó biết điều gì. Hành động của người đó không phải là luận cứ cho điều người đó nói. Việc nói của người đó chỉ tới từ tầng nông cạn của tâm trí; chúng không tới từ cốt lõi bên trong nhất của bản thể của người đó. Thầy giáo không thể dạy mà không có lời. Nhưng thầy, ngược lại, không thể dạy được nếu không có im lặng. Nếu thầy dùng lời, đây chỉ là để tạo ra im lặng.

Thầy là tấm gương sống về điều thầy nói. Thầy giáo đơn giản chứng tỏ một tâm trí có giáo dục, rất từng trải. Thầy biểu lộ một con người đã biến đổi, sự hiện diện chói sáng. Bất kỳ ai có mắt đều có thể thấy điều đó... về duyên dáng của thầy, cái đẹp của thầy, phúc lạc của thầy, tiếng cười của thầy; ngay cả trong im lặng của thầy nhiều điều được nói ra, không lời. Ngay cả im lặng của thầy là bài ca của điều tối thượng; ngay cả bất động, thầy là điệu vũ diễn đạt cho điệu vũ của toàn thể vũ trụ. Thầy cách xa với thầy giáo đến mức tốt hơn cả là nên dùng từ tách biệt.

Tôi ưa nói: Nếu ông không tự mình hiểu, ông sẽ phải kiếm thầy, bởi vì thầy biết tới bản tính của riêng mình. Và bởi việc biết này tới bản tính của riêng mình, thầy cũng biết tới bản tính của mọi sinh linh bởi vì nó là cùng một bản tính. Bằng việc biết tới bản thân mình, thầy cũng biết ông nữa. Hiểu biết của thầy, việc biết của thầy, là cây cầu giữa thầy và đệ tử của mình.

Cho dù thầy giáo có thể tụng kinh Mười hai điều, người đó cũng không thể thoát khỏi Bánh xe sinh tử. Người đó bị đau khổ trong ba cõi mà không hi vọng gì thoát được.

Chỉ thông thái sẽ không cho bạn kinh nghiệm về tính bất tử của bạn hay tính vĩnh hằng của bạn hay cái một của bạn với cái toàn thể. Nó trút đầy tâm trí bạn bằng nhiều lời, nhưng nó để cho bản thể bạn thành trống rỗng và hồng hoác. Bạn không biết điều gì một cách trực tiếp, và chân lý chỉ có thể được biết một cách trực tiếp. Khoảnh khắc nó là gián tiếp, nó không còn là chân lý nữa; nó chỉ là lời chết, không có cuộc sống.

Con người của tri thức lớn, học giả, kẻ sĩ, giáo sĩ, sẽ không có được tự do khỏi bánh xe sinh tử. Và người đó sẽ không tự do khỏi đau khổ trong ba cõi giới. Theo Phật Gautam, cõi trời, cõi trần, cõi địa ngục, cả ba không là gì ngoài các loại đau khổ khác nhau. Phật giáo đạt tới đỉnh cao nhất, bởi vì thậm chí cõi trời cũng không được coi là nhà tối thượng. Nó vẫn là đau khổ - đau khổ rất tinh tế, nhưng đau khổ tất cả đều như nhau. Người ta phải tự do với cả ba cõi đó; thế thì đây là niết bàn, thế thì đây là chứng ngộ.

Ngày xưa, sư Sao Tốt có khả năng đọc toàn bộ Kinh sách. Nhưng ông ấy đã không thoát khỏi Bánh xe bởi vì ông ấy đã không thấy bản tính của mình. Nếu đối với Sao Tốt mà

còn vậy, thế thì những người ngày nay đọc vài lời kinh và tưởng đấy là Pháp chỉ là kẻ ngu.

Có thể đương nhiên coi rằng Bồ đề đạt ma phải đã nói điều này. Điều này vượt ra ngoài năng lực của đệ tử: gọi những người thông thái, người có thể tụng niệm tất cả kinh Phật, là kẻ ngu. Duy nhất Bồ đề đạt ma có thể làm điều đó, không từ bất kì ngạo mạn nào, không từ bất kì bản ngã nào, không kết án họ, không sỉ nhục hay xúc phạm họ, mà với Bồ đề đạt ma, đây đơn giản là sự kiện.

Và sự kiện này phải được nói ra. Ông ấy không phải là con người của lịch sử và xã giao và đủ mọi thứ rác rưởi đó. Ông ấy đơn giản nói ra bất kì cái gì là chân lí. Tôi tuyệt đối đồng ý với ông ấy. Kinh nghiệm riêng của tôi với các học giả lớn là ở chỗ họ là những kẻ ngu có học. Họ có bằng cấp lớn, tôn vinh lớn trong đại học, nhưng khi có liên quan tới tâm thức riêng của họ, nó là cùng phẩm chất như bất kì ai khác. Họ chỉ là vẹt. Và có lẽ vẹt còn thông minh hơn các kẻ sĩ của bạn.

Tôi đã nghe nói về một con vẹt: lúc đó là mùa đông và bà chủ con vẹt đó che con vẹt và cái lồng của nó bằng một tấm chăn dày đến mức nó sẽ không cảm thấy lạnh. Ban ngày bà ấy hay bỏ tấm chăn ra. Một hôm bà ấy bỏ chăn ra khi mặt trời mọc và con vẹt bắt đầu hót, cách thức mọi con vẹt hót, không phải là giọng hót được dạy cho nó, mà là giọng hót tự nhiên và tự phát của mọi con vẹt cho dù chúng hoang dại - vô nghĩa với chúng ta, nhưng cực kì vui sướng cho chúng. Và vừa lúc đó bà ấy nghe thấy tiếng xe của chồng mình dừng lại gần cổng. Chồng bà ấy đang làm nhiệm vụ quân đội khẩn cấp, cho nên thỉnh thoảng ông ấy hay về nhà mà không báo trước.

Bà ta lập tức đẩy tấm chăn lên con vẹt và lên giường. Con vẹt nói, "Lạy chúa, ngày hôm nay cực ngắn." Bây giờ chẳng ai dạy điều này cho nó cả. Điều này bắt nguồn từ trí thông minh của nó. Điều đó thật kì lạ... mọi ngày tấm chăn được bỏ ra lúc buổi sáng, và buổi tối tấm chăn được đẩy lại. Điều gì đã xảy ra hôm nay? Ngày đã thực sự quá ngắn.

Nhưng cái gọi là những người có học trên khắp thế giới thậm chí không có nhiều thông minh như thế, bởi một lí do đơn giản là tri thức của họ trở thành to như núi và mọi khả năng thông minh trở nên bị mất đi trong tri thức của họ. Gánh nặng tri thức là quá nặng. Họ không thể nào đảm đương nổi là thông minh ngược với tri thức của họ.

Họ chắc chắn là kẻ ngu - ngu bởi vì họ không chỉ lừa dối người khác bằng việc nói cho người khác về những điều họ không biết, mà bởi vì họ cũng tự lừa dối mình nữa. Và họ phí hoài cuộc đời mình chỉ trong lời nói.

Cuộc sống đích thực bao gồm kinh nghiệm, không phải đơn thuần lời. Bạn có thể cứ lặp đi lặp lại, "yêu, yêu, yêu," trong cả đời mình, và vậy mà bạn vẫn sẽ không có kinh nghiệm về yêu. Và khoảnh khắc bạn có kinh nghiệm về yêu, bạn sẽ đột nhiên bị ngạc nhiên rằng kinh nghiệm đó bao la đến mức từ 'yêu' không thể nào hàm chứa nó được; từ này là quá nhỏ.

Nếu đây là trường hợp cho yêu, cái gì sẽ là trường hợp cho chân lí? - bởi vì chân lí là vô hạn, vĩnh hằng. Biết nó có nghĩa là trở thành im lặng.

Chỉ sự hiện diện của chân lí, việc cảm thấy nó, để bạn vào trạng thái kính nể. Mọi lời đều không đạt tới.

Chừng nào ông chưa thấy vô trí... Tại đây đệ tử này rơi trở lại hiểu biết của mình; anh ta lại dùng từ 'tâm trí'.

Chừng nào ông chưa thấy vô trí của mình, tụng niệm nhiều bài tụng thế là vô dụng.

Và nếu bạn biết vô trí của mình, thế nữa thì việc tụng niệm nhiều bài tụng cũng là vô dụng bởi vì thế thì chẳng có ích gì mà đi tụng niệm nó. Bạn phải đi tới chính cội nguồn mà từ đó mọi vị phật đã nói. Bây giờ không có nghĩa trong kinh sách, lời kinh, lời kệ. Sách thánh không thể cho bạn nhiều hơn bạn đã biết.

Để tìm vị phật, mọi điều ông phải làm là thấy bản tính của mình.

Đó là điều tôi đã từng nói đi nói lại với các bạn. Cách duy nhất để thoát ra khỏi dốt nát và thoát ra khỏi đêm tối này của linh hồn là nhận biết về bản thể riêng của bạn, nhận biết về nhận biết riêng của bạn. Trong khoảnh khắc đó khi bạn nhận biết về nhận biết riêng của mình, mọi thứ dừng lại, thời gian dừng lại. Bỗng nhiên bạn vượt ra ngoài thời gian và ra ngoài không gian, và một cánh cửa mở ra làm cho bạn thành bộ phận của cái toàn thể. Đây là toán học bên trong, rằng bộ phận của cái toàn thể không nhỏ hơn cái toàn thể. Điều đó sẽ khó mà hiểu được. Bộ phận của cái toàn thể là bằng cái toàn thể, bởi vì cái toàn thể không thể bị phân chia thành bộ phận được. Phân chia là không thể được.

Đó là lí do tại sao chúng ta gọi bản thể đích thực thực sự trong bạn là 'cá nhân'. Cá nhân có nghĩa là không phân chia được - cái mà không thể bị phân chia ra nữa. Cho nên khoảnh khắc bạn cảm thấy bản thân mình là một phần của cái toàn thể, đó là bắt đầu - đương đầu đầu tiên với cái toàn thể. Chẳng mấy chốc bạn sẽ hiểu bạn không phải là bộ phận, bạn là cái toàn thể bởi vì không có khả năng nào của bất kì phân chia nào.

Bản tính của ông là vị phật. Và phật là người tự do, tự do với kế hoạch, tự do với lo lắng. Nếu ông không thấy bản tính của mình và chạy quanh cả ngày để tìm ở đâu đó khác, ông sẽ không bao giờ tìm thấy chứng ngộ.

Chân lí là, không có gì để tìm cho nên mọi việc chạy của bạn đều vô dụng. Tôi có thể xác nhận phát biểu này phải tới từ bản thân Bồ đề đạt ma.

Không có gì cần tìm cả. Bạn là tất cả.

Bản thân người đi tìm là kho báu; không có gì khác để tìm. Do đó, tôi đã nói với các bạn rằng phát biểu của Jesus, "Tìm, và ông sẽ thấy, gõ cửa và cửa sẽ mở ra cho ông, hỏi và điều đó sẽ được trao," là hay, mang tính thơ ca, ẩn tượng, nhưng không đúng.

Nếu bạn theo Bồ đề đạt ma, ông ấy sẽ nói, "Tìm, và ông sẽ không bao giờ thấy," bởi vì mọi việc tìm kiếm đều đưa bạn đi xa khỏi bản thân mình. Bạn là ai mà cố gắng tìm? Bạn là cái một, bạn là phật. Bạn đi đâu?

Đừng gõ cửa, bằng không thì cửa sẽ bị đóng lại bởi vì chính việc gõ cửa của bạn là ham muốn, là đòi hỏi - và phật không có ham muốn, không có đòi hỏi. Đó là lí do tại sao cửa bao giờ cũng mở cho ông ấy.

Đừng hỏi, bằng không bạn sẽ cứ bỏ lỡ mãi. Bạn là ai mà hỏi? Không có ai trao điều đó cho bạn cả. Bạn đã có nó rồi. Trong việc hỏi bạn đang vắn vơ đi xa, bạn đang tìm ai đó khác. Và không ai có thể trao điều đó cho bạn. Không có vấn đề trao nó cho bạn, bạn đã có nó rồi.

Cho nên mọi điều được cần là không tìm kiếm, không gõ cửa, không hỏi. Mọi điều được cần là nhận biết về bản tính riêng của bạn và bạn đã tìm ra nó. Không có gì để tìm cả. Nhưng để đạt tới hiểu biết như vậy bạn cần thấy.

Tại sao bạn cần thầy? Bởi vì bạn đã có chân lí bên trong bạn rồi, tại sao bạn không thể thành thạo và trở nên ý thức về điều đó?

Vấn đề là ở chỗ trong nhiều năm tâm thức bạn đã từng lang thang trên khắp thế giới. Nó đã quên mất đường về nhà. Đã lâu, rất lâu rồi kể từ khi bạn rời nhà ra đi và bây giờ bạn không còn biết liệu bạn có nhà hay không hay liệu bạn đã bao giờ có nhà chưa. Kí ức của bạn về nhà dường như là bạn đã thấy nó trong phim hay trong mơ, hay bạn đã đọc về nó ở đâu đó. Nó là tiếng vọng xa xăm trong thung lũng; nó không cho bạn sự chắc chắn.

Do đó, mới có nhu cầu về thầy. Thầy không là gì ngoài sự chắc chắn. Hiện diện của thầy làm một điều là tuyệt đối chắc chắn rằng có nhiều điều bên trong bạn hơn là bạn đã mơ về nó. Mất thầy cho bạn thoáng nhìn về khả năng riêng của bạn. Im lặng của thầy gợi nên im lặng trong bạn và phẩm quyền của thầy làm lấy cớ một quá trình trong bạn.

Bồ đề đạt ma là đúng.

Nhưng để đạt tới hiểu biết như vậy ông cần một thầy giáo. Và ông cần gắng sức để làm cho bản thân mình hiểu. Sống và chết là quan trọng. Đừng chịu đựng chúng một cách vô ích. Không ích lợi gì trong việc tự lừa dối mình.

Và mọi người đều đang lừa dối: vài người đang lừa dối bằng việc kiếm tiền và nghĩ rằng khi họ siêu giàu thì họ sẽ đạt tới việc nhận ra tiềm năng của họ; vài người đang lừa dối bằng việc tích lũy tri thức; vài người đang lừa dối bằng việc trở nên quyền thế, đáng kính; vài người thậm chí còn lừa dối bằng việc trở thành thánh nhân, nhà khổ hạnh. Nhưng bất kì điều gì bạn làm, chừng nào mà nó không dẫn tới nhận biết về bản tính của bạn, nó là việc lừa dối.

Cho dù ông có cả núi đồ châu báu và nhiều kẻ hầu người hạ như hạt cát dọc sông Hằng, ông thấy chúng khi mắt ông mở. Nhưng khi mắt ông nhắm thì sao?

Tất cả chúng biến mất. Bồ đề đạt ma đang nói rằng đây chỉ là một thực nghiệm nhỏ cho bạn. Khi bạn nhắm mắt lại, các cung điện của bạn biến mất, toàn bộ thế giới của bạn biến mất gần như theo cùng cách vào buổi sáng, bạn mở mắt ra, mọi giấc mơ của bạn biến mất. Và bạn đã bao giờ quan sát một điều rất kì lạ không? Đôi khi vào ban ngày bạn nghi ngờ có lẽ đây không phải là thực bởi vì không có cách nào chắc chắn về thực tại cả. Bạn đang ngồi đây - bạn không thể nghĩ đây chỉ là giấc mơ sao? Có thể là bạn đang mơ. Làm sao bạn biết rằng nó là thực mà không phải là mơ? Khác biệt duy nhất là ở chỗ mắt bạn mở. Nhưng trong giấc mơ ban đêm - bạn chưa bao giờ nghi ngờ trong giấc mơ rằng đây có thể là giấc mơ. Đây là một trong những bí ẩn kì lạ nhất. Trong cuộc sống thực, tràn đầy thức, bạn có thể hoài nghi thực tại của nó; trong mơ không ai hoài nghi thực tại của giấc mơ cả. Không ai nghĩ đó là giấc mơ. Nó thực thế.

Bồ đề đạt ma đang cố cho bạn một thí dụ. Khi bạn chết, mắt bạn sẽ nhắm lại... Ở phương Đông đó là truyền thống: khoảnh khắc ai đó chết, lập tức mắt người ấy được làm cho nhắm lại. Từ nay còn rất bé tôi đã quan tâm tới ý tưởng này - tại sao? Thì cứ để cho người đó chết nếu người đó muốn chết mở mắt. Sao người khác can thiệp vào - bạn thậm chí không thể cho phép người đó có chút ít tự do để mở mắt sau khi chết sao? Tôi đã hỏi mọi người, bởi vì bất kì khi nào ai đó chết thì tôi bao giờ cũng có mặt. Khoảnh khắc tôi nghe thấy ai đó đã chết ở nhà hàng xóm hay đâu đó, là tôi liền tức tốc tới để xem mọi điều, cái gì đã xảy ra. Và tôi đã hỏi nhiều người nhưng không ai có khả năng trả lời tại sao điều đó thành vấn đề, tại sao họ nhắm mắt.

Thông thường nhất mọi người chết đi với mắt mở. Rất hiếm khi chết đi với mắt nhắm bởi lẽ đơn giản rằng để nhắm tròng mắt, bạn cần năng lượng sống; cũng như bạn không thể chết với nắm tay, bởi vì để giữ cho tay bạn thành nắm đấm bạn cần năng lượng sống nào đó. Mọi người chết đi với tay mở; bây giờ không còn năng lượng nữa, làm sao bạn có thể giữ tay nắm lại được? Theo cùng cách đó gần như mọi người đều chết đi với mắt mở.

Và hiểu biết riêng của tôi là, mặc dầu không ai đã từng bảo cho tôi... tôi đã hỏi các thánh nhân lớn và họ nói, "Ông đem tới những câu hỏi kì lạ thế. Chúng ta chưa bao giờ nghĩ về điều đó cả và không có ngụ ý gì về điều đó trong bất kì kinh sách nào. Đây chỉ là qui ước."

Nhưng tôi nói, "Điều ấy cứ diễn ra mãi. Tôi không thể chấp nhận được rằng điều đó hoàn toàn vô nghĩa bởi vì tôi có thể thấy nghĩa. Khi một người chết, mắt người đó lộn ngược lên. Trong mắt của người chết ông sẽ chỉ thấy toàn lòng trắng - tất cả phần đen, mắt thực, đều quay ngược hết lên. Điều đó tạo ra sợ trong mọi người. Nhìn mắt ai đó mở ra và toàn lòng trắng làm cho họ sợ. Điều đó cũng xảy ra trong giấc ngủ của ông; mắt ông quay ngược lên. Đó là việc nghỉ ngơi cho con mắt. Và bây giờ mắt đã hoàn toàn đi vào nghỉ ngơi và do vậy để không gợi nên sợ trong mọi người, mắt lập tức được nhắm lại."

Và theo ý nghĩa triết học, mắt được nhắm lại bởi vì bây giờ thế giới không còn tồn tại để bạn nhìn nữa. Bạn không có; thế giới đã biến mất cho bạn. Khoảnh khắc một người chết đi người đó không thể đem theo cùng mình cả đế quốc của mình, người đó không thể đem tri thức của mình theo mình, người đó không thể đem uy tín của mình, sự kính trọng, vinh dự đi cùng mình. Mọi điều mà người đó có thể

đem đi với mình là nhận biết của người đó về bản tính riêng của mình. Đó là của cải duy nhất của bạn. Và nếu bạn không kiếm được của cải đó, bạn làm phí hoài một cơ hội cực kì quý báu.

Thế thì ông nên nhận ra rằng mọi thứ ông thấy giống như giấc mơ hay ảo tưởng, bởi vì cái chết sắp lấy nó đi mất. Cái mà cái chết không thể lấy đi được là tiêu chí duy nhất cho thực tại.

Nếu ông không sớm tìm thầy, ông sẽ sống cuộc sống này một cách vô ích. Đúng là ông có phật tính. Nhưng không có sự giúp đỡ của thầy ông sẽ không bao giờ biết tới điều đó. Chỉ một người trong hàng triệu người mới trở nên chứng ngộ mà không có sự giúp đỡ của thầy.

Điều này tôi có thể nói là tới trực tiếp từ Bồ đề đạt ma. Điều này ở bên ngoài năng lực của bất kì người ghi chép bình thường nào; một đệ tử, dù có học, không thể nào đảm đương được việc nói điều này: *Chỉ một người trong hàng triệu người trở nên chứng ngộ mà không có sự giúp đỡ của thầy.* Ngay cả Bồ đề đạt ma cũng không trở nên chứng ngộ nếu không có sự giúp đỡ của thầy.

Nhưng khả năng này vẫn còn lại bởi vì đây là tự tính của bạn. Thực ra, không cần có bất kì thầy nào cả. Nếu bạn đủ dũng cảm để đi vào bên trong bản thân mình không bận tâm liệu bạn đang đi tìm cái gì đó ở đó hay không, bạn sẽ thấy nó mà không có sự giúp đỡ của thầy.

Giúp đỡ của thầy là gì? Thầy chỉ trao cho bạn sự chắc chắn, bởi vì bạn còn chưa phiêu lưu - bằng không, cần gì tới chắc chắn? Đây là cuộc sống *của bạn* và bạn có quyền - và bạn nên có niềm khao khát - biết nó tất cả là gì.

Tôi không có thầy trong cuộc đời tôi. Nhiều lần tôi đã bắt gặp những người chứng ngộ, nhưng tôi đơn giản bảo với họ cứ để cho tôi một mình. Giúp đỡ của họ có thể có ích gì? Chỉ cho tôi sự chắc chắn. Nhưng tôi có khả năng đi mà không cần chắc chắn. Thực ra việc đi không có chắc chắn còn nhiều tinh túy hơn, chẳng biết chút nào về nơi bạn đi, liệu bạn đang đi tìm cái gì hay không.

Khi bạn đi với sự chắc chắn điều đó dường như bạn xem một bộ phim hai lần. Mọi thứ đều chắc chắn, bạn biết đích xác bây giờ cái gì sẽ xảy ra. Con người mới mà tôi đã từng nói tới trong cả đời tôi sẽ không cần thầy, bởi vì người đó sẽ tràn đầy tinh thần phiêu lưu đến mức người đó sẽ đi vào bên trong bản thân mình chỉ từ tính phiêu lưu cực đỉnh, để xem cái gì có đó tại chính cội nguồn của cuộc sống.

Nhưng từ trước cho tới nay điều này đã xảy ra: *Chỉ một người trong hàng triệu người trở nên chứng ngộ mà không có sự giúp đỡ của thầy giáo.* Có lẽ tôi là một người như vậy, bởi vì tôi không biết tới bất kì người đã chứng ngộ nào trong toàn bộ lịch sử loài người, người đã không có thầy. Nhưng Bồ đề đạt ma đã nhận ra sự kiện đó và khả năng đó, mặc dầu bản thân ông ấy đã có thầy. Và tôi đang hoàn thành phát biểu của ông ấy: *Chỉ một người trong hàng triệu người mới trở nên chứng ngộ mà không có sự giúp đỡ của thầy.*

Tuy vậy, bởi liên kết các hoàn cảnh, ai đó hiểu điều Phật ngụ ý, người đó không cần thầy. Người như vậy có nhận biết tự nhiên cao siêu hơn bất kì cái gì được dạy. Nhưng chừng nào ông chưa được ân huệ như vậy, cần cù học hỏi vào. Và nhờ có hướng dẫn, ông sẽ hiểu.

Những câu cuối này không thể là của Bồ đề đạt ma được. Trước hết, việc biết tới bản tính của mình không bắt nguồn từ học tập. Bạn có thể cứ nghiên cứu mọi kinh sách của thế

giới và dầu vậy bạn vẫn không biết tới bản thân mình. Điều này cũng không tới từ hướng dẫn; hướng dẫn có nghĩa là thông tin từ bên ngoài. Thế thì làm sao điều đó tới được?

Nó tới qua giao cảm với thầy, qua việc rơi vào tình yêu với ai đó đã đạt tới, thấy trong người đó tương lai riêng của bạn. Bạn chỉ như hạt mầm và người đó đã tới nở hoa. Điều đó cho bạn khát khao đi lên và tự mình trở thành hoa. Đây không phải là vấn đề học tập, đây không phải là vấn đề chỉ dẫn; đây là vấn đề tình yêu sâu sắc với thầy. Do đó tôi nói những phát biểu này không phải là từ Bồ đề đạt ma; chúng không thể thế được. Cho dù Bồ đề đạt ma có ở đây và cho dù ông ấy có nói rằng chúng là những phát biểu của ông ấy, tôi sẽ từ chối tin vào điều đó. Chúng không phải là phát biểu của ông ấy. Một người như Bồ đề đạt ma không thể nói những điều rác rưởi như vậy được.

Những người không hiểu và tưởng mình có thể làm như vậy mà không phải học tập là không khác những người bị ảo tưởng đó, người không thể biết được trắng từ đen.

Đây là lời ghi của đệ tử. Anh ta lại nhấn mạnh vào sự kiện học tập.

Tất cả các bạn đều biết những con người của học vấn lớn, của tri thức lớn, nhưng sâu bên dưới họ, không có ánh sáng, họ không toả ra phúc lạc. Thực ra, việc học tập của họ làm cho họ thành nghiêm chỉnh. Thay vì làm cho họ nhẹ nhàng, chúng làm cho họ nặng gánh. Họ biết quá nhiều mà lại không biết gì và điều đó trở thành căng thẳng lớn trong bản thể họ, bởi vì thực tế họ không biết gì nhưng họ cứ tích trữ nhiều thông tin thế. Mọi người tôn thờ họ, mọi người kính trọng họ, cho nên họ không thể chấp nhận sự kiện rằng tất cả tri thức của họ là nông cạn. Nó đã không trưởng thành từ bên trong bản thể riêng của chúng ta, nó không có gốc rễ

trong chúng ta. Tất cả những hoa này đã được mua từ bãi chợ, chúng không trưởng thành từ bản thể riêng của bạn.

Tôi đã nghe nói về một người đi câu cá. Cả ngày anh ta cố gắng và không thể kiếm được một con cá. Bây giờ anh ta lo lắng về vợ mình cho nên anh ta tới chợ cá và mua ba con cá to đẹp, nhưng với một điều kiện. Anh ngư dân, người bán những con cá này không thể hiểu được điều kiện rất kì lạ, và đây là lần đầu tiên anh ta bắt gặp việc như vậy. Người này đã sẵn sàng trả giá, bất kì giá nào anh ngư dân đặt, nhưng điều kiện là anh ta phải ném cá và người này sẽ bắt chúng. Anh ngư dân nói, “Không có vấn đề gì. Tôi sẽ ném, ông bắt, nhưng tôi không hiểu... điều đó phỏng có ích gì?”

Người này nói, “Ông không hiểu nhưng tôi không thích nói dối. Khi tôi về nhà, vợ tôi sẽ hỏi tôi bắt được bao nhiêu cá. Tôi sẽ đưa ra ba con cá này mà tôi đã bắt được bằng chính tay mình. Tôi muốn đích xác đúng thế.”

Người như vậy có thể lừa dối vợ mình, nhưng anh ta có thể tự lừa dối mình được không? Và điều này có thực là đúng hay chỉ là cái giả được che đậy nhân danh cái đúng? Và đó là tình huống của cái gọi là người có học. Họ đã bắt cá, không phải từ hồ mà từ một ngư dân và từ cửa hàng của anh ta trong chợ, và họ chắc chắn đã bắt được chúng. Nhưng bản thân họ biết rằng họ đã không bắt, họ đã mua - và chân lí không thể được mua.

Bạn phải bắt giữ lấy ánh sáng bên trong của mình bằng nhận biết riêng của mình. Không có cách khác hơn thế.

Công bố giả dối về Phật pháp, những người như vậy, thực ra, báng bổ Phật và phá hoại Pháp. Họ thuyết giảng cứ như là họ đem tới mưa. Nhưng thuyết giảng của họ là thuyết giảng của ma quỷ không phải của chư Phật. Thầy của họ là Ma Vương. Và đệ tử của họ là kẻ tôi đòi của ma

quỷ. Những người bị lừa dối, người tuân theo hướng dẫn như vậy chìm sâu hơn một cách vô ý thức vào trong Biển sinh tử.

Chừng nào họ chưa thấy bản tính của mình, làm sao mọi người có thể tự gọi mình là Phật được? Họ là kẻ dối trá lừa người khác đi vào trong cõi giới của ma quỷ. Chừng nào họ chưa thấy bản tính của mình, thuyết giảng của họ về kinh mười hai điều không là gì ngoài việc thuyết giảng của ma quỷ. Liên minh của họ là với Ma Vương ... Ma vương là tương đương với ma quỷ theo Phật tử. Liên minh của họ là với Ma Vương, không với Phật. Không thể nào phân biệt được trắng từ đen, làm sao họ thoát khỏi sinh và tử?

Bất kì ai thấy bản tính mình đều là Phật. Bất kì ai không thấy điều đó đều là người hữu tử. Nhưng ngoài bản tính người hữu tử của chúng ta, nếu ông có thể tìm thấy Phật tính ở đâu đó khác, nó ở đâu? Bản tính người hữu tử của chúng ta là Phật tính của chúng ta.

Nó chỉ cần nhận ra. Không có khác biệt khác. Người nhận ra và nhận biết về bản tính của mình là Phật. Người không nhận ra tự tính riêng của mình, người chưa bao giờ đi vào bên trong, là người hữu tử. Nhưng khác biệt chỉ về nhận ra, về nhận biết, không có khác biệt về chất giữa bạn và người đã chứng ngộ. Khác biệt chỉ là ở chỗ người đó biết điều đó và bạn không nhận biết về kho báu riêng của mình.

Do đó Bồ đề đạt ma tuyên bố: *Bản tính người hữu tử của chúng ta là Phật tính của chúng ta. Bên ngoài bản tính này không có Phật. Phật là bản tính của chúng ta, nhưng chừng nào chúng ta còn chưa nhận biết chúng ta vẫn còn là người hữu tử. Không có Phật bên ngoài bản tính này. Và không có bản tính nào bên ngoài Phật này.*

Từ ‘phật’ sẽ được Bồ đề đạt ma lặp đi lặp lại mãi cho nên bạn phải hiểu nó có nghĩa gì. Đây không phải là tên người của bất kì ai. Phật đơn giản có nghĩa là người đã thức tỉnh. Phật Gautam là người thức tỉnh nổi tiếng nhất nhưng điều đó không có nghĩa là ông ấy là người đã thức tỉnh duy nhất. Đã có nhiều vị phật trước ông ấy và sẽ có nhiều vị phật sau ông ấy, chừng nào mà mọi con người có thể trở thành vị phật, sẽ cứ có sinh sôi thêm mãi chư phật mới trong tương lai.

Bởi vì mọi người đều có tiềm năng ấy... vấn đề chỉ là thời gian, đúng thời gian bạn đang chờ đợi. Một ngày nào đó, bị hành hạ bởi thực tại bên ngoài, trong thất vọng khi thấy mọi thứ mà chẳng tìm thấy gì, chúng ta nhất định quay vào bên trong.

Tên riêng của Phật Gautam là Siddhartha. Gautama là họ của ông ấy cho nên tên của ông ấy là Gautam Siddhartha. Phật không phải là tên ông ấy, đây là sự thức tỉnh của ông ấy. Bởi vì tôi đã đặt tên cho phát hiện của chúng ta là Zorba Phật, ông đại sứ của Sri Lanka - Sri Lanka là một nước Phật giáo - ông đại sứ đã viết một bức thư cho tôi, nói, “Điều rất bất kính và làm tổn thương tới tình cảm tôn giáo của chúng tôi là ông đã đặt tên Zorba Phật cho phát hiện của mình. Xin hãy bỏ Phật ra khỏi tên đó.”

Tôi đã viết cho ông ấy một lá thư nói, “Có lẽ ông là một Phật tử từ lọt lòng, nhưng tôi là vị phật. Và tôi có mọi quyền để gọi phát hiện là *Zorba Phật*; nó chẳng liên quan gì tới Phật của ông cả... ông có thể được thỏa mãn. Nếu như tôi gọi nó là Zorba Siddhartha chắc sẽ là điều làm cho con người ông bị rối loạn. Nhưng phật không phải là tên người; Phật Gautam chỉ một trong hàng triệu vị phật. Và Zorba có mọi tiềm năng trở thành vị phật. Tôi không thể ngăn cản được

điều đó mà ông cũng không thể ngăn cản được. Và ông chỉ là một Phật tử, chỉ là một tín đồ, kẻ bất chước. Ông thậm chí chẳng biết đích xác nghĩa của từ ‘phật’. Ông chưa bao giờ kinh nghiệm tự nhận biết là gì. Cho nên hãy viết lại cho tôi điều ông muốn.”

Ông ấy đã im lặng, ông ấy đã không trả lời. Và tôi cho rằng ông ấy đã không đưa bức thư đó cho bất kì ai khác.

Cho nên bất kì khi nào Bồ đề đạt ma dùng từ phật, nhớ ông ấy không nói tới Phật Gautam. Ông ấy đang nói về nhận biết, chứng ngộ, giải thoát, tự do toàn bộ - tất cả những phẩm chất đó là trong từ phật. Nó là tên của không ai cả và nó là tiềm năng của mọi người.

Được chứ Maneesha?

Vâng, thưa Osho.

4

Chư phạt không thực hành điều vô nghĩa

Osho kính yêu,

Nhưng giả sử tôi không thấy bản tính mình, chẳng lẽ tôi vẫn không thể đạt tới chứng ngộ bằng việc cầu chư phạt, tụng kinh, cúng dường, gìn giữ giới luật, thực hiện cầu nguyện hay làm những việc tốt sao?

Không, ông không thể chứng ngộ được.

Và tại sao không?

Nếu ông đạt tới bất kì cái gì tất cả đấy chỉ là điều kiện, đấy là nghiệp. Nó nảy sinh trong sự trừng phạt. Nó làm quay Bánh xe. Và chừng nào ông còn là chủ thể cho sinh và tử, ông sẽ không bao giờ đạt được chứng ngộ cả. Để đạt tới chứng ngộ ông phải thấy bản tính của mình. Chừng nào ông chưa thấy bản tính của mình, mọi việc nói này về nhân quả đều vô nghĩa. Chư phạt không thực hành

điều vô nghĩa. Vị phạt là tự do với nghiệp, tự do với nhân quả. Nói ông ấy đạt tới bất kì điều gì là phỉ báng vị phạt. Ông ấy có thể đạt tới điều gì? Ngay cả hội tụ vào tâm trí, vào quyền năng, hiểu biết hay cách nhìn đều là không thể được với vị phạt. Vị phạt không phải là người một chiều. Bản tính tâm trí ông ấy về cơ bản là trống rỗng, không thuần khiết không không thuần khiết. Ông ấy tự do với việc thực hành và hiểu. Ông ấy tự do với nhân quả.

Vị phạt không giữ giới luật. Vị phạt không làm điều thiện hay ác. Vị phạt không hăng hái hay lười biếng. Vị phạt là ai đó người làm cái không, người thậm chí không thể hội tụ tâm trí mình vào vị phạt. Vị phạt không phải là vị phạt. Đừng nghĩ về chư phạt. Nếu ông không thấy điều ta đang nói tới, ông sẽ không bao giờ biết tới tâm trí riêng của mình.

Mọi người không thấy bản tính của mình và cứ tưởng tượng họ có thể thực hành làm cái không mọi lúc đều là kẻ dối trá và kẻ ngu. Họ rơi vào trong không gian vô tận. Họ như người say. Họ không thể biết điều thiện từ điều ác. Nếu ông định thực hành làm cái không, ông phải thấy bản tính của mình trước khi ông có thể đặt dấu chấm hết vào suy nghĩ hợp lí. Đạt tới chứng ngộ mà không thấy bản tính của ông là điều không thể được.

Vậy mà những người khác vẫn phạm phải đủ mọi loại hành vi ác, cứ nói nghiệp không tồn tại. Họ xác nhận sai lầm rằng vì mọi thứ đều trống rỗng, phạm điều ác là không sai. Những người như thế rơi vào trong địa ngục của bóng tối vô tận không hi vọng gì được thoát. Những người trí huệ không giữ quan niệm như vậy.

Nhưng nếu mọi tình cảm và trạng thái của chúng ta, bất kì khi nào nó xuất hiện, đều là tâm trí, tại sao chúng ta không thấy tâm trí này khi thân thể của người ta chết đi?

Tâm trí bao giờ cũng hiện diện. Ông không thấy nó mà thôi.

Nhưng nếu tâm trí hiện diện, sao tôi không thấy nó?

Ông có bao giờ mơ không?

Tất nhiên.

Khi ông mơ, đấy có phải là ông không?

Có, đấy là tôi.

Và điều ông đang làm và nói có khác với ông không?

Không, điều đó không khác.

Nhưng nếu nó không khác, thế thì thân thể này là thân thể thực của ông. Và thân thể thực này là tâm trí ông. Và tâm trí này, qua vô hạn kalpas không có bắt đầu, chưa bao giờ thay đổi cả. Nó chưa bao giờ sống hay chết, xuất hiện hay biến mất, tăng hay giảm. Nó không thuần khiết cũng không không thuần khiết, không thiện không ác, quá khứ hay tương lai. Nó không đúng hay sai. Nó không nam hay nữ. Nó không xuất hiện như sư hay dân thường, người già cả hay người mới lớn, hiền nhân hay kẻ ngu, vị phật hay người hữu tử. Nó cố gắng để không nhận ra và không chịu nghiệp. Nó không có sức mạnh hay hình dạng. Nó giống như không gian. Ông không thể sờ hữu nó. Và ông không thể làm mất nó. Chuyển động của nó không thể bị chặn lại bởi núi, sông hay tường đá. Sức mạnh không thể nào dừng nổi của nó thấm vào núi của năm uẩn và đi ngang qua dòng sông luân hồi. Không nghiệp nào có thể kìm lại được thân thể thực này. Nhưng tâm trí này là tinh tế và khó

thấy. Nó không phải là một với tâm trí giác quan. Mọi người đều muốn thấy tâm trí này. Và những người di chuyển tay và chân họ bằng ánh sáng của nó là nhiều như hạt cát dọc sông Hằng. Nhưng hỏi họ. Họ không thể giải thích được điều đó. Họ giống như những con rối. Nó là của họ để dùng. Sao họ không thấy nó?

Tôi cảm thấy cực kì buồn và tiếc bởi vì Bồ đề đạt ma đã có loại người sai để ghi lại các phát biểu của ông ấy; họ đang trộn sự lẫn lộn của riêng họ vào. Họ đang cố gắng vát và đề làm cho dường như điều họ đang nói là do Bồ đề đạt ma nói. Và những người không hiểu về mặt tồn tại chứng ngộ là gì, nhất định rơi vào trong bẫy của họ. Họ sẽ không có khả năng phân biệt điều gì thuộc về Bồ đề đạt ma và điều gì thuộc về người đã ghi lại những ghi chép đó.

Thấy tình huống này, tôi nhớ lại một thí dụ mà tôi đã kể cho các bạn, nhưng nó cần được nhắc lại. Rabindranath Tagore, một trong những nhà thơ vĩ đại nhất của đất nước này, đã dịch cuốn sách thơ của riêng mình, *Gitanjali*, sang tiếng Anh. Mặc dầu ông ấy đã được giáo dục ở Anh... ông ấy thuộc về một gia đình cực siêu giàu có của Bengal; ông nội ông ấy được đế quốc Anh trao cho tước hiệu vương.

Ông ấy đã có mọi giáo dục tốt nhất có thể có trên thế giới, nhưng dầu vậy tiếng mẹ đẻ vẫn là tiếng mẹ đẻ. Ông ấy đã viết toàn bài thơ của mình trong tiếng Bengal, nhưng vài người bạn đã gợi ý rằng *Gitanjali* vĩ đại tới mức nếu nó được dịch sang tiếng Anh có mọi khả năng nó sẽ đoạt giải thưởng Nobel. Nhưng ai sẽ dịch nó ngoại trừ bản thân Rabindranath? Ai còn có thể là dịch giả tốt hơn được?

Thế là ông ấy đã dịch nó ra, nhưng ông ấy vẫn còn ngần ngại. Ông ấy đã yêu cầu một nhà truyền giáo Ki tô giáo lớn của thời đó, C.F. Andrews - một học giả lớn và rất có ảnh hưởng, một nhân vật nổi tiếng thế giới - đọc qua bản dịch bởi vì ông này cũng có thể hiểu được tiếng Bengali. Ông ấy đã sống ở Bengal như một nhà truyền giáo; ông ấy đã làm việc giữa những người Bengal và đã học tiếng của họ. Cho nên ông ấy là đúng người để đọc qua bản dịch và để nhìn vào bản gốc. Ông ấy đã chấp nhận toàn bộ cuốn sách chỉ trừ bốn điểm, chỉ bốn từ rải rác đây đó trong cuốn sách. Ông ấy nói, “Chúng không đúng về văn phạm, và tôi gợi ý các từ khác có nghĩa gần như vậy, nhưng đúng về văn phạm.”

Và Rabindranath đã bị thuyết phục rằng C.F. Andrews là phải khi có liên quan tới ngôn ngữ. Cho nên ông ấy đã đổi bốn từ này và thay chúng bằng những từ mà C.F. Andrews gợi ý. Tại Anh ông ấy có những người bạn trong số mọi nhà thơ Anh, cho nên ông ấy tới London nơi ông là khách của một trong những nhà thơ lớn thời đó, Yeats. Và Yeats đã triệu tập một cuộc họp chỉ các nhà thơ Anh để nghe đọc bản *Gitanjali* của Rabindranath. Ông ấy đã bị thuyết phục rằng cuốn sách này hiếm hoi và duy nhất đến mức nó có thể được đề nghị tặng giải thưởng Nobel, nhưng cũng tốt là có ý kiến của nhiều nhà thơ đã được giải thưởng Nobel.

Thế là gần hai mươi hay hai mươi năm nhà thơ đã tụ tập tại nhà của Yeats để nghe đọc thơ của Rabindranath. Họ tất cả đều có ấn tượng rất lớn, và họ nhất trí muốn đưa ra lời kêu gọi uỷ ban giải thưởng Nobel rằng cuốn sách này nên được vinh dự nhận giải thưởng Nobel. Nhưng bản thân Yeats còn có chút bảo lưu. Ông ấy nói, “Mọi thứ đều hoàn toàn đúng, ngoại trừ có bốn từ.” Rabindranath không thể nào tin được vào điều đó - đích xác là bốn từ mà C.F. Andrews đã gợi ý!

Yeats nói, “Chúng hoàn toàn đúng về văn phạm, nhưng chúng không mang tính thơ ca. Chúng có vẻ dường như ai đó đã can thiệp vào; chúng ngăn cản dòng chảy đẹp đẻ của thơ ca. Thay vì giúp thêm vào, chúng là cản trở và tôi gợi ý rằng ông nên đổi bốn từ này đi.

"Ông lấy chúng ở đâu ra vậy? Bởi vì tôi có mọi điều chắc chắn trong bản thể mình rằng chúng không phải là lời của ông. Không nhà thơ nào có thể dùng những từ đó ở chỗ mà chúng đã được dùng. Nhà ngôn ngữ, vâng; người muốn hoàn hảo về văn phạm và ngôn ngữ sẽ dùng chúng. Nhưng nhà thơ có tự do nào đó; người đó có giấy phép thơ ca để đi chệch đường ra ngoài một chút so với văn phạm bởi vì thơ ca có giá trị cao hơn văn xuôi. Với văn xuôi, văn phạm là được, nhưng với thơ ca, văn phạm có thể gây rối loạn.”

Rabindranath không thể nào tin được vào điều đó, nhưng ông ấy nói, “Ông phải đấy, những từ này không phải là lời tôi, nhưng từ này là từ C.F. Andrews. Tôi sẽ nói cho ông những từ ban đầu tôi đã dùng.”

Và ông ấy đưa ra những từ của mình và Yeats sung sướng vô ngần. Ông ấy nói, “Bây giờ thì mọi thứ đều tốt cả. Bốn tảng đá đó đã bị loại bỏ đi khỏi luồng chảy như dòng sông. Những từ của ông không đúng văn phạm nhưng chúng mang tính thơ ca, và chúng tới từ chính trái tim ông.”

Văn phạm là trò chơi của tâm trí và thơ ca không phải là một phần của tâm trí; tâm trí về bản chất là văn xuôi, thơ ca thuộc về trái tim.

Sai về văn phạm, nhưng đúng về thơ ca, *Gitanjali* đã được trình bày cho uỷ ban giải thưởng Nobel và đã được nhất trí chấp nhận trao giải thưởng.

Thí dụ này chỉ ra rằng những người đã viết ra lời kinh này của Bồ đề đạt ma đều giỏi khi có liên quan tới ngôn ngữ, nhưng họ không hoà hợp chút nào với kinh nghiệm về chứng ngộ - không hợp chút nào. Cho nên có nhiều câu sai, những câu rất lẫn lộn, cùng với những câu tuyệt đối đúng của Bồ đề đạt ma.

Cho nên người ta phải đọc với nhận biết rất sắc bén; bằng không rất khó tìm ra chỗ nào Bồ đề đạt ma kết thúc và đệ tử bước vào, và chỗ nào đệ tử kết thúc và Bồ đề đạt ma bước vào. Nó trộn lẫn thế, và tôi cảm thấy buồn bởi vì Bồ đề đạt ma xứng đáng có những đệ tử khá hơn. Ông ấy là một trong những thầy vĩ đại nhất mà thế giới đã từng biết tới. Nhưng có lẽ ông ấy đã là thầy vĩ đại đến mức mà rất ít đệ tử thậm chí có thể đạt tới gần ông ấy. Và những người đã đạt tới gần ông ấy đã không viết ra lời ghi chép nào cả.

Huệ Khả, người mà ông ấy đã chọn làm người kế tục mình, khi được Bồ đề đạt ma hỏi, “Giáo huấn tinh túy của ta là gì?” đơn giản quì xuống, nước mắt lăn dài từ đôi mắt, không thốt ra một lời. Bồ đề đạt ma đỡ ông ấy dậy và nói, “Mặc dầu ông đã không trả lời, ta chấp nhận câu trả lời của ông. Mặc dầu ông đã không nói lấy một lời, nước mắt của ông là đủ truyền đạt thông điệp. Ông đã hiểu ta và ta có thể hiểu tại sao ông lại im lặng. Im lặng của ông còn nói nhiều hơn là ông đã có thể xoay sở bằng việc nói bất kì điều gì. Ông là chính linh hồn ta, ông sẽ đại diện cho ta khi ta qua đi.”

Nhưng Huệ Khả đã không viết ra lấy một lời. Cho nên đây là định mệnh kì lạ: những người có thể hiểu thấy khó làm cái gì ngoài một phát biểu lẫn lộn. Họ sẽ thích vẫn còn im lặng hơn là phạm phải sai lầm. Còn những người không

hiều chẳng sợ cái gì. Họ không biết rằng họ đang phạm phải sai lầm, sai lầm về nghĩa và ý nghĩa sâu sắc.

Và tôi sẽ chỉ cho bạn rằng trên bề mặt những lời ghi chép đó có vẻ hoàn toàn đúng, nhưng chỉ sâu xuống một chút, ở nhiều chỗ chúng không thể nào là phát biểu của Bồ đề đạt ma được. Chúng không thể là phát biểu của bất kì người nào đã đạt tới tâm thức tối thượng, của người đã đạt tới định mệnh của tự nhận biết.

Lời kinh: *Nhưng giả sử tôi không thấy bản tính mình, không lẽ tôi vẫn không thể đạt tới chứng ngộ bằng việc cầu khẩn chư phật, đọc kinh, cúng dường, gìn giữ giới luật, thực hiện cầu nguyện hay làm những việc tốt sao?*

Không, ông không thể chứng ngộ được.

Cái *không* này chắc chắn là từ Bồ đề đạt ma. Phát biểu trên là điều mà mọi tôn giáo vẫn đang làm trên thế giới. Cái gọi là những người tôn giáo đang làm tất cả những điều này; họ đang cầu khẩn Thượng đế, họ đang cầu chư phật, họ đang cầu các jinnahs, họ đang cầu các nhà tiên tri, đáng cứu thế, đáng cứu tinh. Họ đang tụng kinh, kinh *Koran* linh thiêng, *Kinh thánh linh thiêng*, *Gita* linh thiêng, *Dhammapada* linh thiêng. Họ đang cúng dường trong các đền chùa, đền thờ Hồi giáo, trong nhà thờ, trong giáo đường Do Thái, trong Gurudwaras. Hàng nghìn loại giới luật đang được các tôn giáo khác nhau tuân theo.

Mới hôm nọ tôi mới nhìn vào *Talmud*, kinh sách linh thiêng của người Do Thái và tôi không thể nào tin được... Nhiều lần trước đây tôi cũng đã mở nó ra rồi đóng nó lại, bởi vì chỉ đọc một đoạn thôi cũng đủ thấy cái ngu xuẩn. Bạn mở bất kì chỗ nào và mọi thứ được nói dường như không liên quan chút nào tới tâm linh. Chẳng hạn, vào ngày linh thiêng sabbath bạn có thể đi tới trang trại hay ra vườn hay ra cánh

đồng, nhưng đừng đi tới tận cùng. Bạn có thể đi tới rất gần chỗ cuối cùng, nhưng đừng tới chính chỗ cuối cùng. Và đây là phần của kinh sách linh thiêng! Và thế rồi còn có những bình luận về nó; một giáo sĩ này nói, "Tại sao nó được nói ra?" Thế rồi giáo sĩ khác nói điều gì đó khác. Thế rồi giáo sĩ khác... Hàng trăm lời bình luận trên một phát biểu ngu xuẩn như vậy.

Hay... điều bạn nên có một cửa ra vào và chỉ một cửa sổ và vấn đề là liệu cửa sổ nên ở bên phải cửa ra vào hay bên trái cửa ra vào. Và có những giáo sĩ lớn cứ thảo luận mãi vấn đề là nó phải ở bên phải hay nó phải ở bên trái, và họ đưa ra những biện luận lớn lao về tại sao. Và điều ấy thì không lớn lao gì, nó phải nhỏ - nhỏ làm sao...?

Nhân danh giới luật, kỉ luật, đủ mọi loại vô nghĩa đã được thực hành - nào cầu nguyện, hay làm việc thiện, mở bệnh viện, trường học, trại trẻ mồ côi. Chỉ một người như Bồ đề đạt ma mới có thể nói, "Không, ông không thể đạt tới chứng ngộ hay phật tính bởi những điều ngu xuẩn như thế." Chỉ có duy nhất một cách và đó là biết tới bản thể bạn, đó là biết tới tự tính của bạn.

Và tại sao lại không?

Nếu ông đạt tới bất kì cái gì thì tất cả đấy chỉ là điều kiện. Bây giờ điều này là rất có ý nghĩa và bạn phải hiểu điều đó. Bất kì cái gì có điều kiện bạn đều có thể mất nếu điều kiện bị loại bỏ. Chứng ngộ phải là vô điều kiện bởi lí do đơn giản rằng nó không thể bị lấy đi. Cuộc sống của bạn là có điều kiện: bất kì ai cũng có thể giết chết bạn, bạn có thể tự tử. Nhưng việc chứng ngộ của bạn thì phải là vô điều kiện.

Bạn không thể làm được bất kì cái gì để phá huỷ, để phá hoại bất kì cái gì có tính vô điều kiện. Bạn không thể làm bất kì nỗ lực nào để đi lui được, bởi vì không có điều kiện,

không có nguyên nhân; nó là tự do với việc bị phá huỷ. Chẳng hạn, bạn đốt lửa - nhưng nó là có điều kiện. Nếu bạn bỏ gỗ đi, lửa sẽ tắt. Gỗ đó là tuyệt đối cần thiết cho lửa vẫn còn trong sự tồn tại. Nó không phải là vô điều kiện, nó là hậu quả của một nguyên nhân. Nguyên nhân bị loại bỏ, hậu quả biến mất.

Đó là khác biệt giữa người tâm linh và người duy vật. Người duy vật nói dưới dạng triết lí rằng cuộc sống, tâm thức, tất cả đều là có điều kiện, tất cả đều là hậu quả. Khi nguyên nhân bị loại bỏ chúng sẽ biến mất. Khi trong cái chết năm yếu tố cấu thành nên thân thể bạn, được làm rời ra, quay trở lại với cội nguồn nguyên thủy của nó - nước về với nước, đất về với đất, khí về với khí, lửa về với lửa, không gian, bầu trời về với bầu trời - thế thì không cái gì còn lại cả. Không có linh hồn còn sống sót; nó chỉ là hậu quả. Nếu nguyên nhân mà hiện diện, hậu quả hiện diện - khi nguyên nhân bị loại bỏ, hậu quả biến mất. Nói cách khác Karl Marx nói, "Tâm thức chỉ là sản phẩm phụ; nó không có sự tồn tại trong bản thân nó."

Bồ đề đạt ma đang nói: *Nếu ông đạt tới bất kì cái gì tất cả đấy chỉ là điều kiện, đấy là nghiệp. Nó nảy sinh trong sự trù ập phạt. Nó làm quay Bánh xe. Và chừng nào ông còn là chủ thể cho sinh và tử, ông sẽ không bao giờ đạt được chứng ngộ.* Chứng ngộ phải không là hậu quả của nguyên nhân nào đó, không là hậu quả của việc thực hành nào đó, không là hậu quả của những điều kiện nào đó mà bạn đã hoàn thành. Nó phải không là việc đạt tới, mà chỉ là việc khám phá.

Nó đã có đó rồi.

Bạn chỉ giữ cho mắt mình nhắm lại, cho nên khi bạn mở mắt ra và bạn thấy phật tính của mình, bạn không thể nói là bạn đã đạt tới nó. Nó đã có đó từ trước khi bạn thậm chí thấy

nó. Nó không phải là việc "đạt tới" của bạn, và việc mở mắt ra của bạn không phải là nguyên nhân.

Dù bạn có mở mắt mình ra hay không, phật tính của bạn vẫn không hề bị động chạm tới. Thậm chí với mắt nhắm bạn vẫn là vị phật; với mắt mở sẽ không có thay đổi gì - các bạn sẽ là chư phật. Thay đổi duy nhất sẽ là trong hiểu biết của bạn, không trong phẩm chất của bạn, không trong bản thể bạn. Sự thay đổi duy nhất sẽ là trong hiểu biết của bạn: "Lạy trời, mình đã đi tìm kiếm chứng ngộ, phật tính, trong mọi kiếp sống, tìm và kiếm ở mọi nơi và làm đủ mọi loại hành động tốt, gìn giữ giới luật, cúng dường, cầu nguyện, tụng kinh - và tất cả những điều đó là ngu xuẩn, bởi vì trong khi mình đang tụng kinh mình đã là vị phật rồi. Khi mình cúng dường hoa cho bức tượng đá, mình đang làm một hành động xuẩn ngốc thể bởi vì mình làm cho vị phật chạm chân bức tượng đá. Mình bao giờ cũng là vị phật rồi; đó là bản tính vô điều kiện của mình."

Đó là lí do tại sao phát biểu của Bồ đề đạt ma cực kì có ý nghĩa khi ông ấy nói, "Không, ông không thể nào tìm thấy phật tính bằng tất cả những cái gọi là như vậy mà các tôn giáo cứ thuyết giảng mãi cho mọi người."

Để đạt tới chứng ngộ ông phải thấy bản tính của mình.

Và chính chỉ là ngôn ngữ và khó khăn của ngôn ngữ mà người ta phải gọi nó là đạt tới; bằng không đạt tới nào có đó? Đây thực sự chỉ là khám phá.

Kho báu có đó, bạn đơn giản làm lộ nó ra.

Bạn không tạo ra nó, bạn không sáng tạo ra nó, nó không phải là cái gì đó mới; nó bao giờ và bao giờ cũng có đó. Và dù bạn có khám phá ra nó hay không cũng không tạo nên khác biệt gì với nó. Nó là vĩnh hằng vô điều kiện.

Chừng nào ông còn chưa thấy bản tính của mình, mọi việc nói này về nhân quả đều vô nghĩa.

Tôi có thể nói rằng những lời gay gắt này chỉ có thể tới từ Bồ đề đạt ma, không từ bất kì đệ tử nào, những người không thể có dũng cảm ngăn ấy. Chỉ Bồ đề đạt ma mới có thể nói: *Chư phật không thực hành điều vô nghĩa.* Nó là tiếng gầm của sư tử. Nó là tiếng gầm của sư tử, không phải là dòng viết của đệ tử tầm thường.

Vị phật là tự do với nghiệp, tự do với nhân quả. Nói ông ấy đạt tới bất kì điều gì là phỉ báng vị phật.

Không có vấn đề về đạt tới, người đó chỉ phát hiện ra. Người đó chỉ mở mắt mình ra và thấy bản thân mình.

Ông ấy có thể đạt tới điều gì? Ngay cả việc hội tụ vào tâm trí, vào quyền năng, hiểu biết hay cách nhìn đều là không thể được với vị phật. Vị phật không phải là người một chiều.

Do đó, ông ấy không thể hội tụ vào bản thân mình được. Ông ấy là đa chiều, ông ấy là phổ quát. Chỉ những người một chiều mới có thể hội tụ. Tâm trí bình thường của bạn có thể hội tụ; nó có thể tập trung, nhưng vị phật không thể tập trung được. Ông ấy mở như bầu trời, trong mọi hướng, trong mọi chiều.

Vị phật không phải là người một chiều. Bản tính vô trí của ông ấy... đệ tử này đang viết là tâm trí của ông ấy, nhưng tôi phải chữa cho anh ta. Bản tính vô trí của ông ấy về cơ bản là trống rỗng, không thuần khiết cũng không không thuần khiết. Và bạn có thể thấy tại sao tôi sửa điều đó bởi vì nếu đây là tâm trí, nó không thể nào trống rỗng được. Tâm trí bao giờ cũng đầy ý nghĩ; tâm trí không là gì ngoài cái bình chứa ý nghĩ. Tâm trí là cái tên khác cho quá trình suy nghĩ.

Ban ngày nó là suy nghĩ, ban đêm nó là mơ, nhưng nó bao giờ cũng tràn đầy với cái gì đó. Nó chưa bao giờ trống rỗng.

Và tâm trí bao giờ cũng hoặc thuần khiết hoặc không thuần khiết. Điều đó phụ thuộc vào loại ý nghĩ gì đang diễn ra trong nó. Nếu bạn đang nghĩ tới giết ai đó, hay nếu bạn đang nghĩ tới đánh cắp cái gì đó, hay nếu bạn đang nghĩ tới việc giúp ai đó... Nếu bạn tràn đầy với ý nghĩ từ bi, ý nghĩ yêu mến hay ý nghĩ huỷ hoại... điều đó sẽ phụ thuộc vào loại nội dung nào trong tâm trí bạn, và tâm trí thì chưa bao giờ trống rỗng. Do đó, hoặc nó sẽ thuần khiết hoặc không thuần khiết, hoặc nó sẽ là cả hai cùng nhau. Bởi vì tâm trí bạn là đồng lộn xộn thế, không thuần khiết và thuần khiết, ý nghĩ tốt và ý nghĩ xấu, tất cả đều đứng đó như một đám đông. Do đó, tôi muốn đổi từ tâm trí thành vô trí. Chỉ thế thì phát biểu này mới trở nên có nghĩa: *Bản tính vô trí ông ấy về cơ bản là trống rỗng, không thuần khiết cũng không không thuần khiết* bởi vì vô trí là ở bên ngoài nhị nguyên.

Tâm trí không bao giờ có thể vượt ra ngoài nhị nguyên được. Nó bao giờ cũng nghĩ về ủng hộ hay chống đối, nó bao giờ cũng bị phân chia và chia chẻ, nó bao giờ cũng tinh thần phân liệt; nó chưa bao giờ là toàn bộ. Một phần của nó bao giờ cũng ngần ngại. Bất kì điều gì bạn làm, một phần của bạn sẽ không cùng với bạn; nó sẽ cứ nói: "Đừng làm điều đó, mình sẽ ăn năn nếu mình làm điều đó."

Đó là một trong những nguyên nhân tại sao mọi con người đều trong khổ. Bởi vì bất kì điều gì bạn làm, cái gì không thành vấn đề, phần mà không hợp tác vẫn cứ trả thù. Nó sẽ nói với bạn, "Nghe đây, bây giờ xem đây, đã bảo trước rồi, đừng có làm điều này, nhưng mà mình có bao giờ nghe đâu." Nếu bạn đã nghe nó, thế nữa tình huống cũng không khác đi bởi vì phần kia mà đang nói, "Làm nó đi," sẽ đợi và

chờ cơ hội của nó để kết án bạn bằng việc nói, "Không chịu nghe lời gì cả." Bạn bao giờ cũng trong giằng co đó: dù bạn làm điều này hay điều kia, bạn bao giờ cũng sai.

Chỉ vô trí mới có thể không có nhị nguyên nào, bởi vì nó là trống rỗng. Vô trí là vô chọn lựa. Vô trí là nhận biết thuần khiết. Nó chỉ là bầu trời trống rỗng.

Vị phật không giữ giới luật. Bây giờ đây là một phát biểu vĩ đại. Nó đáng được viết bằng chữ vàng ở mọi nơi trên khắp trái đất để mọi người hiểu nó.

Vị phật không giữ giới luật.

Ông ấy không tuân theo bất kì kỉ luật nào. Tại sao? Bởi vì ông ấy không có nhu cầu tuân theo bất kì kỉ luật nào, bất kì giới luật nào; ông ấy phải không tuân theo bất kì đạo đức nào bởi sự kiện đơn giản là ông ấy sống trong nhận biết tràn đầy. Từ nhận biết tràn đầy của ông ấy mà việc đáp ứng tới - không từ bất kì giới luật nào, bất kì kinh sách nào, bất kì luật đạo đức nào. Không, ông ấy hành động từ khoảnh khắc nó sang khoảnh khắc kia từ trống rỗng thuần khiết của mình.

Nhìn một cách im lặng ông ấy cho phép toàn thể bản thể mình đáp ứng. Ông ấy giống hệt như tấm gương; ông ấy phản chiếu, ông ấy không làm cái gì khác. Đáp ứng của ông ấy là phản chiếu của ông ấy.

Vị phật không làm điều thiện hay ác. Vị phật không hăng hái hay lười biếng. Vị phật là ai đó làm cái không, ai đó thậm chí không thể hội tụ tâm trí mình vào vị phật.

Cho dù Thượng đế đứng trước ông ấy, ông ấy không thể tập trung vào Thượng đế được. Ông ấy chỉ là trống rỗng thuần khiết. Ông ấy không mang bất kì căng thẳng nào, bởi vì tập trung là căng thẳng, hội tụ là căng thẳng. Ông ấy hoàn toàn thanh thoi.

Tại đây Bồ đề đạt ma tới đỉnh cao của mình khi ông ấy nói: *Vị phật không phải là vị phật.*

Bây giờ điều này sẽ rất khó cho mọi người hiểu - đặc biệt là những người có tâm trí bị định kiến theo biết bao nhiêu tôn giáo trên thế giới. *Vị phật không phải là vị phật.* Điều đó phải được hiểu, bởi vì nó có ý nghĩa đến mức nếu bạn bỏ lỡ nó, bạn sẽ bỏ lỡ mọi thứ.

Lấy vài ví dụ; có lẽ điều đó có thể có ích. Đứa trẻ mới sinh ra hoàn toàn hồn nhiên. Nhưng bạn có biết hay bạn có cho rằng nó nhận biết rằng nó hồn nhiên không? Đứa trẻ hồn nhiên có thể biết rằng nó là hồn nhiên không? Nếu nó biết rằng nó là hồn nhiên, nó không còn hồn nhiên nữa. Đứa trẻ hồn nhiên là hồn nhiên chỉ nếu nó không biết rằng nó là hồn nhiên.

Vị phật là việc tái sinh, việc tái sinh của tâm thức. Ông ấy đang đạt tới thời thơ ấu thứ hai; ông ấy được sinh ra lần nữa. Ông ấy là tâm thức tuyệt đối, nhưng ông ấy không thể nhận biết và ông ấy không thể nói, "Tôi là tâm thức tuyệt đối." Phát biểu đó sẽ làm cho tâm thức thành không thuần khiết. Tâm thức của ông ấy giống hệt như cái hồn nhiên của đứa trẻ. Nó không thể là tự ý thức được. Nó có đó và không có chỗ nào còn lại cho bất kì cái gì khác, cho dù là ý nghĩ, "Tôi là vị phật."

Vị phật không phải là vị phật. Đừng nghĩ về chư phật, bởi vì suy nghĩ về chư phật là điều ngớ ngẩn. *Bạn là vị phật.* Sao bạn còn phí thời gian để nghĩ về chư phật? Sao không đơn giản mở mắt ra và thức tỉnh và là vị phật đi? Bạn định thu được cái gì bằng việc nghĩ về chư phật?

Nếu ông không thấy điều ta đang nói tới, ông sẽ không bao giờ biết tới vô trí riêng của mình.

Mọi người không thấy bản tính của mình và tưởng tượng họ có thể thực hành làm cái không mọi lúc đều là kẻ nói dối và kẻ ngu.

Có nguy hiểm - Bồ đề đạt ma nhận biết về điều đó - rằng có thể có những người ranh ma, kẻ dối trá, kẻ ngu, cứ đi lừa người khác, lừa dối bản thân mình. Tôi đã đi tới biết nhiều người, khi đọc hay nghe những phát biểu vĩ đại như phát biểu của Bồ đề đạt ma, bắt đầu giả vờ rằng với họ không cái gì tốt, không cái gì xấu, rằng họ không cần quan tâm tới phân biệt giữ đúng và sai. Bởi vì Bồ đề đạt ma và những người như Bồ đề đạt ma tuyên bố rằng bạn là vị phật, họ tận hưởng ý tưởng này mà không mở mắt mình ra. Nó thỏa mãn bản ngã đến mức họ không mở mắt mình ra. Họ không kinh nghiệm tự tính của họ, nhưng họ bắt đầu tuyên bố rằng họ đã chứng ngộ. Những người như vậy làm hại bản thân họ nhiều lắm và hại người khác nhiều lắm.

Tôi đã thấy biết bao nhiêu người bắt đầu tuyên bố bản thân họ đã chứng ngộ và họ thậm chí không có tí chút ý thức nào hơn các bạn cả. Cho nên những phát biểu vĩ đại này có thể là nguy hiểm. Chúng giống như những chiều cao lớn của các đỉnh Himalayas. Từ những chiều cao này, bạn có thể ngã và bạn có thể phá huỷ bản thân mình. Những bí mật này nên được hiểu theo cách rất chân thành, trung thực; chúng không nên được dùng để khai thác mọi người và tôn cao bản ngã của bạn.

Những người này rơi vào trong không gian vô tận. Họ như người say. Họ không thể biết điều thiện từ điều ác. Nếu ông định thực hành cái không, ông phải thấy bản tính của mình trước khi ông có thể đặt dấu chấm hết vào suy nghĩ hợp lý. Đạt tới chứng ngộ mà không thấy bản tính mình là điều không thể được.

Cho nên điều đó là tùy từng cá nhân liên tục nhớ vẫn còn chân thành. Bằng không, không ai có thể ngăn cản được bạn; bạn có thể tuyên bố bạn chứng ngộ nhưng cuộc sống của bạn sẽ chỉ ra, hành động của bạn sẽ chỉ ra, con mắt của bạn sẽ chỉ ra, mọi thứ quanh bạn sẽ chỉ ra rằng bạn không chứng ngộ. Và điều này không giúp bạn theo bất kì cách nào; điều này thậm chí lại còn có thể làm lầm lạc vài người. Và nếu bạn có thể kiếm được vài người tin vào chứng ngộ của bạn, mà điều này bao giờ cũng có thể bởi vì thế giới này đầy những kẻ xuân ngốc đến mức bất kì kẻ ngốc nào cũng có thể tìm thấy đệ tử... Và một khi bạn đã tìm thấy vài kẻ ngốc làm đệ tử, thế thì bạn trở nên tuyệt đối chắc chắn rằng bạn phải đã chứng ngộ; bằng không làm sao nhiều người khôn ngoan thế lại tin vào bạn?

Dầu vậy những người khác phạm phải đủ mọi loại hành vi ác, cứ nói nghiệp không tồn tại. Họ xác nhận sai lầm rằng vì mọi thứ đều trống rỗng, nên phạm điều ác là không sai. Những người như thế rơi vào trong địa ngục của bóng tối vô tận không hi vọng gì được thoát. Những người trí huệ không giữ quan niệm như vậy.

Đây là vấn đề trách nhiệm cá nhân lớn; không có trách nhiệm nào khác lớn hơn điều này. Bao giờ cũng nhớ - và đừng quên dù một khoảnh khắc - đừng nói điều gì mà không phải là bạn; bằng không bạn sẽ rơi vào trong bóng tối mà từ đó thì rất khó thoát ra.

"Nhưng nếu mọi tình cảm và trạng thái của chúng ta, bất kì khi nào nó xuất hiện, đều là vô trí, tại sao chúng ta không thấy vô trí này khi thân thể của người ta chết đi"

Vô trí bao giờ cũng hiện diện. Ông chỉ không thấy nó thôi.

Vô trí không phải là vật. Nó không phải là hàng hoá, nó không phải là đối tượng. Vô trí là không gian thuần khiết. Nó

là trống rỗng hoàn toàn, nó là im lặng. Bạn không thể nghe thấy nó. Bạn đã bao giờ nghĩ về nó, khi bạn nói nó là tuyệt đối im lặng không? Bạn có nghe thấy im lặng không? Mọi điều bạn nghe thấy là không tiếng động. Bởi vì bạn không nghe thấy tiếng động nào, bạn kết luận nó là im lặng.

Bởi vì bạn không kinh nghiệm bất kì lo nghĩ nào, lo âu nào, căng thẳng nào, bất kì khổ nào, bất kì đau khổ nào, bạn suy ra rằng đây là trạng thái của an bình và phúc lạc. Nhưng những điều này không phải là vật hay sự vật mà bạn có thể thấy. Hay khi một người chết, bạn không thể thấy vô trí của người đó đang từ bỏ thân thể.

Nhớ lần nữa, tôi đang thay đổi những phát biểu này - bất kì chỗ nào có tâm trí, tôi nói vô trí - bởi vì tâm trí có thể được thấy. Bạn thấy nó hàng ngày. Không cần phải chết đi để thấy nó; thậm chí trong khi sống bạn thấy nó. Chỉ nhắm mắt lại và bạn sẽ bắt đầu thấy nó.

"Nhưng nếu vô trí hiện diện, sao tôi không thấy nó?"

Đệ tử này đang đưa ra câu hỏi và cố gắng tìm câu trả lời của Bồ đề đạt ma. Có lẽ anh ta đã hỏi những câu hỏi này... anh ta phải đã nhận được câu trả lời, nhưng anh ta đã không thể hiểu được những câu trả lời đó. Anh ta đã diễn giải những câu trả lời đó theo cách riêng của mình. Bồ đề đạt ma đã nói: *Vô trí bao giờ cũng hiện diện. Ông chỉ không thấy nó thôi.* Bạn không thể thấy nó được bởi vì nó là không gian thuần khiết, nó không phải là một vật. Nó là cái không; hay tốt hơn, nó là cái không vật. Nó là không thấy được. Nhưng dầu vậy đệ tử này cứ hỏi mãi cùng câu hỏi ấy dưới những dạng khác nhau. *Nếu tâm trí - nếu vô trí - hiện diện, sao tôi không thấy nó?*

Dường như là anh ta chưa viết ra... anh ta đã quên rồi, hay anh ta đã không hiểu câu trả lời mà Bồ đề đạt ma nêu ra,

bởi vì câu hỏi có đó, nhưng câu trả lời không có đó. Câu trả lời phải là: Bởi vì ông *là* nó rồi, cho nên ông không thể thấy nó được.

Bạn có thể thấy mọi thứ trên thế giới này ngoại trừ bản thân mình. Hiển nhiên tôi có thể bằng bàn tay mình nắm lấy mọi thứ trên thế giới ngoại trừ bản thân bàn tay tôi. Tôi có thể thấy bằng mắt mình mọi thứ trên thế giới ngoại trừ mắt riêng của tôi.

Vô trí là bản tính của tôi.

Tôi có thể cảm thấy nó, tôi có thể sống nó, tôi có thể thưởng thức nó, tôi có thể hát nó, tôi có thể nhảy múa nó, nhưng tôi không thể thấy nó được. Bởi vì tôi *là* nó. Cái gì đó tựa như điều này phải đã là câu trả lời nhưng nó không được ghi ra.

Và Bồ đề đạt ma phải đã cố gắng vất vả để cho đệ tử này có thể hiểu phân biệt này. Ông ấy hỏi anh ta:

Ông có bao giờ mơ không?

Tất nhiên.

Khi ông mơ, đây có phải là ông không?

Nhưng dầu vậy đệ tử này không hiểu điều đó. Anh ta trả lời: *Có, đây là tôi.*

Và điều này đi ngược lại với toàn thể triết lý của Bồ đề đạt ma và Phật Gautam và tất cả những người đã từng trở nên chứng ngộ. Câu trả lời đáng phải là, "Không, đây không phải là tôi." Bởi vì làm sao tôi có thể là giấc mơ được? Giấc mơ nổi ở phía trước tôi. Tôi thấy chúng. Bởi vì tôi thấy chúng, hiển nhiên tôi không phải là chúng. Tôi là người thấy và chúng là cái được thấy. Tôi là người biết và chúng là cái được biết. Chúng là đối thể, tôi là chủ thể. Do đó câu trả lời

đúng phải là, không là "*Có, đây là tôi,*" mà là "*Không, đây không phải là tôi.*"

Và điều ông đang làm và nói có khác với ông không?

Lần nữa lại cùng sai lầm; câu trả lời được nêu ra là *Không, nó không khác.* Nó không khác với tôi - bất kì việc làm hay lời nói nào... Nhưng điều đó đơn giản thể; đặc biệt với bạn nó phải đơn giản thể. Bước đi, bạn có thể thấy rằng đây là hành động của thân thể bạn, nhưng bạn không là nó. Bạn không bước đi; tâm thức bên trong của bạn ở đích xác tại nơi nó bao giờ cũng ở. Dù bạn đang đứng tĩnh lặng hay bước đi, nó bao giờ cũng là một. Câu trả lời thực sẽ làm "*Có, nó là khác.* Nó không phải là tôi. Hành động của tôi không thể là tôi được, việc làm của tôi không thể là tôi được. Tôi bao giờ cũng là người quan sát đằng sau; tôi bao giờ cũng là nhân chứng bên ngoài."

Nhưng nếu nó là khác, thế thì thân thể này không là thân thể thực của ông. Đó là việc chữa của tôi. Bản thân lời ghi là điều đối lập lại. Lời ghi tiếp tục theo cùng cách sai. Lời ghi là: *Nhưng nếu nó không khác, thế thì thân thể này là thân thể thực của ông.* Nếu bạn không khác với hành động của mình, nếu bạn không khác với giấc mơ của mình, thế thì đây là tâm trí thực của bạn, đây là thân thể thực của bạn.

Nhưng thân thể này không phải là thân thể thực của bạn. Chẳng mấy chốc một ngày sẽ tới khi thân thể này sẽ bị thiêu trên dàn hoả thiêu. Nhưng bạn sẽ không bị thiêu. Tâm thức của bạn sẽ lấy một dạng mới - đã đi xa xôi.

Cho nên tôi sẽ đi với việc sửa chữa của tôi: *Nhưng nếu nó là khác, thế thì thân thể này không là thân thể thực của ông. Và thân thể thực này là vô trí của ông. Và vô trí này, qua vô hạn kalpas không có bắt đầu, chưa bao giờ thay đổi cả. Nó chưa bao giờ sống hay chết...* Xem kết luận này. Nếu

thân thể này là thực, thể thì những phát biểu sau không thể có liên quan được... qua vô hạn kalpas, qua vô hạn năm, không có bắt đầu, chưa bao giờ thay đổi cả. Nó chưa bao giờ sống hay chết, xuất hiện hay biến mất, tăng hay giảm. Nó không thuần khiết cũng không không thuần khiết, thiện hay ác, quá khứ hay tương lai. Nó không đúng hay sai. Nó không nam hay nữ. Nó không xuất hiện như sư hay dân thường, người già cả hay người mới lớn, hiền nhân hay kẻ ngu, vị phật hay người hữu tử. Nó cố gắng để không nhận ra và không chịu nghiệp. Nó không có sức mạnh hay hình dạng. Nó giống như không gian. Ông không thể sở hữu nó.

Những phát biểu là có thể chỉ nếu những việc chữa của tôi được thực hiện; bằng không những phát biểu này trở thành tuyệt đối không thể được bởi vì thân thể bạn đã chết đi nhiều lần, đã được sinh ra nhiều lần, sẽ chết đi nữa, sẽ được sinh ra nữa. Thân thể này không phải là thân thể thực của bạn.

Thân thể thực của bạn là bản thể thực của bạn - cái không bao giờ chết, cái không bao giờ sinh ra, cái bao giờ cũng liên tục vĩnh hằng qua nhiều hình dạng, nhưng nó đều là một cả. Có một phát biểu của Phật Gautam: "Ông có thể ném đại dương tại bất kì đâu, từ mọi chiều hướng; vị của nó bao giờ cũng là một."

Cho nên dù trong thân thể này hay thân thể khác, tâm thức của bạn vẫn là một. Và thân thể này chắc chắn là nam hay nữ; chỉ bản thể bạn là không nam hay nữ. Cho nên chừng nào việc chữa của tôi còn chưa có đó, tất cả những phát biểu theo sau này đều trở thành hoàn toàn không liên quan gì cả và đối lập ngược hẳn lại với phát biểu mà đệ tử này đã viết ra.

Và ông không thể làm mất nó. Chuyển động của nó không thể bị chặn lại bởi bất kì núi, sông hay tường đá nào. Sức mạnh không thể nào dừng nổi của nó thấm vào núi của năm skandhas (uẩn) ... Năm skandhas này là điều tôi đã gọi là năm yếu tố. Skandha là từ Phật giáo cho yếu tố - đất, khí, nước, lửa và trời. Đây là năm yếu tố mà cái gọi là thân thể bạn được tạo nên. Nhưng bản thể thực của bạn ở bên ngoài tất cả skandha... núi của năm skandhas và đi ngang qua dòng sông luân hồi. Tâm thức bạn không bao gồm năm yếu tố này và cho dù năm yếu tố này là núi, chúng vẫn không thể nào ngăn cản được tâm thức của bạn vượt ra ngoài tới ngôi nhà thực của mình.

Thậm chí đại dương của luân hồi này, thế giới này, không thể ngăn cản được bạn khỏi việc đạt tới ngôi nhà tối thượng của mình. Bởi vì ngôi nhà tối thượng này đã ở bên trong bạn rồi, không cái gì có thể ngăn cản bạn khỏi việc đạt tới nó. Bạn đã ở đó rồi, bạn chỉ không nhận biết về điều đó.

Không nghiệp nào có thể tìm lại được bản thể thực này, hay thân thể thực này. Nhưng vô trí này là tinh tế và khó thấy. Nó không phải là một với tâm trí giác quan. Mọi người đều muốn thấy vô trí này. Và những người cử động tay và chân bằng ánh sáng của nó cũng nhiều như hạt cát dọc sông Hằng.

Mặc dầu bạn không thấy nó, mọi người đều có nó. Bạn sống trong ánh sáng của nó. Chính cuộc sống của bạn thuộc và vô trí của bạn.

Nhưng hỏi họ. Họ không thể giải thích được điều đó.

Bạn sống, bạn biết bạn đang sống, nhưng nếu ai đó hỏi bạn cuộc sống là gì, hay định nghĩa điều bạn ngụ ý bởi việc sống, bạn sẽ lúng túng. Điều đó cũng dường như là nếu bạn ném cái gì đó ngon lành; bạn biết cái vị ấy, nhưng không có

cách nào nói ra nó là gì, nó là thế nào? Cách duy nhất là để cho người khác nếm nó. Không lời giải thích nào có thể có ích cả.

Người chưa bao giờ nếm vị ngọt... bạn không thể giải thích cho người đó ngọt là gì. Bạn có thể đem mọi cách nói rõ ràng của mình, nhưng bạn không thể nào giải thích được một điều đơn giản, ngọt. Cách duy nhất là tặng cho người đó cái kẹo nào đó. Đó là điều mà thầy đã làm suốt từ đầu. Thay vì bảo cho bạn ngọt là gì, họ đưa nó cho bạn nếm. Bản thân họ đang đưa ra chính bản thể riêng của họ, sự hiện diện riêng của họ cho bạn nếm trải nó.

Mọi người đều có vị phật bên trong bởi vì họ không nhận biết họ vận hành như con rối. Vị phật bên trong này là của họ để sử dụng, sao họ không thấy nó? Sao họ cứ còn như con rối vậy? Sao họ không trở thành thầy của bản thể riêng của mình? Và đây không phải là nhiệm vụ khó khăn gì, thực ra nó không là nhiệm vụ chút nào. Đây chỉ là một mẹo nhỏ để trở nên nhận biết, chỉ như lay bản thân bạn và thức dậy. Mọi cách thiền đơn giản là phương cách để lay bạn sao cho giấc ngủ tâm linh sâu bị khuấy động. P.D. Ouspensky đã tặng một cuốn sách chuyên khảo của mình, *Đi tìm điều huyền bí*, cho thầy mình, George Gurdjieff, với những lời rất hay, "Tặng George Gurdjieff, người quấy rối giấc ngủ của tôi." Nhưng đây chỉ là chức năng của thầy: theo cách nào đó quấy rối bạn, theo cách nào đó lay bạn và đánh thức bạn dậy.

Không có đâu mà đi và không có gì để đạt tới.

Bạn đã ở đó ở nơi bạn cần ở.

Tìm kiếm là tội lỗi duy nhất.

Tìm là con đường duy nhất đi lạc lối.

Vẫn còn lại bên trong bản thân bạn, rút vào bản thân bạn từ mọi thứ, mọi năng lượng, mọi tia năng lượng, và tập trung nó tại chính trung tâm bản thể bạn... Gurdjieff gọi nó là 'sự kết tinh'. Và ông ấy là một người rất giống Bồ đề đạt ma. Nếu bất kì ai có thể được đặt vào trong cùng loại như Bồ đề đạt ma, thế thì Gurdjieff là người đó. Điều ông ấy gọi là sự kết tinh của bản thể bạn được Bồ đề đạt ma gọi là đánh thức bản thể bạn, hay phật tính.

Đọc những lời kinh này, tôi đã nghĩ phải có cái nhìn vào những lời kinh cổ khác, bởi vì cùng những sai lầm mà tôi đang thấy trong những lời kinh này nhất định phải có đó. Chúng đã không được viết ra bởi những người chứng ngộ. Và những lẫn lộn này, những phát biểu sai này, không có chủ ý gì, gây hại nhiều lắm cho tất cả những người đang theo chúng; chúng cần phải được sửa lại. Cho nên những lời bình luận của tôi là nhiều sửa chữa và phê bình về tất cả những gì bị lẫn lộn và sai sót. Tôi muốn đưa Bồ đề đạt ma ra sáng tỏ hoàn toàn, không có bất kì dấu vết nào còn lại bởi những đệ tử này, người đã viết ra những lời kinh này. Điều đó bao giờ cũng xảy ra... sách phúc âm của Jesus đã được viết ra ba trăm năm sau khi Jesus không còn đó để sửa lại chúng. Và không người Ki tô giáo nào thích một Jesus khác sửa lại chúng. Bằng không... tôi tuyệt đối sẵn lòng.

Kinh của Phật Gautam đã được viết ra sau cái chết của ông ấy. Và có biết bao nhiêu tranh cãi trong các đệ tử đến mức ngay sau cái chết của ông ấy đã có ba mươi hai tông phái xung đột lẫn nhau. Ai đó nói, "Điều này do ông ấy nói ra," hay "Điều này chưa được nói ra." Ba mươi hai cách diễn giải, mâu thuẫn lẫn nhau, và Phật Gautam đáng thương không còn sống và chắc chắn ông ấy không nói những điều có tới ba mươi hai cách diễn giải khác nhau đã có. Ông ấy không phải là người điên. Nghĩa của ông ấy rất rõ ràng,

nhưng sự sáng tỏ đó là có thể chỉ cho những người đã vượt ra ngoài tâm trí, bởi vì tâm trí là lẫn lộn, và vô trí là sáng tỏ.

Im lặng của vô trí cho bạn sự sáng tỏ. Bạn có thể thấy ngay lập tức cái gì đúng và cái gì sai; không có vấn đề về bất kì biện luận nào. Đọc những lời kinh này, tôi không phải nghĩ ngợi một khoảnh khắc hay ngần ngại một khoảnh khắc nào ở đâu nó là sai hay ở đâu nó là đúng. Khoảnh khắc tôi tới bất kì chỗ nào mà sai, điều đó là ngay lập tức và tuyệt đối rõ ràng với tôi, không có ngần ngại gì.

Bởi vì thấy những lời kinh này, tôi đã nghĩ phải nhìn vào những kinh sách cổ, những điều đã được viết ra bởi những đệ tử chưa chứng ngộ và phải chữa lại chúng. Bởi vì đây là lúc - chúng đã sống hàng nghìn năm mà không có sửa chữa nào.

Nhưng mọi người trở nên bị ám ảnh và cuồng tín đến mức họ không muốn bất kì thay đổi nào. Chẳng hạn, những sửa chữa của tôi sẽ không được các Phật tử thích thú. Họ sẽ cảm thấy rất bị tổn thương - mọi dòng phải là đúng - nhưng họ không thấy ra vấn đề rằng những dòng này không do Bồ đề đạt ma viết ra; bằng không chúng đã được rồi. Chúng đã được những người chưa chứng ngộ viết ra. Do đó, điều tuyệt đối chắc chắn là chúng sẽ sai sót, lẫn lộn, phát biểu sai, nhiều điều bị bỏ sót và có lẽ nhiều điều đã do đệ tử thêm vào, chỉ để làm cho nó thành câu chuyện hoàn chỉnh, hệ thống triết lí hoàn chỉnh. Đây sẽ là một công việc khó khăn. Điều đó sẽ làm khó chịu nhiều người hơn nữa. Tôi đã gây khó chịu cho biết bao nhiêu người đến mức bây giờ tôi không quan tâm thêm nữa. Điều đó không thành vấn đề. Tôi đã gây khó chịu cho hàng triệu người, vài triệu người nữa - bây giờ nó không thành vấn đề chút nào.

Các thế hệ tương lai của con người mới sẽ cảm thấy biết ơn rằng ít nhất đã có một người không thêm bận tâm tới việc

cả thế giới bị người đó gây khó chịu. Người đó cứ phân biệt giữa cái gì là chân lí và cái gì không là chân lí.

Được chứ, Maneesha?

Vâng, thưa Osho.

5

Như thế là tự tính của chúng ta

Osho kính yêu,

Phật nói mọi người đều bị ảo tưởng. Đây là lý do tại sao khi họ hành động họ rơi vào Dòng sông tái sinh vô tận. Và cố gắng thoát ra, họ chỉ chìm sâu thêm. Và tất cả bởi vì họ không thấy bản tính của mình. Nếu mọi người không bị ảo tưởng, tại sao họ không hỏi về điều gì đó ngay phía trước họ? Không người nào trong họ hiểu chuyển động của tay và chân riêng của họ. Vị Phật không bị sai lầm. Nhưng người bị ảo tưởng không biết họ là ai. Cái gì đó khó thăm dò thế được biết bởi vị Phật chứ không phải ai khác. Chỉ người trí huệ biết tâm trí này, tâm trí này được gọi là pháp tính, tâm trí này được gọi là giải thoát. Cả sống lẫn chết đều không thể ngăn trở tâm trí này. Không cái gì có thể ngăn trở. Nó cũng còn được gọi là Tathagata (Như Lai) Không thể ngăn được, Cái không thể hiểu được, Cái Ta thiêng liêng, Cái Bất tử, Hiền nhân Vĩ đại. Tên của nó thay đổi nhưng tinh túy của nó không đổi. Chư Phật

cũng biến thiên, nhưng không ai để lại tâm trí riêng của mình.

Năng lực của tâm trí là vô giới hạn, và những biểu hiện của nó là vô tận. Nhìn hình dạng bằng mắt ông, nghe âm thanh bằng tai ông, ngửi mùi bằng mũi ông, nếm vị bằng lưỡi ông, mọi chuyển động hay cách thức, đầy tất cả là tâm trí của ông. Tại mọi chuyển động, nơi ngôn ngữ không thể tới, đó là tâm trí của ông.

Lời kinh nói, "Các hình dạng của tathagata (như lai) là vô tận. Và nhận biết của ông ấy là vậy." Sự đa dạng vô tận của hình dạng là do tâm trí. Khả năng của nó để phân biệt mọi thứ, dù bất kỳ chuyển động hay cách thức nào, đều là nhận biết của tâm trí. Nhưng tâm trí không có hình dạng và nhận biết của nó không giới hạn. Do đó nó được gọi là, "hình dạng của tathagata (như lai) là vô tận. Và nhận biết của ông ấy là vậy."

Thân thể vật chất của bốn yếu tố là rắc rối. Thân thể vật chất là chủ thể cho sinh và tử. Nhưng thân thể thật tồn tại không có sự tồn tại bởi vì thân thể thực của tathagata (như lai) không bao giờ thay đổi. Kinh nói, "Mọi người nên nhận ra rằng bản tính Phật là cái gì đó mà họ bao giờ cũng có." Mahakashyapa chỉ nhận ra bản tính riêng của ông ấy.

... Kinh nói, "Mọi thứ có hình dạng đều là ảo tưởng." Họ cũng nói, "Bất kỳ chỗ nào ông ở, đều có Phật." Tâm trí ông là vị Phật. Đừng dùng vị Phật để tôn thờ vị Phật.

Ngay cả vị Phật hay bồ tát bỗng nhiên xuất hiện trước ông, cũng cần tôn kính. Tâm trí này của chúng ta là trống rỗng và không chứa hình dạng như vậy. Những người bám giữ vào hình tượng là ma quỷ. Họ sa ngã khỏi Đạo. Tại sao tôn thờ các ảo tưởng được sinh ra từ tâm trí? Người

tôn thờ không biết. Và người biết không tôn thờ. Bằng việc tôn thờ ông tới dưới bùa mê của ma quỷ. Ta chỉ ra điều này bởi vì ta sợ ông không nhận biết về nó. Bản tính cơ sở của vị phật không có hình dạng như thế. Nhớ điều này trong tâm trí, cho dù cái gì đó bất thường hiện ra. Đừng ôm lấy nó, và đừng sợ nó. Và đừng hoài nghi rằng tâm trí ông về cơ bản là thuần khiết. Nơi đâu có thể có chỗ cho bất kì hình dạng nào như thế? Cũng thế, với sự xuất hiện của hồn ma, quỷ, hay sinh linh thiêng liêng, quan niệm không kính trọng cũng không sợ hãi. Tâm trí ông về cơ bản là trống rỗng. Mọi hình tượng đều là ảo tưởng. Đừng ôm giữ vào hình tượng.

Chính một trong những sự trùng hợp kì lạ nhất là Phật Gautam và Mahavira cả hai đều nổi dậy chống lại người thông thái, người có học, học giả, brahmin, kẻ sĩ, bởi một lẽ - rằng với thông thái, bạn đơn giản che giấu cốt nát của mình. Nó không bị xua tan đi khỏi bản thể bạn.

Cũng giống như đêm tối khi bạn không có đèn trong nhà mình. Bạn có thể có nhiều thông tin về ánh sáng tùy thích, nhưng thông tin của bạn về ánh sáng không đem ánh sáng vào trong nhà. Nhà sẽ vẫn còn tối. Nhưng một điều là có thể: thông tin của bạn có thể tạo ra ảo tưởng cho bạn. Bạn có thể trở thành bị dính líu vào thông tin về ánh sáng đến mức mà bạn quên mất bóng tối. Nhưng bóng tối vẫn có đó; dù bạn quên nó hay không cũng không tạo ra khác biệt gì.

Thực ra tốt hơn cả là biết rằng bóng tối có đó, và cái gì đó phải được làm để tạo ra ánh sáng, để phá hủy bóng tối. Việc biết về ánh sáng không ích gì; ánh sáng thực được cần tới. Trùng hợp kì lạ là ở chỗ cả Phật Gautam và Mahavira

đều được các học giả brahmin bao quanh. Và tất cả những điều họ đã nói đã được biên soạn lại bởi cùng những người chống lại người đã nói suốt cả đời mình.

Mahavira có mười một đệ tử thân thiết - họ tất cả đều là học giả brahmin có hiểu biết toàn vẹn lớn, có học thức lớn, có tri thức lớn, nhưng cốt nát của họ là cùng như của bất kì ai khác. Người đó có thể trang điểm cho mình bằng tri thức, nhưng điều đó chỉ che giấu nó; điều đó không phá hủy nó. Người ta phải khám phá ra ánh sáng riêng của mình, bản thể riêng của mình, tự tính riêng của mình. Khoảnh khắc người ta phát hiện ra bản thể bên trong của mình, mọi bóng tối bắt đầu biến mất, bởi vì tại chính trung tâm của bản thể bạn là không có gì ngoài ánh sáng thuần khiết. Nhưng điều đó phải được khám phá ra.

Những người quan tâm tới tri thức, hay quan tâm tới kinh sách, hay quan tâm tới việc học từ những người trí huệ khác, không làm bất kì cái gì để đạt tới ánh sáng riêng của họ, đạt tới chính cội nguồn chứng ngộ.

Cùng điều này đã xảy ra cho Phật Gautam. Các đệ tử gần gũi nhất của ông ấy đều là những brahmin và do đó hiểu lầm lớn đã phát sinh trong các lời thuật lại của họ. Điều họ thuật lại về Phật Gautam bị trộn lẫn, bị ô nhiễm, bị biến chất bởi thông thái riêng của họ, bởi cái học riêng của họ. Tâm trí họ đã bước vào và đã xen vào bản thông điệp được đưa ra trong im lặng - một thông điệp đã được truyền từ tim qua tim, từ bản thể qua bản thể, nhưng không từ tâm trí sang tâm trí.

Cùng tình huống không may đó đã xảy ra với Bồ đề đạt ma - thậm chí lại còn trên một qui mô lớn hơn bởi vì Bồ đề đạt ma được sinh ra ở Ấn Độ, nhưng ông ấy đã thuyết giảng ở Trung Quốc. Những người quanh ông ấy, người trở nên quan tâm tới ông ấy, đều là những người đã quan tâm tới tri

thức. Và chắc chắn ông ấy có chìa khoá vàng mở ra mọi bí ẩn của cuộc sống. Mọi lời ông ấy đều tới từ kinh nghiệm đích thực. Ông ấy đã hấp dẫn hàng nghìn sư, nhưng vấn đề là ở chỗ những người này là những người đã nhồi nhét lời ông ấy và quên mất sự hiện diện phi thường của Bồ đề đạt ma. Và họ đã viết ra những lời kinh này. Một cách tự nhiên, có những sai lầm lớn nhưng cho dù có nhiều tảng đá, vẫn có vài viên kim cương, và chúng ta có thể tìm thấy những viên kim cương này.

Cho dù họ không có khả năng kinh nghiệm theo cùng cách như Bồ đề đạt ma, họ chắc chắn đã bị ấn tượng bởi bản thể đầy sức lôi cuốn của ông ấy. Giống như bướm đêm lao tới ngọn lửa chiếc nến, họ tới từ các tỉnh xa xôi ở Trung Quốc, chỉ để ngồi dưới chân ông ấy. Nhưng điều đó là không đủ. Nó là mở đầu tốt, nhưng nó không phải là chỗ kết thúc của cuộc hành trình. Họ không thể nào quên được tâm trí của riêng họ. Ngay cả trong khi nghe ông ấy, họ vẫn nghĩ các ý nghĩ riêng của họ, họ vẫn so sánh liệu điều đó có khớp với ý thức hệ của họ hay không. Họ đã diễn giải, đưa ra các nghĩa mới, màu sắc mới cho lời ông ấy.

Và bởi vì Bồ đề đạt ma đã không viết ra điều gì... Không người chứng ngộ nào đã từng viết ra điều gì bởi một lẽ đơn giản rằng lời viết ra là lời chết. Lời được nói ra có hơi ấm, sự huy hoàng, và sự hiện diện của thầy. Lời được nói ra là một loại hoàn toàn khác với lời được viết ra. Lời được viết ra chỉ là cái xác; lời được nói ra sống động; nó vẫn còn thở. Nó có nhịp tim đập điều mà lời viết ra không thể có được. Đó là lý do tại sao không người chứng ngộ nào trên khắp thế giới, trong bất kì thời đại nào, lại đã từng viết ra điều gì.

Cho nên bạn phải rất nhận biết. Tôi sẽ chỉ ra chỗ mà tâm trí của các đệ tử, người đang thu thập những lời kinh này đã

xen vào và phá huỷ điều gì đó cực kì đẹp đẽ. Nhưng cho dù họ có thể không thuật lại đích xác điều Bồ đề đạt ma đã nói, đây đó, có lẽ bởi sai lầm, họ đã thuật lại những lời thực.

Ngay cả việc tìm thấy vài lời thực tại do Bồ đề đạt ma nói ra và trả lại cho chúng nhịp tim đập, là niềm vui lớn lao. Lời bình luận của tôi không chỉ là lời bình luận; nó đang cho cuộc sống, sự phục sinh, cho những lời đẹp đẽ mà đã rơi vào trong những bàn tay sai. Chúng phải được giải toả và giải thoát khỏi sự tồn tại tựa xác chết đầy lẫn lộn, tù túng này.

Lời kinh:

Phật nói mọi người đều bị ảo tưởng. Đây là lý do tại sao khi họ hành động họ rơi vào Dòng sông tái sinh vô tận. Và cố gắng thoát ra, họ chỉ chìm sâu thêm. Và tất cả bởi vì họ không thấy bản tính của họ. Nếu mọi người không bị ảo tưởng, tại sao họ hỏi về điều gì đó ngay phía trước họ? Không người nào trong họ hiểu sự chuyển động của tay và chân riêng của họ. Vị Phật không bị sai lầm. Nhưng người bị ảo tưởng không biết họ là ai.

Điều đầu tiên cần hiểu là ở chỗ đây là những lời thực tại của Bồ đề đạt ma không bị can nhiễu vào từ những người đã thu thập những lời này.

Nhấn mạnh trong những lời kinh này là ở chỗ mọi người đều bị ảo tưởng. Ảo tưởng của họ là gì? Ảo tưởng của họ là ở chỗ họ không biết họ là ai. Bởi vì họ không biết họ là ai, họ tạo ra cá tính giả quanh họ - bởi vì không thể nào sống mà biết rằng bạn không biết bạn là ai; bạn chắc chắn sẽ phát điên.

Nghĩ một chút: nếu bạn nhận biết rằng bạn không biết mình là ai, điều đó sẽ là cú sốc thế, tan nát tất cả sự đồng nhất của bạn. Bạn không thể nào sống mà không biết tới bản

thân mình, bạn là ai. Và nếu bạn không thể nào biết được, thế thì bạn phải tạo ra cái gì đó. Nó sẽ là cái thay thế giả tạo, nhưng nó sẽ lấy đi tình huống điên khùng của việc không biết về bản thân mình.

Hỏi ai đó xem người đó là ai, và người đó sẽ nói người đó là bác sĩ, người đó là kĩ sư, người đó là giáo sư, người đó là người Kĩ tô giáo, người đó là người Hindu, người đó là Phật tử... Đây là những đồng nhất giả tạo. Những điều này đang tạo ra một tầng giả dối quanh bản thân bạn để quên đi tình huống điên khùng rằng bạn không biết bản thân mình.

Bạn bị đồng nhất với cả nghìn lẽ một thứ. Bạn là chồng, bạn là vợ... nhưng đây không phải là bản tính của bạn. Bạn đã không được sinh ra là chồng, và bạn đã không được sinh ra là kĩ sư; và bạn không được sinh ra là bác sĩ, hay giáo sư. Những điều này được tạo ra bởi bạn và bởi xã hội để cho bạn không liên tục cảm thấy trong trống rỗng, điều có thể là nguy hiểm và có thể tạo ra không lành mạnh trong bạn.

Và mọi người đều không được thoả mãn. Họ cứ làm cho cái tầng giả tạo này ngày một dày thêm. Họ trở thành đảng viên của đảng phái chính trị, họ trở thành thành viên của các tôn giáo, họ trở thành thành viên của câu lạc bộ Rotary, câu lạc bộ Lions; họ cứ tạo ra ý tưởng nào đó về việc họ là ai. Điều này được cần chỉ để giữ bạn trong cái không lành mạnh bình thường của mình.

Người ta phải đối mặt với bản thân mình trong sự trần trụi hoàn toàn, không có tất cả những quần áo này mà bạn đã che phủ lên bản thân mình.

Đây là ảo tưởng, rằng mọi người đang sống một cuộc sống không tới từ tự tính của mình, điều giống như đóng kịch hơn là việc sống đích thực. Quan sát bản thân bạn, và bạn sẽ thấy sáng suốt lớn lao trong phát biểu rất có ý nghĩa

và nghĩa này, *mọi người đều ảo tưởng*. Đó là lí do tại sao hành động của họ bao giờ cũng đi theo hướng sai. Đó là lí do tại sao họ sống cuộc sống khổ sở, đau đớn, phiền não, tui hủ.

Khi Bồ đề đạt ma nói rằng mọi người cứ rơi mãi vào bóng tối, ông ấy đang nói rằng họ cứ trở nên ngày một ảo tưởng hơn. Họ phải làm cho tầng ảo tưởng của họ dày nhất có thể được để cho họ có thể vẫn còn không nhận biết về thực tại của họ. Và từ cái tầng giả tạo này, tình yêu của họ trở thành giả, tình bạn của họ trở thành giả, cả cuộc đời họ trở thành chỉ là vở kịch.

Họ đang làm mọi thứ, nhưng điều đó không tới từ tính tự phát của họ. Nó không tới từ tính cá nhân của họ. Nó không tới từ chính bản thể họ. Do đó, họ bao giờ cũng mờ nhạt, họ bao giờ cũng ngần ngại, họ bao giờ cũng hỏi cái gì là phải, và cái gì là trái; họ bao giờ cũng hỏi những câu hỏi về mọi thứ.

Người biết tới bản thân mình không có câu hỏi để hỏi. Người biết tới bản thân mình biết đích xác điều gì phải được làm, và không có vấn đề về chọn lựa. Bất kì điều gì người ấy làm đều đúng. Từ tự tính của bạn, chỉ cái đúng phát sinh. Hết như từ bụi hồng thực, chỉ hoa hồng đích thực phát sinh. Đây là hiện tượng tự nhiên.

Tôi quen sống vài tháng ở Raipur và ngay bên cạnh nhà tôi là một giáo sư toán học về hưu. Tôi thường nhìn ông ấy từ cửa sổ nhà tôi. Ông ấy có một chậu hoa đẹp với nhiều hoa đẹp, và mọi ngày ông ấy hay đem nước ra tưới cho chậu hoa này. Ngày đầu tiên không có vấn đề gì, nhưng khi nhiều ngày trôi qua, tôi ngạc nhiên là những hoa đó cứ như thế mãi. Cánh hoa không rụng đi, chúng không biến mất như theo cách tự nhiên của cuộc sống - rằng cái cũ mất đi để nhường chỗ cho cái mới. Cuối cùng tôi không thể nào cưỡng

lại được ý định của mình. Tôi tới gần cửa sổ nhà ông ấy và tôi ngạc nhiên. Đây không phải là hoa thực, chúng là hoa nhựa. Nhưng để giữ ảo tưởng cho hàng xóm rằng chúng là hoa thật, ông ấy cứ tưới nước cho chúng. Tôi gõ cửa và hỏi ông già này, "Ông làm gì vậy? Những hoa này không cần tưới nước."

Ông ấy nói, "Tôi cũng biết điều đó, nhưng toàn thể hàng xóm không biết về điều đó. Tôi phải tưới cho chúng, chỉ để giữ cái vẻ thôi."

Cá tính giả tạo của bạn chỉ là hoa nhựa. Nó không thể cho bạn sự thoả mãn, nó không thể nào cho bạn chứng ngộ, nó không thể nào cho bạn giải thoát khỏi khổ.

Nó không thể đưa bạn từ đau đớn của bạn vào kinh nghiệm cực lạc. Nó không thể đưa bạn từ bóng tối ra ánh sáng, từ cái chết vào bất tử. Đây là ảo tưởng.

Cái gì đó khó thăm dò được biết bởi vì phật chứ không ai khác.

Nhớ lấy, 'phật' không ngụ ý bất kì tên người nào. 'Phật' đơn giản có nghĩa là người đã thức tỉnh. Bất kì ai trở nên thức tỉnh, chứng ngộ, đều là phật. Bạn cũng là phật; khác biệt duy nhất là ở chỗ bạn không nhận biết về điều đó. Bạn chưa bao giờ nhìn vào bên trong mình và tìm thấy vị phật ở đó.

Chính cuộc sống của bạn không là gì ngoài việc chứng ngộ.

Bồ đề đạt ma đang nói: *Cái gì đó khó thăm dò được biết bởi vì phật chứ không ai khác.*

Bạn sẽ chỉ biết rằng bạn ảo tưởng nếu bạn đi vào bản thân mình và thấy tính cá nhân đích thực của mình. Thế thì

sẽ có so sánh. Người chưa bao giờ thấy hoa hồng thật có thể vẫn còn ở với hoa hồng nhựa trong cả đời mình, cứ tin rằng đây là hoa hồng thật. Để đánh thức người đó dậy, bạn phải mang hoa thật tới để cho người đó có thể so sánh và người đó có thể thấy sự khác biệt. Hoa nhựa là chết; chúng không có hương thơm nào. Chúng đã không trưởng thành; chúng sẽ không chết.

Hoa thực là mảnh mai. Vào buổi sáng nó tới trong sự tồn tại, nhảy múa trong mưa, trong gió, trong ánh mặt trời, và đến chiều tối nó qua đi. Nó tới từ cái không biết và trở lại vào cái không biết. Cùng điều ấy là tình huống của cuộc đời con người chúng ta.

Chúng ta tới từ cái không biết và chúng ta cứ đi vào cái không biết. Chúng ta sẽ tới lần nữa; chúng ta đã ở đây hàng nghìn lần rồi, và chúng ta sẽ ở đây hàng nghìn lần. Bản thể tinh tú của chúng ta là bất tử nhưng thân thể chúng ta, hình hài chúng ta là hữu tử. Cái khuôn khổ mà chúng ta đang ở, cái nhà của chúng ta, thân thể, tâm trí, chúng được tạo nên từ những thứ vật chất. Chúng sẽ mệt mỏi, chúng sẽ trở nên già đi, chúng sẽ chết. Nhưng tâm thức của bạn, với nó Bồ đề đạt ma dùng từ 'vô trí' - Phật Gautam cũng dùng từ 'vô trí' - là cái gì đó bên ngoài thân thể và tâm trí, cái gì đó bên ngoài mọi thứ; vô trí đó là vĩnh hằng. Nó tới trong cách diễn đạt, và nó lại đi vào trong cái không biết

Chuyển động này từ cái không biết vào cái biết, và từ cái biết vào cái không biết, tiếp diễn vĩnh hằng, trừ phi ai đó trở nên chứng ngộ. Thế thì đó là kiếp sống cuối cùng của người đó; thế thì đoá hoa này sẽ không quay lại nữa. Đoá hoa này, cái đã trở nên nhận biết về bản thân mình, không cần quay lại cuộc sống nữa, bởi vì cuộc sống không là gì ngoài trường học để mà học. Người đó đã học xong bài học rồi, người đó

bây giờ ở ngoài ảo tưởng. Người đó sẽ đi từ cái biết lần đầu tiên không vào cái không biết, mà vào cái không thể biết được.

Nếu từ cái biết bạn đi vào cái không biết, bạn sẽ được sinh ra lần nữa. Nhưng nếu bạn đi từ cái biết vào cái không thể biết, vào bí ẩn của sự tồn tại, bạn trở thành một với vũ trụ này; không có việc quay lại nữa.

Chỉ người trí huệ biết vô trí này, vô trí này được gọi là pháp tính, vô trí này được gọi là giải thoát.

Tại đây người này, người đã ghi lại những lời này, đã bỏ lỡ mất vấn đề. Thay vì nói vô trí, anh ta nói tâm trí. Tâm trí không phải là thực tại tối thượng của bạn. Anh ta đã không hiểu Bồ đề đạt ma và việc biểu diễn sai một người chứng ngộ là tội lỗi lớn nhất bởi vì trong hàng thế kỉ mọi người sẽ bị lẫn lộn.

Cả sống lẫn chết không thể ngăn trở vô trí này. Không cái gì có thể ngăn trở được.. Nó cũng còn được gọi là Tathagata (như lai) Không thể ngăn được, Cái không thể hiểu được, Cái Ta thiêng liêng, Cái Bất tử, Trí huệ vĩ đại.

Và người đã ghi lại những ghi chép này thậm chí không đủ thông minh để thấy ra vấn đề là tâm trí không thể nào được gọi là *tathagata (như lai)*. Tâm trí không thể nào được gọi là *Cái không thể hiểu được*. Tâm trí không thể nào được gọi là *Cái Ta thiêng liêng, Cái Bất tử, Hiền nhân vĩ đại*.

Tâm trí rất tầm thường, phàm tục. Nó hữu dụng cho công việc hàng ngày; chức năng của nó là ở trong thế giới bên ngoài. Trong thế giới bên trong nó tuyệt đối vô dụng. Những người muốn biết tới bản thể bên trong của họ đều phải vượt ra ngoài tâm trí.

Họ phải bỏ lại tâm trí đằng sau.

Đó là toàn thể quá trình của thiền.

Một từ *tathagata (như lai)* phải được hiểu. Người dịch đã không thể nào tìm được bất kì từ nào để dịch nó; có lẽ người đó thậm chí không thể hiểu được nghĩa của từ này bởi vì ở phương Tây và trong các ngôn ngữ phương Tây, không có từ tương xứng tồn tại cả. Tathagata đặc biệt là một thuật ngữ Phật giáo. Phật Gautam đã thuyết giảng triết lí về *tathata* và *tathata* là rất gần với từ 'tính như thế'. Bất kì cái gì xảy ra, Phật nói, tính như thế là bản tính của mọi vật. Không cần sợ hãi, không cần khổ, không cần bị ảnh hưởng chút nào bởi bất kì cái gì xảy ra. Sinh xảy ra, tử xảy ra, nhưng bạn vẫn còn trong tính như thế, nhớ rằng đây là cách thức cuộc sống vận hành.

Đây là cách thức của cuộc sống.

Bạn không thể làm bất kì cái gì ngược lại nó.

Như sông đi về đại dương, đó là tính như thế của chúng. Như lửa là nóng, đây là tính như thế. Tính như thế là tự tính của chúng ta.

Cho nên bất kì cái gì xảy ra... ai đó tới và xúc phạm Phật Gautam, xỉ vả ông ấy. Ông ấy im lặng lắng nghe và khi được các đệ tử mình hỏi, khi người này đã đi rồi, "Sao thầy vẫn còn im lặng thế?" Phật nói, "Đó là tính như thế của anh ta, đó là cách thức hành xử của anh ta. Tính như thế của ta là vẫn còn im lặng. Ta không thiêng liêng hơn người đó, ta không cao hơn người đó, chỉ tính như thế của chúng ta là khác, bản chất chúng ta là khác."

Từ *tathata* có thâm thúy lớn. Người hiểu *tathata* là gì trở nên không bị nhiễu loạn trong mọi tình huống; không cái gì có thể khuấy rối người đó, người đó trở thành không thể bị khuấy rối được. Và *tathagat* có nghĩa là người đã sống khoảnh

khắc nọ sang khoảng khắc kia trong tathata. Tathagat là một trong những từ hay nhất có thể có trong bất kì ngôn ngữ nào: người sống đơn giản theo bản tính của mình không bận tâm về bản tính của người khác.

Phật Gautam hay nói, "Có lần ta đi ngang qua một khu rừng, và một cành cây rơi vào ta. Các ông nghĩ sao? Ta có nên đánh cành cây đó bởi vì nó làm ta bị thương không?" Người đang nghe ông ấy nói đáp lại, "Không có vấn đề đánh cành cây ấy; nó không có ham muốn làm đau thầy, nó không có ham muốn rơi vào thầy. Đây chỉ là sự tình cờ tự nhiên mà thầy đã đi qua dưới cây đó khi cành rơi xuống."

Phật nói, "Nếu ai đó xúc phạm ta, điều đó cũng cùng như vậy thôi. Ta đơn giản ngẫu nhiên ở đó và người kia đang tràn đầy giận dữ. Nếu như ta không có đó người đó chắc sẽ giận dữ với ai đó khác. Đây là bản tính của người đó; người đó đang theo bản tính của mình. Ta theo bản tính của ta."

Và hài hoà với bản tính của bạn, bạn chắc chắn trở thành không xuyên thấu nổi, không xáo trộn nổi. Bạn trở nên được kết tinh trong bản thân mình đến mức không cái gì có thể quấy rối bạn được.

Tên của nó thay đổi nhưng tinh túy của nó không đổi. Chư Phật cũng biến thiên, nhưng không ai để lại vô trí riêng của mình.

Đây là một phát biểu có ý nghĩa cần được hiểu. *Chư Phật cũng biến thiên...* Từng người thức tỉnh đều có tính duy nhất của riêng người đó. Điều này đã tạo ra hiểu lầm lớn trong mọi người, bởi vì Christ không hành xử giống Phật Gautam, Mahavira không hành xử giống Phật Gautam, Krishna không hành xử giống Phật Gautam. Ngay cả Bồ đề đạt ma, một đệ tử của Phật Gautam, không hành xử giống Phật Gautam.

Điều này đã tạo ra lẫn lộn lớn trên thế giới. Mọi người nghĩ những người này không thể tất cả là đúng.

Phật tử nghĩ chỉ Phật Gautam là đúng; Christ không thể đúng được. Hiểu lầm phát sinh bởi vì họ nghĩ mọi vị Phật trong các thời đại đều như nhau.

Trong sự tồn tại, không cái gì là như nhau cả.

Mọi người đều có tính duy nhất của riêng mình.

Và khi ông ấy trở nên chứng ngộ, tính duy nhất của ông ấy thậm chí trở thành duy nhất hơn. Ông ấy trở thành một đỉnh Himalaya, giống như đỉnh Gourishankar, đứng tách rời, một mình, đạt tới các vì sao. Nó không giống bất kì đỉnh nào khác trong Himalaya, hay bất kì núi nào khác. Nó chỉ là bản thân nó.

Đó là lí do tại sao tôi đã nói về biết bao nhiêu người chứng ngộ. Điều này đã được làm lần đầu tiên trong toàn bộ lịch sử con người. Người Hindu đã từng nói về Krishna, về Rama; Phật tử đã từng nói về Phật, về Bồ đề đạt ma; người Ki tô giáo đã từng nói về Christ, thánh Francis, Meister Eckhart. Người Mô ha mét giáo đã từng nói về Mohammed; người Sufi đã từng nói về Jalaluddin Rumi, Sarmad, Al-Hillaj Mansoor. Nhưng không ai dám gắn tất cả những người chứng ngộ đó lại với nhau.

Toàn bộ nỗ lực của tôi là để làm rõ ràng cho thế giới rằng tất cả những người chứng ngộ, dù khác nhau thế nào trong hành vi của họ, dù khác nhau thế nào trong triết lí của họ, dù khác nhau thế nào trong hành động của họ, dù khác nhau thế nào trong tính cá nhân của họ, vẫn có cùng một hương vị, vẫn có cùng vô trí. Cốt lõi bên trong nhất của họ là một. Đây là cùng ánh sáng.

Đừng căn cứ vào hình dáng chiếc nến. Chiếc nến có thể có bất kì hình dáng nào, nhưng ngọn lửa trong mọi chiếc nến - với hình dạng khác nhau, kích cỡ khác nhau, màu sắc khác nhau - là một. Những người biết tới ngọn lửa không bận tâm tới chiếc nến và hình dáng của chúng và kích thước của chúng và màu sắc của chúng. Điều quan trọng không phải là chiếc nến, điều quan trọng là ngọn lửa.

Vô trí là ngọn lửa của mọi người đã thức tỉnh. Người đó vận hành từ tự tính của mình, không từ tâm trí của mình.

Năng lực của vô trí là vô giới hạn, và những biểu hiện của nó là vô tận. Nhìn hình dạng bằng mắt, nghe âm thanh bằng tai, ngửi mùi bằng mũi, nếm vị bằng lưỡi, mọi chuyển động hay cách thức, đầy tất cả là vô trí của ông. Tại mọi chuyển động, nơi ngôn ngữ không thể tới, đó là vô trí của ông.

Nhưng người thuật lại lời của Bồ đề đạt ma cứ nói nó là tâm trí của bạn. Bây giờ điều đó là ngu xuẩn, phi logic, bất hợp lí đến mức người ta không thể nào quan niệm nổi đây là cái loại đệ tử gì, người không thể thấy một mâu thuẫn đơn giản. Ngôn ngữ không thể đi tới tâm trí... ngôn ngữ *thuộc về* tâm trí, không cần phải đi. Ngôn ngữ không thể nào đi tới vô trí, tới im lặng bên ngoài ý nghĩ được. Tâm trí đầy những ý nghĩ và mọi ý nghĩ đều mang hình dạng của ngôn ngữ.

Lời kinh nói, "Các hình dạng của tathagata là vô tận. Và nhận biết của ông ấy là vậy."

Không hiểu rằng hình dạng của tathagata, của chư Phật, của những người thức tỉnh là vô tận, các tôn giáo đã đánh nhau vì điều tâm thường. Chẳng hạn, người Jaina không chấp nhận Phật Gautam là đã chứng ngộ bởi lí do đơn giản: bởi vì họ chấp nhận Mahavira là chứng ngộ, và Mahavira thì sống trần. Phật Gautam không sống trần. Chỉ mỗi quần áo...

Bởi vì Phật đã dùng quần áo, ông ấy không chứng ngộ. Mahavira sống trần; ông ấy chứng ngộ. Và cùng tính huống đó với các học giả Phật tử. Họ không chấp nhận Mahavira là chứng ngộ vì ông ấy đã sống trần.

Không ai sẵn sàng chấp nhận tính đa dạng. Họ muốn chư Phật được tạo ra gần như ô tô trên dây chuyền lắp ráp. Mọi chiếc xe đều trông như nhau. Trong các xưởng máy của Ford, mỗi phút lại một chiếc xe Ford rời khỏi dây chuyền lắp ráp, và bạn không thể nào phân biệt nổi giữa chiếc xe Ford này và chiếc khác. Trong một giờ, sáu mươi chiếc xe Ford sẽ ra xưởng và chúng sẽ tất cả như nhau.

Vị Phật không phải là cái máy. Máy có thể giống nhau. Ngay cả những người chưa chứng ngộ cũng không giống nhau. Tại đây, năm nghìn người đang ở đây, và bạn không thể nào tìm ra hai người giống nhau. Ngay cả anh chị em sinh đôi cũng không hết như nhau. Mẹ của họ nhận ra họ và dần dần bạn bè họ cũng bắt đầu nhận ra họ. Mặc dầu họ trông gần như là một - nhưng đây là gần như thôi - vẫn có hơi khác biệt thậm chí trong anh chị em sinh đôi. Và những chư Phật này không phải là anh chị em sinh đôi. Christ có hương vị riêng của ông ấy, Mahavira có cái đẹp của ông ấy, Phật có cái rực rỡ riêng của ông ấy.

Tôi muốn gây ấn tượng sâu sắc nhất có thể được cho bạn rằng trên khắp thế giới trong các thời đại khác nhau, trong các chủng tộc khác nhau, người chứng ngộ đều tồn tại. Và đây là lúc họ nên được nhận ra là thuộc vào cùng một loại, mặc dầu vẫn bảo vệ tính duy nhất của họ. Họ có cái một nào đó nhưng đó là cốt lõi bên trong nhất của họ. Tại ngoại vi, họ là duy nhất như bạn có thể hình dung. Và điều đó là đẹp. Nếu mọi vị Phật đều giống Jesus Christ, mọi người đều mang cây chữ thập trên vai, thế giới này sẽ rất nghèo nàn. Dù bạn đi

đâu, bạn cũng sẽ gặp một Jesus Christ mang cây chữ thập. Hay nếu mọi người chứng ngộ đều sống trần, như Mahavira, điều đó sẽ không làm giàu gì cho thế giới này.

Mahavira một mình là hoàn toàn tốt. Ông ấy có tính duy nhất của ông ấy, cái đẹp của ông ấy, cái cao thượng của ông ấy, và ông ấy là không so sánh được.

Mọi người chứng ngộ đều không so sánh được.

Ông ấy là vô song với bất kì ai.

Đây là cách mọi việc phải là vậy. Thế giới này không nên có chỉ hoa hồng, nó nên có đủ mọi loại hoa, và nó nên có đủ mọi loại hương thơm. Chỉ thế thì sự tồn tại này mới trở nên giàu có.

Khả năng của nó để phân biệt mọi điều, dù bất kì chuyển động hay cách thức nào, đều là nhận biết của vô trí. Nhưng vô trí không có hình dạng và nhận biết của nó không giới hạn. Do đó nó được gọi là, "hình dạng của tathagata là vô tận. Và nhận biết của ông ấy là vậy."

Thân thể vật chất của bốn yếu tố là rắc rối. Thân thể vật chất là chủ thể cho sinh và tử. Nhưng thân thể thật - bản thể thật - tồn tại không có sự tồn tại bởi vì thân thể thực của tathagata không bao giờ thay đổi.

Bên trong cái gọi là thân thể của bạn có một bản thể bên trong, một thân thể bên trong, thân của nhận biết của bạn, thân của ngọn lửa tâm thức của bạn. Cái đó không bao giờ thay đổi.

Lời kinh nói, "Mọi người nên nhận ra rằng bản tính phật là cái gì đó mà họ bao giờ cũng có."

Đây là một trong những nhấn mạnh quan trọng nhất của Bồ đề đạt ma. Rằng tất cả các bạn đều có - mọi con người

đều có - cùng không gian bên trong, cùng vô trí, và cùng tiềm năng để nở hoa thành việc nở hoa duy nhất. Không ai nghèo và không ai giàu khi có liên quan tới bản thể bên trong. Bạn bao giờ cũng có nó. Thậm chí chính khoảnh khắc này tất cả các bạn đều là chư phật. Nhưng bạn chưa bao giờ nhìn vào trong bản thân mình, bạn chưa bao giờ phát hiện ra nó. Nhớ phật tính, chứng ngộ, thức tỉnh, giải thoát, moksha, niết bàn; tất cả những từ này đều ngụ ý cùng một điều.

Khi bạn trở nên chứng ngộ, điều đầu tiên là thốt ra tiếng cười thoải mái về bản thân mình. Và điều thứ hai là uống một chén trà nóng ngon lành. Tiếng cười thoải mái, bởi vì bạn đã tìm kiếm điều gì đó mà bạn bao giờ cũng có bên trong mình. Và một chén trà... bạn mệt mỏi thế, bao nhiêu năm đi tìm và kiếm và tìm thấy cái không. Và vấn đề là bạn có thể đã đi tìm kiếm bao nhiêu năm và bạn sẽ không tìm thấy, bởi vì người tìm kiếm bản thân người đó là việc tìm kiếm của bạn. Điều bạn đang cố gắng tìm thấy ở bên ngoài trong thế giới này, bạn lại không tìm thấy bởi vì bản thân người tìm kiếm là cái được tìm.

Một khi bạn phát hiện ra bản thân mình, bạn sẽ đơn giản ngạc nhiên - bạn bao giờ cũng đã chứng ngộ rồi, bạn chỉ không nhận biết về điều đó mà thôi. Cứ dường như là bạn có viên kim cương, viên Kohinoor, trong túi mình, và bạn đi ăn xin cả đời, không biết rằng trong túi mình bạn có viên kim cương quý báu nhất trên thế giới. Cái ngày bạn khám phá ra điều đó, bạn nhất định phải ngạc nhiên là cuộc sống đã chơi trò đùa lớn với bạn.

Mahakashyapa chỉ nhận ra bản tính riêng của ông ấy.

Bạn cần được nhắc nhở về câu chuyện đó. Bồ đề đạt ma không phải là người sáng lập ra Thiền. Người sáng lập thực là Mahakashyapa. Nhưng bởi vì ông ấy chưa bao giờ nói,

mọi người bao giờ cũng quên mất ông ấy; ông ấy đã rơi vào thành cái bóng, nhưng ông ấy là một con người cực kì đẹp đẽ, một con người duyên dáng vô cùng. Và cách thức ông ấy đã trở thành người sáng lập ra Thiền là điều gì đó cần được ghi nhớ.

Một hôm, một người nghèo ở Vaishali - anh ta là người đóng giày - tìm thấy trong ao nhà mình, một bông hoa sen trái vụ. Anh ta rất hạnh phúc rằng mình có thể bán nó với giá hời bởi vì lúc đó không phải là mùa sen, và nó là hoa sen đẹp. Anh ta hái bông hoa này, và khi anh ta định đi tới lâu đài, anh ta thấy người giàu có nhất của thành phố đi tới anh ta trong chiếc xe vàng. Thấy bông sen đẹp, người siêu giàu này dừng xe lại và hỏi Sudas, "Anh đặt giá bao nhiêu cho bông hoa sen trái mùa này?"

Anh Sudas đáng thương không thể hình dung được là bao nhiêu. Anh ta nói, "Bất kì cái gì ông có thể trả cho tôi cũng sẽ đủ cho tôi. Tôi là người nghèo." Nhà giàu nói, "Có lẽ anh không biết nhưng ta đang định tới gặp Phật Gautam, người đang ngụ bên ngoài thành phố trong khu rừng xoài, và ta muốn có bông hoa sen trái vụ này để đặt dưới chân ông ấy. Ngay cả ông ấy sẽ ngạc nhiên với món quà như vậy. Ta sẽ cho anh năm trăm đồng vàng."

Sudas không thể nào tin nổi vào điều đó. Anh ta chưa bao giờ mơ thấy rằng mình lại có tới năm trăm đồng vàng. Nhưng vừa lúc đó thì xe của nhà vua dừng lại, và vua nói với Sudas, "Bất kì cái gì mà người nhà giàu kia cho người, ta sẽ cho người gấp bốn lần hơn. Đừng bán nó, đợi đấy."

Sudas không thể nào tin nổi điều vừa xảy ra. Năm trăm đồng vàng, bốn lần. Hai nghìn đồng vàng cho một bông hoa. Anh ta hỏi nhà vua, "Tôi không hiểu. Đây là lí do tại sao ngài quan tâm đến thế?"

Nhưng người nhà giàu không chịu thất bại dễ dàng thế. Ông ta còn giàu hơn cả vua; thực ra nhà vua còn nợ ông ta tiền. Ông ta nói, "Điều đó không phải cho bề hạ. Bề hạ là vua, nhưng ngay bây giờ chúng ta là kẻ cạnh tranh. Thần sẽ trả bốn lần hơn cái mà nhà vua trả." Và theo cách này họ cứ bốn lần, bốn lần... còn Sudas thì lạc lối không biết bao nhiêu tiền. Người nghèo này không biết nhiều về số học; điều đó vượt ra ngoài khả năng đếm của anh ta. Nhưng một điều anh ta bỗng nhiên hiểu ra. Và anh ta dừng cả hai người này lại và nói, "Đợi đã, tôi không định bán nó nữa." Cả hai đều bị sốc và nói, "Có chuyện gì vậy? Anh muốn nữa sao?"

Anh ta nói, "Tôi không biết giá đã lên đến bao nhiêu. Và tôi không muốn hơn. Tôi đơn giản không muốn bán nó bởi lí do đơn giản cả hai ông đều định đem nó cho Phật Gautam. Tôi không biết gì về ông ấy cả, tôi chỉ nghe tên ông ấy thôi. Nếu con người này là ở mức mà các ông tranh giành nhau để trả tiền, thế thì tôi sẽ không bỏ lỡ cơ hội này. Tôi sẽ đem tặng bông hoa sen cho Phật Gautam. Để cho ông ấy ngạc nhiên gấp đôi." Từ một người nghèo, người được đề nghị vô số tiền... Nhưng anh ta đã từ chối.

Sudas tới. Nhà vua và nhà giàu cũng đã tới đó trước và họ đã kể lại câu chuyện này: "Chúng tôi đã bị sốc bởi anh chàng thợ giày; chúng tôi đã bị thất bại. Anh ta từ chối bán nó với bất kì giá nào. Tôi đã sẵn sàng trả cho anh ta toàn bộ kho báu của mình." Và thế rồi Sudas, bước đến, đã tới, chạm chân Phật Gautam, và cúng dường bông hoa dưới chân ông ấy.

Phật Gautam nói, "Sudas, ông đáng phải đã chấp nhận; họ đã cho ông nhiều tiền thế. Ta không thể cho ông cái gì cả." Nước mắt lăn từ đôi mắt Sudas, và anh ta nói, "Nếu thầy có thể chỉ cầm bông hoa của tôi trong tay thầy, thế là đủ."

Điều đó còn lớn hơn nhiều so với cả vương quốc. Điều đó còn lớn lao hơn toàn bộ kho báu của nhà giàu này. Tôi nghèo, nhưng tôi hoàn toàn được; tôi kiếm sống được. Không cần cho tôi giàu. Nhưng đây sẽ là sự kiện lịch sử được ghi nhớ từ thế kỉ nọ đến thế kỉ kia - chừng nào loài người còn nhớ tới thầy, Sudas sẽ được nhớ và bông hoa của anh ta sẽ được ghi nhớ. Thầy chỉ cầm nó trong tay thầy."

Phật cầm bông hoa trong tay... và đây là lúc buổi sáng khi ông ấy thường cho bài thuyết giảng buổi sáng. Mọi người đang đợi ông ấy bắt đầu nhưng thay vì bắt đầu bài thuyết giảng buổi sáng, ông ấy đơn giản cứ nhìn mãi vào bông sen. Nhiều phút trôi qua, một giờ trôi qua. Mọi người bắt đầu trở nên bất ổn, suy nghĩ, "Chuyện gì xảy ra? Bông hoa này dường như là cái gì đó kì diệu đến mức ông ấy đơn giản nhìn vào bông hoa."

Vào khoảnh khắc đó Mahakashyapa, một trong các đệ tử của Phật Gautam - người chưa bao giờ nói, và người chưa bao giờ được nhắc tới trước việc này hoặc sau việc này, trong bất kì kinh sách nào - cười to. Và Phật Gautam đã gọi Mahakashyapa tới, và trao bông hoa cho ông ấy.

Và ông ấy nói, "Nó không chỉ bông hoa mà ta trao cho ông, ta đang truyền cho ông toàn bộ ánh sáng của ta, toàn bộ hương thơm của ta, toàn bộ sự thức tỉnh của ta. Nó là việc truyền trao trong im lặng; bông hoa này chỉ là biểu tượng."

Đây là bắt đầu của Thiền.

Mọi người hỏi Mahakashyapa, "Chuyện gì đã xảy ra? Mặc dầu chúng tôi đều hiện diện và chúng tôi chứng kiến tận mắt, chúng tôi không thể thấy cái gì ngoại trừ bông hoa được trao cho ông. Và ông chạm chân Phật Gautam và trở lại chỗ của ông và nhắm mắt lại. Chuyện gì đã xảy ra?"

Mahakashyapa tương truyền đã nói chỉ một điều: "Các ông hỏi thầy ấy. Trong khi thầy còn sống, tôi không có quyền trả lời." Và Phật Gautam nói, "Đây là bắt đầu mới, truyền trao không lời toàn bộ kinh nghiệm của ta. Người ta chỉ phải tiếp nhận. Và Mahakashyapa, bằng tiếng cười của ông ấy, đã bày tỏ tiếp nhận của ông ấy. Các ông không biết tại sao ông ấy cười. Ông ấy cười bởi vì trong khoảnh khắc đó, ông ấy bỗng nhiên nhìn vào bản thân mình và ông ấy thấy rằng mình cũng là vị phật. Và ta đã trao bông hoa như sự thừa nhận - 'Ta chấp nhận thức tỉnh của ông.'"

Con người Mahakashyapa này là người sáng lập ra Thiền - hay tình huống này giữa Mahakashyapa và Phật Gautam là sự bắt đầu của dòng sông Thiền. Nhưng Bồ đề đạt ma là một cá nhân mạnh mẽ đến mức ông ấy gần như trở thành người sáng lập, mặc dầu ông ấy tới sau Mahakashyapa một nghìn năm. Nhưng ông ấy có khả năng nói mênh mông. Ông ấy có thể nói những điều mà không thể được nói. Ông ấy có thể nói điều không thể nói nổi. Ông ấy có thể tìm thấy cách thức và phương tiện và phương cách để đem bạn về nhà, để đánh thức bạn về tự tính của bạn.

Mahakashyapa chỉ nhận ra bản tính của riêng của ông ấy. Không cái gì được trao cho ông ấy cả; đây chỉ là sự thừa nhận từ thầy. Thầy chưa bao giờ trao bất kì cái gì cho đệ tử ngoại trừ sự thừa nhận cuối cùng. Đệ tử đã có mọi thứ. Đệ tử chỉ phải bị mắc mưu theo cách nào đó để nhìn vào bản thân mình. Mọi cách thiền đều đơn giản là những phương pháp tùy ý để nhìn vào bản thân bạn. Một khi bạn nhìn vào bản thân mình thầy có thể trao cho bạn sự thừa nhận.

... Lời kinh nói, "Mọi thứ có hình dạng đều là ảo tưởng." Chúng cũng nói, "Bất kì chỗ nào ông ở, đều có phật."

Bạn có đó: không thể có bất kì ai khác, nhưng bất kì chỗ nào bạn ở, đều có vị phật, bởi vì bạn là vị phật. Đừng nhìn quanh xem phật ở đâu. Bất kì chỗ nào bạn ở, đều có vị phật, bởi vì bạn có đó.

Vô trí của ông là vị phật. Đừng dùng vị phật để tôn thờ vị phật.

Do đó, Phật đã không dạy tôn thờ, bởi vì điều đó là xấu. Tất cả đều là phật - vài người đang ngủ, vài người thức, nhưng điều đó không tạo ra khác biệt mấy. Những người đang ngủ sẽ trở nên thức. Những người thức đã từng ngủ. Không có vấn đề tôn thờ. Không có lời cầu nguyện như trong giáo huấn của Phật.

Ngay cả vị phật hay bồ tát bỗng nhiên xuất hiện trước ông, không có nhu cầu tôn kính.

Bồ đề đạt ma đang nói điều gì đó mà có thể bị hiểu sai. Thực ra, mọi thứ mà ông ấy nói đều có thể bị hiểu sai, cho nên bạn phải rất tỉnh táo đừng hiểu sai ông ấy. Hiểu ông ấy là rất khó, hiểu sai ông ấy rất đơn giản. Nếu bạn có thể xoay sở không hiểu sai ông ấy, có khả năng để hiểu ông ấy.

Khi ông ấy nói *không có nhu cầu tôn kính*, câu này là rõ ràng. Nhưng nó có thể dễ dàng bị hiểu lầm. Ông ấy đang nói: *không có nhu cầu tôn kính*. Ông ấy không nói rằng không có khả năng nào cho tôn kính tự phát. Không có *nhu cầu*; nó không phải là bổn phận. Bạn không bị buộc phải tôn kính vị phật, nhưng toàn bộ bản thể bạn có thể cảm thấy, mặc dầu không có nhu cầu. Không có nhu cầu nào, bạn có thể cảm thấy tôn kính lớn lao, lòng biết ơn lớn lao chỉ bởi vì vị phật biểu thị cho tương lai của bạn, nhắc nhở bạn về tự tính của bạn.

Ông ấy là người nhắc nhở. Ông ấy là mũi tên trở tới bạn. Cho nên không có nhu cầu tôn kính, nhưng có thể có tình cảm tự phát cho tôn kính.

Ngay cả Mahakashyapa cũng chạm chân Phật Gautam; không có nhu cầu. Ngay cả Bồ đề đạt ma, hàng ngày - mặc dầu Phật đã chết một nghìn năm trước - vẫn quen cúi mình từ Trung Quốc, hướng về nơi Phật đã trở nên chứng ngộ, gần Bodh Gaya, bên bờ dòng sông nhỏ, Niranjana.

Ông ấy hay tìm trên bản đồ, nơi Phật đã trở nên chứng ngộ một nghìn năm trước, và ông ấy sẽ chạm đầu vào đất Trung Quốc. Và ông ấy đang nói: *không có nhu cầu tôn kính*.

Chắc chắn không có nhu cầu. Nhưng có nảy sinh tôn kính tự phát, và đó là tôn kính đích thực. Khi bạn làm nó như một nhu cầu, nó là giả. Khi bạn phải làm nó bởi vì nó được trông đợi từ bạn, thế thì nó là đạo đức giả. Nhưng khi nó đã được nói ra cho bạn rằng không có nhu cầu và dầu vậy nó vẫn nảy sinh trong bạn, thế thì nó có tính đích thực, chân thành, tình yêu, lòng biết ơn, chân lí, cái đẹp của riêng nó.

Vô trí này của chúng ta là trống rỗng và không chứa hình dạng như vậy. Những người bám giữ vào hình dạng là ma quỷ.

Cần phải nói với bạn rằng trong Phật giáo, cả Thượng đế lẫn ma quỷ đều không tồn tại. Thượng đế và ma quỷ có thể tồn tại chỉ cùng với nhau. Chúng là hai mặt của cùng đồng tiền. Thượng đế không thể có tác dụng nếu không có ma quỷ, và ma quỷ không thể có tác dụng nếu không có Thượng đế; họ là đối tác trong cùng kinh doanh - nhưng cả hai đều là giả thuyết. Cho nên khi Bồ đề đạt ma dùng từ 'ma quỷ' ông ấy đơn giản ngụ ý bóng tối. Đây là việc nhân cách hoá cho bóng tối. Không có người nào là ma quỷ; không có người nào là

Thượng đế. Có tính thượng đế, và có ma quỷ. Đây là những phẩm chất, không phải người.

Những người bám giữ vào hình tướng là ma quỷ.

Họ đang sống trong bóng tối, họ sống cuộc sống của ma quỷ.

Họ rơi khỏi Đạo. Tại sao tôn thờ các ảo tưởng được sinh ra từ tâm trí? Những người tôn thờ không biết.

Đây là những phát biểu rất mạnh mẽ và rất hàm chứa. *Những người tôn thờ không biết.* Chắc chắn họ không nhận biết rằng họ đang mang bên trong mình bản thân vị phật.

Và những người biết không tôn thờ.

Cho nên trong chùa chiền, trong giáo đường Do Thái, trong đền thờ Hồi giáo, trong nhà thờ, mọi việc tôn thờ đang diễn ra hoàn toàn là từ dốt nát, từ bóng tối. *Những người biết không tôn thờ.* Họ sống cuộc sống mà bản thân nó là tôn thờ rồi. Họ không tới nhà thờ, họ không đến chùa chiền. Họ sống cuộc sống hai mươi bốn giờ không có gì ngoài việc tôn thờ. Họ sống cuộc sống mà không có gì ngoài tính cầu nguyện. Họ sống cuộc sống của từ bi và tình yêu và lòng biết ơn. Mỗi một trong những hành động của họ đều biểu lộ chứng ngộ của họ.

Bằng việc tôn thờ ông tới dưới bùa mê của ma quỷ. Ta chỉ ra điều này bởi vì ta sợ ông không nhận biết về nó. Bản tính cơ sở của vị phật không có hình dạng như thế. Ghi nhớ điều này trong tâm trí, cho dù cái gì đó bất thường hiện ra. Đừng ôm lấy nó, và đừng sợ nó. Và đừng hoài nghi rằng vô trí của ông về cơ bản là thuần khiết. Tại đâu còn có thể có chỗ cho bất kì hình dạng nào như vậy? Cũng thế, với sự xuất hiện của hồn ma, quỷ, hay sinh linh thiêng liêng, quan niệm không kính trọng không sợ hãi.

Đây chỉ là những tưởng tượng của tâm trí bạn; chúng chỉ là ảo giác. Có những người thấy Krishna, có những người thấy Christ, có những người thấy ma. Có những người, đủ mọi loại người, thấy đủ mọi loại ảo tưởng. Chúng là bìa đặt của tâm trí bạn. Không có nhu cầu cho kính trọng hay sợ hãi.

Vô trí của ông về cơ bản là trống rỗng. Mọi hình tướng đều là ảo tưởng. Đừng ôm giữ vào hình tướng.

Nhớ chỉ một điều: bản tính cơ sở của bạn là tuyệt đối im lặng, chân thành, an bình, gần như cái không, trống rỗng. Và đó là phật tính của bạn, đó là bản tính của bạn được thức tỉnh tới tiềm năng của nó. Nhận biết về nó là kinh nghiệm lớn nhất của cuộc sống, bởi vì nó đem tới giải thoát khỏi sống, sinh, tử. Nó đưa bạn ra khỏi bánh xe cứ quay vĩnh cửu cho bạn sinh và tử, và tất cả những phiền não và đau khổ này. Nó đưa bạn vào thế giới của cực lạc, của phúc lạc vĩnh hằng.

Những lời kinh này không chỉ dành cho giải trí của bạn. Chúng dành cho chứng ngộ của bạn. Và nhớ chứng ngộ sẽ không tới từ bên ngoài. Nó đã có đó rồi. Bạn chỉ phải thức dậy. Bạn đã ngủ hàng triệu kiếp rồi. Bạn còn muốn ngủ thêm bao nhiêu kiếp nữa? Đến lúc rồi. Thực ra, bạn đã ngủ quá nhiều. Bây giờ tốt với bản thân mình đi và thức dậy đi.

Được chứ Maneesha?

Vâng, thưa Osho.

6

Hiểu biết tới ở giữa câu

Osho kính yêu,

Nếu ông thấy linh ảnh vị phật, pháp hay bồ tát và bày tỏ tôn kính với họ, ông hạ tầng bản thân mình vào cõi người hữu tử. Nếu ông tìm hiểu biết trực tiếp, đừng ôm giữ bất kỳ hình tướng nào, dù nó là cái gì, và ông sẽ thành công. Ta không có lời khuyên nào khác.

Đừng níu bám lấy hình tướng, và ông sẽ cùng một tâm trí với vị phật.

Nhưng tại sao chúng tôi không nên tôn thờ chư phật và bồ tát?

Quỷ và ma có sức mạnh của biểu hiện. Chúng có thể tạo ra hình tướng của bồ tát theo đủ mọi loại trá hình. Nhưng chúng là giả. Không một ai trong chúng là chư phật cả. Phật là tâm trí riêng của ông. Đừng hướng sai tôn thờ của ông.

Phật trong tiếng Phạn là điều ông gọi là nhận biết, nhận biết huyền bí. Đáp ứng, cảm nhận, nhú trán, nháy mắt, vung tay chân, đẩy tất cả là bản tính nhận biết huyền bí

của ông. Và bản tính này là tâm trí. Và tâm trí là phật. Và phật là đạo. Và đạo là thiên. Nhưng từ thiên là từ vẫn còn thách đố. Việc thấy bản tính của ông là Thiên.

Cho dù ông có thể giải thích hàng nghìn lời kinh và kệ, chừng nào ông chưa thấy bản tính riêng của mình, việc giải thích của ông là giáo lý của người hữu tử, không phải của vị phật. Đạo đúng là siêu phàm. Nó không thể được diễn đạt trong ngôn ngữ. Kinh sách phỏng có ích gì? Nhưng ai đó thấy bản tính riêng của mình, tìm thấy Đạo, cho dù người đó không thể đọc được một từ... Mọi thứ vị phật nói đều là diễn đạt cho tâm trí của ông ấy. Nhưng thân thể ông ấy và cách diễn đạt về cơ bản là trống rỗng, ông không thể tìm thấy vị phật trong lời nói.

... Đạo về cơ bản là hoàn hảo. Nó không đòi hỏi làm hoàn hảo. Đạo không có hình dạng hay âm thanh. Nó tinh tế và khó cảm nhận. Nó giống như khi ông uống nước. Ông biết nước nóng hay lạnh thế nào. Nhưng ông không thể nói cho người khác được. Về điều đó chỉ tathagata (như lai) biết, người và thần vẫn còn không nhận biết. Nhận biết của người hữu tử không đạt tới. Chừng nào họ còn bị gắn bó với hình tướng, họ không nhận biết rằng tâm trí của họ là trống rỗng. Và bởi níu bám sai lầm vào hình tướng của mọi vật, họ lạc mất Đạo.

Nếu ông biết rằng mọi thứ tới từ tâm trí, đừng trở nên bị gắn bó. Một khi bị gắn bó, ông vô nhận biết. Nhưng một khi ông thấy bản tính của riêng mình, toàn bộ kinh sách trở thành bài tụng chán ngắt. Hàng nghìn lời kinh và kệ chỉ đưa tới một tâm trí rõ ràng. Hiểu biết tới ở giữa câu. Các học thuyết có tốt gì?

Chân lý tối thượng vượt ra ngoài lời. Học thuyết là lời. Chúng không phải là Đạo. Đạo là vô lời. Lời là ảo tưởng.

Chúng không khác những điều xuất hiện trong giấc mơ của ông ban đêm, dù chúng là lâu đài hay xe ngựa... Đừng tưởng tượng bất kì vui thích nào cho những điều như vậy. Chúng tất cả đều là cái nôi của tái sinh. Nhớ điều này trong tâm trí khi ông tiến tới cái chết. Đừng níu bám vào hình tướng, và ông sẽ phá vỡ mọi rào chắn. Một khoảnh khắc ngắn ngủi và ông sẽ ở dưới bùa mê của ma quỷ. Thân thể thực của ông là thuần khiết và không thể bị hư hỏng. Nhưng bởi vì ảo tưởng, ông không nhận biết về điều đó. Và bởi vì điều này, ông chịu nghiệp một cách vô ích. Bất kì chỗ nào ông thấy vui mừng, ông thấy tù túng. Nhưng một khi ông đánh thức thân thể và tâm trí nguyên thủy của ông, ông không còn bị dính với gấn bó.

Hiểu biết của Bồ đề đạt ma và sự sáng suốt của ông ấy trong bí mật về tâm thức con người là sâu sắc đến mức chắc chắn có thể nói nó là hoàn hảo. Không cái gì có thể được thêm vào cho nó và không cái gì có thể được sửa đổi từ nó. Ông ấy nói theo kiểu điện báo, chỉ dùng những lời tinh túy nhất.

Bạn sẽ thấy cách thức con người có thể diễn đạt điều gì đó vượt qua việc diễn đạt, cái gì đó bao giờ cũng được biết như là không thể diễn đạt nổi. Nhưng Bồ đề đạt ma tới rất gần với việc diễn đạt nó. Nếu bạn không hiểu, đây là lỗi ở bạn.

Ngoài ra rất khó tìm thấy một thầy với tầm cỡ của Bồ đề đạt ma. Trong toàn bộ quá khứ truyền thuyết về các thầy, Bồ đề đạt ma đứng rất tách rời, rất một mình; cách sống của ông ấy, cách giảng của ông ấy, mọi thứ đều là của riêng của ông ấy. Trước đây chưa bao giờ có bất kì ai giống như Bồ đề đạt

ma, và chưa bao giờ sau ông ấy có ai có thể được gọi đích xác là ngang bằng về sáng suốt, về hiểu biết, về uyên thâm. Và vậy mà ông ấy không dùng lời khó hiểu nào; ông ấy không phải là triết gia, không phải là nhà thượng đế học. Ông ấy là người rất đơn giản. Ông ấy dùng những lời trực tiếp đi như mũi tên cắm vào tim bạn. Mọi điều cần thiết về phần bạn là để mở cánh cửa trái tim mình. Ông ấy sẽ không tới mà không được mời vào trong bạn, nhưng được mời ông ấy chắc chắn sẽ đạt tới trái tim bạn. Cảm nhận của bạn chung cuộc sẽ là nhân tố quyết định.

Trong những lời kinh này tôi nay, ngoại trừ vài sai lầm của đệ tử người đã ghi lại bản ghi chép này, gần như mọi thứ dường như đích thực là của Bồ đề đạt ma.

Nếu ông thấy linh ảnh vị phật, pháp hay bồ tát và bày tỏ tôn kính với họ, ông gặt bản thân mình vào cõi người hữu tử.

Theo Bồ đề đạt ma, mọi người về bản chất đều là vị phật. Nhưng nếu bạn bắt đầu tưởng tượng chư phật và tôn thờ họ, thế thì bạn đang làm điều cực kì tai hại cho bản thân mình. Điều đó có nghĩa là bạn đã không hiểu giáo huấn cơ bản. Không có người để được tôn thờ cả, không có người được nhìn thẳng vào, bởi vì bạn là bản thân vị phật.

Chính bởi vì điểm này mà Phật Gautam phủ nhận sự tồn tại của Thượng đế. Việc phủ nhận của ông ấy vĩ đại tới mức ý nghĩa của nó đã không được hiểu ra. Ông ấy phủ nhận Thượng đế, không phải bởi vì ông ấy là kẻ vô thần; ông ấy phủ nhận Thượng đế bởi vì ông ấy kính trọng mọi sinh linh như thượng đế. Có nhiều thượng đế cũng như có các sinh linh vậy. Vài người đã đạt tới việc nhận ra mình là ai, còn phần lớn mọi người trong số các sinh linh vẫn còn ngủ. Họ

không biết họ là ai, nhưng dốt nát của họ không thay đổi bản tính của họ.

Cho nên lời kinh thứ nhất là : *Nếu ông thấy linh ảnh vị phật, ông gạt bản thân mình vào cõi người hữu tử*. Mọi kẻ tôn thờ trong mọi đền chùa, trong mọi giáo đường Do Thái, trong mọi nhà thờ, đều đang làm nhục bản thân mình và làm nhục thượng đế bên trong. Thượng đế bên trong không cần thượng đế khác để tôn thờ. Mọi điều cần là việc thức tỉnh, nhận biết, ý thức về bản thể riêng của mình.

Khoảnh khắc một người trở nên ý thức về bản thân mình, người đó không còn là người hữu tử nữa; người đó trở thành bất tử. Người đó bao giờ cũng là bất tử nhưng bởi vì việc hiểu lầm của mình, người đó đã làm thoái hoá bản thân mình thành người hữu tử, thành ai đó sắp chết. Mặc dầu cuộc sống bên trong bạn và tâm thức bên trong bạn là vĩnh hằng và bất tử, vậy mà bạn vẫn cứ sợ chết bởi vì bạn thấy ai đó chết đi hàng ngày. Và cái chết của mọi người nhắc bạn về cái chết của chính mình.

Nhà thơ này đang nói, “Đừng bao giờ hỏi chuông điểm cho ai, chuông điểm cho ba người.” Trong các làng Ki tô giáo, một tục lệ cổ là khi ai đó chết, chuông nhà thờ bắt đầu điểm, báo cho cả làng, những người ra đồng, hay những người ra vườn, hay những người đi ép rượu, quay về; ai đó đã chết.

Nhà thơ này đang nói: “Đừng bao giờ hỏi chuông điểm cho ai, nó bao giờ cũng điểm cho ba người.” Ông ấy có chân lí nào đó để truyền đạt cho bạn. Mọi cái chết đều là biểu tượng. Nó chỉ ra rằng bạn đang đứng trong cùng hàng đợi và hàng đợi này đang trở nên ngày một ngắn hơn. Mọi ngày bạn đang tới gần cái chết hơn. Thực ra ngày bạn được sinh ra không phải là ngày sinh của bạn; đó là ngày bạn bắt đầu

chết. Và từ đó trở đi bạn cứ chết dần hàng ngày. Mọi sinh nhật, cái chết của bạn lại tới gần hơn.

Một sự kiện tuyệt đối chắc chắn là mọi người đều chết, con vật chết, cây cối chết, chim chóc chết. Làm sao bạn tránh được sự kiện rằng bạn cũng sẽ chết đi - có thể ngày mai, có thể ngày kia? Đây chỉ là vấn đề thời gian thôi.

Nhưng dầu vậy, những người nhận biết về bản thể của họ biết rằng không ai chết cả.

Cái chết là ảo tưởng.

Bạn đã thấy mọi người chết; bạn đã bao giờ thấy bản thân mình chết chưa? Và khi bạn thấy ai đó chết, bạn có thực sự thấy ai đó chết không? Tất cả những điều bạn thấy, và tất cả những điều y học của bạn có thể thấy là ở chỗ người này đã ngừng thở, rằng mạch của người đó đã mất, rằng tim người đó không còn đập nữa, và họ tuyên bố rằng người đó chết.

Mới vài ngày trước đây, một người ở phần của Kashmir bị Pakistan chiếm, lần thứ ba đã lừa bạn mình, đồng nghiệp mình, gia đình mình. Vào độ tuổi một trăm ba mươi năm, người đó đã chết lần thứ ba. Mọi người đều rất hồ nghi bởi vì hai lần trước người đó đã giả trò mọ; người đó chết. Các chẩn đoán của bác sĩ là chết, xác nhận là chết, người đó thức dậy, mở mắt ra và bắt đầu cười. Cho nên khi người đó chết lần này, mọi người rất thận trọng. Các bác sĩ đều rất thận trọng, nhưng có mọi sự chắc chắn về cái chết của người đó; không có vấn đề.

Họ nói, “Có lẽ trước kia người đó có thể đã lừa dối bạn, nhưng lần này người đó chắc chắn chết. Như y học có thể biết được, người đó hoàn thành mọi yêu cầu của người chết.” Và khoảnh khắc mà việc xác nhận này được ba bác sĩ kí vào,

người đó mở mắt ra, bắt đầu cười và nói, “Nghe đây, lần sau khi ta sắp chết, ta sẽ chết thật đấy. Ta chỉ nghĩ tới một lần nữa thôi...”

Phần đó của Kashmir bị Pakistan chiếm có những người sống lâu nhất ở Ấn Độ và Pakistan... Một trăm hai mươi tuổi là rất thường, bình thường. Một trăm năm mươi tuổi bạn có thể tìm thấy; nó không thông thường thế, nhưng vẫn có hàng trăm người vượt qua một trăm năm mươi tuổi. Và có vài trường hợp hiếm hoi có người đã đạt tới một trăm tám mươi tuổi và họ vẫn còn trẻ; họ vẫn làm việc trên cánh đồng.

Và người này đã được các báo chí, phóng viên trên khắp thế giới tới phỏng vấn, bởi vì người đó là một người hiếm hoi; ba lần chết đã được xác nhận và ba lần người đó đã bắt chấp mọi tri thức ngành y, cả y học. Và họ đã hỏi, “Ông đã làm gì vậy? Chuyện gì đã xảy ra?”

Ông ấy nói, “Không cái gì cả - bởi vì tôi không phải là thân thể tôi, tôi biết điều đó; và tôi không phải là hơi thở mình, tôi biết điều đó; và tôi không phải là tim mình, tôi biết điều đó - tôi ở ngoài tất cả những cái này. Tôi đơn giản trượt vào cõi bên kia. Tim dừng lại, mạch dừng lại, hơi thở dừng lại, và các ông tất cả đều bị lừa. Thế rồi tôi trượt lại vào thân thể, máu bắt đầu chạy lại, mạch bắt đầu làm việc trở lại và tim bắt đầu đập lại.”

Ông ấy là một người đơn giản, một nông dân. Ông ấy không phải là nhà yoga; ông ấy chưa bao giờ công phu điều gì. Nhưng khi ông ấy còn là đứa trẻ rất trẻ, không hơn bảy hay tám tuổi, ông ấy đã tiếp xúc với một nhà huyền môn Sufi, người bảo ông ấy rằng chết là ảo tưởng. Và ông ấy hồn nhiên đến mức là ông ấy chấp nhận điều đó.

Nhà huyền môn Sufi đã bảo ông ấy, “Có một phương pháp rất đơn giản để trượt ra khỏi thân thể con. Quan sát nó

từ bên trong; quan sát thân thể và bỗng nhiên sẽ có một khoảng cách ngày càng lớn giữa con và thân thể con. Không mấy chốc thân thể sẽ ở xa hàng dặm đường. Quan sát tâm trí và cùng điều đó sẽ xảy ra với tâm trí.

“Con đơn giản vẫn còn là người quan sát và con sẽ có khả năng trượt ra ngoài thân thể, ra ngoài tâm trí, ra ngoài toàn bộ cá tính này. Và việc quay trở lại cũng là ở bên trong kiểm soát của con. Bởi vì con đã trượt ra, con biết cách con trượt ra. Cho nên con biết cách đi vào trở lại. Và cách thức là ở chỗ bằng quan sát, con đã trượt ra - bây giờ chấm dứt quan sát. Trở nên đồng nhất với thân thể. Nói, ‘Mình là thân thể, mình là tâm trí, mình là hơi thở, mình là nhịp tim.’ Ngay lập tức khoảng cách sẽ biến mất. Con sẽ tới ngày một gần hơn rồi không mấy chốc con sẽ trượt trở lại vào thân thể.”

Đồng nhất bản thân mình với thân thể, bạn trở thành thân thể. Thế thì bạn là người hữu tử. Thế thì có sợ chết. Không đồng nhất với thân thể, bạn chỉ là người quan sát, bạn chỉ là tâm thức thuần khiết, vô trí. Và không có cái chết và không có bệnh tật và không có tuổi già. Chừng nào có liên quan tới việc chứng kiến của bạn, nó là vĩnh hằng và nó bao giờ cũng tươi tắn và trẻ trung và là một.

Tôn giáo đích thực không dạy bạn tôn thờ. Tôn giáo đích thực dạy bạn khám phá cái bất tử của bạn, khám phá thượng đế bên trong bạn. Và đó là điều Bồ đề đạt ma đang nói.

Nếu ông tìm hiểu biết trực tiếp, đừng ôm giữ bất kì hình tướng nào, dù nó là cái gì, và ông sẽ thành công. Ta không có lời khuyên nào khác.

Lời khuyên của ông ấy rất đơn giản, nhưng nó chưa bao giờ sai. Ông ấy đang khuyên đừng bị đồng nhất với bất kì hình tướng nào: thân thể là một hình tướng, tâm trí là một hình tướng, thế giới là một hình tướng. Điều duy nhất tuyệt

đổi thực là tâm thức của bạn. Mọi thứ khác cứ thay đổi. Cái mà cứ thay đổi là hình tướng - đừng bị đồng nhất với nó. Bạn là điều thiêng liêng không thay đổi, bạn là tính thượng đế không thay đổi. Và Bồ đề đạt ma nói: *Ta không có lời khuyên nào khác.*

Đừng níu bám lấy hình tướng, và ông sẽ là một tâm trí với vị phật.

Lời kinh nói: *ông sẽ là một tâm trí với vị phật.* Đó là hiểu lầm của người đã ghi lại phát biểu của Bồ đề đạt ma. Tôi phải sửa lại từ “tâm trí” sang “vô trí”.

Như tâm trí, bạn có thể không bao giờ có thể là một với vị phật. Cố hiểu xem, bởi vì điều đó có ý nghĩa vô biên. Tại đây, nếu tất cả các bạn là tâm trí, thế thì có nhiều người như có bằng ấy tâm trí. Nhưng nếu tất cả các bạn trở thành im lặng, không ý nghĩ, thế thì chỉ có một vô trí - thế thì mọi phân biệt biến mất. Dù bạn là đàn ông hay đàn bà, trẻ con hay ông già, có học hay vô học, giàu hay nghèo, điều đó không thành vấn đề.

Mọi phân biệt biến mất vào khoảnh khắc tâm trí được siêu việt lên. Mọi phân biệt đều được tạo ra bởi tâm trí. Bên ngoài tâm trí chỉ là bầu trời im lặng, không gian thuần khiết. Trong không gian thuần khiết đó với vị phật, bạn tất cả là một với sự tồn tại.

Bạn là một với cái toàn thể.

Tôi gọi cái một này với cái toàn thể là cái thiêng liêng duy nhất

Đệ tử này hỏi Bồ đề đạt ma: *Nhưng tại sao chúng tôi không nên tôn thờ chư phật và bồ tát?*

Đệ tử này dường như là người có tâm trí rất xoàng, bởi vì Bồ đề đạt ma đã trả lời rồi. Và bây giờ điều anh ta đưa ra như câu trả lời của Bồ đề đạt ma, tôi phủ nhận tuyệt đối rằng đây không thể nào là câu trả lời của Bồ đề đạt ma được. Nó ngu xuẩn đến mức Bồ đề đạt ma không thể nào nói điều đó. Cho nên trước hết tôi sẽ đọc điều đệ tử này viết, thế rồi tôi sẽ bảo bạn đích xác cái gì Bồ đề đạt ma phải đã nói.

Quý và ma sở hữu sức mạnh của biểu hiện. Chúng có thể tạo ra hình tướng của bồ tát theo đủ mọi loại trá hình. Nhưng chúng là giả. Không một ai trong chúng là chư phật cả. Phật là tâm trí riêng của ông. Đừng hướng sai tôn thờ của ông.

Đệ tử này đang nói rằng việc tôn thờ vị phật bị phủ nhận bởi vì ma quỷ có thể giả làm chư phật. Nếu bạn tôn thờ, hình tướng sẽ là phật, và thực ra có quỷ ẩn đằng sau hình tướng này. Đây không thể là câu trả lời của Bồ đề đạt ma được.

Một người không tin vào Thượng đế không thể tin vào ma quỷ được. Một người có khả năng phủ nhận Thượng đế chắc chắn có khả năng phủ nhận mọi ma quỷ. Và câu trả lời duy nhất của ông ấy có thể là câu trả lời mà ông ấy đã đưa ra trong lời kinh cơ sở. Không hoài nghi gì câu trả lời của ông ấy sẽ là, “Ông không nên tôn thờ bất kì chư phật nào bởi vì ông là vị phật. Điều đơn giản lộ bịch là việc vị phật này tôn thờ vị phật khác.”

Tôi nhớ tới một Thiền sư khác. Ông ấy phải là con người có phẩm chất tương tự nào đó với Bồ đề đạt ma; ông ấy là đệ tử theo cùng dòng truyền thừa. Ông ấy ngụ trong một ngôi chùa Phật giáo vào đêm đông - vị tu sĩ, biết rằng ông ấy là một thầy lớn, đã cho phép ông ấy ngụ lại trong chùa. Nhưng vào giữa đêm tu sĩ này thức dậy. Bỗng nhiên có nhiều ánh sáng thế. Ông ta nhìn vào trong chùa... bởi vì phòng ông ta ở

bên ngoài chùa. Thầy mà anh ta đã cho phép ngụ lại trong chùa đang tận hưởng đốt một bức tượng đẹp, bức tượng gỗ của Phật Gautam.

Tu sĩ này đơn giản phát điên lên. Ông ta nói, “Ông điên hay làm sao không đây? Ông đã đốt tượng Phật Gautam rồi.” Thầy lấy cây thiền trượng của mình và bắt đầu tìm cái gì đó trong đồng tro của bức tượng đã cháy. Tu sĩ nói, “Ông tìm gì vậy?” Thầy nói, “Ta đang tìm xương đây.”

Ngay cả tu sĩ này cũng phải bật cười, mặc dầu ông ta giận lắm và bức tượng đẹp nhất của ông ta đã bị đốt cháy. Nhưng ông ta nói, “Ông thực sự mất trí rồi. Nhưng làm sao tượng gỗ có thể có xương được?”

Thầy nói, “Đó là điều ta đang chỉ cho ông; rằng nếu không có xương bên trong nó, nó không phải là tượng của Phật. Nó không phải là Phật; nó chỉ là gỗ đẽo gọt thành hình dáng nào đó. Đừng bị lừa bởi nó. Đêm dài và trời quá lạnh còn ta mệt mỏi về cuộc hành trình dài này. Nếu ông có thể giúp đỡ cách nào đó... ông vẫn còn ba tượng nữa. Một tượng là đủ cho việc tôn thờ, ông có thể cho ta hai tượng. Đêm nay thực là lạnh. Hơn nữa ta là Phật sống. Với vị Phật sống điều tuyệt đối đúng là đốt Phật gỗ đi để có chút ít hơi ấm. Trời quá lạnh trong ngôi chùa này.”

Tu sĩ trở nên rất sợ rằng con người này dường như tuyệt đối nguy hiểm và nghĩ, “Nếu mình đi ngủ, ông ta sẽ đốt hết tượng của mình.” Vào giữa đêm ông ta tổng thầy ra khỏi ngôi chùa. Thầy cứ khẳng khẳng, “Điều này là không đúng. Nghe đây, ông sẽ hối hận về điều đó. Ông đang tổng Phật sống vào trong bóng tối của ban đêm, vào trong đêm đông lạnh lẽo. Và ông bảo vệ cho Phật gỗ. Ông điên hay là làm sao không?”

Tu sĩ nói, “Tôi không muốn thảo luận điều đó với ông. Tôi biết ai điên. Ông ra khỏi đây đi.”

Đến sáng tu sĩ mở cửa ra để xem điều gì xảy ra cho thầy. Ông ấy đang ngồi ngay bên đường. Ông ấy đã hái vài bông hoa dại và ông ấy đặt những bông hoa dại này lên cột mốc cây số. Ông ấy đang tôn thờ, “*Buddham sharanam, gachchhami. Sangham sharanam gachchhami. Dhammam sharanam gachchhami.*”

Tu sĩ không thể tin nổi vào điều đó, “Ông ta điên thật. Đêm qua ông ta đã đốt mất một vị Phật, đất thế.” - nó được làm bằng gỗ đàn hương - “và bây giờ kẻ điên này đang tôn thờ cột cây số như vị Phật.” Tu sĩ tới gần ông ấy và nói, “Ông làm gì thế này?”

Thầy nói, ‘Lời cầu nguyện buổi sáng của ta.’ Tu sĩ nói, “Nhưng ông có vẻ lạ đời. Đêm qua ông đã phá hủy Phật của ta còn bây giờ ông tôn thờ cột cây số.”

Ông ấy nói, “Ông không hiểu. Đây chỉ là hình dung của ông thôi. Nếu ông quán tưởng rằng đây là vị Phật, đây là vị Phật. Ông đã quán tưởng vị Phật trong bức tượng gỗ - nó trở thành vị Phật. Đây tất cả đều là trò chơi tâm trí. Ta không tin vào lời cầu nguyện. Chỉ vì ông mà ta đợi và tôn thờ cột cây số này - chỉ để chỉ cho ông rằng bất kỳ cái gì ông tôn thờ, ông đang tôn thờ cái gì đó sai, bởi vì ông là Phật. Người tôn thờ là Phật, không phải cái được tôn thờ. Ta có thể vào lại chùa đêm nay được không?”

Tu sĩ nói, “Không, mặc dầu ông có vẻ như là đúng và có lẽ tôi sai, tôi không thể nào theo được hiểu biết lớn lao của ông - nó là nguy hiểm. Tốt hơn cả là ông đi khỏi chỗ này và làm hành động của ông ở một chùa khác nào đó. Tôi là một tu sĩ nghèo, ông đã phá hủy một trong những vị Phật đẹp nhất của tôi; bây giờ tôi không thể nào - cho dù ông có

thuyết phục tôi - tôi không thể nào cho phép ông vào bên trong chùa được.”

Thầy nói, “Không thành vấn đề... nhưng ta có thể thấy rằng ông đã hiểu đúng, và một ngày nào đó ông sẽ tới tìm ta. Ta có thể thấy trong mắt ông ánh sáng của hiểu biết, tia sáng của hiểu biết. Không cho ta vào... nhưng ta đã vào bên trong ông rồi.”

Và sau đó hai năm tu sĩ này phải tới thầy để xin lỗi, và ông ta mang ba bức tượng còn lại tới, nói, “Thầy có thể đốt chúng bất kì khi nào thầy cần. Tôi đã hiểu ra. Từ đêm đó, tôi đã không thể nào có lấy một khoảnh khắc quên thầy - cái đẹp của thầy, duyên dáng của thầy, an bình của thầy, im lặng của thầy và nỗ lực lớn lao của thầy để làm cho tôi hiểu rằng điều tôi đã làm là ngu xuẩn. Và tôi đã xử tệ với thầy; tôi đã tống thầy vào trong đêm tối, vào đêm lạnh lẽo. Dầu vậy thầy vẫn đợi tôi tới sáng hôm sau, để cho tôi một cơ hội khác để hiểu. Và tôi đã ngu đến mức tôi bỏ lỡ cả cơ hội đó nữa.

"Nhưng hai năm là đủ. Thầy đã ám ảnh tôi. Bây giờ tôi đã tới, hoàn toàn biết rõ rằng vị phật là ở bên trong; ông ấy không ở trong các bức tượng của chùa, và tượng của chùa và cột mốc cây số là không khác.”

Điều đó làm tôi nhớ: khi lần đầu tiên ở Ấn Độ, chính phủ Anh tạo ra đường sá và đặt cột mốc lên, họ đã sơn các cột mốc đó bằng màu đỏ, bởi vì màu đỏ là màu rất rực rỡ và bạn có thể thấy nó từ xa. Đặc biệt trong tương phản với màu xanh của cánh đồng và rừng thẳm, nó trông tách biệt. Bất kì màu nào khác cũng có thể gây trộn lẫn, nhưng màu đỏ đứng tuyệt đối tách biệt.

Các kĩ sư Anh, người làm việc trên đường, cũng ngạc nhiên rằng dân làng bắt đầu tôn thờ chúng! Họ nghĩ rằng đây là những bức tượng của Hanuman (thần khỉ). Đây là cả một

vấn đề lớn cho các kĩ sư để bảo với các dân làng ấy rằng chúng chỉ là cột cây số. Nhưng dân làng cứ khẳng khẳng, “Chúng có thể là cột mốc cây số cho các ông, nhưng với chúng tôi, nó hoàn toàn tốt. Chúng trông đẹp thế, và chúng tôi không làm hại gì cho các ông cả. Chúng tôi chỉ tôn thờ chúng.”

Tôi đã đọc câu chuyện này... khi đường sá lần đầu tiên được làm ở Ấn Độ, các kĩ sư người Anh đã bị sốc. Họ không thể nào ngăn cản được dân làng, người đã nói, “Các ông có thể coi chúng là cột mốc, nhưng có hại gì nếu chúng tôi tôn thờ chúng? Với chúng tôi, chúng chỉ là bức tượng của Hanuman.”

Câu trả lời của Bồ đề đạt ma không thể là điều đệ tử này đã ghi ra ở đây. Câu trả lời của ông ấy chỉ có thể là: Nhớ lấy phật tính riêng của ông, đánh thức phật tính riêng của ông, và việc đánh thức này sẽ làm cho vô trí của ông là một với vị phật. Đừng hướng sai tôn thờ của ông. Ông phải tôn thờ tâm thức bên trong nhất riêng của ông. Ông là ngôi đền, ông là người tôn thờ, và ông là cái được tôn thờ.

Phật là từ tiếng Phạn cho điều ông gọi là nhận biết, nhận biết huyền bí. Đáp ứng, cảm nhận, nhúu trán, nháy mắt, vung tay và chân, đẩy tất cả là bản tính nhận biết huyền bí của ông. Và bản tính này là vô trí. Và vô trí là phật. Và phật là Đạo. Và Đạo là Thiền. Nhưng từ thiền là một từ vẫn còn thách đố. Việc thấy bản tính của ông là Thiền.

Từ zen vẫn còn là một câu đố bởi vì nó tới từ một gốc tiếng Sanskrit (Phạn); nó bắt nguồn từ từ *dhyana* - thiền. Phật dùng ngôn ngữ đương đại của mọi người thời ông ấy - đây là một bước cách mạng, bởi vì tiếng Phạn bao giờ cũng là ngôn ngữ của học giả. Phật đã mang tới cuộc cách mạng bằng việc dùng ngôn ngữ của mọi người, không dùng ngôn ngữ của

học giả. Ông ấy dùng tiếng Pali cho nên mọi dân làng đều có thể hiểu được. Trong tiếng Pali, *dhyan* bị đổi một chút thành dạng khác; nó trở thành *zh'an*.

Và khi Bồ đề đạt ma tới Trung Quốc, ông ấy đã nói về *zh'an*. Nhưng trong tiếng Trung Quốc, nó lại lấy một dạng khác; nó trở thành *ch'an*. Và rồi từ Trung Quốc, nó tới Nhật Bản; từ *ch'an* nó trở thành *zen*. Đi xa nó mất gốc nguyên thủy. Bây giờ ở Nhật Bản không có gốc cho *zen*; từ này là từ ngoại đối với tiếng Nhật. Với *ch'an* không có gốc rễ trong tiếng Trung Quốc; từ này là từ ngoại.

Đó là lí do tại sao nó thành điều khó hiểu; Zen là gì? Nhưng nếu bạn có thể quay về gốc rễ, mọi sự trở nên đơn giản; câu đó biến mất. *Dhyan* có nghĩa là vượt ra ngoài tâm trí, đi ra ngoài quá trình ý nghĩ, vào trong im lặng, hoàn toàn im lặng nơi không cái gì chuyển động, nơi không cái gì khuấy rối, nơi mọi thứ vắng bóng - chỉ trống rỗng thuần khiết. Không gian này là zen, không gian này là thiền. Không có gì khó hiểu về nó cả.

Nhưng chỉ trong đất nước này mới có thể tìm thấy gốc rễ của zen. Zen được sinh ra ở đây, trong đất nước này; nó nở hoa ở Nhật Bản. Hoa tới ở Nhật Bản và chúng là điều khó hiểu, bởi vì họ không thể nào tìm thấy gốc rễ ở đâu, cây ở đâu. Họ chỉ có thể thấy hoa và hương thơm. Gốc rễ ở xa xôi trên đất nước này, và một điều không may thế là *dhyan* đã nở hoa tới điều tối thượng của nó tại Nhật Bản, còn tại Ấn Độ nó biến mất gần như hoàn toàn.

Các sứ quán Ấn Độ đã được chính phủ Ấn Độ thông báo rằng bất kì ai từ bất kì nước nào trên thế giới mà muốn tới Ấn Độ để học thiền, không nên được cấp bất kì visa du lịch nào.

Chính phủ không biết gì về thiền cả. Các chính khách không thể đảm đương được là thiền nhân, bởi vì nền tảng của thiền là vô tham vọng, vô ham muốn, vô thành đạt. Chính khách không thể đảm đương được là một thiền nhân. Do đó, trong các đại học Ấn Độ không có điều khoản về thiền, một đóng góp lớn nhất của Ấn Độ cho thế giới. Và mọi người muốn tới Ấn Độ để học thiền bị các sứ quán Ấn Độ trên khắp thế giới ngăn cản. Họ được cấp visa tới nếu họ chỉ muốn xem Taj Mahal, các ngôi đền Khajuraho, đi tuần trăng mật ở Kashmir, hay bởi bất kì lí do ngớ ngẩn nào, nhưng không vì thiền.

Đó là một trong những sự cố không may đã xảy ra ở Ấn Độ. Ấn Độ đã tạo ra những thiền nhân vĩ đại nhất trên thế giới, và từ Ấn Độ toàn bộ châu Á đã học thiền. Nó vẫn sống động trong các tu viện của Nhật Bản; nhưng ở Ấn Độ không có sự hỗ trợ từ bất kì nguồn nào cho đóng góp vĩ đại nhất của riêng Ấn Độ cho tiến bộ con người. Nhưng lí do là rõ ràng: những người đang nắm quyền lực không hiểu ngay cả ABC của việc im lặng. Họ chỉ biết một tâm trí căng thẳng, lo âu và lo nghĩ, tham vọng, tình ranh, kéo chân người khác, phá hoại quyền lực của nhau. Toàn thể mối quan tâm là tham vọng cực kì để ở trong quyền lực.

Thiền là khác toàn bộ; không chỉ khác, mà còn là chiều đối lập ngược hẳn lại. Đó là cách thức của con người khiêm tốn, đó là cách thức của trái tim giản dị. Đó là cách thức của những người muốn hân hoan trong việc biến mất hết như giọt sương biến mất trong đại dương.

Cho dù ông giải thích hàng nghìn lời kinh và kệ, chừng nào ông chưa thấy bản tính riêng của mình, việc giải thích của ông là giáo lí của người hữu tử.

Bạn có thể hiểu các kinh sách linh thiêng, bạn có thể biết *Vedas*, bạn có thể biết *Upanishads*, bạn có thể biết *Kinh thánh linh thiêng*, bạn có thể biết *Koran* linh thiêng, hay *Gita* linh thiêng, nhưng nếu bạn không biết tới bản thân mình, giáo huấn của bạn chỉ là lặp lại, lặp lại máy móc như vẹt. Và có lẽ vẹt cũng còn thông minh hơn là các kẻ sĩ của bạn.

Tôi đã nghe nói về một ông giám mục có hai con vẹt, và trong nhiều năm ông ấy đã huấn luyện chúng trích đọc lời cầu nguyện Ki tô giáo chính thức. Ông ấy làm những hạt vàng cho vẹt; chúng đeo những hạt này và đọc lời cầu nguyện, và bất kì khách nào hay tới đều đơn giản ngạc nhiên. Việc tụng của chúng hoàn hảo thế và chúng trông gần như thánh, với các hạt trong cánh.

Cuối cùng, bởi vì ông ấy đã được ca ngợi quá nhiều về điều ông ấy đã làm trong việc dạy vẹt, ông giám mục nghĩ mình sẽ mua một con vẹt nữa và huấn luyện cả nó nữa. Cho nên ông ấy mua một con vẹt khác và đặt con vẹt mới đó vào giữa hai hiên giả này, tụng lời cầu nguyện với những hạt của chúng. Khi giám mục đi vào, con vẹt nọ nói với con vẹt kia, “George, bây giờ vút hạt đi. Lời cầu nguyện của chúng ta đã được nghe rồi; người yêu của chúng ta đã tới với chúng ta.”

Đó là con vẹt cái. Thậm chí vẹt cũng dường như thông minh hơn...

Một người không biết tới bản thân mình nên cảm thấy xấu hổ khi dạy cho người khác chỉ bởi vì người đó biết kinh sách. Học thức không có ý nghĩa chút nào trong thế giới đích thực của tôn giáo. Nó là thế giới của kinh nghiệm, không phải của giải thích. Người dạy theo kinh sách là:

... người hữu tử, không phải vị phật. Đạo đúng là siêu phàm. Nó không thể được diễn đạt trong ngôn ngữ. Kinh sách phỏng có ích gì? Nhưng ai đó thấy bản tính riêng

của mình, tìm thấy Đạo, cho dù người đó không thể đọc được một từ... Mọi thứ vị phật nói đều là diễn đạt cho vô trí của ông ấy. Nhưng vì thân thể ông ấy và cách diễn đạt về cơ bản là trống rỗng, ông không thể nào tìm thấy vị phật trong lời nói.

... Đạo về cơ bản hoàn hảo. Nó không đòi hỏi làm hoàn hảo. Đạo không có hình tướng hay âm thanh. Nó tinh tế và khó cảm nhận. Nó giống như khi ông uống nước. Ông biết nước nóng hay lạnh thế nào, nhưng ông không thể nói cho người khác được. Về điều đó chỉ tathagata (như lai) biết, người và thần vẫn còn không nhận biết. Nhận biết của người hữu tử không đạt tới.

Bạn có ít nhận biết - nhưng rất ít. Nếu toàn thể bản thể bạn có thể được tính tới, thế thì chín phần của nó là trong bóng tối và vô ý thức. Chỉ một phần trong mười là có ý thức, chỉ một tầng rất nông có thể dễ dàng bị khuấy động. Ai đó xúc phạm bạn và bạn quên tất cả về khiêm tốn, bạn quên tất cả về tử tế, bạn lập tức trở nên phát rồ. Bỗng nhiên cái man rợ của bạn trào lên. Chỉ cào chút ít và con vật bắt đầu biểu lộ thực tại của nó trong chính con người bạn.

Văn minh của bạn hời hợt thế. Nó giống hệt quần áo của bạn vậy; bạn có thể vứt bỏ chúng vào bất kì lúc nào. Và tất cả các bạn đều biết rằng có những khoảnh khắc khi bạn vứt bỏ mọi văn minh của mình đi, mọi văn hoá của mình, mọi tôn giáo, mọi phẩm chất vĩ đại của mình mà bạn nói tới, trong một giây, chúng biến mất. Tâm thức bạn nhỏ bé thế.

Nhận biết của người hữu tử không đạt tới. Nó không thể đạt tới những đỉnh cao của con người đã thức tỉnh đầy đủ. Đó là lí do tại sao vị phật nhất định bị hiểu lầm. Bất kì điều gì ông ấy làm đều xa xôi với bạn thế - ông ấy gần như trên đỉnh đầy ánh nắng của Himalaya còn bạn thì trong thung

lũng tâm tối. Thậm chí những điều ông ấy nói đạt tới bạn, nó không còn là nó nữa. Bạn nghe chỉ tiếng thung lũng vang vọng. Cái gì đó của nó đạt tới bạn và bạn diễn giải nó theo tâm trí riêng của mình.

Một đêm chuyện xảy ra: Phật Gautam hay nói với các đệ tử của mình vào mọi đêm, sau bài nói của ông ấy, “Bây giờ đến lúc rồi; đi và làm điều cuối cùng. Đừng quên trước khi các ông đi ngủ.” Hướng dẫn của ông ấy là về việc thiền cuối cùng trước khi bạn đi ngủ. Nhưng một đêm chuyện đã xảy ra, có một tên trộm trong hội chúng và có cả một gái mãi dâm nữa. Khi Phật nói, “Bây giờ đến lúc rồi, các ông hãy đi và làm điều cuối cùng trước khi các ông đi ngủ,” gái mãi dâm nghĩ, “Lạy trời, ông ấy biết rằng mình ở đây, và rằng đây là lúc hành nghề của mình. Mình phải đi thôi, nhanh lên.”

Tên trộm nói, “Mình đang ẩn mình trong bóng tối, bởi vì không ai biết cả... Người này, ông ta có thể nhận ra rằng mình là kẻ trộm, và ông ấy đã nhận ra. Ông ấy đang nói với mình, ‘Bây giờ đi đi, và làm điều cuối cùng, trước khi ông đi ngủ. Đây là lúc rồi.’ Lạy trời, người này thực sự kì lạ. Mình phải chạy đi bây giờ, muộn rồi và đây là lúc để kết thúc công việc của mình, bằng không thì mình sẽ không ngủ được tối nay.”

Hàng nghìn sannyasin đi vào thiền. Gái mãi dâm ra bãi chợ. Kẻ trộm bắt đầu tìm công việc mình. Phật nói một điều, nhưng có nhiều cách diễn giải khác nhau tương ứng với tâm trí riêng của mọi người.

Chừng nào họ còn gắn bó với hình tướng, họ còn không nhận biết rằng vô trí của họ là trống rỗng. Và bởi nín bảm sai lầm vào hình tướng của mọi vật, họ lạc mất Đạo.

Nếu ông biết rằng mọi thứ đều tới từ vô trí...

Mọi thứ tới từ cái không, và biến mất lại vào trong cái không. Và bạn thấy điều đó xảy ra hàng ngày; từ hạt mầm cây phát sinh ra. Bạn chặt hạt mầm ra và xem - bạn sẽ không thấy cây nào, bạn sẽ không thấy cành nào, bạn sẽ không thấy bất kì tán lá nào, bạn sẽ không thấy bất kì hương thơm nào, bất kì quả nào - không cái gì, chỉ trống rỗng.

Nhưng từ hạt mầm, cái không là gì ngoài cái trống rỗng, một cây lớn mọc lên với tán lá vĩ đại, với nhiều hoa, với nhiều quả và hàng triệu hạt mầm. Và từ mỗi hạt mầm, lần nữa lại hàng triệu hạt mầm. Các nhà khoa học nghiên cứu về cây cối, rau cỏ, nói rằng một hạt mầm có thể làm cho cả trái đất xanh rờn. Nó có nhiều tiềm năng thế, mặc dầu bạn không thể thấy được bằng việc cắt nó ra - bạn sẽ không thấy cái gì ở đó cả.

Mọi thứ đều tới từ cái không và quay trở lại vào trong cái không. Do đó không có nhu cầu gắn bó, bởi vì gắn bó sẽ đem lại khổ. Chẳng mấy chốc nó sẽ trôi qua. Hoa đã nở ra vào buổi sáng, đến tối sẽ tàn đi.

Đừng bị gắn bó; bằng không vào buổi tối sẽ có khổ. Thế thì sẽ có nước mắt, thế thì bạn sẽ bỏ lỡ bông hoa. Tận hưởng trong khi nó đang có đó. Nhưng nhớ, nó đã tới từ cái không, và nó sẽ quay trở lại cái không. Và cùng điều này là đúng cho mọi thứ, ngay cả về mọi người.

Bạn yêu người đàn ông, bạn yêu người đàn bà; họ đã tới từ đâu? Từ chính những hạt mầm nhỏ bé mà thậm chí mắt trần không thể thấy được. Nếu chúng được đặt ra trước bạn, chúng sẽ không lớn hơn đầu châm câu. Và bạn sẽ không nhận ra rằng đây là bạn, hay rằng một ngày nào đó bạn đã giống cái này, rằng đây là tấm ảnh cũ của bạn.

Một ngày nào đó bạn sẽ biến mất trên đàn thiêu - vào cái không, như khói. Đừng bị gắn bó với bất kì cái gì. Gắn bó

này đem bạn đi xa khỏi bản thể thực của mình; bạn trở nên bị hội tụ vào những thứ bạn bị gắn bó. Nhận biết của bạn lạc trong các đồ vật, trong tiền bạc, trong con người, trong quyền lực. Và có cả nghìn lẻ một thứ, toàn bộ rừng rậm bao quanh bạn, để mà bị lạc.

Nhớ lấy, vô gắn bó là bí mật của việc tìm ra bản thân bạn, thế thì nhận biết có thể quay vào bên trong bởi vì bạn không có gì bên ngoài để bắt giữ. Đây là tự do, và trong tự do này bạn có thể biết tới tự tính của mình.

... đừng trở nên gắn bó. Một khi bị gắn bó, ông không nhận biết. Nhưng một khi ông thấy bản tính riêng của mình, toàn bộ kinh sách trở thành bài tụng chán ngắt.

Thế thì mọi kinh sách đều vô dụng. Bạn đã thấy cái linh thiêng nhất của cái linh thiêng, chính cội nguồn của *Upanishad*, chính cội nguồn của *Veda*, chính cội nguồn của tất cả cái gọi là kinh sách linh thiêng. Khi bạn đã thấy cội nguồn, ai còn bận tâm đến kinh sách nữa? Chúng quá tẻ nhạt, không là gì khác.

Hàng nghìn lời kinh và kệ chỉ đưa tới vô trí rõ ràng. Hiểu biết tới ở giữa câu.

Đây là một phát biểu hay thế. Hiểu biết không tới qua lời, mà qua lỗ hổng - trong khoảnh khắc của im lặng.

Hiểu biết tới ở giữa câu. Các học thuyết có ích gì?

Chân lí tối thượng vượt ra ngoài lời. Học thuyết là lời. Chúng không phải là Đạo. Đạo là vô lời. Lời là ảo tưởng. Chúng không khác các vật xuất hiện trong giấc mơ của ông ban đêm, dù chúng là lâu đài hay xe ngựa... Đừng tưởng tượng bất kì vui thích nào cho những điều như vậy. Chúng tất cả đều là cái nô của tái sinh. Nhớ điều này

trong tâm trí khi ông tiến tới cái chết. Đừng níu bám vào hình tướng, và ông sẽ phá vỡ mọi rào chắn.

Đây là một phát biểu vĩ đại cần được ghi nhớ bởi vì mọi người sẽ đi qua cái cổng của cái chết một ngày nào đó. Nếu bạn có thể nhớ rằng bạn chỉ là tâm thức thuần khiết - không phải là thân thể, không phải là tâm trí, không phải là trái tim, không phải là tiền của bạn, không phải uy tín của bạn, không phải quyền lực của bạn, không phải nhà của bạn, mà chỉ là tâm thức thuần khiết - thế thì bạn có thể đi qua rào chắn của cái chết mà không xây xước gì. Thế thì cái chết thậm chí không thể làm sứt mẻ được bạn.

Cái chết có quyền lực với bạn chỉ nếu bạn bị gắn bó.

Bạn không sợ cái chết. Tâm lí cơ sở là bạn sở cái chết bởi vì nó đem bạn xa khỏi mọi gắn bó của bạn. Nếu như có khả năng rằng bạn có thể đem cả vợ bạn và con bạn cùng nhà cửa và tiền bạc và quyền lực và mọi thứ bạn nghĩ thuộc về bạn, đi cùng bạn khi bạn chết, tôi cho rằng bạn không sợ chết. Bạn sẽ hân hoan; một cuộc phiêu lưu lớn - đi cùng với toàn bộ đoàn lũ hành. Nhưng cái chết cắt đi mọi thứ khỏi bạn, để bạn hoàn toàn trần trụi - chỉ như một tâm thức...

Trong *Upanishad* có một câu chuyện cổ mà tôi bao giờ cũng yêu mến. Một nhà vua lớn tên là Yayati đã tới một trăm tuổi. Bây giờ thế là đủ; ông ấy đã sống một cách rất khoẻ mạnh. Ông ấy đã tận hưởng mọi điều mà cuộc sống có thể làm có sẵn. Ông ấy là một trong những vị vua vĩ đại nhất trong thời ông ấy. Nhưng câu chuyện này hay...

Thần Chết tới và nói với Yayati, “Sẵn sàng đi. Đây là thời điểm cho ông rồi, và ta đã tới để đem ông đi.” Yayati thấy Thần Chết, và ông ấy là một chiến binh vĩ đại và ông ấy đã thắng nhiều cuộc chiến. Yayati bắt đầu run rẩy, và nói, “Nhưng thế thì quá sớm.” Thần Chết nói, “Quá sớm à! Ông

đã sống cả trăm năm nay rồi. Thậm chí con ông cũng đã già. Con cả của ông đã tám mươi tuổi rồi. Ông còn muốn gì hơn nữa?”

Yayati có một trăm con trai bởi vì ông ấy có một trăm vợ. Ông ấy đã yêu cầu Thần Chết, “Ngài có thể làm một ân huệ cho ta được không? Ta biết ngài phải đem ai đó đi. Nếu ta có thể thuyết phục một trong những đứa con của ta, liệu ngài có thể để ta sống thêm một trăm năm nữa và đem một trong những đứa con của ta đi được không?” Thần chết nói, “Điều đó hoàn toàn được nếu ai đó khác sẵn sàng ra đi. Nhưng ta không nghĩ... Nếu ông không sẵn sàng, và ông là bố và ông đã sống nhiều hơn và ông đã tận hưởng mọi thứ, tại sao con ông lại phải sẵn sàng?”

Yayati triệu một trăm con trai lại. Những đứa con già hơn vẫn còn im lặng. Có im lặng lớn, không ai nói điều gì cả. Chỉ một người, đứa con trai nhỏ tuổi nhất mới chỉ mười sáu tuổi, đứng dậy và anh ta nói, “Tôi sẵn sàng”. Ngay cả Thần Chết cũng cảm thấy buồn cho cậu bé và nói với cậu thanh niên này, “Có lẽ cậu còn quá hồn nhiên. Cậu không thể thấy chín mươi chín anh cậu tuyệt đối im lặng đó sao? Ai đó tám mươi, ai đó bảy mươi năm, ai đó bảy tám, ai đó bảy mươi, ai đó sáu mươi - họ đã sống - nhưng họ vẫn muốn sống. Và cậu thì chưa sống chút nào. Thậm chí ta cũng cảm thấy buồn khi đem cậu đi. Cậu nghĩ lại đi.”

Cậu thanh niên nói, “Không, thấy tình huống này cũng làm cho tôi hoàn toàn chắc chắn. Đừng cảm thấy buồn hay tiếc; tôi đi với nhận biết hoàn toàn. Tôi có thể thấy rằng nếu bố tôi còn chưa thoả mãn trong một trăm năm, phỏng có ích gì mà ở đây? Làm sao tôi có thể thoả mãn được? Tôi đang thấy chín mươi chín anh tôi; không ai thoả mãn cả. Cho nên tại sao phải phí thời gian? Ít nhất thì tôi cũng có thể làm ân

huệ này cho bố tôi. Trong tuổi già của bố, để cho bố tận hưởng thêm một trăm năm nữa. Nhưng tôi kết thúc. Thấy tình huống là không ai thoả mãn cả, tôi có thể hoàn toàn hiểu một điều - rằng cho dù tôi có sống một trăm năm, tôi cũng sẽ không thoả mãn. Cho nên cũng không thành vấn đề liệu tôi đi hôm nay hay sau chín mươi năm. Ngài cứ đem tôi đi.”

Thần Chết tóm lấy cậu bé. Và sau một trăm năm thần quay lại. Và Yayati lại ở trong cùng tình huống đó. Và ông ấy nói, “Một trăm năm này trôi qua chóng quá. Mọi con trai lớn của tôi đều đã chết, nhưng tôi có một đoàn khác. Tôi có thể cho thần một người con nào đó. Xin hãy ban đặc ân cho tôi.”

Chuyện cứ thế tiếp diễn - câu chuyện cứ kể mãi - trong một nghìn năm. Mười lần Thần Chết tới. Và chín lần thần đã lấy đi người con nào đó và Yayati sống thêm một trăm năm. Lần thứ mười Yayati nói, “Mặc dầu tôi vẫn chưa thoả mãn như tôi chưa thoả mãn khi thần tới lần đầu tiên, nhưng bây giờ - mặc dầu không sẵn sàng, ngần ngại - tôi sẽ đi, bởi vì tôi không thể nào cứ hỏi xin ân huệ mãi được. Như thế quá nhiều rồi. Và một điều đã trở nên chắc chắn với tôi, là nếu một nghìn năm không thể nào giúp gì cho tôi được bằng lòng, thế thì thậm chí mười nghìn năm cũng không làm được.”

Đây là gấn bó. Bạn có thể cứ sống nhưng khi ý tưởng về cái chết điếm vào bạn, bạn sẽ bắt đầu run rẩy. Nhưng nếu bạn không bị gấn bó với bất kì cái gì, cái chết có thể tới chính khoảnh khắc này và bạn sẽ trong tâm trạng rất đón chào. Bạn sẽ hoàn toàn sẵn sàng ra đi. Trước con người như vậy, cái chết bị thất bại. Cái chết bị thất bại chỉ bởi những người đã sẵn sàng chết vào bất kì lúc nào, không ngần ngại gì. Họ trở thành bất tử, họ trở thành chư phạt.

Một khoảnh khắc ngần ngại và ông sẽ ở dưới bùa mê của quỷ. Thân thể thực của ông, bản thể thực của bạn là thuần khiết và không thể bị hư hỏng. Nhưng bởi vì ảo tưởng, ông không nhận biết về điều đó. Và bởi vì điều này, ông chịu nghiệp một cách vô ích. Bất kì chỗ nào ông thấy vui mừng, ông thấy tù túng. Nhưng một khi ông đánh thức thân thể và vô trí nguyên thủy của mình, ông không còn bị dính với gấn bó.

Tự do này là mục đích của mọi tìm kiếm tôn giáo.

Tự do khỏi gấn bó là tự do khỏi cái chết.

Tự do khỏi gấn bó là tự do khỏi bánh xe sinh tử. Tự do khỏi gấn bó làm cho bạn có khả năng đi vào ánh sáng vũ trụ và trở thành một với nó. Và đó là phúc lành lớn nhất, cực lạc tối thượng bên ngoài nó không cái gì khác tồn tại. Bạn đã về nhà.

Được chứ Maneesha?

Vâng, thưa Osho.

7

Sẵn sàng và giành lấy kế thừa của bạn

Osho kính yêu,

Bất kì ai bỏ điều siêu việt vì điều phàm tục, trong bất kì dạng nào của nó, là người hữu tử. Vị phật là ai đó tìm thấy tự do trong cả vận may lẫn vận rủi. Điều như vậy là quyền năng của người đó, nghiệp không thể bắt giữ được người đó. Bất kì loại nghiệp nào không thành vấn đề, vị phật biến đổi nó. Cõi trời và địa ngục là cái không với người đó.

... Nếu ông không chắc chắn, đừng hành động. Một khi ông hành động, ông vẫn vượt qua sinh và tử và hối tiếc không có chỗ trú ngụ... Để hiểu tâm trí này, ông phải hành động không hành động. Chỉ thế thì ông sẽ thấy mọi sự từ cảnh quan của như lai.

Nhưng khi lần đầu tiên ông bước vào Đạo, nhận biết của ông sẽ không hội tụ. Ông rất có thể thấy mọi loại cảnh kì lạ, tựa như giấc mơ. Nhưng ông không nên hoài nghi rằng

mọi cảnh như thế tới từ tâm trí riêng của ông và không ở đâu khác.

Nếu ông thấy ánh sáng rực rỡ hơn mặt trời, gần bó còn lại của ông đột nhiên đi tới điểm cuối, và bản chất của thực tại sẽ được lộ ra. Sự xuất hiện như vậy phục vụ như cơ sở cho chứng ngộ. Nhưng đây là điều gì đó chỉ ông biết. Ông không thể giải thích nó cho người khác.

... Hay nếu, khi ông đang bước, đang đứng, đang ngồi hay đang nằm trong tĩnh lặng và bóng tối của ban đêm, mọi thứ xuất hiện cứ như trong ánh sáng ban ngày, đừng hoảng hốt. Đây là tâm trí riêng của ông để lộ bản thân nó.

... Nếu ông thấy bản tính của mình, ông không cần đọc kinh hay cầu chư phật. Uyên bác và tri thức không chỉ vô dụng, chúng che mờ nhận biết của ông. Học thuyết chỉ để trở vào tâm trí. Một khi ông thấy tâm trí mình, sao chú ý tới học thuyết?

Đi từ người hữu tử tới phật, ông phải đặt chấm hết cho nghiệp, nuôi dưỡng nhận biết của ông và chấp nhận điều cuộc sống đem lại.

... Một khi người hữu tử thấy bản tính của họ, mọi gấn bó chấm dứt. Nhận biết không bị che giấu. Nhưng ông chỉ có thể tìm thấy nó ngay bây giờ. Nó chỉ là bây giờ. Nếu ông thực sự muốn tìm thấy con đường, đừng ôm giữ cái gì. Một khi ông đặt kết thúc cho nghiệp và nuôi dưỡng nhận biết của mình, bất kì gấn bó nào còn lại sẽ đi tới hết. Hiểu biết tới một cách tự nhiên. Ông không phải làm bất kì nỗ lực nào. Nhưng người cuồng tín không hiểu Phật có nghĩa là gì. Và họ càng cố gắng vất vả, họ càng đi xa hơn nghĩa của hiền nhân này. Cả ngày dài họ cầu chư phật và đọc kinh. Nhưng họ vẫn còn mù về bản tính thiêng liêng của riêng mình, và họ không thoát khỏi bánh xe.

Vị phật là người nhàn rồi. Ông ấy không chạy theo của cải và danh vọng. Chung cuộc những điều như vậy tốt gì?

Bồ đề đạt ma không phân chia thế giới thành vật chất và tâm linh. Ông ấy chống lại mọi phân chia. Vũ trụ là một toàn thể hữu cơ. Nhưng dường như có phân chia... thế thì chúng phải tới từ đâu đó khác, bởi vì thế giới là không phân chia. Chúng tới từ tâm thức của bạn. Nếu bạn không có ý thức, bạn là người hữu tử; nếu bạn có ý thức, bạn là bất tử. Nếu bạn vô ý thức, bạn nhìn thế giới là phạm tục, và cái ở bên ngoài thế giới là thiêng liêng. Nhưng nếu bạn có ý thức, nhận biết, chứng ngộ, là vị phật, thế thì không có gì là phạm tục và không có gì thiêng liêng. Thế thì mọi thứ là một.

Cái một này phải được hiểu sâu sắc.

Phân chia tới từ ý thức chúng ta hoặc từ vô ý thức, nó là cảnh quan của chúng ta. Cũng hết như người mù đứng dưới mặt trời vẫn là trong bóng tối... không phải là có bóng tối bên ngoài người đó. Đang có ánh sáng rạng rỡ, buổi sáng đẹp, chim chóc hót ca ngợi và đón chào mặt trời. Và hoa đang mở nụ và toả ra hương thơm theo gió. Đây là một kinh nghiệm cực kì lớn lao. Nhưng với người mù, không có màu sắc, không hoa, không mặt trời, không ánh sáng. Nếu mắt người đó được chữa lành, bỗng nhiên người đó sẽ sửng sốt rằng thế giới của bóng tối mà người đó quen thấy trước đây cũng cùng là thế giới của ánh sáng mà người đó thấy bây giờ. Phân chia là bởi vì cái mù của người đó, không phải bởi vì có phân chia trong bản thân sự tồn tại.

Tại điểm này Bồ đề đạt ma có một đóng góp cực kì lớn. Phần lớn các triết gia của thế giới và những người sáng lập

tôn giáo bao giờ cũng phân chia điều phạm tục và điều thiêng liêng, vật chất và tâm linh, mà không biết rằng khoảnh khắc bạn phân chia sự tồn tại là vật chất và tâm linh, bạn cũng phân chia luôn con người thành thân thể và linh hồn. Và một người đã phân chia bên trong bản thân mình là ngôi nhà bị phân chia mà có thể sụp đổ bất kì khoảnh khắc nào. Một người phân chia bên trong bản thân mình bao giờ cũng trong cuộc tranh đấu thường xuyên với bản thân mình; toàn thể năng lượng của người đó bị phí hoài trong đấu tranh với bản thân mình. Người đó không thể nào dùng năng lượng của mình trong việc nở hoa đẹp. Mùa xuân tới và đi, nhưng người đó không có năng lượng đem hoa tới. Người đó bị cạn kiệt.

Có lẽ những quyền lợi được đầu tư của thế giới này bao giờ cũng là muôn con người bị mệt mỏi và cạn kiệt. Nó hỗ trợ cho quyền lợi được đầu tư của họ, bởi vì một người tràn đầy với năng lượng không thể nào bị ngăn cản khỏi việc là người nổi dậy.

Người mệt mỏi và cạn kiệt không thể nào được kêu gọi trong bất kì cuộc nổi dậy nào chống lại bất kì bất công nào, chống lại bất kì bóc lột nào. Người đó không có năng lượng cho điều đó. Người đó sống ở mức tối thiểu, trong khi người đó có thể đã sống ở mức tối đa. Nhưng âm mưu cơ bản chống lại con người đã được thực hành qua nhiều thời đại: chia rẽ. Và đó là nguyên tắc nền tảng của mọi kẻ cai trị - chia và trị. Những nhà thuyết giảng tôn giáo, các tu sĩ, không làm gì khác hơn các chính khách. Toàn thể ham muốn của họ cũng là chia và trị.

Một cá nhân không phân chia không thể nào bị bắt làm nô lệ. Phân chia này là một loại thien. Xem cái đẹp của con bò đực: bạn không thể nào buộc nó kéo chiếc xe cho bạn,

bạn không thể nào giữ nó trên đường dưới kiểm soát của bạn. Nó có nhiều sức mạnh và tính cá nhân đến mức nó sẽ chọn con đường của nó, nó sẽ đi đường này hay đường nọ. Và nếu nó bắt gặp bạn gái, thế thì cuộc sống của bạn và chiếc xe của bạn cả hai đều lâm nguy!

Nhưng nhìn con bò thiến, kéo chiếc xe của bạn, tải trọng của bạn... bạn đã phá huỷ cái đẹp, năng lượng, tính cá nhân, bằng việc thiến con bò đực. Vẫn là cùng con vật ấy, nhưng bây giờ không có năng lượng nào. Bạn đã làm cho nó thành bất lực, và nó đã từng mạnh mẽ thế...

Khá kì lạ là cùng điều đó đã được làm cho con người. Mọi tôn giáo và mọi chính khách trên thế giới đã thiến con người; bằng không con người cũng có cái đẹp và cái vĩ đại cùng sự huy hoàng của việc là con bò đực, không phải con bò thiến. Con bò thiến là một thảm kịch. Con bò thiến là sự kết án về tất cả những người đã phá huỷ đi cái đẹp, sức mạnh, tiềm năng tự nhiên của nó. Nhưng để làm cho con bò mộng thành nô lệ, đây là một bước cần thiết.

Tại sao con người đã tha thứ cho đủ mọi loại khai thác, làm nhục, cảnh nô lệ này? Bởi một lẽ đơn giản: người đó không có năng lượng. Năng lượng của người đó đi đâu rồi? Người đó đã được dạy và được ước định để tranh đấu với bản thân mình. Âm mưu này thực sự rất ranh mãnh. Bằng việc tranh đấu với bản thân mình, bạn đang phá huỷ bản thân mình.

Giáo huấn duy nhất của Bồ đề đạt ma là biết tới tự tính của bạn, cái không phân chia, cái không tách biệt không bóng bở, cái không vật chất không tâm linh - cái siêu việt, siêu việt lên trên mọi phân chia, mọi nhị nguyên. Siêu việt này trong bạn là bản thể thực của bạn. Và nó có nhiều năng lượng, nhiều sức mạnh tràn ngập đến mức nó đem mọi loại

phúc lành cho bạn mà không hề được đòi hỏi. Nó đem mọi loại hoa đẹp tới việc nở hoa bên trong bạn mà không hề được hỏi. Nó là tự nhiên đơn giản.

Con người đã bị đặt vào trong một tình thế phi tự nhiên; do đó có khổ, đau đớn, địa ngục của người đó. Phi tự nhiên là trong địa ngục, còn trong tự tính của bạn là trong cõi trời. Không có địa ngục khác, không có cõi trời khác.

Những lời kinh này cực kì có ý nghĩa cho tất cả những người muốn biết tới tự tính của họ. Bởi vì đó là trí huệ tối thượng, và từ nó, mọi hành động của bạn trở nên đẹp đẽ, duyên dáng, tốt lành - không có nỗ lực nào về phần bạn, chỉ một cách tự nhiên, tự nhiên như hoa hồng mọc ra từ bụi hồng. Lòng tốt, cái đẹp, sự duyên dáng, đức hạnh... mọi thứ đều phát triển một cách tự nhiên, không có nỗ lực nào, không có bất kì hành động nào về phần bạn, một khi bạn biết tới tự tính của mình.

Đây là việc biết vĩ đại nhất trong toàn thể sự tồn tại.

Bất kì ai bỏ điều siêu việt để lấy cái phàm tục, dù một trong vô số dạng của nó, đều là người hữu tử.

Bỏ điều siêu việt... Nhớ nghĩa của siêu việt: cái vượt lên trên mọi nhị nguyên. Bất kì ai quên mất ngôn ngữ của việc là một với sự tồn tại đều trở thành người hữu tử một cách không cần thiết. Thế thì có cái chết - chống lại cuộc sống. Thế thì có thân thể - chống lại tâm linh. Thế thì mọi thứ đều có cực đối lập của nó. Thế thì có yêu xem như cực đối lập với ghét. Nhưng nhớ một điều nền tảng: các cực đối lập là đối lẫn cho nhau được. Yêu có thể trở thành ghét, ghét có thể trở thành yêu - và tất cả các bạn đều biết điều đó.

Tình bạn có thể biến thành thù địch, và thù địch có thể trở thành tình bạn. Tất cả các bạn đều biết - hạnh phúc có thể

biến thành buồn rầu, và buồn rầu có thể đổi thành hạnh phúc. Mặc dầu chúng là những cực đối lập, chúng gần như anh em sinh đôi, rất gần. Hơi chút thay đổi trong tình huống và cái này biến mất... cái kia ở ngay sau nó.

Cho nên nhớ tới siêu việt - sự tồn tại thuộc về siêu việt. Đừng phân chia nó, bằng không bạn sẽ liên tục bị nhị nguyên hành hạ.

Vị phật là ai đó tìm thấy tự do trong cả vận may lẫn vận rủi.

Không thành vấn đề cho con người của nhận biết dù người đó thành công hay không thành công, dù cho người đó nổi tiếng hay tuyệt đối vô danh, dù cho người đó là ai đó đầy quyền lực hay chỉ là không ai cả, vô thực thể. Với con người của nhận biết, tất cả những nhị nguyên này không thành vấn đề chút nào, bởi vì nhận biết là kho báu lớn nhất. Khi bạn có nó, bạn không muốn cái gì khác. Bạn không muốn trở thành tổng thống một nước, hay thủ tướng của một nước. Những thứ đó là dành cho trẻ con, người chậm phát triển, để chơi trò chơi.

Những người cứ theo đuổi các tham vọng là không thông minh gì hơn cầu thủ bóng đá. Trò chơi của họ có thể có những cái tên khác nhau, nhưng thực tại của họ là như nhau. Và họ liên tục đau khổ. Thậm chí trong thành công của mình họ cũng đau khổ, bởi vì thế thì họ trở nên sợ liệu mình có giữ được vị trí thành công này ngày mai hay không. Ban đầu họ đã đau khổ bởi vì họ không thành công; bây giờ họ đau khổ bởi vì mọi người đang kéo chân họ, và mọi người muốn được vị trí của họ.

Ngự trên ngai quyền lực là một vị trí khô hạn nhất. Mọi người đều kéo bạn xuống còn bạn thì phải duy trì bám dính vào ngai này, dù bất kì điều gì xảy ra. Ai đó kéo tay bạn, ai

đó vúi đầu bạn, ai đó kéo chân bạn... bất kì cái gì xảy ra, chết hay sống, bạn nhất quyết vẫn còn lại trên ngai.

Cuộc sống của người thành công không phải là cuộc sống của an bình. Và nếu điều này là tình huống của thành công, bạn có thể hình dung ra tình huống của thất bại. Nếu đây là tình huống của thời bạn gọi là tốt đẹp, bạn có thể hiểu tình huống của thời xấu.

Nhưng với con người của nhận biết, nó tất cả đều như nhau. Thành công tới rồi đi, thất bại tới rồi đi.

Bạn vẫn còn không bị động chạm và tách rời.

Cái đơn độc này, cái không chạm tới này, là tự tính siêu việt của bạn. Không cái gì thậm chí có thể làm xước bạn được.

Một trong những nhà huyền môn của Ấn Độ, Kabir, ca một bài ca, *Jyon ki tyon dhar dinhi chadariya*. “Tôi đã trả lại cho Thượng đế” hay sự tồn tại, “bộ quần áo mà ngài đã trao cho tôi để sống trong thế giới này - không thay đổi gì. Tôi đã không làm nó bẩn; thậm chí không một hạt bụi bám trên nó. Tôi đã trả lại nó trong tay ngài đích xác tươi tắn như nó thế khi ngài trao nó cho tôi.” Đây là kinh nghiệm của người đã thức tỉnh. Người đó sống trong đêm tối nhất trong cùng im lặng, trong cùng an bình, như người đó sống trong ngày sáng chói nhất. Người đó không bao giờ tạo ra phân chia. Người đó bao giờ cũng còn siêu việt, người đó bao giờ cũng ở trên mọi phân chia. Phân chia bị bỏ lại xa đằng sau.

Điều như vậy là quyền năng của người đó, hành động không thể bắt giữ người đó. Không thành vấn đề loại hành động nào, vị phật biến đổi nó.

Phát biểu này cần phải được giữ sâu trong tim bạn...

Bạn đã nghe câu chuyện thần thoại Hi Lạp về Vua Midas, người đã cầu nguyện cả đời mình với Thượng đế: “Xin hãy ban cho con một ước nguyện, rằng bất kì cái gì con chạm vào đều phải biến thành vàng!” Và dường như là Thượng đế trở nên mệt mỏi vì sự mê nheo liên tục của ông ta... bởi vì lời cầu nguyện của bạn có khác gì lời mê nheo đâu?

Và một Thượng đế đáng thương, và biết bao nhiêu người mê nheo, và ông ấy đã bị mê nheo từ hàng triệu năm nay - cũng không có gì đáng ngạc nhiên nếu ông ấy biến mất hay tự tử hay bất kì cái gì xảy ra. Không ai có thể chịu được mê nheo đó.

Cuối cùng, Thượng đế ban cho ông ta ước nguyện ấy - “Bất kì cái gì con chạm phải sẽ biến thành vàng. Và bây giờ hãy để ta yên!”

Nhưng con người vô ý thức này không thể nào làm được gì tốt hơn. Friedrich Nietzsche là đúng khi ông ấy nói rằng nếu tất cả những lời cầu nguyện của bạn được thỏa mãn, bạn sẽ trong địa ngục hoàn toàn. Lời cầu nguyện của bạn tới từ vô ý thức của bạn; bạn không biết bạn đang đòi hỏi cái gì. Cũng tốt là Thượng đế điếc và không lời cầu nguyện nào được trả lời cả; bằng không thì bạn sẽ ăn năn... “Sao mình đã cầu nguyện...?”

Và đây là tình huống với Vua Midas. Ông ta chưa bao giờ nghĩ về mọi hậu quả của toàn bộ lời cầu nguyện cả đời của mình. Sáng và tối ông ta cứ cầu nguyện chỉ một điều, “Con không muốn cái gì khác cả. Chỉ một điều đơn giản - bất kì cái gì con chạm phải cũng đều được biến thành vàng.”

Nhưng khi lời cầu nguyện được ban cho ông ta trở nên nhận biết về hậu quả của nó. Ông ta không thể ăn được bởi vì bất kì cái gì ông ta chạm vào cũng đều biến thành vàng.

Ông ta không thể nào uống được bởi vì vào lúc môi ông ta chạm nước, nước biến thành vàng. Vợ ông ta trốn đi, con ông ta bỏ ông ta, bạn bè thôi không tới gặp ông ấy. Thậm chí người hầu của ông ta cũng phải cảnh giác. Tất cả triều thần lớn lao của ông ta quên không tới buổi chiều. Ông ta ngồi một mình - đói, khát, nhưng bây giờ quá trễ rồi. Ông ta đã để cả đời cầu nguyện để được điều ước này. Bây giờ để nó được huỷ bỏ đi sẽ mất cả đời ông ta lần nữa!

Ông ta bắt đầu cầu nguyện những không cái gì xảy ra cả. Ông ta chết đói, và ông ta đã giết chết vài người bằng việc chạm vào họ. Ông ta chắc chắn đã làm ra cung điện vàng bằng việc chạm vào ngôi nhà mình; mọi đồ đạc của ông ta đều trở thành vàng - nhưng mục đích của điều đó là gì? Ông ta chịu đau khổ tột tệ mà có lẽ không ai đã bao giờ phải chịu đựng, và ông ta là một trong những người giàu nhất trên thế giới.

Bạn đã nghe nói về “ngón tay cái xanh” - người làm vườn có chúng. Những người làm vườn lớn có chúng; bất kì cái gì họ chạm vào cũng đều biến thành màu xanh. Vua Midas có ngón tay vàng; bất kì cái gì ông ta chạm vào đều biến thành vàng. Nhưng ông ta mất vợ, ông ta mất bạn, ông ta mất triều đình, ông ta mất mọi thứ - mặc dầu ông ta là người thành công nhất và là người giàu nhất.

Con người của nhận biết, vị phật, cũng có quyền năng biến đổi: bất kì cái gì người đó chạm vào cũng đều trở thành phúc lạc. Khổ tới người đó và người đó thấy trong nó cái gì đó phúc lạc; buồn tới người đó và người đó thấy cái gì đó đẹp mênh mông và im lặng trong nó. Cái chết tới với người đó nhưng người đó chỉ thấy cái bất tử trong nó. Bất kì cái gì người đó chạm vào đều được biến đổi, bởi vì bây giờ người đó có cảnh quan siêu việt. Và đó là quyền năng vĩ đại nhất

trên thế giới này - không phải quyền năng lên người nào, mà đơn giản là quyền năng bản chất của bạn.

Đêm trở thành đẹp như ngày; chết trở thành lễ hội nhiều như sống, bởi vì con người của siêu việt biết rằng người đó là vĩnh hằng.

Sống tới và đi, chết tới và đi.

Người đó vẫn còn không bị động chạm tới, người đó bao giờ cũng vẫn còn ở bên ngoài.

Phẩm chất này của việc bao giờ cũng vẫn còn ở bên ngoài là chứng ngộ đúng. Cõi trời và địa ngục không là gì với người đó. Do đó, có lần khi Bồ đề đạt ma được hỏi, “Thầy nói gì về cõi trời và địa ngục?” ông ấy nói, “Ta không thể nói gì cả bởi vì điều đó tất cả phụ thuộc vào ông.”

Người này phân vân: làm sao cõi trời và địa ngục phụ thuộc vào con người đáng thương được? Bồ đề đạt ma nói, “Không có địa ngục và không có cõi trời. Bất kì chỗ nào con người của nhận biết cư ngụ, có cõi trời; và bất kì chỗ nào con người của vô nhận biết cư ngụ, có địa ngục.”

Bạn mang địa ngục trong vô ý thức của bạn và bạn mang cõi trời trong ý thức của bạn. Đây không phải là nơi chốn địa lí, đây là trạng thái của bản thể bạn. Ngủ, bạn trong địa ngục và chịu đựng những cơn ác mộng. Thức, bạn trong cõi trời và mọi đau khổ đã dừng.

Thiên đường và địa ngục không là gì với người đó.

Tôi nhớ lại về một sự kiện đẹp đã xảy ra trong cuộc sống của Edmund Burke, một triết gia Anh. Ông ấy có một tình bạn lớn với tổng giám mục nước Anh - và tổng giám mục nước Anh tương đương với giáo hoàng. Khi có liên quan tới nhà thờ Anh giáo, tổng giám mục là đại diện của Jesus Christ

Edmund Burke và tổng giám mục là những người bạn lớn bởi vì họ đã cùng học với nhau trong đại học. Và tổng giám mục hay tới nghe bài giảng của Edmund Burke, bất kì khi nào ông này công bố bài giảng. Nhưng Edmund Burke chưa bao giờ tới buổi thuyết giáo của tổng giám mục cả - thậm chí không lấy một lần. Và một cách tự nhiên, tổng giám mục chờ đợi: một ngày nào đó...

Cuối cùng, đích thân ông ta mời ông này: “Thứ bảy này ông phải tới. Không có gì hết.” Và ông ta đã chuẩn bị buổi thuyết giáo hay nhất của đời mình. Ông ta muốn gây ấn tượng cho Edmund Burke... và ông ta thường nhìn vào ông này, bởi vì ông này đang ngồi ngay hàng trước. Và tổng giám mục cảm thấy sợ lớn, bởi vì ông ta không thấy một dấu hiệu nào trên khuôn mặt của Edmund rằng ông này có ấn tượng hay xúc động. Mặc dầu ông ta đã hô lên rồi đập bàn và làm đủ mọi loại điệu bộ mà các nhà truyền giáo Ki tô giáo đã được huấn luyện làm, nhưng Edmund Burke vẫn còn im lặng, không nói một lời.

Buổi thuyết giáo kết thúc, và họ cả hai ra về trong cùng một xe. Edmund Burke vẫn im lặng... tổng giám mục nghĩ có lẽ ông này sẽ nói điều gì đó bây giờ. Và họ về tới nhà ông này rồi ông này bước ra khỏi xe, còn tổng giám mục không thể nào kìm được cảm dỗ để hỏi - “Ông không nói gì về bài thuyết giáo của tôi cả. Nói điều gì đó đi. Cho dù nó không hay, ít nhất cứ nói điều đó ra; bằng không tôi sẽ liên tục nghĩ về nó mãi, về ấn tượng của ông là gì.”

Edmund Burke nói, “Nó không tốt cũng không xấu, nó đơn giản là ngu xuẩn. Ông đưa ra những phát biểu ngu ngốc đến mức mà tôi chưa bao giờ nghĩ một người thông minh cỡ ông lại có thể nói ra được.”

Ông ta nói, “Phát biểu ngu ngốc nào vậy?”

Edmund Burke nói, “Ông nói rằng những người tin vào Jesus Christ và làm việc thiện thì sẽ lên cõi trời. Còn những người không tin vào Jesus Christ và làm hành động ác thì sẽ xuống địa ngục. Ông không thể thấy có ngu ngốc trong đó sao, ngu xuẩn?”

Tổng giám mục nói, “Tôi chưa thể thấy điều đó.”

Edmund Burke nói, “Thế thì tôi sẽ chỉ cho ông: nếu một người không tin vào Jesus Christ nhưng lại làm việc thiện, anh ta đi đâu? Và nếu một người tin vào Jesus Christ và làm hành động ác, anh ta sẽ đi đâu? Liệu việc thiện và hành động ác có là quyết định không? Thế thì niềm tin vào Jesus Christ là không cần thiết. Hay nếu niềm tin vào Jesus Christ là tiêu chuẩn, thế thì vấn đề hành động thiện hay ác là không liên quan.”

Ông tổng giám mục chưa bao giờ nghĩ về điều đó. Có lẽ không người tôn giáo nào nghĩ về nó, rằng một người có thể tuyệt đối tôn giáo mà không tin vào bất kì tôn giáo nào, rằng cuộc sống của một người có thể tuyệt đối là cuộc sống của trí huệ và điều thiện mà không tin gì vào bất kì Thượng đế nào, không tin vào bất kì nhà tiên tri nào, không tin vào bất kì đấng cứu tinh nào. Và ngược lại: một người có thể tin vào Thượng đế, tin vào Jesus, và dẫu vậy cuộc sống của người đó sẽ không là cái gì ngoài cuộc sống của con vật.

Ông tổng giám mục nói, “Vấn đề này rất khó và tôi chưa bao giờ nghĩ về nó cả. Ông sẽ phải chờ tôi bảy ngày. Chủ nhật tới trong buổi thuyết giáo của tôi, tôi sẽ trả lời điều đó. Ông sẽ phải chờ lần nữa, bởi vì tôi muốn đưa ra phát biểu của mình trước toàn thể giáo đoàn.”

Edmund Burke cho ông ta bảy ngày, và bảy ngày đó là việc hành hạ lớn cho ông tổng giám mục. Ông ta làm việc hết cách nọ tới cách kia, nhưng ông ta không thể nào tìm ra

được bất kì giải pháp nào. Hoặc là ông ta phải nhấn mạnh rằng niềm tin vào Jesus Christ là tiêu chuẩn - thế thì đức hạnh và tội lỗi, thiện và ác không thành vấn đề. Thế thì toàn bộ nền đạo đức tiêu ma. Nếu ông ta nói đạo đức là quyết định, thế thì sao phải bận tâm về Jesus Christ làm gì? Thế thì Jesus Christ tiêu ma.

Và ông ta đang cố gắng giữ cả hai cùng nhau. Ông ta không thể ngủ được trong bảy ngày. Cả đêm cùng câu hỏi đó cứ xoay vòng xoay vòng trong tâm trí ông ta. Vào ngày thứ bảy, ông ta tới nhà thờ sớm hơn chút ít, bởi vì ông ta vẫn chưa tìm ra câu trả lời và ông ta nghĩ, “Thế này sẽ tốt hơn: mình nên tới trước lúc mọi người bắt đầu tới - sớm sủa, trong bóng tối - để cầu nguyện chính Jesus Christ: ‘Ngài chỉ cho con con đường. Con không thể nào tìm thấy con đường ra khỏi thách đố này. Bất kì điều gì con quyết định đều dường như là sai cả, và con chưa bao giờ trong khổ sở thế. Xin giúp con.’”

Nhưng ông ấy mệt mỏi quá, và ông ấy đã không ngủ suốt cả bảy ngày, cho nên chỉ mới đặt đầu xuống chân bức tượng Jesus Christ, ông ấy chìm vào giấc ngủ và ông ấy mơ thấy một giấc mơ đẹp: Ông ấy đang ngồi trên thuyền tàu hỏa đi rất nhanh, và ông ấy hỏi, “Chúng ta đang đi đâu đây?” Mọi người nói, “Ông không biết sao? Con tàu này đi tới cõi trời.”

Ông ta nói, “Lạy Chúa, có lẽ đây là câu trả lời từ Jesus Christ - ‘tận mắt chứng kiến!’” Và con tàu dừng lại tại ga nơi, trong mọi dòng chữ rất mờ nhạt, khó thấy được, có viết “Cõi trời” và khắp nơi, cảnh tượng trông như sa mạc, mảnh đất bỏ hoang.

Ông ta không thể nào nghĩ được rằng thiên đường giống thế này. Ông ta hỏi lại, nhưng mọi người đều xuống hết cả rồi. Họ nói, “Đây là cõi trời.” Ông ta đi vào phố... chúng

trông cũ rích và bần thiêu thê. Ông ấy thấy vài vị thánh, khô héo thê và như chết rồi, ngồi dưới cây, lẩm nhẩm liên tục, “Hallelujah, hallelujah.”

Ông ta hỏi họ, “”Có đúng đây là cõi trời không?” Và họ nói, “Ông cho rằng chúng tôi đang làm gì ở đây? Chúng tôi là những thánh nhân vĩ đại và với khổ hạnh lớn chúng tôi đã đạt tới cõi trời.”

Ông ta nói, “Cõi trời kì lạ... không một bông hoa.” Ông ta hỏi một vị thánh, “Ông có thể cho tôi biết - Phật Gautam có ở trên cõi trời không? Socrates có ở đây không? Epicurus có ở đây không?” Bởi vì tất cả những người này đã không tin vào Thượng đế, và hiển nhiên không có vấn đề về việc tin vào Jesus Christ; họ đã được sinh ra trước Jesus Christ. Và vị thánh này nói, “Chưa bao giờ nghe thấy nói về những người đó ở đây.” Nhưng họ là những người tuyệt đối tốt, chính điều tinh túy của lòng tốt.

Ông ta chạy xô về ga và hỏi, “Có tàu nào đi xuống địa ngục không đây?” Và họ nói, “Tàu đi ngay bây giờ đây, đang đậu trên sân ga ấy.” Thế là ông ta lên tàu đi xuống địa ngục. Và khi tàu tới ga của địa ngục, ông ta không thể nào tin nổi - đây đáng phải là cõi trời! Xanh tươi thê, nhiều hoa thê và mọi người rạng ngời thê, vui vẻ thê, nhiều âm nhạc thê... cứ dường như đây là một ngày lễ hội nào đó.

Ông ta hỏi, “Có lễ hội nào đang diễn ra đây không?” Họ nói, “Không, đây là cuộc sống thường ngày của chúng tôi. Lễ hội là cuộc sống của chúng tôi.” Ông ta nói, “Tôi có thể hỏi liệu Phật Gautam có đây không? Socrates có đây không? Epicurus có đây không?”

Họ nói, “Tất cả họ đều ở đây. Nhìn ra vườn cạnh đường ấy - Phật Gautam đang làm việc như người làm vườn kia. Từ khi những người này tới đây, mọi sự đều thay đổi. Bằng

không địa ngục phải giống như thiên đường, nhưng từ khi có Phật Gautam, Socrates, Heraclitus, Epicurus, Mahavira, những người không tin thần thánh này tới địa ngục thì họ làm biến đổi toàn bộ tình huống.

“Bây giờ, địa ngục thực là thiên đường. Cái tên cũ vẫn còn, nhưng mọi thứ đã thay đổi và cuộc sống là điệu vũ liên tục. Mọi thứ đã trở thành phúc lạc. Họ đã mang thơ ca và âm nhạc và nghệ thuật tới và họ đã làm biến đổi toàn thể chỗ này.”

Thấy tình huống này - nó gây sốc thê - ông ta tỉnh dậy. Mọi người đã bắt đầu tới; Edmund Burke đã ngồi ngay trên hàng đầu.

Ông tổng giám mục ít nhất phải đã là một người chân thành. Ông ta nói, “Tôi vẫn chưa thể nào tìm ra bất kì câu trả lời nào. Tôi đã cầu nguyện Jesus - tôi không biết liệu giấc mơ này do Jesus cho hay tự tôi đã mơ nó, nhưng đây là câu trả lời duy nhất tôi có thể trao cho ông.”

Ông ta đơn giản kể lại giấc mơ của mình, và ông ta nói, “Xin tha thứ cho tôi vì đã đưa ra phát biểu ngu ngốc. Tôi muốn sửa lại nó: Bất kì đâu có những người đích thực tốt, có cõi trời. Và bất kì đâu có những người về cơ bản là ác, có địa ngục. Đây là chỗ tâm lí, tâm linh.”

Vị phật biến đổi mọi thứ.

... Nếu ông không chắc chắn, đừng hành động.

Bồ đề đạt ma đang nói theo lời khác, hành động chỉ từ tính toàn bộ. Và loại hành động này là có thể chỉ nếu toàn thể bản thể bạn là có ý thức toàn bộ và hành động của bạn tới từ toàn thể bản thể bạn, không từ một phần nhỏ của bản thể bạn - thê thì nó không thể nào là toàn bộ và không thể nào chắc chắn được. Hành động toàn bộ và hành động mãnh liệt, và

hành động tuyệt đối trong ý thức và trong tự phát. Thế thì bất kì điều gì bạn làm cũng đều tốt.

Nếu bạn hành động trong bất định - với một tâm trí phân chia, với “hoặc nọ/hoặc kia”, với chỉ một phần nhỏ của tâm trí bạn là có ý thức và phần lớn là vô ý thức - bất kì điều gì bạn làm cũng đều sai cả. Nó có thể có vẻ tốt, nhưng cái có vẻ đó không thể lừa dối được.

Chẳng hạn, bạn có thể cúng dường cho một người nghèo, nhưng bạn không chắc... Với bất kì người quan sát nào đây là hành động tốt; bạn đã giúp người nghèo. Nhưng với con người của nhận thức như một Bồ đề đạt ma hay Phật Gautam, bạn đã hành động từ bất định; do đó bạn đã không thực sự từ bi với cái nghèo của người đó. Bạn đơn giản khoe khoang về lòng từ bi của mình, về lòng tốt của mình. Bạn đơn giản đáp ứng cho bản ngã của mình. Không ai sẽ thấy điều đó, mọi người sẽ thấy rằng bạn đang phục vụ cho người nghèo. Nhưng bạn có thể thấy rằng bạn đang phục vụ chỉ cho ý tưởng bản ngã của riêng mình về bản thân mình rằng bạn là người phục vụ công chúng vĩ đại. Toàn bộ hành động đẹp đã bị đầu độc.

Một khi ông hành động từ bất định, ông lang thang qua sinh và tử và hối tiếc vì không có chỗ trú ngụ.... Để hiểu vô trí này, ông phải hành động mà không hành động.

Điều này sẽ có vẻ có chút ít phi logic, nhưng triết lý dựa trên thiền đưa nó thành điều logic nhất: hành động mà không có hành động. Đây là một trong những điều nền tảng nhất của Bồ đề đạt ma cần được hiểu. Điều tôi gọi là hành động tự phát cũng là cùng điều đó - theo cách đó nó không tạo ra trong tâm trí bạn sự xung đột; điều tôi có thể gọi là hành động toàn bộ là cùng điều đó.

Bất kì khi nào bạn hành động một cách tự phát, bạn không hành động. Hành động tới từ cội nguồn cuộc sống bạn theo cách của riêng nó; đây là làm mà không có việc làm. Khi bạn *quyết định* hành động, khi bạn đem tâm trí mình vào, khi bạn đem kinh nghiệm quá khứ mình vào, hành động là hành động *của bạn*. Bạn đã quyết định làm điều đó. Nhưng khi bạn cho phép sự tồn tại đáp ứng và tâm trí bạn không can thiệp vào, bạn ở trong trạng thái vô trí. Trong im lặng hoàn toàn, bạn cho phép tự tính của mình làm bất kì cái gì là tự phát, bạn hành động mà không có việc hành động.

Điều đó gần giống như chiếc gương. Khi bạn tới trước gương, bạn có cho rằng gương nghĩ, “Mình có nên phản xạ tay này hay không?” Bạn có cho rằng tấm gương nghĩ, “Tay này có vẻ như tên mafia với cặp kính râm - mình có nên phản xạ nó hay không?” Ai đó đẹp, ai đó xấu - với gương điều đó không thành vấn đề; đây không phải là vấn đề quyết định. Gương đơn giản phản xạ họ như tự tính của nó - bản tính của gương là phản xạ. Không có vấn đề về bất kì quyết định hay phán xét gì. Thấy người phụ nữ đẹp, nó không ca ngợi cô ấy, hay thấy người trông giống như con lạc đà, nó không ngăn ngại thậm chí một giây liệu có nên phản xạ anh chàng này hay không.

Có một câu chuyện hay về một trong những nhà huyền môn rất vĩ đại, Ashtavakra. Từ *ashtavakra* có nghĩa là người đó là người xấu nhất mà bạn có thể hình dung ra được. Với tám điềm trong thân thể người đó, người đó giống như lạc đà; không cái gì như nó đáng phải thế cả. Mọi thứ đều sai. Mắt anh ta - một mắt nhìn sang trái và một mắt nhìn sang phải. Chân anh ta - một chân đi theo kiểu này, một chân đi theo kiểu kia... anh ta là một anh chàng rất kì lạ. Cách thức anh ta xoay xở cũng khó mà quan niệm được.

Có một cuộc thảo luận tâm linh lớn diễn ra trong triều đình nhà vua, Janak, và mọi học giả lớn của đất nước đều tụ tập ở đó. Bố của Ashtavakra cũng đã đi - ông ấy là một học giả nổi tiếng, hiểu nhiều biết rộng và có mọi cơ hội là ông ấy sẽ thắng. Và có một giải thưởng lớn cho người thắng. Nhưng lúc đó đã muộn và mẹ của Ashtavakra bảo ông ta, “Con nên đi và nói với bố con rằng cuộc thảo luận muộn thế, và thức ăn đang nguội rồi. Bố con có thể về và ăn, và rồi lại quay lại. Cuộc thảo luận đó đang tiếp diễn trong nhiều ngày - biết bao nhiêu học giả... nó sẽ không kết thúc trong một ngày đâu.”

Thế là Ashtavakra đi vào trong triều đình nhà vua, và mọi học giả đều bắt đầu cười. Họ chưa bao giờ thấy một người xấu thế - mọi thứ đều sai. Ashtavakra nhìn mọi người và nói với nhà vua, “Tôi nghĩ rằng bệ hạ đã tụ hội được những người khôn ngoan của đất này. Nhưng những người này dường như chỉ là thợ làm giày, bởi vì họ không thể thấy được bản thể của tôi. Họ chỉ có thể thấy da của tôi, xương của tôi. Những người này là thợ làm giày hay đồ tể? Chắc chắn họ không chứng ngộ; bằng không họ đã không cười rồi. Tiếng cười của họ là sự đánh giá; họ đang hạ nhục tôi bởi thân thể sai sót này. Nhưng dù thân thể có sai sót hay đúng đắn không thành vấn đề; điều thành vấn đề là tâm thức của tôi.”

Vua Janak bị ấn tượng tới mức ông ta giải tán hội đồng của những người có học này, và ông ta nói, “Bây giờ ta không cần các ông. Người mà ta muốn lắng nghe đã tới. Ta cần một người biết con đường của nhận biết, tâm thức, của bản thể bên trong nhất. Và người đó là đúng - các ông chỉ là có học, nhưng các ông không chứng ngộ.”

Người chứng ngộ không có phán xét. Người đó hành động không nghĩ về nó. Người đó hành động từ vô trí. Do đó

hành động của người đó có cái đẹp và duyên dáng và chân lý và tốt lành và điều thiêng liêng trong nó.

... Ông phải hành động mà không hành động. Chỉ thế thì ông sẽ thấy mọi sự từ cảnh quan của như lai tathagata.

Chừng nào bạn còn chưa đi tới nhận biết, tự phát, hành động toàn bộ, hành động mà không hành động, bạn không thể nào biết cảnh quan của người chứng ngộ, tầm nhìn của người đó hướng tới mọi sự và cuộc sống.

Tôi đã giải thích cho bạn rằng *tathagata* (như lai) là người chấp nhận mọi thứ như nó thế, trong *tính như thế* của nó. Người đó không có kết án về bất kì cái gì và người đó không ca ngợi về bất kì cái gì. Lạc đà là hoàn hảo như nó thế, trong cái như thế của nó, và sư tử là hoàn hảo như nó thế, trong cái như thế của nó. Chúng đơn giản đang biểu lộ bản tính riêng của chúng.

Cảnh quan của như lai có nghĩa là chấp nhận mọi người như người đó hiện hữu, không có bất kì kết án nào, không có bất kì phán xét nào, tôn trọng mọi người như người đó hiện thế, trong cái như thế của người đó. Một như lai không bao giờ can thiệp vào cuộc sống của bất kì ai, người đó không bao giờ xâm lấn vào nhu cầu lãnh thổ của bạn. Đây là tính bất bạo hành của người đó, đây là tình yêu của người đó, đây là từ bi của người đó.

Nhưng để hiểu cảnh quan của người đó, bạn sẽ phải tới gần hơn một chút với bản thể người đó. Bạn sẽ phải học hành động mà không hành động, hành động mà không có tâm trí bạn can thiệp vào đó, hành động với tính toàn bộ. Và điều đó là có thể chỉ khi toàn thể bản thể bạn tràn đầy ánh sáng, khi bạn chứng ngộ, khi mọi bóng tối đã bị xua đuổi khỏi bạn.

Bồ đề đạt ma bây giờ trao cho bạn vài hướng dẫn của ông ấy. Ông ấy đã trao cho bạn mục đích, như lai - bây giờ ông ấy trao vài hướng dẫn cho người mới bắt đầu trên con đường.

Nhưng khi lần đầu tiên ông bước vào con đường, nhận biết của ông sẽ không hội tụ. Nó sẽ vẩn vơ. Ông có thể thấy mọi loại cảnh kì lạ, tựa như giấc mơ. Nhưng ông không nên hoài nghi rằng mọi cảnh đó đều tới từ tâm trí riêng của ông và không ở đâu khác.

Cho nên đừng trở nên bị gắn bó với bất kì cảnh nào tựa giấc mơ, dù là êm ái đến đâu. Phật Gautam tương truyền đã nói, “Nếu các ông gặp ta trên đường, lập tức giết ta.” Ông ấy đang nói về thiền của bạn. Nếu trong thiền của mình bạn thấy Phật Gautam, tâm trí bạn sẽ cố gắng bằng đủ mọi cách để thuyết phục bạn rằng bạn đã đạt tới - ngay cả Phật Gautam đã xuất hiện trong tâm thức của bạn, bây giờ bạn còn mong muốn gì hơn nữa? Chấm dứt việc tôn thờ Phật Gautam đi!

Và biết bao nhiêu cái gọi là thánh nhân trên thế giới đã dừng lại trong những hiện tượng tựa giấc mơ đó. Có những vị thánh Ki tô giáo đã thấy Christ và đã nghĩ họ đã đạt tới, và Christ này không là gì ngoài phóng chiếu của tâm trí riêng của họ. Không người Hindu nào đã từng thấy Christ; người Hindu thấy Krishna, người Hindu thấy Rama. Không người Ki tô giáo nào đã bao giờ thấy Krishna hay Phật.

Đây là những ước định của chúng ta. Tâm trí đang mang ước định về Christ hay Krishna hay Phật và khi bạn trở nên chút ít im lặng, ước định đó tới ngay phía trước bạn. Và nó sống động đến mức có mọi khả năng là bạn có thể bị lừa dối. Do đó Bồ đề đạt ma đang làm cho bạn nhận biết rằng bất kì cái gì xảy ra trên con đường vào thiền của bạn chỉ là phóng

chiếu của tâm trí bạn mà không gì khác. Loại bỏ nó đi; dù cho nó là Phật hay Christ hay Krishna không thành vấn đề. Bạn phải đi xa; bạn phải đi tới điểm không có gì xuất hiện cả, nơi mọi phóng chiếu của tâm trí đều bị bỏ lại đằng sau.

Thế thì bạn đã đạt tới siêu việt.

Thế thì bạn đã đạt tới tự tính của mình.

Nhưng trước khi tự tính của bạn được lộ ra, một kinh nghiệm mà Bồ đề đạt ma gợi ý cho bạn nhớ:

Nếu ông thấy ánh sáng rực rỡ hơn mặt trời, gắn bó còn lại của ông đột nhiên đi tới điểm cuối, và bản chất của thực tại sẽ được lộ ra. Sự xuất hiện như vậy phục vụ như cơ sở cho chứng ngộ.

Nó không phải là chứng ngộ, nhưng nó phục vụ như cơ sở. *Nếu ông thấy ánh sáng rực rỡ hơn mặt trời...* bởi vì tâm trí không thể phóng chiếu được điều đó. Tâm trí có thể phóng chiếu chỉ cái mà nó biết. Tâm trí có thể phóng chiếu mặt trời, nhưng tâm trí không thể phóng chiếu mặt trời rực rỡ hơn mà nó chưa bao giờ biết tới. *Nếu ông thấy ánh sáng rực rỡ hơn mặt trời...* Kabir nói rằng trong thiền của ông ấy, cứ dường như là một nghìn mặt trời đã bắt thần mọc lên khắp xung quanh ông ấy. Ánh sáng loá đến mức thậm chí chỉ cứ nhìn vào nó cũng gây kinh hoàng. Đây không phải là chứng ngộ, nhưng đây là bắt đầu của hai điều: chấm dứt của mọi gắn bó của bạn - dường như chúng bị thiêu cháy bởi ánh sáng này - và việc tạo ra cơ sở cho chứng ngộ.

Nhưng đây là điều gì đó chỉ ông mới biết. Ông không thể giải thích nó cho người khác.

Và thực ra bạn không nên nói về nó cho người khác bởi vì họ sẽ đơn giản cười to. Họ có thể làm cho nó thành trò cười. Họ không thể nào chấp nhận rằng bạn đã sẵn sàng cho

chúng ngộ - đặc biệt là bạn, người mà họ biết hoàn toàn rõ - và họ bao giờ cũng nghĩ bản thân họ cao hơn bạn, thánh thiện hơn bạn. Bạn phải đang lừa dối; bạn đang cố gắng để lừa dối nhưng không ai bị lừa bởi bạn cả.

Tốt hơn cả là đừng nói về điều đó, bởi vì bằng việc nói về điều đó, họ có thể phá huỷ nó bằng lời bình luận của họ, bằng phê bình của họ, bằng chế diễu của họ. Họ có thể phá huỷ chính cơ sở của chúng ngộ. Tốt hơn cả là giữ nó sâu trong tim bạn như một bí mật. Nó có giá trị đến mức bạn không nên đem nó ra trước người khác.

... Hay nếu, khi ông đang bước, đang đứng, đang ngồi hay đang nằm trong tĩnh lặng và bóng tối của ban đêm, mọi thứ xuất hiện cứ như trong ánh sáng ban ngày, đừng hoảng hốt. Đây là vô trí riêng của ông để lộ bản thân nó ra.

Với những người khác nhau chúng ngộ tới từ các cánh cửa khác nhau. Điều đó tùy thuộc vào tính duy nhất của bạn, vào tính cá nhân của bạn. Với ai đó nó có thể bắt đầu bằng việc xảy ra của một mặt trời chói lọi hơn, hay hàng nghìn mặt trời. Với ai đó khác nó có thể bắt đầu... bạn đang nằm trên giường trong đêm, trong bóng tối, và bỗng nhiên bạn bắt đầu thấy mọi vật cứ như là ánh sáng ban ngày. Đừng hoảng hốt, đừng sợ hãi: đây là dấu hiệu tốt. Nó sẽ tạo cơ sở cho chúng ngộ của bạn và nó sẽ phá huỷ mọi gấn bó của bạn.

... Nếu ông thấy bản tính của mình, ông không cần đọc kinh hay cầu chư phật. Uyên bác và tri thức không chỉ vô dụng, chúng che mờ nhận biết của ông.

Chúng không chỉ vô dụng, chúng còn gây hại, gây hại vô cùng.

Học thuyết chỉ để trở vào vô trí. Một khi ông thấy vô trí của mình, sao phải chú ý tới học thuyết?

Đã có nhiều thí dụ về các thầy lớn, khi họ trở nên chúng ngộ, điều đầu tiên họ làm là đốt kinh sách của họ - công việc của họ đã kết thúc. Toàn thể công việc của họ là bằng cách nào đó chỉ ra cho bạn về cái ta của bạn, tự tính của bạn. Và một khi bạn đã thấy tự tính của mình, mọi học thuyết đều chỉ là rác rưởi.

Đi từ người hữu tử tới phật... đi từ cái chết tới tính bất tử, đi từ phân chia tới siêu việt, ông phải đặt chấm hết cho mọi hành động của ông. Bạn phải học hành động vô hành động.

nuôi dưỡng nhận biết của mình và chấp nhận điều cuộc sống đem lại.

Đây là những điểm cần được ghi nhớ bởi mọi người đang bước đi trên con đường: *nuôi dưỡng nhận biết của mình...* Làm sao người ta nuôi dưỡng nhận biết của mình được? Đừng bỏ lỡ bất kì cơ hội nào để nhận biết: bước đi, bước với nhận biết... Tôi có thể đưa tay mình lên không có nhận biết hay có nhận biết - đưa tay bạn lên với đầy nhận biết, và điều đó sẽ đem tới duyên dáng lớn cho tay bạn, và an bình và im lặng lớn sẽ được cảm nhận bên trong.

Ăn, ăn với nhận biết. Phần lớn thời gian mọi người đơn giản tọng vào mồm một cách vô ý thức; đó là lí do tại sao họ ăn quá nhiều, bởi vì vị giác của họ không được thoả mãn. Nếu họ ăn với nhận biết, thế thì họ sẽ không chỉ nuốt, họ sẽ nhai.

Các nhà khoa học nói rằng chừng nào bạn còn chưa nhai cho mỗi miếng bốn mươi tám lần, bạn vẫn đang làm nặng bộ máy tiêu hoá của mình một cách không cần thiết. Và khoảng

sống của bạn phụ thuộc vào hệ thống tiêu hoá: nếu nó còn trẻ trung và sống động, bạn có thể vẫn còn ở lâu hơn trong thân thể. Nhưng nếu bạn đơn giản chỉ nuốt, bạn không biết... hệ thống tiêu hoá của bạn không có răng, nó không thể nhai được. Việc nhai phải được bạn tiến hành trong mồm; bên ngoài mồm không có vấn đề nhai. Và thức ăn không được nhai là tải trọng, là gánh nặng; nó làm tổn thương hệ thống tiêu hoá của bạn, nó làm tổn thương ruột của bạn. Nó tạo ra đủ mọi loại rắc rối trong dạ dày bạn.

Một hôm thử mà xem, đếm bốn mươi tám lần - và bạn sẽ vẫn còn nhận biết bởi vì bạn phải đếm. Bạn không thể nào cứ nghĩ về các thứ khác được. Bạn phải tập trung vào việc nhai và đếm: một, hai, ba, bốn, cho tới bốn mươi tám, và chỉ thế thì bạn mới được phép nuốt.

Nuôi dưỡng nhận biết có nghĩa là làm cho mọi thứ thành cơ hội để nhận biết. Cho nên càng ngày càng nhiều nhận biết trong hai mươi bốn giờ... tám, đừng chỉ tám một cách vô ý thức, máy móc. Bởi vì bạn bao giờ cũng tám, bạn biết - bạn chỉ đứng dưới vòi hoa sen và bạn cứ nghĩ tới cả nghìn lẻ một thứ. Dưới vòi hoa sen điều duy nhất là nhận biết về cái mát mẻ đang tới với bạn, cái tươi tắn đang tới với bạn. Nhận biết đầy đủ về nó.

Nuôi dưỡng nhận biết của bạn nghĩa là một chương trình hai mươi bốn giờ, ngày và đêm. Nó không một mõi, ngược lại, nó rất tươi tắn, sáng khoái.

Và điều thứ hai: *Và chấp nhận điều cuộc sống đem lại.* Đó là *tathata* - bất kì điều gì cuộc sống đem lại. Chấp nhận điều đó với lòng biết ơn và cảm ơn, bởi vì không có gì bắt buộc cuộc sống phải đem điều đó tới cho bạn cả.

Một làn gió mát thổi tới - bạn có nghĩ rằng bạn đã kiếm được nó không? Bạn có nghĩ bạn xứng đáng với điều đó

không? Bạn có nghĩ sự tồn tại nợ nó từ bạn không? Một đám mây đẹp trôi qua, mặt trời lặn đẹp với đủ mọi màu sắc trên đường chân trời, cầu vồng với bảy sắc... chấp nhận mọi thứ mà cuộc sống đem lại cho bạn với lòng biết ơn, với niềm vui, với lời cảm ơn. Điều này sẽ dần dần tạo ra trong bạn chấp nhận sâu sắc về mọi thứ. Và trong chấp nhận sâu sắc đó có ẩn chứa điều điều việt.

... Một khi người hữu tử thấy bản tính của họ, mọi gấn bó chắm dứt. Nhận biết không bị che giấu. Nhưng ông chỉ có thể tìm thấy nó ngay bây giờ. Nó chỉ là bây giờ.

Phát biểu này cần phải được hiểu. Việc nhấn mạnh vào *bây giờ* là để ngăn cản bạn khỏi trì hoãn. Mọi người, hàng nghìn người đã nói với tôi trong ba thập kỉ qua mà tôi làm việc với họ, "Tôi sẽ bắt đầu thiền." *Sẽ bắt đầu sao?* Nếu bạn đã hiểu nghĩa của thiền, thế thì *bây giờ* là khoảnh khắc, không trì hoãn.

Trì hoãn đơn giản nghĩa là bạn vẫn chưa hiểu. Thiền chưa phải đứng đầu danh sách đồ giặt của bạn, nó ở đâu đó dưới đáy. Đầu tiên bạn sẽ kiếm tiền, thế rồi bạn phải cưới chồng cho con gái, thế rồi con trai bạn vào đại học y, thế rồi bạn phải xây nhà, và cứ thế này thế nọ - danh sách đồ giặt thành vô hạn. Và dưới đáy của nó - nếu Thượng đế sẵn lòng để bạn vẫn còn sống... nhưng có lẽ nhất bạn sẽ không sống đâu, bởi vì danh sách này quá dài và cuộc sống bạn quá ngắn - bạn sẽ không có thời gian còn lại cho thiền. Cái chết sẽ tới trước khi thiền tới.

Do đó mới có việc nhấn mạnh vào *bây giờ* - bởi vì ít nhất một điều là chắc chắn: cái chết vẫn còn chưa tới, chưa đâu. Đây là khoảnh khắc bạn chắc chắn bạn vẫn sống. Nhưng ai biết được về khoảnh khắc tiếp? Cho nên đừng trì hoãn nó cho dù một khoảnh khắc. Nếu bạn muốn trở thành người

chúng ngộ, thế thì *bây giờ* là khoảnh khắc, thế thì ở đây là nơi chốn.

Nếu ông thực sự muốn tìm thấy Đạo, đừng ôm giữ cái gì.

Không định kiến - nếu bạn thực sự muốn tìm ra đạo, đừng đưa ra đòi hỏi. Đừng nói rằng đạo phải hoàn thành những yêu cầu nào đó này. Bạn không biết đạo. Đi với sự khiêm tốn, không với bản ngã đòi hỏi; bằng không bạn sẽ không bao giờ tìm thấy đạo. Tâm trí định kiến của bạn sẽ không bao giờ cho phép bạn đi ra ngoài nó. Và đạo đi ra ngoài tâm trí.

... đừng ôm giữ cái gì. Một khi ông đặt kết thúc cho mọi hành động của mình - hành động được quyết định bởi tâm trí ông và không phải là tự phát - và nuôi dưỡng nhận biết của mình, bất kì gấn bó nào còn lại cũng sẽ đi tới hết... bởi việc hiểu đơn giản về chúng là vô nghĩa.

Khi nhận biết của bạn phát triển, gấn bó của bạn giảm đi. Nhận biết đầy đủ nghĩa là không gấn bó. Điều đó không có nghĩa là bạn không thể có bạn bè; điều đó không có nghĩa là bạn phải từ bỏ thế giới này. Điều đó đơn giản nghĩa là bạn không bị dính vào mọi người - đó là một trạng thái xấu. Bạn tận hưởng, bạn chia sẻ, nhưng bạn không bao giờ phụ thuộc vào bất kì ai hay bất kì cái gì; bạn chưa bao giờ trở thành nô lệ.

Vứt bỏ gấn bó thực sự là vứt bỏ mọi sự nô lệ và phụ thuộc vào mọi vật và mọi người. Nó đem bạn tới một tự do lớn lao - tự do đích thực duy nhất. Tự do chính trị không có nghĩa gì mấy, tự do kinh tế không có nghĩa gì mấy. Tự do thực sự duy nhất là tự do tâm linh và điều đó tới qua việc vứt bỏ mọi gấn bó của bạn và tạo ra một cột lửa lớn của nhận biết.

Hiểu biết tới một cách tự nhiên. Ông không phải làm bất kì nỗ lực nào. Nhưng người cuồng tín không hiểu Phật có nghĩa là gì. Và họ càng cố gắng vất vả, họ càng đi xa hơn nghĩa của hiền nhân này. Cả ngày dài họ cầu chư phật và đọc kinh. Nhưng họ vẫn còn mù về bản tính thiêng liêng của riêng họ, và họ không thoát khỏi Bánh xe.

Vị phật là người nhàn rỗi, bởi vì ông ấy không làm điều gì về phần riêng của mình cả. Ông ấy là người nhàn rỗi không phải bởi vì ông ấy lười, ông ấy là người nhàn rỗi bởi vì ông ấy tự phát. Bất kì khi nào tình huống nảy sinh cần tới đáp ứng, ông ấy đợi tâm thức của mình, tự tính của mình để đáp ứng một cách tự nhiên không nỗ lực nào. Ông ấy là con người của nỗ lực vô nỗ lực, hành động vô hành động. Ông ấy đơn giản cho phép sự tồn tại vận hành qua ông ấy.

Ông ấy không còn nữa.

Ông ấy chỉ là cây tre hồng.

Ca sĩ có thể làm ra cây sáo từ người đó và có thể hát lên các bài ca. Chức năng duy nhất của cây sáo là không cản trở bài ca. Vị phật chỉ là cây tre hồng; bài ca tới từ bản thân sự tồn tại.

Vị phật là người nhàn rỗi. Ông ấy không chạy theo của cải và danh vọng. Chung cuộc những điều như vậy tốt gì?

Chúng đơn giản phá huỷ cuộc sống của bạn. Chúng phá huỷ mọi cơ hội để biết tới bản thân bạn. Chúng phá huỷ mọi cơ hội làm cho cuộc sống của bạn thành phúc lành lớn, ích lợi lớn.

Những lời kinh đơn giản này của Bồ đề đạt ma có thể đem bạn tới cực lạc lớn lao nhất mà sự tồn tại đang giữ sẵn cho bạn.

Vấn đề chỉ là ở chỗ bạn chưa sẵn sàng.
Sẵn sàng đi và giành lấy kế thừa của bạn.

Được chứ, Maneesha?

Vâng, thưa Osho.

8

Mọi người đều có quyền sai

Osho kính yêu,

Trong số mười đại đệ tử của Shakyamuni*, Ananda là người đứng đầu về học vấn. Nhưng ông ấy đã không biết Phật. Mọi điều ông ấy làm là học và nhớ. A la hán không biết Phật. Mọi điều họ là biết nhiều cách công phu để nhận ra, và họ trở nên bị mắc bẫy bởi nhân quả. Đây là nghiệp của người hữu tử: không thoát khỏi sinh tử. Bằng việc làm đối lập lại điều người đó dự định, những người như thế báng bổ Phật. Việc giết chết họ cũng sẽ không sai. Lờn kinh nói, “Vì icchantikas là không có khả năng tin tưởng, việc giết họ sẽ là không đáng trách, trong khi những người tin đạt tới trạng thái phật tính.”

... Những người thấy rằng tâm trí của mình là phật không cần cạo đầu. Thường dân là chư phật nữa. Chừng nào họ

còn chưa thấy bản tính của họ, những người cạo đầu đơn giản là cuồng tín.

Nhưng vì thường dân có gia đình không từ bỏ dục, làm sao họ có thể trở thành phật được?

Ta chỉ nói về việc thấy bản tính của ông. Ta không nói về dục đơn giản bởi vì ông không thấy bản tính của mình. Một khi ông thấy bản tính của mình, dục về cơ bản là phi vật chất. Nó chấm dứt cùng với vui thích của ông trong nó. Cho dù thói quen nào đó vẫn còn lại, chúng không thể làm hại ông. Bởi vì bản tính của ông về bản chất là thuần khiết. Mặc dầu ngụ trong thân thể vật chất của năm hợp phần, bản tính của ông về cơ bản là thuần khiết. Nó không thể bị biến chất.

... Một khi ông chấm dứt việc níu bám và để mọi sự hiện hữu, ông sẽ tự do, ngay cả với sinh tử. Ông sẽ biến đổi mọi thứ. Ông sẽ sở hữu những quyền năng tâm linh mà không thể bị cản trở. Và ông sẽ an bình ở bất kỳ nơi đâu ông hiện hữu. Nếu ông hoài nghi điều này, ông sẽ không bao giờ thấy được qua bất kỳ cái gì. Tốt hơn cả là ông không làm gì. Một khi ông hành động, ông không thể tránh được vòng sinh tử. Nhưng một khi ông thấy bản tính của mình, ông là vị phật, cho dù ông làm việc như một đồ tể.

Nhưng đồ tể tạo ra nghiệp bởi việc giết thịt con vật. Làm sao họ có thể là phật được?

Ta chỉ nói về việc thấy bản tính của ông. Ta không nói về việc tạo ra nghiệp. Bất kể điều chúng ta làm, nghiệp của chúng ta không bám giữ lên chúng ta.

... Tại Ấn Độ, hai mươi bảy tổ sư chỉ truyền ấn của tâm trí. Và lý do duy nhất ta tới Trung Quốc là để truyền giáo

* Thích ca mâu ni

huấn tức thời của Đại Thừa (Mahayana): tâm trí này là phật. Ta không nói về giới luật, sùng kính hay thực hành khổ hạnh...

Ngôn ngữ và hành vi, giới luật và quan niệm tất cả đều là chức năng của tâm trí chuyển động. Mọi chuyển động đều là chuyển động của tâm trí... Tâm trí không chuyển động cũng không vận hành. Bởi vì bản chất của vận hành của nó là trống rỗng. Và trống rỗng về bản chất là bất động.

Do đó, lời kinh bảo chúng ta chuyển động không chuyển động, du hành không du hành, thấy không thấy, cười không cười, nghe không nghe, biết không biết, hạnh phúc không hạnh phúc, bước không bước, đứng không đứng. Và lời kinh nói, “Đi ra ngoài ngôn ngữ. Đi ra ngoài ý nghĩ.”

... Ta có thể nói tiếp, nhưng buổi thuyết giáo tóm tắt này sẽ phải tiến hành.

Giáo huấn của Bồ đề đạt ma trong những lời kinh này là đáng quan tâm sâu sắc và có tầm quan trọng lớn cho mọi người hành hương về chân lí. Nhưng có vài phát biểu sai. Và lần đầu tiên, có lẽ những sai sót này không phải do hiểu biết của đệ tử; những phát biểu sai này là do bản thân Bồ đề đạt ma đưa ra.

Do đó, trước khi tôi đi vào lời kinh, tôi muốn làm rõ ràng vài điều.

Trước hết, giáo huấn của Phật Gautam đã tạo ra hai loại người tìm kiếm: một loại được gọi là *a la hán*, và loại kia là *bồ tát*.

A la hán là người nào đó đã làm đủ mọi nỗ lực để trở nên chứng ngộ và một khi người đó chứng ngộ, người đó hoàn toàn quên những người vẫn còn đang loạng choạng trong bóng tối. Người đó không bận tâm tới người khác. Trở nên chứng ngộ là đủ cho người đó. Thực ra, theo a la hán thậm chí ý tưởng từ bi vĩ đại không là gì mà lại là một loại gấn bó - và điều đó có ý nghĩa nào đó cần được hiểu.

Từ bi cũng là quan hệ, dù đẹp đẽ và lớn lao đến đâu, nó cũng là mối quan tâm tới người khác. Nó cũng là ham muốn. Mặc dầu nó là ham muốn tốt điều đó không tạo nên khác biệt gì. Theo a la hán, ham muốn là tù túng dù nó là tốt hay xấu. Dây xích có thể được làm bằng vàng hay sắt, không thành vấn đề; dây xích vẫn cứ là dây xích. Từ bi là dây xích vàng.

A la hán nhấn mạnh rằng không ai có thể giúp được bất kì ai khác chút nào. Chính ý tưởng về giúp đỡ người khác là dựa trên nền tảng sai. Bạn chỉ có thể giúp được bản thân mình.

Điều có thể xuất hiện cho tâm trí thông thường là a la hán rất vị kỉ. Nhưng nếu bạn nhìn không định kiến gì, có lẽ người đó có cái gì đó quan trọng vô cùng để tuyên bố với thế giới: Ngay cả việc giúp đỡ người khác cũng là can thiệp vào cuộc sống của người đó, vào kiểu sống của người đó, vào định mệnh của người đó, vào tương lai của người đó. Do đó, a la hán không tin vào bất kì từ bi nào. Từ bi đối với họ là một ham muốn đẹp đẽ khác để giữ bạn bị buộc vào với thế giới của gấn bó. Nó là cái tên khác - đẹp đẽ, nhưng dầu vậy vẫn chỉ là cái tên cho tâm trí ham muốn.

Tại sao bạn phải quan tâm rằng ai đó khác trở nên chứng ngộ? Đây không phải là việc của bạn. Mọi người có tự do tuyệt đối để là chính họ. A la hán nhấn mạnh vào tính cá nhân và tự do tuyệt đối của nó. Cho dù với mục đích tốt,

không ai có thể được phép can thiệp vào cuộc sống của bất kì ai khác.

Do đó khoảnh khắc người đó trở nên chứng ngộ, a la hán không chấp nhận đệ tử, ông ấy không bao giờ thuyết giảng, ông ấy không bao giờ giúp đỡ theo bất kì cách nào. Ông ấy đơn giản sống trong cực lạc của mình. Nếu ai đó theo cách riêng của mình có thể uống nước giếng của ông ấy, ông ấy sẽ không ngăn cản người này, nhưng ông ấy sẽ không gửi lời mời tới bạn. Nếu bạn tới ông ấy theo cách riêng của bạn và ngồi bên cạnh ông ấy và uống sự hiện diện của ông ấy, và đi theo con đường đó, đây là việc của bạn. Nếu bạn đi lạc lối, ông ấy sẽ không ngăn bạn lại.

Theo một cách nào đó đây là kính trọng lớn lao nhất được dành cho tự do cá nhân - tới cực điểm rất logic. Cho dù bạn đang rơi vào trong bóng tối sâu sắc, a la hán sẽ im lặng chờ đợi. Nếu sự hiện diện của ông ấy có thể có ích, tốt, nhưng ông ấy không định đưa tay ra để giúp bạn, trao cho bạn bàn tay, kéo bạn ra khỏi hố. Bạn được tự do rơi xuống hố và nếu bạn có thể ngã xuống hố, bạn hoàn toàn có khả năng thoát ra khỏi nó. Chính ý tưởng về từ bi là xa lạ đối với triết lí của a la hán.

Phật Gautam đã chấp nhận rằng có vài người sẽ trở thành a la hán. Và con đường của họ sẽ được gọi là Tiểu thừa *Hinayana*, “cỗ xe nhỏ,” con thuyền nhỏ trong đó chỉ một người có thể đi sang bờ bên kia. Ông ấy không bận tâm tới việc tạo ra con thuyền lớn và thu thập cả đám đông trong một chiếc thuyền Noah’s Ark và đưa họ sang bờ bên kia. Ông ấy đơn giản tự mình đi trong chiếc thuyền nhỏ của mình, thậm chí không thể chứa được hai người. Ông ấy được sinh ra một mình trên thế giới, ông ấy đã sống và chết đi

hàng triệu lần một mình trên thế giới; một mình ông ấy đi tới cội nguồn vũ trụ.

Phật chấp nhận và kính trọng cách thức của a la hán - nhưng ông ấy cũng biết có những người có từ bi mệnh mông và khi họ trở nên chứng ngộ, khao khát đầu tiên của họ là chia sẻ niềm vui của mình, chia sẻ chân lí của mình. Từ bi là con đường của họ. Họ cũng có chân lí sâu sắc nào đó.

Những người này được gọi là bồ tát. Họ kêu gọi và mời những người khác tới cùng kinh nghiệm. Và họ chờ đợi trên bờ bên này lâu nhất có thể được để giúp mọi người tìm kiếm, người đã sẵn sàng đi trên con đường, và người chỉ cần hướng dẫn; họ cần một bàn tay giúp đỡ. Bồ tát có thể trì hoãn việc ra đi của mình sang bờ bên kia bởi vì lòng từ bi đối với những người mù đang loạn xạ trong bóng tối.

Phật có cảm nhận thấu đáo và bao la đến mức ông ấy đã chấp nhận cả hai - rằng a la hán đơn giản là bản tính của vài người, và bồ tát cũng đơn giản là bản tính của vài người khác.

Và đây là quan điểm của Phật Gautam, rằng trong trường hợp như vậy, không cái gì có thể được làm về điều đó - a la hán sẽ là a la hán và bồ tát sẽ là bồ tát. Bản tính của họ có những định mệnh khác nhau, mặc dầu họ đạt tới cùng mục đích cuối cùng. Nhưng sau khi đạt tới mục đích, có việc rẽ ra các con đường.

A la hán không dừng lại trên bờ bên này dù chỉ một khoảnh khắc. Họ mệt mỏi, họ đã ở đủ lâu trong bánh xe *luân hồi* này, đi qua sinh và tử hàng triệu lần. Điều đó đã quá nhiều rồi. Họ đã chán và họ không muốn ở lại dù một phút thêm nữa. Con thuyền của họ đã tới đích, và ngay lập tức họ bắt đầu đi hướng tới bờ bên kia. Đây là cái như thế của họ.

Và có những bồ tát, người có thể nói với lái đò, “Đợi đã, không vội gì. Tôi còn muốn nán nã trên bờ bên này đủ lâu - trong khổ, trong đau khổ, trong phiền não, trong thống khổ. Bây giờ tất cả những điều đó đã biến mất. Tôi đang tuyệt đối trong phúc lạc, im lặng và an bình, và tôi không thấy rằng có cái gì hơn nữa ở bờ bên kia. Cho nên chùng nào tôi có thể xoay sở được, tôi sẽ ở đây để giúp mọi người.”

Phật Gautam chắc chắn là một trong những người đó, người có thể thấy chân lí cho dù trong mâu thuẫn. Ông ấy chấp nhận cả hai mà không làm cho ai cảm thấy thấp hơn hay cao hơn. Nhưng bồ tát gọi con đường của họ - ngược với con đường của a la hán - là Đại Thừa *Mahayana*, “cỗ xe lớn,” con thuyền lớn. A la hán chỉ là con thuyền nhỏ. Những anh chàng đáng thương, họ đơn giản đi một mình. Và đã có xung đột liên tục trong suốt hai mươi năm thế kỉ sau Phật Gautam, giữa hai cách tiếp cận khác nhau này.

Bồ đề đạt ma thuộc vào hàng bồ tát. Do đó, ông ấy đang đưa ra nhiều phát biểu chống lại a la hán mà không đúng.

Tôi không thuộc vào a la hán cũng không thuộc vào bồ tát. Tôi không thuộc vào con đường của Phật Gautam chút nào. Tôi có viễn kiến riêng của tôi, cảm nhận riêng của tôi. Do đó tôi không có nghĩa vụ phải đồng ý với Bồ đề đạt ma trên mọi điểm - và đặc biệt trên điểm này; ngay cả Phật Gautam cũng sẽ không đồng ý với ông ấy. Ông ấy theo con đường của tông phái đặc biệt.

Thứ hai, ông ấy là một con người mãnh liệt, rất dữ tợn. Nếu bạn đã thấy bức tranh về ông ấy... bạn có thể dùng nó để làm cho con bạn sợ. Nhưng đây không phải là bức tranh đúng về ông ấy; ông ấy là hoàng tử, con trai của một ông vua lớn miền Nam Ấn Độ, Suha Verma - đó đã là một đế quốc lớn của Palavas. Ông ấy phải là một con người đẹp đẽ.

Nhưng những bức tranh đó không biểu thị ảnh chụp thực tại của ông ấy. Chúng mô tả cá tính kì lạ của ông ấy, sự mãnh liệt của ông ấy.

Cho nên đôi điều ông ấy có thể nói mà bạn không cần phải đồng ý. Tôi sẽ làm rõ ràng chỗ ông ấy nói điều sai chỉ bởi vì ông ấy thuộc về Đại Thừa, một tông phái đặc biệt, một ý thức hệ đặc biệt. Tôi có sự kính trọng mệnh mệnh với cả a la hán và bồ tát, theo cùng cách như Phật Gautam đã có.

Lời kinh thứ nhất:

Trong số mười đại đệ tử của Shakyamuni... Shakyamuni là một trong những cái tên của của Phật Gautam, bởi vì ông ấy thuộc vào thị tộc Shakyas; đế quốc của ông ấy là một đế quốc cổ đại thuộc vào thị tộc Shakyas. Đây là giòng dõi chiến binh, cư ngụ chỉ ở đường biên giới của Nepal và Ấn Độ. Bởi vì thị tộc Shakyas, ông ấy được gọi là Shakyamuni. *Muni* nghĩa là người đã đạt tới im lặng tối thượng.

Trong số mười đại đệ tử của Shakyamuni, Ananda là người đứng đầu về học vấn.

Bây giờ, Ananda là một trường hợp đặc biệt, và cái gì đó cần phải được hiểu về ông ấy. Ananda là anh em con chú con bác của Phật Gautam, lớn hơn ông ấy vài tuổi. Và theo một phần của văn hoá Đông phương người anh lớn hơn gần như là bố, cho dù người đó có thể là anh họ lớn hơn.

Khi Ananda tới gặp Phật Gautam để được điểm đạo làm đệ tử, ông ấy nói, “Nghe đây, Siddhartha” - Siddhartha là tên của Phật Gautam do bố mẹ đặt cho. Ông ấy không gọi ông ấy là Phật Gautam, ông ấy nói với ông này, “Nghe đây, Siddhartha” - ông này chỉ là em của ông ấy. “Anh sắp được em điểm đạo theo tính chất sannyas, sắp lên đường. Một khi anh là đệ tử của em, anh sẽ không còn là anh của em nữa.

Một khi anh là đệ tử của em, em sẽ ở vị trí ra lệnh cho anh và anh sẽ phải vâng lời. Ngay bây giờ anh đang ở vị trí ra lệnh cho em và em sẽ phải vâng lời. Trước khi tình huống này thay đổi, anh muốn vài điều kiện cần được ghi nhớ.”

Phật Gautam nói, “Điều kiện gì vậy?”

Ananda nói, “Chúng cũng không lớn lắm đâu, nhưng với anh chúng lại có nghĩa nhiều. Một, hứa với anh trong khi anh vẫn đang còn là anh của em rằng sau khi anh trở thành đệ tử của em, em sẽ không bảo anh phải rời xa khỏi em để thuyết giảng thông điệp cho dân chúng. Không, anh định ở cùng em cả ngày lẫn đêm, cả đời em. Anh muốn chăm sóc thân thể em, sự thoải mái của em, sức khỏe của em. Em không thể ngăn cản được anh. Lời hứa này em phải nói ra ngay bây giờ, trước khi anh không còn ở vị trí nói điều gì nữa.”

Phật nói, “Cứ công nhận như vậy đi”... bởi vì như một người em nhỏ, không có cách nào khác ở phương Đông. Bạn phải chấp nhận, một cách kính trọng, những người lớn tuổi hơn.

Ananda nói, “Và điều kiện thứ hai là ở chỗ anh có thể hỏi bất kì câu hỏi nào - liên quan, không liên quan, có nghĩa, vô nghĩa - và em không thể nói, ‘Đợi đấy, một ngày nào đó ông sẽ hiểu.’ Em sẽ phải trả lời anh ngay lập tức; em không thể cố trì hoãn. Em không thể tìm có... ‘Ngày mai ta sẽ xem.’ Bất kì khi nào anh hỏi câu hỏi, ngay lập tức em phải trao cho anh câu trả lời.”

Phật Gautam nói, “Cứ công nhận như vậy đi.”

Và Ananda nói, “Điều thứ ba, nếu anh đem ai đó tới gặp em - cho dù vào giữa đêm khi em đang ngủ - em cũng không thể nói không. Em sẽ phải gặp người đó, dù người đó là ai.”

Phật Gautam cười to và nói, “Cứ công nhận như vậy đi.”

Nhưng Ananda nói, “Sao em lại cười?”

Ông ấy nói, “Đây không phải là một phần của điều kiện. Bây giờ anh cứ được điếm đạo đi, và thế rồi anh có thể hỏi câu hỏi tại sao em cười. Bất kì khi nào anh hỏi câu hỏi, em sẽ trả lời nó - nhưng ba điều kiện này là đầy đủ.”

Ananda trở thành một đệ tử và sống với Phật Gautam trong bốn mươi hai năm liên tục, ngày tới ngày qua. Xuân tới rồi đi, mùa thay đổi, năm tiếp năm; ông ấy giống như cái bóng của Phật Gautam.

Nhưng nhiều người tới sau Ananda và trở thành đệ tử và trở nên chứng ngộ - còn Ananda vẫn không chứng ngộ. Sau hai mươi năm ông ấy hỏi Phật Gautam, “Chuyện gì xảy ra vậy? Mọi người tới sau tôi đã trở nên chứng ngộ... còn tôi đã ở gần thầy thế. Không ai đã từng nghe thầy nhiều như tôi đã nghe thầy, không ai có thân mật như tôi đã có với thầy. Tại sao tôi không trở nên chứng ngộ?”

Phật Gautam nói, “Bây giờ ông có thể hiểu tại sao ta lại cười - còn nhớ chứ? Hai mươi năm trước đây khi ông yêu cầu, trước khi điếm đạo, về ba điều kiện, ta đã cười. Đây là lí do: bởi vì các điều kiện của ông sẽ là rào chắn. Ông không thể quên được rằng ông là anh họ của ta. Cho dù ông đã trở thành đệ tử, sâu bên dưới ông biết rằng ông là anh họ ta. Đó là bản ngã tinh vi của ông - mặc dầu ông đã ở cùng ta hơn bất kì người nào khác, và ông đã nghe ta hơn bất kì người nào khác. Ông đã trở thành thông thái thế, có học thế, ông đã ghi nhớ mọi buổi thuyết giáo ta nói. Ông có trí nhớ mệnh mông nhưng ông không có kinh nghiệm của riêng ông. Ông có thể lặp lại một cách máy móc mọi thứ ta đã nói trong hai mươi năm. Nhưng bản ngã tinh vi của ông, rằng ông là anh họ ta và ông có đặc quyền về ba điều kiện, đang vận hành

như rào chắn. Ông sẽ không trở nên chứng ngộ chừng nào ta chưa chết.”

Và thực tế, đó là cách thức sự việc xảy ra. Sau điểm đạo bốn mươi hai năm, Phật Gautam chết. Và trong số mười nghìn đệ tử, Ananda là người đầu tiên rơi lệ khi Phật nói, “Bây giờ ta muốn nói lời tạm biệt với tất cả các ông. Thân thể ta già cỗi và mệt mỏi, và bất kì điều gì ta muốn nói, ta đã nói rồi. Bây giờ ta muốn đi vào nghỉ ngơi tối thượng.”

Ananda đang ngồi bên phải ông ấy và ông ấy bật khóc như đứa trẻ nhỏ, mặc dầu ông ấy còn già hơn cả Phật Gautam. Và Phật Gautam nói, “Sao thế, Ananda, ông kêu và khóc sao? Ta không phải là người dốt nát chết đi, ta đang chết một cách tuyệt đối mãn nguyện, chứng ngộ - và không phải là chứng ngộ thường, chứng ngộ mà trước đây chưa bao giờ tuyệt diệu thế. Và ta cũng đang chết đi được mãn nguyện vô biên bởi vì chưa bao giờ trước đây có nhiều đệ tử của một thầy đã trở nên chứng ngộ. Ta sắp đi vào trong chỗ nghỉ ngơi tối thượng, bởi vì không có cái chết cho ta.”

Ananda nói, “Tôi không khóc vì thầy. Thầy hiểu lầm tôi. Tôi đang khóc cho bản thân tôi - rằng trong bốn mươi hai năm tôi đã từng theo thầy như cái bóng, ngày tới ngày đi, và tôi vẫn chưa trở nên chứng ngộ. Tôi vẫn còn vô ý thức như đã từng. Điều gì sẽ xảy ra cho tôi khi thầy đã ra đi? Và tôi nghĩ rằng trong những năm sắp tới tôi sẽ không gặp được người có tầm cỡ như thầy, mà cũng không có cơ hội được thân mật và gần gũi như thế. Thầy đang bỏ lại tôi trong bóng tối mà dường như không có bình minh.”

Phật Gautam lại cười to và thậm chí nhoà lệ trong mắt. Ananda không thể nào cưỡng lại việc hỏi ông ấy, “Sau thầy cười? Thầy toàn cười vào những khoảnh khắc kì lạ.”

Phật Gautam nói, “Trong vòng hai mươi bốn giờ nữa ông sẽ biết. Bởi vì một khi ta chết rồi, trong vòng hai mươi bốn giờ ông sẽ trở nên chứng ngộ. Một khi ta chết rồi, ông không còn là anh họ của ta nữa. Một khi ta chết rồi, bản ngã tinh vi của ông cũng sẽ tan biến; nó không thể nào biến mất đi khi ta còn sống.”

Và thực tế điều đó đã xảy ra theo cùng cách đó: trong vòng hai mươi bốn giờ, Ananda đã trở nên chứng ngộ. Ông ấy đã không rời khỏi chỗ, ông ấy đã không ăn uống hay ngủ. Ông ấy vẫn còn ngồi đó với mắt nhắm, dưới hai gốc cây nơi Phật Gautam đã nằm xuống và đi vào trong giấc ngủ vĩnh hằng.

Ananda vẫn còn ở nguyên chỗ cũ với đôi mắt nhắm nghiền, với quyết tâm tuyệt đối rằng ông ấy sẽ mở mắt ra chỉ nếu con mắt bên trong của ông ấy mở ra. Nếu ông ấy trở nên chứng ngộ, chỉ thế thì ông ấy sẽ nhìn thế giới bên ngoài bằng con mắt của mình. Bằng không ông ấy sẽ vẫn còn bên trong bản thân mình.

Trước hết ông ấy muốn thấy tự tính riêng của mình; chỉ thế thì ông ấy mới chuyển động mắt mình hay thân thể mình khỏi chỗ này. Bằng không ông ấy sẽ chết ở đây. Với quyết tâm như thế, với cam kết tuyệt đối như thế... Đêm đó đã được ông ấy nhìn như không có bình minh, nhanh chóng chấm dứt, trong vòng hai mươi bốn giờ. Ông ấy đã chứng ngộ. Nhưng ông ấy vẫn còn là một a la hán. Đó là tính duy nhất của ông ấy, là một a la hán.

Việc kết án của Bồ đề đạt ma về Ananda trên điểm này là đúng, trên điểm khác là sai. Ông ấy nói: *Ananda là người đứng đầu về học vấn, nhưng ông ấy không biết Phật*. Điều đó là đúng.

Tất cả những điều ông ấy làm là học và nhớ. Điều đó đúng.

A la hán không biết Phật.

Điều đó sai. A la hán bản thân họ trở thành phật; không có vấn đề về việc không biết tới Phật của họ. Vâng, như một học giả, như một người có học lớn, như một người học hỏi vô biên và một người có trí nhớ phi thường, ông ấy không biết bản chất của chứng ngộ là gì, phật tính là gì. Nhưng điều đó không phải bởi vì ông ấy là a la hán. Khoảnh khắc ông ấy trở nên chứng ngộ, *thế thì* ông ấy trở thành một a la hán. A la hán tính hay bồ tát tính tới sau chứng ngộ, không trước.

Chỉ khi bạn trở nên chứng ngộ bạn mới nhận ra bản tính của mình là gì. Liệu có bất kỳ ham muốn nào về từ bi không, hay không có ham muốn về bất kỳ từ bi nào? Bạn có sẵn sàng rời bờ bên này ngay lập tức, hay bạn định ở lại đây để giúp cho vài người trở nên chứng ngộ?

Tôi biết phát biểu này rằng *A la hán không biết Phật* không phải là lỗi của người đã ghi chép lại. Đây là phát biểu của Bồ đề đạt ma, bởi vì ông ấy là một bồ tát và xung đột giữa bồ tát và a la hán đã cũ hai mươi năm thế kỉ. Họ cứ kết án lẫn nhau. Họ đơn giản không thể hiểu người trở nên chứng ngộ và không có từ bi.

Bồ tát không thể nào hiểu nổi rằng chứng ngộ là có thể mà không cần từ bi và a la hán không thể nào hiểu nổi rằng con người của chứng ngộ vẫn có ham muốn giúp đỡ; người đó vẫn chưa trở thành vô ham muốn. Người đó vẫn còn muốn can thiệp vào phong cách sống của những người khác. Nếu họ không muốn thức tỉnh, bạn là ai mà đánh thức họ? Thế chỉ đi một cách im lặng để cho giấc ngủ của họ không bị phá vỡ... với a la hán đó là từ bi thực. Bạn không muốn can thiệp vào cuộc sống của bất kỳ ai; mọi người đều phải

sống cuộc sống riêng của mình theo ánh sáng riêng của mình; theo tính cá nhân riêng của mình. Và bất kỳ khi nào thời điểm của người đó tới để trở nên chứng ngộ, người đó sẽ trở nên chứng ngộ. Bạn không thể buộc bất kỳ ai trở nên chứng ngộ. Đây không phải là cái gì đó mà ai đó có thể được thuyết phục, hay ai đó có thể bị cảm dỗ vào.

A la hán không thể hiểu được bồ tát, mà bồ tát cũng không thể hiểu được a la hán. Họ là các cực đối lập với nhau qua đường kính. Đó là lí do tại sao tôi nói sai lầm này không phải là của người ghi lại, sai lầm này tới từ bản thân Bồ đề đạt ma; ông ấy không phải là một a la hán.

Bây giờ, các quốc gia phật giáo bị phân chia thành các tông phái. Chẳng hạn, Nhật Bản thuộc vào Đại Thừa, mảnh đất của bồ tát, còn Sri Lanka thuộc vào Tiểu thừa, mảnh đất của a la hán. Tại Sri Lanka không có kính trọng với Thiên chú nào. Nếu bạn nói về Bồ đề đạt ma ở Sri Lanka thì họ sẽ đơn giản cười vào bạn - “Kẻ đó điên!” Và nếu bạn nói về a la hán như Ananda ở Nhật Bản, họ sẽ đơn giản nói, “Người đó hoàn toàn vị kỉ; cả đời mình ông ta đơn giản ích kỉ mù quáng đến mức ông ta đặt điều kiện với Phật Gautam và khi ông ta trở nên chứng ngộ, thế thì ông ta đơn giản biến mất, đi sang bờ bên kia, đi vào vĩnh hằng - không bận tâm một khoảnh khắc rằng có những người cần vài chỉ dẫn, vài hướng dẫn; người đang đứng ở vạch biên giới, chỉ một chút ít thúc đẩy và họ sẽ lấy cú nhảy lượng tử.”

Nhưng nếu Bồ đề đạt ma mà không có định kiến, nếu ông ấy cũng có khả năng hiểu lập trường của quan điểm đối lập toàn bộ, ông ấy chắc sẽ nói, “Các kẻ sĩ, những người có học, các học giả không biết tới Phật.” Và thế thì điều đó sẽ hoàn toàn đúng. Việc dùng từ *a la hán* đơn giản không chỉ sai, mà còn chỉ ra một thái độ rất cuồng tín: “Chỉ ta mới

đúng còn mọi người khác đều sai.” Tôi muốn đổi từ *a la hán* thành kẻ sĩ, học giả, người có học - chỉ để giúp Bồ đề đạt ma đi tới nhận biết ông ấy.

Các kẻ sĩ không biết tới Phật. Tất cả họ đều biết nhiều cách công phu để nhận ra, và họ trở nên bị mắc bẫy bởi nhân quả. Đây là nghiệp của người hữu tử: không thoát khỏi sinh tử. Bằng việc làm cái đối lập lại điều người đó dự định, những người như thế báng bổ Phật.

Phát biểu này có thể đúng về các kẻ sĩ, nhưng phát biểu này tuyệt đối sai về a la hán. Và điều này chỉ ra thái độ cuồng tín của ông ấy khi ông ấy nói, *Việc giết họ sẽ không sai.*

Tôi không thể đồng ý với ông ấy được. Ông ấy đang nói, “Giết a la hán sẽ không sai.” Và theo Phật Gautam ngay cả giết một con kiến là sai và a la hán ít nhất cũng là cái gì đó còn tốt hơn con kiến.

Nhưng đây là thái độ cuồng tín của ông ấy - và chính bởi vì thái độ cuồng tín, mãnh liệt này mà bức tranh của ông ấy đã được vẽ dữ tợn thế. Chắc chắn là ông ấy đã không bận tâm: nếu có bất kì nhu cầu nào để giết a la hán, ông ấy chắc đã giết. Ông ấy là con người của lời mình; điều ông ấy nói ông ấy ngụ ý. Bạn không thể cố nói rằng đây chỉ là biểu tượng được. Bồ đề đạt ma không nói theo biểu tượng, ông ấy nói đích xác điều ông ấy ngụ ý:

Việc giết họ sẽ không sai. Lời kinh nói, “Vì icchantikas không có khả năng tin tưởng, việc giết họ sẽ là không đáng trách, trong khi những người tin tưởng đạt tới trạng thái phật tính.”

Bây giờ điều gì đó khác cần phải được hiểu - từ này, *icchantikas*. Nó có nghĩa là người một chiều, người chỉ biết một khía cạnh của chân lý.

Và đối lập với *icchantikas* là những người như Mahavira và các tirthankaras của người Jaina; họ được gọi là *anicchantikas*, người nhìn mọi khía cạnh của chân lý. Mahavira bắt rễ sâu sắc vào trong thái độ của đa chiều đến mức ông ấy là người đầu tiên trong toàn bộ lịch sử nhân loại đem tới lý thuyết tương đối.

Phải mất hai mươi năm thế kỉ sau nó mới xảy ra cho phương Tây.

Chỉ Albert Einstein, qua một con đường rất khác như một nhà khoa học, đã đem cùng thông điệp này tới, cùng triết lý của lý thuyết tương đối. Mahavira nói rằng bất kì điều gì bạn nói chỉ là tương đối. Ông ấy nói nhiều về lý thuyết tương đối đến mức ông ấy chưa bao giờ đưa ra chỉ một phát biểu về bất kì cái gì - bởi vì bất kì một phát biểu nào cũng sẽ chỉ nêu ra một khía cạnh. Còn các khía cạnh khác thì sao?

Ông ấy đã thấy rằng mọi chân lý đều có bảy khía cạnh. Cho nên bạn hỏi ông ấy một câu hỏi và ông ấy sẽ trả lời bằng bảy câu trả lời, và bảy câu trả lời đó sẽ mâu thuẫn lẫn nhau. Bạn sẽ trở lại từ cuộc gặp với Mahavira càng lẫn lộn hơn là bạn đã từng lẫn lộn trước đó - và ông ấy là người sáng tỏ nhất đã từng bước đi trên trái đất này. Nhưng cách tiếp cận của ông ấy là đa chiều.

Chẳng hạn, nếu bạn hỏi Mahavira, “Thầy nghĩ Thượng đế là gì?”... ngay chỗ đầu tiên, ông ấy không bao giờ nêu ra phát biểu của mình mà không có từ “có lẽ.” Mọi phát biểu đều bắt đầu bởi “có lẽ”, bởi vì việc tỏ ra chắc chắn chính là cuồng tín. “Có lẽ” giữ cho bạn cởi mở: người khác cũng có thể đúng, cái đối lập cũng có thể đúng. “Có lẽ” không đóng

lại cánh cửa, nó giữ cho bạn tỉnh táo và nhận biết về các khả năng khác.

Bạn hỏi về Thượng đế: người Ki tô giáo là icchantikas; họ sẽ nói, “Vâng, có một Thượng đế và chỉ một Thượng đế.” Bạn hỏi người Mô ha mét giáo, họ nói có duy nhất một Thượng đế. Đây là icchantikas. Họ tin theo một cách mà chỉ có thể gọi là một chiều. Họ không nhìn vào các khả năng khác - họ sợ nhìn vào các khả năng khác. Đó là lí do tại sao họ có một Thượng đế và một nhà tiên tri - thậm chí không có hai nhà tiên tri cho người Mô ha mét giáo, bởi vì có nguy hiểm: nếu bạn lấy hai nhà tiên tri, họ có thể mâu thuẫn nhau, họ có thể nói điều gì đó, họ có thể không đồng ý với nhau. Sẽ có rắc rối.

Tốt hơn cả là vẫn còn với một nhà tiên tri, một Thượng đế, một kinh sách linh thiêng. Đây là những người sợ thực tại đa chiều.

Ngược lại với những người này là những người như Mahavira người cứ đi sang các cực đoan khác: họ sẽ không nói điều gì theo cách tuyệt đối, họ bao giờ cũng sẽ phát biểu mọi thứ theo cách tương đối. Bạn hỏi về Thượng đế và Mahavira có bấy phát biểu và bạn không thể nào hình dung ra nổi liệu Thượng đế là có hay không.

Trong số bấy phát biểu đó, phát biểu thứ nhất là:

“Có lẽ có Thượng đế - nhưng *có lẽ*. Tôi không thể nào chắc chắn tuyệt đối được; mà bạn cũng không thể nào chắc chắn tuyệt đối được. Có một khả năng.” Một phát biểu tương đối - “Có lẽ có Thượng đế.” Đây là phát biểu thứ nhất của ông ấy.

Phát biểu thứ hai của ông ấy: “Có lẽ không có Thượng đế, bởi vì ai biết? - có mọi khả năng là kẻ vô thần có thể

đúng. Không ai đã bao giờ thấy ngài. Cho nên tất cả những điều chúng ta có thể nói là, có lẽ không có Thượng đế.”

Nhưng sau khi nghe hai phát biểu này - “Có lẽ có Thượng đế, có lẽ không có Thượng đế...” người ta nhất định hỏi, thế thì tôi sẽ tin vào cái gì? Do đó mới đến phát biểu thứ ba của ông ấy: “Có lẽ cả hai đều đúng.” Nhưng một cách tự nhiên, bạn đang định hỏi, “Làm sao mà cả hai đều có thể đúng được?”

Thế rồi tới phát biểu thứ tư của ông ấy: “Có lẽ cả hai đều không đúng.” Và theo cách này ông ấy cứ tiếp tục - bấy phát biểu - và bạn sẽ bị lẫn lộn thế... “Có lẽ không phải mà đi hỏi câu hỏi này! Mình đi quách từ trước thì còn tốt hơn.” Chính bởi vì cách tiếp cận đa chiều, tương đối này mà Mahavira không thể nào có được nhiều tín đồ. Có thể có rất ít người lập dị không bận tâm điều đó nghĩa là gì, người đơn giản rơi vào trong tình yêu với cá tính của Mahavira. Ông ấy là con người đẹp của sự hiện diện mệnh mông và của sự cao thượng - cho nên vài người lập dị có thể yêu ông ấy. Họ không bận tâm tới điều ông ấy nói. Họ chỉ quan tâm ông ấy là gì: “Đừng bận tâm về điều ông ấy nói; chỉ nhìn vào cái đẹp của ông ấy, ánh sáng của ông ấy - con mắt của ông ấy với sự cao thượng và chiều sâu, và toàn thể cuộc sống của ông ấy một bài ca như thế, cực lạc như thế. Đừng bận tâm về điều ông ấy nói; đấy không phải là việc của chúng ta. Con *người* này là đúng. Phát biểu của ông ấy có thể đúng, có thể không đúng. Bản thân ông ấy cũng nói ‘có lẽ’.”

Nhưng phát biểu của Bồ đề đạt ma là: *Vì icchantikas là không có khả năng tin tưởng, việc giết họ sẽ là không đáng trách, trong khi những người tin tưởng đạt tới trạng thái phát tỉnh...* Tôi không thể nào ủng hộ cho phát biểu này được.

Ichchantikas, những người tin vào tính tuyệt đối của chân lý có quyền tồn tại và sống theo ánh sáng của họ - hết như những người tin vào cảm nhận tương đối về chân lý có quyền sống, và sống theo cách nhìn riêng của họ. Mọi người đều có quyền sống theo kinh nghiệm riêng của mình và tìm con đường của mình. Không ai có quyền giết bất kì ai.

Nhưng Bồ đề đạt ma đang rất trung thực theo một cách nào đó. Ông ấy đơn giản nói điều ông ấy trung thực cảm thấy. Trung thực của ông ấy không thể nào bị hoài nghi - phát biểu của ông ấy có thể bị phủ nhận, nhưng ý định của ông ấy không thể bị phủ nhận. Người Ki tô giáo đã giết người Mô ha mét giáo, người Do Thái; người Mô ha mét giáo đã giết người Hindu; người Hindu đã giết Phật tử. Mặc dầu không ai nói “Cứ đi và giết những người không tin vào triết lý của ông.” Đó là điều đã xảy ra trên khắp thế giới. Ít nhất Bồ đề đạt ma là trung thực. Ông ấy chưa bao giờ giết bất kì ai nhưng ông ấy đang nói ra thái độ của mình theo những lời dứt khoát, rằng hiểu biết của ông ấy có giá trị với ông ấy, đúng đến mức cho dù một người không theo hiểu biết của ông ấy phải bị giết đi, điều đó cũng không đáng trách. Mặc dầu ông ấy chưa hề giết bất kì ai... ông ấy có một cách nói dữ tợn, cách sống, nhưng ông ấy có trái tim rất mềm mại.

Nhưng các tôn giáo đã làm những hành động đó mà không nói về điều đó. Không tôn giáo nào trên thế giới có thể được nói là đã đối xử một cách đáng yêu, kính trọng với các tôn giáo khác. Mọi tôn giáo đều nghĩ họ là những người đúng duy nhất; họ có độc quyền về chân lý và mọi người khác đều sai.

Cách tiếp cận của tôi là ở chỗ mọi người đều có quyền là phải hay là trái. Và nếu ai đó quyết định là trái, thế nữa

người đó phải được trao cho mọi kính trọng và mọi tình yêu. Đây là quyết định của người đó, và nếu người đó muốn sống với quyết định của mình, việc can thiệp vào cuộc sống của người đó và vào triết lý của người đó không phải là việc của bất kì ai.

... Những người thấy rằng vô trí của mình là phật thì không cần cạo đầu mình.

Tại đây tôi có thể đồng ý toàn bộ với Bồ đề đạt ma. Nếu bạn thấy bản tính của mình, thế thì không có nhu cầu phải làm bất kì điều gì ngu xuẩn: cạo tóc đầu hay ở trần hay đứng lộn ngược hay làm mọi loại xoay vận thân thể mình, tốt trong rạp xiếc nhưng không tốt trong tìm kiếm chân lý, trong tìm kiếm bản tính riêng của bạn, trong tìm kiếm Thượng đế.

Thường dân là chư phật nữa.

Tại đây tôi có thể đồng ý tuyệt đối với Bồ đề đạt ma. Không chỉ các sư tìm thấy chân lý. Ngay cả thường dân - nếu người đó tìm ra chút ít thời gian để im lặng và có tính thiền và khám phá tự tính của mình trong ngôi nhà của mình, trong bãi chợ, người đó sẽ trở thành vị phật. Không có vấn đề rằng người đó phải ở tu viện, hay người đó phải từ bỏ thế giới. Đây là nhấn mạnh của tôi nữa, rằng không ai cần từ bỏ thế giới.

Thế giới không phải là vấn đề, vấn đề là vô nhận biết của bạn. Từ bỏ vô nhận biết của bạn đi, đừng bận tâm tới thế giới. Thế giới có thể làm gì cho bạn? Bạn có thể sống trong lâu đài, lâu đài không thể ngăn cản chứng ngộ của bạn. Bạn có thể sống trong nghèo khó tuyệt đối, nghèo khó không thể giúp cho việc chứng ngộ của bạn được. Trong nghèo khó hay trong giàu có, trong túp lều của người nghèo hay trong lâu đài, điều cơ bản là tính thiền của bạn, nhận biết của bạn. Bất

kì chỗ nào nó xảy ra, bạn sẽ trở nên chứng ngộ. Bạn không phải từ bỏ cái gì.

Điều đó là điều tuyệt đối đúng:

Thường dân là chư phật nữa. Chừng nào họ còn chưa thấy bản tính của mình thì những người cạo đầu họ đơn giản là cuồng tín.

Đây là điều gì đó cần được hiểu rằng Bồ đề đạt ma bản thân ông ấy đang đưa ra những phát biểu là phát biểu của người cuồng tín - nhưng bao giờ cũng dễ thấy cọng rơm nhỏ trong mắt của ai đó khác, và rất khó thấy ngay cả con lạc đà trong mắt của riêng bạn. Mọi người không bao giờ nghĩ về những phát biểu của riêng mình, về hành vi của riêng mình, về cuộc sống của riêng mình. Họ bao giờ cũng nhìn vào người khác - họ rất nghệ thuật, giỏi nói trong việc tìm ra cái gì sai với ai đó khác - và bản thân họ có thể mang cả nghìn cái sai và họ vẫn còn hoàn toàn vô nhận biết. Nhưng đây là bản tính con người, đây là nhược điểm con người.

Đệ tử này hỏi Bồ đề đạt ma: *Nhưng vì thường dân có gia đình không từ bỏ dục, làm sao họ có thể trở thành phật được?*

Và tại đây tôi có thể ủng hộ Bồ đề đạt ma với toàn bộ bản thể mình. Điều ông ấy nói là cực kì quan trọng, bởi vì ông ấy đã nói điều đó một nghìn bốn trăm năm trước. Sigmund Freud còn chưa được sinh ra; Alfred Adler vẫn còn xa xôi lắm trong tương lai; Havelock Ellis hay Carl Gustav Jung hay Assagioli hay Masters và Johnson - những người đã làm việc sâu sắc trong nghiên cứu về tính dục của con người vẫn còn chưa đi vào trong sự tồn tại. Nhưng điều Bồ đề đạt ma nói chói sáng, quan trọng và lớn lao đến mức thậm chí phát biểu đơn giản này cũng có thể đã làm cho ông ấy trở thành người tiên phong.

Ông ấy nói: *Ta chỉ nói về việc thấy bản tính của ông. Ta không nói về dục đơn giản bởi vì ông không thấy bản tính của ông. Một khi ông thấy bản tính của ông, dục về cơ bản là phi vật chất.*

Đây là sáng suốt vĩ đại, và bắt nguồn từ một người đã được coi là một trong những thánh nhân vĩ đại nhất của Phật giáo. Khoảnh khắc bạn trở nên chứng ngộ, dục là phi vật chất. Nó chỉ là cọng chất liệu tạo ra giấc mơ; nó sẽ biến mất theo cách riêng của nó. Bạn không phải kìm nén nó, bạn không phải chống lại nó.

Nó chấm dứt cùng với vui thích của ông trong nó. Khi bạn trở nên ngày càng chín chắn trong thiền của mình, dục trở thành ngày càng ít thú vị. Cái ngày bạn trở thành hài hoà hoàn toàn với sự tồn tại, dục biến mất giống như giọt sương trong ánh sáng mặt trời sáng sớm.

Và chừng nào mà dục còn chưa biến mất theo cách riêng của nó, việc loại bỏ nó, ép buộc nó là rất nguy hiểm, bởi vì thế thì bạn sẽ tạo ra đủ mọi loại đồi bại. Và mọi tôn giáo trên thế giới đều đã tạo ra những con người đồi bại: đồng dục, đồng dục nữ, đồng dục nam... và mọi người cứ phát minh ra những cách diễn đạt đồi bại, kì lạ cho năng lượng dục của họ bởi vì tôn giáo của họ lên án dục.

Dục là cái gì đó tự nhiên, sinh học. Chừng nào bạn còn chưa siêu việt lên trên sinh học của mình, chừng nào bạn còn chưa siêu việt lên trên thân thể mình, chừng nào bạn còn chưa trở thành hài hoà với cái gì đó bên ngoài tâm trí, dục sẽ vẫn còn đó dưới dạng này hay dạng khác. Và nếu nó vẫn còn lại ở đó, tốt hơn cả là nó vẫn còn tự nhiên, sinh học, bởi vì dục đồi bại đi vào hoàn cảnh tồi tệ hơn. Dục tự nhiên có thể được thăng hoa, dục đồi bại trở thành khó biến đổi hơn.

Tôi chưa bao giờ nghe nói về bất kì người đồng dục nào trở nên chứng ngộ, tôi chưa bao giờ nghe nói về bất kì người bất lực nào lại trở nên chứng ngộ. Điều này không thể nào chỉ là ngẫu nhiên. Thực ra, người bất lực đáng phải trở nên chứng ngộ sớm hơn bất kì ai khác, bởi vì người đó là vô dục bẩm sinh! Tất cả những người vô dục khác chỉ là vô dục ăn theo, dò chỗ nọ, rỉ chỗ kia - người bất lực tuyệt đối chắc chắn là vô dục. Nhưng người bất lực chưa bao giờ trở nên chứng ngộ.

Thực ra, chính bản thân năng lượng dục biến đổi thành chứng ngộ của bạn. Bởi vì người bất lực không có năng lượng dục, người đó trong hoàn cảnh tột tệ nhất; người đó không thể đi lên cao hơn, người đó không có năng lượng để bay như đại bàng ngang qua mặt trời. Người đó không thể trở thành một Phật Gautam hay một Bồ đề đạt ma.

Bồ đề đạt ma đang nói rằng dục là phi vật chất; điều quan trọng là biết tới tự tính của bạn, biết tới bản thể mình. Và thế thì mọi thứ cần tới sẽ xảy ra theo cách của nó.

Cho dù thói quen nào đó vẫn còn lại, chúng cũng không thể nào làm hại ông được.

Đây là một phát biểu rất có ý nghĩa từ một người chứng ngộ. *Cho dù thói quen nào đó vẫn còn lại, chúng cũng không thể nào làm hại ông được.*

Chẳng hạn, nếu bạn cứ hút thuốc... Tôi không thấy rằng một người chứng ngộ có thể bị rối loạn theo bất kì cách nào bởi việc hút thuốc. Chứng ngộ mà bị rối loạn bởi hút thuốc hay uống trà hay cà phê sẽ không có giá trị mấy. Những thói quen nhỏ của bạn - chơi bài... tôi không thấy có bất kì khả năng nào nó có thể gây hại cho chứng ngộ của bạn.

Bởi vì bản tính của ông về bản chất là thuần khiết.

Điều bạn làm không tạo ra khác biệt gì. Một khi bạn biết tới bản tính thuần khiết tinh túy của mình thế thì mọi thứ đều được phép với bạn. Thế thì bạn có khả năng quyết định cho bản thân mình cái gì là đúng và cái gì là sai. Bởi vì điều này đã có những vấn đề như vậy nên có nhiều khó khăn trong việc hiểu lẫn nhau. Những khác biệt nhỏ về thói quen đã trở thành rào chắn lớn thế cho hiểu biết.

Mohammed quen ăn vào ban đêm. Thực ra, người Mô ha mét giáo nhịn ăn vào ban ngày và ăn vào ban đêm. Vào những ngày tôn giáo của họ, cả ngày họ sẽ nhịn ăn từ lúc mặt trời mọc tới lúc mặt trời lặn và trong đêm họ sẽ có bữa tiệc ngon lành. Bây giờ, người Jaina không thể nào hiểu nổi điều đó chút nào. Ban ngày bạn có thể ăn, nhưng ăn đêm sao? Và điều đó nữa, lại vào ngày tôn giáo sao?

Khi người Jaina nhịn ăn họ không ăn nhiều ngày, và ngay cả nước họ cũng chỉ uống vào ban ngày, không vào ban đêm. Một cách tự nhiên, họ nghĩ rằng người Mô ha mét giáo đang làm điều gì đó sai. Nhưng họ không biết tình huống trong đó Mohammed đã sống, trong đó Mô ha mét giáo đã được sinh ra. Đây là tôn giáo sa mạc, nơi ngày nóng đến mức nhịn ăn ban ngày là dễ dàng hơn. Dễ dàng ăn tiệc hơn vào ban đêm khi mọi sự trở nên mát mẻ hơn và khi bầu trời trở nên đầy sao và sa mạc trở thành một nơi im lặng và đẹp đẽ. Ban ngày, đây chỉ toàn nóng bỏng.

Ramakrishna liên tục ăn cá. Bây giờ, người Jaina không thể nào chấp nhận Ramakrishna là người chứng ngộ. Người chứng ngộ có thể ăn cá sao? Nhưng nếu bạn hiểu phát biểu của Bồ đề đạt ma, bạn có thể tha thứ cho Ramakrishna... chỉ là thói quen cũ, sống ở Bengal nơi gạo và cá là thức ăn duy nhất. Từ ngay chính thời thơ ấu của mình, ông ấy đã ăn gạo và cá, và mọi người khác cũng ăn thế. Ngay cả khi ông ấy đã

trở nên chứng ngộ, thói quen cũ vẫn tiếp tục. Nó trở thành phi vật chất.

Trên toàn bộ thế giới này, các tình huống là khác nhau, khí hậu là khác nhau. Có khí hậu lạnh nơi rượu có thể là một nhu cầu chủ chốt. Chẳng hạn, tại Liên bang Xô viết có thể là với người chứng ngộ cũng không thể nào không uống vodka được. Trời lạnh thế, nó làm đông cứng thậm chí cả máu bạn - một chút ít ấm áp là cần thiết.

Người tôn giáo thực sự là rất hiểu biết - hiểu về những người khác nhau, các hoàn cảnh khác nhau, những tình huống địa lí khác nhau, khí hậu khác nhau, tuổi tác khác nhau, hình mẫu khác nhau, thói quen khác nhau. Và những điều nhỏ bé không thể nào quấy rối một kinh nghiệm lớn như chứng ngộ.

Mặc dầu ngụ trong thân thể vật chất của năm hợp phần, bản tính của con về cơ bản là thuần khiết. Nó không thể bị biến chất.

Không gì có thể làm biến chất tâm thức của bạn. Nó về bản chất là không thể bị biến chất được.

... Một khi ông chấm dứt việc níu bám và để mọi sự hiện hữu, ông sẽ tự do, ngay cả với sinh tử. Ông sẽ biến đổi mọi thứ. Ông sẽ sở hữu những quyền năng tâm linh mà không thể nào bị cản trở. Và ông sẽ an bình ở bất kì nơi đâu ông hiện hữu. Nếu ông hoài nghi điều này, ông sẽ không bao giờ thấy được qua bất kì cái gì. Tốt hơn cả là ông không làm gì. Một khi ông hành động, ông không thể tránh được vòng sinh tử. Nhưng một khi ông thấy bản tính của mình, ông là vị phật, cho dù ông làm việc như một đồ tể.

Thực ra, điều đó đã xảy ra: tại Nhật Bản một đồ tể đã trở nên chứng ngộ. Người đó là đồ tể của hoàng đế, và khi người đó trở nên chứng ngộ, thậm chí hoàng đế cũng phải tới để tỏ lòng kính trọng. Hoàng đế không thể nào tin nổi, bởi vì ông ấy đã thấy vị đồ tể này chặt thịt súc vật ngay sau cung điện của mình... và ông ấy đã hỏi ông này, “Bếp của ta thì sao đây? Ông đã trở nên chứng ngộ, hiển nhiên là ông sẽ không làm nghề cũ nữa.”

Thầy cười to. Ông ấy nói, “Không, tôi sẽ tiếp tục. Bây giờ tôi có thể mổ thịt súc vật với từ bi hơn, với nhiều tình yêu hơn, với nhiều duyên dáng hơn. Và đầu sao đi chẳng nữa chúng cũng sẽ bị mổ thịt bởi ai đó khác, người sẽ không có cùng từ bi như tôi có thể có, người sẽ không duyên dáng với chúng như tôi có thể. Khi chúng sẽ bị đưa đi mổ thịt, điều đó có tạo nên khác biệt gì?”

“Khi có liên quan tới chứng ngộ của tôi, nó vẫn còn không bị biến chất trong bất kì và mọi tình huống. Bầu trời bên trong của tôi không thể bị che phủ lần nữa. Tôi đã đi tới điểm mà tại đó người ta không thể rơi ngược lại. Cho nên đừng lo; tôi sẽ quay lại vào ngày mai, với nghề của tôi.” Và ông ấy vẫn còn sống trong gần hai mươi năm sau chứng ngộ của mình. Vào buổi sáng ông ấy sẽ làm nghề của mình về mổ thịt súc vật và vào buổi tối ông ấy sẽ dạy cho các đệ tử về chứng ngộ. Và không chỉ ông ấy đã trở nên chứng ngộ, vài đệ tử của ông ấy cũng đã trở nên chứng ngộ.

Bồ đề đạt ma là đúng: nếu bạn hiểu rằng bạn là vị phật, nếu bạn thấy bản tính của mình, thế thì cho dù bạn có làm việc như đồ tể điều đó cũng là phi vật chất.

Đệ tử này hỏi: *Nhưng đồ tể tạo ra nghiệp bởi việc giết thịt con vật. Làm sao họ có thể là phật được?*

Ta chỉ nói về việc thấy bản tính của ông. Ta không nói về việc tạo ra nghiệp. Bất chấp điều chúng ta làm, nghiệp của chúng ta không bám giữ lên chúng ta.

Một khi bạn biết tới bản tính của mình, không cái gì bám lên bạn được. Tự do của bạn là tuyệt đối không thể bị biến chất. Bạn không thể làm bất kì điều gì mà có thể đi ngược lại tự do của bạn.

... Tại Ấn Độ, hai mươi bảy tổ sư chỉ truyền ấn của vô trí. Và lí do duy nhất ta đã tới Trung Quốc là để truyền giáo huấn tức thời của Đại Thừa (Mahayana): vô trí này là phật. Ta không nói về giới luật, sùng kính hay thực hành khổ hạnh...

Ngôn ngữ và hành vi, giới luật và quan niệm tất cả đều là chức năng của tâm tri chuyển động. Mọi chuyển động đều là chuyển động của tâm trí... Vô trí không chuyển động không vận hành. Bởi vì bản chất của vận hành của nó là trống rỗng. Và trống rỗng về bản chất là bất động.

Do đó, lời kinh nói cho chúng ta chuyển động không chuyển động, du hành không du hành, thấy không thấy, cười không cười, nghe không nghe, biết không biết, hạnh phúc không hạnh phúc, bước không bước, đứng không đứng. Và lời kinh nói, “Đi ra ngoài ngôn ngữ. Đi ra ngoài ý nghĩ.”

... Ta có thể nói tiếp tục, nhưng buổi thuyết giáo tóm tắt này sẽ phải tiến hành.

Phát biểu này dường như là khó - *bước không bước, nghe không nghe, nói không nói* - nhưng nó không khó chút nào, chỉ một chút ít hiểu biết... Nếu bạn đang nói một cách tự phát - không chuẩn bị, không biết từ nào sẽ được mình thốt ra - bạn đang nói không nói. Hành động tự phát là không có

hoạt động nào về phần bạn cả. Bạn đơn giản cho phép sự tồn tại ca lên bài ca riêng của nó.

Chẳng hạn, ngay bây giờ tôi đang nói không nói, tôi đơn giản cho phép toàn bộ bản thể mình đáp ứng với lời kinh của Bồ đề đạt ma, không biết chút gì về cái gì sẽ là lời tiếp của tôi. Cũng như bạn nghe nó, tôi cũng nghe nó. Như bạn ngồi đó, tôi cũng ngồi đó. Cái ghế này trống rỗng. Có một cách nói khi bạn chuẩn bị, khi bạn không nói với đáp ứng từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc, mà chỉ lặp lại điều gì đó như vệt, điều bạn đã tập luyện, điều bạn đã thực hành.

Mọi hành động được kể ra ở đây và nhiều nữa trong cuộc sống của bạn, bạn có thể làm nó theo hai cách. Một cách là từ nhận biết, trong khoảnh khắc hiện tại - không được chuẩn bị, tự phát, cho phép sự tồn tại sở hữu bạn, nói thông qua bạn hay hành động thông qua bạn. Thế thì bạn tuyệt đối ở ngoài cái bẫy của hành động của mình hay lời mình. Bạn chỉ là người quan sát. Bạn không hành động, bạn đơn giản quan sát bất kì cái gì đang xảy ra.

Tính quan sát này, sự chứng kiến này là bí mật tối thượng của việc tạo ra cuộc sống tôn giáo, của việc tạo ra cuộc sống siêu việt, cuộc sống tâm linh, của chứng ngộ, của phật tính.

Được chứ, Maneesha?

Vâng, thưa Osho.

9

Người chết không chảy máu

Osho kính yêu,

Bài thuyết giáo thức dậy của Bồ đề đạt ma.

Điều bản chất của Đạo là tách rời. Và mục đích của những người thực hành là tự do khỏi hình tướng. Lời kinh nói, “Tách rời là chứng ngộ bởi vì nó phủ định hình tướng.”

... Ba cõi là tham lam, giận dữ và ảo tưởng. Bỏ ba cõi này có nghĩa là đi từ tham lam, giận dữ và ảo tưởng trở về với đạo đức, thiền và trí huệ. Lời kinh nói, “Chư phật chỉ trở thành chư phật trong khi sống với ba chất độc này và nuôi dưỡng mình trong Pháp thuần khiết.” Ba chất độc này là tham lam, giận dữ và ảo tưởng...

Xe Lớn là vĩ đại nhất trong mọi xe. Nó là cái chuyên chở của bồ tát, người dùng mọi thứ mà không dùng cái gì, và người du hành cả ngày mà không du hành. Đây là xe của

chư phật. Lời kinh nói, “Không xe nào là xe của chư phật.”

... Lời kinh nói, “Hang của năm hợp phần là phòng của thiền, việc mở con mắt bên trong là cánh cửa của Xe Lớn.” Cái gì còn có thể rõ ràng được hơn nữa?

Không nghĩ về bất kì cái gì là thiền. Một khi ông biết điều này, bước, đứng, ngồi hay nằm, mọi thứ ông làm đều là thiền. Biết rằng tâm trí là trống rỗng là thấy Phật. Chư Phật của mười phương không có tâm trí. Thấy không có tâm trí là thấy Phật.

Từ bỏ bản thân mình mà không tiếc nuối là từ thiện vĩ đại nhất. Siêu việt lên trên chuyển động và tĩnh lặng là thiền cao nhất. Người hữu tử giữ chuyển động trong khi a la hán vẫn duy trì tĩnh lặng. Nhưng thiền cao nhất vượt qua thiền của cả người hữu tử và a la hán. Những người đạt tới hiểu biết như vậy giải phóng mình khỏi mọi hình tướng mà không cần nỗ lực gì và chữa lành mọi bệnh tật mà không chữa trị gì. Đây là quyền năng của thiền vĩ đại.

Bồ đề đạt ma là người rõ ràng và minh bạch hơn bất kì người chứng ngộ nào khác. Nhưng kinh nghiệm về chứng ngộ là tới mức bạn có thể vẫn còn phạm phải sai lầm. Đây là điều gì đó cần được hiểu. Mọi người thông thường nghĩ rằng con người của chứng ngộ không thể phạm phải sai lầm được. Đó là trông đợi của họ, nhưng điều đó không đúng với thực tại.

Cùng điều đó đã là trông đợi của các tôn giáo khác, rằng các nhà tiên tri của họ không thể nào phạm phải sai lầm. Mặc dầu Koran đầy những sai lầm, người Mô ha mét giáo vẫn

không sẵn sàng chấp nhận rằng nhà tiên tri của họ Mohammed có thể phạm phải sai lầm nào. *Kinh Thánh* đầy những sai lầm thế, nhưng dầu vậy các giáo hoàng cứ tuyên bố suốt hai mươi thế kỉ liên tục rằng chúng là không thể sai được. Và sai sót của chúng là hiển nhiên thế.

Lấy một ví dụ Jeane d’Arc đã bị giáo hoàng thời đó công bố là phù thủy. Và giáo hoàng đã định nghĩa phù thủy - điều không phải là nghĩa của từ ‘phù thủy’ - là ai đó đã có giao hợp dục với quỷ. Nghĩa của từ ‘phù thủy’ là người đàn bà khôn ngoan. Và nó bao giờ cũng mang nghĩa đó cho tới thời Trung Cổ, khi các giáo hoàng bắt đầu công bố đàn bà khôn ngoan là trong nắm giữ của quỷ. Điều đó dễ dàng; trước hết họ sẽ tra tấn những phụ nữ đó tới mức mà không thể nào chịu đựng nổi. Ngày nọ tiếp ngày kia họ bị tra tấn.

Cuối cùng người đàn bà này phải chấp nhận rằng vâng, người đó là phù thủy. Đó là cách duy nhất để chấm dứt việc bị tra tấn. Và một khi người đàn bà đó đã chấp nhận và thú tội rằng mình là phù thủy, người đó phải ra toà - một phiên toà đặc biệt do giáo hoàng chỉ định - để công bố rằng mình đã có giao hợp với quỷ, điều vô nghĩa lí cực kì, bởi vì trước đây điều đó chưa từng bao giờ được biết, và sau này cũng không bao giờ được biết tới - không ai đã thấy quỷ cả. Và những người đàn bà đáng thương này đã có giao hợp với quỷ, và họ phải mô tả lại toàn bộ cái điều xấu xa đó trong mọi chi tiết. Và một khi họ đã thú tội, toà án ra lệnh đem thiêu sống họ. Hàng nghìn phụ nữ ở châu Âu đã bị nguy hiểm và hàng nghìn người đã bị thiêu sống.

Jeane d’Arc đã tranh đấu vì tự do của đất nước cô ấy. Cô ấy là một thanh nữ cực kì dũng cảm và cô ấy đã giành lại tự do cho đất nước. Do đó, đã có kính trọng bao la với Jeane d’Arc. Và giáo hoàng ghen tị không thể nào cho phép Jeane

d’Arc được để yên một mình. Điều đó đã trở thành cạnh tranh - ai đáng kính hơn, Jeane d’Arc hay giáo hoàng. Cách dễ dàng nhất là công bố cô ấy là phù thủy. Ông ta đã công bố cô ấy là phù thủy và họ đã tra tấn người thanh nữ đáng thương này cho tới khi cuối cùng cô ấy phải chấp nhận. Không có cách nào thoát và cô ấy bị thiêu sống.

Nhưng điều này đã tạo ra một kết quả rất khác biệt hơn là điều được giáo hoàng trông đợi. Ông ta sập xuống trong trong con mắt của mọi người, còn Jean d’Arc trở thành người tử vì đạo. Cô ấy được yêu mến nhiều hơn, cô ấy thu được sự cảm thông nhiều hơn. Mọi người gần như bắt đầu tôn thờ cô ấy. Cho nên sau ba trăm năm một giáo hoàng khác đã nhận ra rằng đây đã là một sai lầm về phần giáo hoàng trước đây. Ông ta đã tạo ra một kẻ tử vì đạo không cần thiết; ông ta đáng phải thận trọng hơn. Dễ dàng tiêu diệt phụ nữ bình thường nhưng để tiêu diệt một phụ nữ như Jeane d’Arc... ông ta đã không đủ thận trọng.

Sau ba trăm năm, giáo hoàng khác đã tuyên bố rằng Jeane d’Arc không phải là phù thủy, cô ấy là thánh, và xương cô ấy đã được đem ra khỏi nấm mồ và được tôn thờ. Một đài kỉ niệm lớn đã được dựng lên, bởi vì bây giờ cô ấy đã trở thành “Thánh Jeane d’Arc”. Bạn có thể thấy, ít nhất một trong các giáo hoàng đã sai lầm - có lẽ nhất là cả hai. Nhưng một điều là chắc chắn: cả hai không thể đúng được. Và các giáo hoàng này không phải là người chứng ngộ; họ không biết gì về chứng ngộ cả.

Phương Đông từ mười nghìn năm nay đã rất quan tâm tới hiện tượng chứng ngộ. Nó chắc chắn đem bạn tới ánh sáng vĩ đại, sáng tỏ vĩ đại, cực lạc vĩ đại và cảm giác về tính bất tử. Nhưng cho dù nó đem tới nhiều điều thế, sự tồn tại là bao la đến mức việc chứng ngộ của bạn chỉ là một giọt

sương trong đại dương của sự tồn tại. Dù hiểu biết của bạn có minh bạch và sáng tỏ đến mấy bao giờ cũng có khả năng phạm sai lầm. Và điều này đã được phương Đông nhận ra.

Ngay cả Phật Gautam tương truyền đã nói rằng sự tồn tại là bao la, vô hạn theo đủ mọi chiều đến mức ngay cả người chứng ngộ cũng có thể phạm phải sai lầm. Đây là tính tôn giáo và khiêm tốn thực sự.

Ý tưởng về không thể sai được không là gì ngoài bản ngã xấu xí.

Do đó, khi tôi nói rằng Bồ đề đạt ma đã bỏ lỡ vấn đề, đừng hiểu lầm tôi. Đừng bắt đầu nghĩ rằng Bồ đề đạt ma không chứng ngộ. Không có mâu thuẫn. Ông ấy chứng ngộ RỒI - một trong những người chứng ngộ vĩ đại nhất trên thế gian. Nhưng chứng ngộ làm cho bạn nở hoa, đi tới mùa xuân với toàn bộ tiềm năng trở thành thực tại; điều đó không có nghĩa là bạn trở nên không có khả năng phạm phải bất kì sai lầm nào.

Thực ra người chứng ngộ trở thành khiêm tốn tới mức nếu bạn chỉ ra sai lầm của người đó, người đó sẽ chấp nhận chúng. Người đó đã tách rời thế khỏi cá tính của riêng mình, điều đó không thành vấn đề. Người đó không có bản ngã; người đó không bị tổn thương. Và người đó chấp nhận rằng có các khả năng mà người đó có thể trở nên một phía nữa, có thể bị lệch trong sự tồn tại đa chiều này hướng theo một chiều nào đó, có thể trở thành chống đối với những chiều ngược lại kinh nghiệm và cảm giác riêng của mình. Sự tồn tại chứa mọi mâu thuẫn, và ngay cả tại đỉnh cao nhất của chứng ngộ rất khó để chứa các mâu thuẫn.

Sau hết con người vẫn là con người, dù ngủ hay thức. Rất khó quan niệm các mâu thuẫn tồn tại cùng nhau, không như mâu thuẫn mà như phân bù cho nhau. Điều dễ hơn

đường như là chọn một phía và chống lại phía khác. Nhưng điều đó không có nghĩa là chứng ngộ là không đầy đủ; nó đơn giản có nghĩa là ngay cả người chứng ngộ cũng có thể có sự thiên vị. Và đây là vì tính bao la của vũ trụ.

Khi Phật Gautam được hỏi... Ông ấy là người đương đại với Mahavira, và các tín đồ của Mahavira nói về Mahavira rằng ông ấy biết quá khứ, hiện tại, tương lai; rằng ông ấy biết tất cả những điều đã có, đang có và sẽ có. Họ làm cho ông ấy đồng nghĩa với ý tưởng về Thượng đế - toàn năng, toàn trí, toàn diện. Và điều đáng nhớ là Phật Gautam đã cười to. Ông ấy nói, “Có lần ta đã nghe nói rằng Mahavira đi ăn xin trước một ngôi nhà mà không còn ai sống trong đó từ đã lâu, và không có ai bên trong nhà đó cả. Và mọi người nói rằng ông ấy biết mọi thứ của quá khứ, của hiện tại, của tương lai, thế mà ông ấy không biết rằng mình đang đứng trước một ngôi nhà và không có ai trong nhà!”

Và Phật Gautam còn kể chuyện đùa về Mahavira rằng có lần ông ấy nghe thấy Mahavira đang bước đi vào sáng sớm... Đó là vào mùa hè nóng nực, cho nên ông ấy đã bắt đầu đi rất sớm, trước khi mặt trời mọc, và ông ấy đã dẫm phải đuôi con chó. Khi con chó bắt đầu sủa, thế thì ông ấy trở nên nhận biết rằng có chó. Bóng tối có đó... Con người này biết quá khứ, hiện tại và tương lai mà ông ấy lại không biết tới cái đuôi con chó dưới chân mình. Và tôi chắc chắn đồng ý với Phật Gautam.

Mahavira chưa bao giờ công bố về điều này - đây là công bố của đệ tử của ông ấy. Những người như Mahavira không công bố điều gì cả. Các đệ tử của Phật Gautam hỏi, “Lập trường của thầy là gì đối với việc biết quá khứ, hiện tại và tương lai?” Và tính khiêm tốn của Phật Gautam vĩ đại thế, ông ấy nói, “Ta không là đáng toàn năng hay toàn trí hay

toàn diện. Ta có tầm nhìn sáng sủa, nhưng so sánh với cái bao la của sự tồn tại nó là một hiện tượng rất nhỏ.

“Vâng, ta có thể biết tới quá khứ nếu ta hội tụ vào quá khứ; ta có thể biết về tương lai nếu ta hội tụ vào tương lai; ta có thể biết về hiện tại nếu ta hội tụ vào hiện tại. Nhưng việc hội tụ trở thành không thể được khi ông trở nên chứng ngộ, bởi vì hội tụ là cái tên khác cho tập trung. Đó là phẩm chất của tâm trí, và chứng ngộ là phẩm chất của vô trí.” Vô trí không thể nào hội tụ được. Nó không thể có bất kì biên giới nào.

Cho nên có một khả năng rằng đôi khi một người chứng ngộ có thể phạm phải sai lầm tinh vi, nhưng điều đó không đi ngược lại chứng ngộ của người đó. Tôi muốn làm cho điều đó thành rõ ràng với bạn bởi vì trong những lời kinh hôm nay, ông ấy đang những điều đúng cho bề mặt, bởi vì ông ấy không biết con đường của a la hán, nhưng ông ấy sai lầm. Thay vì thế ông ấy nên nói, “Ta không biết kinh nghiệm của a la hán bởi vì ta không phải là a la hán.” Ông ấy đang khoe khoang về Đại Thừa, “Xe lớn”. Và ông ấy theo cách nào đó đang lên án Tiểu thừa, “Xe nhỏ” của a la hán.

Tôi sẽ không đồng ý với điều đó bởi vì tôi không phải là một phần của nhóm nào cả. Điều đó làm cho công việc của tôi một đặng là đơn giản, một đặng rất phức tạp - đơn giản bởi vì tôi có thể thấy từ xa cả hai mặt của đồng tiền, điều mà những người can dự vào không thể nào thấy được. Nhưng mặt khác, điều đó làm cho công việc của tôi khó khăn hơn bởi vì nó bắt đầu lấy tính đa chiều, và tôi đôi khi phải nói chống lại những người tôi đã yêu mến vô cùng.

Nhưng tình yêu không phải là phẩm chất cao hơn chân lí.

Khi đến lúc phải quyết giữa tình yêu của bạn và chân lí của bạn, chân lí phải là nhân tố quyết định.

Lời kinh:

Điều bản chất của Đạo là tách rời.

Điều đó đúng. Tất cả khổ của chúng ta đều không là gì ngoài gắn bó. Toàn bộ dốt nát và bóng tối của chúng ta là tổ hợp kì lạ của cả nghìn lẻ một gắn bó. Và chúng ta bị gắn bó với những thứ mà sẽ bị lấy đi vào lúc chết, hay thậm chí có lẽ trước đó. Bạn có thể rất gắn bó với tiền bạc nhưng bạn có thể bị phá sản vào ngày mai. Bạn có thể rất gắn bó với quyền lực và địa vị, chức tổng thống của bạn, chức thủ tướng của bạn, nhưng chúng giống như bong bóng xà phòng. Hôm nay chúng ở đây, ngày mai thậm chí một dấu vết cũng không còn lại.

Chuyện xảy ra trước thời cách mạng Nga, thủ tướng nước Nga là Kerensky. Trong thời kì hỗn loạn của cách mạng khi sa hoàng và cả gia đình ông ta bị tàn sát - mười chín người tất cả - những người cách mạng trả thù tới mức họ không để lại thậm chí đứa trẻ sáu tháng tuổi. Họ không muốn bất kì dấu vết nào của gia đình sa hoàng còn lại trên thế giới. Nhưng Kerensky đã tẩu thoát vào lúc đó. Ông ấy chết năm 1960, và trong nửa thế kỉ không ai có ý tưởng gì về điều đã xảy ra cho Kerensky. Ông ta là người bán hàng tạp hoá, cai quản một cửa hàng tạp hoá ở New York, dưới dạng trá hình.

Đế quốc Nga đã là một trong những đế quốc lớn nhất đã từng tồn tại, trải rộng từ lục địa này sang lục địa khác. Và ông thủ tướng, người đã có quyền lực lớn, một ngày nào đó trở thành ông chủ của hiệu tạp hoá ở New York, và trở nên sợ hãi đến mức ông ta đổi cả tên tuổi, đổi cả danh tính. Chỉ khi ông ta chết người ta mới tìm thấy giấy tờ của ông ấy và trong nhật kí của ông ấy rằng ông ấy là Kerensky, ông thủ tướng lỗi lạc của sa hoàng.

Mọi địa vị của chúng ta, mọi quyền lực của chúng ta, tiền bạc của chúng ta, danh vọng của chúng ta, sự kính trọng, tất cả chúng đều là bong bóng xà phòng. Và chắc chắn, *Điều bản chất của Đạo là tách rời*. Đừng bị gắn bó với bong bóng xà phòng; bằng không thì bạn sẽ liên tục trong khổ và phiền não. Nhưng bong bóng xà phòng đó không bận tâm rằng bạn gắn bó với chúng; chúng cứ nổ tung và biến mất trong không trung và để lại bạn đằng sau với trái tim bị tổn thương, với thất bại, với một sự phá huỷ sâu sắc về bản ngã bạn. Chúng làm cho bạn chua chát, cay đắng, căm giận, thất vọng. Chúng làm cho cuộc sống của bạn thành địa ngục.

Hiểu rằng cuộc sống được tạo nên từ cùng chất liệu như giấc mơ được tạo nên đó chính là bản chất của đạo. Tách rời: sống trong thế giới nhưng không thuộc vào thế giới. Sống trong thế giới nhưng không để cho thế giới sống trong bạn. Nhớ rằng nó tất cả là giấc mơ đẹp, bởi vì mọi thứ đều đang thay đổi và biến mất.

Đừng níu bám lấy bất kì cái gì.

Níu bám là nguyên nhân của việc vô ý thức của chúng ta.

Nếu bạn bắt đầu không níu bám, việc xả ra cực kì lớn của năng lượng sẽ xảy ra bên trong bạn. Năng lượng đã tham dự vào níu bám với mọi thứ sẽ đem tới bình minh mới cho bản thể bạn, ánh sáng mới, hiểu biết mới, sự nhẹ gánh vô cùng - không có khả năng nào cho bất kì khổ, phiền não, đau đớn nào.

Ngược lại, khi tất cả những điều này biến mất bạn tìm thấy cho bản thân mình sự chân thành, bình thản và yên tĩnh, theo một cách vui vẻ tinh tế. Có tiếng cười trong bản thể bạn. Đó là điều Bồ đề đạt ma nói, rằng vị phật cười mà không cười. Không ai đã từng thấy bức tượng nào về Phật cười cả -

không có nhu cầu cho ông ấy cười to; toàn bộ bản thể ông ấy đang cảm thấy tiếng cười.

Bạn phải hiểu tâm lí của tiếng cười. Bạn cười rất dễ dàng, nhưng tiếng cười của bạn có phẩm chất khác hơn tiếng cười của vị phật. Bạn cười bởi vì cuộc sống của bạn khổ đến mức vào bất kì khoảnh khắc nào, bất kì vụ việc nào mà có vẻ buồn cười đều giúp cho bạn quên đi cái khổ của mình được một chốc. Mọi căng thẳng của bạn biến mất và có tiếng cười. Do đó tiếng cười là hiện tượng thanh thoi lớn. Nó cực kì lành mạnh. Trong một giây nó đem bạn ra ngoài mọi căng thẳng, nhưng chỉ một chốc... và bạn quay lại trong cái hang tăm tối của mình.

Vị phật cười mà không cười bởi vì ông ấy không có căng thẳng. Ông ấy không tích lũy năng lượng trong căng thẳng mà có thể bùng nổ thành tiếng cười. Và ông ấy biết rằng cuộc sống là buồn cười. Tại đây mọi người đang làm mọi điều mà tất cả đều có thể cười được. Tiếng cười trở thành cái gì đó ăn sâu vào trong mọi tế bào của con người ông ấy; nó không tới chỉ từ đôi môi ông ấy. Sự sáng tỏ của ông ấy làm cho ông ấy thấy mọi điều mà có lẽ bạn cứ bỏ lỡ không thấy.

Tôi đã từng nghe... một người phụ nữ bỗng nhiên nói với người đàn ông đang trên giường cùng với cô ấy, “Dậy đi, nhanh lên! Em nghe thấy tiếng động của xe chồng em, xe cũ đến mức người ta có thể nghe thấy nó từ xa nửa dặm đường. Anh ấy vừa mới phanh lại trên đường lái xe vào nhà. Anh dậy đi!”

Người đàn ông nhồm dậy và anh ta nói, “Nhưng anh đi đâu đây?”

Cô ấy nói, “Nhảy ra ngoài cửa sổ!” May mà đây không phải là toàn nhà sáu mươi tầng - nó ở ngay tầng đất - cho nên anh ta nhảy ra. Nhưng anh ta lại trần truồng và trời mưa.

Nhưng may mắn là một nhóm người tập chạy qua đó cho nên anh ta nhập bọn, không tìm thấy cách nào khác; bằng không nếu cứ đứng trần truồng ở đó thì anh ta sẽ bị tóm.

Anh ta hoà lẫn vào với hơn hai tá người chạy, và trong bóng tối của sáng sớm anh ta cũng xoay xở được ổn. Chỉ mỗi một người chạy bên cạnh anh ta là thấy người đàn ông này có vẻ trần truồng. Anh ta không thể dừng được cảm dỗ. Anh ta hỏi, “Anh bao giờ cũng chạy truồng thế à?”

Người này nói, “Vâng.” Thế rồi khi bóng tối biến dần đi và một chút ít ánh sáng tới, người chạy nhận ra rằng người trần truồng đó không phải là ai khác mà chính là ông giám mục. Và trong cái ánh sáng nhỏ bé đó mà ông ta không chỉ trần truồng, ông ta vẫn còn đeo bao cao su.

Anh này nói, “Thưa cha, cha bao giờ cũng đeo bao cao su khi chạy sao?”

Ông giám mục nói, “Không, không phải bao giờ cũng vậy, chỉ khi trời mưa thôi.”

Bạn càng trở nên chú ý thì bạn sẽ càng thấy cuộc sống như vở hài kịch thế. Bao nhiêu điều đang xảy ra tất cả xung quanh - biết bao nhiêu ngu xuẩn, biết bao nhiêu lỗi bịch. Nhưng vị phật không cười bởi vì hai mươi bốn giờ một ngày, trong cái nhìn sáng tỏ và minh bạch của mình, từng tế bào của con người vị phật đều đang cười. Không cần phải cười to - một cách im lặng ông ấy ở trong tiếng cười. Đó là việc cười mà không có tiếng cười.

Nếu bạn trở nên tách rời thì bạn sẽ có khả năng thấy cách thức mọi người đang bị gấn bó với những chuyện vật vãnh, và họ khổ sở biết bao. Và bạn sẽ cười vào mình bởi vì bạn cũng trong cùng con thuyền đó trước đây. Tách biệt chắc chắn là bản chất của đạo.

... Và mục đích của những người thực hành là tự do khỏi hình tướng.

Điều bạn thấy trong thế giới không phải là thực tại, chỉ là hình tướng. Sâu đằng sau hình tướng, tâm mặt nạ, là thực tại. Để biết thực tại bạn phải được tự do khỏi hình tướng. Và mọi gấn bó của bạn đều ngăn cản bạn; bạn trở thành bị gấn bó với cái mặt nạ. Chúng ta hiếm khi trưởng thành và trở nên chín chắn. Chúng ta cứ thay đổi đồ chơi của mình. Chúng ta vẫn còn là trẻ con; chúng ta cứ thay đổi con gấu nhồi bông của mình.

Bạn phải đã thấy ở các ga xe lửa, ở sân bay, trẻ nhỏ lôi những con gấu nhồi bông của chúng theo chúng, xấu xí, bẩn thỉu, nhưng với chúng gấu đó lại rất bản chất. Không có gấu chúng không thể ngủ được; con gấu nhồi bông là bạn đồng hành của chúng. Bọn trẻ sẽ già đi và chúng sẽ vứt con gấu nhồi bông đi nhưng chúng sẽ vứt nó đi chỉ khi chúng đã tìm thấy con gấu nhồi bông khác. Hình dạng con gấu nhồi bông là gì không quan trọng - nó có thể là tiền bạc.

Tôi vẫn biết trong làng tôi... và tôi không bao giờ quên người đàn ông đó và tôi không nghĩ tôi sẽ quên người đó. Ông ta là thợ vàng, nhưng rất giàu, và ông ta có cách nói rất nhộn. Ông ta liên tục lấp bắp và ông ta bị gấn bó với một ý tưởng kì lạ và ông ta hay khoe khoang về nó: “Chùng nào tôi không có một trăm ru pi trong túi thì tôi không đi đái.” Ông ta nổi tiếng khắp cả làng. Ý tưởng vĩ đại làm sao - một trăm ru pi phải có trong túi ông ấy, chỉ thế thì ông ta mới có thể đi đái được! Ông ta đang trưng bày cái giàu của mình, nhưng ông ta tìm ra một cách lạ đời; tôi không nghĩ người nào lại có ý tưởng đó; nó quá là độc đáo. Nhưng nó cũng nhộn.

Trong những ngày ấy không có tiền giấy, cho nên ông ta mang một trăm ru pi bằng đồng vàng - một trọng lượng như

thế trong túi mình. Và mọi người hay hỏi ông ta, “Ông đi đâu đấy? Ông đã đếm ru pi của ông chưa?” - bởi vì nếu có chín mươi chín đồng và bỗng nhiên bạn cảm thấy muốn đi đâu, bạn sẽ bị kẹt. Và ông ta sẽ lập tức đếm tiền rồi ông ta nói, “Không có vấn đề gì. Một trăm ru pi phải có đây. Không có nó tôi thậm chí không thể làm được một việc nhỏ như đi tiểu - còn nói gì tới những việc lớn nữa?” Đó là con gấu nhồi bông của ông ta. Ông ta đã quen ngủ với một trăm đồng ru pi này.

Bạn có thể không nhận biết - bởi vì bạn không nhận biết - nhưng nếu bạn nhìn một chút xíu thôi, bạn có thể thấy con gấu nhồi bông của bạn là gì.

Mọi hình tượng trong thế giới này đều đang ngăn cản bạn khỏi việc biết đến thực tại của thế giới và của bản thể riêng của bạn. Điều xuất hiện không phải là thực tại. Thực tại ẩn đằng sau hình tượng, và chừng nào bạn chưa trở nên hài hoà với thực tại, những hình tượng đó chỉ là chất liệu mơ, vẫn cứ hành hạ bạn liên tục. Và mọi người đều cảm thấy đau khổ, khổ, nhưng cứ sống với nó bởi vì dường như không có cách nào vứt bỏ nó.

Bồ đề đạt ma đang nói cho bạn cách thức, và đó là cách thức bản chất của mọi tôn giáo: tách rời, thoát khỏi mọi hình tượng.

Lời kinh nói, “Tách rời là chứng ngộ bởi vì nó phủ định hình tượng”... .. Ba cõi là tham lam, giận dữ và ảo tưởng.

Bạn phải quan sát ba cõi giới này bởi vì chúng là rào chắn, ba rào chắn cho việc chứng ngộ của bạn.

Bồ đề đạt ma rất ngắn gọn, cô đọng; ông ấy không đi vào những thảo luận triết lý, ông ấy đơn giản phát biểu sự kiện.

Và đó là cái đẹp của ông ấy. Ông ấy đã rút gọn toàn bộ tôn giáo và con đường từ nó vào có vài lời.

Tham lam là hung hăng của bạn.

Nó là ham muốn bao giờ cũng nhiều hơn.

Nó không bao giờ dừng lại cả; nó cứ đòi hỏi thêm nữa. Và bởi vì nó cứ đòi hỏi thêm nữa nên bạn bao giờ cũng khổ. Bất kì cái gì bạn có, bạn không thể tận hưởng nó bởi vì bạn không có thêm nữa. Vào lúc bạn có thêm, tham lam của bạn đã đi lên trước bạn. Nó bao giờ cũng ở phía trước bạn đòi hỏi thêm nữa.

Tôi thường ở tại Calcutta trong một gia đình rất giàu có và cả hai vợ chồng nhà ấy đều quen ra đón tôi tại sân bay. Anh chồng bao giờ cũng là người rất vui vẻ, nhưng một lần tôi thấy anh ta rất buồn - lái xe nhưng rất buồn.

Tôi hỏi người vợ, “Có chuyện gì vậy?” - bởi vì anh ta bao giờ cũng tán gẫu và bao giờ cũng vui vẻ. Người vợ cười còn anh chồng thì nhìn vào cô ta một cách rất nghiêm trọng, rất giận dữ.

Người vợ nói, “Thầy hỏi, cho nên tôi nói toàn thể trách nhiệm là ở thầy. Tôi không định bị xem cứ như là tôi phạm tội.” Và vừa cười to cô ấy nói với tôi, “Anh ấy buồn vì anh ấy đã đánh mất năm vạn ru pi.”

Tôi nói, “Nhưng bạn cười còn chồng bạn đã mất năm vạn ru pi sao?”

Cô ấy nói, “Tôi cười vì thực ra anh ấy đã kiếm được năm vạn ru pi - nhưng anh ấy đang trông đợi mười vạn, và rắc rối là, anh ấy không thể hiểu được rằng anh ấy đã kiếm được năm vạn từ việc kinh doanh. Anh ấy buồn vì anh ấy đã tính

tới mười vạn. Năm vạn còn lại đi đâu? Cho nên mặc dầu anh ấy đã kiếm đủ lợi, anh ấy không hạnh phúc.”

Khổ của anh ta là ở chỗ anh ta đã mất năm vạn - và anh ta không mất lấy một xu. Tôi hỏi người đàn ông này, “Có chuyện gì vậy?”

Anh ta nói, “Theo một cách nào đó thì vợ tôi cũng phải, nhưng tôi thực sự cảm thấy buồn. Mười vạn tuyệt đối chắc chắn có trong kinh doanh. Thậm chí nhiều hơn nữa cũng có thể nhưng chỉ có năm vạn quay lại, và tôi không thể quên được năm vạn mà tôi đã bị lừa.”

Bây giờ bạn có thể nghĩ rằng người đang nghĩ dưới dạng trông đợi đó có thể hạnh phúc, vui vẻ được không? Trông đợi của bạn bao giờ cũng nhiều hơn thực tại cho phép. Do đó, bao giờ cũng có cảm giác thất bại. Bao giờ cũng có nỗi buồn lẫn khuất đâu đó trong con người bạn.

Tham lam là thái độ hung hăng hướng tới sự tồn tại: chộp giật thật nhiều như bạn có thể và cứ chộp giật thêm nữa và thêm nữa mãi. Phí hoài cả đời bạn và toàn bộ thông minh của bạn trong việc chộp giật ngày càng nhiều và phỏng có ích gì? Cái chết sẽ không chậm trễ, thậm chí không chậm lấy một phút. Nó bao giờ cũng tới vào đúng lúc, và tất cả những cái bạn đã chộp giật và phí hoài cả đời bạn cho nó, bạn sẽ phải bỏ nó lại đây.

Bồ đề đạt ma đã nói: Một người tham lam tới mức khi vợ anh ta gần chết, bạn anh ta bảo anh ta, “Đến lúc rồi... anh nên gọi thầy thuốc đi.”

Nhưng anh ta nói, “Tốn tiền quá.”

Họ nói, “Điều đó thực sự xấu xa, vô nhân đạo. Vợ anh sắp chết còn anh lại nghĩ về việc trả tiền cho thầy thuốc!”

Anh ta nói, “Vợ cũng không đáng tốn nhiều thế. Nếu cô ấy chết tôi có thể lấy vợ nữa. Mà chết và sống đâu có trong tay con người, chúng do số phận quyết định. Nếu cô ấy sắp chết, cô ấy sẽ chết dù tôi có gọi thầy thuốc hay không. Sao phải phí tiền? Nếu cô ấy sẽ sống, cô ấy sẽ sống. Đẳng nào thì thầy thuốc cũng hoàn toàn không cần thiết.”

Bạn bè nói, “Chúng tôi chưa bao giờ nghĩ anh tham đến thế. Chúng tôi luôn luôn nghe nói rằng anh tham - nhưng sao nhiều thế! Anh có cho rằng anh đem đi tất cả tiền bạc khi anh chết không?”

Anh ta nói, “Tất nhiên rồi. Tôi đã có kế hoạch.” Họ không thể nào tin được vào anh ta.

Họ nói, “Kế hoạch gì?”

Anh ta nói, “Trước khi tôi chết tôi sẽ đem tất cả tiền bạc lên một chiếc thuyền, đi xa mãi vào trong đại dương và nhảy vào đại dương cùng với tất cả tiền bạc.”

Bạn bè không thể nào tin được vào tai mình. Họ nói, “Anh có điên hay cái gì không đây? Tiền bạc của anh vẫn cứ còn lại trong đại dương và anh sẽ phải đi một mình.” Ít nhất có thoả mãn rằng không ai khác tận hưởng số tiền của anh ta.

Bạn sẽ thấy mọi loại người tham lam và bạn sẽ thấy mọi loại tham lam bên trong bản thân mình. Và khi tham lam không được thoả mãn, giận dữ phát sinh, thất vọng phát sinh. Bạn trở nên giận dữ với thế giới, bạn trở nên giận dữ với chính mình, bạn trở nên giận dữ với mọi người.

Bạn có thể thấy điều đó trong mọi người già. Sao họ cáu bẳn thế? Sao khó đứng với họ thế? Họ là những người thất vọng; họ đã phí hoài cuộc sống của mình trong việc chộp giật ngày càng nhiều. Nhưng càng nhiều không bao giờ được thoả mãn. Bây giờ họ cảm thấy giận cuộc sống, cho nên bất

kì cái cố nào cũng đủ và họ sẽ trở nên giận dữ. Tham lam là nguyên nhân gốc rễ và khi nó không được thoả mãn, nó để lại bạn với giận dữ, thất vọng, căm bần, thất bại lớn hơn.

Và trong giận dữ và thất vọng và thất bại điều thứ ba nảy sinh: ảo tưởng. ảo tưởng là sự an ủi. Ảo tưởng là một cách nào đó để giữ bản thân bạn lại.

Khi Pandit Jawaharlal Nehru là thủ tướng Ấn Độ, đã có ít nhất mười người tin rằng họ là Pandit Jawaharlal Nehru. Ít nhất một người cá nhân tôi có biết bởi vì anh ta sống ngay quận bên cạnh, và tôi hay tới thành phố đó để giảng bài trong trường đại học của họ. Tôi yêu con người đó bởi vì anh ta dùng đích xác quần áo như Jawaharlal Nehru - với cái mũ lưỡi trai Gandhi, với cái khăn dẹt tay, với cái áo vét Jawahar. Và anh ta nói giống hệt Jawaharlal.

Anh ta là trò cười nhưng anh ta không bao giờ để tâm. Anh ta nói với tôi, “Những người này là đồ ngốc.” Và anh ta hay gửi điện báo nếu anh ta định tới thăm một nơi chốn đẹp gần đó, Kanhakisli, một khu rừng đẹp với hàng nghìn con hươu. Anh ta sẽ chỉ gửi một bức điện báo - “Pandit Jawaharlal Nehru sắp tới” - cho người thu thuế của quận đó, do một thư kí của Jawaharlal kí.

Và anh ta đã đánh lừa mọi người nhiều lần. Các nhà xung quanh được làm trống rỗng, sạch sẽ - Pandit Jawaharlal Nehru sắp tới! Và về sau người ta mới tìm ra rằng con người này là giả. Cuối cùng anh ta bị bắt vào nhà thương điên.

Đây không phải là hiện tượng mới. Tại Anh, khi Winston Churchill còn sống, có ít nhất ba Winston Churchill nữa ở Anh, tuyệt đối tin rằng họ là Winston Churchill.

Có một tài liệu ghi lại một trường hợp trong cuộc đời của Kalif Omar. Một người được đưa tới cho ông ta, người này

đã tuyên bố rằng mình đã tới từ Thượng đế với một thông điệp mới, “Bây giờ thông điệp mà Mohammed đã đem tới lạc hậu rồi. Đây là lúc, bởi vì gần một nghìn năm đã trôi qua. Mọi thứ đã thay đổi và Thượng đế đã phái ta tới như sứ giả của ngài với một thông điệp mới.”

Người Mô ha mét giáo rất cuồng tín. Omar ra lệnh rằng người này phải bị tra tấn trong bảy ngày. “Trói nó vào cột nhà, lột trần ra, và đánh nó và không cho nó ăn gì cả. Và sau bảy ngày ta sẽ tới xem.”

Thế là sau bảy ngày ông ta tới đó. Người này đã gần chết, biết bao nhiêu máu chảy ra, bởi vì họ đã đánh anh ta liên tục, và không cho anh ta thức ăn. Omar nói, “Bây giờ người nghĩ gì? Người đã đổi ý hay chưa?”

Người này cười to và nói, “Đổi ý sao? Khi ta rời khỏi Thượng đế, ngài đã nói với ta, ‘Nhớ lấy, nhà tiên tri của ta bao giờ cũng bị tra tấn.’ Việc tra tấn của người đã chứng minh hoàn toàn rằng ta là nhà tiên tri.”

Vào chính lúc đó một người khác, cũng đang bị trói vào một cái cột khác gần tháng nay bởi vì anh ta đã tuyên bố rằng mình là Thượng đế, quát lên với Omar, “Đừng nghe lời thằng ngốc đó. Ta chưa bao giờ phái bất kì nhà tiên tri nào sau Mohammed. Mohammed là nhà tiên tri duy nhất của ta và tên này là kẻ lừa bịp!”

Bây giờ nói gì về những người này đây? Và họ không phải là ngoại lệ. Mọi người đều có một loại ảo tưởng nào đó. Mọi người đều đang nghĩ về những điều mà người ấy không phải là thế. Nhưng những ảo tưởng này lại có ích như một hệ thống bôi trơn. Nó giúp cho cuộc sống của bạn chuyển tiếp theo một cách nào đó.

Những sự an ủi lớn - nếu bạn không thể trở thành thủ tướng được, ít nhất bạn có thể tạo ra ảo tưởng rằng bạn là thủ tướng. Nếu bạn không thể *trở thành* người giàu có nhất bạn vẫn có thể tin rằng bạn *là* người giàu có nhất. Bạn có thể làm cho ảo tưởng của mình thành vững chắc đến mức không ai có thể thay đổi được chúng.

Một người điên được đưa tới một nhà tâm thần. Tính điên khùng của anh ta rất đặc biệt; tính điên của anh ta là ở chỗ anh ta đã nghĩ rằng mình đã chết. Cho nên khi gia đình bảo anh ta đi ra cửa hàng, trông cửa hàng, anh ta nói, “Mọi người không hiểu. Người chết không ra cửa hàng. Họ không trông cửa hàng.”

Mọi người cố gắng vất vả đủ mọi cách để thuyết phục anh ta rằng anh ta hoàn toàn đang sống, còn anh ta thì nói, “Làm sao tôi tin được mọi người khi tôi biết rằng tôi là người chết?”

Cuối cùng họ đem anh ta tới nhà tâm thần và nhà tâm thần nói, “Đừng lo. Tôi sẽ đưa anh ta về điều phải.” Và ông ta hỏi người điên, “Anh có cho rằng người chết chảy máu không?”

Người điên nói, “Không, người chết không bao giờ chảy máu cả.”

Thế là nhà tâm thần nói, “Có một thực nghiệm đơn giản cần được làm.” Và ông ta lấy con dao ra cắt vào ngón tay người chết một chút, và máu chảy ra. Cả gia đình rất vui mừng rằng con người này, chỉ trong một phút, đã làm thay đổi toàn thể tình huống. Nhưng họ chưa bao giờ biết rằng ảo tưởng lại không dễ dàng bị xua tan đi như thế.

Người điên cười to. Nhà tâm thần nói, “Máu đó chứng tỏ rằng anh không là người chết.”

Anh ta nói, “Không, máu đó chứng tỏ rằng câu ngạn ngữ ‘người chết không chảy máu’ là sai; người chết có chảy máu. Tôi là bằng chứng. Bây giờ các ông có thể làm được gì nào? Câu ngạn ngữ là sai và tôi là bằng chứng cho cái sai của nó. Người chết có chảy máu!”

Ảo tưởng lắng đọng sâu thẳm trong bạn, và lí do cho những ảo tưởng đó là ở chỗ sống liên tục trong thất vọng là việc khó khăn. Bạn bắt đầu tin vào những điều mà bạn không có. Bạn nên nhìn vào trong tâm trí của riêng mình để thấy bao nhiêu thứ chỉ là ảo tưởng.

Bồ đề đạt ma nói *ba cõi giới này là tham lam, giận dữ và ảo tưởng. Bỏ ba cõi này có nghĩa là đi từ tham lam, giận dữ và ảo tưởng trở về với đạo đức, thiện và trí huệ*. Đạo đức, thiện và trí huệ thực ra không phải là ba điều mà chỉ là ba cái tên.

Điều đích xác là thiện. Một mặt nó đem lại đạo đức trong cuộc sống của bạn, mặt khác nó đem lại trí huệ trong cuộc sống của bạn. Nhưng bạn không thể làm được cái gì để đạt tới trí huệ một cách trực tiếp; bạn không thể làm được cái gì đó đạo đức một cách trực tiếp. Nhưng bạn có thể làm cái gì đó cho thiện; bạn có thể thiện một cách trực tiếp, và đạo đức cùng trí huệ cả hai là sản phẩm phụ. Đạo đức sẽ là trong hành động của bạn và trí huệ sẽ là thông minh của bạn, nhận biết của bạn, chứng ngộ cuối cùng của bạn.

Lời kinh nói, “Chư Phật chỉ trở thành chư Phật trong khi sống với ba chất độc này và nuôi dưỡng bản thân họ trong Pháp thuần khiết.”

Bồ đề đạt ma đang nói đừng lo nghĩ về ba chất độc của tham lam, giận dữ và ảo tưởng. Ngay cả chư Phật đã sống qua cùng kinh nghiệm như tất cả các bạn đang trải qua; nhưng bởi vì họ bắt đầu nuôi dưỡng bản thân mình qua thiện

và bắt đầu trở nên nhận biết về tự tính của họ, tất cả ba chất độc đó đã biến mất. Họ đã tìm được thuốc giải độc.

Thiền là thuốc giải độc cho mọi chất độc trong cuộc sống của bạn.

Nó là việc nuôi dưỡng bản tính đích thực của bạn.

Ba chất độc này là tham lam, giận dữ và ảo tưởng... Xe Lớn là vĩ đại nhất trong mọi xe.

Điều này tôi gọi là định kiến. Ông ấy liên tục khẳng định và nhấn mạnh rằng Đại Thừa, *Xe Lớn* là vĩ đại nhất trong các xe. Nó là việc chuyên chở của bồ tát, người dùng mọi thứ mà không dùng cái gì, và người du hành cả ngày mà không du hành. Đây là xe của chư Phật. Lời kinh nói, “Không xe nào là cỗ xe của chư Phật.”

Với tâm trí logic, bình thường, với bất kỳ ai nhìn vào cuộc sống theo kiểu hợp lý, đây sẽ có vẻ là một phát biểu rất ngớ ngẩn. Trước hết ông ấy nói, “*Xe Lớn* là vĩ đại nhất trong các xe. Nó là việc chuyên chở của bồ tát, người dùng mọi thứ mà không dùng cái gì, và người du hành cả ngày mà không du hành. Đây là cỗ xe của chư Phật.”

Và thế rồi, Lời kinh nói, “Không cỗ xe nào là cỗ xe của chư Phật.” Nó là một với các phát biểu khác của ông ấy. Bước không bước, hành động không hành động, nói không nói... cho nên không có mâu thuẫn. Ông ấy quen dùng cùng cách diễn đạt cho ‘xe’ - xe lớn nhất là “không xe.”

... Lời kinh nói, “*Hang của năm hợp phần là phòng của thiền.*”

Năm hợp phần là năm phần tử tạo nên thân thể: đất, không khí, lửa, nước và bầu trời. Năm thứ này là các hợp phần - các uẩn *skandhas* - các phần tử mà từ đó thân thể bạn

được tạo nên. Chỉ ngay đằng sau năm yếu tố này kho báu của bạn bị giấu kín, *phòng của thiền*. Ngay bên trong ngôi đền được làm bằng năm yếu tố này, là ngọn lửa của nhận biết của bạn.

Thân thể này là ngôi đền, và tâm thức của bạn là thượng đế của ngôi đền.

“*việc mở con mắt bên trong là cánh cửa của Xe Lớn.*”
Cái gì còn có thể rõ ràng được hơn nữa?

Khi bạn trở nên ngày càng nhận biết hơn, bạn bắt đầu có con mắt thứ ba. Hai con mắt nhìn ra ngoài; con mắt thứ ba kia nhìn vào trong.

Và thấy bản thân mình là kinh nghiệm lớn lao nhất, bởi vì một khi bạn đã thấy cái đẹp của mình; thế thì mọi cái đẹp của thế giới bên ngoài đều nhạt nhòa đi.

Một khi bạn đã thấy sự thuần khiết của mình, thế thì mọi thứ bên ngoài đều trở thành bị ô nhiễm. Một khi bạn đã thấy huy hoàng bên trong của mình, thế thì thậm chí mặt trời mọc đẹp hay mặt trời lặn hùng vĩ, hay bầu trời đêm đầy sao, cũng không là gì nếu so với huy hoàng của bản thể bạn. Bạn là đỉnh cao nhất của tiến hoá, của ánh sáng, của tâm thức.

Không nghĩ về bất kỳ cái gì là thiền.

Im lặng không ý nghĩ nào là điều được ngụ ý bởi thiền.

Một khi ông biết điều này, bước, đứng, ngồi hay nằm, mọi thứ ông làm đều là thiền.

Đây là phát biểu có ý nghĩa. Có lẽ không có tôn giáo nào khác đã làm cho toàn thể cuộc sống của bạn, hai mươi bốn giờ một ngày, là kinh nghiệm thiền. Thiền không tin vào việc thiền một giờ mỗi sáng, hay một giờ vào ban đêm. Nó không

làm cho việc thiền thành hành động tách biệt, đặc thù. Nó muốn việc thiền trở thành một phẩm chất của bản thể bạn.

Cho nên bất kì điều gì bạn làm - bước đi, ngồi, đứng, nằm, chặt củi, kéo nước từ giếng lên, không thành vấn đề. Bất kì điều gì bạn làm, bạn làm nó trong im lặng thế, an bình thế, không một khuấy động nào của ý nghĩ trong tâm trí bạn.

Thế thì toàn thể cuộc sống của bạn đã trở thành thiền. Bạn đi ngủ một cách im lặng, bạn thức dậy một cách im lặng, và một hôm bạn sẽ nhận ra rằng bạn cũng ngủ một cách im lặng nữa - khi ý nghĩ biến mất, mơ cũng biến mất. Thế thì vòng tròn là đầy đủ.

Với Zen (thiền), việc thiền phải là việc của hai mươi bốn giờ. Nó không phải là hành động phụ nào đó mà bạn phải làm. Nó không phải là tôn giáo của chủ nhật - trong sáu ngày làm đủ mọi thứ bạn muốn làm, nhưng ít nhất vào ngày thứ bảy, vào chủ nhật, tới nhà thờ trong một giờ và bạn là người Ki tô giáo vĩ đại. Điều đó tuyệt đối phi logic và ngớ ngẩn. Chỉ tới nhà thờ có mỗi một giờ, và thế rồi sống cuộc sống trần tục của bạn với tham lam, với giận dữ, với ảo tưởng, sẽ không làm biến đổi bạn. Và không Jesus nào có thể cứu được bạn.

Mọi người của tôi trong công xã này làm tấm áp phích nhỏ cho ô tô. Nó nói, “Jesus tiết kiệm, Moses đầu tư, Osho chi tiêu.” Tôi thích điều đó. Phỏng có ích gì mà tiết kiệm? Jesus dường như giống ông chủ ngân hàng. Và tất nhiên, Moses đầu tư. Với Moses, mọi thứ là chuyện kinh doanh. Còn với tôi, chắc chắn, mọi thứ sẽ bị lấy đi hết. Trước khi nó bị lấy đi, dùng nó, chi tiêu nó, tận hưởng nó. Tại sao đợi cho tới lúc cái chết giằng nó đi? Chắc chắn điều đó là tuyệt đối đúng. Tôn giáo một giờ, hay thậm chí như người Mô ha mét giáo cầu nguyện năm lần một ngày sẽ không ích gì.

Tôn giáo phải trở thành cái gì đó giống như nhịp tim đập của bạn vậy.

Thiền phải trở thành cái gì đó giống như hơi thở của bạn vậy. Bất kì cái gì bạn làm, bạn đều thở; nó không phải là hành động tách biệt. Và chỉ thế thì bạn được bảo hoà, trong mọi thớ thịt của con người bạn, với tính thiền.

Biết rằng tâm trí là trống rỗng là thấy Phật. Chư Phật của mười phương không có tâm trí. Thấy không có tâm trí là thấy Phật.

Bây giờ bạn có thể thấy tại sao tôi cứ nhấn mạnh mãi rằng đệ tử này đã ghi sai. Đây là phát biểu đúng, của Bồ đề đạt ma. Chư Phật có vô trí. *Thấy không có tâm trí là thấy Phật.*

Nhưng điều rất kì lạ là những lời kinh này đã tồn tại một nghìn năm nay, và không ai thấy mâu thuẫn. Không lẽ những người tôn giáo mù quáng thế, những người tin tưởng đến mức họ sẽ không thấy mâu thuẫn nào, cho dù là nó có đầy - hiển nhiên thế.

Từ bỏ bản thân mình mà không tiếc nuối là việc từ thiện vĩ đại nhất.

Nhưng hiến pháp Ấn Độ sẽ không tin vào điều đó. Hiến pháp Ấn Độ tin vào từ thiện tương ứng theo ý tưởng Ki tô giáo. Nó là một hiến pháp rất kì lạ. Nó là một mớ hỗn độn.

Trong tiếng Hindu chúng ta gọi nó là *khichri*, trò bịp bợm. Điều mà những người làm hiến pháp đã làm... họ đã thu thập mọi hiến pháp trên thế giới, và lấy ra những đoạn hay từ mọi hiến pháp, không biết rằng những đoạn hay ho ấy đã sống trong một hoàn cảnh nào đó, trong hiến pháp của chúng. Khi bạn lấy chúng ra, chúng trở thành chết.

Hiến pháp Ấn Độ là hiến pháp chết nhất trên thế giới, bởi vì mọi thứ đã được lấy ra và vay mượn từ các hiến pháp khác. Nó không phải là sự trưởng thành, nó đơn giản là việc tổ hợp. Lấy mọi thứ tốt... mắt ai đó đẹp, lấy chúng ra; tai ai đó thực sự đẹp, lấy chúng ra; ria mép ai đó - nhỏ nó ra.

Bạn có thể làm ra một người chỉ bằng việc lấy những cái đẹp từ mọi nơi - mắt của Cleopatra, mũi của Amrapali, thân hình của Alexander Đại Đế và tâm trí của Albert Einstein. Nhưng nhớ, mặc dầu bạn đã lấy ra tất cả những bộ phận đẹp nhất từ những người đẹp nhất, bạn đã thu thập chỉ một cái xác - nó sẽ không có sự sống nào.

Điều Bồ đề đạt ma đang nói về từ thiện... Chúng ta đã tranh đấu với chính phủ Ấn Độ và toà án Ấn Độ trong gần mười năm, rằng quan niệm của họ về từ thiện là rất nghèo nàn, quan niệm của họ là rất hạn chế. Dem cho người nghèo, làm bệnh viện, làm trường học... đây là từ thiện. Không có gì cao cả trong ý tưởng của họ về từ thiện cả. Riêng một phát biểu của Bồ đề đạt ma còn có ý nghĩa hơn nhiều. Ông ấy nói: *Từ bỏ bản thân mình mà không tiếc nuối là từ thiện vĩ đại nhất.* Từ bỏ bản thân mình cho ai? Cho vũ trụ.

Đừng là một thực thể tách rời. Rơi vào trong đại dương của sự tồn tại và trở thành một với nó. Đây là từ thiện vĩ đại nhất. Bạn còn có thể cho được cái gì khác nữa? Bạn đã vào thế giới này với đôi tay trống rỗng, và bạn sẽ ra đi khỏi thế giới này với đôi tay trống rỗng.

Mọi thứ mà bạn có đều không phải là của bạn. Nhà của bạn không là gì ngoài nhà trọ lớn. Tiền của bạn không phải là tiền của bạn; bạn đã khai thác để có nó. Đất của bạn không phải là đất của bạn; nó bao giờ cũng có đó trước khi bạn tới và nó sẽ còn lại đó sau khi bạn đã ra đi.

Cái gì là của bạn? Bạn chỉ có thể cho cái là của bạn, bạn không thể cho cái không phải là của bạn. Bạn không thể đóng góp mọi vì sao cho người nghèo được; bạn không thể đóng góp mặt trời cho người nghèo được; bạn không thể đóng góp mặt trăng cho người nghèo được. Ngay chỗ đầu tiên nó không thuộc về bạn.

Tất cả những gì bạn có thể đóng góp được là bản thể riêng của bạn. Do đó, Bồ đề đạt ma là tuyệt đối đúng rằng chỉ có một việc từ thiện và đó là đem bản thân bạn cho sự tồn tại mà không tiếc nuối, thực ra với vui vẻ và hân hoan lớn lao. Trở thành một phần của cái toàn thể.

Siêu việt trên chuyển động và tĩnh lặng là thiên cao nhất.

Dù bạn ngồi im lặng, hay bạn bước đi im lặng, bạn phải siêu việt lên trên mọi hình dạng, chuyển động và tĩnh lặng, hoạt động và bất hoạt, ngày và đêm, sống và chết. Siêu việt lên trên tất cả, và bạn sẽ có hương thơm cao nhất của thiên trong bạn.

Người hữu tử giữ chuyển động - và lần nữa ông ấy lại tới với định kiến của mình - trong khi a la hán vẫn duy trì tĩnh lặng. Nhưng thiên cao nhất vượt qua điều đó của cả người hữu tử và a la hán.

Ông ấy không biết gì về a la hán cả. A la hán không nói điều gì, nhưng họ cũng đã siêu việt trên chuyển động và tĩnh lặng. Chỉ bởi vì họ không nói điều gì không có nghĩa là họ đã không siêu việt lên. Thực ra, siêu việt của họ lớn đến mức điều đó không thể được nói ra hay truyền đạt bằng lời. Cho nên tôi sẽ không đồng ý với Bồ đề đạt ma. Ông ấy phải tha thứ cho tôi. Với mọi lời xin lỗi, tôi muốn nói với ông ấy rằng hiểu biết của ông ấy về a la hán là con số không tuyệt đối. Thay vì nói a la hán, ông ấy nên dùng từ “kẻ khổ hạnh”.

Người hữu tử và kẻ khổ hạnh không biết tới siêu việt này.

Những người đạt tới hiểu biết như vậy giải phóng bản thân họ khỏi mọi hình tướng mà không nỗ lực và chữa lành mọi bệnh tật mà không chữa trị. Như thế là quyền năng của thiền vĩ đại.

Như thế là quyền năng của thiền vĩ đại. Như thế là quyền năng của việc biết tới bản thân mình. Mọi ốm yếu biến mất; ốm yếu về tâm linh, mọi vết thương bỗng nhiên được chữa lành - những vết thương của tâm linh. Và mọi hình tướng, ảo tưởng, tham lam và giận dữ đều không được thấy nữa, thậm chí không một dấu vết của chúng. Như thế là quyền năng của việc biết tới bản thân người ta trong thiền sâu.

Ông ấy là hoàn toàn đúng về mọi thứ, ngoại trừ điều ông ấy nói về a la hán. Điều đó phải được đổi lại. Thực ra tôi không chống Bồ đề đạt ma, tôi đang làm một ân huệ lớn cho ông ấy. Tôi đang rút bỏ sai lầm của ông ấy ra; tôi đang làm cho ông ấy gần như không thể sai được. Định kiến của ông ấy chống lại a la hán lỗi ông ấy xuống từ đỉnh đầy ánh mặt trời cao nhất nơi là nhà ông ấy.

Nếu bạn gặp Bồ đề đạt ma ở đâu đó, trong kiếp sống nào đó, nhắc ông ấy rằng vài sửa đổi là cần thiết. Và chắc chắn ông ấy không thể làm cho tôi sợ bởi đôi mắt to tướng của ông ấy. Tôi cũng có thể làm cho ông ấy sợ bằng đôi mắt lớn của tôi.

Được chứ, Maneesha?

Vâng, thưa Osho.

10

Không trong tâm trí là mọi điều

Osho kính yêu,

Dùng tâm trí để tìm thực tại là ảo tưởng. Không dùng tâm trí để tìm thực tại là nhận biết. Giải phóng bản thân mình khỏi lời nói là giải thoát. Vẫn còn không có vết nhơ bởi bụi của cảm giác là canh giữ Pháp. Siêu việt lên trên sống và chết là đang rời nhà. Không chịu đựng sự tồn tại khác là đạt tới Đạo. Không tạo ra ảo tưởng là chứng ngộ. Không tham dự vào dốt nát là trí huệ. Không ưu phiền là niết bàn. Và không hình tượng của tâm trí là bờ bên kia.

Trong ánh sáng của Pháp công bằng, người hữu tử trông không khác hiền nhân. Lời kinh nói rằng Pháp công bằng là cái gì đó mà người hữu tử không thể hiểu thấu được còn hiền nhân không thể công phu được. Pháp công bằng chỉ được thực hiện bởi bồ tát và phật vĩ đại. Nhìn cuộc sống khác với cái chết hay chuyển động khác với tĩnh lặng là thiên vị. Công bằng có nghĩa là nhìn vào đau khổ như không khác niết bàn bởi vì bản chất của cả hai là trống

rỗng. Bằng việc tưởng tượng họ đặt dấu chấm hết cho đau khổ và đi vào niết bàn, a la hán chấm dứt bị mắc bẫy bởi niết bàn. Nhưng bồ tát biết rằng đau khổ về bản chất là trống rỗng. Và bằng việc vẫn còn trong trống rỗng, họ vẫn còn trong niết bàn. Niết bàn có nghĩa là không sinh không tử. Nó vượt ra ngoài sinh và tử và ra ngoài niết bàn. Khi tâm trí dừng chuyển động, nó đi vào niết bàn. Niết bàn là tâm trí trống rỗng.

... Một nơi không người là nơi không có tham lam, giận dữ hay ảo tưởng.

... Bất kì ai biết rằng tâm trí là hư cấu và không có cái gì thật đều biết rằng tâm trí của riêng mình không tồn tại không tồn tại. Người hữu tử tạo ra tâm trí, nói nó tồn tại. Và a la hán phủ định tâm trí, nói rằng nó không tồn tại. Nhưng bồ tát và phật không tạo ra không phủ định tâm trí. Đây là điều được ngụ ý bởi tâm trí cái không tồn tại không tồn tại. Tâm trí không tồn tại và không không tồn tại được gọi là Trung Đạo...

Khi tâm trí ông không khuấy động bên trong, thế giới không phát sinh bên ngoài. Khi thế giới và tâm trí cả hai đều minh bạch, đây là cái nhìn đúng đắn. Và hiểu biết như vậy là hiểu biết đúng.

Những lời kinh này của Bồ đề đạt ma là vàng ròng ngoại trừ một điểm: cứ khi nào ông ấy nhắc tới a la hán, ông ấy đột nhiên trở thành tuyệt đối mù quáng. Quan niệm của ông ấy về a la hán là nhược điểm duy nhất ông ấy không thể bỏ được. Tôi sẽ nhắc bạn bất kì khi nào ông ấy rơi xuống thấp hơn trí huệ tối thượng và trở thành bị gắn bó với ý kiến của

ông ấy. Điều cực kì đáng ngạc nhiên là một người với tầm cỡ của Bồ đề đạt ma lại có thể hành xử giống hệt như bất kì người dốt nát nào trong những tình huống nào đó. Nhưng điều này nhắc nhở chúng ta về nhược điểm của con người và điều này có thể có ích cho bạn để không trở thành gấn bó quá nhiều với ý kiến của mình, bởi vì mọi ý kiến đều sẽ làm cho bạn thành mù quáng, mù quáng với ý kiến đối lập.

Con người của hiểu biết thuần khiết là có sẵn cho mọi mâu thuẫn mà không chọn lựa nào. Người đó vẫn còn vô chọn lựa, chỉ nhận biết im lặng, biết rằng chúng là mâu thuẫn nhưng biết rằng chung cuộc chúng gặp gỡ ở đâu đó. Sống gặp chết, ngày gặp đêm, yêu gặp ghét, có gặp không. Với người ở bên ngoài mọi ý kiến, với người đó có là thiên vị mà không cũng là thiên vị. Thực ra, khi chúng cả hai gặp nhau và hội nhập vào nhau, khi có không còn là có và không không còn là không, khi điều đó là tuyệt đối không định nghĩa được bởi vì nơi có và không gặp gỡ, điều đó vượt ra ngoài việc quan niệm - đây là siêu việt - đi ra ngoài tâm trí.

Nhưng thậm chí những người như Bồ đề đạt ma cũng vẫn có những chỗ mù quáng nào đó. Đây là cái gì đó giống như các nhà khoa học nói: ít nhất mười phần trăm người trên thế giới bị mù màu mặc dầu họ không nhận biết về điều đó. Đây là một tỉ lệ phần trăm lớn; nó có nghĩa là cứ trong mười người, một người sẽ bị mù màu. Và với mù màu họ ngụ ý rằng người này không thể thấy được chút nào về màu nào đó.

Hiếm khi người ta đi tới phát hiện ra chứng mù màu của mình. Điều đó đã xảy ra trong cuộc đời của George Bernard Shaw. Trong sáu mươi năm ông ấy không nhận biết rằng mình bị mù màu. Vào sinh nhật lần thứ sáu mươi của ông ấy, một người bạn đã gửi tặng một món quà là bộ com lê đẹp, nhưng người đó quên mất không gửi chiếc cravat cùng bộ

với com lê. Và Bernard Shaw thích bộ com lê này và ông ấy bảo thư kí của mình rằng họ phải đi ngay để tìm chiếc cravat xứng với bộ com lê, “Bởi vì tôi nay nhiều bạn bè sẽ tới chúc mừng sinh nhật tôi và tôi muốn dùng bộ com lê này cho buổi tối.”

Họ đi ra cửa hiệu nơi có những chiếc cravat chất lượng tốt nhất và ông ấy đã nhìn nhiều chiếc cravat và cuối cùng ông ấy chọn lấy một chiếc. Chủ tiệm choáng, thư kí của ông ấy cũng choáng; họ không thể nào tin được vào điều ông ấy làm. Nó trông rất kì khôi; bộ com lê màu lục và ông ấy chọn cravat màu vàng. Đồng thời cả thư kí và ông chủ tiệm đều nói với ông ấy, “Trong kì dị lắm. Ông đã chọn một màu rất kì cục. Với màu lục, màu vàng này trông không hợp chút nào.”

George Bernard Shaw nói, “Các ông ngụ ý gì? Chúng cùng màu đấy chứ.” Ông ấy không có con mắt nhìn màu vàng; màu vàng với ông ấy trông như màu lục. Ông ấy không thể nào thấy được màu vàng chút nào. Nhưng đấy cũng chỉ là ngẫu nhiên. Có lẽ hàng triệu người sống và chết mà không biết rằng họ bị mù màu. Nếu hoàn cảnh nào đó này mà không xảy ra, George Bernard Shaw sẽ chết - ông ấy đã sống sáu mươi năm, bốn mươi năm nữa ông ấy có thể sống thêm, ông ấy có thể đã sống trọn thế kỉ - và vẫn còn không nhận biết về điểm mù nào đó trong mắt mình.

Cái gì đó tương tự xảy ra cho mọi người. Mặc dầu họ có thể có nhận biết lớn lao, vẫn có những điểm mà tại đó họ mù, và chừng nào những chỗ mù đó còn chưa biến mất, việc chứng ngộ của người đó không thể được gọi là hoàn hảo. Nó vẫn còn bất toàn, không đầy đủ. Và điều đáng ngạc nhiên là khi Bồ đề đạt ma nói về những điều lớn lao, ông ấy chính xác thế, hoàn hảo không chệch vào đâu được, nhưng chỉ trên

vài điểm ông ấy đơn giản quên mất mọi thứ và rơi vào trong trạng thái bình thường của tâm trí nơi mọi người trở thành ngoan cố, định kiến.

Bạn phải nhớ tới ông ấy và học một bí mật từ ông ấy, để cho điều này không xảy ra với bạn.

Lời kinh:

Dùng tâm trí để tìm thực tại là ảo tưởng.

Và mọi triết gia đều đã làm điều đó và mọi nhà thượng đế học đã làm điều đó. Những nhà tư tưởng vĩ đại không làm gì khác hơn ngoài việc chơi đùa với từ ngữ. *Dùng tâm trí để tìm thực tại là ảo tưởng.* Tâm trí không thể biết tới thực tại. Nó là cái gì đó giống thế này: nếu bạn muốn nghe nhạc bằng mắt, bạn sẽ sẽ không có khả năng làm được, bởi vì mắt không được dành cho việc nghe. Hay nếu bạn muốn thấy ánh sáng qua tai thì bạn sẽ không thể nào làm được, bởi vì tai không được dành để thấy ánh sáng. Tai là dành cho âm thanh, mắt là dành cho ánh sáng. Mỗi chúng có một chiều hướng chức năng nào đó.

Chức năng của tâm trí là tạo ra ý nghĩ, mơ, tưởng tượng, ảo tưởng, ảo giác, ảo vọng đủ kiểu. Chức năng của nó không phải là để tìm ra thực tại.

Không dùng tâm trí để tìm thực tại là nhận biết.

Không dùng tâm trí là cách để tìm ra thực tại. Bằng việc trở nên hoàn toàn im lặng, không ý nghĩ nào, chỉ là một bảng đá sạch, một tabula rasa - trong sáng tỏ đó, trong cảm nhận đó, người ta đi tới biết đến cái là thực, cả bên trong lẫn bên ngoài, bởi vì thực tại là một.

Chính tâm trí phân chia nó thành bên trong và bên ngoài. Khi tâm trí rút lui, phân chia bị loại bỏ. Thế thì bạn là thực

tại; thế thì ngay cả ngôi sao xa xôi nhất được nối với bạn và ngay cả một nhành cỏ nhỏ bé nhất cũng được nối với bạn. Đây tất cả là một sự tồn tại. Bỗng nhiên bạn không còn tách biệt nữa, bạn đã rơi vào trong cái toàn thể. Mọi bức tường đã biến mất giữa bạn và sự tồn tại.

Kinh nghiệm này trong *Upanishads*, người thầy đã tuyên bố là *Aham Brahmasmi* - Ta là Thượng đế. Đây không phải là từ bản ngã; đây là từ khiêm tốn hoàn toàn. Nhưng cái gì có thể được làm? Khoảnh khắc tâm trí biến mất bạn là một với cái toàn thể. Điều đó phải được nói.

Giải phóng bản thân mình khỏi lời nói là giải thoát.

Trong một phát biểu nhỏ có kinh sách ẩn kín. Ông ấy là con người đơn giản; ông ấy không dùng lời hoa mỹ có học, lời đao to búa lớn. Ông ấy đơn giản phát biểu chân lí phi thường và kinh nghiệm tối thượng trong những lời đơn giản và bình thường.

Giải phóng bản thân mình khỏi lời nói là giải thoát... không giải phóng bản thân bạn khỏi thế giới, không giải phóng bản thân bạn khỏi vợ bạn hay chồng bạn, không giải phóng bản thân bạn khỏi tiền bạc hay nhà cửa mà chỉ giải phóng bản thân bạn khỏi lời nói. Và chắc chắn thế giới thực của bạn không là gì ngoài lời nói.

Vợ khác gì hơn lời nói? Có thời cô ấy không là vợ bạn, bỗng nhiên một ngày nào đó một tu sĩ ngu xuẩn bắt đầu tụng mật chú mà ông ta cũng không hiểu - mà cả những người đang cười nhau cũng không biết toàn thể nghi lễ đang diễn ra đó nghĩa là gì.

Một sannnyasin xây dựng gia đình vài ngày trước đây và cô ấy bảo tôi rằng cô ấy bị ngạc nhiên bởi các tu sĩ. Nghi lễ diễn ra trong một giờ rưỡi, nhưng chồng cô ấy cho tu sĩ năm

ru pi và bảo ông ta làm nhanh lên. Toàn thể nghi lễ diễn ra nhanh chóng thể; tu sĩ bắt đầu tụng nhanh thể và kết thúc toàn thể mọi sự trong vòng mười lăm phút. Và trong mười lăm phút đó đã được bao hàm tất cả những khoảnh khắc khi thợ chụp ảnh nói, “Chờ cho một chút!” Và tu sĩ sẽ dừng lại để cho thợ chụp ảnh chụp và khi ảnh được chụp xong thì ông ta lại bắt đầu nghi lễ. Vợ là gì và chồng là gì ngoại trừ một trò chơi của lời nói?

Bạn đi vào trong thế giới này không có của cải gì và bạn đi ra khỏi thế giới này không có của cải gì. Một ngày nào đó toàn bộ mọi sự trở thành chỉ giống như giấc mơ mà bạn có thời đã từng thấy. Vào khoảnh khắc chết của mình bạn có thể nhớ lại tất cả những điều này cứ dường như chúng đã được thấy trong mơ. Vào lúc xảy ra thì chúng thật thể, nhưng vào lúc chết mọi thứ sẽ trở thành không thực - chỉ lời trong tâm trí.

Từ bỏ thực không phải là về thế giới. Từ bỏ thế giới và trốn vào Himalaya hay vào tu viện nào đó là vô nghĩa. Điều thực là vứt bỏ lời khỏi tâm trí bạn để cho bạn có thể trở thành người quan sát im lặng, nhân chứng thuần khiết. Và đây là điều Bồ đề đạt ma gọi là giải thoát.

Vẫn còn không bị nhor bởi bụi của cảm giác là canh giữ Pháp.

Mọi điều được cần từ bạn để có tính tôn giáo đích thực, là luôn cảnh giác rằng bạn không bị xúc động, tình cảm, tâm trạng mang đi; là bạn vẫn còn ở trên và ở ngoài bất kì chiến lược nào của tâm trí để kéo bạn xuống. Nhận biết và tỉnh táo là tất cả những điều cần thiết để có tính tôn giáo đích thực.

Bạn không phải đến bất kì nhà thờ nào hay bất kì giáo đường Do Thái nào hay bất kì đền chùa nào. Bạn đơn giản phải đi vào bên trong và tỉnh táo.

Siêu việt lên trên sống và chết là đang rời bỏ nhà.

Tôi muốn thêm hai lời vào câu kinh này, bằng không câu kinh này có thể bị hiểu lầm. Tôi muốn nói rằng: *Siêu việt lên trên sống và chết là đang rời bỏ thế giới này*, không rời bỏ nhà, bởi vì nhà thực của bạn là nơi bạn đang đi tới. Thế giới này không phải là nhà thực của bạn. Nó chỉ là cái gọi là nhà thôi. Chỉ để an ủi mà gọi nó là nhà.

Tôi đã kể cho các bạn câu chuyện về một nhà huyền môn Sufi. Một đêm ở Baghdad, nhà vua nghe thấy ai đó bước trên mái cung điện mình. Ông ấy kêu lên, “Ai đấy? Và người làm gì ở đó thể”

Người này không phải là kẻ cắp. Không sợ sệt gì người đó nói, “Đừng kêu lên, điều đó có thể quấy rối giấc ngủ của người khác. Đây không phải là việc của ông. Ta đang đi tìm lạc đà của ta. Lạc đà của ta bị lạc và bây giờ là lúc để ông đi ngủ.”

Nhà vua không thể nào tin được loại người điên nào lại có thể ở trên mái cung điện đi tìm lạc đà. Ông ta gọi lính gác tới và họ tìm kiếm khắp lâu đài nhưng không thể tìm ra người này. Và ngày hôm sau khi ông ta đang ngồi trong triều đình thì ông ta nghe thấy cùng giọng nói đó lần nữa; ông ta nhận ra giọng nói ấy.

Nhà vua lập tức nói, “Đem người đó vào,” bởi vì người đó đang tranh cãi với lính gác ngay cổng rằng người đó muốn ở trong nhà trọ lớn.

Và lính gác nói, “Ông sẽ gặp vấn đề không cần thiết. Đây là cung điện của nhà vua; đây không phải là nhà trọ lớn!”

Người này nói, “Ta biết nó là cái nhà trọ lớn và anh chỉ là lính gác. Đừng làm phiền ta. Để ta vào. Ta muốn thảo luận

vấn đề với bản thân nhà vua. Nếu ta có thể thuyết phục ông ta rằng đây là nhà trọ lớn thế thì ta sẽ ở lại. Nếu ông ấy có thể thuyết phục ta nó không phải là nhà trọ lớn, thế thì tất nhiên ta sẽ ra đi. Nhưng ta sẽ không nghe anh; anh chỉ là lính gác.”

Vào đúng khoảnh khắc đó một thông điệp đưa tới từ bên trong, “Đừng cản người này. Chúng ta đang tìm người đó; đưa người đó vào.”

Nhà huyền môn Sufi được triệu vào và nhà vua nói, “Ông dường như là một kẻ rất kì lạ. Ta nhận ta tiếng nói của ông. Ông là người trên mái đi tìm lạc đà và bây giờ ông lại đang gọi cung điện của ta, nhà ta, là nhà trọ sao?”

Người đó cười to và nói, “Ông dường như là con người của hiểu biết nào đó. Có thể nói chuyện với ông được. Đúng, chính ta là người đi tìm lạc đà trên mái cung điện. Đừng cho rằng ta điên khùng. Nếu ông có thể tìm phúc lạc khi vẫn ngồi trên ngai vàng, nếu ông có thể tìm Thượng đế trong khi vẫn liên tục đi chinh phục và tàn sát và thiêu người sống, có gì sai trong việc tìm kiếm lạc đà trên mái cung điện? Ông nói cho ta xem nào!

“Nếu ta không nhất quán ông cũng không nhất quán. Và có gì đúng mà ông gọi cung điện này là nhà ông, bởi vì ta đã từng ở đây từ trước và trên cùng ngai vàng này ta đã thấy một người khác ngồi đó. Ông ta trông cũng giống như ông thôi - có chút ít già hơn.”

Nhà vua nói, “Người đó đã là bố ta, bây giờ ông ấy đã mất rồi.” Và nhà huyền môn nói, “Ta đã ở đây thậm chí trước cả lúc đó và ta đã thấy một người khác. Ông ta trông cũng chút ít giống ông nhưng rất già.” Nhà vua nói, “Ông phải đây, người đó là ông nội ta.” Và nhà huyền môn nói,

“Điều gì đã xảy ra với ông ấy?” Nhà vua nói, “Ông ấy đã chết rồi.”

Và nhà huyền môn nói, “Khi nào ông sẽ chết? Họ cũng đã tin rằng đây là nhà họ. Ta đã tranh luận với ông của ông. Bây giờ anh chàng đáng thương này đang trong mồ. Ta đã tranh luận với bố của ông; anh chàng đó cũng đã trong mồ. Bây giờ ta tranh luận với ông và một ngày nào đó ta sẽ quay lại nữa và ta sẽ tranh luận với con ông và ông sẽ trong mồ. Cho nên đây là loại nhà nào mà mọi người cứ thay đổi mãi thế? Nó là cái nhà trọ lớn. Đây chỉ là một đêm nghỉ lại, và thế rồi người ta phải ra đi.”

Nhà vua bị sốc nhưng im lặng. Cả triều đình im lặng. Người này là phải. Và nhà huyền môn cuối cùng nói, “Nếu ông thực sự muốn biết nhà ông ở đâu, đi ra nghĩa địa nơi cuối cùng ông sẽ phải định cư, nơi ông của ông ở đó, nơi bố của ông ở đó. Đó là cung điện thực mà ông có thể gọi là nhà của mình, nhưng không phải là cung điện này. Tại đây ta định ở lại dường như nó là nhà trọ lớn.”

Nhà vua chắc chắn không phải là người thường. Ông ấy đứng dậy và bảo nhà huyền môn, “Tôi xin lỗi, tôi sai. Ông đúng. Ông có thể ở lại lâu chừng nào ông muốn. Tôi sẽ đi tìm nhà thực của mình. Đây không phải là nhà thực của tôi.”

Thế giới này chỉ là một nhà trọ lớn.

Trong kinh này nói: *Siêu việt lên trên sống và chết là đang rời bỏ nhà*. Tôi muốn nói: *Siêu việt lên trên sống và chết là đang rời bỏ để về nhà*, vì ngôi nhà thực mà tại đó bạn không phải đi đâu nữa cả - là chỗ trú ngụ vĩnh hằng, tối thượng và tuyệt đối của bạn.

Không chịu đựng sự tồn tại khác là đạt tới Đạo. Không tạo ra ảo tưởng là chứng ngộ.

Rút gọn lại một phát biểu: Không trong tâm trí là mọi thứ - giải thoát, tìm thấy nhà thực, chứng ngộ, tìm ra con đường.

Không tham dự vào dốt nát là trí huệ.

Phát biểu này có chút ít lạ kì bởi vì mọi người không tham dự vào trong dốt nát. Không ai muốn dốt nát cả; sao người ta lại phải tham dự vào dốt nát? Do đó tôi muốn thay đổi nó, mặc dầu ý nghĩa vẫn như thế. Từ sẽ không là dốt nát, từ sẽ là: *Không tham dự vào tri thức là trí huệ.*

Tham dự vào tri thức là thực sự che giấu dốt nát của bạn. Đó là tham dự thực, mê đắm trong dốt nát. Nhưng trên bề mặt bạn bị tham dự vào trong việc có nhiều thông thái hơn, uyên bác hơn, có học hơn - là học giả, kẻ sĩ. Và việc tham dự nhiều như thế vào tri thức là rào chắn cho trí huệ. Trí huệ tới cho những người hồn nhiên với mọi tri thức.

Khoảnh khắc bạn vứt bỏ mọi tri thức bạn cũng vứt bỏ mọi dốt nát. Chúng tồn tại cùng nhau như hai mặt của một đồng tiền. Và thế thì cái còn lại là hồn nhiên thuần khiết.

Không ưu phiền là niết bàn... không bị ưu phiền gì - bởi bất kì đau khổ, bởi bất kì phiền não, bởi bất kì giận dữ, bởi bất kì tham lam nào - không ưu phiền là niết bàn. Bạn đã về tới nhà. Cái tên của nhà là niết bàn.

... Và không hình tướng của tâm trí là bờ bên kia.

Khi tâm trí biến mất, cùng với tâm trí toàn thể thế giới này biến mất. Cùng với tâm trí, biến mất toàn thể dốt nát này, toàn thể tri thức này, tất cả những ác mộng này của cuộc sống. Tâm trí là kẻ tạo ra toàn thể vở kịch này mà bạn cứ thấy. Một khi tâm trí biến mất bờ bên kia xuất hiện ngay lập tức - tới ngay một gần hơn.

Bờ bên kia là nhà thực của bạn.

Bờ bên kia là bất tử của bạn, vĩnh hằng của bạn.

Bờ bên này bao gồm cái chết, bệnh tật, tuổi già và đủ mọi loại khổ. Bờ bên kia là hi vọng, hi vọng về việc được giải thoát, hi vọng về việc được cứu vớt, hi vọng về việc được cứu thoát khỏi cơn ác mộng mà trong đó chúng ta tất cả đang sống. Và bí mật này là đơn giản: không là tâm trí, mà chỉ là tâm thức thuần khiết, tâm thức không ý nghĩ, một bầu trời không mây.

Trong ánh sáng của Pháp công bằng, người hữu tử trông không khác hiền nhân. Lời kinh nói rằng Pháp công bằng là cái gì đó mà người hữu tử không thể hiểu thấu và hiền nhân không thể công phu. Pháp công bằng chỉ được thực hành bởi bồ tát và phật vĩ đại.

Nhưng ông ấy không bao hàm a la hán. Đó là điểm mù của ông ấy. Mặc dầu Bồ đề đạt ma có đôi mắt rất to, ông ấy không thể thấy một điều đơn giản: a la hán vĩ đại thuộc vào cùng loại như bồ tát và phật vĩ đại.

Nhìn cuộc sống khác với cái chết hay chuyển động khác với tĩnh lặng là thiên vị. Công bằng có nghĩa là nhìn vào đau khổ như không khác niết bàn bởi vì bản chất của cả hai là trống rỗng. Bằng việc tưởng tượng họ đặt dấu chấm hết cho đau khổ và đi vào niết bàn, a la hán chấm dứt bị mắc bẫy bởi niết bàn.

Điều này tuyệt đối sai. A la hán đạt tới cùng chiều cao như bồ tát. Con đường của họ là khác nhau, nhưng người ta có thể đạt tới đỉnh núi từ những con đường khác nhau. Ông ấy có thể đã nói rằng cái gọi là hiền giả và thánh nhân chấm dứt bị mắc bẫy bởi niết bàn - nhưng không là a la hán. A la hán là phật đích thực cũng như bồ tát. Khác biệt duy nhất của

họ là ở chỗ a la hán không quan tâm tới bất kì ai khác - rằng họ phải được giúp đỡ, rằng họ phải được giúp đỡ cho chứng ngộ của họ. A la hán đơn giản bận tâm tới chứng ngộ của riêng họ. Bỏ tất quan tâm tới chứng ngộ của người khác nữa. Đó là khác nhau duy nhất. Bằng không kinh nghiệm của họ là như nhau, chiều cao của họ là như nhau, vị trí của họ có cùng tính tối thượng như nhau.

Nhưng có nhiều cái gọi là hiền giả và thánh nhân, người không là a la hán cũng không bỏ tất, người đã thực hành kỉ luật khổ hạnh, người đã tự hành hạ mình, người đã làm đủ mọi thứ trong khả năng con người để làm, nhưng tất cả đều được làm bằng tâm trí của họ. Điều đó tạo ra mọi khác biệt. Nó đã không là trưởng thành tự phát và tự nhiên; họ đã ép buộc nó. Họ đã quản lí, đặt kỉ luật, thực hành. Họ bao giờ cũng làm điều đúng, nhưng việc làm đúng của họ là không tự phát. Đây là suy nghĩ có cân nhắc. Họ liên tục cân nhắc ủng hộ và chống đối - cái gì đúng và cái gì sai. Họ bao giờ cũng tra cứu kinh sách - cái gì đúng, cái gì sai. Họ không có sáng suốt riêng của họ.

Tôi gọi họ là cái gọi là thánh nhân và hiền giả. Họ trông có vẻ gần giống như phật, nhưng sâu bên trong có bóng tối lớn. Tự tính của riêng họ còn chưa được nhận ra. Họ đã không đạt tới *samadhi*. Họ vẫn còn lang thang trong tâm trí thách đố và cả triệu con đường của nó. Việc công phu lớn lao của họ, chủ nghĩa khổ hạnh của họ, kỉ luật của họ, không là gì ngoài phóng chiếu của tâm trí họ.

Cho nên có thể nói rằng cái gọi là các thánh nhân và hiền giả kết thúc bị mắc bẫy bởi niết bàn. Toàn thể ham muốn của họ là trở nên được chứng ngộ. Nhưng đó là vấn đề: bạn không thể ham muốn được chứng ngộ. Ham muốn là rào chắn. Bạn có thể trở nên chứng ngộ, nhưng bạn không thể

ham muốn trở nên chứng ngộ được. Khoảnh khắc bạn ham muốn bạn bị mắc bẫy. Bạn bị mắc bẫy bởi ham muốn riêng của mình.

Bạn không thể làm chứng ngộ là đối tượng của tham lam của bạn.

Bạn không thể làm nó thành đối tượng của tham vọng của bạn.

Và đó là chỗ cái gọi là hiền giả và thánh nhân đi vào. Họ đã làm chứng ngộ, giải thoát, moksha, niết bàn thành mục đích - sự thành đạt. Thế thì điều đó trở thành trò bản ngã. Họ bị mắc bẫy, mắc bẫy tối tệ.

Niết bàn phải nở hoa bên trong bạn. Khi bạn đã vứt bỏ tâm trí với mọi ham muốn của nó, với mọi tham vọng của nó, với mọi chương trình để thành đạt của nó, khi bạn đã vứt bỏ toàn thể tâm trí đầy tham lam... Dù cho tham lam liên quan tới tiền bạc, hay tham lam liên quan tới chứng ngộ, điều đó không khác biệt gì. Tâm trí có thể cứ thay đổi từ đối tượng sang đối tượng. Nhưng nó vẫn còn là cùng tâm trí đầy tham lam. Khoảnh khắc tâm trí bị vứt bỏ hoàn toàn, bạn bỗng nhiên thấy chứng ngộ không phải là mục đích. Nó là tự tính của bạn. Bỗng nhiên hoa sen nở các cánh của nó ra và bạn tràn đầy hương thơm. Và hương thơm này là không khác biệt trong a la hán hay trong bỏ tất. Họ cả hai đều là phật, họ cả hai đều là người chứng ngộ.

Bởi vì tôi không thuộc vào bất kì tôn giáo nào, tôi không thuộc về bất kì giáo phái đặc biệt nào - tôi đơn giản không thuộc vào bất kì ai cả, tôi chỉ thuộc vào bản thân mình - tôi có thể thấy rõ ràng nơi mọi người bị mắc bẫy trong ý thức hệ riêng của mình. Ngay cả một người như Bồ đề đạt ma không thể dung thứ được ý tưởng rằng a la hán là cùng như bỏ tất. Ông ấy thuộc vào loại bỏ tất.

Và đây không phải là trường hợp chỉ với ông ấy. Có những a la hán kết án bồ tát theo cùng cách đó. Nhưng với tôi không thành vấn đề liệu ai đó thuộc vào loại này hay loại khác. Tôi có thể tuyệt đối công bằng. Và công bằng của tôi là vấn đề của tôi bởi vì tôi nói ra những điều mà không bận tâm về ai sẽ hài lòng về phát biểu của tôi, ai sẽ không hài lòng về phát biểu của tôi.

Đây là một thế giới rất kì lạ. Nếu tôi nói điều gì đó làm vừa lòng bạn, bạn sẽ quên hết mọi điều về nó. Nhưng nếu tôi nói điều gì đó không vừa lòng bạn, bạn sẽ không quên nó, và bạn sẽ không tha thứ cho tôi.

Tôi đã nói những điều về Jesus mà không người Ki tô giáo nào đã từng nói. Tôi đã ca ngợi con người này còn hơn bất kì người Ki tô giáo nào trong hai nghìn năm qua. Nhưng khi tôi phê phán đôi điều về Jesus, ngay lập tức toàn thể thế giới Ki tô giáo quay sang chống lại tôi. Họ đã im lặng khi tôi nói và ca ngợi những phát biểu vĩ đại của Jesus. Họ đã hạnh phúc, nhưng thậm chí không ai nói ra lấy một lời. Nhưng khi tôi phê bình Jesus ở vài điều, toàn thể thế giới Ki tô giáo, điều có nghĩa là gần nửa thế giới, lập tức quay sang tiêu diệt phong trào của tôi.

Sách của tôi đã bị giáo hoàng cấm. Vài hiệp hội Ki tô giáo đã xuất bản sách của tôi về Jesus, nhưng khi tôi phê bình Jesus họ thậm chí đã đốt sách của tôi mà trong đó tôi đã ca ngợi Jesus.

Mọi người rất hay động lòng. Nếu tôi ca ngợi điều gì đó họ sẽ không nói gì cả. Họ đơn giản sẽ tận hưởng sự kiện rằng tâm trí họ đang được ca ngợi. Vấn đề không phải là Jesus, vấn đề là tâm trí người Ki tô giáo. Nhưng khi tôi nói điều gì đó mà tôi thấy rõ ràng sai ở Jesus, thế thì điều đó làm tổn thương tâm trí người Ki tô giáo.

Chẳng hạn, tôi đang nói đôi điều chống lại Bồ đề đạt ma, nhưng tôi đang nói nhiều điều hơn ủng hộ ông ấy - những điều đó sẽ bị quên mất. Nhưng điều tôi nói chống lại ông ấy... các nước thuộc vào Phật giáo Đại Thừa sẽ lập tức nổi giận.

Toàn bộ cuộc đời tôi, công trình của cả đời tôi là làm sao ảnh hưởng tới mọi người và tạo ra kẻ thù.

Lần nữa: Nhưng bồ tát biết rằng đau khổ về bản chất là trống rỗng. Và bằng việc vẫn còn trong trống rỗng, họ vẫn còn trong niết bàn. Niết bàn có nghĩa là không sinh không tử. Nó vượt ra ngoài sinh và tử và ra ngoài niết bàn.

Nhưng điều này được nói chỉ về bồ tát, không về a la hán. Tôi muốn làm rõ ràng rằng điều đó nói tới cả a la hán lẫn bồ tát.

Khi tâm trí dừng chuyển động, nó đi vào niết bàn. Niết bàn là tâm trí trống rỗng.

Tâm trí trống rỗng có thể bị diễn giải sai. Tôi sẽ gợi ý tốt hơn cả là gọi nó là “vô trí”, bởi vì tâm trí không bao giờ trống rỗng cả. Khoảnh khắc tâm trí trống rỗng, nó không còn đó nữa. Tâm trí trống rỗng là việc dùng từ mâu thuẫn - mâu thuẫn ngay trong thuật ngữ. Không có cái gì giống như tâm trí trống rỗng cả; tâm trí bao giờ cũng là các quá trình suy nghĩ. Nó bao giờ cũng là lưu thông của ý nghĩ, xúc động, mơ mộng, tưởng tượng.

Khi tâm trí trống rỗng, không có tâm trí. Tốt hơn cả là dùng từ “vô trí” thay cho việc dùng từ tâm trí “trống rỗng”. Tâm trí trống rỗng có thể bị hiểu sai. Mọi người có thể bắt đầu nghĩ rằng tất cả những điều họ phải làm là làm trống rỗng tâm trí.

Và bạn không thể nào làm trống rỗng tâm trí được cho dù bạn có làm việc đến vô tận. Bạn phải vứt bỏ nó - cả loạt. Bạn không thể làm trống rỗng nó dần dần được, bởi vì tại đây bạn làm trống rỗng nó, còn từ mọi hướng khác, mọi thứ sẽ cứ đi vào trong nó.

Bạn không thể làm trống rỗng được tâm trí.

Hoặc là bạn níu bám nó hoặc là bạn đơn giản vứt bỏ nó.

Không có con đường ở giữa.

... Nơi không người là nơi không có tham lam, giận dữ hay ảo tưởng.

... Bất kì ai biết rằng tâm trí là hư cấu và trống rỗng mọi thứ thật đều biết rằng tâm trí của riêng mình không tồn tại mà cũng không không tồn tại. Người hữu tử tạo ra tâm trí, nói nó tồn tại. Còn a la hán phủ định tâm trí, nói rằng nó không tồn tại. Nhưng bồ tát và phật không tạo ra cũng không phủ định tâm trí. Đây là điều được ngụ ý bởi tâm trí không tồn tại cũng không không tồn tại. Tâm trí không tồn tại và không không tồn tại được gọi là Trung Đạo...

Ông ấy không bao giờ có thể quên lên án a la hán. Đường như là cái gì đó thường xuyên làm tổn thương ông ấy. Tình huống này lại như cũ: thay vì nói a la hán, ông ấy nên nói cái gọi là hiền giả và thánh nhân giữ việc phủ định tâm trí. Nhưng bồ tát, a la hán và phật không tạo ra cũng không phủ định tâm trí. Họ đơn giản đi ra ngoài nó; họ không đánh nhau với nó, bởi vì đánh nhau với tâm trí là cho nó thực tại, là thừa nhận sức mạnh của nó. Không cần đánh nhau. Người ta chỉ phải là nhân chứng.

Không đánh nhau, chỉ là nhân chứng, tâm trí biến mất.

Trước ngọn lửa của chứng kiến, không có khả năng nào cho tâm trí còn lại bên trong bạn cho dù là một giây. Tạo ra ngọn lửa của chứng kiến, tạo ra ngọn lửa của nhận biết. Điều này được a la hán, bồ tát và chư phật thực hiện mà không có bất kì phân biệt nào.

Khi tâm trí ông không khuấy động bên trong, thế giới không phát sinh bên ngoài.

Đây là phát biểu hay, hàm chứa bao la. Nó nói thế giới bên ngoài không là gì ngoài phóng chiếu của bạn. Khi tâm trí bạn khuấy động bên trong, thế giới được tạo ra bên ngoài.

Có lần chuyện xảy ra là nhà thơ Đức, Heinrich Heine, bị lạc trong rừng. Ông ấy đi săn, nhưng lạc đường và lạc bạn cùng đi. Và trong ba ngày ông ấy không gặp người nào. Ông ấy đã hoàn toàn mệt mỏi, đói lả và liên tục lo lắng về thú hoang dã.

Trong đêm ông ấy hay trèo lên cây để bằng cách nào đó tự bảo vệ mình khỏi thú hoang. Đêm thứ ba là đêm trăng tròn và ông ấy đang ngồi trên cây. Ba ngày đói và mệt mỏi rồi... ông ấy đã không ngủ. Và ông ấy thấy trăng đẹp. Ông ấy đã viết nhiều bài thơ hay về trăng, nhưng hôm nay lại khác bởi vì tâm trí ông ấy ở trong tình huống khác.

Thay vì thấy trăng, ông ấy thấy một lát bánh mì đi lên trên trời. Trong nhật kí ông ấy viết, “Tôi không thể nào tin nổi vào mắt mình. Tôi bao giờ cũng thấy khuôn mặt người yêu của mình trong trăng. Tôi chưa bao giờ nghĩ đó là một lát bánh mì...!”

Nhưng một người đã đói ba ngày... tâm trí người đó đang phóng chiếu một điều, và đó là thức ăn. Mặt trăng biến mất và lát bánh mì trôi nổi trên trời.

Cái bạn thấy không phải là cái đang có đó.

Cái bạn thấy là cái tâm trí bạn phóng chiếu ra.

Tôi đã kể cho các bạn một câu chuyện về Mulla Nasruddin. Anh ta có một ngôi nhà đẹp trên núi và anh ta thuê một trong những phụ nữ xấu nhất có thể có để chăm nom nhà. Tất cả các bạn bè đều hỏi, “Mulla, phải có lí do nào đó - sao anh chọn người phụ nữ xấu nhất đấy?” Mulla nói, “Có lí do. Và khi thời gian tới, tôi sẽ nói cho các bạn.”

Và điều này đã tạo ra thậm chí nhiều cảm dỗ hơn để biết. Hết lần nọ đến lần kia họ cứ hỏi. Việc hỏi về người phụ nữ xấu xí này trở thành cảm dỗ liên tục cho họ. Thỉnh thoảng Mulla hay đi lên núi để nghỉ, và anh ta sẽ nói với bạn bè, “Tôi đi ba tuần đây,” và anh ta sẽ trở về trong một tuần.

Và họ sẽ hỏi, “Anh đi ba tuần cơ mà...?” Anh ta nói, “Vâng, tôi đi ba tuần, nhưng cái gì đó đã xảy ra và tôi phải quay về.”

Và điều này cứ xảy đi xảy lại mãi. Anh ta sẽ đi sáu tuần và trong vòng hai tuần anh ta trở lại. Cuối cùng họ nói, “Anh đang tạo ra bí ẩn. Anh giữ người phụ nữ xấu ở đó, anh lên đó ba tuần, anh trở về trong một tuần. Anh không bao giờ giữ lời cả.”

Mulla nói, “Tốt hơn cả bây giờ tôi kể cho các anh sự thật. Sự thật là, tôi đã giữ người phụ nữ xấu xí đó bởi một lí do đặc biệt. Và lí do là ở chỗ khi tôi lên nhà trên núi, người phụ nữ đó trông xấu xí. Cô ấy ghê tởm thế, không chỉ xấu xí. Nhưng không có phụ nữ nào khác, sau bảy hay tám ngày, cô ấy trông không ghê tởm nữa. Sau hai tuần, cô ấy trông thậm chí không xấu. Sau bốn tuần, cô ấy bắt đầu trông thậm chí đẹp. Đó là lúc tôi phải ra đi - bây giờ nguy hiểm đang ở gần. Bất kì khi nào người phụ nữ đó bắt đầu trông đẹp, đó là lúc lập tức phải rời khỏi núi bởi vì bây giờ có nguy hiểm.”

Tâm trí đã bắt đầu tạo ra thực tại riêng của nó. Bây giờ nó không quan tâm chút nào sự kiện thực tại là gì; bây giờ nó đang tạo ra hư huyền riêng của nó. Bởi vì không ở với phụ nữ bốn tuần, chắc chắn có con đoi, đoi sinh học, và con đoi đó tạo ra lát bánh mì.

Không phải là ngẫu nhiên mà người ta gọi phụ nữ đẹp là “món ăn”, “món ăn ngon”. Tại sao một phụ nữ, một phụ nữ đẹp, trong gần như mọi ngôn ngữ, đều được gọi là “món ăn ngon”?

Có lẽ bởi vì, cũng giống như thức ăn là con đoi và sinh học, dục là con đoi và sinh học. Cả hai là con đoi khác nhau, nhưng cả hai đều là con đoi. Thế giới mà bạn thấy quanh mình phần lớn là việc phóng chiếu của tâm trí bạn. Khi tâm trí biến mất hoàn toàn, bạn sẽ thấy một thế giới hoàn toàn khác. Với mọi phóng chiếu ra đi, thế thì chỉ cái thực - cái thực khách quan - còn lại.

Và với cái thực khách quan, không có gắn bó. Gắn bó phát sinh chỉ với tâm trí phóng chiếu của bạn.

Khi tâm trí ông không khuấy động bên trong, thế giới không phát sinh bên ngoài. Khi thế giới và tâm trí cả hai đều trong suốt, đây là cái nhìn đúng đắn. Và hiểu biết như vậy là hiểu biết đúng.

Bồ đề đạt ma đứng trên mọi điểm cơ bản, và nên được hiểu thật sâu sắc nhất có thể được, bởi vì ông ấy có thể giúp bạn cực kì lớn lao trên con đường - nhưng nhớ những điểm mù của ông ấy.

Tránh những điểm mù đó, bởi vì những điểm mù đó làm cho sự cao thượng của ông ấy kém đi chút ít như nó đáng thế nếu không có chúng. Nó làm cho trí huệ của ông ấy bị nhor đi chút ít, bị hỏng đi chút ít. Nó không còn là không có vết nhor

nào, nó không còn tuyệt đối và hoàn hảo. Cái gì đó bị mất đi, ông ấy bị định kiến. Ông ấy đã gia nhập một phái.

Con người của hiểu biết đúng đắn vẫn còn một mình; người đó không gia nhập bất kì phái nào, bất kì tổ chức nào, bất kì nhà thờ nào, bất kì tôn giáo nào. Người đó có sẵn cho mọi dạng hiểu biết, nhưng người đó vẫn còn không thiên vị. Với tôi không thiên vị này là một trong những nền tảng của tôn giáo.

Người Ki tô giáo không mang tính tôn giáo chỉ bởi vì người đó là Ki tô giáo. Người Hindu giáo không mang tính tôn giáo chỉ bởi vì người đó đã trở thành một phần của học thuyết có tổ chức. Người Jaina không mang tính tôn giáo bởi vì người đó đã chọn một dòng phái nào đó.

Người tôn giáo đích thực là cá nhân.

Người đó một mình, và trong tính một mình của người đó có cái đẹp lớn lao, cao thượng lớn lao.

Tôi dạy các bạn cái một mình đó. Tôi dạy các bạn cái đẹp, cái cao thượng, và hương thơm của tính một mình.

Trong tính một mình của bạn, bạn sẽ đạt tới những đỉnh cao của Everest. Trong tính một mình của bạn, bạn sẽ có khả năng chạm tới ngôi sao xa xôi nhất. Trong tính một mình của bạn, bạn sẽ nở hoa tới tiềm năng toàn bộ của mình.

Đừng bao giờ trở thành người tin, đừng bao giờ trở thành tín đồ, đừng bao giờ trở thành một phần của bất kì tổ chức nào. Vẫn còn đúng đích thực với bản thân mình. Đừng phản bội bản thân mình.

Được chứ Maneesha?

Vâng, thưa Osho.

11

Tâm trí là kẻ thù lớn nhất của con người

Osho kính yêu,

Lời kinh nói, “Không buông bỏ hiểu biết là ngu xuẩn.” Khi tâm trí không tồn tại, hiểu và không hiểu cả hai đều đúng. Khi tâm trí tồn tại, hiểu và không hiểu cả hai đều sai.

Khi ông hiểu, thực tại phụ thuộc vào ông. Khi ông không hiểu, ông phụ thuộc vào thực tại.

Khi thực tại phụ thuộc vào ông, cái không thực trở thành thực. Khi ông phụ thuộc vào thực tại, cái thực trở thành giả. Khi ông phụ thuộc vào thực tại, mọi thứ là giả. Khi thực tại phụ thuộc vào ông, mọi thứ là thực...

Vậy, hiền nhân không dùng tâm trí mình để tìm thực tại, hay thực tại tìm tâm trí người đó, hay tâm trí người đó tìm tâm trí người đó, hay thực tại tìm thực tại. Tâm trí người

đó không làm phát sinh thực tại. Và thực tại không làm phát sinh tâm trí người đó. Và bởi vì cả tâm trí người đó và thực tại tĩnh lặng, người đó bao giờ cũng trong samadhi.

... Lời kinh nói, “Cái không có bản chất của riêng nó.” Hành động. Đừng hỏi. Khi ông hỏi, ông sai. Khi ông bị lừa, sáu giác quan và năm vọng linh là kết cấu của khổ não và hữu tử. Khi ông thức tỉnh, sáu giác quan và năm vọng linh là kết cấu của niết bàn và bất tử.

Người đi tìm Đạo không nhìn ra ngoài bản thân mình. Người đó biết rằng tâm trí là Đạo. Nhưng khi người đó thấy tâm trí, người đó thấy cái không. Và khi người đó thấy Đạo, người đó thấy cái không. Nếu ông nghĩ ông có thể dùng tâm trí để tìm thấy Đạo, ông bị lừa. Khi ông bị lừa, phát tính tồn tại. Khi ông nhận biết, nó không tồn tại. Bởi vì nhận biết là phát tính.

... Đừng ghét sống và chết hay yêu sống và chết. Giữ cho mọi ý nghĩ của ông thoát khỏi ảo tưởng, và trong sống ông sẽ chứng kiến bắt đầu của niết bàn, và trong chết ông sẽ kinh nghiệm việc đảm bảo không tái sinh.

Thấy hình dạng nhưng không bị biến chất bởi hình dạng hay nghe âm thanh nhưng không bị biến chất bởi âm thanh là giải thoát. Mắt không bị gắn bó với hình dạng là Cổng vào Thiền. Tai không bị gắn bó với âm thanh cũng là Cổng vào Thiền. Nói tóm lại, những người cảm nhận sự tồn tại của hiện tượng và vẫn còn không gắn bó đều được giải thoát...

Khi ảo tưởng vắng bóng, tâm trí là đất phát. Khi ảo tưởng hiện diện, tâm trí là địa ngục.

Việc hiểu giáo huấn của Bồ đề đạt ma sẽ dễ dàng hơn nếu bạn hiểu vài điểm. Trước hết là giả thuyết về hoá thân. Mọi tôn giáo sinh ra ngoài Ấn Độ tin vào chỉ một kiếp sống. Các tôn giáo sinh ra trong Ấn Độ khác nhau ở mọi điểm nhưng không khác nhau về hoá thân. Tất cả chúng đều nhấn mạnh rằng bạn không có chỉ một kiếp sống. Bạn đã có hàng nghìn kiếp trước và bạn sẽ còn có hàng nghìn kiếp nữa lặp đi lặp lại cho tới khi bạn nhận ra tự tính của mình.

Cuộc sống chỉ là trường học và chừng nào bạn chưa học chứng ngộ, bạn sẽ cứ đi vào trong vòng sống và chết. Đây là điều gì đó rất bản chất.

Nếu chỉ có một kiếp sống bảy mươi năm trung bình, thế thì bạn không có mấy thời gian còn lại dành cho thiền, cho việc thám hiểm bản thể bạn - tìm kiếm con đường. Bảy mươi năm là một khoảng nhỏ đến mức một phần ba của nó bị phí hoài cho việc ngủ; một phần ba của nó bị phí hoài trong việc giáo dục bạn kiếm sống. Và một phần ba còn lại, bạn phí hoài theo nhiều cách bởi vì bạn không biết phải làm gì với nó.

Tôi đã thấy mọi người chơi bài hay chơi cờ và tôi đã hỏi họ: “Các bạn không thể tìm thấy cái gì tốt hơn để làm sao?” Và câu trả lời của họ thường nhất quán như nhau... họ giết thời gian. Vô nhận biết của con người đến thế đấy.

Bạn không có nhiều thời gian đâu.

Bạn không thể đảm đương được việc giết thời gian.

Và lại thời gian đang giết bạn; bạn không thể giết thời gian được. Mỗi khoảnh khắc, thời gian đem cái chết của bạn tới mỗi lúc một gần hơn.

Nếu bạn đếm mọi hoạt động của mình... Cạo râu ngày hai lần - bao nhiêu thời gian bạn đổ vào nó! Nghe radiô hay

xem ti vi - bao nhiêu thời gian bạn phí hoài cho nó. Một điều tra về người Mỹ chỉ ra rằng mỗi người Mỹ phí bảy giờ rưỡi hàng ngày cho việc xem ti vi. Đây là một phần ba cuộc sống của người đó chỉ có ngồi đấy, dính chặt lấy chiếc ghế, xem đủ mọi loại vô nghĩa.

Bao nhiêu thời gian bạn phí hoài cho hút thuốc lá, xì gà? Có những người hút thuốc lá liên tục... Bao nhiêu thời gian bạn phí hoài cho việc đọc báo mà không bao giờ đem tới tin tức gì! Tất cả những điều chúng đem tới đơn giản là bệnh hoạn - giết người, cưỡng hiếp, tự tử, chiến tranh. Chúng làm cho bạn tin rằng đây là thế giới và đây là cuộc sống của chúng ta. Chúng làm cho bạn bớt đi trách nhiệm của mình. Chúng thuyết phục bạn rằng toàn thể thế giới đều giống thế này. Không có gì sai, mọi người đều đang làm điều đó...

Chúng chưa bao giờ đem tới cho bạn tin tức về ai đó trở nên chứng ngộ. Có lẽ đấy không phải là tin tức. Ai đó đi sâu vào các cõi giới của thiền - có lẽ đấy không phải là tin tức. Ai đó đã trở nên bình thản và yên tĩnh và vượt ra ngoài giận dữ, tham lam, đau khổ. Đấy không phải là tin tức!

Có lần người ta hỏi Bernard Shaw, “Tin tức là gì?” Ông ấy nói, “Khi chó cắn người, đấy không phải là tin tức. Khi người cắn chó, đấy là tin tức.”

Bao nhiêu thời gian bạn phí hoài cho việc đọc về bao nhiêu người cắn chó! Nếu bạn đếm cẩn thận, bạn sẽ ngạc nhiên rằng bạn không có, trong bảy mươi năm cuộc đời bạn, thậm chí lấy bảy phút cho bản thân mình. Đây là tình huống ngu ngốc thế.

Và thế rồi bởi vì chỉ có một kiếp sống, có tốc độ lớn. Tại sao phương Tây đã trở nên nghiện tốc độ thế? Ý tưởng về một kiếp sống được cho bởi Do Thái giáo, Ki tô giáo và Mô ha mét giáo, đã làm cho người ta phải tốc độ lên. Họ bao giờ

cũng chạy - trên đường chạy - bởi vì thời gian là ngắn và có nhiều tham vọng thể cần được hoàn thành. Họ phải trở thành người giàu có nhất, họ phải đạt tới quyền lực lớn, họ phải trở thành vô dục. Họ phải làm cả nghìn lễ một thứ mà cuộc sống sao ngắn thế. Cách duy nhất là làm mọi thứ nhanh nhất có thể được.

Phần lớn các bà nội trợ gia đình ở phương Tây không biết nấu nướng là gì. Người nội trợ tốt nhất là người biết cách mở đồ hộp. Mọi thứ phải được làm thật nhanh và lẹ. Tại sao phải bận tâm vào nấu nướng làm gì?

Không ai trong trạng thái tĩnh lặng; họ không thể thể được. Điều đó dường như là phí thời gian. Ngồi im lặng, không làm gì là nền tảng của thiền. Tại phương Tây, thiền là không thể được bởi lẽ đơn giản là khoảng sống của người ta quá ngắn. Và cái chết tới quá nhanh chóng. Nó không cho bạn đủ thời gian.

Khái niệm phương Đông quan tâm tới trưởng thành tâm linh của bạn. Giả thuyết về hoá thân, vòng vĩnh hằng liên tục của sinh và tái sinh, cho bạn đủ thời gian. Bạn có thể ngồi im lặng hàng giờ; không vội vàng. Không cần phải tốc độ. Có vĩnh hằng sẵn có cho bạn - không chỉ bảy mươi năm.

Phương Tây rất nghèo nàn. Họ chỉ có bảy mươi năm cho mỗi người. Phương Đông có thể trông nghèo nàn bên ngoài, nhưng thu xếp bên trong của nó rất giàu có. Vĩnh hằng đằng sau - vĩnh hằng phía trước.

Thứ hai là, chỉ một kiếp sống là không đủ làm cho bạn chán. Bảy mươi năm đi nhanh tới mức việc chán là không thể được. Nhưng kiếp nọ tiếp kiếp kia, chạy theo tiền. Kiếp nọ tiếp kiếp kia, chạy theo quyền lực. Kiếp nọ tiếp kiếp kia, chạy theo đàn ông hay đàn bà. Khi bạn trở nên nhận biết về

chuỗi dài của cùng những ngu xuẩn này - trong đó bạn đã thành công nhiều lần, nhưng bạn không thu được gì...

Mỗi kiếp sống bạn phải bắt đầu từ A,B,C. Chỉ hình dung hàng triệu kiếp sống đằng sau bạn... Bạn đã yêu biết bao nhiêu đàn bà và bạn đã nói với mọi đàn bà, “Anh sẽ yêu em mãi mãi.” Và bạn bảo với mọi đàn bà, “Em là người đàn bà đẹp nhất trên thế giới.” Và bạn đã nói điều đó hàng triệu kiếp cho hàng triệu đàn bà, cho hàng triệu đàn ông. Nó thành nhàm chán - chính cái ý tưởng ấy.

Nó đem tới chín chắn nào đó cho bạn mà bây giờ là lúc chấm dứt ngay thơ này. Bạn đã chơi trò chơi này lâu đến mức nay đến lúc để trưởng thành; làm cái gì đó khác mà bạn chưa bao giờ làm trước đây.

Thiền khớp hoàn hảo với cái nhìn cuộc sống của phương Đông. Đó là điều duy nhất bạn chưa bao giờ làm trước đây. Bạn đã kiếm tiền, bạn đã trở nên giàu có, bạn đã trong chính trị, bạn đã trở thành bộ trưởng và thủ tướng và tổng thống. Bạn đã trở thành vô dục vĩ đại. Bạn đã làm mọi thứ, bởi vì trong bao nhiêu kiếp sống đã có nhiều cơ hội thể - nhiều thời gian thể.

Và một khi bạn hiểu điều đó... rằng bạn vẫn làm cùng những điều đó, cứ lặp đi lặp lại mãi. Phạm sai lầm một lần là tốt, nhưng cứ phạm cùng sai lầm lặp đi lặp lại mãi chứng tỏ ngu xuẩn của bạn.

Và có nhu cầu lớn và khẩn thiết để làm cái gì đó mà bạn chưa bao giờ làm trước đây - tìm kiếm cái ta riêng của bạn. Bạn đã đuổi theo mọi thứ trên thế giới điều đó không dẫn tới đâu cả. Mọi con đường trên thế giới đi vòng quanh; chúng không bao giờ đạt tới đích nào. Chúng không có bất kì đích nào.

Với việc hình dung cảnh quan lâu dài này, người ta bỗng nhiên trở nên ốm về toàn thể hành động; chuyện tình, đánh nhau, giận dữ, tham lam, ghen tị. Và người ta bắt đầu nghĩ lần đầu tiên, “Bây giờ mình nên tìm một chiều hướng mới mà theo đó mình sẽ không chạy theo bất kì ai cả; theo đó mình sẽ trở về nhà. Mình đã đi quá xa trong hàng triệu kiếp này.”

Đây là nền tảng của trí huệ phương Đông. Nó tạo ra chán chường lớn với cuộc sống, cái chết và cái vòng luân quần liên tục. Đó là ý nghĩa nguyên thủy của từ này, *samsara - luân hồi*; nó có nghĩa là bánh xe cứ quay, quay mãi; không biết dừng lại. Bạn có thể nhảy ra khỏi nó, nhưng bạn đang níu bám vào nó.

Đây là phương cách cơ bản để đưa bạn về ý thức của mình.

Bạn đã ngu đủ rồi.

Bây giờ chấm dứt nó đi, và làm điều gì đó mà bạn đã tránh hàng thế kỉ, mà bạn đã từng trì hoãn đến mai.

Đây là những lời kinh rất hay. Ở phương Đông mọi người không bao giờ nói chừng nào họ còn chưa hiểu. Chính không trung thực lớn nhất, tội lỗi lớn nhất là nói ra, dù là ủng hộ hay chống đối, điều gì đó bạn không biết.

Ở phương Đông, ngay cả những người đã biết - những người đã đi tới việc nở hoa tối thượng của bản thể họ - nhiều người trong số họ đã không nói bởi vì họ không có khả năng tìm ra lời đúng. Họ không có tài ăn nói, do đó, họ đã quyết định vẫn còn im lặng. Im lặng là tốt hơn nêu ra ý tưởng sai cho mọi người. Chỉ rất ít người nói. Và họ đã nói, chỉ khi họ tuyệt đối chắc chắn rằng điều họ nói có thể giúp đỡ cho hàng triệu người trong nhiều thời đại.

Phương Đông chưa bao giờ quan tâm tới báo hàng ngày. Nó đã quan tâm tới những phát biểu có phẩm chất của vĩnh hằng, sẽ vẫn còn đúng đắn trong mọi thời đại, trong mọi thời gian. Chừng nào mà con người vẫn còn trên thế gian, tính đúng đắn của những phát biểu này sẽ không bị thách thức.

Báo chí trở thành vô dụng vào buổi tối. Ở phương Tây, có báo xuất bản sáng và báo xuất bản chiều bởi vì đến chiều, báo xuất bản sáng đã trở thành vô dụng. Báo xuất bản tối, bởi vì đến tối báo xuất bản chiều đã trở thành vô dụng. Báo xuất bản đêm, bởi vì đến đêm báo xuất bản tối đã trở thành vô dụng.

Những lời kinh này sẽ vẫn còn tươi tắn và trẻ trung như khi chúng được thốt ra lần đầu tiên - nhưng chỉ cho những người có thể kinh nghiệm điều được hàm chứa trong chúng. Bằng không, nó chán ngắt thế. Một khi bạn kinh nghiệm nó, cái chán đó bắt đầu biến thành thơ ca. Lời bắt đầu biến thành im lặng. Những phát biểu này chứng tỏ chỉ là phương sách để cho bạn cảm giác về điệu vũ vĩnh hằng của sự tồn tại.

Không cuốn sách phương Tây nào, và tôi đã đọc qua mọi triết gia và mọi nhà thượng đế học - đây là cuộc hành trình tẻ ngắt - không cuốn sách phương Tây nào có điều gì sánh ngang được với những kinh phương Đông bởi vì chúng chỉ là chất liệu tâm trí. Kinh phương Đông có khác biệt về chất. Chúng không liên quan gì tới tâm trí cả. Chúng có cái gì đó liên quan tới bản thể bên trong nhất của bạn và kinh nghiệm của nó về phúc lạc, cực lạc, về vui vẻ vũ trụ tràn ngập khắp sự tồn tại bao la này. Chỉ con người bỏ lỡ nó. Và con người bỏ lỡ nó bởi vì thông thái của mình.

Cây không bỏ lỡ nó bởi vì chúng hồn nhiên. Đại dương không bỏ lỡ nó. Núi không bỏ lỡ nó. Sao không bỏ lỡ nó.

Chúng là tuyệt đối hồn nhiên, chúng không bị mắc bẫy trong tri thức.

Lời kinh đầu tiên của Bồ đề đạt ma nói:

“Không buông bỏ hiểu biết là ngu xuẩn.”

Cái gọi là hiểu biết của bạn tất cả đều vay mượn. Nó không phải là trí huệ chút nào; thay vì vậy, thay vì là trí huệ, bạn là cái khác. Bạn cứ lặp lại mọi thứ bạn không hiểu; mọi thứ đã không trưởng thành trong bản thể riêng của bạn, mọi thứ tuyệt đối ngoại lai với sự tồn tại riêng của bạn, với cuộc sống riêng của bạn. Bạn đã thu thập, chỉ như trẻ nhỏ, vò sò trên bãi biển hay nghĩ rằng bạn đang tạo ra kho báu lớn. Vâng điều đó là có thể để lừa người khác, và lừa bản thân bạn.

Một trong những thầy giáo của tôi có bằng tiến sĩ về một đề tài kì lạ từ trường Đại học London - rất danh giá. Chủ đề chính của ông ấy là con đường của sự phát triển tâm thức. Tôi là sinh viên của ông ấy. Ông ấy tặng tôi cuốn sách khi nó vừa được xuất bản, và nói, “Tôi rất muốn biết ý kiến của em.”

Tôi nói, “Em không cần phải đọc cuốn sách này. Em biết thầy.”

Ông ấy nói, “Em định nói gì?”

Tôi nói, “Em đơn giản biết, rằng thầy không biết gì về bất kì phát triển tâm thức nào. Cho nên mọi điều mà thầy đã viết ra trong cuốn sách này đều là vay mượn cả. Thầy đã tự lừa mình, thầy đã lừa các giáo sư ở Đại học London, những người đã xem xét nó, và bây giờ thầy đã xuất bản sách, hàng triệu người sẽ đọc nó và bị lừa. Thay vì tặng cuốn sách về tâm thức cho em, thầy biểu lộ tâm thức nào đó đi.”

Ông ấy rất choáng và ông ấy biết điều tôi nói là đúng. Ông ấy là người say rượu. Không uống rượu vào mọi tối ông ấy không thể sống được.

Tôi nói, “Chỉ việc vứt bỏ việc nghiện với vô thức này đi, bởi vì rượu không làm gì ngoài việc tạo ra nhiều vô thức hơn. Và thầy đã bị thần kinh mức nào đó khi viết ra một luận án về chủ đề tâm thức.”

Nhưng ông ấy là một người rất có học; ông ấy biết nhiều thứ tiếng. Ông ấy đã thu thập tài liệu chỉ bằng việc ngồi ở thư viện và ông ấy đã xoay xở để viết ra một luận án rất kêu. Nhưng tôi nói, “Em sẽ không đọc nó bởi vì nó đơn giản là công việc của thư kí. Bất kì ai có chút ít thông minh cũng có thể lấy được thông tin từ nhiều nguồn có sẵn và thu thập nó. Em sẽ đọc sách của thầy, chỉ khi thầy chỉ cho em, cái gì đó như sự trưởng thành tâm thức trong thầy.”

Tôi trả lại ông ấy cuốn sách. Ông ấy nói, “Tôi cũng may mắn vì em đã không là người xét duyệt cho sách của tôi. Bằng không, tôi sẽ không bao giờ được bằng tiến sĩ.”

Tôi nói, “Giữa thầy và em, thầy sẽ không bao giờ có được bằng đó. Thầy có thể lừa cả thế giới nhưng không lừa được bản thân mình.”

Mọi người cứ thu thập tri thức và làm lộn xộn lên và bắt đầu nghĩ rằng tri thức này là trí huệ. Tri thức không phải là trí huệ.

Trí huệ tới qua trưởng thành tâm thức của bạn, và tri thức tới qua thu thập từ kinh sách, từ người có học, và tạo ra một loại hệ thống nào đó. Nhưng bạn vẫn còn như cũ; bạn không trải qua bất kì sự biến đổi nào.

Do đó lời kinh thứ nhất: *Không buông bỏ hiểu biết là ngu xuẩn.* Chỉ vứt bỏ hiểu biết và với hiểu biết của bạn ra đi,

ngu xuân của bạn cũng sẽ đi đời. Nếu bạn níu bám vào tri thức của mình, điều bạn nghĩ là thông thái, bạn sẽ vẫn còn ngu xuân mãi mãi.

Khi tâm trí không tồn tại, hiểu biết và không hiểu biết cả hai đều đúng.

Khoảnh khắc tâm trí im lặng, không vận hành, mọi thứ là đúng. Chính tâm trí bóp méo mọi thứ và làm cho mọi thứ thành không thực. Tri thức tới qua tâm trí, còn trí huệ tới khi có vô trí. Đây là phân biệt đã không do các triết gia lớn của thế giới nêu ra, ngoại trừ do các nhà huyền môn của phương Đông.

Từ điển sẽ nói trí huệ là tri thức, nhưng thực tại thực tế và kinh nghiệm về nó, không phải là từ điển. Điều tạo ra phân biệt rõ ràng là tri thức và trí huệ không phải là một, không đồng nghĩa, chúng là đối kháng. Nếu tâm trí bạn đầy tri thức bạn sẽ vẫn còn không trí huệ, ngu xuân.

Và nếu tâm trí bạn bị vứt bỏ và bạn đi ra ngoài nó, bạn đi vào trong thế giới của trí huệ - đi vào trong thế giới của thức tỉnh. Trong thức tỉnh đó mọi thứ đều thật. Bởi vì bạn là thật, mọi thứ là đích thực bởi vì *bạn* là đích thực.

Trong tâm trí bạn là không thực, bạn là giả. Đó là lí do tại sao bất kì cái gì xảy ra qua tâm trí đều biến thành giả, đạo đức giả.

Tâm trí là kẻ thù lớn nhất của con người.

Khi tâm trí tồn tại, hiểu biết và vô hiểu biết cả hai đều sai.

Khi ông hiểu, thực tại phụ thuộc vào ông.

Đây là một phát biểu hàm chứa đến mức bạn nên cố cảm thấy nó, không chỉ nghe nó: *Khi ông hiểu, thực tại phụ thuộc vào ông*. Và khi nào bạn hiểu? Khi tâm trí bị gạt sang một

bên và bản thể bạn đương đầu trực tiếp với thực tại, không có kẻ trung gian, tâm trí, thể thì thực tại phụ thuộc vào bạn. Bạn phải vươn lên cao hơn thực tại. Bạn phải vươn lên tới thực tại tối thượng. Bằng không thực tại là thực tại tương đối.

Khi ông không hiểu, ông phụ thuộc vào thực tại.

Khi bạn không hiểu - khi bạn ở trong tâm trí - bạn là nạn nhân của thực tại trần tục này mà bạn vẫn thấy khắp xung quanh. Tiền bạc lừa dối bạn, quyền lực lừa dối bạn, danh vọng lừa dối bạn, bất kì cái gì...

Bạn đang sống trong nhiều hiểu lầm đến mức nếu bạn đi tới thấy, bạn sẽ ngạc nhiên làm sao bạn giỏi nói trong việc tạo ra nhiều giả dối thể.

Mọi thứ trôi qua tâm trí, gần như là việc bạn lấy cây gậy thẳng rồi cho nó vào trong nước. Bạn bỗng nhiên sẽ thấy cây gậy thẳng không còn thẳng nữa. Nó đã trở thành cong tại chỗ nó vào trong nước bởi vì nước vận hành một cách khác. Bạn lấy nó ra; nó lại thẳng. Bạn cho nó vào lại trong nước; nó mất đi tính thẳng của nó. Tình huống y hệt vậy với tâm trí. Tâm trí chỉ có một khả năng - làm sai mọi thứ.

Không may là chúng ta được giáo dục chỉ như tâm trí. Và nếu thế giới sống trong đạo đức giả, trong khổ, trong phiền não, điều đó không phải ngạc nhiên. Nếu thế giới cứ đánh nhau, giết nhau và cứ chuẩn bị cho tự tử toàn cầu, điều đó không phải ngạc nhiên. Tâm trí không thể làm được điều gì khác cả. Nó đầu độc mọi thứ.

Toàn thể thông báo này là vượt ra ngoài tâm trí và thể thì mọi sự trở thành rõ ràng như pha lê. Thế thì bạn không hỏi câu hỏi nào. Bạn đơn giản hành động từ sáng tỏ của mình, từ cái nhìn trong suốt của bạn. Và mỗi một hành động của bạn

đều có cái đẹp - cực kì đẹp của riêng nó. Nó có duyên dáng. Và nó có quyền năng của phúc lành để mưa xuống cho toàn thế giới.

Khi thực tại phụ thuộc vào ông, điều không thực trở thành thực.

Ngay bây giờ, đây là trạng thái kì lạ. Mọi thứ là thực mà nó không thực. Và mọi thứ là thực, lại là không thực. Bạn đã bao giờ nghĩ: Linh hồn của bạn là thực tại cho bạn không? Nó không phải là thực tại cho bạn. Bạn chỉ nghe nói về nó, nhưng bạn không có bất kì kinh nghiệm nào về nó cả.

Nhưng hàng nghìn cái giả lại là thực. Tượng đá trong đền chùa là thực với bạn. Tâm thức của riêng bạn là không thực. Phật tính của riêng bạn là không thực. Và bức tượng bằng đá cẩm thạch là thực với bạn. Trước cái giả này, bạn cúi mình, bạn tôn thờ cái giả mà không biết điều bạn đang làm. Bạn đang tự xúc phạm mình và bạn đang xúc phạm mọi chư phật của quá khứ, của hiện tại, của tương lai.

Bạn là vị phật. Bạn không phải tôn thờ. Không ai cao hơn bạn; không ai thấp hơn bạn. Bạn không phải tôn thờ bất kì ai cả và bạn không phải chấp nhận bất kì sự tôn thờ của ai. Toàn thể sự tồn tại này là thiêng liêng ngang nhau.

*Khi ông phụ thuộc vào thực tại, điều thực trở thành giả.
Khi ông phụ thuộc vào thực tại, mọi thứ đều giả.*

Mọi thứ mà bạn đã biết cho tới nay, như thực...

Tôi đã nghe: Trong một thành phố lớn, một người có một lâu đài tốt nhất. Mọi người hay tới xem nó. Đây là phép màu của kiến trúc. Nhưng một đêm, bỗng nhiên, nó bị cháy. Người này lúc đó sang nhà người bạn. Ai đó báo cho anh ta, “Anh làm gì thế? Lâu đài của anh đang cháy đấy.” Anh ta chạy về, không gì còn có thể gây sốc cho anh ta hơn. Không

biết gì nữa, nước mắt tuôn ra từ mắt anh ta. Cái quý giá nhất của anh ta, gần bó lớn lao nhất của anh ta đang bị phá hủy trước mắt anh ta mà không gì có thể được làm. Đám cháy đã bốc lên quá lớn rồi.

Vừa lúc đó, người con út của anh ta chạy tới anh ta, bảo anh ta, “Bố ơi, đừng lo nghĩ. Hôm qua con đã bán ngôi nhà này rồi. Nhà vua liên tục nói rằng ngôi nhà làm cho ông ấy bối rối rằng bố có lâu đài còn tốt hơn. Cuối cùng con đã quyết định bán nó - và ông ấy đã sẵn sàng trả bất kì giá nào.”

Bỗng nhiên nước mắt bỗng khô đi và người này bắt đầu mỉm cười. Không cái gì đã thay đổi. Ngôi nhà đã cháy nhưng nó không còn thuộc vào anh ta nữa. Vậy thì ai bận tâm? Vậy đây không phải ngôi nhà làm đau anh ta, đây là bản ngã, ngôi nhà *của anh ta*. Và thế rồi người con trẻ hơn của anh ta tới và nói, “Bố ơi, bố đang làm gì ở đây thế? Mặc dầu chúng con đã đồng ý bán lâu đài này, nhưng việc mua bán vẫn còn chưa được viết ra. Và tất nhiên nhà vua không định trả tiền. Con có mọi nghi ngờ rằng ông ấy đứng sau vụ cháy này.”

Và lần nữa nước mắt lại bắt đầu tới. Và tình huống vẫn như cũ; không cái gì đã thay đổi. Chỉ ý tưởng đã thay đổi; ngôi nhà đã trở thành của anh ta, thế thì có khổ lớn. Ngôi nhà không còn của anh ta, mọi khổ biến mất.

Và thế rồi bản thân nhà vua tới trong chiếc xe của mình và ông ta nói, “Anh không cần phải lo nghĩ. Ta là con người biết giữ lời. Nếu ta đã mua nó, là ta đã mua nó rồi. Không việc mua bán nào đã được viết ra, không tiền bạc nào đã được đưa trước, nhưng bởi vì hôm qua chúng ta đã thỏa thuận miệng, điều đó là đủ. Đây là ngôi nhà *của ta* bị cháy. Ông không cần phải lo nghĩ.”

Và bỗng nhiên, thay vì nước mắt, người này mỉm cười.

Khi thực tại phụ thuộc vào ông, mọi thứ đều thực.

Vậy, hiền nhân không dùng tâm trí mình để tìm thực tại, hay thực tại tìm tâm trí người đó, hay tâm trí người đó tìm tâm trí người đó, hay thực tại tìm thực tại.

Đây là cái vòng luẩn quẩn: tâm trí và thực tại, tâm trí và thế giới. Tâm trí tạo ra thế giới nào đó mà không là cái gì ngoài phóng chiếu của bạn. Và thế rồi, phóng chiếu nào đó đó tạo ra tâm trí bạn. Và theo cách này, cái vòng luẩn quẩn này cứ hỗ trợ cho cái vòng luẩn quẩn khác; tâm trí bạn hỗ trợ cho phóng chiếu của bạn, phóng chiếu của bạn hỗ trợ cho tâm trí của bạn. Và bạn cứ sống trong ảo giác.

Vậy, hiền nhân không dùng tâm trí mình để tìm thực tại, hay thực tại tìm tâm trí người đó, hay tâm trí người đó tìm tâm trí người đó, hay thực tại tìm thực tại. Tâm trí người đó không làm phát sinh thực tại. Và thực tại không làm phát sinh tâm trí người đó. Và bởi vì cả tâm trí người đó và thực tại tĩnh lặng, người đó bao giờ cũng trong samadhi.

Đây là một định nghĩa hay về samadhi. Khi tâm trí tĩnh lặng và thực tại tĩnh lặng - khi bạn ở ngoài cái vòng luẩn quẩn - tất cả đều im lặng, im lặng sâu sắc.

Từ này, *samadhi*, cần phải được hiểu. Nó có nghĩa là tới một trạng thái tuyệt đối thăng bằng, tới một trạng thái tuyệt đối cân bằng. Từ này bắt nguồn từ tiếng Phạn. Và tiếng Phạn là một trong những ngôn ngữ trên thế giới có những từ với nghĩa sâu sắc. Không chỉ nghĩa từ điển, mà với nghĩa tồn tại. Các ngôn ngữ khác chỉ có nghĩa từ điển.

Tiếng Phạn là ngôn ngữ duy nhất trên cả thế giới do những người chứng ngộ tạo ra. Nó là ngôn ngữ được sáng tạo ra. Nó chưa bao giờ là ngôn ngữ của mọi người. Không

có thời nào mà cả nước nói tiếng Phạn cả. Mọi ngôn ngữ khác của thế giới đều đã được mọi người dùng vào thời này hay thời khác. Nhiều ngôn ngữ đã trở thành từ ngữ, như latin hay Do Thái hay Pali hay Prakrit. Nhiều ngôn ngữ đã có thời là ngôn ngữ sống, đã trở thành ngôn ngữ chết. Nhưng tiếng Phạn chưa bao giờ là ngôn ngữ của dân tộc này.

Đây là một hiện tượng rất lạ. Nó đã từng là ngôn ngữ của những người chứng ngộ, do đó mọi từ đều có hai nghĩa; một, nghĩa từ điển cho học giả và một nghĩa tồn tại cho người đang đi tìm chân lý.

Tiếng Phạn có hai từ *vyadi* và *samadhi*. *Vyadi* có nghĩa “ốm bệnh của linh hồn” còn *samadhi* nghĩa “mạnh khỏe và tính toàn thể của linh hồn”. Nhưng đây là nghĩa tồn tại. Một người còn chưa kinh nghiệm *samadhi* là ốm bệnh tâm linh. Người đó có thể mạnh khỏe về thân thể, nhưng người đó không mạnh khỏe về tâm linh. Có thể có người ốm yếu về thân thể nhưng người đó có thể đạt tới *samadhi*. Thậm chí vào khoảnh khắc cuối của cuộc sống của bạn, bạn cũng có thể đạt tới *samadhi*. Bản thể tâm linh của bạn đi tới mọi sự mạnh khỏe của nó, tráng kiện. Thậm chí chỉ một khoảnh khắc bạn biết tới *samadhi*, bạn đã biết tới bí mật lớn nhất trong sự tồn tại.

Không có từ nào trong bất kì ngôn ngữ nào đồng nghĩa với *samadhi*. Chỉ một từ trong tiếng Nhật Bản tới gần nó chút ít, nhưng nó cũng không đồng nghĩa. Từ đó là *satori*. Và không may là tiếng Nhật Bản đã dừng lại ở *satori* mà cứ ngỡ rằng đây là *samadhi*.

Satori chỉ là thoáng nhìn về *samadhi* - thoáng nhìn xa xôi. Chẳng hạn, bạn có thể thấy các đỉnh Himalayas từ xa hàng trăm dặm, nhưng việc thấy đỉnh đó khi ngồi lên nó lại là kinh nghiệm hoàn toàn khác. *Satori* chỉ là cái nhìn xa xôi

về samadhi; một thoáng nhìn, đẹp trong bản thân nó nhưng không tương đương với samadhi.

Samadhi là chính bản chất của bạn trong sáng tỏ tuyệt đối của nó, trong thuần khiết tuyệt đối của nó, trong nhận biết tuyệt đối của nó.

Samadhi là nhà thực của bạn.

Và những người không biết samadhi đang lang thang không nhà. Họ là những người vô gia cư, những người mất gốc và toàn thể cuộc sống của họ không là gì ngoài thảm kịch. Samadhi cho bạn gốc rễ trong sự tồn tại, và nó mở ra cánh cửa của nhà bạn. Samadhi là việc thực tại hoá tối thượng cho tiềm năng của bạn.

Và con đường tới samadhi là đơn giản. Vứt bỏ tâm trí - đi ra ngoài tâm trí và bạn sẽ đi vào trong samadhi. Tâm trí là rào chắn duy nhất và kì lạ là chúng ta cứ liên tục giáo dục tâm trí để trở thành ngày càng mạnh hơn. Toàn thể hệ thống giáo dục của chúng ta trên khắp thế giới, đều nuôi dưỡng cho tâm trí - kẻ thù của bạn, làm cho nó mạnh hơn, nhiều thông tin hơn, nhiều thông thái hơn.

Trong một thế giới thông minh hơn, thiền nên trở thành tuyệt đối bắt buộc trong mọi trường phổ thông, trong mọi trường cao đẳng, trong mọi đại học. Và chừng nào mà một người còn chưa nếm trải hương vị của samadhi, người đó sẽ không được phép rời khỏi đại học. Người đó sẽ không được cấp chứng chỉ để ra đi.

Và nếu chúng ta có thể làm cho thiền thành một phần bản chất của mọi hệ thống giáo dục, thế thì một cách tự nhiên những người này sẽ là các chính khách, những người này sẽ là nhà kinh doanh, những người này sẽ là nhà công nghiệp, những người này sẽ là nhạc sĩ, những người này sẽ là

hoạ sĩ, diễn viên, vũ công. Nhưng họ tất cả sẽ có một điều chung và đó sẽ là kinh nghiệm của họ về thiền. Và đó sẽ là yếu tố chung nối toàn thể nhân loại thành một toàn thể.

Con người của thiền hành động theo cách khác. Dù người đó chọn bất kì nghề gì, không thành vấn đề. Người đó sẽ mang tới cho nghề nghiệp của mình một phẩm chất thiêng liêng nào đó. Người đó có thể đóng giày, hay người đó có thể quét đường, nhưng người đó sẽ đem vào công việc của mình phẩm chất nào đó, duyên dáng nào đó, cái đẹp nào đó, cái không thể có được nếu không có samadhi.

Chúng ta có thể làm tràn ngập thế giới này bằng những người cực lạc. Chỉ một điều đơn giản phải được chấp nhận... Dù bạn sẽ là bác sĩ hay kĩ sư hay nhà khoa học, dù bạn sẽ là bất kì cái gì, điều đó không thành vấn đề. Thiền nên là nền tảng cho mọi nghề nghiệp, cho mọi chiều hướng giáo dục.

Chiến tranh sẽ biến mất theo cách riêng của nó. Bạn sẽ không phải phản đối chống vũ khí hạt nhân. Dân số sẽ bắt đầu giảm đi theo cách riêng của nó, bởi vì con người của thiền hoạt động với nhận biết. Nếu người đó thấy rằng thế giới quá đông đúc dân cư, người đó không thể sinh thêm con cái. Không ai phải bảo người đó cả. Tại sao người đó lại phải đưa con cái vào một thế giới đang đi xuống mỗi ngày hướng tới thảm hoạ? Ai muốn con mình đi vào chiến tranh thế giới thứ ba? Ai muốn con mình chết đói trên đường phố?

Thiền là cách chữa lành duy nhất cho mọi ốm bệnh mà con người phạm phải; liều thuốc duy nhất. Và tôi phải nhắc bạn rằng từ thiền và thuốc có cùng nguồn gốc. Thuốc dành cho thân thể và thiền dành cho linh hồn. Chúng cả hai đem lại mạnh khoẻ.

... *Lời kinh nói, “Cái không có bản tính của riêng nó.”*

Đây là một trong những đóng góp vĩ đại nhất của Phật Gautam và đệ tử của ông ấy như Bồ đề đạt ma. *Cái không có bản tính của riêng nó.*

Điều đó nghĩa là, tâm thức của bạn là không gian thuần khiết. Nó không có thuộc tính nào. Nó hoàn toàn trống rỗng, vậy mà tràn đầy - tràn đầy vui vẻ, tràn đầy ánh sáng, tràn đầy hương thơm - nhưng trống rỗng hoàn toàn.

Không có tự tính nào làm cho mọi người khác nhau. Khoảng khắc bạn trong samadhi, bạn sẽ thấy cây cũng trong samadhi. Núi trong samadhi. Sao trong samadhi. Toàn thể sự tồn tại trong samadhi. Chỉ bạn đã đi lạc lối. Bạn đã quay lại, hội nhập, tan chảy vào trong cái toàn thể của vũ trụ.

“Cái không có bản tính của riêng nó.” Hành động. Đừng hỏi.

Bồ đề đạt ma không phải là triết gia và ông ấy không quan tâm tới bất kì việc triết lí nào. Ông ấy là con người đơn giản của hành động. Ông ấy nói, *Hành động. Đừng hỏi...* bởi vì câu hỏi không dẫn tới đâu cả. Mọi câu trả lời đều sẽ tạo ra thêm mười câu hỏi nữa. Và bạn có thể cứ hỏi mãi, hết kiếp này đến kiếp khác, và bạn sẽ không có khả năng tìm thấy câu trả lời... *Hành động.*

Khi ông hỏi, ông sai.

Câu hỏi nào bạn hỏi không thành vấn đề. *Khi ông hỏi, ông sai.* Và khi bạn không hỏi và hành động im lặng, samadhi không xa xôi gì. Câu hỏi tới từ tâm trí và bất kì câu trả lời nào được đưa ra, tâm trí bạn hân hoan trong việc trở nên ngày càng hiểu biết hơn. Nó trở nên ngày càng mạnh hơn. Bồ đề đạt ma nói, “Xin đừng hỏi gì. Nếu ông muốn biết câu trả lời, đừng hỏi câu hỏi. Hành động.”

Hành động, siêu việt lên trên tâm trí và bạn sẽ thấy *bạn* là câu trả lời. Chính bản thể bạn là câu trả lời.

Khi ông bị lừa, sáu giác quan và năm vọng linh là kết cấu của khổ não và hữu tử.

Ông ấy có nhảy bén lớn lao trong việc nói những điều cực kì có ý nghĩa trong những lời kinh nhỏ. Ông ấy đang nói khi bạn bị lừa dối, nói cách khác khi bạn trong tâm trí, thể thì năm yếu tố tạo ra thế giới và sáu giác quan của bạn.

Đây là điều rất kì lạ, bởi vì chỉ trong thế kỉ này khoa học đã khám phá ra giác quan thứ sáu. Ngoài ra, mọi kinh sách cổ đều nói về năm giác quan. Chỉ mỗi một mình Bồ đề đạt ma nói tới sáu giác quan. Và giác quan thứ sáu là ở chỗ nó là phép màu mà ông ấy đã đi tới biết đến nó. Nó chỉ vừa được phát hiện ra.

Nó ở bên trong tai bạn. Tai bao giờ cũng được chấp nhận là một trong năm giác quan, nhưng chúng ta không biết rằng bên trong tai có hai giác quan. Một là giác quan để nghe và giác quan kia là giác quan thăng bằng. Nếu bạn bị đánh mạnh vào tai thì bạn sẽ lập tức mất thăng bằng. Khi bạn thấy người say rượu về nhà trong đêm muộn, bạn không thể nào tin làm sao người đó xoay sở được. Người đó đã mất mọi kiểm soát và mọi thăng bằng, bởi vì còn ảnh hưởng tới giác quan thứ sáu. Mọi chất ma túy đều ảnh hưởng tới giác quan thứ sáu và ngay lập tức bạn mất thăng bằng.

Một người say về nhà muộn trong đêm và cố gắng mở khoá. Nhưng tay người đó run rẩy và ổ khoá rung rung; tay kia người đó run và người đó không thể nào xoay sở tra chìa khoá vào ổ được. Cả hai tay đều run. Người đó nói, “Lạy trời, chuyện gì thế này? Chắc là động đất. Mọi thứ đều rung rinh.”

Một cảnh sát quan sát người đó từ vệ đường cảm thấy thương người này. Anh ta là người tốt nhưng lại rơi nhầm toán... cũng như các bạn vậy. Tất cả các bạn đều là người tốt rơi vào sai toán. Không mấy chốc bạn sẽ bước đi như người say vậy. Viên cảnh sát tới người đó và nói, “Đề tôi giúp anh.” Người đó nói, “Vâng, anh tốt quá, nếu anh có thể giữ cho cái nhà khỏi rung rinh một chốc để tôi có thể tra chìa vào trong ổ. Chỉ phải giữ ngôi nhà lại thôi. Đường như là có động đất lớn.”

Điều đó rất kì lạ bởi vì giác quan thứ sáu bị giấu kín trong tai. Do đó, không ai đã bao giờ nói về nó bởi vì không ai nhận biết gì về nó cả. Chỉ trong thế kỉ này, các nhà giải phẫu mới trở nên nhận biết rằng trong tai cũng có một giác quan khác giữ cho thân thể bạn thăng bằng.

Nhưng Bồ đề đạt ma nói sáu giác và năm vọng linh là *các kết cấu của khổ não và hữu tử*. Khi bạn bị lừa, khi bạn trong tâm trí, năm yếu tố và sáu giác quan của thân thể bạn tạo ra cho bạn những khổ não, chết chóc và không gì khác.

Nhưng: *Khi ông thức tỉnh*, tức là khi bạn vượt ra ngoài tâm trí, *sáu giác quan và năm vọng linh là kết cấu của niết bàn và bất tử*.

Mọi thứ vẫn như cũ; cùng sáu giác quan đó và cùng năm hợp phần đó - các yếu tố cấu thành nên thế giới này. Một khi bạn vượt ra ngoài tâm trí, chúng tạo ra niết bàn và bất tử.

Cho nên Bồ đề đạt ma không chống lại thân thể và ông ấy không chống lại thế giới. Ông ấy chống lại giấc ngủ của bạn. Ông ấy không muốn bạn từ bỏ thế giới. Ông ấy không muốn bạn hành hạ thân thể, bởi vì thân thể này và thế giới này sẽ hành xử tuyệt đối khác nhau. Bạn chỉ phải thức tỉnh. Cho nên toàn thể câu trả lời là:

Từ bỏ việc ngủ, từ bỏ tâm trí cái là thành trì của giấc ngủ của bạn.

Đi vào trong im lặng, điều sẽ làm thoát ra nhận biết đang ngủ của bạn. Và toàn thể bản thể bạn sẽ trở thành chói sáng với tâm thức.

Thế thì cũng thân thể ấy, cũng giác quan và ấy và cũng thế giới ấy có một ý nghĩa hoàn toàn khác. Nó trở thành niết bàn. Nó trở thành bất tử.

Người đi tìm Đạo không nhìn ra ngoài bản thân mình. Người đó biết rằng tâm trí là Đạo. Nhưng khi người đó thấy tâm trí, người đó thấy cái không. Còn khi người đó thấy Đạo, người đó thấy cái không. Nếu ông nghĩ ông có thể dùng tâm trí để tìm thấy Đạo, ông bị lừa. Khi ông bị lừa, phật tính tồn tại.

Đây là phát biểu rất hay. Rất hiếm khi bắt gặp được một phát biểu hay như vậy. *Khi ông bị lừa, phật tính tồn tại* bởi vì *khi ông nhận biết, nó không tồn tại*.

Đây là một phát biểu rất kì lạ. Bạn chắc phải nghĩ ngược lại. Bạn chắc phải nghĩ rằng khi bạn bị lừa dối, phật tính không tồn tại, còn khi bạn nhận biết, nó tồn tại. Nhưng Bồ đề đạt ma nói chính điều đối lập lại. Và ông ấy là đúng.

Khi ông bị lừa... khi bạn lang thang trong đủ mọi loại ảo tưởng trong thế giới này, có ham muốn trong bạn, sâu bên dưới. Đôi khi bạn trở nên nhận biết về nó; đôi khi bạn quên mất tất cả về nó. Khao khát là vị phật, khao khát trở nên nhận biết, khao khát về chứng ngộ...

Thậm chí trong giấc ngủ sâu nhất, ở đâu đó trong góc tối của bạn, một khao khát nhỏ vẫn cứ tiếp tục để được tỉnh táo - được thức tỉnh, được chứng ngộ bởi vì không ai có thể được thỏa mãn với khổ, thống khổ, khổ não mãi mãi. Người

ta muốn thoát ra khỏi nó. Đó là lí do tại sao Bồ đề đạt ma nói: *Khi ông bị lừa, phật tính tồn tại. Khi ông nhận biết, nó không tồn tại. Bởi vì nhận biết là phật tính.*

Khi bạn nhận biết, bạn là vị phật và khao khát về phật tính biến mất. Và khi bạn là vị phật, bạn không nhận biết rằng bạn là vị phật. Nhận biết không thể là nhận biết về bản thân nó. Hồn nhiên không thể là nhận biết về bản thân nó. Cho nên phật tính chỉ tồn tại cho những người ở xa nó. Phật tính biến mất với những người đã tới nhà.

Vị phật không biết rằng mình là vị phật. Tri thức bao giờ cũng là về cái khác. Gương có thể phản xạ mọi thứ trên thế giới ngoại trừ bản thân nó. Gương không biết rằng nó hiện hữu.

... Đừng ghét sống và chết hay yêu sống và chết. Giữ mọi ý nghĩ của ông tự do với ảo tưởng, và trong cuộc sống ông sẽ chứng kiến sự bắt đầu của niết bàn, và trong cái chết ông sẽ kinh nghiệm việc đảm bảo không tái sinh.

Điều làm tràn ngập tôi với sự ngạc nhiên lớn lao là toàn bộ bầu không khí phương Tây chưa bao giờ nghĩ tới tái sinh. Các triết gia vĩ đại từ Plato tới Kant, tới Feuerbach, tới Bertrand Russell, tới Jean Paul Sartre - dòng vĩ đại các thiên tài thông minh xuất chúng, nhưng không một người nào đã từng nghĩ tới tái sinh. Toàn thể ý tưởng của họ vẫn còn ... chỉ một kiếp sống. Nó quá keo kiệt.

Sự tồn tại không keo kiệt; nó tràn đầy thừa thãi.

Mọi cái chết đều là sự bắt đầu của một cuộc sống mới, ngoại trừ chỉ hãn hữu, khi ai đó trở nên chứng ngộ. Thế thì cái chết của người đó là cái chết tối thượng. Người đó sẽ không được sinh ra nữa. Người đó sẽ không đi vào thân thể lần nữa; người đó sẽ không chịu nỗi khổ của tâm trí khác lần

nữa. Tâm thức của người đó sẽ tan chảy, cũng giống như tảng băng tan ra trong đại dương và trở thành một với nó. Người đó sẽ ở khắp nơi, nhưng người đó sẽ không ở bất kì chỗ đặc biệt nào, trong bất kì hình dạng nào. Người đó sẽ ở khắp nơi, nhưng vô hình. Người đó sẽ là chính vũ trụ này.

Mỗi lần một người trở nên chứng ngộ, toàn thể vũ trụ lại lên cao hơn một chút trong tâm thức, bởi vì tâm thức của người này lan toả khắp sự tồn tại. Càng nhiều người trở nên chứng ngộ, sự tồn tại sẽ càng giàu có hơn. Cho nên vấn đề không phải là một người trở nên chứng ngộ. Trong chứng ngộ của người đó, toàn thể vũ trụ được lợi vô cùng. Nó trở thành giàu có hơn, đẹp đẽ hơn, vui vẻ hơn, lễ hội hơn.

Thấy hình dạng nhưng không bị biến chất bởi hình dạng hay nghe âm thanh nhưng không bị biến chất bởi âm thanh là giải thoát. Mắt mà không bị gắn bó với hình dạng là Cổng vào Thiền. Tai mà không bị gắn bó với âm thanh cũng là Cổng vào Thiền. Nói tóm lại, những người cảm nhận sự tồn tại của hiện tượng và vẫn còn không gắn bó đều được giải thoát...

Khi ảo tưởng vắng bóng, tâm trí là đất phật. Khi ảo tưởng hiện diện, tâm trí là địa ngục.

Tôi nhớ tới một Thiền sư vĩ đại. Hoàng đế Nhật Bản đã muốn tới gặp ông ấy nhưng con đường tới tu viện của ông ấy lại nguy hiểm, đi qua rừng hoang, những phần núi non hiểm trở. Nhưng cuối cùng, hoàng đế đã quyết định mình phải đi. Cái chết của ông ấy đang tới gần và ông ấy không thể mạo hiểm được... Trước khi cái chết tới ông ấy phải có hiểu biết nào đó mà cái chết không thể nào phá huỷ nổi.

Ông ấy tới Thiền sư, người đang ngồi dưới một gốc cây. Ông ấy chạm chân Thiền sư và nói, "Tôi đã tới để hỏi một câu hỏi. Liệu có địa ngục hay thiên đường thực không? Bởi

vì cái chết của tôi đang tới gần và mối quan tâm duy nhất của tôi là: tôi đang đi đâu; xuống địa ngục hay lên cõi trời?” Thiền sư cười to và nói, “Ta chưa bao giờ nghĩ rằng hoàng đế của chúng ta là đồ ngu đến thế.”

Nói với hoàng đế, “đồ ngu”...! Trong một phần giây, hoàng đế quên mất và rút phăng kiếm ra, và ông ta định chặt đầu thiền sư.

Thiền sư cười to và nói, “Đây là cổng vào địa ngục.”

Hoàng đế dừng lại, cắt kiếm vào bao, và thiền sư nói, “Ông đã vào cõi trời. Bây giờ ông có thể đi. Nhớ lấy: giận dữ, bạo hành, huỷ diệt. Đây là cổng vào địa ngục. Và địa ngục là tâm trí ông.

“Nhưng hiểu biết, từ bi, im lặng là cánh cửa của cõi trời. Chúng ở bên ngoài tâm trí ông. Và ta đã cho ông kinh nghiệm về cả hai. Thứ lỗi cho ta là ta đã gọi ông là đồ ngu. Ta phải làm thế. Đây chỉ là đáp ứng lại cho câu hỏi của ông, bởi vì ta không phải là nhà tư tưởng và ta không trả lời theo cách các nhà tư tưởng trả lời câu hỏi. Ta là nhà huyền môn. Ta đơn giản tạo ra phương cách để cho ông có thể có hương vị nào đó của câu trả lời. Bây giờ quên đi.”

Và hoàng đế chạm chân Thiền sư với nước mắt biết ơn, bởi vì không câu trả lời nào khác có thể có ích nhiều đến thế. Nó sẽ vẫn còn chỉ là giả thuyết. Nhưng con người này lại là một thầy cực kì sáng suốt. Ông ấy đã tạo ra tình huống ngay lập tức, chỉ bằng cách gọi hoàng đế là đồ ngu. Và ông ta đã biểu lộ cho hoàng đế cả hai: cánh cửa xuống địa ngục và cánh cửa lên cõi trời. Tâm trí bạn là địa ngục. Đi ra ngoài tâm trí bạn là thiên đường.

Đi ra ngoài tâm trí đi. Đó là điều tinh túy của toàn thể giáo huấn của mọi người đã thức tỉnh.

Được chứ, Maneesha?

Vâng, thưa Osho.

12

Mọi đau khổ đều là hạt mầm phật

Osho kính yêu,

Điều nói sau đây được chứng kiến trong Đạo. Nó ở bên ngoài tầm hiểu biết của a la hán và người hữu từ.

Khi tâm trí đạt tới niết bàn, ông không thấy niết bàn. Bởi vì tâm trí là niết bàn. Nếu ông thấy niết bàn ở đâu đó bên ngoài tâm trí, ông đang tự lừa dối mình.

Mọi đau khổ đều là hạt mầm phật. Bởi vì đau khổ thúc đẩy tìm kiếm trí huệ. Nhưng ông chỉ có thể nói rằng đau khổ làm phát sinh phật tính. Ông không thể nói rằng đau khổ là phật tính. Thân thể và tâm trí ông là cánh đồng. Đau khổ là hạt mầm, trí huệ là chồi và phật tính là hạt thóc.

... Khi ba chất độc hiện diện trong tâm trí ông, ông sống trong mảnh đất của ô uế. Khi ba chất độc thiếu vắng trong tâm trí ông, ông sống trong mảnh đất của thuần khiết.

... Không có ngôn ngữ nào mà không trong Pháp. Nói cả ngày mà không nói gì là Đạo. Im lặng cả ngày mà vẫn nói điều gì đó không phải là Đạo. Do đó, việc nói của như lai không phụ thuộc vào im lặng, mà im lặng của ông ấy cũng không phụ thuộc vào việc nói. Việc nói của ông ấy không tồn tại bên ngoài im lặng của ông ấy. Những người hiểu cả việc nói và im lặng là trong samadhi. Nếu ông nói khi ông biết, việc nói của ông là tự do. Nếu ông im lặng khi ông không biết, im lặng của ông là bị trói buộc. Ngôn ngữ về bản chất là tự do. Nó không liên quan gì với gấn bó. Và gấn bó không liên quan gì tới ngôn ngữ.

Bồ đề đạt ma là một mỏ vàng rỗng, ngoại trừ hai điểm mà theo đó ông ấy cứ liên tục khẳng khẳng. Ông ấy là một người được lắng nghe, được hiểu, được hấp thu sâu sắc vào trong tim bạn tới mức có thể được. Nhưng hai điểm này cần phải ghi nhớ.

Tôi đã từng tự hỏi tại sao không người đương đại nào với Bồ đề đạt ma chỉ ra hai khiếm khuyết này. Điều duy nhất tôi có thể nghĩ tới là ở chỗ Bồ đề đạt ma là một cá nhân quá mạnh mẽ, quá lôi cuốn, đến mức ở trước ông ấy mọi người phải cảm thấy hoàn toàn im lặng. Quyền năng của ông ấy phải đã tràn ngập khắp; bằng không thì các khiếm khuyết rõ ràng đến mức không thể nào mà không ai để ý tới chúng được.

Bản thân ông ấy đã đạt tới việc nở hoa tối thượng của mình; ông ấy đã về tới nhà. Mọi quan tâm của ông ấy không còn là trên đường đi ông ấy đã đi lạc lối vài lần - ông ấy bao giờ cũng quay lại. Có câu ngạn ngữ cổ phương Đông rằng

nếu ai đó đi lạc lối buổi sáng và trở về nhà buổi tối, người đó không nên bị coi là lạc.

Và điều rất tự nhiên cho những người tự phát là thỉnh thoảng đi lạc lối, bởi vì họ không theo lối mòn làm sẵn. Họ không giống như tàu hỏa, liên tục đi trên cùng đường ray. Họ giống nhiều với dòng sông hoang dã - không bản đồ nào, không hướng dẫn nào. Dòng sông phát sinh xa xôi trong rừng Himalayas và bắt đầu cuộc hành trình của nó trong núi non, trong thung lũng, trong đồng bằng, di chuyển liên tục theo đường này đường nọ. Nhưng cuối cùng nó rơi vào trong đại dương. Và ai quan tâm, khi người ta đã tới đại dương, rằng trên đường có vài bước không cần thiết, đáng ra có thể tránh được.

Một khi một người đã đạt tới người đó gần như quên hết, trong lễ hội của mình, cả cuộc hành trình dài, việc tìm kiếm lâu dài hướng tới tự nhận ra. Có lẽ đó là lý do tại sao Bồ đề đạt ma không thể nào thấy hai khiếm khuyết đơn giản này. Ngoại trừ hai khiếm khuyết này, mọi lời ông ấy đều tuyệt đối chân thành và đích thực. Nó không phải là lời của trí thức; nó là thổ lộ của hồn nhiên. Ông ấy không nói, ông ấy đang phô bày toàn thể bản thể ông ấy cho bạn.

Nhưng tôi phải cảnh báo cho bạn về hai điểm đó. Một là đối kháng liên tục của ông ấy với a la hán. Và hai là... Ngay lúc ban đầu tôi cứ nghĩ đây phải là lỗi của đệ tử, người ghi lại lời này, nhưng nó cứ liên tục lặp đi lặp lại thế này đến mức có mọi khả năng đây không phải là lỗi của đệ tử: ông ấy đã dùng từ 'tâm trí' theo cách sai.

Bởi vì trong tiếng Anh chỉ có một từ, các nhà Thượng đế học và các nhà khoa học Ki tô giáo đã xoay sở một phương cách nào đó: với tâm trí người thường họ dùng chữ m nhỏ, còn với tâm trí vũ trụ, tương đương với vô trí, họ dùng chữ

M hoa. Chắc chắn tâm trí vũ trụ không phải là tâm trí của bạn. Khi có liên quan tới bạn, tâm trí của bạn đã biến mất và bạn đã đi vào trong trạng thái của vô trí. Về những điểm này tôi sẽ sửa lại lời kinh của ông ấy. Tôi không thể cho phép một phát biểu hay như vậy về chân lý thậm chí có một vết nhơ nhỏ.

Lời kinh:

Điều sau đây được chứng kiến trên Đạo.

Ông ấy đang nói rằng lời kinh đi sau đây không phải là quan điểm triết lý của ông ấy; chúng là kinh nghiệm của ông ấy trên con đường đạo. *Điều sau đây được chứng kiến trên Đạo:* Ta sẽ chỉ nói điều ta đã chứng kiến. Đây không phải là niềm tin của ta, đây không phải là học thuyết của ta, đây không phải là giáo điều của ta. Đây là kinh nghiệm tuyệt đối không thể nghi ngờ của ta. Nó có thẩm quyền bản chất của nó. Bất kỳ ai đi theo đạo sẽ tìm thấy cùng những lời kinh này mở ra cánh cửa của chúng, bí mật của chúng, hương thơm của chúng cho khách lữ hành, nếu người đó đang đi theo đường phải.

Những lời kinh này có thể được dùng như một tiêu chuẩn. Nếu không điều gì xảy ra cho bạn, điều đó có nghĩa là bạn không trên con đường phải. Thế thì dòng sông của bạn đã đi vào trong sa mạc nào đó, nơi nó có thể bị mất hút mà không đạt tới đại dương.

Ông ấy tiếp tục nói, *Nó ở bên ngoài tầm hiểu biết của a la hán và người hữu tử.*

Tôi phải sửa lại cho ông ấy. Ông ấy cần một người như tôi. Nó *không* ở bên ngoài tầm hiểu biết của a la hán. Nó chắc chắn ở bên ngoài tầm hiểu biết của cái gọi là thánh nhân và người hữu tử, những người vẫn sống với ý tưởng

rằng cuộc sống này là tất cả và rằng với cái chết mọi thứ đều chấm dứt... đây là người hữu tử. Cái gọi là thánh nhân, ý đồ của họ không thể nào bị hoài nghi, là người chân thành, nhưng họ đã rơi vào con đường sai. Họ đã trở thành tín đồ, kẻ bắt chước. Họ có ý tưởng trong tâm trí mình do xã hội gieo cấy vào, theo truyền thống, và họ đang cố gắng theo đủ mọi cách để hoàn thành các ý tưởng đó, biết rõ mười mười rằng vị phật chỉ được sinh ra một lần.

Không bao giờ sẽ có một người khác như Phật Gautam. Có thể có nhiều chư phật, nhưng mỗi vị phật sẽ có phát biểu riêng của mình, tính cá nhân riêng của mình, cách biểu hiện riêng của mình. Người đó sẽ không phải là bản sao đúng của Phật Gautam. Mọi bản sao đúng, sau rốt, đều là bản sao. Chúng không có cái đẹp của bản gốc. Và mọi người cứ theo giới luật do kinh sách đưa ra. Những giới luật đó là chết. Cũng hết như bạn sẽ tìm thấy trong kinh sách những hoa hồng đẹp, khô queo - chết. Mọi người kẹp giữ chúng trong *Kinh Thánh linh thiêng*, *Koran* linh thiêng, trong *Gita* linh thiêng, nhưng chúng không còn sống gì nữa.

Tôi có một vườn đẹp - tôi bao giờ cũng có vườn đẹp tại bất kì đâu tôi sống - và có hai ngôi đền gần đó, và những người tôn thờ trong các ngôi đền này sẽ đơn giản tới vườn tôi và bắt đầu hái hoa để thờ thượng đế. Ở Ấn Độ tuyệt đối không thể nào ngăn cản ai đó khi người đó hái hoa để thờ thượng đế. Tôi phải đặt một biển báo ngay trước vườn nhà mình rằng ngoại trừ những người tôn giáo, mọi người đều được phép hái hoa. Những người tôn thờ rất choáng. Như một nhóm, họ đem tới gần như một đại diện, nói, “Ông là loại người gì thế này? Người tôn giáo không bị ngăn cản hái hoa tại mọi nơi khác, bởi vì những hoa này sẽ được đem đi cúng dường cho thượng đế.”

Tôi nói với họ, “Những hoa trong vườn này đều đã được cúng dường cho Thượng đế, và tôi sẽ không cho phép hoa của Thượng đế, vẫn đang sống và nhảy múa trong gió và trong ánh mặt trời, bị phá huỷ bởi các ông, những kẻ ngu ngốc. Những hoa này là các thượng đế sống còn các ông định phá huỷ cuộc sống của chúng cho thượng đế chết của các ông. Đó là lí do tại sao tôi đã làm điều đó rõ ràng trên biển báo: ngoại trừ những người tôn giáo, bất kì ai cũng có thể hái hoa. Nếu ai đó muốn tặng hoa cho bạn gái hay bạn trai, họ hoàn toàn được hoan nghênh. Những hoa này là thiêng liêng, và có lẽ chúng cũng có thể biến đổi tình yêu của chúng thành chuyện thiêng liêng. Nhưng một điều là chắc chắn; ít nhất họ sẽ tặng hoa cho ai đó đang sống. Các ông định tặng chúng cho bức tượng chết, cho đá. Điều này không thể tha thứ được.”

Cái gọi là các thánh nhân vớ được giới luật, kỉ luật, từ kinh sách. Họ giống như hoa chết, già cỗi hàng nghìn năm, khô héo. Chúng không có hương thơm gì nữa.

Điều gì đó rất có ý nghĩa là ghi nhớ, rằng mọi kỉ luật đều là một phương sách do một thầy sống đưa ra. Mọi giới luật đều là một sách lược nào đó do thầy sống đưa ra; không có thầy mọi phương sách, giới luật, chỉ thị đều trở thành chết. Thế thì bạn có thể cứ tuân theo chúng với sự chân thành tuyệt đối, nhưng chúng sẽ chỉ đem tới hành hạ và khổ sở cho bạn mà không gì khác. Đi theo người chết, bạn cũng sẽ dần dần trở thành chết. Cái gọi là thánh nhân của bạn gần như chết, khô héo. Họ đã mất tiếp xúc với cuộc sống. Họ đã tạo ra cả nghìn lẻ một rào chắn giữa bản thân họ và sự tồn tại và những rào chắn này họ gọi là kỉ luật, khổ hạnh, thực hành tôn giáo.

Tôi có thể coi những lời kinh này là vượt ra ngoài tầm nhận biết của những người đó - cái gọi là thánh nhân và người hữu tử bình thường, người không nhận biết về tính bất tử của mình. Nhưng chúng không phải là ở bên ngoài tầm nhận biết của a la hán. A la hán là tuyệt đối trên cùng chiều cao như bất kì bồ tát nào. Bồ tát không có gì nhiều hơn a la hán có cả. Họ đã đi theo những con đường khác nhau, từ các hướng khác nhau, nhưng họ đều đã đạt tới cùng một đỉnh. Đỉnh bao giờ cũng chỉ một; đường dẫn bạn tới nó có thể hàng nghìn.

Khi tâm trí đạt tới niết bàn...

Đó là sai lầm thứ hai của ông ấy, bởi vì tâm trí không bao giờ đạt tới niết bàn cả. Thực ra, tâm trí không thể nào thậm chí quan niệm nổi ý tưởng về niết bàn. Niết bàn... chính từ này có nghĩa là việc dừng lại của tâm trí, nó là triết tiêu của tâm trí. Nghĩa thực tế của từ niết bàn sẽ giúp bạn hiểu: theo đúng từ, nó có nghĩa là “thối tắt chiếc nệm.” Tâm trí chỉ là chiếc nệm nhỏ với ngọn lửa nhỏ của nhận biết, nhưng thậm chí ngọn lửa nhỏ đó có thể gây hại vô cùng.

Tôi sẽ kể cho bạn một sự kiện trong cuộc sống của Rabindranath Tagore. Bố ông ấy là một điền chủ lớn. Bất động sản của họ bao gồm hàng trăm thành phố và hàng nghìn dặm, và có một dòng sông đẹp chảy qua ruộng đất của họ. Rabindranath thường hay đi trên chiếc nhà thuyền nhỏ của mình và sống hàng tháng trên dòng sông đẹp đó, được bao quanh bởi rừng rậm, trong im lặng và một mình tuyệt đối. Một đêm trăng, chuyện xảy ra: ông ấy đang đọc một đóng góp rất có ý nghĩa cho triết học về thẩm mỹ, của Croce.

Croce có lẽ là triết gia có ý nghĩa nhất, người đã nghĩ về cái đẹp. Công trình của cả đời ông ấy liên quan tới việc tìm ra nghĩa của cái đẹp - không phải chân lí, không phải cái

thiện. Mỗi quan tâm độc nhất của ông ấy là với cái gì là đẹp. Ông ấy nghĩ nếu chúng ta có thể tìm ra cái gì là đẹp chúng ta đã tìm thấy cái gì là đúng, bởi vì chân lí không thể xấu được, và chúng ta đã tìm ra cái gì là thiện, bởi vì cái đẹp không thể ác được. Một quan niệm đẹp... và với nền tảng này ông ấy đã làm việc cả đời để tìm ra từ các góc độ khác nhau cái đẹp là gì.

Bản thân Rabindranath là người tôn thờ cái đẹp. Ông ấy đã sống một cuộc sống rất đẹp và thẩm mỹ. Ông ấy không chỉ sáng tạo ra bài thơ hay, mà bản thân cuộc sống của ông ấy đã là một bài thơ hay. Ông ấy là một người rất duyên dáng.

Vào đêm trăng tròn đó với một chiếc nệm nhỏ trong chiếc nhà thuyền của mình, ông ấy đã đọc Croce. Vào giữa đêm, mệt mỏi từ những biện luận rất rắc rối của Croce, ông ấy gấp sách lại và thối tắt nệm. Ông ấy định lên giường đi ngủ, nhưng một phép màu xảy ra. Khi ngọn lửa nhỏ của chiếc nệm biến mất, từ mọi cửa sổ và cửa ra vào của chiếc nhà thuyền nhỏ, trăng ló vào nhảy múa. Trăng tràn ngập ngôi nhà với sự rực rỡ của nó.

Rabindranath vẫn còn im lặng một lúc... đó là kinh nghiệm thiêng liêng thế. Ông ấy ra khỏi nhà, và trăng đẹp menh mông trong cái đêm im lặng đó giữa những cây cối im lặng kia, với dòng sông chảy chậm đến mức không có tiếng động. Ông ấy viết vào nhật kí của mình sáng hôm sau, “Cái đẹp tắt cả ở quanh tôi, nhưng chiếc nệm nhỏ đã ngăn cản nó. Bởi vì ánh sáng của chiếc nệm, ánh trăng không thể vào được.”

Đây đích xác là nghĩa của niết bàn. Ngọn lửa nhỏ của bản ngã của bạn, ngọn lửa nhỏ của tâm trí của bạn và ý thức của nó, đang ngăn cản toàn thể vũ trụ không cho đổ xô vào bạn; do đó mới có từ niết bàn - thối tắt chiếc nệm và để cho

toàn thể vũ trụ thấm nhuần vào bạn từ mọi góc ngách và xó xỉnh. Bạn sẽ không phải là người mất. Lần đầu tiên bạn sẽ thấy kho báu bất tận của cái đẹp, của điều thiện, của chân lí - của tất cả những cái có giá trị. Do đó, tâm trí không thể nào được nói là đạt tới niết bàn; chỉ vô trí tương đương với niết bàn.

Vô trí không cần đạt tới niết bàn.

Vô trí là niết bàn.

Bồ đề đạt ma nói - tôi đang sửa lại ông ấy - *Khi vô trí đạt tới niết bàn, ông không thấy niết bàn...* bởi vì bạn không tách biệt khỏi niết bàn. Bạn chỉ có thể thấy cái gì đó tách rời khỏi bạn. Bạn là một với nó; do đó không có khả năng thấy nó. *Bởi vì vô trí là niết bàn. Nếu ông thấy niết bàn ở đâu đó bên ngoài vô trí, ông đang tự lừa dối mình.* Nói tóm lại, tâm trí là thế giới và vô trí là tự do khỏi thế giới. Tâm trí là khổ và vô trí là kết thúc của khổ và bắt đầu của cực lạc.

Mọi đau khổ đều là hạt mầm phật. Đây là một khẳng định rất quan trọng về phần Bồ đề đạt ma. *Mọi đau khổ đều là hạt mầm phật. Bởi vì đau khổ thúc đẩy tìm kiếm trí huệ. Nhưng ông chỉ có thể nói rằng đau khổ làm phát sinh phật tính. Ông không thể nói rằng đau khổ là phật tính.*

Bertrand Russell, trong bản tự truyện của mình, có một phát biểu rất sâu sắc. Ông ấy nói, “Nếu khổ trên thế giới này chấm dứt, mọi tôn giáo sẽ chấm dứt theo cách riêng của nó. Chính khổ giữ cho tôn giáo sống.” Ông ấy đang nói từ một góc độ rất khác. Ông ấy là người vô thần; ông ấy muốn mọi tôn giáo đều biến mất.

Tôi không phải là người vô thần. Tôi cũng muốn mọi tôn giáo biến mất nhưng với một lí do khác. Ông ấy muốn các tôn giáo biến mất bởi vì ông ấy nghĩ tôn giáo đã có hại cho

tiến hoá của con người. Tôi muốn tôn giáo biến mất để cho tính tôn giáo có thể có toàn thể không gian mà các tôn giáo đã chiếm giữ. Các tôn giáo đã làm hại cho tiến bộ của tính tôn giáo, và với tôi, tính tôn giáo là bông hoa cao nhất của tiến hoá.

Bồ đề đạt ma là đúng khi ông ấy nói rằng thậm chí đau khổ cũng phải được chấp nhận một cách biết ơn, bởi vì nó chính là hạt mầm của phật. Nếu không có đau khổ, bạn sẽ không bao giờ đi tìm chân lí. Chính đau khổ cứ thúc đẩy bạn vượt ra ngoài nó. Chính phiền não và cơ cực cuối cùng bắt buộc bạn phải tìm kiếm con đường vượt ra ngoài đau khổ và cơ cực, tìm ra con đường đạt tới phúc lạc và tới vui vẻ vĩnh hằng.

Bồ đề đạt ma đang nói: Đừng đối nghịch với đau khổ; thậm chí cảm thấy biết ơn đau khổ đi. Đó là một ý tưởng vĩ đại. Cảm thấy biết ơn đau đớn, khổ, tuổi già, cái chết, bởi vì tất cả những điều này đang tạo ra tình huống cho bạn để tìm chân lí. Bằng không bạn sẽ rơi vào giấc ngủ; bằng không bạn sẽ thoải mái thế, bạn sẽ trở thành người sống cuộc đời tẻ nhạt. Sẽ không có nhu cầu... Đau khổ tạo nên nhu cầu cho tìm kiếm.

Thân thể và tâm trí ông là cánh đồng. Đau khổ là hạt mầm, trí huệ là chồi và phật tính là hạt thóc.

Trong tổng hợp này ông ấy đang tính công trạng cho thân thể bạn, cho tâm trí bạn, cho đau khổ. Ông ấy đang tính tới cả toàn thể cuộc sống của bạn. Ông ấy không phủ nhận cái gì về đóng góp của nó. Ông ấy rất công bằng.

Thân thể và tâm trí ông là cánh đồng. Đau khổ là hạt mầm, trí huệ là chồi và phật tính là hạt thóc.

Đây là cách thức của người nhìn cuộc sống như một đơn vị hữu cơ. Cái gọi là các tôn giáo đã mất tiếp xúc với người sáng lập sống của họ, đang chống lại thân thể. Họ hành hạ thân thể, thay vì biết ơn thân thể bởi vì nó chính là cánh đồng, nó chính là ngôi đền trong đó vị phật phải được khám phá ra. Mọi đau khổ, cơ cực không bị lên án bởi một người như Bồ đề đạt ma. Ông ấy nói nó nữa cũng đóng vai một phần. Nó giữ cho bạn thức tỉnh. Nó giữ cho bạn thường xuyên tỉnh táo, kêu gọi bạn và thách thức bạn để tìm ra con đường có thể dẫn bạn vượt ra ngoài nó.

... Khi ba chất độc hiện diện trong tâm trí ông, ông sống trong mảnh đất của ô uế. Khi ba chất độc thiếu vắng trong tâm trí ông, ông sống trong mảnh đất của thuần khiết.

Cho nên thực ra, cõi trời và địa ngục là không tách rời nhau; chúng xảy ra trong cùng cuộc sống. Chỉ cấu trúc phải thay đổi. Nơi có ba chất độc của tham lam, giận dữ và ảo tưởng, bạn đã tạo ra địa ngục bên trong mình. Khoảnh khắc bạn vứt bỏ những chất độc tham lam, giận dữ và ảo tưởng đó, cái thực sự thiết lập nên tâm trí bạn - khoảnh khắc bạn đã vứt bỏ tâm trí, chính bản thể bạn trở thành bản thân cõi trời.

Ý tưởng lan tràn khắp trên thế giới là ở chỗ những người tốt một ngày nào đó sau cái chết sẽ đi vào cõi trời, và những người xấu một ngày nào đó sau cái chết sẽ đi vào địa ngục. Ý tưởng đó tuyệt đối sai. Người tốt đã vào cõi trời rồi - không cần phải đợi tới cái chết. Cõi trời không ở đâu đó khác. Nó chỉ là biến đổi riêng của bạn. Cùng năng lượng là giận dữ nay trở thành từ bi, cùng năng lượng là tham lam nay trở thành chia sẻ, cùng năng lượng là ảo tưởng nay trở thành nhận biết. Năng lượng này là một, chỉ hướng của nó thay đổi.

Đôi chiều hướng của năng lượng của bạn, tạo ra bản giao hưởng mới từ năng lượng của bạn, là toàn bộ nghệ thuật của tôn giáo. Bất kỳ ai thuyết giảng bất kỳ điều gì khác xem như tôn giáo bản thân người đó là mù và dẫn người mù khác trong đêm tối. Họ tất cả đều sẽ ngã xuống giếng đâu đó chỗ này khác.

Con người đã được tự nhiên cho đủ mọi thứ. Nếu năng lượng được đặt đúng, con người trở thành vị phật. Nếu năng lượng đó không hài hoà và bạn không thể tạo ra được dàn nhạc từ năng lượng đó, cuộc sống của bạn sẽ trở thành địa ngục. Bạn là không gian nơi cả cõi trời và địa ngục đều có thể. Chỉ chút ít nhận biết và bạn có thể biến đổi địa ngục thành cõi trời. Chỉ chút ít thay đổi, hơi chút sắp xếp lại khác đi... nhưng đây là cùng năng lượng; không cái gì phải thêm vào bạn, không cái gì phải xoá đi khỏi bạn.

Đây là một trong những sáng suốt vĩ đại nhất có thể có. Nó làm cho con người thành người chủ của cuộc sống riêng của mình. Nếu người đó đang sống trong địa ngục, người đó nên nhận trách nhiệm lên đôi vai riêng của mình. Người đó không nên nói, “Đây là ý chí của Thượng đế.” Người đó không nên nói, “Đây là định mệnh của tôi, số phận của tôi, số mệnh của tôi.” Người đó nên nói, “Đây là vô ý thức của tôi, đây là tôi.”

Khoảnh khắc bạn nhận lấy trách nhiệm lên đôi vai riêng của mình, khả năng là bạn sẽ bắt đầu thay đổi - bởi vì không ai khác đưa bạn vào địa ngục cả. Bạn không phải chờ đợi bất kỳ ai tới thay đổi bạn, tới cứu bạn. Bạn đơn giản có thể bắt đầu quan sát năng lượng của riêng mình và bạn có thể thấy cách chúng tạo ra địa ngục, cách chúng tạo ra khổ. Bạn có thể cũng thấy cách thức trong những khoảnh khắc nào đó bạn im lặng, trong khoảnh khắc nào đó bạn hạnh phúc, trong

khoảnh khắc nào đó vui vẻ nắm bắt lấy bạn. Quan sát điều mà những năng lượng đó đang làm. Chúng là cùng một năng lượng - bạn không có gì khác cả. Người ta chỉ phải hiểu cách thức năng lượng của mình vận hành.

Nếu ai đó muốn sống trong địa ngục, đó là chọn lựa của người đó, đó là quyền tập ám của người đó. Không ai có quyền quấy rối người đó. Cứ để người đó sống trong địa ngục. Và nếu người đó muốn thay đổi, người đó có mọi khả năng để thay đổi bản thân mình. Không cần phải đợi một đấng cứu tinh, một Jesus Christ hay một Krishna. Bạn phải trở thành vị cứu tinh của riêng mình. Đó là giáo huấn nền tảng của Bồ đề đạt ma.

... Không có ngôn ngữ nào không là Pháp. Tại đây Bồ đề đạt ma đang lấy một chỗ rẽ rất kì lạ nhưng có ý nghĩa. Tôi chưa bao giờ bắt gặp bất kì nhà huyền môn nào đã nói điều ông ấy định nói trong lời kinh này.

... Không có ngôn ngữ nào không là Pháp. Nói cả ngày mà không nói gì là Đạo. Im lặng cả ngày mà vẫn nói điều gì đó không phải là Đạo.

Đôi khi việc nhìn thấu của ông ấy vào thực tại con người lớn lao thế và đáng ngạc nhiên thế. Ông ấy đang nói rằng có khả năng về một người có thể nói cả ngày, nhưng vẫn biết rõ rằng không điều gì có thể được nói về chân lí. Thế thì tại sao người đó lại nói? Có lẽ qua việc nói người đó có thể tạo ra một tình huống cho im lặng - như ngay sau mọi cơn bão đều có im lặng lớn.

Khi thầy nói và dừng một chốc, bỗng nhiên có im lặng lớn. Thầy không nói chân lí, bởi vì chân lí không thể được nói ra. Thầy nói để thu hút tâm trí bạn và thế rồi bỗng nhiên, khi thầy thấy rằng bạn đã bị thu hút, thầy cho một lỗ hồng nhỏ. Và trong lỗ hồng đó việc chuyển chiếc đèn xảy ra. Đó là

điều ngôn ngữ của Bồ đề đạt ma là gì: việc chuyển chiếc đèn. Trong những khoảnh khắc đó giữa hai lời, cái gì đó kì diệu thực hiện cú nhảy từ bản thể thầy và đi vào trong im lặng của bản thể bạn.

Do đó có khả năng là một Phật Gautam có thể đã nói suốt bốn mươi hai năm liên tục - sáng, chiều, tối - và đầu vậy ông ấy đã không nói chân lí, nhưng ông ấy đã chuyển chiếc đèn. Ông ấy dùng ngôn ngữ theo cách mà nó tạo ra những lỗ hồng im lặng nhỏ. Và những lỗ hồng này là bài thuyết pháp thực của ông ấy.

Bồ đề đạt ma nói có những người lấy lời nguyện im lặng... và tôi đã biết nhiều cái gọi là thánh nhân không nói gì cả, nhưng sự im lặng của họ buồn cười thế bởi vì họ tìm ra cách khác. Tôi đã thấy vài người mang những tấm bảng nhỏ với cả bộ chữ cái. Họ không thể nói nhưng đại để tử của họ ngồi cạnh bên họ và họ cứ đặt chữ cái lên bảng chữ cái: C-ó, có. Và đại tử ngây ngô đó, người ngồi bên cạnh họ, người đó nói, “Có”. Thật là buồn cười. Nếu bạn muốn nói có, sao cứ phải đi vòng quanh như vậy, tạo ra vòng tròn không cần thiết làm gì? Và có những người đã đọc cho viết cả cuốn sách, chỉ trên bảng. Chắc sẽ dễ hơn là học đánh máy, bởi vì đây là cách thức rất nguyên thủy để gõ. Nó mất thời gian lâu thế.

Tôi đã thấy những người sẽ không dùng bảng nào nhưng họ sẽ ra dấu bằng tay, và những cử chỉ đó bạn không thể nào hiểu nổi. Các đại tử được huấn luyện của họ biết điều chúng ngụ ý khi họ giơ năm ngón ra, họ ngụ ý gì khi họ giơ năm ngón tay ra, họ ngụ ý gì khi họ giơ hai ngón tay. Những người này không phải là thánh nhân, đây là người quảng cáo. Và im lặng của họ là hoàn toàn vô nghĩa. Nhưng mọi loại ngu xuẩn cứ được nhớ mãi nhân danh tôn giáo.

Một người tới gặp tôi khi tôi ở Bombay. Ông ta là một vị thánh rất nổi tiếng; ông ta sống ở trong rừng Himalayas và ông ta đặc biệt tới để thăm tôi. Thông thường tôi tránh các thánh nhân, hiền giả... cái loại kẻ ngốc ấy tôi không muốn gặp. Nhưng khi tôi được thông báo rằng ông ta từ Himalayas xa xôi đã tới Bombay chỉ để gặp tôi, tôi nói, “Ông ta đã nhận nhiều rắc rối thế; tôi cũng nên chịu cho một ít.” Cho nên tôi mời ông ta vào. Ông ta tới cùng một đệ tử của mình; ông ta muốn biết về thiền.

Tôi nói, “Từ sáng mai tôi định mở phiên thiền, hàng ngày vào buổi sáng trong bảy ngày. Ông đã tới đúng lúc đấy, bởi vì thiền không phải là cái gì đó được giải thích, nó là cái gì đó được kinh nghiệm. Vậy nên, từ sáng mai vào tám giờ, trong bảy ngày ông thiền cùng tôi. Và thế rồi, nếu ông có câu hỏi gì tôi sẽ cho ông cuộc hẹn cá nhân và ông có thể hỏi mọi câu hỏi của mình.”

Ông ta nói, “Ngày mai sẽ khó cho tôi tới rồi.”

Tôi nói, “Có vấn đề gì vậy? Ông đã tới gặp tôi mà.”

Ông ta nói, “Với tôi thì không có vấn đề gì cả. Vấn đề là ở chỗ người này, đệ tử của tôi, phải đi đâu đó, để gặp ai đó - họ hàng của anh ta sống gần đây tại Kalyan.”

Thế là tôi nói, “Tôi không hiểu. Cứ để anh ta đi xuống địa ngục, ông tới thiền.”

Ông ta nói, “Ông không hiểu vấn đề của tôi. Tôi không thể chạm vào tiền được. Anh ta giữ tiền để trả cho lái xe taxi. Tôi bao giờ cũng có anh ta đi cùng; bằng không thì làm sao tôi có thể xoay sở tới đây được?”

Tôi nói, “Lạ thật. Đây là tiền của ông - anh ta chỉ là người giữ. Ông nổi tiếng vì không chạm tới tiền còn anh chàng đáng thương này sẽ rớt xuống địa ngục. Anh ta chạm

vào tiền của ông! Đây thậm chí không phải là tiền của anh ta! Anh ta đang phạm phải loại nghiệp nào đây? Chạm vào tiền riêng của mình là xấu còn chạm vào tiền của ai đó khác - điều đó phải tệ hơn nữa.” Tôi nói, “Ông nghĩ về anh chàng đáng thương này đi. Nếu đây là tiền của ông, dù ông có chạm vào nó hay không... hay ông có thể mua găng tay cao su. Làm điều đó đơn giản để cho ông có thể chạm vào tiền nhưng ông vẫn không chạm vào nó.”

Nhưng điều đó sẽ không làm cho ai đó thành thánh nhân. Nếu ai đó đeo găng cao su và có đủ mọi loại tiền theo mình, bạn sẽ không gọi người đó là thánh nhân. Đây dường như là người rất tinh ranh... nhưng việc dùng người khác là không khác biệt gì mấy.

Cho nên có những người im lặng, nhưng bên trong họ sôi sùng sục. Họ muốn nói và họ tìm cách nói bằng việc ra dấu hiệu, là điều rất khó bởi vì họ trở thành tuyệt đối phụ thuộc, gần như nô lệ, vào người thông dịch cho họ. Và lại tùy ở người này về cách người đó thông dịch. Họ thậm chí không thể ngăn cản, họ thậm chí không thể nói, “Anh không đúng.” Họ phải chấp nhận việc thông dịch là bất kì cái gì.

Một người, Adi Irani, là thư kí của Meher Baba trong gần hết cả đời mình. Và bất kì khi nào tôi hay tới Ahmednagar, Adi Irani, nếu anh ta còn trong thành phố, hay tới gặp tôi. Anh ta đã viết mọi sách của Meher Baba; Meher Baba đơn giản ra dấu hiệu. Ban đầu ông ta dùng bảng, thế rồi ông ta vứt bảng đi bởi vì mọi người bắt đầu chỉ trích ông ta. “Đây cũng cùng thứ như đánh máy thôi, chỉ là một quá trình chậm hơn, quá trình xe bò kéo trong thời đại tên lửa. Đây là điều vô nghĩa gì?”

Thế là Meher Baba vứt bảng đi và ông ta huấn luyện Adi Irani. Ông ấy sẽ ra hiệu bằng tay; không ai biết ông ta đang

làm gì. Chỉ mỗi Adi Irani biết và anh ta viết ra sách. Tôi đã hỏi Adi Irani, “Bạn có chắc rằng bất kì cái gì bạn viết ra cũng đều thực là điều ông ta nói không?”

Anh ta nói, “Tôi không thể nói dối - ít nhất là với thầy. Tôi không biết. Tôi hình dung nó phải là đúng bởi vì ông ấy chưa bao giờ phản đối cả.”

Bây giờ điều này dường như buồn cười. Anh ta không biết liệu anh ta có diễn giải ông ta đích xác hay bản thân anh ta thao túng... và bởi vì Meher Baba không bao giờ phản đối, nên đây là lí do duy nhất mà Adi Irani nghĩ mình chắc là đúng.

Tôi nói, “Bạn có thực sự biết đích xác không?... bởi vì bằng ra hiệu những điều nhỏ có thể được giải thích: bạn đối, bạn chỉ vào dạ dày; bạn khát, bạn có thể chỉ bằng tay rằng bạn cần nước. Nhưng các chuyên luận triết học lớn thì sao? Tôi không thể nào quan niệm nổi cách thức bạn có thể ra hiệu cho chúng - và bao nhiêu cách ra hiệu sẽ phải cần tới? Chỉ với mười ngón tay của bạn...” Và Adi Irani đã viết gần năm mươi sách, mà không phải là sách ngắn - năm trăm trang, một nghìn trang.

Tôi bảo Adi Irani, “Đây tất cả đều là tưởng tượng của bạn. Bạn là nhà văn giỏi đấy, nhưng những sách kia là bài viết của bạn, không phải của Meher Baba. Nhưng ông ta im lặng bởi vì bạn viết giỏi và mọi người chấp nhận những bài viết đó theo tên ông ta.” Meher Baba có người theo trên toàn thế giới, nhưng ông ta tuyệt đối phụ thuộc; ông ta không thể đi đâu được mà không có Adi Irani bởi vì bất kì nơi nào ông ta tới một mình, ông ấy sẽ bị coi là điên. Không ai hiểu điều ông ấy định nói gì.

Nhưng nếu bạn muốn nói, có gì sai với việc nói bằng môi và lưỡi? Và làm sao đúng được khi nói bằng ngón tay

của bạn? Cũng như môi bạn và lưỡi bạn là bộ phận thân thể, ngón tay bạn cũng là một phần của cùng thân thể, và chúng không được dành cho việc nói. Tại sao không dùng đúng phương tiện tự nhiên? Dấu hiệu là nguy hiểm.

Khi lần đầu tiên các sannyasin Nhật Bản bắt đầu tới đây, tôi đã gặp rắc rối lớn bởi vì họ là những người duy nhất trên thế giới có nghệ thuật diễn đạt ra hiệu khác. Cũng kì lạ làm sao họ đã phát triển ra nó. Trên khắp thế giới trong mọi quốc gia, trong mọi giống nòi, từ người rất nguyên thủy cho tới người rất phức tạp, khi bạn muốn nói “Có”, bạn ra hiệu với đầu mình gật gật - có. Người Nhật Bản khi họ làm dấu hiệu này có nghĩa là không. Tôi đã hỏi điều gì đó và một anh chàng đáng thương nói có, nhưng tôi hiểu là không, bởi vì có của anh ta nghĩa là... Đó là có của anh ta. Ban đầu tôi hay hỏi một người Nhật Bản, “Bạn có muốn trở thành sannyasin không?” và người ấy nó có còn tôi sẽ nói, “Nếu bạn không muốn... thế thì sao bạn đã tới?”

Họ đã phát triển theo một cách thức rất kì lạ. Ai đó phải nhìn vào trong nó, bởi vì họ là những người duy nhất... Thế rồi tôi có một người thông dịch tiếng Nhật Bản cho tôi biết họ đang làm dấu hiệu gì bởi vì liên tục có hiểu lầm. Khi họ gật đầu có, tôi hiểu không, khi họ nói không, tôi hiểu có.

Bồ đề đạt ma đang nói: *Im lặng cả ngày và vẫn nói điều gì đó không phải là Đạo*. Nếu bạn im lặng, điều đó không có nghĩa là bạn không thể nói được. Bạn có thể vẫn còn im lặng và vậy mà bạn vẫn có thể nói, cũng như bạn có thể vẫn còn im lặng và bạn có thể bước đi. Bạn có thể vẫn còn im lặng và bạn vẫn có thể ăn. Im lặng là cái gì đó bên trong, bình thản, tĩnh lặng, an bình.

Thực ra, người im lặng bên trong có thể nói tốt hơn bất kì ai khác, bởi vì tâm trí người đó không còn trong rối loạn.

Người đó có thể nói dứt khoát hơn, trực tiếp hơn. Người đó có thể đạt tới chính trái tim bạn bởi vì lời người đó đang tới từ chiều sâu, và cái tới từ chiều sâu có năng lực đạt tới chiều sâu tương tự nếu bạn cởi mở cho nó. Nhưng im lặng không phải là cái gì đó chống lại việc nói. Im lặng là một kinh nghiệm lớn lao hơn nhiều so với việc nói hay ngôn ngữ. Và khi bạn im lặng ngay cả trong khi nói, thể thì lời của bạn có cái đẹp và thẩm quyền vô cùng trong chúng, bởi vì chúng đang tới từ trái tim thuần khiết - từ mảnh đất im lặng, từ chính thiên đường hoa sen của Phật Gautam.

Do đó, việc nói của như lai không phụ thuộc vào im lặng, mà im lặng của ông ấy cũng không phụ thuộc vào việc nói. Như lai là cái tên khác cho Phật Gautam, hay cho bất kì ai đã thức tỉnh tới tính như thế của mọi vật.

Do đó, việc nói của như lai không phụ thuộc vào im lặng, mà im lặng của ông ấy cũng không phụ thuộc vào việc nói. Việc nói của ông ấy không tồn tại bên ngoài im lặng của ông ấy. Những người hiểu cả việc nói và im lặng là trong samadhi.

Để tôi nhắc lại nó: *Những người hiểu cả việc nói và im lặng là trong samadhi....* bởi vì samadhi là cân bằng giữa nói và im lặng. Nó ở đích xác chỗ giữa, nơi im lặng và nói gặp gỡ nhau, nơi im lặng và âm thanh gặp nhau. Chỗ đích xác giữa đó là vượt ra ngoài cả hai. Nó không chỉ là im lặng, trống vắng tiếng động, mà nó cũng không chỉ là nói, đầy những tán gẫu và tiếng ồn. Nó vượt ra ngoài cả hai. Nó là im lặng với bài ca, nhưng bài ca là vô âm. Nó là im lặng với âm nhạc, nhưng âm nhạc không được tạo ra từ bất kì nhạc cụ nào, âm nhạc đơn giản là chính bản tính của bạn.

Những người thấy cổ đại của mảnh đất này đã gọi nó là *omkar*, âm thanh của *om*... không phải là bạn lặp lại *om*, *om*,

bạn đơn giản nghe thấy nó. Bạn hoàn toàn im lặng, được bao quanh bởi âm thanh tương tự như *om*. Đó là lí do tại sao *om* đã không được làm thành một phần của bảng chữ tiếng Phạn. Nó không phải là lời; nó là kí hiệu. Có lẽ đó là bảng chữ cái duy nhất trên thế giới có một kí hiệu trong nó nhưng không là một phần của bảng chữ cái. Nhưng mọi *Upanishad* đều bắt đầu bằng *om* và mọi *Upanishad* đều kết thúc bằng *om*. Và bạn có thể đã quan sát rằng đây không chỉ là *om*, mà còn là việc lặp lại ba lần của từ Phạn dành cho im lặng: *shanti*.

Om shanti, shanti, shanti...

Nó là im lặng có âm thanh không thể nào được tạo ra trên bất kì nhạc cụ nào, và không thể được nói đích xác. Do đó, chúng ta đã làm một kí hiệu cho nó. Nó ở bên ngoài ngôn ngữ, bên ngoài bảng chữ, bên ngoài việc nói, bên ngoài im lặng.

Om đã được gọi là chính chất liệu mà sự tồn tại được tạo nên... âm nhạc của vũ trụ.

Nếu ông nói khi ông biết, việc nói của ông là tự do. Nếu ông im lặng khi ông không biết, im lặng của ông là bị trôi buộc... và chết và trống rỗng và vô nghĩa.

Ngôn ngữ về bản chất là tự do. Nó không liên quan gì với gán bó. Và gán bó không liên quan gì tới ngôn ngữ.

Tất cả đều tùy thuộc vào tâm trí hay vô trí của bạn. Nếu tâm trí dùng ngôn ngữ, nó tạo ra thực tại giả - ảo tưởng. Nếu vô trí dùng ngôn ngữ, nó tạo ra phương cách cũng để giúp cho người khác đi vào trong cùng không gian ấy. Điều gì bạn làm ra nó, tất cả đều phụ thuộc vào bạn, liệu bạn vận hành như tâm trí hay như vô trí. Nếu bạn nói qua tâm trí, bạn bỏ lỡ vấn đề. Nếu bạn cho phép sự tồn tại nói qua bạn, không có

bất kì sự can thiệp nào của tâm trí, ngôn ngữ là cách diễn đạt thuần khiết của chân lí.

Nói tóm lại, toàn thể mọi thứ có thể được tóm lại trong một phát biểu:

Tâm trí là nhà tù của bạn. Vô trí là tự do của bạn.

Tâm trí là dốt nát của bạn, vô trí là chứng ngộ của bạn.

Chuyển từ tâm trí sang vô trí. Đây là toàn thể con đường, đây là toàn thể tôn giáo.

Được chứ, Maneesha?

Vâng, thưa Osho.

13

Tâm trí là tù túng

Osho kính yêu,

Không tâm trí không có phật nghĩa là phật tới từ tâm trí...

Bất kì ai muốn thấy phật đều thấy tâm trí trước khi người đó thấy phật... một khi ông thấy phật, ông quên mất tâm trí. Nếu ông không quên tâm trí, tâm trí sẽ làm ông lẫn lộn...

Người hữu tử và phật tính giống như nước và băng. Bị khổ bởi ba chất độc này là người hữu tử. Được làm thuần khiết bởi ba giải thoát là phật tính. Cái đông lại thành băng trong mùa đông tan chảy thành nước trong mùa hè. Khử bỏ băng đi, và không còn nước nữa. Gạt bỏ người hữu tử, và không còn phật tính nữa. Rõ ràng, bản tính của băng là bản tính của nước...

Người hữu tử giải thoát chư phật và chư phật giải thoát người hữu tử. Đây là điều được ngụ ý bởi không thiên vị. Người hữu tử giải thoát chư phật bởi vì ưu phiền tạo ra nhận biết. Và chư phật giải thoát người hữu tử bởi vì nhận biết phủ định ưu phiền. Không thể có trợ giúp nào ngoài

ưu phiền. Và không thể có trợ giúp nào ngoài nhận biết. Nếu không có ưu phiền, sẽ không có gì để tạo ra nhận biết. Và nếu không có nhận biết, sẽ không có gì để phủ định ưu phiền. Khi ông bị ảo tưởng, chư phật giải thoát cho người hữu tử. Khi ông nhận biết, người hữu tử giải thoát cho chư phật. Chư phật không trở thành chư phật theo cách riêng của họ. Họ được giải thoát bởi người hữu tử. Chư phật coi ảo tưởng như bố mình và tham lam như mẹ mình. Ảo tưởng và tham lam là những cái tên khác cho người hữu tử...

Khi ông ảo tưởng, ông trên bờ bên này. Khi ông nhận biết, ông ở trên bờ bên kia. Nhưng một khi ông biết tâm trí mình là trống rỗng và ông không thấy hình tướng, ông vượt ra ngoài ảo tưởng và nhận biết, bờ bên kia không tồn tại. Như lai không ở bờ bên này hay bờ bên kia. Và ông ấy không ở giữa dòng. A la hán là ở giữa dòng, và người hữu tử ở bờ bên này. Trên bờ bên kia là phật tính.

Bồ đề đạt ma có sáng suốt vô song. Đã có nhiều đệ tử của Phật Gautam đạt tới chứng ngộ, nhưng không ai đã biểu lộ sáng suốt lớn lao đến thế. Hoặc họ vẫn còn im lặng hoặc họ đã nói, nhưng cả việc im lặng của họ lẫn việc nói của họ đều không đạt tới chiều cao và chiều sâu của tâm thức.

Có lẽ lí do là ở chỗ Bồ đề đạt ma không sợ hãi điều ông ấy đang nói. Ông ấy không biết sợ. Ông ấy không bận tâm về điều mọi người sẽ nghĩ gì về phát biểu của ông ấy. Ông ấy không tính tới bất kì ai khác khi ông ấy nói. Gần như là ông ấy đang nói cho bản thân mình.

Trong chín năm ông ấy đã ngồi đối diện bức tường và khi mọi người tới, họ sẽ phải ngồi đằng sau ông ấy. Họ có thể hỏi các câu hỏi nhưng Bồ đề đạt ma sẽ chỉ trả lời cho bức tường. Ông ấy không quan tâm chút nào tới người đang hỏi câu hỏi; ông ấy quan tâm nhiều tới sáng suốt riêng của ông ấy.

Mới đêm hôm qua tôi nhận được cuốn sách cuối cùng của J. Krishnamurti, trong đó ông ấy không nói với ai cả - ông ấy nói chỉ cho bản thân ông ấy. Lời nói được ghi lại nhưng không có thánh giả, và có lẽ trong cuốn sách này ông ấy tới gần với chân lý hơn so với bất kì cuốn sách nào khác của ông ấy. Thánh giả là hạn chế.

Điều này cũng là kinh nghiệm của tôi nữa. Nếu tôi đang nói cho những người của riêng mình, thế thì không có giới hạn nào; thế thì tôi không cảm thấy rằng tôi phải nói điều gì đó, hay không nói điều gì đó. Thế thì tôi đơn giản nói cứ dường như tôi đang nói cho bản thân mình. Khi tôi nói cho mọi người, những người không biết tôi, những người không hiểu tôi - thường hơn cả là họ hiểu lầm tôi - có giới hạn lớn. Thế thì tôi không được tự do nói. Chính khuôn mặt của họ, mắt họ, cử chỉ của họ ngăn cản tôi không nói điều gì đó có thể làm tổn thương họ.

Mới vài ngày trước đây, bảy mươi người trong nhóm báo chí *Thời báo Ấn Độ* đã tới để làm cuộc phỏng vấn riêng với tôi. Những người chủ cũng có mặt - Samir Jain, Nandita Jain và mẹ Indu Jain của họ cũng có mặt. Nhưng điều kì lạ nhất mà tôi lập tức cảm thấy khi tôi đi vào thánh phòng này... xấu thế, vô nhân đạo thế và vô văn hoá thế: khi tôi đưa ra lời chào mừng của mình với bàn tay chấp lại cho mọi người, bảy mươi người đó, kể cả Indu Jain, thậm chí cũng không thể đáp lại. Đó là một việc đơn giản, tại Ấn Độ. Ngay cả người lạ

trên phố cũng chấp tay. Bạn không cần phải biết người đó là ai, nhưng bạn đáp lại bởi vì việc chào đón chấp tay có ý nghĩa tâm linh.

Bắt tay không có nghĩa tâm linh; bắt tay có nghĩa rất trần tục. Bạn phải bắt tay bằng bàn tay phải. Đó là một phương cách do phương Tây tạo ra để biểu lộ rằng bạn không cầm vũ khí trong tay phải. Nó không phải để đón chào - nó là việc tìm kiếm. Nó là việc cảnh giác rằng người này không phải là kẻ thù, rằng người đó không thể làm hại gì bởi vì tay phải người đó trống rỗng. Lí do cho bắt tay và tâm lí của nó là hoàn toàn khác; theo một cách rất tầm thường, chính trị.

Nhưng chào đón ai đó bằng tay chấp lại có nghĩa tâm linh: thứ nhất là tôi cúi mình trước sự tính thượng đế của bạn. Dù cho bạn là người lạ, bạn bè hay kẻ thù, không thành vấn đề; bạn vẫn trong ngôi đền của thượng đế, của thượng đế sống. Những bàn tay chấp lại đó biểu lộ kính trọng với thượng đế sống. Những điều này là phi vật chất - dù bạn là bạn bè hay người lạ hay kẻ thù.

Và thứ hai là, tay chấp biểu lộ rằng tôi không phải miễn cưỡng trong chào đón của mình. Tôi là toàn bộ. Cả hai tay, bán cầu trái của tôi, bán cầu phải của tôi cả hai, đều đang cùng đón chào bạn. Tôi đang đón chào bạn như một đơn vị hữu cơ.

Nhưng tôi ngạc nhiên là những dân báo chí *Thời báo Ấn Độ* - những người được giáo dục kĩ lưỡng, người sở hữu những tờ báo, tạp chí, báo tuần, báo tháng lớn nhất, những người tất cả đều là nhà báo - họ không thể đáp lại tôi. Họ ngồi đó giống như tượng đá, ngay cả Indu Jain.

Người duy nhất đáp lại tôi là Samir Jain, người bây giờ chịu trách nhiệm xuất bản tờ *Thời báo Ấn Độ*, và em gái ông ấy, Nandita Jain. Nhưng cô ấy cũng không thể tới với chào

đón đầy đủ. Cô ấy ngần ngại, cho nên cô ấy tới nửa chừng. Cô ấy không thể tới với việc chào đón đầy đủ, nhưng cô ấy cũng không thể vẫn còn là bức tượng gỗ. Cô ấy nhìn cả hai phía. Ngay cả mẹ cô ấy, Indu Jain, người ở chỗ riêng tư đã chạm chân tôi, nhưng ở chỗ công cộng... bà ấy vẫn còn như bức tượng gỗ. Cho nên cô ấy nhìn vào mẹ mình và cô ấy nhìn vào anh mình và cô ấy chọn lối giữa. Cô ấy tới nửa chừng.

Nói với những người như vậy thì gần như tôi tệ hơn là nói với bức tường. Tôi đã lấy sáng kiến chào đón họ còn họ thậm chí không đủ nhân tính để đáp lại lời chào đón, và đặc biệt ở phương Đông, những điều xấu xí nhất như thế là không thể tha thứ được. Và họ cứ khăng khăng đòi phỏng vấn. Tôi ngần ngại - ngần ngại bởi lí do đơn giản rằng họ sẽ hỏi những câu hỏi ngu xuẩn, thế rồi họ sẽ bóp méo điều tôi nói. Nhưng khi tôi thấy rằng họ đã tới với toàn thể nhân viên của tờ báo *Thời báo Ấn Độ*, tôi đã đồng ý.

Nhưng tôi thực sự đồng ý với Samir Jain. Anh ta là một thanh niên, anh ta đã từng ở đạo tràng trước đó, anh ta đã thiến. Anh ta muốn trở thành sannyasin nhưng bố anh ta tuyệt đối phản đối điều đó, phản đối nhiều tới mức nếu anh ta trở thành sannyasin, bố anh ta sẽ từ anh ta. Bây giờ họ là trong số những người giàu có nhất của đất nước này. Anh ta không đủ can đảm để nói với bố mình, “Hoàn toàn được, bố có thể từ con,” nhưng anh ta có trái tim cảm thông - và anh ta là con người duy nhất đưa tay lên.

Bây giờ việc nói với những người như vậy trở thành không thể được, trừ phi bạn hoàn toàn quên họ đi, và mặc kệ họ liệu họ tồn tại hay không. Và đó là điều tôi phải làm. Tôi đã không nhìn vào họ chút nào, tôi chỉ nhìn vào người của tôi và nói với người của tôi. Và tôi đã ra một điều kiện cho

họ rằng họ không được bóp méo bất kì phát biểu nào; họ phải xuất bản toàn thể phát biểu của tôi như tôi đã đưa ra. Nhưng họ thậm chí không có can đảm để công bố các câu hỏi riêng của họ và câu trả lời của tôi, bởi vì câu trả lời của tôi phơi bày ra chính trị bản thiù và cái nghề phóng viên bản thiù đi theo chính trị.

Bồ đề đạt ma nói dường như ông ấy đang nói với bản thân mình. Thế thì ông ấy có thể cởi mở toàn bộ trái tim mình, không có hạn chế nào. Ông ấy tuyệt đối không bận tâm về ai định nghe ông ấy, ai định đọc ông ấy. Có lẽ đây là lí do tại sao ông ấy đạt tới sáng suốt sâu sắc vô cùng về bản tính con người. Bạn sẽ thấy các phát biểu mà chưa bao giờ được nêu ra trước đó, nhưng Bồ đề đạt ma đã làm cho chúng thành rõ ràng đến mức chúng không thể nào bị bác bỏ lại.

Nhưng lời kinh này đã ở trong sự tồn tại ít nhất một nghìn năm, nhưng không học giả Phật giáo nào đã bình luận về chúng. Cuốn sách này đã được giữ kín trong các chùa chiền, đền đài Phật giáo. Nó mới chỉ được phát hiện ra vài năm trước đây bởi vài học giả phương Tây, và họ không thể nào tin được rằng các Phật tử lại không cho phép thế giới biết tới điều mà cuốn sách cực kì có ý nghĩa này chứa đựng. Tôi có thể hiểu nỗi sợ của các Phật tử. Họ đã dịch hàng nghìn cuốn sách sang tiếng Anh và tiếng Đức và sang các ngôn ngữ quốc tế, nhưng Bồ đề đạt ma đã bị bỏ quên hoàn toàn.

Đây là một thế giới kì lạ. Tại đây, chân thành và trung thực là điều nguy hiểm nhất.

Mới vài ngày trước đây, tại đây ở Poona, Shankaracharya của Jyotirmath, Swami Svarupanand, đã tuyên bố trong một cuộc họp báo rằng “Osho là vô song, con người nguy hiểm nhất trong toàn thể lịch sử nhân loại.”

Tôi không ra khỏi nhà mình. Tôi không phải là kẻ khủng bố. Tôi không quan tâm tới bất kì chính trị quyền lực nào. Tôi không có vũ khí hạt nhân nào. Trên nền tảng nào mà người này nói rằng tôi là vô song, là con người nguy hiểm nhất trong toàn thể lịch sử nhân loại? Nguy hiểm nào có đó?

Nguy hiểm là ở chỗ tôi không bận tâm về bất kì ai khi đi tới khẳng định chân lí.

Không phải là tôi nguy hiểm.

Chính chân lí là nguy hiểm.

An ủi mọi người bằng lời nói dối. Cứ cho họ hi vọng để họ có thể xoay sở kéo lê bản thân mình tới nấm mồ của họ; cứ cho họ thuốc phiện để họ không cảm thấy đau đớn, phiền não, ngu ngốc của các kiếp sống của mình.

Và đó là điều mọi tôn giáo đã từng làm. Bất kì khi nào ai đó đã nói ra chân lí, người đó lập tức trở thành người nguy hiểm. Bằng không thì Jesus đã không là người nguy hiểm; ông ấy chỉ mới ba mươi ba tuổi khi ông ấy bị đóng đinh - một thanh niên, không giáo dục, không làm hại bất kì ai, nhưng nói ra chân lí. Các giáo sĩ của Israel không thể dung thứ được con người này. Ông ấy đã quấy rối mọi bịa đặt dối trá của họ. Họ đã đóng đinh người thanh niên đó. Socrates chưa bao giờ làm hại bất kì ai, nhưng tội lớn nhất của ông ấy là nói ra chân lí. Ông ấy đã bị đầu độc và bị giết chết.

Bồ đề đạt ma cũng bị đầu độc. Mặc dầu những người đầu độc ông ấy tưởng rằng ông ấy đã chết, nhưng ông ấy không chết. Ông ấy đã được làm từ một loại vật chất khác. Ông ấy đơn giản đi vào cơn mê và trong đêm ông ấy biến mất, để lại một chiếc dép trong nấm mồ còn chiếc kia thì treo trên cây thiên trụ.

Sau ba năm, khi mọi người hoàn toàn tin rằng ông ấy đã chết, một viên quan cao cấp của triều đình thấy ông ấy đi qua biên giới Trung Quốc và vào Himalayas. Viên quan này không thể nào tin nổi vào mắt mình. Ông ta đã nghe nói rằng Bồ đề đạt ma đã bị đầu độc và đã chết. Ông ta hỏi Bồ đề đạt ma, ông này nói, “Ta bị mê đi và ta đợi cho tới đêm. Khi cơn mê biến mất một chút và ta có thể dậy được, ta thoát ra khỏi nấm mồ. Ta đã để lại một chiếc dép trong mồ làm bằng chứng rằng ta đã ở đó còn chiếc kia ta cầm đi, treo trên cây thiên trụ của ta để chứng tỏ rằng ta là Bồ đề đạt ma - thể căn cước của ta.”

Viên quan này lập tức tới núi nơi Bồ đề đạt ma đã bị đầu độc và ông ta kể lại chuyện cho các đệ tử. Họ chỉ nắm mồ và viên quan này nói, “Ta muốn nó được mở ra bởi vì ta đã gặp con người này với chiếc dép treo trên cây thiên trụ, và ông ấy đã bảo ta rằng ông ấy để chiếc dép kia như một dấu hiệu ở trong mồ. Ta muốn mở nấm mồ ra và xem liệu người đó có thực là Bồ đề đạt ma hay là ai đó khác đã bầy mưu mẹo với ta.” Nấm mồ được mở ra và chỉ một chiếc dép là có đó, không cái gì khác.

Nhu cầu đầu độc Bồ đề đạt ma là gì? Người ta không thể nào quan niệm nổi làm sao con người đã hành xử với những người như vậy... họ đã làm mọi nỗ lực để đánh thức bạn, và bạn đáp ứng lại bằng việc giết họ. Ai điên? Socrates điên chăng? Jesus điên chăng? Mansoor điên chăng? Sarwadit điên chăng? Bồ đề đạt ma điên chăng? Hay là những người đã giết họ...?

Đây là vài lời kinh cho buổi sáng nay, có tầm quan trọng lớn cho những người muốn hiểu chân lí và những người đã sẵn sàng vứt bỏ mọi dối trá.

Không tâm trí không có phật nghĩa là phật tới từ tâm trí...

Nhưng phật không phải là tâm trí. Tâm trí là cảnh tù túng của vị phật, và khi ông ấy vượt ra ngoài tâm trí và đi vào trong trạng thái vô trí, ông ấy trở thành phật. Nhưng ông ấy tới từ tâm trí - và tất cả các bạn đều có tâm trí, cho nên các bạn đã hoàn thành ít nhất là một nửa cuộc hành trình rồi!

Nửa kia là để loại bỏ tâm trí và công bố phật tính của bạn. Bạn không cần phải hô to nó, bạn thậm chí không cần phải thì thào về nó. Nó sẽ tự công bố bản thân nó trong sự hiện diện của bạn, trong lời nói của bạn, trong im lặng của bạn, trong chiều sâu của mắt bạn, trong vẻ duyên dáng và đẹp đẽ của cá nhân bạn, trong hương thơm bao quanh bạn... bạn sẽ giống như làm gió mát.

Từ *tathagata* - như lai - được dùng cho Phật Gautam có hai nghĩa. Một nghĩa tôi đã giải thích cho các bạn: nó có nghĩa là người tin cậy vào sự tồn tại và vào cái như thế của của sự tồn tại. Bất kì điều gì xảy ra, dù tốt hay xấu, khổ hay phúc lạc, người đó vẫn còn không bị rối loạn. Người đó nói đó là sự như thế của mọi vật. Không cần phải bị rối loạn bởi đau khổ và không cần phải bị rối loạn bởi phúc lạc. Tất cả những điều này là hiện tượng tự nhiên. Bạn phải vẫn còn tách biệt. Đó là một nghĩa của như lai *tathagata*.

Cũng còn có nghĩa khác nữa, và nghĩa khác đó là có ý nghĩa trong việc hiểu lời kinh này. Như lai *tathagata* có nghĩa là một người tới như làn gió thoảng và đi như làn gió thoảng. Theo từng từ nó có nghĩa là, “vậy tới, vậy đi” - ông ấy không chờ việc mời chào của bạn. Bỗng nhiên ông ấy tới, và ông ấy không đợi cho bạn ngăn cản ông ấy; bỗng nhiên ông ấy đi, nhưng ông ấy đã để lại đằng sau một kinh nghiệm về trầm tĩnh và bình thản và thanh bình.

Cái bình thản đó, trầm tĩnh đó, chân thành đó, im lặng đó còn tuyên bố đồng dạng hơn bất kì cái gì khác với toàn thể sự

tồn tại rằng vị phật đã tới, rằng bây giờ mọi tu sĩ bị lâm nguy, rằng mọi chính khách run rẩy bên trong. Tất cả những người đang sống trên dỗi trá đều sợ đến chết. Chân lí có sức mạnh thế. Nó chưa bao giờ làm hại bất kì ai nhưng nó làm cho toàn thể bịa đặt dỗi trá trên khắp thế giới run rẩy. Một con người của chân lí là đủ.

Tôi nhớ tới câu chuyện Do Thái. Trong Kinh Cựu Ước có nói rằng Thượng đế trở nên rất giận dữ - Thượng đế của người Do Thái là một Thượng đế rất giận dữ. Ngài trở nên giận hai thành phố, Gomorrah và Sodom, bởi vì họ đang thực hành những điều dục đồi bại, và ngài sẵn sàng tiêu huỷ chúng. Trong Kinh Cựu Ước ngài đã thực sự tiêu huỷ chúng. Điều đó nhắc nhở tới Hiroshima và Nagasaki... huỷ diệt toàn bộ, và các thành phố này gần như đích xác cùng kích cỡ như Nagasaki và Hiroshima. Chúng là những thành phố lớn vào thời đó, với dân số gần bằng Hiroshima và Nagasaki. Và Thượng đế đã phá huỷ chúng hoàn toàn bởi vì chúng đã trở thành đồi bại.

Nhưng trong Do Thái giáo có một dòng nhỏ các nhà huyền môn đích thực - đó là điều đẹp đẽ duy nhất mà Do Thái giáo đã đóng góp cho thế giới. Họ được gọi là Hassid. Họ không được Do Thái giáo chính thống chấp nhận, họ bị kết án, nhưng họ là những người của chân lí. Họ không thể quan niệm nổi về một Thượng đế lại có thể nổi giận, cho nên họ đã viết ra câu chuyện của riêng mình. Họ không bận tâm Kinh Cựu Ước nói gì.

Câu chuyện của họ là ở chỗ một nhà huyền môn Hassid, nghe thấy rằng Thượng đế định tiêu huỷ Sodom và Gomorrah, đã lại gần Thượng đế và nói, “Trước khi ngài tiêu huỷ chúng, ngài phải trả lời vài câu hỏi của tôi. Trước hết, nếu có hai trăm người không đồi bại trong hai thành phố này

- những người tốt, những người là linh hồn thuần khiết, những người chân thành, những người của nhận biết - ngài vẫn định phá huỷ những thành phố đó và những người tốt đó sao?”

Thượng đế sùng sốt. Ngài không thể nói rằng ngài có thể tiêu huỷ hai trăm người người đã tự hiểu. Ngài nói, “Ta không nhận biết về điều đó; việc thông báo của ông là điều tốt. Ta sẽ không tiêu huỷ họ. Hai trăm người đó sẽ cứu cho hai trăm nghìn người.”

Người Hassid nói, “Câu hỏi thứ hai: nếu không có hai trăm người, mà chỉ hai mươi thôi, ông ấy có định tiêu huỷ họ không? Ông ấy có coi số lượng là có ý nghĩa hơn chất lượng không?”

Và Thượng đế lại thất bại. Chắc chắn là chất lượng có giá trị cao hơn số lượng. Có thành vấn đề gì khi có hai trăm người tự hiểu biết hay hai mươi? Thượng đế nói, “Ta chấp nhận lập luận của ông. Thậm chí nếu có hai mươi người... nếu ông có thể chứng minh có hai mươi người, những thành phố đó sẽ được cứu.”

Người Hassid cười và nói, “Luận cứ cuối cùng của tôi: nếu không có hai mươi người mà chỉ có một người tự hiểu biết, người này sống sáu tháng ở Sodom và sáu tháng ở Gomorrah, ông ấy có định tiêu huỷ những thành phố đó không? Ông ấy vẫn coi phẩm chất có nghĩa nhiều hơn - hay là số lượng?”

Thượng đế trở nên chán ngấy người này; ông ta là người Do Thái thực sự. Ông ta đã lôi ngài xuống, mặc cả, và bây giờ ông ta đã đem ngài xuống một người từ hai trăm. Ngài nói, “Thôi được, nhưng thế thì ông sẽ phải trình diện người đó!”

Người Hassid nói, “Tôi là người đó đấy!”

Người Do Thái không chấp nhận câu chuyện hay này. Họ nói nó là hư cấu, nhưng với tôi ý tưởng của họ về Thượng đế giận dữ và tiêu huỷ Gomorrah và Sodom là hư cấu. Với tôi, câu chuyện Hassid này dường như chân thực hơn.

Chỉ một con người của chân lí là đủ để cứu cả thế giới. Nhưng thế giới không muốn được cứu. Thượng đế không cần giết một người đó, thế giới sẽ giết người đó. Người mà người đó định cứu là những người tiêu diệt người đó.

Không tâm trí không có phật nghĩa là phật tới từ tâm trí... nhưng người đó không phải là tâm trí. Điều đó cũng giống như hoa sen. Nó mọc ra từ bùn, nhưng nó không phải là bùn. Bạn có thể nghĩ tới hai thứ khác nhau như bùn và hoa sen không? Nhưng hoa sen mọc ra từ bùn và vươn lên trên nước... hoa sen là biến đổi thế, nhưng không có bùn sẽ không có hoa sen.

Không có hoa sen, bùn có thể tồn tại... đây là điều gì đó cần được hiểu. Cái cao hơn rất mong manh, cái thấp hơn rất vững chắc. Cái thấp hơn giống như đá và cái cao hơn giống như hoa hồng. Bạn càng đi lên cao, bạn càng trở thành mong manh hơn. Những người này, Socrates hay Jesus hạt Bô đề đạt ma, có thể bị đầu độc. Đây là hoa sen. Nhưng tâm trí lầy bùn trở nên rất giận dữ. Thấy hoa sen mọc ra từ họ, giận dữ của họ là có thể hiểu được. Hoa sen đẹp thế - không có hoa nào khác trên thế giới sánh được với cái đẹp của hoa sen; do đó Phật đã gọi thiên đường của mình là “thiên đường hoa sen.” Để làm cho nó thành điều tối thượng trong cái đẹp, ông ấy đã dùng từ “hoa sen”.

Nhưng đây là điều kì lạ nhất về thế giới này - rằng bùn có thể tồn tại mà không có hoa sen nào, nhưng không hoa

sen nào có thể tồn tại mà không có bùn. Tâm trí có thể tồn tại trong hàng triệu người mà không có lấy một vị phật, nhưng vị phật không thể tồn tại nếu mọi tâm trí đều vắng bóng. Tâm trí vận hành giống như bùn. Người đó phải siêu việt lên trên bùn và nước, và vươn lên trên để gặp mặt trời, để thấy mặt trời. Cho nên nhớ lấy: phật tới từ tâm trí, nhưng ông ấy không phải là tâm trí.

Bất kì ai muốn thấy phật đều thấy tâm trí... bởi vì phật là vô hình. Nó không phải là hoa nở ra cho mắt nhìn ra ngoài. Nó là hoa chỉ nở cho con mắt bên trong. Chừng nào con mắt bên trong của bạn còn chưa mở ra, bạn sẽ không nhận ra được vị phật.

Vô trí là cần thiết trước khi người ta có thể thấy phật.

Một câu chuyện cực kì hay là ở chỗ khi Phật trở nên chứng ngộ, ý nghĩ đầu tiên của ông ấy là trở lại vương quốc của mình; bố ông ấy phải già rồi nếu như ông ta còn chưa chết. Nếu ông ta vẫn còn sống, thế thì Phật mắc nợ điều gì đó với ông ta; ông ấy là con trai duy nhất và ông ấy đã gây cho ông ta đau khổ mệnh mông. Phật đã được dự định là chỗ dựa cho ông ta lúc tuổi già, và ông ấy được dự định làm người kế tục của ông ta - và thế rồi ông ấy trốn mất. Cho nên ý nghĩ đầu tiên của ông ấy là về vương quốc và truyền đạt cực lạc của riêng mình, phúc lạc của riêng mình, cho bố mình.

Nhưng ông ấy không nhận biết sự kiện là bố ông ấy sẽ không có khả năng nhận ra được ông ấy là vị phật. Con mắt bên trong của ông ta còn chưa mở ra. Ông ta chỉ nghĩ qua tâm trí; ông ấy không biết cách tiếp cận nào qua vô trí. Cho nên khi ông ấy đối diện với ông già này, ông già đã thực sự giận dữ. Và bạn không thể phàn nàn về sự giận dữ của ông ta được.

Người bố nói, “Con đã lừa ta trong tuổi già của ta. Mười hai năm rồi con đã ở đâu? Con đã làm gì? Tất cả những điều này vô nghĩa làm sao...? Con trai một hoàng đế mang bình bát ăn xin! Con được sinh ra là một trong những hoàng đế vĩ đại nhất trên thế giới. Có lẽ, như nhà chiêm tinh đã nói khi con mới sinh ra, con có khả năng trở thành người chinh phục thế giới, mà con đã chọn cuộc sống ngu xuẩn này.”

Phật đứng im lặng, không nói lấy một lời. Trước hết ông ấy muốn để cho con người này xả hết tức giận của mình. Nhưng ông già đã nhận ra, sau một nửa giờ trôi qua, rằng trong khi ông ấy đang quát tháo, ông ấy đang xỉ vả và ông ấy đang kết án, con ông ấy đơn giản đứng đó với im lặng thế, tuyệt đối không xao động. Ông ấy nhìn kĩ hơn.

Phật nói, “Đây là cử chỉ đúng, ông nhìn kĩ đi. Tôi không phải là người đã bỏ ông đi; người đó đã chết từ lâu rồi. Vâng, tôi đang trong cùng sự liên tục nhưng trước kia nó là bùn; bây giờ tôi là hoa sen. Cho nên xin đừng trả thù hoa sen bởi vì ông đã giận bùn. Để tôi lau nước mắt cho ông,” bởi vì ông già đã đầy nước mắt, “và lau sạch mắt ông. Ông bình tĩnh lại và lấy cái nhìn khác - tôi không phải là cùng người đã bỏ cung điện ra đi. Biến đổi lớn đã xảy ra; tôi đã bỏ cung điện đi như một người hữu tử, tôi quay lại cung điện như một người bất tử. Tôi đã bỏ cung điện ra đi như một người bình thường, tôi quay lại cung điện như điều thiêng liêng. Ông nhìn một chút đi.”

Người bố nhìn vào ông ấy - chắc chắn đã có thay đổi lớn lao. Trong vài khoảnh khắc đã có sự im lặng hoàn toàn - người bố đơn giản cứ nhìn vào ông ấy mãi. Cái gì đó diễn ra giữa bố và con, và người bố nói, “Thứ lỗi cho ta. Trong cơn giận của bố, với nước mắt, với con mắt cũ của ta, ta đã không thể nào nhận ra biến đổi này. Bây giờ ham muốn duy

nhất của ta là ở chỗ ông điếm đạo cho ta trên cùng con đường đã biến đổi bùn thành hoa sen. Ông chắc chắn đã trở thành hoa sen. Ta chưa bao giờ thấy ông đẹp thế, duyên dáng thế.” Không điều gì đã được nói ra, và người bố đã được điếm đạo.

Khoảnh khắc bạn biết, bạn không phải tuyên bố về nó. Nó tự tuyên bố rồi. Nhưng chỉ những người có nhạy cảm nào đó, có âm nhạc nào đó trong trái tim họ, có tính thơ ca nào đó trong bản thể họ, sẽ có khả năng nhận ra bạn. Những người đơn giản là kế toán, chủ ngân hàng, chạy theo tiền, chạy theo quyền, sẽ tuyệt đối mù khi đi tới nhận ra vị phật.

... một khi ông thấy phật, ông quên mất tâm trí.

Một khi bạn đã thấy hoa sen bạn quên tất cả về bùn.

Nếu ông không quên tâm trí, tâm trí sẽ làm ông lẫn lộn...

Nó sẽ không cho phép bạn nhận ra chuyển hoá lớn lao, biến đổi lớn lao đã xảy ra - có lẽ trong con bạn, có lẽ trong bạn của bạn, có lẽ trong người lạ. Bạn cần một thái độ thông cảm nào đó và việc cởi mở trái tim để cho phép con người đã biến đổi được để lại dấu ấn của người đó bên trong bạn.

Và việc nhận ra của bạn sẽ là hạt mầm của biến đổi bên trong bạn: thế thì bạn không thể còn trong tâm trí được nữa; thế thì bạn không thể vẫn còn bằng lòng với thế giới bùn lầy của bạn được nữa; thế thì bạn sẽ thích trở thành bông sen khác. Bạn đã nghe thấy thách thức và bạn đã nhìn thấy thực tại rằng bạn chứa hoa sen, nhưng bạn đã không nhận biết về nó, nó vẫn còn ngủ.

Mọi người đều là phật, nhưng chỉ trong hạt mầm, ẩn kín trong bùn. Việc nhận ra hoa sen là nhận ra tương lai riêng của bạn, khả năng riêng của bạn, huy hoàng riêng của bạn.

Người hữu tử và phật tính giống như nước và băng.

Không có mấy khác biệt giữa người hữu tử và người bất tử. Sự khác biệt chỉ giống như nước và băng.

Bị ưu phiền bởi ba chất độc này là người hữu tử. Được làm thuần khiết bởi ba giải thoát là phật tính.

Ba chất độc này, Bồ đề đạt ma nói, là tham lam, giận dữ, ảo tưởng. Với ba chất độc này bạn vẫn còn là người hữu tử. Một khi bạn được làm thuần khiết khỏi ba chất độc này, bạn đã trở thành người bất tử. Bạn đã đạt tới cái vĩnh hằng. Bây giờ không có cái chết cho bạn.

Cái đông lại thành băng trong mùa đông tan chảy thành nước trong mùa hè.

Không có khác biệt về phẩm chất giữa nước và băng hay hơi nước. Khác biệt chỉ là ở nhiệt độ. Mọi con người - kể tội phạm lớn, ngay cả một Adolf Hitler - cũng có tiềm năng là vị phật. Dù bạn có thể vô ý thức đến thế nào, dù bạn có thể ngu say như thế nào, bạn có thể được đánh thức dậy.

Thức không phải là khác biệt về phẩm chất. Nó là khác biệt chỉ về mức độ. Người ngủ kém thức còn người thức kém ngủ. Nhớ lấy, khác biệt giữa mọi người chỉ ở mức độ - và điều đó không khác biệt gì mấy. Hơi chút hiểu biết và khác biệt có thể tan biến đi.

Gạt bỏ người hữu tử, và không còn phật tính nữa.

Đây là chỗ đặc biệt của Bồ đề đạt ma. Ông ấy nói, *gạt bỏ người hữu tử, và không còn phật tính nữa*. Chỉ trong con mắt người hữu tử chư phật dường như cao thế. Khi tính hữu tử của họ kết thúc, phật tính riêng của họ được đạt tới. Và phẩm chất tinh túy của nhận biết là ở chỗ nó có đó, nhưng bạn không nhận biết về nó.

Bạn không thể nhận biết về nhận biết được.

Bạn không thể ý thức về tâm thức được.

Bạn không thể là người biết khi bạn thực sự biết. Thế thì bạn là một với nó. Phật tính chỉ xảy ra cho bạn bởi vì bạn là người hữu tử và Phật có vẻ xa xôi thế. Bạn chỉ trong bùn, chỉ là hạt mầm, và hoa sen trông xa xôi thế, khác biệt thế. Bạn không thể hình dung được bất kì mối nối nào giữa bạn và hoa sen. Nhưng khi chính bạn trở thành hoa sen, mọi khác biệt biến mất. Và hoa sen không nhận biết về cái đẹp của nó, không nhận biết về hương thơm của nó; đây đơn giản là tự tính của nó.

Ngoại trừ Bồ đề đạt ma, không ai khác đã có khả năng đưa ra những loại phát biểu này bởi một lẽ đơn giản rằng chúng kì lạ thế, chúng có vẻ như phi logic thế, vô lí thế. Nhưng sự tồn tại là phi logic. Nó là bất hợp lí. Nếu bạn chỉ nghĩ trong tâm trí, thế thì nó là một điều, nhưng nếu bạn kinh nghiệm quá trình của việc biến đổi bùn thành hoa sen, bạn sẽ hiểu Bồ đề đạt ma không khó khăn gì. Bạn sẽ hân hoan trong phát biểu kì lạ của ông ấy.

Người hữu tử... lần nữa, một phát biểu kì lạ: người hữu tử giải thoát chư phật và chư phật giải thoát người hữu tử.

Tôi có thể hiểu tại sao các Phật tử đã che giấu những lời kinh này trong một nghìn năm, bởi vì chính cái ý tưởng này là mãnh liệt rằng *người hữu tử giải thoát chư phật và chư phật giải thoát người hữu tử*. Nhưng Bồ đề đạt ma là đúng.

Mọi phật đều tới từ người hữu tử và thấy ưu phiền, đau khổ, khổ, cái vô nghĩa liên tục của người hữu tử là nguyên nhân cho giải thoát của người đó. Nếu không có người hữu tử, sẽ không có chư phật.

Khi tôi trở về từ đại học, một cách tự nhiên bố mẹ tôi ước ao rằng tôi nên xây dựng gia đình. Họ sợ rằng tôi không phải là loại thường và bố tôi rất cảnh giác rằng một khi tôi nói không về cái gì đó, thế thì không còn cách nào làm nó thành có. Cho nên bố tôi hỏi bạn ông ấy, “Xem cái gì trong tâm trí nó, nếu điều ấy là có thể thì nó sẽ nói có. Chỉ thế thì tôi mới hỏi nó. Một khi nó đã nói không với tôi, câu chuyện kết thúc.”

Thế là người bạn của ông ấy bắt đầu hỏi tôi. Một trong những người bạn của ông ấy là bác sĩ trị liệu giỏi nhất khu vực đó. Ông ấy mời tôi ăn tối với ông ấy và trong bữa ăn ông ấy nhắc tới, “Cháu nghĩ gì về việc hôn nhân?”

Tôi nói, “Thưa bác, cháu chưa có gia đình; cháu không có kinh nghiệm gì. Bác đã lấy vợ ba lần. Bác có ba lần kinh nghiệm hơn bất kì ai khác. Bác bảo cháu, bác nghĩ gì?”

Ông ấy trông rất khổ và ông ấy nói, “Kinh nghiệm của bác - bác là đồ ngu! Bác đáng phải dừng khi vợ thứ nhất của bác chết. Nhưng ngu vẫn cứ là ngu thôi. Bác lấy vợ nữa cứ nghĩ rằng không phải mọi đàn bà đều như nhau. Nhưng trong vài ngày... người đàn bà là khác nhưng vấn đề vẫn là một. Và Thượng đế đã tốt với bác thế, ngay cả vợ thứ hai cũng chết. Nhưng ngu xuẩn của bác như vậy đấy, bác lại cưới nữa và bây giờ bác khổ. Còn cháu lại hỏi bác, ‘Bác nghĩ gì về hôn nhân’!”

Tôi nói, “Thế là đủ rồi. Bác kể cho bố cháu kinh nghiệm của bác. Bác đã giải thoát cho cháu khỏi hôn nhân.”

Ông ấy nói, “Cháu định nói gì bởi điều đó? Bác vừa làm việc đối lập với điều bố cháu yêu cầu bác. Bác định thuyết phục cháu.”

Tôi nói, “Bác đã thuyết phục cháu rồi! Bác kể cho bố cháu toàn bộ câu chuyện đã xảy ra... Cháu sẽ lấy vợ chỉ nếu bác nói có.”

Ông ấy nói, “Bác không thể kể được. Không, bác sẽ không lôi cháu vào trong cùng địa ngục mà trong đó bác đã sống. Bác không thể nói có.”

“Thế thì,” tôi nói, “bác bảo với bố cháu rằng bác đã thuyết phục được cháu là cháu không nên lấy vợ.”

Ông ấy nói, “Cháu đã gây cho bác rắc rối thế. Bố cháu đang tùy thuộc vào bác.”

Ông ấy báo lại cho bố tôi. Bố tôi nói, “Ông đáng ra nên thận trọng hơn một chút. Thay vì thuyết phục nó lấy vợ, ông đã làm hỏng toàn bộ mọi chuyện.”

Ông ấy nói, “Tôi có thể làm gì được? Nó xoay xở theo cách mà tôi quên mất hoàn toàn mục đích của bữa ăn tối đó là gì.”

Người hữu tử giải thoát chư phạt... nhìn quanh vào người hữu tử và bạn không thể cưỡng lại việc là vị phạt - càng sớm càng tốt! Và *chư phạt giải thoát người hữu tử*. Đây chỉ là trả lại món nợ. Khi họ trở thành phạt họ bắt đầu gõ búa lên người hữu tử. Đó là điều tôi đã làm trong cả đời mình: trước hết người hữu tử giải thoát cho tôi, bây giờ tôi đang cố gắng giải thoát cho người hữu tử.

Những phát biểu này rất kì lạ. Có lẽ các học giả Phật tử không thể tìm ra cách giải thích nó, cho nên họ nghĩ tốt hơn cả là giữ nó trong quên lãng, không đem nó ra. Bằng không điều hoàn toàn tốt là chư phạt giải thoát người hữu tử, nhưng người hữu tử giải thoát cho chư phạt sao? Người có học, học giả, không thể nào hiểu nổi điều đó.

Đây là điều được ngụ ý bởi không thiên vị.

Người hữu tử giải thoát chư phạt, chư phạt giải thoát người hữu tử - điều này được gọi là không thiên vị. Bây giờ mọi thứ được cân bằng. Không ai nợ gì với bất kì ai khác; chư phạt không làm ơn cho bạn, bạn không làm ơn cho chư phạt. Bạn đã tới trạng thái nơi cả hai đều trả xong món nợ của mình cho lẫn nhau.

Người hữu tử giải thoát chư phạt bởi vì ưu phiền tạo ra nhận biết.

Thấy người hữu tử và ưu phiền của họ... nếu bạn đủ thông minh thì bạn sẽ không theo con đường của họ. Biết bao nhiêu người đã theo con đường đó và mọi người đều rơi xuống hố. Và mọi người đều đau khổ.

Khi bố tôi thất bại với ông bác sĩ này, ông ấy tới người bạn khác của mình. Ông ấy nghĩ đó là nỗ lực cuối cùng, bởi vì người này là luật sư toà thượng thẩm và người ta biết rằng ông ấy chưa bao giờ thua bất kì vụ kiện nào. Cho nên bố tôi mới bảo với ông ấy, “Nếu ông có thể thắng vụ này, thế thì chúng tôi sẽ chấp nhận rằng ông là luật sư vĩ đại của toà thượng thẩm.”

Ông thẩm phán nói, “Điều này không là gì cả. Chỉ với bàn tay trái tôi cũng có thể làm được điều đó. Mai tôi sẽ tới nhà ông.”

Bố tôi bảo ông ấy, “Nhưng đến phải có chuẩn bị đấy!”

Ông ấy nói, “Đừng lo. Tôi biết con trai ông. Và ông cho rằng nó có thể đánh bại được luận cứ của tôi sao?”

Bố tôi nói, “Tôi không cho rằng nó có thể đánh bại ông trong lập luận, nhưng nó có cách thức kì lạ. Ông bác sĩ được

nổi tiếng là người khôn ngoan nhất trong vùng này... nó còn xoay xở thao túng cả ông ấy. Bây giờ ông ấy ngã theo nó.”

Ông luật sư là người rất bản ngã và ông ấy có lí do để là người bản ngã. Ông ấy nói, “Ông không phải lo.”

Nhưng bố tôi nói, “Dầu vậy, ông cứ làm bài tập ở nhà đi. Đừng đến mà không chuẩn bị. Tôi báo trước cho ông. Ông có thể thua vụ này. Đứa con trai tôi là kẻ kì lạ.”

Ông luật sư nói, “Ông bình tĩnh lại và đừng lo nghĩ. Ngày mai tôi sẽ giải quyết mọi vấn đề.”

Thế rồi ngày hôm sau ông ấy tới. Tôi đón chào ông ấy và tôi hỏi ông ấy, “Cháu biết bác đến để làm gì. Và cháu nghĩ bố cháu phải đã nói với bác, ‘Phải được chuẩn bị, làm bài tập ở nhà đi.’”

Ông ta nhìn tôi và nói, “Làm sao cháu biết?”

Tôi bói, “Đó là điều bố cháu đã nói với ông bác sĩ, cho nên cháu biết bố cháu phải đã nói cùng điều đó cho bác. Và bác là nỗ lực cuối cùng của bố cháu. Cho nên nếu bác bị thất bại, thế thì toàn bộ vấn đề cưới vợ chấm dứt.”

Nhưng ông ấy nói, “Ai nói là bác sẽ bị thất bại?”

Tôi nói, “Cháu không nói điều đó, cháu chỉ muốn làm rõ ràng rằng nếu cháu bị thất bại, cháu sẽ cưới vợ - nhưng nếu bác thất bại, bác có sẵn sàng li dị vợ bác không?”

Ông ấy nói, “Trời đất, bố cháu phải đấy. Bác chưa bao giờ nghĩ về điều đó... rằng điều đó có thể là câu hỏi. Chắc chắn cháu là phải. Bác cũng nên đặt điều gì đó vào nguy cơ. Nhưng nghe đây, bác có con, và cháu biết vợ bác. Bà ấy thậm chí còn đánh bác. Bác thậm chí không thể thốt ra lời ‘li dị’ trước bà ấy.”

Thế là tôi nói, “Bác đã không tới với việc chuẩn bị sẵn. Và cháu không cần bất kì quan toà nào. Cháu tin cậy vào bác, mặc dầu bác sẽ là một phần trong luận cứ và bác cũng sẽ là quan toà.”

Ông ấy nói, “Bác không muốn tranh luận chút nào!”

Tôi nói, “Bác định trả lời bố cháu cái gì?”

Ông ấy nói, “Đó là điều bác đang nghĩ.”

Việc tranh luận không bao giờ bắt đầu. Và tôi hay tới nhà ông ấy hàng ngày, gõ lên cửa, còn ông ấy đơn giản nói, “Bác không muốn cãi nhau với cháu. Bác đã bị hành hạ quá nhiều rồi.”

Rồi một hôm vợ ông ấy bước ra và bà ấy nói, “Tại sao ông ấy sợ cháu?”

Tôi nói, “Bởi vì bác.”

Ông ấy bắt đầu trốn trong buồng tắm và ông ấy sẽ không ra nữa. Vợ ông ấy nói, “Đây là điều kì lạ đây. Ông ấy chưa bao giờ sợ bất kì ai. Ông ấy trốn, ông ấy nói với bác rằng ông ấy không ở nhà. Có chuyện gì vậy? Có gì giả mạo vậy?”

Tôi nói, “Không có gì giả mạo cả. Ông ấy sợ bị thất bại. Và bác là sự hỗ trợ lớn cho cháu.”

Bà ấy nói, “Bác không hiểu. Chuyện gì đang diễn ra? Vấn đề là gì? Bác là sự hỗ trợ theo cách nào?”

Tôi nói, “Bác hỏi ông ấy. Ông ấy nghĩ tới việc li dị bác.”

Và ông ấy lập tức bước ra khỏi buồng tắm. Ông ấy nói, “Đừng nói dối! Tôi chưa bao giờ định li dị bà ấy cả. Tôi yêu bà ấy. Tôi sẽ yêu bà ấy cả đời mình.”

Tôi nói, “Điều đấy thì tùy bác thôi. Nhưng luận cứ thì sao?”

Ông ấy nói, “Chấm dứt rồi. Tôi không muốn gặp lại cậu chút nào. Cậu đã làm cho tôi lung lay đến mức thậm chí ở toà án, khoảnh khắc tôi nhớ tới cậu là tôi lại cảm thấy sợ. Đừng có quấy rối cuộc sống gia đình của tôi.”

Tôi nói, “Bác đã định quấy rối cả đời *cháu!*”

Người hữu tử giải thoát chư phạt bởi vì ưu phiền tạo ra nhận biết. Và chư phạt giải thoát người hữu tử bởi vì nhận biết phủ định ưu phiền.

Mọi chư phạt đều tới từ người hữu tử. Họ chỉ có tính quan sát nhiều hơn bạn có. Họ nhìn quanh - toàn thể cảnh tượng là thảm kịch, thảm hại. Điều đó tạo ra nhận biết lớn. Và khi họ đã đi tới đỉnh cao nhất của nhận biết của họ, họ làm mọi nỗ lực để giúp bạn nhận biết để cho bạn cũng thoát ra khỏi ưu phiền.

Không chỉ đàn ông mới trong khổ. Đàn bà còn khổ hơn. Dường như là có một mưu đồ kì lạ đang diễn ra trong đó mọi người đang tạo ra khổ cho mọi người khác. Nhiều lần tôi đã được hỏi tại sao tôi lại không lấy vợ. Tôi nói, “Bởi vì những người đã xây dựng gia đình. Tôi đã biết quá nhiều người và họ cảnh báo cho tôi.”

Và bây giờ toàn thể công việc của tôi là bằng cách nào đó đưa bạn ra khỏi cái bẫy của bạn, để làm cho bạn tỉnh táo hơn, nhận biết hơn, dù bạn là chồng hay vợ. Với nhận biết của bạn, khổ của bạn sẽ biến mất. Hệt như ánh sáng xua tan bóng tối, nhận biết xua tan khổ.

Không thể có sự trợ giúp nào ngoài ưu phiền bởi vì mọi người vô ý thức. Và không thể có sự trợ giúp nào ngoài nhận biết.

Thỉnh thoảng ai đó sắp trở nên đủ tỉnh táo để thấy mọi điều xung quanh. Và người trở nên nhận biết cảm thấy cần chia sẻ cho những người không nhận biết.

Nếu không có ưu phiền, sẽ không có gì để tạo ra nhận biết. Và nếu không có nhận biết, sẽ không có gì để phủ định ưu phiền. Khi ông bị ảo tưởng, chư phạt giải thoát cho người hữu tử. Khi ông nhận biết, người hữu tử giải thoát cho chư phạt. Chư phạt không trở thành chư phạt theo cách riêng của họ.

Đây là cái vĩ đại của Bồ đề đạt ma. Ông ấy có thể nói điều đó một cách đích xác, dù điều đó đánh mạnh đến đâu. Ông ấy đang nói, *Chư phạt không trở thành chư phạt theo cách riêng của họ*. Không có toàn thể thế giới khổ này bao quanh họ, họ sẽ không bao giờ trở thành phạt cả. Họ phải biết ơn với tất cả những người này, những người khổ này bởi vì đây là những người thúc đẩy họ đừng rơi vào bẫy, như bản thân họ bị mắc bẫy.

Chư phạt coi ảo tưởng như bố mình và tham lam như mẹ mình.

Chỉ Bồ đề đạt ma mới có thể nói những điều như vậy, khi thấy sự tham lam của mọi người và nổi thống khổ cùng lo âu mà tham lam tạo ra, khi thấy những ảo tưởng của mọi người. Mọi người đều đang nghĩ về bản thân mình, không phải là đích xác người đó là gì. Mọi người đều đang nhân cá tính của mình lên, bản ngã của mình, tri thức của mình. Người đó giả vờ mọi thứ rằng người đó không biết gì cả.

Một trong các giáo sư của tôi, tôi thấy, không hề đọc cái gì sau khi ông ấy đã rời đại học ba mươi năm trước đây. Mọi điều ông ấy nói đều lạc hậu. Tâm lí học là chủ đề của ông ấy - và tâm lí học là một chủ đề phát triển rất nhanh; trong ba mươi năm, mọi thứ đã từng là đúng đã trôi tuột đi hết.

Nhưng ông ấy vẫn trích dẫn sách mà ông ấy đã đọc trong môn học từ hồi sau tốt nghiệp của mình.

Ông ấy gặp khó khăn với tôi, bởi vì tôi đã đọc những điều mới nhất và tôi sẽ trích dẫn từ những nghiên cứu mới nhất. Ông ấy là một linh hồn nghèo nàn, ông ấy thậm chí không thể nói được, “Tha thứ cho tôi đi, tôi không biết về những nghiên cứu này.” Để giữ cho bản ngã mình, ông ấy sẽ nói, “Vâng, tôi đã xem những bài báo đó.” Nhưng nếu ông ấy đã xem những bài báo đó hay những sách đó, vừa mới in ra, thế thì ông ấy không nên dạy các lý thuyết đã lạc hậu về tâm trí và tâm thức con người.

Tôi báo cáo với ông phó hiệu trưởng. Tôi nói, “Cần phải bắt buộc mọi giáo sư dành ra ít nhất hai giờ mỗi ngày trong thư viện.”

Ông ấy nói, “Không trường đại học nào có điều gì giống thế này cả. Và mọi giáo sư sẽ phản đối lại điều đó. Tại sao anh nói điều đó?”

Tôi nói, “Mọi giáo sư đều đã được học từ hai mươi năm, ba mươi năm trước đây và tất cả những điều mà họ biết thì không còn liên quan nữa. Em đã kiểm tra trong thư viện, ai là giáo sư và ai mượn sách từ thư viện. Và với ông giáo sư đặc biệt này mà em nói tới, chưa từng mượn lấy một cuốn sách từ thư viện. Ông ấy chưa hề tới thư viện.” Mà thư viện của trường đại học rất phong phú, rất cập nhật, bởi vì người sáng lập ra trường đại học này là con người cực kỳ có học và ông ấy yêu sách hơn mọi vật khác.

Cho nên tôi nói với ông phó hiệu trưởng, “Xin thầy cho gọi giáo sư này tới trước em và em sẽ chỉ ra cho thầy tại sao em yêu cầu điều này. Và nếu thầy không nghe em, thế thì em sẽ tới hiệp hội sinh viên để nói cho mọi sinh viên, để tẩy

chay mọi giáo sư, những người không tới thư viện trong ít nhất hai giờ.”

Ông ấy biết tôi - rằng tôi có thể làm điều này, cho nên ông ấy nói, “Đừng đi xa thế. Đưa ông giáo sư ấy lại đây.”

Tôi nói, “Em sẽ không đưa ông ấy tới đâu. Xin thầy cho gọi ông ấy lại. Em vẫn ngồi đây.”

Ông ấy gọi giáo sư này, giáo sư này tới. Và tôi chỉ mới bịa ra hai cái tên tưởng tượng của các nhà tâm lý học và hai tên sách hư cấu, chưa bao giờ được viết ra và sẽ không bao giờ được viết. Và tôi hỏi giáo sư này, “Thầy đã đọc hai cuốn sách này chưa?”

Ông ấy nói, “Trời, sao anh tìm được chúng? Chúng ở trên tủ trong phòng tôi. Tôi đã đọc chúng; chúng là đóng góp mới nhất.”

Và tôi báo với ông phó hiệu trưởng, “Cả hai tên sách này đều hư cấu cả, cả hai cuốn sách này đều là hư cấu; chúng không tồn tại. Bây giờ xin bảo với người này đem hai cuốn sách đó tới văn phòng ông. Chúng đang nằm trên bàn ông ấy mà.”

Thế là ông này đâm ra sợ. Ông ấy sẽ lấy đâu ra hai cuốn sách hư cấu này? Và ông ấy lại đã nói rằng chúng đang nằm trên bàn mình, ông ấy đã đọc chúng, và chúng thật vĩ đại.

Tôi nói, “Đây là tình huống: đây là những người đang giảng dạy và sinh viên của họ sẽ trở thành giáo sư ngày mai. Và họ sẽ tiếp tục những thực nghiệm cũ rích, già cỗi năm mươi năm, đã sai và đã bị thay thế bởi những ý thức hệ mới.”

Ông phó hiệu trưởng nói, “Tôi thừa nhận với anh.” Và ông ấy đã ra một qui tắc bắt buộc mọi giáo sư đều phải tới

thư viện, nghiên cứu những tạp chí, sách vở mới nhất và được cập nhật.

Các giáo sư tức lắm, tất cả họ đều tức tôi. Nhưng tôi nói, “Tức giận cũng không ích gì. Tôi vẫn kiểm tra hàng ngày trong thư viện, ai tới và ai không tới. Với những người không tới, tôi sẽ đem một đám sinh viên phản đối tới khoa của họ. Thế thì đừng có bảo tôi, ‘Anh đang tạo ra hỗn loạn.’ Chính các thầy tạo ra điều đó!”

Người thủ thư ngạc nhiên. Mọi giáo sư đều tới, đọc sách, mang sách về nhà. Nhưng cái ngày tôi rời khỏi đại học, tôi được thông báo, qui tắc này bị bãi bỏ. Sau bảy hay tám năm, tôi tới trường đại học đó để đọc bài giảng. Tôi tới thư viện. Vẫn người thủ thư ấy còn đó và thư việc thì trống rỗng. Không có ai cả. Tôi hỏi người đó, “Có chuyện gì vậy?”

“Các giáo sư ấy không tới,” người đó nói, “Cái ngày anh rời khỏi đại học, qui tắc bị bãi bỏ; chỉ vì nỗi sợ rằng anh có thể tạo ra rắc rối. Ngay cả đến vị phó hiệu trưởng cũng bắt đầu tới thư viện. Bây giờ thì không ai tới.”

Mọi người cứ tạo ra ảo tưởng, khuếch đại chúng lên, cường điệu chúng lên. Bỏ đề đạt ma nói tham lam là bố của chư phật và ảo tưởng là mẹ.

Ảo tưởng và tham lam là những cái tên khác cho loài người...

Khi ông ảo tưởng, ông trên bờ bên này. Khi ông nhận biết, ông bên bờ bên kia.

Đây chỉ là những cách nói tượng trưng bạn đang ở đây... bị ảo tưởng, bạn trong khổ; có nhận biết, bạn trong phúc lạc.

Nhưng một khi ông biết tới tâm trí mình là trống rỗng và ông không thấy hình tướng, ông vượt ra ngoài ảo tưởng và nhận biết.

Từng phát biểu một điều khó cho các học giả giải thích. Chỉ vị phật có thể giải thích được những phát biểu này. Ông ấy đang nói, khi bạn trong hiểu biết rằng tâm trí là trống rỗng - nói cách khác, khi bạn gặp vô trí của mình và bạn không thấy hình tướng - thì bạn vượt ra ngoài ảo tưởng và nhận biết.

Tôi chưa hề bắt gặp bất kì phát biểu nào nói rằng bạn ở bên ngoài nhận biết. Nhưng ông ấy tuyệt đối hợp lí, logic và đúng về sự tồn tại bởi vì khi bạn không có bệnh tật, tôi không nghĩ rằng bạn sẽ cứ mang thuốc theo mình. Khoảnh khắc bạn mạnh khoẻ hơn, bệnh tật của bạn đã mất, bạn đem thuốc của mình đi cho những người còn lại của Câu lạc bộ Lions. Bạn sẽ làm gì với nó? Những người ở Câu lạc bộ Lions cần nó để chứng tỏ cho thế giới rằng họ là một tổ chức từ thiện vĩ đại. Nó là vô dụng với bạn, bạn đã định vứt nó đi; tại sao không tận hưởng việc tặng nó cho câu lạc bộ Lions? Một cái lợi tốt lành - bạn đem cái gì đó vô dụng cho câu lạc bộ Lions. Và Câu lạc bộ Lions đem nó cho người nghèo, và không phải chi tiền gì Câu lạc bộ Lions trở thành một tổ chức từ thiện.

Cùng điều đó cũng là tình huống với khổ và nhận biết. Khoảnh khắc không có ảo tưởng, cần gì nhận biết? Điều đó không có nghĩa là bạn rơi vào giấc ngủ. Điều đó đơn giản có nghĩa là nhận biết trở thành chính bản tính của bạn; bạn không nhận biết về nó.

Và một khi ông vượt ra ngoài ảo tưởng và nhận biết, bờ bên kia không tồn tại. Cần gì ở bờ bên kia nữa? Bờ bên kia chỉ là một khái niệm biểu tượng. Bờ bên này là thế giới này,

bờ bên kia là thiên đường. Khi thể giới này và việc gắn bó với thể giới này mất đi, ai còn bận tâm tới thiên đường? Bạn đã ở trong nó rồi, dù bạn ở bất kì đâu. Một câu ngạn ngữ Sufi là, “Bất kì nơi nào có người chứng ngộ, nơi đó là thiên đường.” Thiên đường là cái gì đó bên trong bản thể bạn.

Như lai không ở bờ bên này cũng không ở bờ bên kia. Và ông ấy không ở giữa dòng.

Chỉ có hai khả năng - hoặc trên bờ bên này, hoặc trên bờ bên kia, hoặc ở giữa dòng. Như Lai ở không đâu cả. Người đã hiểu bản thân mình có thể được gọi là hoặc ở mọi nơi, hoặc không đâu cả; cả hai là tương đương.

Nhưng trong lời kinh cuối ông ấy lại nhớ tới đối kháng của mình với a la hán: *và người hữu tử là ở bờ bên này*. Trên bờ bên kia là a la hán và người hữu tử. *A la hán là ở giữa dòng* đang đi sang bờ bên kia - cái không tồn tại. Họ vẫn đang mang ảo tưởng đối lập. *Và người hữu tử là ở bờ bên này. Trên bờ bên kia là phật tính.*

Nhưng khoảnh khắc bạn ở trên bờ bên kia, bờ bên kia biến mất. Bạn đơn giản là ánh sáng lên chính mình.

Nhưng về a la hán, ông ấy không thể quên được. Ông ấy xếp họ vào giữa dòng, không bờ bên này cũng không bờ bên kia. A la hán cũng ở bờ bên kia rồi, cũng như bồ tát, như phật ở bờ bên kia. Khoảnh khắc họ đạt tới bờ bên kia, cả hai bờ đồng thời biến mất. Bỗng nhiên họ thức tỉnh và họ thấy bản thân mình là một phần của cái toàn thể, cơn mưa rào lớn của phúc lạc trùm lên họ.

Nếu Bồ đề đạt ma có thể quên đi được đối kháng của mình với a la hán và dùng “vô trí” thay cho “tâm trí”, lời kinh của ông ấy đã hoàn chỉnh, không khuyết điểm nào. Nhưng cho dù với hai khuyết điểm này, chúng cũng vẫn vĩ

đại. Và bất kì ai hiểu có thể làm cho bạn nhận biết về hai khuyết điểm này.

Đừng mang bất kì đối kháng nào. Và mọi lúc có thể được, dùng từ gần nhất với thực tại. Tâm trí không phải là từ gần nhất với thiên, vô trí mới gần gũi.

A la hán có thể đồng ý với ông ấy bởi vì họ đã trở nên chứng ngộ và họ không bao giờ chăm nom tới bất kì ai. Họ thậm chí không nói. Rất khó thu được cái gì từ a la hán. Nhưng cảm giác riêng của tôi là, mọi người phải là cái ta riêng của mình, tính cá nhân riêng của mình, tính duy nhất riêng của mình. A la hán có tính duy nhất riêng của họ. Sau khi trở nên chứng ngộ, họ trở thành hoàn toàn im lặng.

Đây là đối kháng của Bồ đề đạt ma, rằng họ phải từ bi hơn. Họ nên giúp người khác trở nên chứng ngộ. Và nếu bạn thấy luận cứ từ cả hai phía, bạn sẽ thấy rằng cả hai đều đúng theo cách riêng của mình. A la hán nói, “Đây là can thiệp vào cuộc sống của ai đó khác. Nếu người đó muốn vẫn còn không chứng ngộ, đây là quyền của người ấy.” A la hán nói, “Đây là từ bi của chúng ta rằng chúng ta không can thiệp vào cuộc sống của bất kì ai.”

Bồ đề đạt ma nói, “Từ bi của chúng ta là chúng ta làm mọi nỗ lực để làm cho người khác được chứng ngộ. Đây là từ bi của chúng ta.”

Tôi nghĩ cả hai đều có luận cứ hay, và không có gì sai trong cả hai luận cứ. Sự tồn tại đa chiều, nó có nhiều khía cạnh thế.

Con người của hiểu biết tối thượng sẽ không thấy bất kì mâu thuẫn nào ở bất kì đâu. Trong hiểu biết và sáng tỏ của người đó, mọi mâu thuẫn trở thành phần bù của nhau. Được chứ Maneesha? Vâng thưa Osho

14

Đối diện với vị phật là nguy hiểm

Osho kính yêu,

Chư phật có ba thân: một thân biến đổi (ứng thân), một thân thường (báo thân) và một thân thực (pháp thân). Thân biến đổi cũng được gọi là hoá thân. Thân biến đổi xuất hiện khi người hữu tử làm những hành vi tốt, thân thường xuất hiện khi họ trau dồi trí huệ và thân thực xuất hiện khi họ trở nên nhận biết về điều siêu phàm... Nhưng thực tế, thậm chí không có tới một thân phật nào, nói gì tới ba. Việc nói về ba thân này đơn giản là dựa trên hiểu biết con người, điều có thể nông cạn, trung bình hay sâu sắc.

Người của hiểu biết nông cạn tưởng tượng họ đang chất đồng phức lạc và nhận lầm thân biến đổi là vị phật. Người của hiểu biết trung bình tưởng tượng họ đang đặt chẩm dứt cho đau khổ và nhận lầm thân thường là vị phật. Và người của hiểu biết sâu sắc tưởng tượng mình đang kinh nghiệm phật tính và nhận lầm thân thực là vị phật. Nhưng người của hiểu biết sâu sắc nhất nhìn vào bên trong,

không bị phân tán bởi cái gì cả. Vì tâm trí sáng tỏ là vị phật, họ đạt tới hiểu biết về vị phật mà không dùng tâm trí...

Cá nhân tạo ra nghiệp. Nghiệp không tạo ra cá nhân... Chỉ ai đó hoàn hảo không tạo ra nghiệp trong kiếp sống này và không nhận phần thưởng. Kinh nói, “Người không tạo ra nghiệp đạt tới Pháp”... Khi ông tạo ra nghiệp, ông được tái sinh cùng với nghiệp của mình. Khi ông không tạo ra nghiệp, ông tan biến cùng nghiệp của ông...

Ai đó hiểu giáo huấn này của các hiền nhân là hiền nhân. Ai đó hiểu giáo huấn của người hữu tử là người hữu tử. Người hữu tử có thể vứt bỏ giáo huấn của người hữu tử và đi theo giáo huấn của hiền nhân trở thành hiền nhân. Nhưng những kẻ ngu của thế giới này ưa thích tìm hiền nhân từ xa xôi. Họ không tin rằng trí huệ của tâm trí riêng của họ là hiền nhân. Kinh này nói, “Trong những người không hiểu biết, đừng thuyết giảng kinh này.”

... Kinh này nói, “Khi ông thấy rằng mọi hình tướng đều không là hình tướng, ông thấy như lai.” Vô số cánh cửa tới chân lý tất cả đều tới từ tâm trí. Khi hình tướng của tâm trí là trong suốt như không gian, chúng biến đi...

Khi người hữu tử sống họ lo nghĩ về chết. Khi họ no họ lo về đói. Đói của họ là điều không bất định vĩ đại. Nhưng các hiền nhân không xét tới quá khứ. Và họ không lo nghĩ về tương lai. Họ không níu bám lấy hiện tại. Từ khoảnh khắc nọ sang khoảnh khắc kia họ theo Đạo.

Bồ đề đạt ma, lần đầu tiên trong những lời kinh này, nhìn vào những người không chứng ngộ và những người nhất

định hiểu lầm ông ấy. Do đó ông ấy nói về khả năng của tâm trí bình thường, chưa chứng ngộ, và cách nó nhìn vào mọi điều. Bản thân ông ấy nói về điều đó, để cho ông ấy có thể làm rõ ràng rằng tất cả những cái gọi là hiểu biết của tâm trí - dù nông cạn hay sâu sắc, hay thậm chí rất sâu sắc - tất cả đều sai.

Điều này rất hãn hữu, bởi vì Bồ đề đạt ma chưa bao giờ nghĩ về những người sẽ là thánh giả của ông ấy. Ông ấy chỉ nghĩ về chân lí. Và ông ấy nói về nó mà không xem xét gì tới những người đang nghe về nó, hay đang đọc nó. Đây là một phần của từ bi của ông ấy; đây là một phần làm tách biệt a la hán và bồ tát.

A la hán chưa bao giờ, chưa bao giờ nghĩ về bất kì ai khác. Nếu họ nói, họ chỉ nói cho chính họ. Khả năng nhiều nhất là họ vẫn còn im lặng. Họ có kính trọng sâu sắc với người khác, nhưng họ biết rằng nói với người khác về điều tối thượng là quấy rối sự bình thường của họ. Đây là can thiệp vào tâm trí phạm tục - mặc dầu điều đó là vì ích lợi của riêng họ. Nhưng họ không đòi hỏi về điều đó, và chừng nào họ chưa rời chân lí, chân lí không định gõ cửa của họ.

Chân lí gần giống như mặt trời buổi sáng. Nó lên... nó không gõ cửa nhà bạn mà nói, “Ta đến đây và đêm đã kết thúc và ông có thể thức dậy.” Nó không tới mọi tổ chim để bảo chúng, “Bây giờ là lúc hót rồi, ta đã tới,” nó không tới mọi bông hoa để mở cánh chúng ra và toả hương thơm ra. Nó đơn giản tới. Những người đón nhận sẽ đón nhận nó. Những người không đón nhận sẽ không đón nhận nó. Những người thức sẽ biết rằng buổi sáng đã tới, nhưng những người đang ngủ say sẽ không biết, ngay cả trong giấc mơ của họ, rằng đêm đã hết. Nhưng mặt trời không can thiệp.

Hiểu biết của a la hán là ở chỗ từ bi ngụ ý không can thiệp, không xía vô, cho dù điều đó là có ích lợi cho những người mà bạn xía vô. Xía vô trong bản thân nó là chống lại chân giá trị của cá nhân và đó là si nhục. Nói với ai đó, “Anh đang ngủ,” có nghĩa là bạn đang đặt bản thân mình lên một chỗ đứng cao hơn. Bạn đang nói, “Tôi thức còn anh đang ngủ,” bạn đang nói, “Tôi thiêng liêng hơn anh, cao hơn anh; tôi đã đạt tới đỉnh cao tối thượng của tâm thức mình còn anh vẫn lang thang trong thế giới của bóng tối, loạn choạng ở mọi nơi, dò dẫm, vấp ngã và không tìm thấy đường ra.”

Ngay cả khuyên bất kì ai là lấy một vị thế nào đó: “Tôi biết còn anh không biết.” Quan điểm của a la hán là ở chỗ nó là chống lại từ bi, nó là chống lại tôn kính cuộc sống; do đó họ vẫn còn im lặng. Nếu bất kì ai cảm thấy sự hiện diện của họ theo cách riêng của người đó và tới gần họ để uống dòng nước sống của kinh nghiệm của họ, họ là sẵn đây - giống hết dòng sông trôi qua. Bạn có thể làm dịu cơn khát của mình, nhưng điều đó tuyệt đối tùy ở bạn; sông sẽ không làm điều gì về phần riêng của nó cả. Đây là một cách tiếp cận hay. Nhưng cách tiếp cận của bồ tát, mà Bồ đề đạt ma thuộc vào, có cái đẹp riêng của nó.

Bồ tát làm mọi nỗ lực để đánh thức mọi người, hoàn toàn biết rõ rằng trong hàng triệu người, có lẽ một người có thể hiểu được họ và phần còn lại sẽ hoặc là dừng đứng, hoặc có khả năng nhất sẽ hiểu lầm. Bồ tát biết hoàn toàn rõ rằng việc nói ra chân lí là lối rất tắt để tạo ra kẻ thù trên thế giới này, bởi vì cả thế giới đầy những kẻ dối trá. Mọi quyền lợi được đầu tư đều dựa trên dối trá. Cái gọi là tôn giáo, cái gọi là quốc gia - tất cả đều là bịa đặt của tâm trí ranh ma.

Người tôn giáo đích thực không thuộc vào tôn giáo nào và không thuộc vào quốc gia nào, nòi giống nào, sắc màu

nào. Người đó thuộc về toàn thể nhân loại. Mọi quốc gia đều là của người đó. Người đó không tin vào các biên giới chính trị do các chính khách ranh ma và bản thủ tạo ra. Và người đó không tin vào phân biệt do các tu sĩ, giáo hoàng, tổng giám mục, các trưởng môn, các giáo sĩ tạo ra. Người đó tin rằng mọi con người đều có bản tính thiêng liêng, và mọi con người đều có tiềm năng trưởng thành hoa sen đẹp - hoa sen thuộc vào vĩnh hằng, hương thơm tới nhưng không bao giờ đi.

Biết tất cả những điều này, bồ tát vẫn làm mọi nỗ lực; không thành vấn đề liệu ông ấy có bị đóng đinh hay không. Jesus là bồ tát, Socrates cũng là bồ tát, Al Hillaj Mansoor cũng vậy. Cho dù điều đó có nghĩa là việc đóng đinh, cũng không thành vấn đề gì nếu điều đó có thể giúp cho ai đó, ở đâu đó, thoát ra khỏi giấc ngủ của mình. Bồ tát sẵn sàng chấp nhận mọi kết án từ khắp thế giới, nhưng ông ấy không thể vẫn còn im lặng và không chia sẻ. Điều đó là không thể được đối với ông ấy.

Khi có liên quan tới tôi, cả hai là tuyệt đối đúng. Không có mâu thuẫn. Họ cả hai đều đại diện cho hai mặt của cùng một hiện tượng. Cách diễn đạt về từ bi của họ là khác nhau, nhưng đều là cách diễn đạt của từ bi. Cả hai đều đang diễn đạt nó theo cách duy nhất của riêng họ.

Kinh: Chư phật có ba thân: một thân biến đổi (ứng thân), một thân thưởng (báo thân) và một thân thực (pháp thân). Thân biến đổi cũng được gọi là hoá thân. Thân biến đổi xuất hiện khi người hữu tử làm những hành vi tốt, thân thưởng xuất hiện khi họ đạt tới trí huệ và thân thực xuất hiện khi họ trở nên nhận biết về siêu phàm... Nhưng thực tế, thậm chí không có tới một thân phật nào, nói gì tới ba.

Việc nói về ba thân này đơn giản là dựa trên hiểu biết của người hữu tử, có thể nông cạn, trung bình hay sâu sắc.

Người của hiểu biết nông cạn tưởng tượng họ đang chồng chất phúc lạc và nhận làm thân biến đổi là vị phật. Người của hiểu biết trung bình tưởng tượng họ đang đặt chấm dứt cho đau khổ và nhận làm thân thưởng là vị phật. Còn người có hiểu biết sâu sắc tưởng tượng mình đang kinh nghiệm phật tính và nhận làm thân thực là vị phật.

Cần giải thích nào đó. Có khả năng bạn có thể đi qua một Phật Gautam mà không nhận ra ông ấy bởi vì việc nhận ra vị phật, nhận ra người đã thức tỉnh, cần sáng suốt nào đó về phần bạn. Điều đó tùy thuộc vào bạn, hiểu biết của bạn. Nếu bạn không có hiểu biết gì về người thức tỉnh, bạn có thể đi qua ngay cạnh người đó và bạn thậm chí không thể cảm thấy cái gì cả. Bạn bị đóng. Mặt trời có đó nhưng cửa ra vào và cửa sổ của bạn tất cả bị đóng. Mặt trời có đó nhưng bạn đang đứng với đôi mắt nhắm nghiền.

Việc nhận ra đầu tiên tới từ những người đang cố gắng làm điều thiện theo hiểu biết nhỏ bé của họ. Bất kì điều gì họ cảm thấy - có ích cho nhân loại, có ích cho mọi loài vật - họ đều cố gắng làm cái gì đó để làm đẹp sự tồn tại. Họ không muốn chỉ là gánh nặng cho trái đất. Họ muốn đóng góp điều gì đó; họ muốn để lại thế giới này một chút ít tốt đẹp hơn là họ đã thấy nó khi họ đi vào sự tồn tại.

Những người này sẽ thấy thân đầu tiên của phật, thân biến đổi. Họ sẽ thấy phật được bao quanh bởi vàng hào quang ánh sáng. Các bạn đều đã thấy những bức ảnh về Jesus, về Krishna, về Phật với hào quang bao quanh. Đó là một hiện tượng thực tế và bây giờ điều đó có cơ sở khoa học hỗ trợ cho nó.

Ở Liên Xô, một nhà khoa học và một triết gia lớn, Kirlian, đã xây dựng một máy ảnh đặc biệt và phim đặc biệt nhạy, nhạy đến mức chúng có thể thấy những cái mà mắt bạn không thể thấy được. Kinh nghiệm đầu tiên của ông ấy gây ra kinh ngạc cực kì bởi vì các bức ảnh của ông ấy chỉ ra hào quang bao quanh mọi người, không chỉ bao quanh con người mà còn bao quanh con vật và bao quanh cây cối, bao quanh hoa hồng. Hoa hồng có đó trong bức ảnh và ngay bên cạnh nó, là một vầng hào quang nhỏ.

Ông ấy đã ngạc nhiên biết rằng một người càng im lặng, an bình vầng hào quang càng lớn hơn. Và người càng giận dữ, lo âu, buồn phiền, khổ sở, đầy những phiền não, vầng hào quang càng nhỏ hơn. Và trước khi một người sắp chết, sáu tháng trước đó, hào quang đã hoàn toàn biến mất; thế thì ảnh chụp của người đó không có hào quang, giống hệt như ảnh chụp thường.

Hào quang này đã được những người nhạy cảm nhìn thấy, cũng hệt như phim nhạy của Kirlian chụp được nó. Các đệ tử nhạy cảm của Jesus sẽ thấy cái gì đó mà người khác sẽ không thể thấy được. Các đệ tử nhạy cảm của Phật, người đã sống trong tình yêu sâu sắc với ông ấy, người đã được sống trong mưa rào ân huệ của ông ấy, người đã hoàn toàn chìm ngập trong bản thể ông ấy, sẽ có khả năng thấy cái gì đó mà khán giả thường sẽ không có khả năng thấy được. Họ càng trở nên cảm nhận hơn, họ càng trở nên nhạy cảm hơn, thực tại của Phật càng trở nên rõ rệt hơn cho họ.

Kinh nghiệm đầu tiên là về thân biến đổi: thân ánh sáng mỏng, chỉ lớn hơn quãng độ chục phân so với thân thể bạn... bao quanh thân thể bạn một vầng hào quang ánh sáng chục phân, ánh sáng rất mờ. Đây là thân di trú. Đó là lí do tại sao, trước khi chết - như Kirlian đã phát hiện ra - sáu tháng trước

đó, thân này bắt đầu biến mất, nó bắt đầu trở thành cô đặc lại vào bên trong bản thể con người. Phải mất sáu tháng để nó quay về trung tâm và trở thành chỉ còn là một điểm sáng thay vì một vầng hào quang lớn. Và điểm sáng nhỏ này di trú trong khi toàn bộ thân thể bạn vẫn còn ở đây.

Các nhà khoa học đã cố gắng chứng minh rằng không có linh hồn dựa trên nền tảng họ cân người sống ngay vào khoảnh khắc trước khi người đó chết, và khi họ cân người đó sau khi chết, trọng lượng của người đó vẫn như vậy - tuyệt đối như vậy. Một cách tự nhiên kết luận của họ là không có gì đi ra cả và; do đó, kết luận của họ là không có linh hồn. Nếu cái gì đó đi ra và, thế thì trọng lượng phải bớt đi. Nhưng bây giờ có thể nói với các nhà khoa học rằng ánh sáng không có trọng lượng; đó là lí do tại sao nếu một điểm sáng di trú, điều đó sẽ không tạo ra khác biệt gì trên bình diện trọng lượng của bạn cả.

Ánh sáng tuyệt đối vô trọng lượng và thân di trú không là gì ngoài ánh sáng thuần khiết. Điều này được kinh nghiệm thậm chí bởi những người với hiểu biết nông cạn. Những người không hiểu mấy, nhưng vẫn có chút ít ý thức - chỉ là ý thức nông cạn - thậm chí họ cũng có thể thấy được ánh sáng này.

Nhưng những người với hiểu biết trung bình có thể thấy thân sâu hơn, ẩn đằng sau tầng ánh sáng mỏng này, một tầng ánh sáng dày hơn được biết tới trong kinh sách Phật giáo là thân thưởng. Nó chỉ phát sinh khi người ta đã thiền nhiều đến mức người ta được thưởng lớn lao lắm. Trong thế giới này kho báu lớn nhất và phần thưởng lớn nhất là biết tới im lặng, hoàn toàn im lặng. Đây là thân im lặng. Nhưng nó là có thể được thấy chỉ bởi những người đã tới rất gần với Phật Gautam.

Tôi bao giờ cũng chia mọi người ra làm ba loại. Loại thứ nhất là học viên, người đến với người đã chứng ngộ. Học viên có khả năng thấy thân thứ nhất, thân biến đổi.

Loại thứ hai là đệ tử, người không đến với vị phật hay bất kì người chứng ngộ nào chỉ vì tò mò - người không ở đó chỉ để tích lũy tri thức - mà là người bản thân mình muốn tới cùng không gian đó, tới cùng phúc lạc đó, tới cùng phúc lành đó. Đệ tử đã lấy bước nhảy lượng tử từ học viên. Học viên quan tâm nhiều tới việc thu thập ngày càng nhiều thông tin; đệ tử quan tâm không vào thông tin mà vào biến đổi. Người đó muốn thay đổi thành con người khác, con người vượt ra ngoài tâm trí. Người đó có khả năng thấy được thân thứ hai, thân thường.

Thân thường thực sự tồn tại khi nhận ra việc thiên của bạn, im lặng của bạn, và mưa rào hoa lên bạn. Sự tồn tại hạnh phúc vô biên khi ai đó trở nên chứng ngộ, bởi vì việc chứng ngộ của một người thực sự làm lay cò cho việc chứng ngộ của nhiều người. Điều đó có thể trở thành một dây chuyền dài, có thể vắt qua nhiều thế kỉ. Chẳng hạn, điều đã được lay cò bởi chứng ngộ của Phật Gautam vẫn còn đang lay cò cho mọi người đi vào chứng ngộ. Hai mươi năm thế kỉ đã trôi qua, nhưng dây chuyền này vẫn tiếp tục. Nó là phản ứng dây chuyền.

Có rất ít tôn giáo trên thế giới này hiện vẫn còn sống. Thiên vẫn còn sống. Vẫn còn những người có thể được gọi là đương đại với Phật Gautam; họ được nối lại sâu sắc đến mức bạn không thể nào tách rời họ ra được, bởi thời gian hay bởi không gian.

Trong Mô ha mét giáo, chỉ một trường phái Sufi nhỏ là một phần đang sống; toàn bộ phần còn lại của tôn giáo đó đã

chết. Nhưng Sufi giáo vẫn tiếp tục phản ứng dây chuyền. Vẫn có những người được thức tỉnh.

Trong Do Thái giáo, toàn thể tôn giáo này ngoại trừ một trường phái nhỏ Hassid, đều đã chết. Những người Hassid này đã mang ngọn đuốc qua nhiều thế kỉ. Họ vẫn tạo ra ngày càng nhiều người chứng ngộ.

Thật kì lạ, Hindu giáo và Ki tô giáo đều là những tôn giáo đã hoàn toàn chết. Họ thậm chí không có lấy một dòng truyền thừa nhỏ các thầy đang sống. Và họ là những tôn giáo rất lớn. Hindu giáo là tôn giáo già cỗi nhất trên thế giới và Ki tô giáo là tôn giáo lớn nhất trên thế giới, nhưng cả hai đều đã chết hoàn toàn. Chúng chỉ là gánh nặng xấu xí lên nhân loại. Không cái gì nở hoa trong vườn của họ cả; không hoa nào tới toả hương thơm. Chúng là những cái đèn không có ngọn lửa trong đó.

Người ta nói về Diogenes, một con người cùng tầm cỡ như Bồ đề đạt ma ... Nếu như họ gặp nhau, chắc đây sẽ là sự gặp gỡ vĩ đại. Diogenes ở Hi Lạp. Ông ấy sống trần trụi; ông ấy có một thân thể đẹp để đến mức che giấu nó sau quần áo sẽ thành tội lỗi. Hoàn toàn tốt để che giấu một thân thể xấu đằng sau quần áo nhưng một thân thể đẹp cần có sẵn cho bất kì ai muốn thấy cái đẹp này, sự cân xứng này. Diogenes là một trong những người đàn ông đẹp nhất. Ngay cả khi Alexander Đại Đế gặp ông ấy, ông ta chút ít cảm thấy bối rối - mặc dầu ông ta là người chinh phục thế giới, được so sánh với Diogenes ông ta là hoàn toàn nghèo nàn.

Diogenes không có gì, nhưng sự giàu có của ông ấy rạng ngời ra từ thân thể trần trụi của ông ấy. Diogenes thường mang một chiếc đèn, cho dù đó là ban ngày. Ông ấy bị coi là có chút ít gàn dở - hiển nhiên. Trong thế giới của những người không lành mạnh, bất kì ai lành mạnh đều nhất định bị

coi là gần đỡ chút ít. Và ông ấy làm cái gì đó bạn cũng cảm thấy có vẻ chút ít gần đỡ. Với bất kì ai ông ấy gặp trên đường, ông ấy đều giơ chiếc đèn lên và nhìn tận mắt người đó. Và khi được hỏi, “Ông làm gì vậy, Diogenes? Đang giữa ban ngày ban mặt; ông không cần phải cầm đèn đang cháy,” ông ấy sẽ nói, “Không, tôi phải giữ cho nó cháy sáng. Tôi đang đi kiếm người đích thực.”

Khi ông ấy sắp chết, chiếc đèn vẫn bên cạnh ông ấy, ai đó hỏi, “Diogenes, cả đời mình ông đã đi tìm người đích thực. Điều gì xảy ra? Ông có gặp được người đích thực hay không?” Ông ấy nói, “Lạy trời, mặc dầu tôi chưa bao giờ gặp bất kì người đích thực nào tôi đã giữ được chiếc đèn của mình.”

Bởi vì thế giới này tinh ranh thế, đầy những kẻ trộm cắp, ngay cả việc giữ được chiếc đèn của người ta là điều may mắn rồi. Diogenes này là người đã thức tỉnh. Thực ra, ông ấy không nhìn vào mắt bạn đâu khi ông ấy giơ chiếc đèn lên, ông ấy đang biểu lộ mắt ông ấy đấy, để cho bạn có thể nhìn một cách rõ ràng vào mắt ông ấy, và có một người đích thực. Và nếu bạn đã nhìn vào trong mắt ông ấy, bạn sẽ biến đổi toàn bộ thành một con người mới.

Đệ tử nhìn vào mắt thầy. Người đó nhìn vào chính chiều sâu của mắt thầy. Đệ tử không quan tâm tới điều thầy đang nói, người đó quan tâm tới điều thầy đang là.

Thế thì người đó đi tới biết thân thứ hai của thầy; kho báu của thầy, thân thường của thầy. Toàn thể sự tồn tại đã mưa rào hàng triệu phần thưởng lên thầy. Nhưng vẫn còn bước thứ ba nữa. Con người của hiểu biết sâu sắc nhất đi tới biết đến thân thứ ba, thân sâu sắc nhất.

Học viên đi tới biết thân thứ nhất, đệ tử đi tới biết thân thứ hai còn người sùng kính đi tới biết thân thứ ba, thân thực,

bản thể thực của phật. Lần nữa lại có bước nhảy lượng tử - từ đệ tử sang người sùng kính. Đệ tử tới rất gần, rất, rất gần, nhưng thậm chí sự gần gũi vẫn là khoảng cách. Người sùng kính đơn giản tan ra và hội nhập vào trong thầy. Người đó không ở gần, người đó trở thành một. Và trong cái một này người đó đi tới biết thân thực của người đã thức tỉnh.

Nhưng Bồ đề đạt ma nói: ba thân này và kinh nghiệm về ba thân này là của tâm trí bình thường. Thực tại, thậm chí không có đến một thân phật. Con người của chúng ngộ hoàn toàn là không ai cả - hay không người nào. Đó là nghĩa của không ai cả. Người đó là trống rỗng thuần khiết. Người đó chỉ là bầu trời thuần khiết không giới hạn gì. Cái vô hạn này chỉ được biết tới khi người ta trở thành vị phật.

Người sùng kính hội nhập với vị phật, nhưng theo một cách tinh vi người đó vẫn mang ý tưởng của mình, “Mình là người sùng kính, người yêu. Mình buông xuôi mọi thứ.” Một cái “tôi” rất tinh vi - gần như trên bờ vực của việc biến mất, nhưng nó vẫn có đó. Người đó vẫn chưa kinh nghiệm cái trống rỗng của thầy.

Có một câu chuyện về một thiền sư vĩ đại, Lin Chi. Cái ngày một trong những đệ tử của ông ấy sắp trở nên chứng ngộ... người đó đã đi trên con đường dài và thầy đã quan sát tiến bộ của người đó, và thầy biết rằng khi mặt trời lặn ngày hôm đó, trước lúc đó, đệ tử sẽ trở nên chứng ngộ. Người đó đã tới gần thế, cũng giống như con bướm bay ngày càng gần tới ngọn lửa của chiếc nến. Người ta có thể nói rằng không mấy chút thời gian nữa. Con bướm đã tới gần đến mức không mấy chốc nó sẽ rơi vào trong ngọn lửa và biến mất mãi mãi.

Lin Chi gọi đệ tử của mình tới và bảo người đó, “Nghe đây, ta đã từng đánh ông nhiều năm.” Đó là một phần của

truyền thống thiền. Đó là truyền thống duy nhất nơi thầy được phép đánh đệ tử... bởi những lí do kì lạ, hay không bởi lí do nào hết cả. Chỉ thầy biết tại sao ông ấy đánh đệ tử: đôi khi đệ tử đem tới câu trả lời sai cho một câu hỏi, thế thì thầy tát trở.

Nhưng đôi khi các đệ tử đơn giản bị ngạc nhiên. Họ thậm chí không nói ra một lời và thầy bắt đầu tát họ và họ nói, “Thế này thì quá lắm bởi vì chúng tôi chưa nói gì cả.” Thầy nói, “Điều đó không thành vấn đề. Ta biết điều ông định nói, ta có thể đọc được điều đó trên khuôn mặt ông. Ta đã biết cách ông vào phòng... vậy sao phí thời gian làm gì? Trước hết ông sẽ phải nói mọi thứ và thế rồi ta sẽ phải đánh. Làm cho nó ngắn lại đi. Nhận lấy cú đánh đau và đi đi. Tìm ra câu trả lời đúng.”

Và một sự kiện nổi tiếng là khi đệ tử tìm ra câu trả lời đúng người đó không có gì để nói cả, bởi vì câu trả lời đúng không thể được nói ra. Chỉ câu trả lời sai có thể được nói.

Cho nên thỉnh thoảng Lin Chi đánh đệ tử này, và bỗng nhiên ông ấy gọi người đó lại. Người đó đang ngồi bên ngoài trời trong vườn, thiền về một công án mà người đó đã từng bị đánh nhiều lần. Đệ tử này nói, “Sao thầy gọi tôi? bởi vì tôi không có gì để nói cả.” Và trước khi đi vào cửa phòng thầy người đó nói rõ ràng, “Tôi không có gì để nói cả, cho nên đừng bắt đầu tát tôi. Và tôi không tới theo cách riêng của tôi; thầy đã gọi tôi tới.”

Lin Chi nói, “Điều đó đúng. Ông đã không tới, ta đã gọi ông, nhưng ta sẽ tát hoàn toàn giống như trước bởi một lí do hoàn toàn khác hôm nay. Lại gần đây.”

Đệ tử này nói, “Điều này đi quá xa rồi. Tôi đã được bảo rằng khi ông không có gì để nói, ông không thể bị tát. Thầy phá ngay cả qui tắc đó.” Thầy nói, “Đừng phí thời gian. Lại

gần đây. Ta đang định tát ông bởi vì sau hôm nay ta sẽ không có khả năng tát ông lần nữa được. Hôm nay ông sẽ trở nên chứng ngộ, cho nên đây là cơ hội cuối cùng. Để cho ta có một cú mạnh... Ngày mai ông có thể tát ta - ông sẽ có quyền ấy - nhưng hôm nay là cơ hội cuối cùng của ta.” Và ông ấy tát đệ tử.

Đây là một truyền thống hay. Nó biểu lộ tình yêu lớn lao. Thầy đánh đệ tử không bởi lí do nào hết cả, chỉ bởi vì người đó sắp trở nên chứng ngộ hôm nay và từ ngày mai thầy sẽ không có khả năng đánh người đó nữa...! Đệ tử trở nên chứng ngộ vào ngày đó và ngày hôm sau khi đệ tử tới gặp thầy, thầy đóng cửa lại. Thầy nói, “Ông có thể nói bất kì điều gì ông muốn nói từ bên ngoài phòng, bởi vì ta là một lão già. Ông phải hiểu rằng việc tát ta là không đúng, cho nên từ giờ trở đi cửa sẽ vẫn còn đóng đối với ông. Ông có thể nói bất kì điều gì ông muốn nói to lên một chút từ bên ngoài.”

Khoảnh khắc một người sùng kính thậm chí quên mất rằng mình *hiện hữu*, rằng không ý tưởng gì về cái *tôi đây* này sinh trong người đó, thế thì người đó đi tới biết rằng vị phật không có thân chút cả. Vị phật đó là không ai cả; ông ấy đơn giản là im lặng thuần khiết, trống rỗng, con số không toàn bộ.

Nhưng thực tế, thậm chí không có tới một thân phật nào, nói gì tới ba. Việc nói về ba thân này đơn giản được dựa trên hiểu biết của con người, điều có thể là nông cạn, trung bình hay sâu sắc.

Người của hiểu biết nông cạn tưởng tượng họ đang chống chất phúc lạc và nhận làm thân biến đổi là vị phật. Người của hiểu biết trung bình tưởng tượng họ đang đặt sự chăm dút cho đau khổ và nhận làm báo thân là vị phật. Còn người có hiểu biết sâu sắc tưởng tượng mình đang kinh

nghiệm phật tính và nhận làm pháp thân là vị phật. Nhưng người có hiểu biết sâu sắc nhất nhìn vào bên trong, không bị phân tán bởi cái gì cả. Vì một tâm trí hay tốt hơn, vô trí, sáng tỏ là vị phật, họ đạt tới hiểu biết về vị phật mà không dùng tâm trí...

Cá nhân tạo ra nghiệp.

Trước khi chúng ta đi vào kinh này, bạn phải hiểu từ nghiệp *karma* này. Nó có nghĩa là hành động. Nhưng hành động có thể có hai kiểu: hoặc nó có thể là phản ứng hoặc nó có thể là đáp ứng.

Ai đó xúc phạm bạn. Bạn trở nên giận dữ - người đó đã nhấn phím của bạn. Thực ra người đó là chủ, bạn đang hành xử như một nô lệ. Người đó đã xoay xở để tạo ra giận dữ trong bạn. Người đó đang trong điều khiển. Nếu người đó muốn thay đổi tình huống người đó có thể nói, “Tôi lấy làm tiếc,” và mọi sự sẽ khác. Bạn chỉ là nạn nhân; bạn không có quyền nào điều khiển tình huống này. Khi ai đó xúc phạm bạn, bạn ngay lập tức phản ứng từ kinh nghiệm quá khứ của mình.

Phản ứng này thực sự là nghiệp.

Nó là lực kết ghép, nó tạo ra xiềng xích cho bạn.

Nhưng đáp ứng là điều khác toàn bộ với phản ứng. Đáp ứng không được tạo ra bởi người khác. Người đó xúc phạm bạn, người đó lăng mạ bạn - bạn nghe người đó, người đó đang đưa ra phát biểu nào đó về bạn. Người của hiểu biết, người của nhận biết, người của thiền sẽ đơn giản lắng nghe điều đó. Người kia đang đưa ra phát biểu nào đó... tốt hay xấu, điều đó không phải là mối bận tâm của khoảnh khắc đó. Trước hết bạn lắng nghe người đó mà không đi ngay vào phản ứng. Bạn cho phép nhận biết của mình tựa như tấm

gương phản xạ bất kì cái gì người đó đang nói, hay bất kì cái gì người đó đang làm. Và từ nhận biết tựa tấm gương của bạn, ngay lập tức, trong hiện tại, không từ kinh nghiệm quá khứ, đáp ứng nào đó tới.

Người đó đang bảo bạn rằng bạn tham, người đó đang bảo bạn rằng bạn xấu, người đó đang bảo bạn rằng bạn bần. Và nếu bạn lắng nghe một cách im lặng, không có gì để giận cả. Hoặc là người đó đúng hoặc là người đó sai. Nếu người đó đúng, bạn phải biết ơn người đó. Bạn phải nói với người đó, “Cảm ơn bạn, bạn có từ bi lớn lao. Bạn đã làm cho tôi nhận biết về những điều mà tôi còn chưa nhận biết. Xin bạn luôn nhớ, bất kì khi nào bạn thấy cái gì đó trong tôi, bảo tôi. Đừng cảm thấy rằng tôi sẽ bị xúc phạm. Tôi bao giờ cũng vẫn còn biết ơn.”

Hay nếu bạn thấy rằng người đó sai, bạn có thể đơn giản nói, “Tôi đã nghe phát biểu của bạn nhưng chúng không đúng. Và về cái gì đó không đúng, sao tôi phải phản ứng lại làm gì? Bạn sẽ phải xem lại. Xem lại phát biểu của bạn và thế thì chúng ta sẽ thấy. Nhưng như tôi có thể thấy, không có gì đúng trong chúng cả và tôi không cần phải bị xúc phạm bởi lời dối trá.” Chỉ có hai phương án này.

Bố của George Gurdjieff chết và lúc đó ông ấy mới chín tuổi. Người bố nghèo nhưng là một người rất hoà hợp, con người của nhận biết vô biên. Ông ấy gọi Gurdjieff tới và nói, “Nghe đây. Con còn quá trẻ để hiểu điều bố nói, nhưng nhớ lấy nó. Không bao lâu con sẽ có thể hiểu nó, và nếu con có thể bắt đầu hành động tương ứng, bắt đầu hành động đi sao cho con không quên. Bố không có gì khác để cho con cả; không tiền, không nhà, không đất.” Ông ấy là dân du cư. “Bố đang trao cho con qua bạn bè bố, nhưng nhớ lấy, đây là kho báu duy nhất bố có thể trao cho con như đồ thừa kế. Và lắng

nghe cho cẩn thận; đây là những lời cuối cùng của bố con - kinh nghiệm cả cuộc đời của bố con.”

Một đứa trẻ chín tuổi... ông ấy tới gần để nghe ông bố già và người bố nói, “Nó là điều rất đơn giản: Nếu ai đó xúc phạm con, lắng nghe một cách im lặng, chăm chú, từng chi tiết về điều người đó đang nói - các ẩn ý là gì. Và thế rồi bảo người đó, ‘Tôi biết ơn rằng anh đã quan tâm nhiều thế tới tôi. Sau hai mươi tư giờ nữa tôi sẽ tới và đáp lại anh. Tôi không thể dừng được điều đó, bởi vì người bố đã mất của tôi đã làm điều đó thành điều kiện với tôi rằng chỉ sau hai mươi tư tiếng xem xét tôi mới được phép trả lời.’”

Và trong tuổi già riêng của mình, Gurdjieff đã nói với đệ tử của ông ấy, “Nguyên tắc đơn giản này đã giúp tôi nhiều lắm, bởi vì sau hai mươi bốn giờ ai còn giận nữa? Và sau khi xem xét hai mươi bốn giờ, hoặc người ta thấy người kia là đúng - và nếu người ấy là đúng thế thì không cần phải bận tâm, tốt hơn cả là tự thay đổi bản thân mình - hay nếu người đó sai. Thế nữa cũng không cần bị bận tâm. Đây là vấn đề của người kia, đâu phải là vấn đề của bạn.”

Một người hoàn toàn thức tỉnh vẫn còn không bị ô uế bởi bất kì cái gì người ấy làm, bởi vì đây là đáp ứng. Đây là phản xạ thuần khiết từ một tấm gương, không phán xét. Nó không tới từ quá khứ, nó tới từ tâm thức hiện tại. Nhưng bất kì cái gì tới từ kinh nghiệm quá khứ của bạn sẽ tạo ra xiềng xích cho bạn.

Tại phương Đông, trong mười nghìn năm chúng ta đã từng nghĩ về điều đó, thực nghiệm với nó. Đây là điều duy nhất mà toàn thể phương Đông và các thiên tài của nó vẫn còn tham dự vào: làm sao con người có thể đi tới giai đoạn mà hành động của người đó không tạo ra bất kì tù túng nào cho người đó, không tạo ra việc sinh nữa cho người đó - làm

sao tâm thức có thể được tạo ra nơi người ta có thể hành động mà không hành động, và nơi không cái gì làm nhiễm bẩn bản thể người đó.

Cá nhân tạo ra nghiệp. Nghiệp không tạo ra cá nhân...

Cho nên điều đó là ở trong tay bạn. Bạn không phải là sản phẩm phụ của hành động của bạn. Bạn còn lớn hơn rất nhiều so với hành động của bạn, tốt hay xấu, bạn bao giờ cũng lớn hơn. Và việc thay đổi mọi thứ là ở trong tay bạn.

Phương Đông đã cực kì kính trọng đối với cá nhân và đã trao cho cá nhân quyền năng lớn nhất đối với định mệnh riêng của mình điều không được trao bất kì nơi nào khác trên thế giới. Tại phương Đông không có cứu tinh. Bạn là cứu tinh. Không ai khác có thể làm điều đó cho bạn.

Sẽ thực sự là xấu nếu ai đó khác có thể cứu bạn. Thế thì thậm chí bản thể riêng của bạn, được cứu hay chuộc, cũng là một loại nô lệ.

Và nếu ai đó khác có thể cứu bạn, ai đó khác có thể đẩy bạn trở lại bánh xe sinh tử, bởi vì bạn chỉ là con rối. Mọi tôn giáo tin vào cứu tinh đều thu con người thành con rối. Họ lấy đi tự do và nhân phẩm và lòng tự hào về việc là một con người cá nhân.

Bồ đề đạt ma đang nói: *Cá nhân tạo ra nghiệp*. Bạn có thể tạo ra địa ngục cho bản thân mình, bạn có thể tạo ra cõi trời, hay bạn có thể vượt ra ngoài cả hai điều này. Việc vượt ra ngoài cả hai điều này không tồn tại trong Do Thái giáo, trong Mô ha mét giáo, trong Ki tô giáo. Đó là đóng góp đặc biệt của các nhà huyền môn phương Đông. Địa ngục và cõi trời tồn tại như những giả thuyết trong Ki tô giáo, trong Mô ha mét giáo, trong Do Thái giáo. Nhưng *moksha*, việc vượt ra ngoài cõi trời và địa ngục... bởi vì địa ngục là khổ còn cõi

trời là sướng, nhưng sướng quá trở thành chán sau một thời gian. Không lãnh tụ tôn giáo phương Tây nào đã bao giờ nghĩ tới điều đó, rằng sướng sau một thời gian trở thành chán. Bạn có thể chịu đựng hạnh phúc được bao lâu? Cũng như đau, sau một thời gian dài, trở thành bạn đồng hành... không có nó bạn cảm thấy điều gì đó bị thiếu.

Tôi có biết một người đã từng chịu đựng chứng đau đầu, đau nửa đầu, đến gần mười năm. Tôi hay vào trong núi và ông ta cũng là giáo sư trong cùng trường đại học nơi tôi đã là giáo sư. Có lần ông ta hỏi tôi, “Tôi có thể đi cùng ông được không?” Tôi không bao giờ thích bất kì ai đi cùng mình, bởi vì tôi định đi ra khỏi thành phố chỉ để tránh mọi kẻ ngốc - và kẻ ngốc này không chỉ là kẻ ngốc, ông ta còn bị đau nửa đầu nữa! Tôi nói, “Trời đất,” nhưng tôi nói, “Được thôi. Nói không với ông có vẻ rất không tử tế. Ngồi xuống đi, nhưng đừng nói về chứng đau nửa đầu bởi vì tôi bị dị ứng.”

Ông ta nói, “Loại dị ứng gì vậy?”

Tôi nói, “Nếu bất kì ai nói với tôi về bệnh tật của người đó, tôi trở nên ốm theo cùng bệnh đó.”

Ông ta nói, “Tôi chưa bao giờ nghe nói bệnh dị ứng như vậy tồn tại cả.”

Tôi nói, “Vấn đề không phải là nghe nói, tôi là một ví dụ - Đây không phải là vấn đề sách vở. Đừng nói tới chứng đau nửa đầu!”

Thế là tôi đem ông ta lên núi. Đây là mùa xoài, và núi non đầy những vị ngọt ngào của xoài. Tôi có thói quen trèo lên cây từ thời còn thơ ấu. Tôi đã bị ngã từ trên cây xuống không biết bao nhiêu lần đến mức bố tôi phải bảo tôi, “Bây giờ là lúc con phải chấm dứt đi.” Tôi hay nói, “Con đã bị ngã không biết bao nhiêu lần đến mức con đã gần thành chuyên

gia về ngã. Bố không phải lo lắng. Con không phải là người mới bắt đầu. Con ngã có phương pháp nào đó, đó là lí do tại sao con vẫn sống.”

Thế là tôi đem người này tới một cây xoài có những quả rất chín và nhiều vệt - vệt thích xoài - và tôi bảo ông ta, “Ông đi cùng với tôi, trèo lên cây.”

Ông ta nói, “Cái gì?”

Tôi nói, “Ông trèo lên đi.”

Ông ta nói, “Tôi chưa bao giờ trèo cây cả.”

Tôi nói, “Thì cứ thử xem sao. Đây sẽ là cuộc phiêu lưu cho ông đấy.”

Và ông ta ngã nhào khỏi cây. Tôi phải xô lại, trèo xuống cây. Ông ta trông rất vui vẻ. Ông ta nói, “Kì lạ thật. Tôi bị chứng đau nửa đầu và bởi việc ngã khỏi cây mà nó đã biến mất.”

Tôi nói, “Đôi khi điều đó xảy ra đấy, nhưng đừng làm cho nó thành thực hành. Và đừng kể với ai cả, bởi vì điều đó có thể không xảy ra cho ai đó khác. Đây chỉ là trùng hợp ngẫu nhiên.” Nhưng chứng đau nửa đầu biến mất.

Và sau bảy ngày ông ta gặp tôi và ông ta nói, “Tôi thiếu chứng đau nửa đầu rồi.”

Tôi nói, “Trước hết, ông đã liên tục phàn nàn về chứng đau nửa đầu, mà bây giờ ông thấy thiếu nó sao?”

Ông ta nói, “Tôi chưa bao giờ biết rằng tôi sẽ thiếu nó. Bây giờ tôi không có gì để nói cả; đau nửa đầu là toàn thể triết lí của tôi. Và bởi vì đau nửa đầu mà tôi được thông cảm của mọi người khác. Bây giờ không ai thông cảm với tôi cả!”

Tôi nói, “Thế thì điều duy nhất là, chúng ta lại có thể đi lên núi, trèo lên cây và ngã. Có lẽ - tôi không thể chắc chắn được bởi vì không có khoa học trong đó - có lẽ chứng đau nửa đầu sẽ trở lại.”

Ông ta nói, “Tôi sẽ phải nghĩ về điều đó bởi vì điều đó thực sự là khó. Cái đau thật tồi tệ.”

Nhưng ngày hôm sau ông ta bảo tôi, “Tôi sẵn sàng bởi vì không có chứng đau nửa đầu tôi không thể sống được. Tôi cảm thấy trống rỗng thế bởi vì tôi đã sống mười năm với chứng đau nửa đầu này.”

Và bạn sẽ không ngạc nhiên nếu bạn quan sát hành vi của riêng mình!

Có những người hút thuốc và biết họ đang thiêu đốt phổi mình. Họ biết họ đang phá hủy sức khỏe của mình... nhưng điều đó không tạo ra khác biệt gì. Trong vài quốc gia chính phủ thậm chí đã quyết định rằng các nhà máy sản xuất thuốc lá cũng phải ghi lên trên bao thuốc rằng nó là nguy hiểm cho sức khỏe. Ban đầu các công ti thuốc lá phản đối bất kì luật nào như vậy được thông qua, bởi vì điều này có thể phá hủy toàn thể việc kinh doanh của họ. Ai còn định mua thuốc lá nữa khi người ta đã viết lên trên bao thuốc rằng nó chống lại sức khỏe của bạn? “Ý kiến của y tế là ở chỗ nó nguy hiểm cho sức khỏe của bạn,” hay cái gì đó giống thế.

Nhưng chính phủ đã thông qua luật và mọi người đã hút thuốc vẫn cứ hút thuốc, và số người hút thuốc cứ tăng lên. Điều đó không tạo ra khác biệt gì. Luật này là hoàn toàn vô nghĩa. Con người trở nên quen thuộc với bất kì cái gì. Thế thì rất khó, cho dù nó là nguy hiểm, cho dù nó đang giết chết bạn, cho dù người ta đã chứng minh rằng nó sẽ gây ra ung thư cho bạn... Bạn thà bị ung thư còn hơn thay đổi thói quen của mình.

Nhưng Bồ đề đạt ma đang nói: Bạn là người chủ định mệnh của mình. Bạn có thể thay đổi được mọi hành động, bạn có thể thay đổi được mọi thói quen. Bạn có thể thay đổi điều bạn nghĩ mà đã trở thành bản tính thứ hai của bạn và bạn có thể tạo ra một cá nhân mới toàn bộ, tươi tắn và trẻ trung, với nhiều nhận biết hơn, với nhiều hiểu biết hơn, với nhiều phúc lạc hơn, với cực lạc lớn lao.

Chỉ ai đó hoàn hảo không tạo ra nghiệp trong kiếp sống này và không nhận phần thưởng nào.

Ai hoàn hảo? Người duy nhất hoàn hảo là người có tâm thức đã tổng khứ mọi vô thức khỏi bản thể mình. Ngay bây giờ chỉ một phần mười tâm thức bạn là có ý thức còn chín phần mười là vô ý thức.

Người hoàn hảo là người có toàn thể bản thể, cả mười phần, là tuyệt đối có ý thức và tràn đầy ánh sáng. Không có bóng tối trong trái tim người đó. Trong chính chiều sâu và im lặng của trái tim người đó không có gì ngoài an bình, im lặng, ánh sáng, vui vẻ. Người như vậy là hoàn hảo và người như vậy có thể làm bất kì cái gì. Không cái gì bị gán vào người đó cả. Người đó không tạo ra nghiệp, người đó không tạo ra xiềng xích, người đó không tạo ra cuộc sống mới. Người đó đã đi tới chính điểm cuối của con đường.

Người hoàn hảo, người chứng ngộ, không được sinh ra nữa. Điều gì xảy ra cho tâm thức người đó? Nó trở thành một phần của vũ trụ, cũng giống như giọt sương trượt từ lá sen vào trong đại dương. Hoặc giọt sương trở thành đại dương, hoặc đại dương trở thành giọt sương. Bạn có thể nói điều này theo cả hai cách đó. Nhưng đây là mục đích của tất cả tính tôn giáo, việc trượt của giọt sương vào trong đại dương.

Kinh nói, ‘Người không tạo ra nghiệp nào đạt tới Pháp’

Người hoàn toàn có ý thức thì biết tới tự tính của mình. Đó là ý nghĩa của pháp.

Khi ông tạo ra nghiệp, ông được tái sinh cùng với nghiệp của mình. Khi ông không tạo ra nghiệp, ông tan biến theo nghiệp của mình...

Ai đó hiểu giáo huấn này của hiền nhân là hiền nhân. Ai đó hiểu giáo huấn của người hữu tử là người hữu tử.

Bạn có thể là học viên của triết gia lớn, nhưng ông ta không phải là người bất tử. Ông ta sợ chết như bạn, hay có lẽ còn sợ hơn, bởi vì ông ta đang nghĩ nhiều hơn về sống, chết, sinh. Ông ta càng nghĩ nhiều, ông ta càng tạo ra hoang tưởng.

Sigmund Freud đã nghĩ nhiều về cái chết chỉ bởi vì ông ấy nghĩ về dục. Dục là một mặt của cuộc sống, cái bắt đầu. Và chết là mặt bên kia của cuộc sống, cái kết thúc. Người nghĩ về dục không thể nào tránh khỏi việc nghĩ về cái chết. Người đó phải nghĩ vậy. Dục và chết được gắn với nhau sâu sắc thể.

Bạn sẽ ngạc nhiên mà biết rằng ở Nam Phi có một loài nhện: con dục làm tình chỉ một lần trong đời bởi vì cơ hội tiếp không bao giờ phát sinh. Trong khi nó làm tình, con nhện cái bắt đầu ăn nó. Nó có chân dài và con nhện cái bắt đầu ăn từ chân nó. Và nó đang trong cực lạc thể, nó không trong ý thức của mình. Và lúc cực thích của nó kết thúc, nó cũng bị kết thúc. Mọi con nhện đều biết rằng điều này xảy ra hàng ngày - nhưng làm gì? Chẳng chóng thì chầy mọi con nhện đều thấy mình bị mắc bẫy vào cùng một điều. Dục và chết tới rất gần nhau trong loài đó. Nó không gần như thế đối với con người, nhưng nó không phải là rất xa xôi. Dục là bắt đầu của chết.

Sigmund Freud sợ chết đến mức ông ấy cấm bất kì ai không được tạo ra bất kì thảo luận gì về cái chết trước ông ấy. Và ông ấy có hàng trăm đệ tử. Có lẽ trong cả thế kỉ này ông ấy là một trong những thầy giáo vĩ đại nhất. Ông ấy đã tạo ra nghề phân tâm lớn lao, và những người đã học về phân tâm từ ông ấy khoe khoang về sự kiện rằng họ là đệ tử của thầy nguyên thủy, người sáng lập ra bản thân phân tâm học.

Nhưng họ không biết rằng Sigmund Freud sợ chết đến mức ngay cả việc nhắc tới điều đó, ba lần trong đời ông ấy, ông ấy đều ngất xỉu. Ông ấy trở nên bất tỉnh chỉ bởi vì ai đó nhắc tới từ 'chết'. Ngay cả từ này đã nhắc nhở ông ấy về cái chết của riêng mình. Ông ấy không bao giờ đi qua bất kì nghĩa địa nào; cho dù ông ấy có phải đi xa thêm vài dặm để tránh nghĩa địa ông ấy sẽ đi, nhưng ông ấy sẽ không bao giờ đi tới nghĩa địa. Ông ấy không bao giờ đi tới nghĩa địa để nói lời chào tạm biệt cuối cùng với người bạn đã chết, không bao giờ! Ông ấy chỉ tới có một lần, nhưng thế rồi ông ấy không bao giờ quay lại nữa.

Bồ đề đạt ma đang nói: *Ai đó hiểu giáo huấn của người hữu tử là người hữu tử. Người hữu tử có thể vứt bỏ giáo huấn của người hữu tử và đi theo giáo huấn của hiền nhân trở thành hiền nhân.*

Vứt bỏ giáo huấn của những người không biết rằng có cuộc sống bên ngoài cái chết. Thế thì họ không biết gì chút nào. Mọi tri thức của họ đơn giản là lời nói, chán ngắt thể. Thực ra, nó chỉ là rác rưởi và phân.

Nếu bạn muốn là một đệ tử, ít nhất chọn ai đó biết tới cái gì đó bên ngoài cái chết. Và người biết tới cái gì đó bên ngoài cái chết thì nhất định là người biết cái gì đó bên ngoài tâm trí, bởi vì chúng là cùng một kinh nghiệm.

*Nhưng những kẻ ngu xuẩn của thế giới này ưa thích tìm
hiện nhân từ xa xôi.*

Đây là một phát biểu rất có ý nghĩa. *Nhưng những kẻ
ngu xuẩn của thế giới này ưa thích tìm hiện nhân từ xa xôi.*
Có những người tôn thờ Phật Gautam, hai mươi năm thế kỉ
xa rồi. Không có sợ; Phật không thể làm gì được bạn cả.

Đối diện với phật sống là nguy hiểm.

Ông ấy có thể tràn ngập bạn.

Nhưng tôn thờ một Phật, người đã chết hai mươi năm
thế kỉ rồi... Bạn có thể mang tượng Phật tới bất kì chỗ nào
bạn muốn và bạn có thể làm bất kì cái gì mình muốn với bức
tượng đó; bức tượng không thể làm gì bạn được. Nhưng vị
phật sống là nguy hiểm. Trong tiếp xúc với ông ấy là nguy
hiểm thường xuyên, bởi vì ông ấy đang đưa bạn hướng tới
mục đích nơi bạn sẽ biến mất. Bạn sẽ *hiện hữu*, nhưng chỉ
tâm thức thuần khiết, không phải là bản ngã.

Upanishad nói rằng thầy đích thực là cái chết. Ông ấy
giết chết đệ tử như một bản ngã. Ông ấy làm cho đệ tử trở
thành cái không.

Kẻ ngu rất thích tôn thờ Jesus, nhưng người đương đại
với Jesus đã đóng đinh ông ấy. Đó là một thế giới rất kì lạ.
Thậm chí không có việc nhắc tới tên của Jesus trong sách vở
đương đại với ông ấy. Ngoại trừ với đệ tử riêng của ông ấy,
không ai thậm chí đã ghi chép về ông ấy. Thực kì lạ... một
người như thế, con người mà người đương đại không thể nào
dung thứ cho sống - khi ông ấy mới chỉ có ba mươi ba họ đã
đóng đinh ông ấy - nhưng họ thậm chí không nhắc tới tên
ông ấy. Vậy mà sau hai nghìn năm, một nửa thế giới là người
Ki tô giáo... kì lạ! Và nếu như Jesus Christ có tới ngày nay,

cũng cùng những người Ki tô giáo đó sẽ lại đóng đinh ông ấy
lần nữa.

Tôi đã nghe nói rằng tại một nhà thờ New York, vào
sáng chủ nhật, ông giám mục tới sớm hơn chút ít để xem mọi
việc sắp đặt có ổn thoả hay không, bởi vì chỉ vào ngày chủ
nhật người Ki tô giáo trở thành tôn giáo. Đây là tôn giáo chủ
nhật. Khi ông giám mục bước vào ông ta thấy một thanh niên
trông đích xác hết như Jesus Christ. Tim ông ấy lặng đi. Ông
ấy ngã nhào suýt chết. “Lạy chúa tôi, sao ngài tới đây? Ngài
vẫn chưa học được bài học nào. Khi ngài tới lần trước, mọi
người đã làm gì ngài - và lần nữa ngài quay lại! Nhưng tốt
hơn cả phải hỏi xem người đó là ai. Có lẽ người đó chỉ là
một tên hippy trông giống Jesus thôi.” Cho nên ông ấy tới
gần người đó và hỏi, “Ông là ai?”

Jesus nhìn ông ta rồi ngài nói, “Đây là một câu hỏi kì lạ.
Ông đại diện cho ta trên trái đất này và ông lại không nhận ra
ta sao? Ta là Jesus Christ.”

Ông giám mục lập tức điện thoại về Vatican cho giáo
hoàng nói, “Ông nghĩ tôi phải làm gì đây? Jesus Christ đang
ở đây trong nhà thờ này.”

Giáo hoàng nói, “Tôi bị hành hạ quá nhiều với cả nghìn
lẽ một nỗi lo nghĩ, rồi ông đem thêm nỗi lo nữa. Ông không
thể hình dung ra phải làm gì sao? Điều đầu tiên là báo cảnh
sát. Và điều thứ hai là ra về bạn rộn.”

Nếu Jesus Christ mà quay lại, ông ấy sẽ không được đối
xử khác gì mấy với cách thức ông ấy đã bị đối xử trước đây.
Đó là lí do tại sao ông ấy không quay lại; bằng không ông ấy
đã hứa, “Ta sẽ quay lại sớm thôi.” Hai nghìn năm rồi và cái
sớm thôi ấy vẫn không chấm dứt. Bất kì người thông minh
nào cũng sẽ không quay lại; thế đã là đủ rồi. Một kinh
nghiệm là đủ.

Người đương đại bao giờ cũng xử tệ với những người của nhận biết, với những người đã chứng ngộ. Và cùng những người đó bao giờ cũng tôn thờ các vị thánh chết, hiền nhân chết, nhà tiên tri chết, vị cứu tinh chết.

Đã có ít nhất năm toan tính được thực hiện trong cuộc đời của Phật Gautam khi ông ấy còn sống. Bây giờ có nhiều tượng Phật Gautam trên thế giới hơn bất kì người nào khác. Và cùng những người đó đã năm lần định giết ông ấy.

Nhưng những kẻ ngu xuẩn của thế giới này ưa thích tìm hiền nhân ở xa xôi.

Bởi vì ở gần là nguy hiểm, họ có thể làm thay đổi bạn. Và không ai muốn bị thay đổi cả.

Họ không tin rằng trí huệ của tâm trí riêng của họ là hiền nhân.

Và thực tại là, bạn không phải nhìn ra xa xôi theo thời gian hay không gian. Bạn chỉ phải nhìn vào trong, và chính khoảnh khắc này bạn có thể tìm thấy người thức tỉnh. Chính khoảnh khắc này bạn có thể tìm thấy vị Phật... không phải hai mươi năm thế kỉ trước; không cần đi xa đến thế. Và không có cách nào để đi ngược lại. Thượng đế đã quên, khi ngài làm ra thế giới, không đặt bánh răng ngược vào. Bạn đơn giản đi tới, chỉ có đi tới.

Ngay cả Henry Ford đã quên không đặt bánh răng ngược trong chiếc xe đầu tiên mà ông ấy làm như một mô hình. Nếu Thượng đế có thể quên, Henry Ford phải được phép quên chứ! Và khi ông ấy ngồi vào xe của mình, thế thì ông ấy nhận ra rằng đây là vấn đề rất khó. Nếu bạn đi quá nhà mình một mét rưỡi, thế thì bạn phải đi vòng quanh cả thành phố để về nhà, để quay lại. Chính thiên tài của Henry Ford là tạo ra bánh răng ngược. Thượng đế thậm chí đến bây giờ đã không

học được điều đó. Nhưng ông ấy phải gặp Henry Ford ở đó, để đặt bánh răng ngược sao cho bạn có thể đi tới gặp Jesus Christ, hay Phật Gautam, hay Mahavira, hay Krishna.

Nhưng cảm giác của tôi là ở chỗ cho dù có sẵn bánh răng ngược, không ai sẽ dùng nó bởi một lẽ đơn giản rằng đối diện với những cá nhân khổng lồ như vậy cần phải can đảm, cần dũng cảm. Và dũng cảm lớn nhất trong thế giới này là trải qua việc biến đổi từ là người hữu tử thành là thượng đế bất tử.

Kinh nói, "Trong những người không hiểu biết, đừng thuyết giảng kinh này."

Nhưng bạn có thể thuyết giảng nó ở đâu? Nếu mọi người có hiểu biết, họ không cần kinh này. Chỉ những người không hiểu biết cần kinh này. Cho nên tôi không thể đồng ý với kinh này mà nói, *"Trong những người không hiểu biết, đừng thuyết giảng kinh này."*

Cứ từ bị, thuyết giảng cho mọi người. Nếu họ có thể hiểu được, tốt. Nếu họ không thể hiểu được, có lẽ hạt mầm nào đó có thể rơi vào trong tim họ không có việc biết của họ. Và thế rồi một ngày nào đó xuân tới; nó có thể nảy mầm. Có lẽ họ có thể không nghe bạn, nhưng ai đó lại cứ lặp lại cùng một điều... họ có thể cảm thấy rằng họ đã nghe nó trước đây, phải có cái gì đó trong nó.

Không, người ta phải liên tục lặp đi lặp lại cho những người không có hiểu biết, bởi vì nếu họ là những người không hiểu biết, có mầm mống ngủ trong họ về khả năng của hiểu biết. Bạn chỉ cứ huých vào đó. Họ cần chỉ một chút ít huých vào, chút ít lặp lại thêm nữa về thông điệp này để đạt tới trái tim họ. Họ có xương sọ đầy.

Nhưng đừng nghe bất kì lời kinh nào dạy bạn điều không tốt, dạy bạn không từ bi.

... Kinh nói, *"Khi ông thấy rằng mọi hình tướng đều không là hình tướng, ông thấy như lai."*

Khoảnh khắc tâm trí biến mất với mọi ảo tưởng và mơ mộng cùng ý nghĩ và tưởng tượng của nó, bạn thấy bên trong bản thân mình sự thức tỉnh, điều bạn có thể gọi là vị phật, bạn có thể gọi là Christ. Đây đơn giản là cái tên. Nhưng một điều là chắc chắn: khoảnh khắc tâm trí bạn biến mất, cái gì đó thiêng liêng xuất hiện trong bạn và bắt đầu lớn lên thành cây khổng lồ với tán lá lớn, với hoa lớn, với quả lớn.

Vô số cánh cửa tới chân lý tất cả đều tới từ tâm trí. Khi hình tướng của tâm trí là trong suốt như không gian, chúng biến đi...

Khi người hữu tử sống họ lo về chết. Khi họ no họ lo về đói. Con đói của họ là Điều không chắc chắn vĩ đại. Nhưng các hiền nhân không xét tới quá khứ.

Bởi vì quá khứ không còn nữa...

Và họ không lo nghĩ về tương lai.

Bởi vì tương lai còn chưa có...

Họ không níu bám lấy hiện tại.

Bởi vì hiện tại được cảm thấy từ mọi khoảnh khắc... phỏng có ích gì mà níu bám? Níu bám sẽ đem bạn tới khổ. Cho nên họ không nghĩ về quá khứ... nó qua rồi. Họ không níu bám lấy hiện tại... nó đang diễn ra. Và họ không nghĩ về tương lai... nó còn chưa tới. Không ích gì mà nghĩ về nó. Nó có thể tới, nó có thể không tới.

Từ khoảnh khắc nọ sang khoảnh khắc kia họ đi theo Đạo.

Ngay trong phát biểu này có ẩn chứa toàn thể bí mật của tôn giáo... *Từ khoảnh khắc nọ sang khoảnh khắc kia họ đi theo Đạo.* Trong nhận biết và tự phát đầy đủ, khoảnh khắc nọ sang khoảnh khắc kia, họ cứ sống vui vẻ, an bình, im lặng. Dần dần, khi im lặng của họ sâu sắc thêm, khi hiểu biết của họ sâu sắc hơn, khi nhận biết của họ đạt tới đỉnh cao nhất, từng khoảnh khắc đều trở thành thiên đường. Thế thì họ không nghĩ về thiên đường ở đâu đó trên mây.

Thế thì thiên đường là ở đây.

Thế thì thiên đường là bây giờ.

Được chứ Maneesha?

Vâng, thưa Osho

15

Đột phá ... tới phật tính

Osho kính yêu,

Bài thuyết pháp đột phá của Bồ đề đạt ma

Nếu ai đó quyết tâm đạt tới chứng ngộ, phương pháp bản chất nhất người đó có thể thực hành là gì?

Phương pháp bản chất nhất, bao hàm mọi phương pháp khác, là ngắm nhìn tâm trí.

Nhưng làm sao một phương pháp có thể bao gồm mọi phương pháp khác?

Tâm trí là gốc rễ từ đó mọi điều phát triển ra. Nếu ông có thể hiểu được tâm trí, mọi thứ khác đều được bao hàm. Nó giống như cây. Tất cả quả và hoa của nó, các cành và lá của nó, phụ thuộc vào rễ của nó. Nếu ông nuôi dưỡng rễ của nó, cây nhân lên. Nếu ông chặt đứt rễ của nó, nó chết. Những người hiểu tâm trí đạt tới chứng ngộ với nỗ lực tối thiểu. Nhưng người không hiểu tâm trí thì thực hành trong vô ích. Mọi thứ tốt và xấu đều tới từ tâm trí riêng của ông. Tìm cái gì đó bên ngoài tâm trí là không thể được.

Nhưng làm sao ngắm nhìn tâm trí có thể được gọi là hiểu biết?

Khi một bồ tát vĩ đại đào sâu vào trí huệ hoàn hảo, ông ấy nhận ra... hoạt động của tâm trí ông ấy có hai khía cạnh: thuần khiết và không thuần khiết... tâm trí thuần khiết vui mừng trong hành vi thiện, tâm trí không thuần khiết nghĩ tới điều ác. Những người không bị ảnh hưởng bởi tâm trí không thuần khiết là hiền nhân. Họ siêu việt lên trên đau khổ và kinh nghiệm phúc lạc của niết bàn. Tất cả những người khác, bị mắc bẫy bởi tâm trí không thuần khiết và bị vướng víu bởi nghiệp riêng của mình, là những người hữu tử. Họ trôi dạt qua ba cõi giới và chịu đựng vô hạn ưu phiền. Và tất cả là bởi vì tâm trí không thuần khiết của họ che mờ đi cái ta thực của họ.

Kinh về mười giai đoạn nói, “Trong thân thể của người hữu tử là bản tính phật không thể huỷ diệt nổi. Giống như mặt trời, ánh sáng của nó trút đầy không gian vô hạn. Nhưng một khi bị che bởi mây đen của năm uẩn, nó giống như ánh sáng bên trong bình, khuất khỏi tầm nhìn.” Và Kinh Niết bàn nói, “Tất cả những người hữu tử đều có bản tính phật. Nhưng nó bị che phủ bởi bóng tối mà họ không thể thoát khỏi. Bản tính Phật của chúng ta là nhận biết: nhận biết và làm cho người khác nhận biết. Nhận ra nhận biết là giải thoát.” Mọi thứ tốt có tính nhận biết về gốc rễ của nó. Từ gốc rễ này của nhận biết mọc lên cây của mọi đức hạnh và quả của niết bàn.

Lời kinh sáng nay thuộc vào một buổi thuyết pháp đặc biệt của Bồ đề đạt ma được gọi là “Bài thuyết pháp đột phá”. Tôi muốn bạn hiểu từ “đột phá” này.

Bạn biết một từ khác gần với từ “đột phá”, và đó là “đột quỵ”. Tâm trí có cả hai khả năng này. Dưới căng thẳng, lo âu,

phiền não nó có thể đột quị, nhưng đột quị không phải là đột phá. Đột quị đưa bạn xuống thấp dưới tâm trí; nó là không lành mạnh. Đột phá tới từ việc quan sát tâm trí trong im lặng sâu sắc, trong nhận biết lớn lao. Thế thì bạn đi ra ngoài tâm trí và đi ra ngoài tâm trí là đạt tới lành mạnh đích thực.

Tâm trí chỉ ở giữa. Bạn không là gì ngoài một đồng lõa xôn. Nếu bạn có thể đi ra ngoài nó, thông minh phát triển trong bạn; nếu bạn đi bên dưới nó, mọi thông minh bạn đã có biến mất.

Nhưng trong cả hai trường hợp, hoặc trong đột phá hoặc trong đột quị, bạn đều ở ngoài tâm trí. Đó là lý do tại sao có tương tự nào đó giữa người chứng ngộ và người điên. Người điên đã đi qua đột quị nhưng người đó ở ngoài tâm trí. Người chứng ngộ đã đi ra ngoài tâm trí; đấy là đột phá. Người đó cũng ở ngoài tâm trí nhưng bởi vì người đó đã đi ra ngoài tâm trí, người đó đạt tới lành mạnh tối thượng, tới thông minh lớn lao, tới sáng tỏ, tâm trí thậm chí không thể nào quan niệm nổi.

Nhưng sự tương tự là ở chỗ cả hai đều ở ngoài tâm trí và tâm trí có thể diễn giải cả hai hoặc là đã chứng ngộ hoặc là điên khùng. Do đó một điều kì lạ đã xảy ra ở phương Đông và ở phương Tây. Có nhiều người chứng ngộ ở phương Tây ở trong nhà thương điên bởi vì tâm lý học phương Tây không tin vào bất kì đột phá nào. Với bất kì ai vượt ra ngoài tâm trí, chỉ một cách diễn giải có sẵn: rằng người đó đã phát điên.

Tại phương Đông có nhiều người điên được tôn thờ như người chứng ngộ bởi vì phương Đông diễn giải việc đi ra ngoài tâm trí bao giờ cũng là đột phá. Tôi đã bắt gặp vài người điên, người đã không chứng ngộ, nhưng họ được tôn thờ như Thượng đế. Tại một chỗ gần Jabalpur có một người bị liệt nửa người và hoàn toàn điên, nhưng hàng nghìn người

thường tụ tập quanh người đó. Người đó không có gì để nói và không có ánh sáng trong mắt người đó và không có vui vẻ trong bản thể người đó.

Tôi hay tới và đơn giản ngồi đó và quan sát người đó và những điều mọi người làm. Người đó sống gần như chỉ bằng việc uống mỗi trà. Cũng khó cho người đó uống trà bởi vì nửa người của người đó bị liệt, cho nên chỉ nửa cái mồm có khả năng cử động; nửa kia không có khả năng cử động. Cho nên thậm chí khi uống trà, nước bọt của người đó nhều vào trong trà. Đó là một cảnh xấu coi. Và các tín đồ sẽ đem cốc trà đó khi người đó chỉ mới nhấp vài ngụm từ đó và họ sẽ phân phát nó cho mọi người xem như *prasad*, như món quà của Thượng đế.

Tôi quan sát toàn thể cái điều vô nghĩa lý này... và người này thậm chí không có khả năng thốt ra một lời. Tại bất kì nơi đâu khác trên thế giới người đó đều sẽ bị tống vào nhà thương điên, nhưng ở Ấn Độ thậm chí đột quị bị hiểu lầm là đột phá. Và ở phương Tây thậm chí đột phá được hiểu là đột quị.

Một sự tổng hợp lớn lao là cần có giữa tâm lý học phương Tây và hiểu biết của phương Đông về tâm trí. Chúng là các chiều đối lập toàn bộ đối xứng qua đường kính. Đột quị đưa bạn trở về giai đoạn con vật, và đột phá đưa bạn tới việc nở hoa tối thượng của bạn, phật tính của bạn. Và việc xảy ra của chúng là khác biệt, khác biệt về phẩm chất tới độ chúng có thể dễ dàng được phân biệt ra. Đột phá xảy ra chỉ với thiên nhân. Đột quị xảy ra cho bất kì ai có tâm trí trở nên quá căng thẳng, căng thẳng không thể chịu đựng nổi, đến mức người đó mất mọi kiểm soát cơ chế tâm trí, và sụp đổ.

Tên của buổi thuyết giáo này có ý nghĩa vô cùng. Phương Đông đã nhận biết từ hàng thế kỉ rằng người điên và

người chứng ngộ có sự tương tự nào đó. Họ cả hai đều ở ngoài tâm trí, nhưng tại đó sự tương tự chấm dứt. Một người đã vượt ra ngoài, hướng tới các vì sao; người kia đã đi xuống vùng tối tăm.

Đột phá là chính khoa học về thiên.

Lời kinh:

Nếu người nào đó quyết tâm đạt tới chứng ngộ, phương pháp bản chất nhất có thể thực hành là gì?

Phương pháp bản chất nhất, bao hàm mọi phương pháp khác, là ngắm nhìn tâm trí.

Nhận biết về tâm trí là trở thành nhân chứng của tâm trí. Khi việc chứng kiến này trở nên mạnh hơn, bạn đã bắt đầu cảm thấy bản thân mình vượt ra ngoài tâm trí. Dần dần, dần dần khoảng cách tăng lên. Việc chứng kiến của bạn đạt tới đỉnh ánh sáng mặt trời và tâm trí bị bỏ lại trong thung lũng tăm tối, xa xôi. Bạn có thể vẫn nghe thấy tiếng vọng, nhưng chúng không ảnh hưởng tới bạn chút nào. Bạn ở ngoài tầm với của chúng.

Đệ tử này hỏi: *Nhưng làm sao một phương pháp có thể bao gồm mọi phương pháp khác được?*

Và Bồ đề đạt ma nói, “*Tâm trí là gốc rễ từ đó mọi điều phát triển, từ tính diên tới chứng ngộ. Nếu ông có thể hiểu được tâm trí, mọi thứ khác đều được bao hàm. Nó cũng giống như cây. Tất cả quả và hoa của nó, cành và lá của nó, phụ thuộc vào rễ của nó. Nếu ông nuôi dưỡng rễ của nó, cây sinh sôi nảy nở. Nếu ông chặt đứt rễ của nó, nó chết. Những người hiểu tâm trí đạt tới chứng ngộ với nỗ lực tối thiểu. Nhưng người không hiểu tâm trí thì thực hành trong vô ích. Mọi thứ tốt và xấu đều tới từ tâm trí riêng của ông. Tìm cái gì đó bên ngoài tâm trí là không thể được... ngoại trừ bản*

thân bạn, việc chứng ngộ - đó là phần thêm của tôi vào lời kinh này.

Bây giờ có vài điều quan trọng mà Bồ đề đạt ma đang nói tới. Điều thứ nhất là: *Nếu ông có thể hiểu được tâm trí, mọi thứ khác được bao hàm.* Nhưng từ “hiểu” có thể bị hiểu lầm, bởi vì tâm lý học phương Tây bây giờ là tâm lý học gần như thống trị trên khắp thế giới. Phương Tây hay phương Đông, tâm lý học tràn ngập duy nhất ngày nay là tâm lý học phương Tây. Và tâm lý học phương Tây cố gắng hiểu tâm trí bằng phân tích. Đó là nỗ lực vô ích.

Điều đó cũng giống như bóc củ hành. Một tầng được tách ra và bạn thấy tầng khác, tươi hơn, đang chờ bạn. Bạn bóc tầng đó ra và tầng khác có đó. Mọi người đã từng dưới phân tâm học trong mười lăm năm liên tục; đầu vậy phân tâm của họ là không đầy đủ. Bản thân các nhà phân tâm thừa nhận rằng họ chưa có khả năng phân tâm cho một người một cách hoàn hảo, toàn bộ - cho đến khi không cái gì còn lại để được phân tâm nữa. Nhưng đầu vậy, ngay cả nhà phân tâm không có sáng suốt để hiểu rằng có lẽ họ đang làm điều gì đó ngớ ngẩn.

Tâm trí không bao giờ có thể được phân tích một cách toàn bộ, bởi vì trong khi bạn phân tích nó, nó cứ tạo ra những thứ mới. Nó không còn tĩnh tại. Bạn cứ phân tích mỗi tuần hai hay ba lần, nhưng thời gian còn lại tâm trí tạo ra nhiều ý tưởng hơn, nhiều tưởng tượng hơn, nhiều giấc mơ hơn. Bạn không bao giờ có thể đi tới kết thúc - điều đó đơn giản là không thể được. Và nếu bạn không thể đi tới kết thúc, tới đáy tảng đá, hiểu biết của bạn về tâm trí là rất nông cạn.

Phương Đông không tin vào phân tích. Nó tin vào nhận biết. Theo hai đường này khác biệt là cực kì lớn. Trước hết, để phân tích bạn phải phụ thuộc vào ai đó khác; điều đó tạo

ra sự phụ thuộc, gần như là một loại nghiện. Một khi mọi người đã trong việc phân tâm, rất khó để tách họ ra khỏi điều đó, bởi vì ít nhất hai lần một tuần trong khi phân tâm họ cảm thấy chút ít ánh sáng, nhẹ gánh, chút ít thanh thoi. Tâm trí sẽ thu lại căng thẳng bởi vì cái rễ còn chưa bị cắt; bạn mới chỉ tĩa lá.

Và ngay khi bạn tĩa lá, quan sát điều xảy ra: lá sẽ mọc ra vào chỗ chiếc lá bạn đã cắt. Cây lên tiếng thách thức. Bạn không thể phá huỷ được cây; nó cũng là một sinh linh. Nó bày tỏ nỗ lực của nó để tồn tại. Bạn không thể phá huỷ được cây này bằng việc cắt lá nó; do đó nếu bạn muốn cây có tán lá đầy, bạn phải tĩa lá nó. Bằng việc tĩa lá nó, tán cây trở nên dày hơn, không mỏng hơn.

Cho nên trước hết, trong phân tâm học bạn phải phụ thuộc vào ai đó khác. Và bạn trở nên bị nghiện, giống như với bất kì thuốc nào. Vâng, để tôi gọi phân tâm học đang lan tràn ở phương Tây và được phương Đông vay mượn là một loại thuốc rất tinh vi. Và việc đi ra khỏi nó gần như không thể được. Bạn phát mệt mỏi với nhà phân tâm này, thế rồi bạn chuyển sang nhà phân tâm khác. Cũng giống như là miễn nhiễm với thuốc này, thế rồi bạn chuyển sang thuốc khác mạnh hơn và nguy hiểm hơn. Không mấy chốc bạn sẽ trở nên miễn nhiễm thuốc đó nữa. Nó sẽ không có tác dụng với bạn. Thế thì bạn sẽ phải đi lên thêm nữa.

Tôi đã từng ở trong các tu viện ở Ladakh nơi họ thuần hoá rắn hổ mang, bởi vì có một trường phái nào đó ở Ấn Độ cố gắng nhận biết qua thuốc. Điều đó hoàn toàn khoa học. Cách tiếp cận của nó là khoa học, nhưng rất nguy hiểm. Người ta có thể đi sai vào bất kì lúc nào, trên bất kì bước nào. Nó phải được thực hiện dưới hướng dẫn của thầy. Người ta bắt đầu uống những liều nhỏ của thuốc nào đó và

trở nên miễn nhiễm với thuốc đó; thế rồi liều được cho mạnh hơn, thế rồi thậm chí còn mạnh hơn nữa; và cuối cùng một khoảnh khắc tới khi không thuốc nào ảnh hưởng tới người này.

Tại điểm đó chỉ chất độc của rắn hổ mang có thể ảnh hưởng tới người đó một chút ít. Người đó không bị giết bởi rắn hổ mang. Bạn sẽ ngạc nhiên mà biết - và người bị rắn hổ mang cắn không sống được, nhưng các nhà khổ hạnh này mà tôi đã gặp ở Ladakh... và họ ở nhiều nơi, ở Assam, ở Nagaland. Rắn hổ mang phải cắn họ ở lưỡi để cho chất độc ngay lập tức đi vào dòng máu của họ, và bạn sẽ ngạc nhiên vô cùng rằng rắn hổ mang chết khi cắn họ! Những người đó đã trở thành đầy chất độc tới mức con rắn hổ mang đáng thương kia...

Đây là phép thử lửa. Khi một người có thể giết chết rắn hổ mang và không bị rắn hổ mang giết chết, người đó đã trở thành miễn nhiễm với mọi loại chất độc trên thế giới.

Nhưng phương pháp cơ bản trong trường phái đó cũng là nhận biết. Bạn phải giữ tỉnh táo và nhận biết; đó là lí do tại sao không chất độc nào ảnh hưởng tới bạn. Đó là toàn thể quá trình của một trường phái kì lạ - nhưng con người đạt tới nhận biết lớn lao.

Phân tâm học là liều thuốc rất dịu. Bạn trở nên quen dần, miễn nhiễm với nhà phân tâm này. Bạn đi tới ai đó mạnh hơn, người đi sâu hơn vào trong tâm trí bạn và tìm thấy chất liệu mà người thứ nhất đã không có khả năng tìm ra. Điều này cứ tiếp diễn mãi. Các nhà phân tâm đã hiện hữu đến gần một thế kỉ nay, nhưng trong một trăm năm, họ vẫn không có khả năng đem con người tới hiểu biết về tâm trí mình. Phân tâm học đã thất bại hoàn toàn.

Nhận biết có cái đẹp: nó không phụ thuộc vào bất kì ai khác; nó chỉ là việc nảy sinh của một lực mới đã từng ngủ trong bạn. Và bạn không phân tích tâm trí. Đó là luyện tập tuyệt đối vô tích sự. Bạn đơn giản quan sát tâm trí không phân tích, không phán xét, không ca ngợi, không kết án, không đánh giá - bạn đơn giản quan sát, dường như bạn không liên quan gì tới nó. Bạn tách biệt và bạn đang quan sát tâm trí.

Nhưng tách biệt này tạo ra phép màu, bởi vì tâm trí là kẻ ăn bám; nó sống trên máu bạn, nó sống trên năng lượng của bạn. Bởi vì bạn bị đồng nhất với tâm trí, nó sống. Bạn đang nuôi dưỡng gốc rễ nó. Cho nên toàn thể quá trình phân tâm đơn giản là ngu xuẩn. Bạn không chặt rễ; bạn đang nuôi dưỡng rễ và bạn đơn giản cắt lá. Tán lá sẽ trở nên ngày càng dày hơn.

Không có gì ngạc nhiên rằng các nhà phân tâm phát điên bốn lần nhiều hơn bất kì nghề nào khác, và các nhà phân tâm tự tử cũng bốn lần nhiều hơn bất kì nghề nào khác trên thế giới. Nếu đây là tình huống với các nhà phân tâm, nghĩ gì tới bệnh nhân của họ? Bệnh nhân đã rơi vào những bàn tay sai. Nhưng phân tâm đang là thời thượng và nó là một trong những nghề được trả lương cao nhất ở phương Tây.

Có chuyện tiêu lâm trên khắp thế giới rằng người Do Thái bỏ lỡ Jesus; chính đứa con riêng của họ đã đã tạo nghề nghiệp lớn nhất trên thế giới này - nghề linh mục và tu sĩ, Cơ đốc giáo hay Tin lành. Họ không bao giờ có khả năng tha thứ cho bản thân họ. Bây giờ Cơ đốc giáo là tổ chức tôn giáo giàu có nhất. Người Do Thái không thể nào tha thứ được cho bản thân họ rằng họ đã đóng đinh không cần thiết người con của mình, người đã tạo ra một nghề lớn lao.

Nhưng họ đã trả thù lại qua Karl Marx, bằng việc tạo ra một tôn giáo khác, chủ nghĩa cộng sản. Karl Marx là người Do Thái. Nếu một nửa thế giới là người Ki tô giáo, thế thì nửa kia của thế giới là người cộng sản. Họ là ngang nhau. Và họ thậm chí còn khâm khá hơn, bởi vì qua Sigmund Freud, một người Do Thái khác, họ đã tạo ra một nghề được trả lương cao trên thế giới. Nhưng cả Ki tô giáo lẫn chủ nghĩa cộng sản đã không có ích gì; phân tâm học cũng không có ích gì. Họ tất cả đã khai thác con người theo các cách khác nhau.

Chủ nghĩa cộng sản đã lấy đi toàn thể chân giá trị của con người, tự hào của con người, tính cá nhân của con người, tự do của con người... Ki tô giáo đã phá hủy chính khả năng là bạn có thực tại riêng của mình. Bạn chỉ là con rối trong tay của Thượng đế. Sợi dây là trong tay ngài. Nếu ngài muốn bạn nhảy múa, bạn nhảy múa; nếu ngài muốn bạn kêu khóc, bạn kêu khóc. Bạn không phải là người chủ của định mệnh riêng của mình.

Và thế rồi cuối cùng phân tâm tới, và điều này cũng đã không thể nào đem con người trở lại với nhân phẩm của mình. Bây giờ bệnh nhân có hàng triệu, trên khắp thế giới đều trong tay các nhà phân tâm. Và bệnh nhân phụ thuộc vào nhà phân tâm như hình ảnh người bố của họ và bản thân cái hình ảnh người bố này lại cũng chịu cùng chứng bệnh, cùng bệnh tinh thần phân liệt, cùng nhân cách chia chẻ.

Phương pháp phương Đông do các nhà huyền môn trao cho ngay chỗ đầu tiên đem lại chân giá trị cho con người, cho con người lòng tự hào và làm cho con người nhận biết: bạn có một cội nguồn nhận biết được giấu kín - chỉ cần đánh thức nó và trở nên nhận biết về tâm trí. Bạn không phải làm gì cả; chỉ trở nên nhận biết về tâm trí, bạn là tách biệt. Và

khoảng khắc bạn tách biệt ra, bạn không còn nuôi dưỡng gốc rễ của tâm trí nữa. Tâm trí chẳng mấy chốc sẽ khô héo đi, không có phân tích gì; cần gì phải phân tích nó?

Đó là lí do tại sao Bồ đề đạt ma nói: Nhận biết, ngắm nhìn tâm trí, là phương pháp bản chất nhất để có đột phá. Và một khi bạn đã đi một bước vượt ra ngoài tâm trí, bạn đã đi vào thế giới của niết bàn, bạn đã đi vào thế giới của ánh sáng và cuộc sống vĩnh hằng. Bạn đã đạt tới toàn vẹn tâm linh, tự do và cực lạc mệnh mông mà tâm trí thậm chí không thể nào mơ về điều đó được.

Những người hiểu tâm trí đạt tới chứng ngộ với nỗ lực tối thiểu. Nhưng người không hiểu tâm trí thực hành trong vô vọng.

Và nhà phân tâm nên được tính vào những người không hiểu tâm trí, và đang thực hành trên mình và người khác cái gì đó tuyệt đối vô ích. Đây là lãng phí cực kì về thời gian và cuộc sống và năng lượng. Phân tâm học phải hiểu cách thức huyền học của phương Đông, và thế thì nó sẽ trải qua biến đổi và nó sẽ cực kì có ích cho mọi người.

Nhưng rắc rối là nghề này sẽ mất đi, và hàng nghìn nhà phân tâm hiện đang kiếm biết bao nhiêu tiền sẽ không sẵn sàng cho toàn thể nghề này bị kết thúc. Đây là vấn đề. Nó là vấn đề sâu sắc đến mức phải tìm ra cách thức nào đó. Bằng không, cho dù ai đó có hiểu sự kiện này một cách trí tuệ, người đó sẽ không sẵn sàng để làm gì cả, bởi vì điều đó sẽ phá huỷ quyền lợi được đầu tư của riêng người đó.

Điều này cũng giống như các bác sĩ: họ giúp bệnh nhân được chữa bệnh, nhưng sâu bên dưới họ muốn bệnh nhân được chữa bệnh lâu nhất có thể được. Họ không muốn làm chết bệnh nhân bởi vì điều đó không giúp ích gì cho nghề của họ cả, nhưng họ muốn người đó treo lơ lửng giữa sống

và chết lâu nhất có thể được, bởi vì người đó càng treo lâu giữa sống và chết, họ càng kiếm được tiền lâu hơn. Nếu người đó được chữa khỏi, việc kiếm tiền của họ chấm dứt. Nếu người đó chết, việc kiếm tiền của người đó chấm dứt. Cho nên họ không muốn người đó sống không muốn người đó chết. Họ muốn... và đây là chính điều rất vô ý thức, có thể không bác sĩ nào nhận biết rõ ràng về điều đó.

Tôi đã nghe... Một thanh niên về nhà từ trường đại học y sau khi thu được đủ mọi bằng cấp. Bố anh ta là một bác sĩ và ông ta cho con mình đi học để cũng trở thành bác sĩ. Vào ngày đầu tiên đi thực hành, anh ta thấy một bà già mà anh ta vẫn thấy hay đến với bố mình khi anh ta còn là đứa trẻ. Anh ta không thể nào tin nổi rằng bà ấy vẫn chưa được chữa khỏi.

Anh ta nói với bố, “Bây giờ con đã ở đây rồi, và bố già rồi và phải nghỉ thôi. Bố nghỉ đi. Con sẽ chăm sóc bệnh nhân.”

Và sau ba ngày anh ta bảo với ông bố già, “Bố sẽ ngạc nhiên: cái bà mà bố không thể nào chữa khỏi trong ba mươi năm, con đã chữa khỏi trong ba ngày.”

Ông bố lấy tay cốc vào đầu đứa con. Ông ấy nói, “Đồ ngu! Bà đó đã chu cấp tiền cho giáo dục của con đấy! Và con đã chữa khỏi cho bà ấy. Bà ấy giàu đến mức bà ấy có thể có khả năng chu cấp cho hai em con nữa đang học đại học. Và bà ấy còn đủ mạnh khỏe, bà ấy sẽ không chết, nhưng chúng ta phải giữ cho bà ấy chỉ ở lưng chừng thôi.”

Đứa con không thể nào hiểu nổi. Ông già nói, “Trước hết học qui tắc cơ bản này: nếu người nghèo tới với con, chữa cho người ấy thật nhanh vào. Còn nếu người giàu tới con, thế để thời gian của con ra; chữa cho chậm vào.”

Để tránh tình thế này ở Trung Quốc, họ đã thực hành trong hàng nghìn năm một hệ thống rất khác biệt. Và tôi nghĩ rằng hệ thống này nên là hệ thống cho con người tương lai nữa. Tại Trung Quốc, lang y không được trả tiền do việc chữa cho bệnh nhân, người đó được trả tiền nếu bệnh nhân vẫn còn mạnh khỏe. Mọi lang y đều có bệnh nhân của mình và bệnh nhân trả tiền cho ông ta nếu họ vẫn còn mạnh khỏe. Nếu họ bị ốm, thế thì việc trả tiền cho ông lang dừng lại. Thế thì ông ấy phải chữa cho họ bằng tiền riêng của mình.

Điều này có vẻ kì lạ, nhưng ở Liên Xô họ cũng đã bắt đầu cùng quá trình này - họ đang thực nghiệm trên qui mô nhỏ. Nhưng quá trình này là cực kì có ý nghĩa. Mọi người nên được trao cho một bác sĩ nào đó, một khu vực nào đó nên được trao cho người đó. Nếu mọi người đều mạnh khỏe trong vùng đó, họ phải trả tiền cho bác sĩ; họ trả vì sức khỏe của mình. Nhưng nếu họ bị lâm bệnh, thế thì bác sĩ phải chữa cho họ bằng tiền túi của mình. Một cách tự nhiên bác sĩ sẽ chữa cho họ nhanh chóng và bác sĩ sẽ không muốn ai bị ốm cả. Hiển nhiên Trung Quốc đã là nước mạnh khỏe hơn bất kì nước nào khác trên thế giới. Họ đã thay đổi toàn thể hình mẫu.

Nhà phân tâm nên được trả tiền chỉ nếu người là bệnh nhân của ông ta đang trở nên độc lập, tỉnh táo, đi ra ngoài tâm trí, Nhưng nếu người đó rơi vào trong tâm trí hay ở dưới thấp hơn tâm trí, thế thì nhà tâm lí phải chữa cho người đó bằng tiền túi của mình. Điều đó sẽ thay đổi toàn thể tình huống.

Nhận biết là quyền năng riêng của bạn.

Và việc phụ thuộc vào quyền năng riêng của mình đem lại tự do lớn lao và thẩm quyền lớn lao và sự toàn vẹn lớn lao. Tâm trí bị cắt đi từ gốc rễ; chẳng mấy chốc nó khô héo

đi. Và không gian mà tâm trí đang chiếm giữ không còn bị cái gì chiếm giữ nữa; nó bây giờ là không gian thuần khiết. Đó là bản thể thực, đích thực của bạn.

Chỉ trong dòng cuối cùng này tôi không thể nào đồng ý với Bồ đề đạt ma . Tôi không biết - và cũng không có cách nào để biết cả - liệu đây là dòng riêng của ông ấy hay do đệ tử ông ấy thêm vào khi họ viết ra những lời ghi chép này. Nhưng điều đó cũng không thành vấn đề. Vấn đề là ở chỗ tôi phải làm cho bạn nhận biết rằng dòng cuối cùng là sai khi ông ấy nói: *Tìm cái gì đó bên ngoài tâm trí là không thể được*. Không, không phải vậy. Đó là khả năng duy nhất cho sự trưởng thành của con người. Đó là khả năng duy nhất cho chúng ngộ: vượt ra ngoài tâm trí.

Cho nên tôi muốn thêm vào: *Tìm cái gì đó bên ngoài tâm trí là không thể được...* ngoại trừ bản thân bạn, ngoại trừ chúng ngộ, những cái tên khác của cùng một thứ.

Việc tìm thấy bản thân bạn là chúng ngộ.

Ngoại trừ chúng ngộ, chắc chắn bạn sẽ không tìm thấy cái gì bên ngoài tâm trí. Nhưng không có sự bổ sung này thì phát biểu đó vẫn còn nguy hiểm và có thể làm hư hỏng tâm trí của mọi người. Họ có thể dừng lại với tâm trí, cứ nghĩ rằng không có gì bên ngoài nó cả. Và thực ra, mọi thứ đều ở bên ngoài nó. Cái gì trong tâm trí bạn? Chỉ toàn bong bóng xà phòng, chữ kí trên nước, hay nhiều nhất thì cũng là lâu đài cát mà chỉ một cơn gió nhỏ thoảng qua cũng có thể làm sụp đổ.

Tâm trí bạn không là gì ngoài hư cấu. Nhưng khi bạn đang sống trong hư huyền nó có vẻ hạnh phúc hơn. Quan sát nó từ bên ngoài và hư huyền đó biến mất.

Nhưng đệ tử này hỏi: Nhưng làm sao ngắm nhìn tâm trí có thể được gọi là hiểu biết?

Khi một bồ tát vĩ đại đào sâu vào trí huệ hoàn hảo, ông ấy nhận ra... hoạt động của tâm trí mình có hai khía cạnh: thuần khiết và không thuần khiết...

Không cần phải là một bồ tát vĩ đại mới biết tới sự kiện đơn giản này. Bạn có thể nhìn vào trong tâm trí mình và bạn sẽ thấy phân biệt này: rằng bạn có những hoạt động thuần khiết, và những hoạt động không thuần khiết. Bạn có yêu, bạn có ghét; bạn có an bình, bạn có căng thẳng; bạn có từ bi, bạn có độc ác; bạn có sáng tạo và bạn có phá huỷ. Không cần phải là bồ tát vĩ đại; mọi người có tâm trí đều có thể biết mà không cần nỗ lực gì rằng nó có hai khía cạnh: thuần khiết và không thuần khiết.

... tâm trí thuần khiết vui sướng trong hành vi tốt, tâm trí không thuần khiết nghĩ tới điều ác. Những người không bị ảnh hưởng bởi tâm trí không thuần khiết là hiền nhân.

Lần nữa tôi muốn bổ sung thêm chút ít, bằng không sẽ có hiểu lầm. Kinh nói: *Những người không bị ảnh hưởng bởi tâm trí không thuần khiết là hiền nhân.* Họ có bị ảnh hưởng bởi thuần khiết không? Thực ra định nghĩa về hiền nhân là người không bị ảnh hưởng bởi bất kì cái gì, thuần khiết hay không thuần khiết, bởi vì người có thể bị ảnh hưởng bởi thuần khiết không thể tránh khỏi bị ảnh hưởng bởi không thuần khiết. Họ không khác nhau đến thế. Cho nên tôi muốn nói: Những người không bị ảnh hưởng bởi thuần khiết hay không thuần khiết là hiền nhân.

Họ siêu việt lên trên đau khổ và kinh nghiệm phúc lạc của niết bàn. Tất cả những người khác, bị mắc bẫy bởi tâm trí không thuần khiết và bị vướng víu bởi nghiệp của riêng mình, là những người hữu tử. Họ trôi dạt qua ba cõi giới

và chịu đựng vô hạn ưu phiền. Và tất cả là bởi vì tâm trí không thuần khiết của họ che mờ đi cái ta thực của họ.

Tâm trí giống như đám đen mây tối bao quanh bạn. Thực tế nó không làm hư hỏng cái ta của bạn, nhưng bởi vì đám mây đen đó mà bạn không thể thấy được mặt trời. Mặt trời không bị ảnh hưởng bởi mây đen. Nó vẫn chiếu sáng trong sự huy hoàng của nó, nhưng mây đen có thể che phủ nó nhiều đến mức thậm chí ngày bắt đầu có vẻ giống như đêm.

Kinh về mười giai đoạn nói, “Trong thân thể của người hữu tử là bản tính phật không thể huỷ diệt nổi. Giống như mặt trời, ánh sáng của nó trút đầy không gian vô hạn. Nhưng một khi bị che bởi đám mây đen của năm uẩn, nó giống như ánh sáng bên trong bình, khuất khỏi tầm nhìn.” Và Kinh Niết bàn nói, “Tất cả những người hữu tử đều có bản tính phật. Nhưng nó bị che phủ bởi bóng tối mà họ không thể thoát khỏi từ đó. Bản tính phật của chúng ta là nhận biết: việc nhận biết và làm cho người khác nhận biết. Nhận ra nhận biết là giải thoát.”

... Giải thoát khỏi tâm trí, giải thoát khỏi mọi nghiện ngập, giải thoát khỏi thuần khiết và không thuần khiết, giải thoát khỏi thiện và ác, giải thoát khỏi Thượng đế và quỷ, giải thoát khỏi mọi nhị nguyên và đi vào trong cái một với sự tồn tại.

Mọi thứ tốt có nhận biết về gốc rễ của nó. Từ gốc rễ của nhận biết này mọc lên cây của mọi đức hạnh và quả của niết bàn.

Đây là lời kinh có ý nghĩa. Những nhà đạo đức, những nhà luân lí của thế giới đã từng dạy mọi người, “Làm việc tốt, làm từ thiện, phục vụ người nghèo, học tốt bụng, đức hạnh, vô dục, chấm dứt sở hữu; mọi phẩm chất tốt bạn đều phải thực hành.”

Nhưng Bồ đề đạt ma đang nói điều tôi đã từng nói trong cả đời mình: rằng những điều này không thể nào được thực hành; chúng là sản phẩm phụ. Bạn chỉ có thể tạo ra nhiều nhận biết trong bản thân mình, và tất cả những điều này sẽ tới theo cách riêng của chúng. Và thế thì chúng có cái đẹp của riêng chúng. Nếu được thực hành chúng chỉ là đạo đức giả - chúng không đi rất sâu. Chúng chỉ là mặt nạ, nhưng chúng không làm thay đổi khuôn mặt nguyên thủy của bạn.

Đây là chỗ mà đạo đức và tôn giáo đích thực khác nhau hoàn toàn. Đạo đức dạy bạn những điều hời hợt: tốt với người khác, hiền với người khác, là người tử tế, không bạo hành, từ bi và tránh mọi điều bị coi là ác - tàn nhẫn, giận dữ, tham lam. Bạn có thể đảm đương, hàng triệu người đang đảm đương điều đó. Và họ được kính trọng sâu sắc, bởi tất cả những kẻ ngu xuẩn mà thế giới này đầy. Nhưng đạo đức của họ thậm chí không sâu hơn lớp da. Chỉ cào họ chút xíu, và bỗng nhiên bạn sẽ thấy họ đã quên hết mọi việc tập tành và bản tính man rợ thực của họ lộ ra.

Tôi đã nghe về một vị thánh Ki tô giáo, người liên tục lặp lại trong bài thuyết giáo của mình, “Khi ai đó tát vào má này của con, nhớ tới Jesus Christ và điều ông ấy đã nói: ‘Chia má bên kia ra cho người đó.’” Nó là một giáo huấn hay, nhưng chỉ nếu nó tới từ cốt lõi bên trong nhất của bạn. Nếu nó tới từ nhận biết của bạn, nó có ý nghĩa khác. Nếu bạn thực hành nó, thế thì nó không có giá trị gì mấy.

Một hôm chuyện xảy ra: Một anh chàng tình quái, chỉ để xem liệu bản thân vị thánh này có chia má mình ra hay không, đứng dậy và anh ta nói, “Bây giờ chúng ta xem: cha đã dạy đi dạy lại chúng tôi chia má kia ra.” Anh ta là người lực lưỡng cho nên vị thánh này rất sợ hãi, và kẻ lực lưỡng này tiến tới và tát cho vị thánh một cái tát thẳng cánh vào

một bên má. Nhưng vị thánh phải giữ lấy lời của mình; toàn thể giáo đoàn đang kia và mọi người đều đang quan sát điều gì sẽ xảy ra.

Ông ta chia má kia ra nghĩ bụng, “Ta chưa bao giờ làm hại cho thằng cha này. Nó nên cảm thấy xấu hổ và mặc cảm.” Nhưng kẻ lực lưỡng này thực là một tay tinh quái. Anh ta giáng một cái tát còn mạnh hơn vào má bên kia. Nhưng thế rồi anh ta bỗng nhiên ngạc nhiên và toàn thể giáo đoàn cũng ngạc nhiên: vị thánh nhảy lên người kẻ lực lưỡng và bắt đầu đánh đấm anh ta túi bụi. Anh ta không trông đợi điều đó. Mặc dầu anh ta là người lực lưỡng nhưng anh ta quên mất; điều đó bất ngờ thế. Anh ta đơn giản xoay xở nói, “Ông làm gì vậy?”

Vị thánh nói, “Ta làm gì à? Jesus chỉ nói: ‘Chia má kia ra’. Ta không có má thứ ba. Bây giờ ta thoát khỏi kỉ luật đó và ta sẽ cho mi biết điều đó nghĩa là gì.”

Rất dễ thực hành, nhưng thực hành có một tầng rất mỏng mà có thể bị rách ra.

Một sannyasin vài ngày trước đây có hỏi tôi... cô ấy đang theo học lớp buổi tối, đang đi xe đạp tới chỗ cô ấy trọ. Và một tên người Poona đi tới trên xe máy, dừng cô gái đáng thương lại và bóp một vú cô ấy. Điều này ở Poona người ta gọi là “văn hoá Hindu”.

Cô gái hỏi tôi, “Theo như Jesus Christ thì con có phải đưa vú bên kia nữa ra cho nó không?” Ngay cả tôi cũng không nghĩ tới điều đó, đây không chỉ là vấn đề về cái má. Cô ấy đã hỏi một câu hỏi thực là sâu sắc, “Thầy nói gì, tôi phải làm gì trong tình huống như vậy?”

Nhưng về cơ bản giáo huấn của Christ chỉ là đạo đức. Bạn không cần phải chia má kia ra, và bạn không phải đưa

vú kia ra. Bạn phải tát kẻ kia một cái thật mạnh nhất, bởi vì những kẻ sô vanh Hindu này... và thành phố này có bản ngã kì lạ. Họ nghĩ nó là thành phố rất văn hoá; nó là thành phố chết, nó là nghĩa địa. Nhưng chắc chắn trong nghĩa địa không cái gì xảy ra cả. Làm sao con ma này xoay xở tới trên chiếc xe máy tôi không biết, nhưng ma quan tâm tới vú phụ nữ bởi vì cả đời chúng, khi chúng còn sống, chúng đã quan tâm tới vú phụ nữ. Cho nên thậm chí khi chúng chết, thói quen cũ vẫn tiếp tục.

Không cần... giáo huấn của tôi không phải là chà má kia ra, bởi vì bạn sẽ làm gì khi người kia đánh vào má kia? Bạn không có má thứ ba!

Câu hỏi của cô ấy nhắc nhở tôi về một cuộc hội nghị của các nhà phân tâm. Một nhà phân tâm rất già, người đã là đệ tử của Sigmund Freud, đã đọc một bài báo trước hội nghị này. Và ở ngay hàng trước là một phụ nữ rất xinh đẹp, cũng là nhà phân tâm. Một nhà phân tâm khác, người rất nổi tiếng, đang nghịch vú cô ấy. Và điều đó là quấy rối thường xuyên cho ông già đáng thương đang đọc bài báo. Ông ta giấu cặp mắt mình, nhưng dầu vậy - ông ta sau rốt cũng là đàn ông, cùng loại đàn ông... Cho nên thỉnh thoảng ông ta lại liếc nhìn điều đang diễn ra. Và ông ấy không thể nào tin được cái loại đàn bà gì thế này... mà một lão già xấu xí đang nghịch vú cô ấy còn cô ấy thì nghe bài báo cứ dường như không có gì xảy ra cả. Và biết bao nhiêu điều xảy ra cho người đang đọc bài, người không có vú và không có ai làm gì cho người đó!

Nhưng câu hỏi: đây là cái loại đàn bà gì thế này? Người đàn ông này đơn giản xấu xí mặc dầu ông ấy là nhà phân tâm nổi tiếng. Nhưng nổi tiếng đâu có làm thay đổi con người; nổi tiếng đơn giản làm cho họ đạo đức giả nhiều hơn, nổi tiếng đơn giản làm cho họ làm mọi điều trong bóng tối, từ

cửa sau. Cửa trước của họ vẫn được giữ rất sạch sẽ và rất thuần khiết, với ảnh của mọi vị thánh vĩ đại.

Bằng cách nào đó ông này xoay xở kết thúc bài nói. Thật là rất khó để kết thúc bài báo - bởi vì ưu tiên của ông ấy là để hỏi người phụ nữ này - và khi ông ấy kết thúc bài báo, ông ấy bước xuống bục và đi thẳng tới người phụ nữ này. Khi ông ấy tới đó, ông già kia vội rút tay lại. Ông ấy nói với người phụ nữ, “Suốt cả thời gian tôi đọc bài, tôi đã thấy người này nghịch vú cô, mà cô đã không phản đối.”

Người phụ nữ nói, “Tôi là nhà phân tâm. Đây là vấn đề của ông ấy. Mặc dầu ông ấy già, ông ấy vẫn còn chưa trưởng thành; ông ấy vẫn trẻ con, chưa chín chắn. Đây là vấn đề của ông ấy; không có gì phải lo nghĩ cả.”

Người đọc bài nghĩ thấy lạ nhưng điều đó cho ông ta một ý tưởng rằng đây cũng là vấn đề của ông ta nữa. Sao ông ta bị quấy rối? Có lẽ ông ấy muốn ở vị trí của ông già kia...

Cái gọi là các nhà đạo đức của bạn, cái gọi là các nhà thuyết giảng của bạn, cái gọi là các nhà phân tâm của bạn, cái gọi là các triết gia của bạn nông cạn thế. Và họ lại đang mang toàn thể tải trọng vấn đề bên trong họ, bởi vì họ đã không chặt đứt gốc rễ và họ đã nhận toàn thể tình huống từ đầu sai.

Bồ đề đạt ma là rất rõ ràng khi ông ấy nói: *Mọi thứ tốt đều có tính nhận biết về gốc rễ của nó. Từ gốc rễ của nhận biết này nảy sinh cây của mọi đức hạnh và quả của niết bàn.* Ông ấy siêu việt lên rất xa trên các nhà đạo đức, người khắt khe về đạo đức, cái gọi là những người tốt, người làm điều tốt. Ông ấy đã chạm tới tận đáy tảng đá của vấn đề.

Chùng nào mà nhận biết còn chưa nảy sinh trong bạn, tất cả đạo đức của bạn đều hư huyền, tất cả văn hoá của bạn đơn

giản là một tầng mỏng mà có thể bị bất kì ai phá huỷ đi. Nhưng một khi đạo đức của bạn đã bắt nguồn từ nhận biết của bạn, không phải từ kỉ luật nào đó, thế thì đây là vấn đề hoàn toàn khác. Thế thì bạn sẽ đáp ứng trong mọi tình huống từ nhận biết của mình. Và bất kì điều gì bạn làm đều sẽ là tốt.

Nhận biết không thể làm được điều gì xấu. Đó là cái đẹp tối thượng của nhận biết, rằng bất kì cái gì bắt nguồn từ nó đều đơn giản là đẹp, nó đơn giản đúng, và không có nỗ lực nào, không có thực hành nào.

Cho nên thay vì cắt lá và cành, chặt rễ đi. Và để chặt rễ không có phương pháp nào khác hơn phương pháp đơn giản này: phương pháp là tỉnh táo, là nhận biết, là có ý thức. Có ý thức hơn, và mọi thứ sẽ xảy ra qua bạn sẽ làm đẹp cho sự tồn tại này, làm cho nó thiêng liêng hơn, làm cho nó chín muồi hơn. Nhận biết của bạn sẽ không chỉ đem tới hoa cho bạn; nó sẽ đem tới hương thơm cho hàng triệu người.

Nhận biết là chìa khoá vàng mở cánh cửa của Thượng đế.

Được chứ, Maneesha?

Vâng, thưa Osho.

16

Dũng cảm nói "Tôi không biết"

Osho kính yêu,

Thầy nói rằng bản tính phật đúng đắn của chúng tôi và mọi đức hạnh đều có nhận biết làm gốc rễ. Nhưng gốc rễ của đốt nát là gì?

Tâm trí đốt nát, với ưu phiền, đam mê và độc ác vô hạn của nó, được bắt rễ trong ba chất độc: tham lam, giận dữ và ảo tưởng. Ba trạng thái độc hại này của tâm trí bản thân chúng bao gồm vô hạn ác độc, giống như cây có một thân nhưng vô số cành và lá. Vậy mà mỗi chất độc tạo ra thêm nhiều triệu ác độc khác đến mức thí dụ về cái cây khó là so sánh ếch khóp.

Ba chất độc này hiện diện trong sáu giác quan của chúng ta như sáu loại thức, hay kẻ trộm. Chúng được gọi là kẻ trộm bởi vì chúng đi vào và ra cánh cổng giác quan, thêm thường sở hữu vô hạn, tham gia vào trong việc ác và che mặt nạ căn cước thực của chúng...

Nhưng nếu ai đó chặt nguồn của chúng, sông cạn khô. Và nếu ai đó, người tìm kiếm giải thoát, có thể biến ba chất độc này thành ba bộ giới luật và sáu tên trộm thành sáu đường vượt qua, người đó gạt bỏ khỏi mình ưu phiền một lần cho mọi lần.

Nhưng ba cõi giới này và sáu trạng thái của sự tồn tại là bao la vô hạn. Làm sao chúng tôi có thể thoát khỏi ưu phiền vô hạn của chúng nếu mọi điều chúng tôi làm là ngắm nhìn tâm trí?

Nghiệp của ba cõi giới này tới từ một mình tâm trí. Nếu tâm trí ông không ở trong ba cõi giới này, nó ở ngoài chúng.

Và làm sao nghiệp của sáu tên trộm này khác biệt?

Người hữu tử, người không hiểu việc thực hành đúng và thực hiện mù quáng các hành vi tốt được sinh vào trong ba trạng thái này... Người thực hiện mù quáng mười hành vi tốt và tìm kiếm hạnh phúc một cách ngu xuẩn được sinh ra là thần trong cõi giới của ham muốn. Người gìn giữ một cách mù quáng năm giới luật và mê mải một cách ngu xuẩn trong yêu và ghét đều được sinh ra là người trong cõi giới của giận dữ. Còn người níu bám một cách mù quáng vào thế giới hiện tượng này, tin vào các học thuyết giả dối và hi vọng được ân huệ được sinh ra là quỷ trong cõi giới của ảo tưởng.

... Nếu ông có thể tập trung tâm trí mình và siêu việt lên trên cái giả dối và ác độc của nó, đau khổ của sự tồn tại sẽ tự động biến mất. Và một khi thoát khỏi đau khổ ông tự do thực sự.

Lời kinh này cho tôi nay... Bồ đề đạt ma đang đối diện với câu hỏi tối thượng mà không ai đã từng có khả năng trả lời. Câu hỏi tối thượng là tối thượng bởi vì nó không thể nào được trả lời. Mọi triết học, thượng đế học, huyền môn, chung cuộc đều đi tới câu hỏi tối thượng, và không có câu trả lời cho nó.

Nhưng ngay cả một người như Bồ đề đạt ma, một con người cực kì dũng cảm, thông minh, nhận biết, vẫn không có dũng cảm tối thượng để nói rằng không có câu trả lời cho câu hỏi này. Ông ấy cố gắng - hết như hàng triệu triết gia, nhà tư tưởng, nhà huyền môn, bao giờ cũng đã cố gắng nhưng bao giờ cũng thất bại.

Ông ấy cũng cố gắng dường như có câu trả lời và ông ấy biết điều đó, nhưng bất kì điều gì ông ấy nói đều không phải là câu trả lời và câu hỏi vẫn còn nguyên không bị đụng tới. Điều ông ấy nói đích xác là điều đã được ghi trong kinh sách Phật giáo. Tại đây ông ấy không đáp ứng ngay lập tức cho câu hỏi, từ nhận biết của riêng ông ấy; bằng không ông ấy đã đơn giản cười và thừa nhận rằng không có câu trả lời cho nó.

Tôi có thể đơn giản nói, “Tôi không biết”. Nhưng nói, “Tôi không biết” cần dũng cảm lớn nhất trên thế giới này. Ngay cả Bồ đề đạt ma cũng không có dũng cảm tối thượng đó. Nhưng tôi đã có nó! Tôi sẽ không nguy trang theo bất kì cách nào - qua lối nói triết lí, hay giả thuyết thượng đế học - để che giấu sự kiện là không có câu trả lời và tạo ra ảo tưởng về câu trả lời.

Bất kì điều gì Bồ đề đạt ma nói ở đây chỉ là ảo tưởng. Ông ấy đang cố gắng tối đa để hợp lí hoá nó, để hỗ trợ cho nó theo kinh sách. Có lẽ ông ấy có thể có khả năng làm yên lòng các đệ tử, nhưng ông ấy không thể làm bình yên tôi được!

Trước hết tôi sẽ đọc câu hỏi của các đệ tử. Các câu hỏi này quan trọng hơn là câu trả lời của Bồ đề đạt ma. Câu hỏi của họ ít nhất cũng có chân thành, tính đích thực. Câu trả lời của Bồ đề đạt ma chỉ để che giấu sự kiện là những câu hỏi tối thượng vẫn còn là câu hỏi. Đây là toàn thể lí do tại sao chúng ta gọi tôn giáo bản chất là “huyền môn”. Nếu mọi thứ có thể được trả lời, thế thì không có vấn đề về bí ẩn nào nữa.

Sự tồn tại là bí ẩn bởi vì bạn có thể cứ trả lời, nhưng chung cuộc bạn không thể nào trả lời nổi câu hỏi tối thượng. Và nó không xa xôi gì; nó tới ngay thôi. Bạn có thể trả lời mọi điều hời hợt, nhưng khi bạn đi sâu hơn câu hỏi tối thượng tới gần hơn. Và khoảnh khắc câu hỏi tối thượng tới, tôi chưa từng bắt gặp một người nào trong toàn thể lịch sử nhân loại có dũng cảm để nói, “Tôi không biết”.

Câu hỏi: *Thầy nói rằng phật tính đúng đắn của chúng tôi và mọi đức hạnh đều có nhận biết làm gốc rễ. Nhưng gốc rễ của dốt nát là gì?*

Dốt nát từ đâu tới? Nói cách khác, theo biểu tượng khác mà sẽ dễ hiểu hơn...

Các tôn giáo tin vào Thượng đế có thể cứ trả lời các câu hỏi mãi cho tới điểm mà nó được hỏi, “Ai tạo ra sự tồn tại này?” Họ có câu trả lời làm sẵn: Thượng đế tạo ra nó. Bây giờ tới câu hỏi tối thượng: “Ai tạo ra Thượng đế?” Bởi vì nếu mọi thứ cần một đấng sáng tạo, thế thì Thượng đế phải cần một đấng sáng tạo. Và nếu Thượng đế không cần đấng sáng tạo, thế thì tại sao bạn tâm về Thượng đế? Thế thì tại sao bạn không thể chấp nhận bản thân sự tồn tại - không có đấng sáng tạo? Nếu bạn phải chấp nhận ở chỗ này chỗ khác, thế thì tốt hơn cả là dừng lại với sự tồn tại như điều tối thượng, bởi vì ít nhất chúng ta cũng biết nó - chúng ta là một phần của nó.

Thượng đế chỉ là giả thuyết. Sự tồn tại là thực tế. Nhưng mọi tôn giáo đã di chuyển từ thực tại sang giả thuyết, và thế thì họ phải đối diện với một vấn đề mà không ai có thể trả lời nổi. Và không ai bao giờ sẽ có khả năng trả lời được cho nó, bởi vì bất kì câu trả lời nào đều sẽ dẫn vào trong hồi qui vô hạn.

Nếu bạn nói rằng Thượng đế Số Một được tạo ra từ Thượng đế Số Hai, câu hỏi vẫn còn y nguyên: "Ai tạo ra Thượng đế Số Hai?" Bạn có thể cứ tiếp tục mãi. Nhưng bất kì số nào, câu hỏi sẽ vẫn còn liên quan, "Ai tạo ra Thượng đế này?" Và đây là cùng câu hỏi mà từ đó chúng ta đã bắt đầu, "Ai tạo ra vũ trụ này?"

Cho nên Thượng đế đã không có ích gì. Giả thuyết này không đưa ra bất kì sự giúp đỡ nào. Thượng đế đơn giản là một giả thuyết vô tích sự. Đó chỉ là việc giả vờ cho câu trả lời, nhưng nó không phải là câu trả lời đúng bởi vì câu hỏi vẫn còn như cũ. Câu trả lời đúng có nghĩa là câu hỏi phải biến mất. Đây là tiêu chuẩn.

Trong Phật giáo không có thượng đế. Tại vị trí của thượng đế là nhận biết tối thượng, Phật tính, bản tính Phật. Đây là ngôn ngữ khác biệt duy nhất.

Bây giờ các đệ tử này đang hỏi: Chúng tôi có thể hiểu rằng *bản tính Phật và mọi đức hạnh có nhận biết làm gốc rễ*. Nhưng đốt nát này đến từ đâu? Tại sao đốt nát ngay từ ban đầu? Tại sao không có nhận biết ngay từ ban đầu? Đây là cùng câu hỏi, chỉ khác về khuôn khổ thượng đế học. Và bất kì câu trả lời nào cho nó - không có bất kì ngoại lệ nào, không biết gì về nó cả - tôi có thể nói đều sẽ sai.

Chúng ta đơn giản chấp nhận bí ẩn rằng chúng ta sinh ra trong đốt nát và khả năng cố hữu trong chúng ta để xua tan đốt nát này là trở nên nhận biết. Chúng ta được sinh ra trong

khổ, nhưng với tiềm năng cố hữu là vượt qua nó, siêu việt lên trên nó, trở thành phúc lạc, trở thành cực lạc. Chúng ta được sinh ra trong cái chết, nhưng với khả năng đi ra ngoài tử vào trong bất tử.

Nhưng nếu bạn hỏi cái chết tới từ đâu, đốt nát tới từ đâu, khổ tới từ đâu, bạn đang hỏi câu hỏi tối thượng. Không có câu trả lời cho nó. Nó đơn giản là trường hợp vậy. Tốt hơn cả là dùng cách diễn đạt của Phật, "như thế". Như thế là trường hợp này.

Nhưng Bồ đề đạt ma không thể nói điều đó được. Ông ấy bắt đầu trả lời. Câu trả lời đúng duy nhất đáng phải là, "Tôi không biết". Và Bồ đề đạt ma sẽ làm việc phục vụ lớn lao vô cùng cho nhân loại. Ông ấy đã bỏ lỡ! Bất kì điều gì ông ấy đang nói cũng đều rất trẻ con. Nó phải là rất trẻ con, bởi vì không thể nào một người như Bồ đề đạt ma không nhận biết về sự kiện rằng mình không biết câu trả lời. Không ai biết câu trả lời cả. Không ai có thể biết câu trả lời bởi vì không ai có thể *hiện hữu* trước lúc bắt đầu.

Nghĩ về điều đó một khoảnh khắc: bạn không thể *hiện hữu* trước lúc bắt đầu. Nếu bạn hiện hữu trước lúc bắt đầu, thế thì nó không phải là lúc bắt đầu. Bạn đã có đó rồi, cho nên cái bắt đầu phải hiện hữu trước khi bạn ở đó. Và chừng nào ai đó còn chưa thể hiện hữu trước lúc bắt đầu, không có nhân chứng, người có thể nói, "Thượng đế đã tạo ra thế giới này."

Ai có thể nói được đốt nát từ đâu tới? Mọi điều chúng ta có thể nói là ở chỗ sự tồn tại bị chìm trong đốt nát và dần dần vài người dũng cảm đi vào trong nhận biết, vươn cao lên trên bóng tối của cuộc sống và đạt tới ánh sáng, cái là vĩnh hằng.

Trong một tham chiếu khác, Phật Gautam làm điều đó thành rõ ràng... mặc dầu ông ấy cũng chưa bao giờ thừa nhận tại bất kì điểm nào rằng nó là bí ẩn và ông ấy không biết.

Tôi muốn bạn hiểu rằng nó vẫn còn là một bí ẩn và nó bao giờ cũng vẫn còn là một bí ẩn. Bởi chính bản chất của nó không có cách nào biết được cái bắt đầu.

Nhưng trong một hoàn cảnh khác, Phật đã tới rất gần. Ông ấy nói, "Dốt nát không có bắt đầu, nhưng có kết thúc. Và ý thức có bắt đầu, nhưng không có kết thúc." Theo cách này ông ấy hoàn thành vòng tròn. Tôi sẽ nhắc lại điều đó, để cho bạn có thể cảm thấy nó một cách sâu sắc: dốt nát không có bắt đầu, nhưng có kết thúc. Và bởi vì dốt nát kết thúc, nhận biết có bắt đầu, nhưng nó không có kết thúc. Nó cứ tiếp diễn thế mãi mãi.

Với điều này, Phật thừa nhận sự kiện rằng tốt hơn cả là đừng hỏi về bắt đầu của dốt nát và đừng hỏi về kết thúc của nhận biết. Hai điều này sẽ vẫn còn là bí ẩn mãi mãi. Và đây là những điều quan trọng nhất trong sự tồn tại.

Nếu câu hỏi này mà được hỏi với tôi, tôi sẽ đơn giản nói, "Tôi không biết", bởi vì đó là câu trả lời chân thành nhất. Nó đơn giản nghĩa là đây là bí ẩn.

Nhưng Bồ đề đạt ma bắt đầu cố gắng trả lời câu hỏi này, và bạn có thể thấy điều đó thậm chí không động chạm tới câu hỏi này chút nào. *Tâm trí dốt nát...* bây giờ câu hỏi là dốt nát từ đâu tới, và ông ấy đã chấp nhận nó, không trả lời.

Tâm trí dốt nát, với ưu phiền, đam mê và độc ác vô hạn của nó, được bắt rễ trong ba chất độc: tham lam, giận dữ và ảo tưởng.

Đây có phải là câu trả lời không? Ông ấy đang nói tâm trí dốt nát được bắt rễ trong những điều nào đó: ảo tưởng,

giận dữ, tham lam. Nhưng đây có là câu trả lời không? Đề tử này có hỏi về nó không? Đề tử có hỏi cái loại giải thích này không?

Câu hỏi là, "Gốc rễ của dốt nát là gì?" Và nếu bạn trả lời rằng chẳng hạn tham lam, giận dữ và ảo tưởng là gốc rễ của dốt nát, bạn đang đơn giản trì hoãn câu trả lời. Lần nữa câu hỏi sẽ nảy sinh, "Tham lam tới từ đâu? Giận dữ tới từ đâu và ảo tưởng tới từ đâu?" Và thế thì bạn rơi vào cái vòng luẩn quẩn. Thế thì bạn bắt đầu nói, "Chúng tôi tới từ dốt nát. Chính bởi vì con người dốt nát; đó là lí do tại sao người tham lam, đó là lí do tại sao người đó giận dữ, đó là lí do tại sao người đó ảo tưởng." Và khi chúng ta hỏi dốt nát này tới từ đâu, "Nó tới từ tham lam, giận dữ và ảo tưởng." Bạn đang định lừa ai đây?

Nhưng trong hàng thế kỉ những loại câu trả lời này đã lừa mọi người. Có lẽ không ai hỏi những câu trả lời này không liên quan này - hoặc bởi vì họ quá bị ấn tượng, quá nhiều tràn ngập bởi tính cá nhân của con người như Bồ đề đạt ma, hay có lẽ họ không thể hình dung ra rằng Bồ đề đạt ma đơn giản tạo ra nhiều hoả mù quanh câu hỏi này, để cho họ không thể thấy được câu hỏi của mình một cách rõ ràng. Ông ấy đang tung bụi vào mắt họ. Đây không phải là câu trả lời.

Nhưng điều này không phải là trường hợp duy nhất đối với Bồ đề đạt ma. Đây là trường hợp cho mọi người... với Phật Gautam, với Mahavira, với Không Tử, với Lão Tử, với Zarathustra, với Jesus, với Moses... với mọi người không ngoại lệ. Bất kì khi nào họ tới gần câu hỏi tối thượng, họ bắt đầu nói điều vô nghĩa. Và đây là những người rất nhạy cảm, những người rất thông minh.

Nhưng câu hỏi tối thượng có thể được trả lời không bởi thông minh mà bởi hồn nhiên, có thể được trả lời chỉ bởi người hồn nhiên, người không để ý gì tới bất kì kính trọng, bất kì trí huệ, bất kì chứng ngộ, người có thể mạo hiểm mọi thứ chỉ vì sự chân thành của mình.

Những người này không có khả năng mạo hiểm trí huệ của họ. Họ không thể nói, "Tôi không biết". Nhưng đây mới là câu trả lời đích thực duy nhất, bởi vì điều đó cho bạn cảm giác rằng bạn đã đi tới điều tối thượng: bây giờ bắt đầu điều bí ẩn - và nó là không thể giải được. Không có cách nào thu nó lại thành tri thức. Nó không phải là cái không biết mà có thể được làm thành biết bằng nỗ lực, bằng thông minh, bằng thực hành, bằng kỉ luật, bằng bất kì phương pháp nào, bất kì nghi lễ nào.

Bí ẩn có thể được sống, nhưng không thể được biết. Nó bao giờ cũng vẫn còn lại, không thể nào biết được. Nó bao giờ cũng vẫn còn lại, một bí ẩn.

Một người, một người đương đại vĩ đại, G.E. Moore, đã viết một cuốn sách, *Principia Ethica*. Và có lẽ ông ấy là người duy nhất trong toàn thể lịch sử, người đã nghĩ sâu sắc đến thế chỉ để định nghĩa từ "tốt". Bởi vì không định nghĩa tốt, không thể có luân lí và không có đạo đức. Nếu bạn không thể nào định nghĩa được tốt là gì, thế thì làm sao bạn có thể quyết định được cái gì là đạo đức, cái gì là vô đạo đức; cái gì là đúng, cái gì là sai.

Ông ấy đã lấy một câu hỏi nền tảng, không biết rằng đây là câu hỏi tối thượng và ông ấy lâm vào rắc rối. Và ông ấy là một trong những người thông minh nhất trong thế giới đương đại của chúng ta. Ông ấy nhìn vào nó từ đủ mọi hướng để viết gần hai trăm năm mươi trang giấy, chỉ trên một câu hỏi đơn giản, "Tốt là gì?" Và ông ấy đã hoàn toàn

thất bại trong việc định nghĩa một từ đơn giản như là tốt. Mọi người đều biết tốt là gì, mọi người đều biết tồi là gì, mọi người đều biết đẹp là gì và mọi người đều biết xấu là gì. Nhưng khi phải định nghĩa nó - bạn sẽ trong cùng rắc rối.

Ông ấy đã nghĩ rằng mọi người đều biết tốt là gì... phải có cách nào đó tìm ra bí mật này và định nghĩa nó. Nhưng cuối cùng, sau hai trăm năm mươi trang giấy về những suy nghĩ rất tập trung, với logic sành sỏi nhất và phân tích hợp lí, ông ấy đi tới kết luận rằng tốt là không thể định nghĩa được. Hai trăm năm mươi trang giấy chỉ đi vòng vo mà không đạt tới đâu cả. Tốt là không thể định nghĩa nổi.

Croce đã làm cùng công trình về "cái đẹp"... một nghìn trang giấy. Ông ấy còn đi sâu hơn nhiều so với G.E. Moore đi vào cái "tốt". Và sau một nghìn trang giấy, tới phát biểu cuối cùng: rằng cái đẹp là không thể định nghĩa được.

Mọi người đều biết rằng vấn đề khó khăn nhất là ở chỗ rất khó tìm ra một người không biết đẹp là gì và xấu là gì. Nhưng đừng khẳng định định nghĩa. Ngay cả những tâm trí vĩ đại nhất cũng đã thất bại.

Đây là việc chấp nhận thất bại, khi họ nói cái đẹp là không thể nào định nghĩa nổi. G.E. Moore trở nên thất vọng đến mức ông ấy nói, "Đừng trách tôi là tôi đã không có khả năng định nghĩa tốt là gì. Ngay cả những câu hỏi đơn giản hơn - đây là câu hỏi rất phức tạp - cũng không thể nào định nghĩa nổi. Chẳng hạn, màu vàng là gì...?"

Đó là điều G.E. Moore hỏi, "Bạn có thể định nghĩa màu vàng là gì không?" Tất cả các bạn đều biết màu vàng là gì. Không có hoài nghi gì về nó cả. Các bạn tất cả đều có thể chỉ vào hoa cúc... đây là vàng. Nhưng ông ấy không yêu cầu chỉ ra; ông ấy đang hỏi, "Làm sao bạn đi tới biết rằng đây là màu vàng? Định nghĩa của nó là gì? Cái gì là tiêu chí mà đoá hoa

cục này đáp ứng? Tại sao nó không là đỏ? Tại sao nó là vàng? Bạn phải có định nghĩa nào đó. Tại sao cái gì đó đỏ và cái gì đó lam và cái gì đó lục và cái gì đó vàng... trên nền tảng nào?"

Và thế rồi ông ấy nói, "Nếu vàng không thể được định nghĩa và mặc dầu mọi người đều biết nó là gì, không ai nói, thế thì có lẽ tất cả tri thức của chúng ta chỉ rất hời hợt."

Có lẽ chúng ta chưa bao giờ hỏi sâu sắc vào mọi thứ; chúng ta chưa bao giờ đi vào tận đáy tảng đá. Bằng không hiểu biết của riêng tôi là mọi thứ đều không định nghĩa nổi, bởi vì mọi thứ đều là bí ẩn. Không chỉ câu hỏi về cái đẹp, hay cái tốt, hay dốt nát, hay nhận biết - mọi thứ, toàn thể sự tồn tại này bao gồm chỉ những cái không thể định nghĩa nổi. Việc nhận ra điều này là nhận ra dốt nát tối thượng của chúng ta. Và để có khả năng nhận ra dốt nát tối thượng của chúng ta, bạn cần vô ngã tuyệt đối, hồn nhiên vô ngã, bởi vì cái đó đang bị bỏ lỡ.

Bồ đề đạt ma đang làm cùng điều như mọi người khác đã làm. Và đây không phải là điều mới - trong hàng thế kỉ các triết gia đã từng mê đắm trong những câu hỏi đơn giản.

Tất cả các bạn đều biết hai cộng với hai là bốn. Nhưng bạn chưa bao giờ đi sâu vào trong việc tìm hỏi, liệu nó có là thế không, hay chỉ là nghe nói. Bạn đã nghe mọi người nói hai cộng với hai là bốn, cho nên bạn lặp lại nó từ thế hệ nọ sang thế hệ kia.

Bertrand Russell, một trong những nhà toán học vĩ đại nhất của thời đại chúng ta, và có lẽ của mọi thời đại, đã viết cuốn sách, *Principia Mathematica*. Ông ấy phải mất hai trăm năm mươi trang để đi vào câu hỏi này, liệu hai cộng với hai có là bốn hay không. Bạn thậm chí không thể nào quan niệm nổi ông ấy đã viết gì trong hai trăm năm mươi trang này...

Hai cộng với hai đơn giản là bốn và quên hết mọi điều về nó. Hai trăm năm mươi trang... một biện luận cô đọng, logic đến mức cuốn sách của ông ấy là một trong những cuốn sách không thể nào đọc được nhất trên thế giới.

Chỉ vài người điên khùng như tôi, người không bận tâm liệu nó là đọc được hay không đọc được... Tôi đã thấy trong nhiều thư viện đại học rằng cuốn sách đó thậm chí chưa hề được mở ra. Nhiều trang còn dính với nhau - không ai đọc chúng ra, bởi vì thậm chí đọc hai trang cũng đủ! Đây là cuốn sách một nghìn trang tất cả và một phần tư sách chỉ đi vào thảo luận hai cộng với hai có là bốn hay không.

Và kết luận sao? Kết luận là ở chỗ đây chỉ là niềm tin. Điều đó không thể nào được nói một cách chắc chắn, rằng hai cộng với hai thành bốn. Đây là một khái niệm tiện dụng. Nó là tốt, làm việc được, nhưng Bertrand Russell đã không bị bỏ lại không được thách thức - ngay cả về điều đó. Một nhà toán học khác, Godel, đã thách thức điều đó. Bởi vì Godel nói không có khả năng nào để hai cộng với hai là bốn cả. Không có khả năng nào cả. Và Godel có cùng phẩm chất thiên tài như Bertrand Russell. Theo bất kì cách nào ông ấy không phải là thiên tài nhỏ hơn - có lẽ còn là thiên tài lớn hơn. Luận cứ của ông ấy rất rõ ràng và Bertrand Russell đã không có khả năng trả lời điều đó.

Godel biện luận rằng bạn có thể đặt hai cái ghế này và hai cái ghế kia cùng nhau và một cách tự nhiên, có bốn cái ghế, nhưng hai trong bản thân nó chỉ là một kí hiệu trừu tượng. Hai cái ghế là vấn đề khác. Hai chỉ là khái niệm. Nó có tính giả thuyết cũng như Thượng đế, hay quỷ. Bạn đã bao giờ thấy hai ở bất kì đâu không? Bạn đã bao giờ gặp hai và nói xin chào không? Bạn đã bao giờ thấy hai với hai gặp nhau và ôm ghì nhau không?

Và phê bình của Godel là ở chỗ hai thứ trong sự tồn tại không bao giờ đích xác là như nhau; cái gì đó bao giờ cũng khác. Bạn không thể nào tìm ra hai người như nhau; bạn không thể nào thậm chí tìm ra hai cái lá trong cả khu rừng mà đích xác hết như nhau. Thế thì làm sao hai cái lá không bằng nhau, cùng với hai cái lá khác cũng không bằng nhau, là bốn được? Chúng có thể là ba, chúng có thể là năm, chúng có thể là bất kì cái gì, nhưng không là bốn.

Và tôi hiểu Godel là đúng. Tất nhiên hiểu biết của tôi tới từ một chiều hướng hoàn toàn khác. Với tôi, Godel là hấp dẫn hơn bởi vì điều đó làm cho sự tồn tại thành bí ẩn. Bạn thậm chí không thể nào dựa vào những câu trả lời đơn giản như hai với hai là bốn. Mọi thứ đều thực chứng. Nhưng khi có liên quan tới thực tại, nó vẫn còn là điều không thể biết được.

Cho nên bạn phải nhớ điều này. Tôi sẽ đi qua câu trả lời của Bồ đề đạt ma, nhưng đây không phải là câu trả lời. Có thể có ích để đi vào trong nó: điều đó có thể giúp cho bạn hiểu cái gì đó khác nhưng đây không phải là câu trả lời cho câu hỏi này.

Nhưng đây không phải là lỗi của Bồ đề đạt ma. Không có câu trả lời. Lỗi duy nhất của ông ấy là ở chỗ ông ấy không nhận rằng ông ấy không biết. Và tôi không thể tha thứ cho ông ấy về điều đó bởi vì tôi yêu ông ấy và tôi kính trọng ông ấy và tôi muốn ông ấy chân thành. Giá như ông ấy nói, "Tôi không biết", ông ấy đã vượt lên trên cả nghìn nhà huyền môn khác, các vị phật, bồ tát và a la hán khác. Ông ấy đáng đã trở thành tuyệt đối duy nhất, nhưng ông ấy đã không đảm đương được.

Tâm trí đốt nát, với ưu phiền, đam mê và độc ác vô hạn của nó, được bắt rễ trong ba chất độc: tham lam, giận dữ

và ảo tưởng. Ba trạng thái độc hại này của tâm trí bản thân chúng bao gồm vô hạn ác độc, giống như cây có một thân nhưng vô số cành và lá. Vậy mà mỗi chất độc tạo ra thêm nhiều triệu ác độc khác đến mức thí dụ về cây khó là so sánh ăn khóp.

Ba chất độc này hiện diện trong sáu giác quan của chúng ta như sáu loại thức, hay kẻ trộm. Chúng được gọi là kẻ trộm bởi vì chúng đi vào và ra cánh cổng giác quan, thêm thường sở hữu vô hạn, tham gia vào trong việc ác và che mặt nạ căn cước thực của chúng...

Nhưng nếu ai đó chặt nguồn của chúng, sông cạn khô. Và nếu ai đó, người tìm kiếm giải thoát, có thể biến ba chất độc này thành ba bộ giới luật và sáu tên trộm thành sáu đường vượt qua, người đó gạt bỏ khỏi mình ưu phiền một lần cho mọi lần.

Tất cả những điều này đều được. Nhưng bạn có thể thấy nó là câu trả lời cho câu hỏi này không? Điều đó đúng, rằng nếu bạn có thể thay đổi tham lam của mình, giận dữ của mình, ảo tưởng của mình - các chất độc - bằng nhận biết, chúng biến thành nước cam lồ. Cùng cái là bệnh tật của bạn lại trở thành mạnh khỏe của bạn. Cùng cái là tù túng của bạn lại trở thành tự do của bạn. Mọi điều được cần là đem tới nhận biết vào trong bóng tối của bản thể bạn.

Điều này là đúng. Chúng ta đã thảo luận về nó nhiều, nhiều lần rồi theo những cách thức khác nhau. Nhưng nó không phải là câu trả lời cho câu hỏi: "Đốt nát bắt nguồn từ đâu?"

Điều này cũng đúng, rằng nếu bạn chặt đứt gốc rễ thì cây sẽ tàn lụi đi. Và gốc rễ của tù túng của bạn, của mù quáng của bạn, của bóng tối của bạn, là tâm trí bạn. Nếu bạn chặt đứt gốc rễ của tâm trí - và gốc rễ của tâm trí là đồng

nhất với bản thân bạn ... khi bạn giận dữ bạn nói, "Tôi đang giận." Đó là gốc rễ. Nếu bạn *thực sự* nhận biết khi bạn giận, bạn sẽ không nói, "Tôi đang giận." Bạn sẽ nói, "Tôi đang thấy cơn giận đi qua tâm trí mình." Nếu bạn có thể nói điều đó, bạn là người thấy, bạn là nhân chứng. Rễ bị chặt đứt.

Một sannyasin Ấn Độ, người đã du hành xa và khắp thế giới, là Ramateertha. Ông ta có thói quen rất lạ không bao giờ dùng chữ "tôi". Thay vì dùng chữ tôi, ông ấy sẽ dùng ngôi thứ ba để chỉ mình. Chẳng hạn, "Ramateertha khát." Ông ấy không bao giờ nói, "Tôi khát". Ông ấy sẽ nói, "Rama khát."

Với những người biết tới ông ấy, không có khó khăn gì. Nhưng ông ấy liên tục du hành khắp trên thế giới. Trong nhiều năm ông ấy đã ở Mỹ và mọi người không thể hiểu nổi khi ông ấy nói, "Rama đau đầu". Họ sẽ hỏi, "Rama đâu?" Hay, "Rama khát", hay "Rama cảm thấy ốm."

Tại một miền đất lạ, ông ấy đi cùng những người lạ và họ cứ liên tục nói, "Đây là cách nói lạ đời. Sao ông không đơn giản nói rằng ông khát? Tại sao làm điều đó thành rắc rối không cần thiết?" Nhưng ông ấy đang thực hành một phương pháp nào đó để chặt đứt gốc rễ. Bằng việc không nói, "Tôi khát, tôi đau đầu, tôi cảm thấy ốm, tôi cảm thấy buồn ngủ," ông ấy đang cố gắng tránh cái "tôi" và cố gắng chỉ là người quan sát. "Rama đói; Rama khát" hay "Rama đang đau đầu". Ông ấy chỉ là nhân chứng báo cáo lại cho bạn rằng đây là điều đang xảy ra cho Rama... nếu bạn có thể làm được điều gì đó, làm nó đi.

Ông ấy cố gắng kéo mình ra khỏi bất kì cái gì đang xảy ra trong thân thể mình, trong tâm trí mình, trong trái tim mình. Ông ấy đang cố gắng làm sáng tỏ cho bản thân mình

hoàn toàn khỏi mọi sự đồng nhất. Ông ấy muốn là nhân chứng.

Là nhân chứng là chặt đứt chính gốc rễ, và bạn sẽ được giải thoát. Điều này hoàn toàn đúng. Nhưng đây không phải là câu trả lời cho câu hỏi.

Tôi sẽ cứ nhấn mạnh sự kiện là Bồ đề đạt ma đang tạo ra việc nói dài dòng không cần thiết... chán ngắt thế. Có lẽ các đệ tử này đã quên mất câu hỏi, nhưng tôi không thể quên được mà tôi cũng không thể tha thứ được. Mọi điều ông ấy đang nói là đúng trong hoàn cảnh khác, cho nên ông ấy không nói điều gì sai cả. Nhưng bất kì điều gì ông ấy nói ra mặc dầu là đúng, là không liên quan chút nào. Và chỉ là đúng không phải là câu hỏi. Câu trả lời phải có liên quan tới câu hỏi.

Ông ấy cứ tạo ra ngày càng nhiều... *Nhưng ba cõi giới này và sáu trạng thái của sự tồn tại là bao la vô hạn.* Nó có quan hệ gì với nguồn gốc của đốt nát, từ đâu nó tới?

Làm sao chúng tôi có thể thoát khỏi ưu phiền vô hạn của chúng nếu tất cả những điều chúng tôi làm là ngắm nhìn tâm trí? Đệ tử này đang hỏi một câu hỏi khác. Họ đã bị lừa. Họ nghĩ họ đã nhận được câu trả lời cho câu hỏi thứ nhất của mình. Họ vẫn chưa nhận được câu trả lời, bởi vì không có câu trả lời.

Bây giờ họ đang hỏi câu hỏi khác:

Nhưng ba cõi giới này và sáu trạng thái của sự tồn tại là bao la vô hạn. Làm sao chúng tôi có thể thoát khỏi ưu phiền vô hạn của chúng nếu tất cả những điều chúng tôi làm là ngắm nhìn tâm trí?

Họ bị Bồ đề đạt ma bắt. Ông ấy đã lừa họ. Ông ấy đã đem tới cho họ một câu hỏi có thể trả lời được.

Tôi nhớ tới một bác sĩ chữa bệnh cho một bà rất giàu... chỉ là cảm lạnh thông thường, nhưng nó không hết. Bác sĩ cũng phát mệt mỗi bởi vì ngày nào bà này cũng tới đứng tại phòng khám của ông ấy với lời phàn nàn rằng bệnh cảm không hết - và thực ra làm gì có cách chữa trị cho bệnh cảm thường.

Những người biết đều nói, "Nếu bạn uống thuốc, nó hết trong bảy ngày. Nếu bạn không uống thuốc, nó hết trong một tuần."

Nhưng ông bác sĩ này mệt mỏi rồi. Ngày nào bà giàu có này cũng tới trong chiếc xe limousine... và cứ khi ông ấy nghe thấy tiếng xe limousine đậu ngay trước cửa, ông ấy lại nói, "Trời, bà ấy lại tới. Cái bệnh cảm thường ấy sắp giết tôi rồi."

Cuối cùng ông ấy trở nên chán ngán đến mức ông ấy nói, "Nghe đây, chỉ có một cách chữa thôi. Tôi đã không bảo bà bởi vì nó có chút khó khăn." Bà này nói, "Không có vấn đề gì. Tôi đang sẵn sàng làm bất kì cái gì, nhưng tôi muốn loại bỏ bệnh cảm này."

Thế là ông ấy nói, "Bà làm một điều: ở ngay sau lầu đài nơi bà sống có một cái hồ lớn. Vậy bà dẩy vào giữa đêm, khi trời thật lạnh và có gió, cởi hết quần áo và nhảy xuống hồ."

Bà này lắng nghe nín thở về cái loại chữa trị gì thế này. "...và thế rồi đứng lên bờ, trần trụi. Dùng lau khô nước trên người. Cứ để cho gió làm bay chúng đi."

Và bà này nói, "Trời, đây mà là cách chữa trị cho bệnh cảm thường sao? Điều này sẽ làm cho tôi viêm hai buồng phổi!"

Ông bác sĩ nói, "Đúng đấy. Tôi có cách chữa cho bệnh viêm hai buồng phổi, nhưng tôi không có cách chữa cho

bệnh cảm thường. Cho nên trước hết tạo ra bệnh viêm hai buồng phổi đi; thế thì mọi thứ là trong vòng kiểm soát. Khi bà quay lại, quay lại với bệnh viêm hai buồng phổi và tôi sẽ chữa nó. Nhưng với bệnh cảm thường, tôi không có cách chữa trị gì khác. Đây là cách chữa trị duy nhất. Khi ai đó muốn được chữa, thế thì tôi phải cho người đó cách chữa này như phương kế cuối cùng. Nếu bà có thể xoay xở để tạo ra bệnh viêm phổi, hay viêm hai buồng phổi... không sợ. Tôi đã có kinh nghiệm hoàn hảo và đã tìm ra cách chữa trị hiệu nghiệm cho chúng. Tôi đảm bảo điều đó; bà chỉ làm điều tôi vừa bảo bà."

Đó là điều các triết gia vẫn làm. Bất kì khi nào bạn hỏi họ câu hỏi tối thượng mà không thể được trả lời, họ bắt đầu đi vào viêm phổi, viêm hai buồng phổi. Và người bình thường bị thách đố bởi lời của họ. Họ hoặc nghĩ câu hỏi của họ đã được trả lời rồi, hoặc có lẽ họ đã quên mất câu hỏi này vào lúc buổi thuyết giáo dài dằng dặc kết thúc.

Họ đang hỏi câu hỏi khác. Bây giờ không có vấn đề gì; họ đang hỏi, "Có biết bao nhiêu ưu phiền và sự tồn tại thì lại bao la thế, và người ta có biết bao nhiêu kiếp sống và biết bao nhiêu hành động ác... chỉ bởi ngắm nhìn tâm trí, làm sao người ta có thể thoát khỏi tất cả những cái đó?"

Chỉ một cách chữa trị đơn giản, đơn giản thế: quan sát tâm trí bạn và mọi thứ chấm dứt. Điều đó không thể nào tin nổi được. Mọi người muốn cái gì đó phức tạp, bởi vì vấn đề là phức tạp...

Trong hàng triệu kiếp sống của bạn trong quá khứ, bạn phải đã làm vô lượng hành động ác, bạn phải đã mơ vô lượng giấc mơ ác. Nếu bạn còn chưa phạm tội, bạn có thể nghĩ tới việc phạm tội. Điều đó không khác biệt gì - liệu bạn thực tế giết ai đó hay bạn đơn giản nghĩ tới giết ai đó, trong

cả hai trường hợp tâm trí bạn đang vận hành theo cách ác độc. Nó đang rung động theo cách ác độc, và tâm trí mang những rung động này trong hàng triệu kiếp. Bây giờ biết bao nhiêu hành động ác trong quá khứ đã được tích lũy lại, làm sao chúng có thể bị loại bỏ chỉ bởi việc ngắm nhìn tâm trí?

Nhưng đây không phải là câu hỏi tồi tệ. Đây là câu hỏi rất đơn giản... bởi vì bạn có thể đã mơ cả đời mình. Trong đêm bạn có thể đã mơ rằng bạn sống cuộc sống một trăm năm. Và thang thời gian giữa lúc tỉnh và mơ là khác nhau: nếu bạn rơi vào trong giấc ngủ một giây, bạn có thể mơ một giấc mơ dài nhiều năm. Và khi bạn tỉnh dậy và nhìn vào đồng hồ mình, bạn bị phân vân: mới một phút trôi qua. Trong một phút, làm sao bạn có thể đảm đương được giấc mơ dài? Năm tiếp năm đã trôi qua trong giấc mơ.

Trong mơ thang thời gian là khác. Khi bạn tỉnh dậy, thang thời gian là khác. Chúng ta không biết đích xác thang thời gian trong mơ là gì; bằng không chúng ta có thể có khả năng tạo ra đồng hồ đúng mà bạn có thể đeo khi bạn ngủ nó sẽ cho bạn đích xác thời gian đúng. Chúng sẽ không tính theo phút và giờ; chúng sẽ là năm, và có lẽ là năm ánh sáng bởi vì bạn có thể mơ rằng bạn đã ở trên mặt trăng, bạn có thể mơ rằng bạn đã ở trên vì sao xa nhất.

Phải mất bốn năm mới tới được ngôi sao gần nhất và bốn năm để quay về - và đó là về ngôi sao gần nhất! Có những ngôi sao mà phải mất bốn triệu năm, năm triệu năm để đi tới, và thế rồi năm triệu năm để quay lại. Bạn có thể xoay sở trong một đêm; trong một giấc mơ, bạn có thể tới ngôi sao xa xôi nhất và bạn có thể quay lại nữa. Bạn phải quay lại. Bạn không thể vẫn còn ở đó. Không thể có chuyện là bạn có thể tỉnh dậy trong phòng mình và không tìm thấy bản thân mình ở đó vì bạn đã đi...

Tôi đã nghe: Hai người bạn đang nói chuyện với nhau về giấc mơ họ có đêm qua. Một người nói, "Này cậu, giấc mơ mới đẹp làm sao... cá to thế! Trong cả đời mình tớ chưa từng có khả năng bắt được nhiều cá to thế. Vui thế... cả đêm, tớ cứ đi đi lại lại, trong hồ, và tìm được cá mỗi lúc một to hơn."

Người kia nói, "Đây chưa là gì nhé. Cậu thậm chí không quan niệm nổi điều đã xảy ra trong giấc mơ đêm qua của tớ." Bạn anh ta nói, "Chuyện gì vậy?"

Và người này nói, "Tớ đang nghĩ xem liệu tớ có nên nói điều đó ra hay không - bởi vì cậu sẽ không tin điều đó. Ngay cả khi tớ tỉnh dậy, bản thân tớ cũng không thể nào tin nổi nó nhưng mà nó đã xảy ra. Bỗng nhiên tớ thấy rằng trên giường tớ, một bên là Sophia Loren. Tớ nói, 'Trời, làm sao cô ấy vào được?' và tớ quay ra nhìn sang phía bên kia và tớ thấy Marilyn Monroe. Tớ nói, 'Có chuyện gì vậy? Mình đã chết và lên cõi trời rồi sao?'"

Vào lúc đó anh chàng kia trở nên rất giận. Anh ta nói, "Cậu là đồ ngốc, sao cậu không điện thoại cho tớ? Khi hai đàn bà tới... cậu làm gì với hai đàn bà? Một là đủ cho cậu. Cậu có thể chọn. Tất nhiên đây là giấc mơ của cậu, cho nên việc chọn lựa đầu tiên là ở cậu. Nhưng người đàn bà kia thuộc về tớ. Đây là cái loại tình bạn gì thế này?"

Và người kia nói, "Tớ sang nhà cậu nhưng họ nói cậu đã đi câu cá rồi."

Trong một giấc mơ nhỏ bạn có thể làm đủ mọi chuyện... có thể, không thể, đủ mọi thứ! Thang thời gian là khác. Buổi sáng khi bạn thức dậy, bạn có hỏi làm sao điều ấy là có thể, chỉ bởi việc thức dậy, mọi giấc mơ đều biến mất - biết bao nhiêu giấc mơ, những giấc mơ đẹp thế...?

Cũng điều ấy là tình huống khi người ta trở nên chứng ngộ. Tất cả hàng triệu kiếp sống đơn giản bay hơi như giấc mơ. Vấn đề không phải là tranh đấu với từng và mọi hành động ác một cách tách biệt - rằng bạn phải tranh đấu, làm việc tốt, cân bằng với việc ác - thế thì sẽ phải mất hàng triệu kiếp nữa trước lúc bạn có thể trở nên thức tỉnh.

Và trong khi đó, trong hàng triệu kiếp sống này khi bạn đang cố gắng hoàn tác lại quá khứ của mình, bạn sẽ tiếp tục làm cái gì đó này khác và điều đó sẽ cứ tích lũy lại. Bạn không thể nào thoát ra khỏi cái bẫy này. Cách duy nhất để thoát ra khỏi bẫy này là thức dậy.

Không cái gì khác được cần. Bạn không phải thay đổi giận dữ của mình, bạn không phải thay đổi tham lam của mình, bạn không phải thay đổi cái gì cả. Bạn chỉ đơn giản phải tỉnh táo và nhận biết. Và tất cả những phóng chiếu của tham lam, tất cả những phóng chiếu của giận dữ, tất cả những phóng chiếu của ảo tưởng sẽ bay hơi hết - giống như cách, vào mỗi sáng, các giấc mơ của bạn bay hơi. Chúng được làm cùng chất liệu như giấc mơ được làm nên.

Cho nên đó dường như là một phương pháp đơn giản và không thể nào quan niệm nổi đối với tâm trí hợp lý rằng điều đó có thể giải quyết được bất kỳ cái gì. Chỉ bằng quan sát tâm trí bạn mà mọi thứ sẽ được biến đổi và bạn sẽ phát hiện ra phật tính của mình, cái đẹp và vui vẻ tối thượng của mình, sự tồn tại tối thượng của mình, cực lạc lớn lao nhất của mình. Làm sao điều này là có thể được? Đó là điều đệ tử này đang hỏi.

Bồ đề đạt ma nói: *Nghiệp của ba cõi giới này tới từ một mình tâm trí. Nếu tâm trí ông không ở trong ba cõi giới này, nó là vô trí, nó ở ngoài chúng.*

Khoảnh khắc bạn nhận biết, tâm trí trở nên im lặng. Và tất cả những hành động, dù tốt hay xấu, đều chỉ do tâm trí tạo ra. Chúng giống hệt như cuộn phim bạn thấy trên màn ảnh của tâm trí. Một khi bạn tỉnh dậy, phim biến mất. Bỗng nhiên có màn ảnh trống... hoàn toàn im lặng, không cái gì chuyển động, tuyệt đối tĩnh lặng.

Người hữu tử, người không hiểu việc thực hành đúng và thực hiện mù quáng các hành vi tốt được sinh vào trong ba trạng thái này... Những người thực hiện mù quáng mười hành vi tốt và tìm kiếm hạnh phúc một cách ngu xuẩn thì được sinh ra là thần trong cõi giới của ham muốn. Những người gìn giữ một cách mù quáng năm giới luật và mê đắm một cách ngu xuẩn trong yêu và ghét được sinh ra là người trong cõi giới của giận dữ. Và những người níu bám một cách mù quáng vào thế giới hiện tượng này, tin vào các học thuyết giả dối và hi vọng được ân huệ được sinh ra là quỷ trong cõi giới của ảo tưởng.

... Nếu ông có thể chỉ tập trung tâm trí mình và siêu việt lên trên cái giả dối và ác độc của nó, đau khổ của sự tồn tại sẽ tự động biến mất. Và một khi thoát khỏi đau khổ, ông là tự do thực sự.

Những lời ông ấy đang dùng là mang tính thượng đế học, nhưng điều ông ấy đang nói là ở chỗ những người đang sống trong tham lam muốn ngày càng nhiều hoan lạc hơn. Họ có thể phóng chiếu cuộc sống của cõi trời, họ có thể được sinh ra trên cõi trời như thần, nhưng đây sẽ chỉ là phóng chiếu của tâm trí. Nó sẽ chỉ là niềm tin.

Tôi sống với một giáo sư và khi một hôm tôi nói về phóng chiếu, ông ấy không sẵn sàng tin rằng mọi thứ đều là phóng chiếu. Ông ấy có một người em trai và tôi đã quan sát người em trai này, bởi vì chúng tôi đã sống gần ba tháng với

nhau trong cùng ngôi nhà. Người em trai này đã trở nên rất gần bó với tôi và tôi quan tâm tới anh ta bởi vì tôi có thể thấy anh ta có khả năng vô biên bị thôi miên.

Ba mươi ba phần trăm mọi người rất có khả năng bị thôi miên. Đây là số phần trăm rất kì lạ - ba mươi ba phần trăm, bởi vì chỉ ba mươi ba phần trăm mọi người là có tài năng nữa. Và chỉ ba mươi ba phần trăm mọi người còn quan tâm hơn tới mọi loại tìm kiếm bên trong. Và chỉ ba mươi ba phần trăm mọi người là cởi mở, sẵn có, để bị thôi miên. Phải có một nỗi bên trong nào đó giữa tất cả những điều này. Có lẽ phẩm chất của việc bị thôi miên có thể là tiêu chí cho khả năng của một người đi vào bên trong. Bởi vì trong thôi miên người ta đi vào bên trong với sự giúp đỡ của người khác; trong thiền, người ta đi vào bên trong theo cách riêng của mình. Nhưng con đường là như nhau.

Cho nên để chứng minh cho người này - ông giáo sư về logic này và chưa bao giờ tin vào bất kì cái gì trừ phi có bằng chứng nào đó được tạo ra - tôi đã thôi miên cậu em của ông ta. Và tôi ngạc nhiên là thậm chí ngay trong lần ngồi lần đầu tiên, anh ta đã đi sâu đến mức không cần phải ngồi thêm nữa. Tôi cứ ngỡ ít nhất phải chín lần ngồi và thế thì thực nghiệm có thể được tiến hành. Nhưng ngay lần ngồi lần đầu tiên anh ta đi sâu đến mức tôi phải bảo anh ta, "Ngày mai, vào đúng mười hai giờ - và mai là chủ nhật cho nên tôi sẽ ở nhà, anh của cậu sẽ ở nhà, cậu sẽ ở nhà - đừng đi đâu cả. Đúng mười hai giờ cậu phải hôn cái gối cậu đang nằm vào ngay bên phải. Tôi đánh dấu chỗ đó bằng dấu chữ thập; đích xác chữ thập đó cậu phải hôn vào."

Tôi nhắc đi nhắc lại điều đó mãi. Và khi tôi chắc chắn rằng điều đó đã trở thành dấu in trong tâm trí vô thức của cậu

ta, trước khi cậu ta tỉnh dậy tôi đánh dấu chữ thập trên góc gối của cậu ấy bằng mực đỏ.

Phải mất nửa giờ mới đưa được cậu ta trở lại, cậu ta đã đi sâu thế. Sau khi tỉnh lại, cậu ta trở nên bình thường, ngoại trừ một điều; cậu ta cứ nhìn đi nhìn lại chiếc gối và đặc biệt vào dấu chữ thập. Và thế rồi cậu ta cũng cảm thấy thẹn thùng về điều mình làm, bởi vì không có lí do để nhìn vào chiếc gối và dấu chữ thập. Tâm trí có ý thức của cậu ta không nhận biết gì cả, nhưng tâm trí vô thức bây giờ đang phóng chiếu cái gì đó mà cậu ta không nhận biết.

Ngày hôm sau, gần quãng mười một giờ rưỡi, cậu ta trở nên rất bồn chồn. Cái gì đó từ vô thức đang diễn ra, bảo cậu ta phải làm cái gì đó mà tất nhiên cậu ta nghĩ là điên khùng... phải hôn. Và tôi có đấy, anh cậu ta có đấy và tôi đã bảo anh cậu ta rằng ông ấy phải ngồi và quan sát điều xảy ra.

Vào mười một giờ năm mươi, tôi lấy cái gối, cho vào trong va li của mình và khoá lại. Và bạn có thể thấy điều đã xảy ra cho cậu trẻ đó... nước mắt tuôn trào từ mắt cậu ta. Và tôi hỏi, "Có chuyện gì vậy? Sao cậu lại khóc?"

Nó nói, "Em không biết, nhưng đừng cất cái gối của em vào trong va li. Em xin anh."

Tôi nói, "Nhưng có gì sai đâu? Tôi sẽ trả lại cho em, vào buổi tối khi em đi ngủ."

Nó nói, "Không, em cần nó ngay bây giờ."

"Cần để làm gì?"

"Em không biết cần để làm gì. Đó là lí do tại sao em khóc, bởi vì em không thể đưa ra bất kì lời giải thích nào được, nhưng em cần cái gối đó ngay lập tức."

Thế là tôi đưa cho nó chiếc chìa khoá. Nó xô lại - bởi vì đã gần đến mười hai giờ rồi - nó mở va li ra, lôi chiếc gối ra và bắt đầu hôn chữ thập đó gần như điên dại. Hệt như bất kì người yêu nào gặp lại người mình yêu sau nhiều năm.

Tôi hỏi nó, anh nó hỏi nó, "Em làm gì vậy?"

Nó nói, "Em không biết, nhưng em cảm thấy nhẹ nhõm thế. Một gánh nặng như thế đã được trút bỏ khỏi trái tim em. Nhưng em không biết cái gì... ai đã làm ra chữ thập này, tại sao em có lực đẩy cực mạnh đến mức nếu em không hôn chữ thập này thì em có thể chết. Em phải làm điều đó vào đúng mười hai giờ. Điều đó tới từ bên trong em và em không biết gì về điều đó cả.

Anh nó nói, "Tôi chấp nhận bằng chứng này."

Khi bạn trở nên say mê điên cuồng một người đàn bà, bạn có cho rằng người đàn bà của bạn chỉ là dấu chữ thập trên chiếc gối hay không? Say mê điên cuồng sinh học chẳng? Phóng chiếu từ vô thức, bắt rễ rất sâu - không bởi bất kì ai, nhưng bởi bản thân tự nhiên.

Hooc môn của bạn, hoá chất của bạn, sinh học của bạn, chúng tất cả đang vận hành trong một mưu đồ nào đó chống lại nhận biết của bạn. Chúng làm cho bạn bất ổn, chúng làm cho bạn bị hấp dẫn không thể nào cưỡng lại được vào người nào đó và điều đó vượt ra ngoài quyền lực của bạn để ngăn cản bản thân mình khỏi sự hấp dẫn hay mê đắm này. Bạn sẽ bị kéo đi như một con rối.

Không phải ngẫu nhiên mà mọi ngôn ngữ đều nói, người ta rơi vào tình yêu. Người ta chắc chắn tời vào tình yêu - rơi vào vô ý thức, rơi vào thôi miên sinh học, rơi vào trong bản tính bản năng. Họ không còn là con người có ý thức. Đó là lí do tại sao loại mê đắm và chuyện tình này kết thúc rất chóng

vánh. Một khi bạn đã có được người đàn bà, một khi bạn đã hôn được chiếc gối... kết thúc! Một gánh nặng lớn, một sự giảm nhẹ lớn, nhưng đây là chiếc gối.

Cho nên đây là một hiện tượng đơn giản, nhưng người đàn bà bạn đã hôn... và bạn không thể nào hôn mà không có đạo đầu. Điều đó cần việc giới thiệu nào đó - đi tới rạp chiếu phim, tới sàn nhảy, đủ mọi thứ xem như sự cần thiết sơ khởi. Hứa đủ mọi lời hứa, tặng hoa rồi tặng kem - đây là phần đạo đầu. Và sau tất cả những việc đạo đầu này, khi bạn hôn người đàn bà, cô ấy không chỉ là cái gối. Bây giờ cô ấy sẽ níu bám lấy bạn. Bây giờ bạn không thể thoát được. Bây giờ bạn muốn thoát ra nhưng bản đạo đầu của riêng bạn đã tạo ra nhà tù. Bây giờ bạn không thể đi ngược lại lời mình.

Tất cả những người tìm kiếm tâm thức con người đều tuyệt đối đồng ý về điểm rằng mọi khổ của bạn hay sướng của bạn, buồn của bạn hay vui của bạn, không là gì ngoài phóng chiếu của bạn. Nó tới từ sâu trong tâm trí vô thức của bạn và người khác đang vận hành chỉ như chiếc màn ảnh. Một khi nó được hoàn thành, bạn bị chấm dứt. Và bỗng nhiên, cùng người đàn bà mà bạn đã sẵn sàng chết cho... bạn sẵn sàng giết chết cô ấy.

Kì lạ... thay đổi lớn lao thế. Yêu biến thành ghét dễ dàng thế. Và vậy mà bạn không nhận biết rằng yêu và ghét cả hai đều là phóng chiếu của bạn. Khi cái này kết thúc, cái kia còn đây.

Đúng là một khi bạn thoát khỏi đau khổ, bạn tự do thực sự. Và tất cả những điều Bồ đề đạt ma nói đều đúng. Nhưng ông ấy đã không trả lời câu hỏi.

Tôi muốn nói với bạn rằng không ai trả lời được cho câu hỏi này. Và lí do là bởi vì cuộc sống là bí ẩn. Bạn có thể đi thật xa, và thế thì tất cả tâm trí bạn phải bị bỏ lại đằng sau và

bạn đi vào trong sự tồn tại nơi không câu hỏi nào có liên quan, không câu trả lời nào tới từ bạn. Nhưng bạn có thể tận hưởng kinh nghiệm này vô cùng. Tôi ủng hộ tất cả cho kinh nghiệm, không ủng hộ tri thức.

Tôi cảm thấy buồn và tiếc cho Bồ đề đạt ma, bởi vì ông ấy đã không đáp ứng được tôi. Giả như ông ấy nói, "Tôi không biết" ông ấy đã nâng mình lên thành nhà huyền môn cao nhất và vĩ đại nhất mà thế giới đã từng biết tới.

Nhưng tôi muốn nói với các bạn: tôi không biết. Và tôi muốn nhấn mạnh rằng bạn cũng nên nhớ, bất kì khi nào có câu hỏi tối thượng, đừng cố gắng lừa dối người khác hay lừa dối mình. Đơn giản chấp nhận sự hỗn nhiên của bạn. Nói với sự khiêm tốn, "Tôi không biết".

Vấn đề không phải là đốt nát. Vấn đề là ở nhận biết của bạn rằng cuộc sống là điều bí ẩn, phép màu. Bạn có thể ném trái nó nhưng bạn không thể diễn đạt bất kì cái gì về việc ném trái cả. Bạn không thể định nghĩa được nó. Và đây là sự vĩ đại của sự tồn tại. Đây là nơi mọi nhà khoa học đã thất bại, đây là nơi mọi triết gia đã thất bại. Đây là nơi duy nhất nhà huyền môn đã thành công.

Bồ đề đạt ma là nhà huyền môn và nếu ông ấy gặp tôi... và ở đâu đó có một khả năng trong cuộc sống vĩnh hằng này, trong sự tồn tại vô tận này, một ngày nào đó, ở đâu đó tôi sẽ bắt gặp ông ấy. Và ông ấy sẽ nhận ra tôi bởi vì tôi đang đi cùng chiếc dép mà ông ấy đã treo trên cây thiền trượng của mình - hết kiểu. Chiếc dép của tôi bắt nguồn từ các thiền viện ở Nhật Bản. Nó là thiền Zen đặc biệt - thiền nhân có mọi thứ của riêng họ. Cho dù họ có cùng chiếc chén và đĩa đựng chén mua từ chợ, trước tiên họ đập chúng ra, thế rồi họ dán chúng lại. Thế thì họ làm chúng thành duy nhất, thế thì không có chiếc chén nào giống như thế cả - thế thì nó trở

thành thiền, nguyên bản, và không có bất kì bản sao nào ở bất kì đâu. Chỉ một kiểu.

Chiếc dép mà các bạn thấy đã được thiền nhân dùng từ Bồ đề đạt ma, trong gần mười bốn thế kỉ. Chiếc dép đầu tiên đã được gửi tới cho tôi từ một thiền sư ở Nhật Bản như quà tặng.

Cho nên ông ấy sẽ lập tức nhận ra tôi. Tôi chỉ phải chỉ cho ông ấy chiếc dép của tôi. Và tôi phải hỏi ông ấy tại sao ông ấy đã bỏ lỡ một cơ hội lớn thế... khi ông ấy đáng ra có thể đã trở thành nhà huyền môn vĩ đại nhất trên thế giới. Và ông ấy đã có mọi khả năng. Ông ấy có thiên tài về điều đó.

Được chứ, Maneesha?

Vâng, thưa Osho

17

Nhận mạo hiểm bán sĩ

Osho kính yêu,

Nhưng Phật nói, "Chỉ sau trải qua muôn trùng gian nan cho ba asankhya kalpas ta đạt tới chứng ngộ". Tại sao bây giờ thầy nói rằng đơn giản hãy cứ ngắm nhìn tâm trí và khắc phục ba chất độc là giải thoát?

Lời của Phật là đúng. Nhưng ba asankhya kalpas nói tới ba trạng thái độc hại của tâm trí. Điều chúng ta gọi là asankhya trong tiếng Phạn, các ông gọi là vô số. Bên trong ba trạng thái độc hại này của tâm trí là vô số ý nghĩ ác độc. Và mọi ý nghĩ đều kéo dài một kalpa. Vô số như vậy là điều Phật ngụ ý qua ba asankhya kalpas...

Nhưng các bồ tát vĩ đại chỉ đạt tới chứng ngộ bằng việc gìn giữ ba bộ giới luật và bằng việc thực hành sáu đường vượt qua. Bây giờ thầy bảo các đệ tử đơn thuần ngắm nhìn tâm trí. Làm sao bất kỳ ai có thể đạt tới chứng ngộ mà không trau dồi các qui tắc của kỉ luật?

Ba bộ giới luật là để vượt qua ba trạng thái độc hại của tâm trí. Khi ông vượt qua ba chất độc này, ông tạo ra ba bộ đức hạnh vô giới hạn. Một bộ thu thập mọi thứ lại - trong trường hợp này, vô số ý nghĩ tốt trong khắp tâm trí ông. Và sáu đường vượt qua là để làm thuần khiết sáu giác quan. Điều chúng ta gọi là paramita - đường vượt qua, các ông gọi là phương tiện để sang bờ bên kia. Bằng việc làm thuần khiết sáu giác quan của ông khỏi bụi bặm của cảm giác, con thuyền vượt qua chở ông ngang qua Dòng sông của ưu phiền sang Bờ của Chứng ngộ.

Tương ứng với lời kinh này, ba bộ giới luật là, "Tôi nguyện chấm dứt mọi điều ác. Tôi nguyện trau dồi mọi đức hạnh. Và tôi nguyện giải thoát mọi chúng sinh." Nhưng bây giờ thầy nói chúng chỉ để kiểm soát ba trạng thái độc hại của tâm trí. Không phải điều này mâu thuẫn với ý nghĩa của kinh sách sao?

Lời kinh của Phật là đúng. Nhưng từ lâu trước đây, khi vị bồ tát vĩ đại đó vun trồng hạt mầm của chứng ngộ, để chống lại ba chất độc đó, ông ấy đã làm ra ba lời nguyện này. Khi thực hành những cam đoan đạo đức để chống lại chất độc tham lam, ông ấy đã nguyện đặt dấu chấm dứt mọi điều ác. Khi thực hành thiền để chống lại chất độc giận dữ, ông ấy đã nguyện trau dồi mọi đức hạnh. Và khi thực hành trí huệ để chống lại chất độc ảo tưởng, ông ấy đã nguyện giải thoát tất cả chúng sinh. Bởi vì ông ấy gìn giữ trong ba thực hành thuần khiết này về đạo đức, thiền và trí huệ, ông ấy có khả năng vượt qua ba chất độc và đạt tới chứng ngộ. Bằng việc vượt qua ba chất độc này, ông ấy lau sạch mọi thứ tội lỗi và do vậy đặt kết thúc cho điều ác. Bằng việc gìn giữ ba bộ giới luật, ông ấy đã không làm gì ngoài điều thiện và do vậy trau dồi đức hạnh. Và bởi việc đặt kết thúc cho điều ác và trau dồi đức

hạnh, ông ấy tiêu tán mọi thực hành, làm ích lợi cho bản thân mình cũng như những người khác và cứu giúp người hữu tử ở mọi nơi. Vậy, ông ấy giải thoát cho chúng sinh.

Bồ đề đạt ma bây giờ thực sự đối diện với câu hỏi mà ông ấy không có câu trả lời. Trường hợp này là hết như với lời kinh đêm hôm trước và nó tiếp tục bởi vì các đệ tử này đang hỏi ngày càng nhiều về điều tối thượng, điều đơn giản gây trở ngại cho mọi tri thức. Nó là an bình, im lặng... không có câu trả lời.

Nhưng thực sự khó chấp nhận rằng bạn chứng ngộ và bạn không biết câu trả lời cho câu hỏi tối thượng. Thế thì chứng ngộ của bạn đã làm gì cho bạn nếu như nó đã không giải quyết được bí ẩn này? Thế thì bạn đã nhận được loại trí huệ gì?

Điều này phải được làm sáng tỏ cho bạn. Tương truyền rằng Bồ đề đạt ma đã không làm sáng tỏ điều đó cho đệ tử của mình; ngược lại ông ấy cứ tiếp tục trả lời các câu hỏi mà không thể nào được trả lời bởi chính bản chất của chúng.

Nhưng đây là vấn đề mọi thầy phải đối diện. Khi câu hỏi là tầm thường thầy hoàn toàn dễ dàng trả lời, nhưng khi đệ tử trở nên ngày càng thông thạo trong việc hỏi của mình và họ bắt đầu động chạm tới điều tối thượng, thầy lâm vào tình thế khó khăn. Cho nên không để cho đệ tử cảm thấy rằng mình không biết, thầy cứ tiếp tục trả lời - nhưng các câu trả lời đó không phải là trả lời đúng. Bản thân chúng là hoàn toàn đúng đối với một số câu hỏi khác, nhưng không đúng cho những câu hỏi đã được đặt ra trước thầy.

Câu hỏi này là rất quan trọng. Nhưng ngay cả những thầy vĩ đại nhất như Bồ đề đạt ma thuộc vào dòng triết lý đặc biệt, bộ học thuyết đặc biệt; do đó họ phải lập lại hệ thống ý thức hệ mà họ đã chấp nhận.

Điều đó là khác toàn bộ đối với tôi. Tôi không thuộc vào bất kỳ ý thức hệ nào. Tôi không phải an ủi bất kỳ ai. Tôi không bận tâm với ai bị tức giận và cáu kỉnh. Mỗi quan tâm duy nhất của tôi là ở chỗ khi bạn hỏi một câu hỏi, bạn cần một câu trả lời chân thành - không theo ý thức hệ nhưng theo kinh nghiệm riêng của tôi.

Đệ tử này hỏi: *Nhưng Phật nói, "Chỉ sau khi trải qua muôn trùng gian nan cho ba asankhya kalpas ta đã đạt tới chứng ngộ". Tại sao bây giờ thầy nói rằng đơn giản ngắm nhìn tâm trí và khắc phục ba chất độc là giải thoát?*

Chân lý có chút ít phức tạp. Trước hết tôi sẽ giải thích quan điểm của tôi, nếu như tôi trả lời cho câu hỏi này. Thế thì sẽ dễ dàng hơn cho bạn để hiểu sự khác biệt, khi một người trả lời theo một trường phái ý thức hệ nào đó mà người đó thuộc vào, và khi một người trả lời chỉ từ kinh nghiệm riêng và sự đáp ứng của người đó.

Phật chắc chắn đã nói: *"Chỉ sau khi trải qua muôn trùng gian nan cho ba asankhya kalpas ta đã đạt tới chứng ngộ"*. Nhưng như tôi có thể thấy, đây không phải là phát biểu đúng của bản thân Phật Gautam. Chính điều tông phái Đại thừa của Phật giáo hiện đang duy trì là câu trả lời. Bây giờ Phật không có đó để bác bỏ nó, và mọi điều mà ông ấy đã nói đã được viết ra sau cái chết của ông ấy. Và nó đã được viết ra theo đồng thuận thông thường: một cuộc tụ tập lớn đã triệu tập mọi đệ tử cũ, những người đã nghe ông ấy nói ngay từ đầu, và họ lắp ráp lại điều mọi người nhớ được.

Có bất đồng, có xung đột, có mâu thuẫn, và toàn thể cuộc tụ tập đã chia thành ba mươi hai nhóm và họ tách biệt lẫn nhau. Và tất cả ba mươi hai nhóm này đều có kinh sách riêng của họ, báo cáo riêng của họ về điều Phật đã nói. Đại Thừa chỉ là một phái, lớn nhất, có nhiều người theo nhất. Và chắc chắn lý do tại sao nó là lớn nhất là ở chỗ nó nói rằng Phật, một khi đã thức tỉnh, vẫn còn ở bờ bên này để giải thoát cho mọi người.

Thực ra, họ thậm chí đã bịa ra cả câu chuyện: Khi Phật tới cửa của *moksha*, lâu đài an nghỉ tối thượng cho những người đã được giải thoát, cửa đã mở ra và có nhạc nhã ngân vang và tung hô đón chào bởi vì hiếm lắm, rất hân hỷ mới xảy ra việc một người đi tới chứng ngộ vĩ đại như thế. Hàng nghìn năm trôi qua và cánh cửa vẫn im ỉm đóng. Một cách tự nhiên đã có tung bừng hớn hở lớn trong số các chư Phật khác, người đã vào *moksha* trong hàng triệu năm đã qua. Họ đón chào khách mới.

Nhưng Phật đã từ chối không vào cổng. Ông ấy quay lưng lại cổng và nói với người giữ cổng, "Xin đóng cổng lại. Tôi sẽ đứng ở ngoài cổng cho tới khi người cuối cùng đã trở nên chứng ngộ. Điều đó có thể mất hàng triệu và hàng triệu năm - không thành vấn đề. Tôi an bình. Tôi đang trong tuyệt đối cực lạc. Tôi có thể đợi. Nhưng sẽ có chút ít ích kỉ nếu bước vào cổng và quên tất cả về những người vẫn còn đang loạng choạng trong bóng tối."

Mọi nỗ lực đều đã được thực hiện để thuyết phục ông ấy rằng điều này không phải là cách thức... chưa từng có ai làm điều này trước đó. Ông ấy nói, "Điều đó đơn giản có nghĩa là không ai đã vào *moksha* với trái tim từ bi. Vì từ bi với các anh và chị con người của tôi, tôi có thể từ bỏ ngay cả bản thân *moksha*. Điều đó không thành vấn đề với tôi. Nó không

thể cho tôi nhiều hơn cái tôi đã nhận được. Tôi sẽ đứng ở đây trước cánh cửa này và khi nào con người cuối cùng đã đi vào, thế thì tôi sẽ đi qua."

Đây là câu chuyện hư cấu của phái Đại Thừa. Bởi vì ý tưởng từ bi này đối với người khác, một cách tự nhiên Đại Thừa hấp dẫn được nhiều người hơn, những người không có khả năng trở nên thức tỉnh theo cách riêng của họ. Họ cần giúp đỡ. Họ cần người đã thức tỉnh, từ bi. Và phái Đại Thừa thuyết giảng rằng mọi người chứng ngộ trong Đại Thừa sẽ làm mọi điều có thể mà người đó có thể làm để làm cho ngày càng nhiều người được giải thoát. Bởi vì người đó bây giờ có bốn phận kép: mọi người phải được giải thoát và thứ hai là, nếu mọi người không được giải thoát, Phật Gautam phải đứng tại cổng trong hàng triệu năm. Cho nên từ bi với những người này - họ phải làm mọi nỗ lực để giải thoát họ, và biết ơn Phật Gautam và việc đứng đợi kì lạ của ông ấy, rằng ông ấy đang phản bội *moksha*, trạng thái tối thượng của im lặng và an bình và nghỉ ngơi chỉ để cho chắc rằng không ai bị bỏ lại sau.

Phái kia là Tiểu Thừa Hinayana; nó không hấp dẫn được nhiều người mấy. Chính từ này có nghĩa "thuyền nhỏ". Đại Thừa có nghĩa "thuyền lớn"... con tàu đại dương, cho nên hàng nghìn người có thể đi sang bờ bên kia cùng nhau. Nhưng trong chiếc thuyền nhỏ, chỉ một người có thể đi được. Và những người đã tạo ra Tiểu Thừa là các a la hán. Họ đã chứng ngộ và quan điểm của họ là ở chỗ thậm chí làm nỗ lực để giải thoát mọi người là can thiệp vào tự do cá nhân của họ. Đây không phải là từ bi, đây không phải là tình yêu: tình yêu đem cho tự do.

Từ bi không áp đặt cách sống nào đó lên mọi người, và giải thoát là cách sống nào đó. Mặc dầu điều đó là tốt cho họ,

dầu vậy bạn vẫn áp đặt lên họ, nhấn mạnh vào điều đó, rằng họ theo con đường này, rằng họ đừng phí thời gian. Bạn không cho phép họ tự do toàn bộ để là bản thân mình. Khi họ cảm thấy thích đi trên con đường, họ sẽ đi. Và nếu họ không cảm thấy thích, đấy không phải là mối bận tâm của ai cả. Đấy là quyền tuyệt đối của họ để vẫn còn trong thế giới này và không đi tới moksha.

A la hán diễn giải từ bi theo cách rất tinh tế, với một cảnh quan khác, rất toàn bộ. Rất khó để chọn ai là đúng. Cả hai dường như đều đúng cả...

Nhưng Tiểu Thừa tự nhiên không thể thu được nhiều đệ tử. Ai sẽ quan tâm tới những người theo phái Tiểu Thừa, người thậm chí không quan tâm tới giải thoát của bạn? Họ sẽ không nói, họ sẽ không hỗ trợ, họ sẽ không đưa tay ra cho bạn để kéo bạn ra khỏi hố. Họ sẽ đơn giản chờ đợi. Nếu bạn có khả năng ngã xuống hố bạn chắc chắn có khả năng ra khỏi nó. Nếu bạn có khả năng sa vào đường sai, bạn chắc chắn có khả năng cảm thấy khổ, đau khổ của con đường sai; bạn có thể thay đổi con đường của mình. Không ai khác có thể làm điều đó cho bạn.

Cho nên đây là cách diễn giải của Đại Thừa, rằng Phật mất hàng triệu năm để trở nên chứng ngộ. Với a la hán tình huống này là khác toàn bộ. Họ nói vấn đề không phải là hàng triệu năm và nỗ lực gian nan. Đấy tất cả chỉ là giấc mơ. Dù cho bạn mơ ba triệu năm, hay ba ngày, hay ba phút, điều đó không khác biệt gì. Khoảnh khắc bạn thức dậy, mọi giấc mơ sẽ được thấy đơn giản là rỗng tuếch. Thế thì không có căng thẳng như vậy.

Ngay cả kỉ luật của bạn - điều bạn đang thực hành để đạt tới giải thoát - thực sự là một loại tham lam. Và tham lam không thể phá huỷ được tham lam. Nó là tham vọng, và tham

vọng không thể phá huỷ được bản ngã. Có lẽ nó là tham vọng lớn nhất - được giải thoát, được chứng ngộ.

Nhưng bất kì khi nào có ham muốn và tham vọng, bạn trong tù túng. Và mọi thực hành của bạn và mọi kỉ luật của bạn đều là thực hành trong mơ. Cũng gần như là bạn yếu, nhưng trong giấc mơ của mình bạn tập thể dục nhiều và bạn cảm thấy rằng bạn đã trở thành vô địch thế giới. Nhưng đến sáng khi bạn thức dậy, vẫn cùng con chuột ấy đang ngủ trong giường. Điều gì đã xảy ra với mọi tập luyện của bạn mà bạn đã từng mơ tới?

Bạn có thể mơ là một hiền nhân vĩ đại, bạn có thể mơ là một tên trộm khét tiếng, bạn có thể mơ giết chết nhiều người, bạn có thể mơ phục vụ nhiều người nhưng sáng ra bạn sẽ cảm thấy không có phân biệt gì giữa những giấc mơ đó cả. Chúng tất cả đều là giấc mơ được tạo nên từ cùng chất liệu. Chúng tất cả đều hư huyền. Cái tốt là hư huyền như cái xấu. Kỉ luật tâm linh là hư huyền như giết ai đó. Cho nên những người không tin vào thuyết Đại Thừa nói bạn có thể trở nên chứng ngộ, tại đây và bây giờ. Đó thực sự là lập trường của Bồ đề đạt ma. Và điều đó đang tạo ra vấn đề bây giờ. Ông ấy không thể nói Phật sai; điều đó là không thể được. Ông ấy yêu Phật Gautam, ông ấy là đệ tử của Phật Gautam, cho nên ông ấy không thể nói Phật Gautam sai được. Ông ấy phải nói lời của Phật là đúng.

Nhưng lập trường riêng của ông ấy là ở chỗ bất kì cái gì bạn làm trong vô ý thức của mình đều vô nghĩa. Khi bạn thức dậy tất cả điều đó biến mất trong vài giây. Và bạn có thể thức dậy vào bất kì khoảnh khắc nào. Chỉ một phương cách đúng đắn nào đó và bạn sẽ được thức tỉnh.

Bạn có thể thức dậy vào nửa đêm. Giấc mơ không thể ngăn cản bạn khỏi việc thức dậy; giấc ngủ của bạn cũng

không thể ngăn cản bạn khỏi việc thức dậy. Đây chỉ là ý chí riêng của bạn không thức dậy. Đó là lí do tại sao ngủ tiếp tục và mơ tiếp tục. Nếu ý chí để thức dậy nảy sinh trong bạn, thế thì chứng ngộ là tức khắc.

Bây giờ đây là quan điểm riêng của Bồ đề đạt ma. Nhưng ông ấy gặp khó khăn bởi vì ông ấy thuộc vào phái Đại Thừa và ông ấy thuyết giảng ở Trung Quốc cho phái Đại Thừa mà Trung Quốc cũng thuộc vào. Những đệ tử kia, người đã hỏi, đều trích dẫn Phật theo kinh Đại Thừa. Bây giờ không ai biết liệu Phật đã nói cho họ hay họ đã đặt ra phái nào đó, bởi vì trong phái Tiểu Thừa không tìm thấy những kinh đó. Và đây mới chỉ là hai phái... hai phái chính. Còn ba mươi phái khác là những dòng chảy rất nhỏ, nhưng họ cũng có cái gì đó, sự huy hoàng của riêng họ, và họ tất cả đều khác nhau.

Nhưng một điểm tất cả đều đồng ý: rằng Phật không thể sai được. Họ không thể nói rằng Phật là sai. Cho nên họ phải đi vòng vo khi nói rằng Phật là đúng. Vậy mà điều họ nói cũng đúng, mặc dầu nó mâu thuẫn. Đệ tử này đang hỏi: "Tại sao bây giờ thầy nói rằng đơn giản ngắm nhìn tâm trí và khắc phục ba chất độc là giải thoát? Thầy làm cho điều đó thành quá đơn giản."

Bản thân Phật nói rằng ông ấy đã trải qua *muôn trùng gian nan cho ba asankhya kalpas* - tức là, vô lượng năm - và thế rồi ông ấy đạt tới chứng ngộ. Điều đây không phải là tức khắc. Nó có lịch sử dài hàng triệu năm sau nó... về việc làm điều tốt, tránh điều ác, thực hành thiện, thực hành các kỉ luật khác. Phải mất ba thời đại vô lượng ông ấy mới trở thành vị Phật.

Nếu đây là tình huống của Phật Gautam, người dường như là con người vĩ đại nhất đã từng sống trên trái đất, thế thì

tình huống cho người thường sẽ là gì? Có lẽ thay vì ba... mười ba hay ba mươi asankhya kalpas! Nhưng bạn đang nói rằng chỉ bằng việc quan sát tâm trí mình, chỉ ngay chính khoảnh khắc này, bạn có thể trở nên được chứng ngộ.

Làm sao hai thái độ khác nhau này đã phát sinh? Nếu bạn không hiểu điều nền tảng, bạn sẽ không có khả năng hiểu được khó khăn của Bồ đề đạt ma. Phật đã rời bỏ cung điện của ông ấy khi ông ấy hai mươi chín tuổi. Ông ấy đã đi tới mọi thầy giáo lớn nổi tiếng thời ông ấy và ông ấy đã là người tìm kiếm chân thành đến mức ông ấy mạo hiểm mọi thứ. Bất kì điều gì những thầy giáo đó nói, ông ấy đều đã làm một cách còn hoàn hảo hơn là họ đã từng trông đợi từ bất kì ai. Thực ra, bản thân họ đã không hoàn hảo được đến vậy.

Và Phật đã nói, "Ta đã làm điều đó, nhưng không cái gì xảy ra cả. Ta vẫn dốt nát như ta trước đây. Đúng, ta đã học được kĩ năng nào đó. Ta có thể vận vẹo thân thể, bằng yoga. Nhưng điều đó không làm cho ta nhận biết về bản thể mình; nó không đem lại cho ta điều tốt, chân lí."

Sự chân thành của ông ấy là không gì hoài nghi cả. Ngay cả thầy giáo của ông ấy cũng cảm thấy xấu hổ. Họ chưa bao giờ bắt gặp một học trò như vậy. Thầy giáo, thầy giáo thường, bao giờ cũng thích các học trò tầm thường bởi vì so sánh với họ, ông ta là thầy giáo lớn lao. Và bất kì khi nào - đôi khi điều đó xảy ra - một học trò vĩ đại, người vượt hẳn lên cao hơn bản thân thầy giáo, tới với ông ấy, thế thì thầy cảm thấy giận dữ, bức dọc, bởi vì học sinh liên tục đem tới những câu hỏi mà thầy giáo không thể nào trả lời nổi. Bất kì cái gì thầy trả lời, học sinh bao giờ cũng bác bỏ điều đó.

Một trong các thầy giáo của tôi phát mệch với tôi bởi vì tám tháng liên tục tôi không để cho ông ấy tiến được một phân. Chúng tôi bị kẹt lại tại một điểm. Ông ấy đem ra đủ

mọi loại luận cứ và ông ấy nhìn vào sách... Tôi cũng làm việc vất vả để bác bỏ lại ông ấy và mọi sinh viên đều thích thú điều đó - bởi vì ông thầy này bị díu lú quá nhiều với tôi, nên ông ấy hoàn toàn quên mất không cho bài tập về nhà; hay dạy cái gì đó khác. Không có thời gian, bởi vì bài học đầu tiên vẫn còn chưa được dạy xong cho nên ông ấy không thể chuyển sang bài thứ hai được.

Kì thi đang tới gần và thế rồi ông ấy trở nên thực sự khủng với tôi. Ông ấy bắt đầu quát tháo tôi. Tôi nói, "Xin thầy nghe cho, thầy là một ông già. Nếu thầy quát nhiều thế, thầy có thể bị đau tim. Và em hi vọng là không có ngừng tim... chỉ đau tim nhẹ. Nhưng thầy đừng cho rằng bằng việc quát lên, thầy có thể làm em câm đi. Và nếu thầy nghĩ đây là trận đấu về nói to, em cũng có thể quát. Và thầy là một ông già - em sẽ thực sự thích thú quát lên. Cho nên xin thầy bình tĩnh lại."

Ông ấy hiểu ra vấn đề, nhưng ông ấy bỏ lớp và tới gặp ông hiệu trưởng và nói, "Bây giờ tuyệt đối chắc chắn rằng hoặc là tôi ở lại trường, ở lại đại học này, hoặc là cậu sinh viên này ở lại. Ông có thể chọn." Ông hiệu trưởng nói, "Nhưng vấn đề gì vậy? Cậu ta đã làm điều gì sai trái với ông sao?"

Ông ấy nói, "Cậu ta không cho tôi dạy cho sinh viên và kì thi đang tới gần. Mọi sinh viên sẽ trượt, trừ mỗi cậu ta. Và cậu ta có sức chịu đựng kì lạ. Tôi đã làm việc cần mẫn. Tôi chưa bao giờ làm việc cần mẫn như vậy, đọc mãi khuya trong đêm, tìm ra các luận cứ mới, rồi ngày hôm sau cậu ta đơn giản bác bỏ chúng. Cậu ta làm việc cần mẫn hơn tôi. Tất nhiên cậu ta còn trẻ và thật rất xấu hổ khi ngày nào cũng bị thất bại. Tôi xin từ chức. Tôi sẽ không tới trường nữa nếu ông không đuổi cậu ta đi." Và ông ấy bỏ về nhà.

Ông hiệu trưởng gọi tôi tới. Ông ấy biết tôi. Tôi đã đem về biết bao nhiêu chiến tích và biết bao nhiêu cúp từ khắp đất nước, từ mọi đại học, về tranh luận, về hùng biện với các đối thủ... Ông ấy rất mừng là tôi đã làm cho trường của ông ấy nổi tiếng toàn quốc.

Ông ấy nói, "Tôi gặp khó khăn đây. Sao em lại cứ chọc tức ông già ấy? Ông ấy là giáo sư lâu niên nhất của chúng tôi, rất có giáo dục; ông ấy có hai bằng tiến sĩ; đã được được phong phần thưởng D. Litt gần đây của trường đại học. Ông ấy là một học giả nổi tiếng và chúng tôi không thể mất ông ấy được."

Tôi nói, "Thầy có thể giữ ông ấy, nhưng thầy không minh bạch và không công bằng bởi vì em đã không làm gì hại cho ông ấy cả. Ông ấy là giáo sư logic và nếu một giáo sư về logic không thể tranh luận được với sinh viên, thế thì ai sẽ đi tranh luận? Toàn thể chủ đề logic là luận cứ và làm sắc bén luận cứ, và em thực sự làm công việc của mình như mọi sinh viên phải làm. Các sinh viên đang hành xử như người ngu; họ không bận tâm về chủ đề này. Họ có mối quan tâm khác - ai đó có bạn gái, ai đó có mối quan tâm tới phim ảnh - có cả nghìn lẽ một thứ trên thế giới. Và họ học chỉ vào cuối năm.

"Còn bây giờ, bởi vì các câu hỏi đã trở thành rập khuôn, nên cùng những câu hỏi đó đang được lặp lại hàng năm. Chỉ đọc những câu hỏi của bốn năm và thế là đủ - chuẩn bị hai mươi câu hỏi và người ta sẽ thấy năm câu hỏi trong số hai mươi câu này trong bài thi của mình. Không cần phải bận tâm tới toàn thể bài giảng bởi vì các giáo sư đều lười biếng. Ngay cả tìm ra câu hỏi mới cũng khó cho họ, cho nên họ chỉ nhìn vào các câu hỏi thi cũ bốn hay năm năm và tìm ra câu

hỏi - có thể họ đặt câu mới lại cho chúng. Đó là toàn thể công việc của họ.

Và trong chợ bây giờ cầm nang cho kì thi - là kinh doanh rất có lợi - đã xuất hiện. Một số giáo sư về hưu biết cực kì rõ cái gì sẽ có trong kì thi này. Ông ấy lấy câu hỏi trong mười năm trong sách của mình và cho câu trả lời cho từng điểm. Thầy chỉ cần mua cuốn sách cầm nang đó. Không cần phải đi vào nguyên bản bởi vì đó là nhiệm vụ khó khăn.

"Và nếu thầy đưa ra câu trả lời, không ai bận tâm liệu thầy có biết nó hay liệu thầy có luyện thi theo nó không. Những sách cầm nang kia được các giáo sư về hưu soạn ra theo cách mà câu trả lời là rất nhỏ và có thể được học luyện thi, cho nên không cần thông minh gì.

"Em đã cố gắng... bởi vì em không tới trường chỉ để ngồi đó. Em không quan tâm tới bằng cấp - mối quan tâm của em là làm sắc bén thông minh của mình."

Ông hiệu trưởng nói, "Tôi có thể hiểu được em, nhưng đầu vậy tôi vẫn phải đuổi em. Điều đó là không công bằng và tôi cảm thấy mặc cảm bởi vì tôi không thể để cho ông giáo sư đó bỏ đi. Không có ông ấy, toàn thể khoa logic của chúng tôi sẽ sụp đổ. Ông ấy là giáo sư cao cấp nhất và ông ấy là người rất ương ngạnh. Nếu ông ấy đã nói rằng ông ấy sẽ không tới chừng nào em còn chưa bị đuổi, ông ấy sẽ không tới. Nhưng biết bất công này... em đã không làm điều gì có hại, em chỉ không có được một thầy giáo có tầm cỡ thực sự và thiên tài.

"Ông ấy là con người tâm thường. Ông ấy có thể viết các luận án tiến sĩ và ông ấy có thể được thưởng D.Litt vì cống hiến của mình, nhưng ông ấy không phải là thiên tài. Điều đó tôi biết: cho nên tôi sẽ đuổi em bởi vì ông ấy cứ khẳng khẳng như thế khi thấy rằng tên em còn đó trên bảng thông báo và

rằng em chưa bị đuổi. Nhưng tôi sẽ thu xếp cho em ở một trường khác. Tôi sẽ gọi điện cho ông hiệu trưởng."

Tôi nói, "Em không muốn tạo ra rắc rối nào cho định chế của thầy, hay cho thầy, hay cho ông giáo sư già kia. Em không có đối nghịch với ông ấy - em chỉ cảm thấy đáng thương nhiều. Thầy thu xếp, nhưng điều đó sẽ không dễ dàng bởi vì tình huống này mà đã xảy ra trong tám tháng nay, đã trở thành chuyện của miệng của mọi trường trong khu đại học này. Mọi hiệu trưởng đều biết..."

Ông ấy đã thử. Ông ấy gọi điện cho một ông hiệu trưởng người rất thân ông ấy và ông hiệu trưởng này nói, "Xin thứ lỗi cho tôi. Ông đang gửi một rắc rối tới chúng tôi bởi vì ông không thể đảm đương được điều đó."

Ông ấy đã thử vài trường khác, bởi vì thành phố tôi ở là một trong những thành phố có ý nghĩa nhất khi có liên quan tới giáo dục; có hai mươi trường đại học tất cả. Ông ấy đã gọi điện cho vài ông hiệu trưởng, và mọi người đều nói, "Ông có thể gửi bất kì ai khác, nhưng chúng tôi đã nghe nói về cậu sinh viên đó. Và ông là đại học lâu đời nhất và ông có những giáo sư giỏi nhất. Nếu họ sẵn sàng từ chức bởi vì cậu ta, điều gì sẽ xảy ra cho các giáo sư của chúng tôi, những người không cao cấp được đến thế, người không kinh nghiệm được đến thế?"

Ông hiệu trưởng này gặp thế tiến thoái lưỡng nan. Và tôi vẫn ngồi đó nghe tất cả những cuộc nói chuyện điện thoại này. Tôi bảo ông ấy, "Thầy sẽ không thể xoay xở được đâu. Em sẽ tự xoay xở vậy. Thầy cho em lệnh đuổi và em sẽ xoay xở lấy."

Và tôi đã thu xếp với một ông hiệu trưởng để vào trường của ông ấy với điều kiện là tôi sẽ không bao giờ tới trường cả. Tôi sẽ trả học phí nhưng tôi sẽ không bao giờ tới trường.

Tôi sẽ tới thư viện nhưng không tới lớp. Tôi sẽ không dự lớp học, cho nên không có vấn đề gì phát sinh. Và ông hiệu trưởng sẽ canh chừng điều đó để tôi được tham dự đúng vào lúc cần thiết để xuất hiện vào lúc thi. Tôi nói, "Đó là một thu xếp lớn lao. Thực ra em bao giờ cũng mong muốn điều đó."

Trong hai năm tôi không hề tới một lớp nào lấy một ngày. Nhưng hai năm đó có tầm quan trọng lớn lao. Tôi đắm mình trong thư viện sâu sắc nhất có thể được. Trước khi thư viện mở cửa tôi đã ở đó rồi và chỉ khi thủ thư đẩy tôi ra bởi vì đó là lúc đóng thư viện tôi miễn cưỡng ra về.

Cùng tình huống đó cũng xảy ra với Bồ đề đạt ma, người thuộc vào phái Đại Thừa đặc biệt. Bởi vì Trung Quốc - toàn thể Trung Quốc - không có bất kì phái nào khác ngoại trừ Đại Thừa. Và nói với những người Đại Thừa rằng bạn có thể trở nên chứng ngộ hệt như bất ngón tay... điều đó là không thể nào tin được đối với họ, bởi vì bản thân Phật đã nói rằng ông ấy phải làm việc vất vả trong ba asankhya - vô lượng năm - trước khi ông ấy trở nên chứng ngộ. Nhưng Bồ đề đạt ma biết từ kinh nghiệm của riêng mình rằng ông ấy đã trở nên chứng ngộ mà không có khổ hạnh nào, không có kỉ luật nào, không trải qua nhịn ăn, không làm cầu nguyện, nghi lễ. Ông ấy đã trở nên chứng ngộ chỉ bởi việc trở nên nhận biết về tâm trí của mình.

Nhưng nói rằng Phật là sai... Ông ấy sẽ bị bao vây bởi cả nước tin rằng Phật Gautam không thể nào sai được. Và trong hành động thực tế, trong sáu năm sau khi rời khỏi cung điện của mình, Phật Gautam đã làm mọi điều, và mọi thầy giáo cuối cùng đều cảm thấy rằng ông ấy là một linh hồn lớn hơn bản thân họ nhiều lắm. Và họ nói với ông ấy, "Tha thứ cho chúng tôi. Tất cả những điều chúng tôi biết, chúng tôi đã nói

cho anh. Nhiều hơn thế nằm ngoài khả năng của chúng tôi. Nhưng chúng tôi sẽ gợi ý một thầy giáo vĩ đại hơn cho anh."

Trong sáu năm ông ấy đã đi từ thầy nọ tới thầy kia, và cuối cùng, thầy giáo vĩ đại nhất thời đó đã nói với ông ấy, "Anh làm phí thời gian của ta. Không thầy giáo nào có thể giúp anh được. Thế là đủ thời gian để anh nên theo cách của riêng mình... Quan sát tâm trí anh. Ta không có bất kì giáo huấn nào khác cho anh."

Một mối với sáu năm kỉ luật liên tục... Đó là đêm trăng tròn. Ông ấy đã bị thầy giáo từ chối và bảo, "Quan sát tâm trí anh. Không có kỉ luật nào cho anh cả; những kỉ luật đó dành cho tâm trí bình thường. Chúng là thoả hiệp, tương ứng theo khả năng của mọi người - nghi lễ nào đó để an ủi người đó rằng người đó đang làm việc gì đó cho chứng ngộ. Không cái gì sẽ thoả mãn cho anh chừng nào mà chứng ngộ còn chưa xảy ra."

Thế là ông ấy ra đi. Một đêm trăng tròn - ông ấy đã rời bỏ thầy giáo này chỉ vài ngày trước đây. Và ông ấy đang ngồi dưới gốc cây bên cạnh Niranjana ở Bihar. Tại Ấn Độ thậm chí cây cối cũng được tôn thờ - và tôi không thấy điều gì sai trong đó cả, bởi vì cây cũng là sinh linh sống và chúng là người rất tốt. Chúng không làm hại bất kì ai cả. Một phụ nữ đã là người tôn thờ cây bồ đề đó. Và cô ấy đã nói với Thần của cây đó rằng nếu cô ấy mang thai - bởi vì trong nhiều năm cô ấy đã không mang thai - nếu cô ấy trở nên mang thai, cô ấy sẽ đem kẹo, hoa quả làm quà tặng cho thần cây đó.

Và vào đêm trăng tròn đó, cô ấy tới. Cô ấy đã có mang và khi cô ấy trở nên hoàn toàn chắc chắn và thầy thuốc đã nói, "Cô có mang", cô ấy đem thức ăn ngon, kẹo, hoa tới.

Tên cô ấy là Sujata. Đây là cái tên có ý nghĩa trong lịch sử của Phật Gautam.

Và ông ấy đang đói, bởi vì ông ấy đã nhịn ăn hàng tháng - rất đói. Nhưng ông ấy là người đẹp trai, một hoàng tử, và bởi vì cơn đói mà ông ấy đã trở nên gầy gò. Và trong đêm trăng tròn, ông ấy trông cứ như là thần của cây mới bước ra.

Người phụ nữ này không thể nào tin nổi điều đó - cô ấy là một thôn nữ, và cô ấy thực sự nghĩ rằng thần cây đã bước ra để nhận quà tặng của cô ấy. Cô ấy phục xuống dưới chân ông ấy và cúng dường cho ông ấy tất cả những cái cô ấy mang tới.

Đây là lần đầu tiên trong sáu năm đó mà ông ấy đã ăn một bữa no nê. Và việc ăn đó nữa, trong đêm. Nhà khổ hạnh không được phép ăn ban đêm, nhưng bây giờ ông ấy không còn là nhà khổ hạnh nữa.

Khi thầy giáo đã nói, "Mọi điều anh phải làm là quan sát", ông ấy vứt bỏ mọi kỉ luật, mọi chủ nghĩa khổ hạnh. Ông ấy đã từ bỏ vương quốc của mình; bây giờ ông ấy từ bỏ cả việc từ bỏ của mình nữa. Lần đầu tiên ông ấy hoàn toàn thanh thoi. Ông ấy ăn ngon, và sau sáu năm ông ấy đã ngủ lần đầu tiên mà không căng thẳng gì. Không có tham vọng. Không có ham muốn. Không có đâu mà đi, không cái gì cần được tìm.

Trong trạng thái thanh thoi này, thậm chí trong giấc ngủ ông ấy đã trở nên nhận biết rằng mình đang quan sát tâm trí mình; chỉ một ngọn lửa nhỏ của nhận biết có đó. Mặc dầu thân thể ngủ, tâm trí ngủ, cái gì đó bên ngoài vẫn tỉnh táo.

Và vào buổi sáng khi ông ấy mở mắt ra, ngôi sao cuối cùng đang biến mất. Và sự kiện thực tế là ở chỗ khi ngôi sao

cuối cùng đang biến đi, ông ấy cũng biến mất như một bản ngã, như một cá tính. Chứng ngộ là bất thần. Bỗng nhiên ông ấy thấy bản thể đích thực của mình.

Bây giờ vấn đề phát sinh: Những người theo Đại Thừa nói rằng kinh nghiệm bất thần này đã xảy ra bởi vì sáu năm khổ hạnh liên tục kia - đây là tiệm ngộ.

Và có những người, một phái nào đó, tin vào đốn ngộ. Họ nói điều đó không liên quan gì tới sáu năm kia cả. Nếu như ông ấy chấm dứt tại năm năm, kinh nghiệm này cũng sẽ xảy ra. Và nếu ai đó đã bảo cho ông ấy ngay ngày đầu tiên, và nếu như ông ấy có đủ thông minh để hiểu điều đó, điều đó sẽ xảy ra ngay ngày đầu tiên ông ấy rời khỏi cung điện.

Sáu năm đó không phải là nguyên nhân cho tác động của chứng ngộ. Chứng ngộ không thể có nguyên nhân được. Lập luận của họ là rất rõ ràng. Bồ đề đạt ma đã nói trong kinh này rằng chứng ngộ không có nguyên nhân. Thế thì vấn đề về hàng triệu năm và nỗ lực gian nan là vô nghĩa.

Chứng ngộ bao giờ cũng bất thần.

Nếu nó không bất thần, đây không phải là vì bản chất của chứng ngộ là dần dần. Đây là vì tâm trí bạn rời bỏ bạn dần dần. Bạn không sẵn sàng nhận lấy mạo hiểm bán si. Bạn nhận mạo hiểm bán lẻ, từng tí một, từng phần một - theo cách người Mỹ, trong bán trả góp. Một chút ít bạn mất đi hôm nay, một chút ít ngày mai, một chút ít... Điều đó cần thời gian bởi vì bạn không sẵn sàng vứt bỏ tâm trí trong tính toàn thể của nó, trong chính khoảnh khắc này. Bạn nói, "Tôi sẽ làm điều đó từ từ... ngày mai, thế rồi ngày kia. Vội gì?"

Cho nên có hai phái này: phái tiệm ngộ hấp dẫn cho nhiều người bởi vì họ không có can đảm để vứt bỏ tâm trí

ngay lập tức; và phái đồn ngộ chỉ thuộc vào những người có trái tim của sư tử, người có thể đơn giản mạo hiểm mọi thứ.

Tôi nhớ tới một câu chuyện về một diễn viên người Nhật Bản. Anh ta rất nổi tiếng ở Mỹ và anh ta kiếm hàng triệu đô la. Anh ta muốn trở về nhà, anh ta đã kiếm đủ. Nhưng trước khi về nhà, anh ta nghĩ tốt hơn cả là đi một vòng quanh thế giới. Thế thì anh ta sẽ không phải bỏ nhà lần nữa. Thế thì anh ta muốn nghỉ. Nhưng trước hết anh ta muốn thấy mọi nơi đẹp trên thế giới.

Anh ta tới Paris. Người hướng dẫn đưa anh ta tới nhiều nơi và thế rồi người đó nói, "Ông có thích xem sông bạc không?" Nghệ sĩ này nói, "Nhất định rồi, tôi muốn xem mọi thứ. Tại Paris, không xem sông bạc là bỏ lỡ nhiều lắm." Sông bạc là chỗ đánh bạc và nước Pháp có những sông bạc tốt nhất.

Và khi anh ta bước vào sông bạc và anh ta thấy mọi người được hàng trăm đô la, hàng nghìn đô la... và anh ta đâm ra thích trò này. Anh ta đánh liều hàng triệu đô la mà mình đã kiếm được ở Mỹ - đặt cọc ngay, không đánh dần.

Thậm chí ông chủ sông bạc cũng phát hoảng, "Phải làm gì với anh chàng này đây? Nếu anh ta thắng, sông bạc của mình đi đời. Một thằng cha kì lạ!" Ông ta đã trong nghề này lâu thế nhưng ông ta chưa bao giờ thấy một người nào đưa cả triệu đô la ra mạo hiểm, lâm nguy.

Nhưng không có cách nào từ chối cả; không thể nào từ chối được. Bạn phải chấp nhận mạo hiểm và may mắn cho ông chủ sông bạc, người Nhật Bản này thua sạch. Anh ta mất mọi đồng đô la mà mình đã kiếm được và đang hi vọng dành cho cuộc sống về hưu. Anh ta không còn gì.

Anh ta đi vào khách sạn và đi ngủ. Sáng hôm sau anh ta thấy trong một tờ báo rằng một người Nhật Bản đã tự tử bằng cách nhảy từ toà nhà bốn mươi tầng, và một cách tự nhiên người ta nghĩ rằng đây phải chính là người Nhật Bản đã thua hàng triệu đô la trong sông bạc. Cho nên họ ngụ ý rằng dường như là chính người Nhật Bản đã mất hàng triệu đô la đêm hôm trước và thậm chí đã không còn đến một đô la cho mình.

Anh ta đọc tin đó và anh ta cười to và ông chủ khách sạn cũng đọc tin đó và ông ta nói, "Anh ta ở trong khách sạn của tôi. Làm sao anh ta lại tới khách sạn kia được? Anh ta là một tên tuổi nổi tiếng." Người Nhật Bản này chạy xô về phòng mình và anh ta cười như điên dại. Ông chủ hỏi, "Sao anh cười?"

Anh ta nói, "Tôi cười bởi vì tôi đang sống đây mà tờ báo này lại nói tôi đã tự tử bằng việc nhảy khỏi khách sạn. Một người Nhật Bản khác nào đó đã tự tử." Và kết luận rất logic của nhà báo là đây phải chính là diễn viên Nhật Bản nổi tiếng từ Mỹ tới. Cái xác đã bị méo mó, vỡ thành từng mảnh đến mức không có cách nào tìm ra người này là ai.

Ông chủ khách sạn hỏi anh ta, "Kì lạ thật đấy. Anh mất tất cả tiền kiếm được cả đời mà anh vẫn ngủ ngon sao?" Anh ta nói, "Không thành vấn đề gì cả. Tôi đã tận hưởng sự xúc động trong một khoảnh khắc - theo cách này cách khác. Và tôi đã tận hưởng việc ông chủ sông bạc run rẩy. Còn khi có liên quan tới tiền, tôi có thể quay lại và kiếm nữa. Điều đó không phải là vấn đề. Đây không phải là tiền đánh cược, tôi đã kiếm nó."

Ông chủ nói với anh ta, "Nhưng anh có thể đã chơi theo cách mọi kẻ đánh bạc chơi - những số tiền nhỏ. Anh có thể chơi cả đêm. Sao anh lại liều mọi thứ thế?"

Và tôi đọc trong cuốn tự tiểu sử của anh ta rằng anh ta nói, "Tôi thuộc vào phái đốn ngộ. Tôi không tin vào trả góp dần dần. Nếu bạn phải làm điều gì đó, làm nó một cách toàn bộ và mãnh liệt. Nếu bạn không muốn làm nó, thế thì đừng tự lừa dối mình một cách không cần thiết bằng việc làm nó một cách từng phần."

Bồ đề đạt ma đích thực là con người của đốn ngộ. Nhưng ông ấy đã được một phụ nữ điếm đạo, Pragyatara. Bà ấy là một người Đại Thừa và bà ấy đã phái ông ấy sang Trung Quốc để giúp việc phát triển tôn giáo ở đó. Tôn giáo này đã phát triển như đám cháy hoang - chỉ trong sáu trăm năm. Nó đã tới Trung Quốc vào thời của Jesus Christ, năm trăm năm sau Phật Gautam. Và sau sáu trăm năm, đã có ba mươi nghìn ngôi đền chùa Phật giáo và hai triệu nhà sư Phật giáo ở Trung Quốc, và điều đó không kể cư sĩ.

Hàng triệu và hàng triệu người, bởi vì họ thực sự đói... Khổng Tử đã làm cho họ đói tôn giáo thế bởi vì trong tâm trí Khổng Tử không có linh hồn, không có tôn giáo. Chính bởi vì Khổng Tử mà Trung Quốc quay sang chủ nghĩa cộng sản bởi vì tâm trí của Khổng Tử là rất gần với tâm trí của Karl Marx; không có mấy khác biệt. Cả hai đều tin rằng không có Thượng đế, không có linh hồn, và mọi tôn giáo đều vô dụng. Cả hai đều tin rằng tâm thức chỉ là sản phẩm phụ của năm yếu tố gắn lại với nhau, và chết là hết. Cho nên không có vấn đề về hành động tốt hay xấu.

Khổng Tử đã từng là một nhân vật chi phối, một nhân vật có ảnh hưởng đến mức toàn thể linh hồn của người Trung Quốc bị đói. Đã có món ăn ngon mà các sư Phật giáo đáp ứng. Đã có lỗ hổng cho nên không có xung đột, không cãi lộn. Phật tử đã được chấp nhận mà không phải vật lộn với bất kì ai.

Và Pragyatara đã phái Bồ đề đạt ma đi bởi vì cho tới lúc đó, chưa người chứng ngộ nào tới Trung Quốc cả. Nhiều học giả đã tới - hàng nghìn học giả - những người đang cố gắng dịch kinh sách Phật giáo sang tiếng Trung Quốc. Nhưng họ chỉ là học giả, và Pragyatara nghĩ Trung Quốc cần thấy một người đã chứng ngộ. Nó xứng đáng cho điều đó. Chỉ trong sáu trăm năm, một công trình vĩ đại đã được thực hiện - gần như toàn thể đất nước này đã chuyển từ Khổng Tử sang Phật Gautam. Pragyatara bảo Bồ đề đạt ma, "Con phải đi", và ông ấy đã đi tới đó. Nhưng chứng ngộ riêng của ông ấy là đốn ngộ và ở Trung Quốc, phái đã lan rộng vào mọi người là Đại Thừa, tin vào chứng ngộ dần dần, tiệm ngộ.

Đây là thế khó xử. Học trò này đang đưa ra một câu hỏi: Phật nói một điều và thầy nói ngay điều ngược lại. *Tại sao bây giờ thầy nói rằng đơn giản ngắm nhìn tâm trí và khắc phục ba chất độc là giải thoát?* Thầy đang làm cho nó thành quá đơn giản, bằng việc nói rằng người ta có thể làm được nó bây giờ. Thế thì việc tranh đấu của Phật Gautam với ba kalpas vô lượng... thì sao?"

Nhưng có lẽ ngay cả Bồ đề đạt ma không nhận biết về phân biệt mà tôi đã làm, rằng chỉ trước khi chứng ngộ của mình, Phật Gautam đã vứt bỏ mọi kỉ luật. Đó sẽ là câu trả lời đúng: Phật Gautam có thể tranh đấu trong ba hay ba mươi kalpas vô lượng - điều đó chỉ là giấc mơ, và khi giấc mơ bị tan vỡ, nó bao giờ cũng xảy ra trong một khoảnh khắc. Chỉ trong một khoảnh khắc trước đó, bạn còn ngủ; sau khoảnh khắc này, bạn thức tỉnh. Và khi bạn thức tỉnh mọi giấc mơ dường như thật thế, biến mất.

Đây chắc sẽ là câu trả lời đúng, nhưng nó không khớp với phái Đại Thừa. Đó là lí do tại sao ông ấy cứ tạo ra làn khói thượng đế học quanh câu hỏi này mãi.

Lời của Phật là đúng. Nhưng ba asankhya kalpas nói tới ba trạng thái độc hại của tâm trí.

Điều đó không đúng. Ông ấy thực tế đang nói tới vô lượng kiếp sống trong đó Phật đã tranh đấu để đạt tới phật tính và cuối cùng, trong kiếp sống cuối cùng, ông ấy đã đạt tới nó. Bây giờ Bồ đề đạt ma đang cố gắng bằng cách nào đó tạo ra câu trả lời đáng tin.

Điều chúng ta gọi là asankhya trong tiếng Phạn, các ông gọi là vô hạn. Bên trong ba trạng thái độc hại này của tâm trí là vô hạn ý nghĩ ác độc.

Bây giờ đây tất cả đều vô nghĩa, bởi vì lần nữa nó không liên quan tới câu hỏi.

Và mọi ý nghĩ đều kéo dài một kalpa.

Điều đó còn tồi tệ hơn là vô nghĩa; nó là ngớ ngẩn! - và bạn biết điều đó. Một ý nghĩ không kéo dài thậm chí tới một giờ. Thử để cho bất kỳ ý nghĩ nào vẫn còn trong tâm trí bạn trong một giờ liên tục mà xem và bạn sẽ ngạc nhiên - nó cứ liên tục trượt ra ngoài tâm trí.

Tâm trí là luồng lưu thông thường xuyên. Bạn không thể đứng ở giữa luồng lưu thông, các ý nghĩ của bạn chuyển động nhanh hơn bất kỳ cái gì. Và một kalpa là một thời gian rất dài. Một ý nghĩ không còn lại thậm chí trong vài giây. Tâm trí bạn là một luồng liên tục; nó giống hệt dòng sông.

Heraclitus nói, "Bạn không thể bước hai lần vào cùng một dòng sông bởi vì nó đi nhanh thế. Vào lúc bạn bước lần thứ hai, nó đã là nước khác rồi. Vẫn cùng dòng sông chỉ với cái tên, nhưng nước mà bạn đã bước vào lần đầu không còn lại đó nữa."

Tôi đi xa hơn chút ít so với Heraclitus. Tôi nói, bạn không thể nào thậm chí một lần bước vào trong cùng một dòng sông, bởi vì khi chân bạn chạm vào phần nước phía trên, phần nước phía dưới đã chảy qua rồi. Khi chân bạn nhúng sâu thêm chút nữa, phần nước phía dưới và phía trên đã chảy qua rồi. Vào lúc chân bạn chạm đáy, mọi thứ đã thay đổi từ lúc bạn lần đầu tiên chạm vào mặt nước. Bạn đã không bước vào trong cùng một nước, bởi vì mọi giây nước mới đều tới và nước cũ trôi đi. Heraclitus không nhận biết rằng ngay cả việc bước một lần trong cùng dòng nước là điều không thể được. Hai lần là quá nhiều.

Cùng điều đó là tình huống với tâm trí con người: nó chỉ là một luồng. Hàng trăm ý nghĩ xếp hàng và đi qua - liên quan, không liên quan, nhất quán, không nhất quán. Nhưng ông ấy đang cố gắng tạo ra ý nghĩa nào đó từ phát biểu của Phật.

Vô hạn như vậy là điều Phật ngụ ý qua ba asankhya kalpas...

Không, ông ấy thực tế ngụ ý điều những lời này nói. Bồ đề đạt ma đang áp đặt ý tưởng riêng của mình lên điều đó, chỉ để làm phai mờ nó, chỉ để mang nó tới gần hơn với ý tưởng đốn ngộ của mình.

Trong vị trí của ông ấy tôi sẽ nói, "Phật Gautam là sai. Điều ông ấy đang nói về ba thời đại vô lượng phải đã được nói trước khi ông ấy trở nên chứng ngộ. Nó không phải là phát biểu được đưa ra sau chứng ngộ của ông ấy. Nếu ông ấy đã từng nói điều gì giống như thế, điều đó hẳn phải đã được nói từ trước chứng ngộ của ông ấy."

Thậm chí trước chứng ngộ của mình ông ấy đã có năm tín đồ. Thấy ông ấy - một ông vua và một nhà khổ hạnh hoàn hảo - năm người tìm kiếm brahmin đã trở thành tín đồ của

ông ấy. Họ đã bỏ đi bởi vì ông ấy đã chấp nhận thức ăn từ Sujata, vào ban đêm.

Và từ *sujata*, có những ngụ ý lớn. Nó có nghĩa "được sinh ra may mắn", được sinh ra trong một gia đình rất cao sang. Bây giờ bất kì ai thực sự được sinh ra trong một gia đình cao sang sẽ không có cái tên đó. Sujata phải đã là một bình dân, một người phụ nữ tiện dân. Đây là cách thức tâm trí con người và tâm lí con người vận hành. Nếu cô ấy không thể thuộc vào đẳng cấp cao, ít nhất cô ấy cũng có thể mang cái tên đẹp có nghĩa là cô ấy được sinh ra may mắn. Tên của cô ấy chỉ ra rằng cô ấy chắc chắn thuộc vào đẳng cấp rất thấp của xã hội.

Thấy rằng Phật đã chấp nhận thức ăn từ một phụ nữ bình dân - ông ấy thậm chí không hỏi, "Cô thuộc vào tầng lớp gì?" và trong đêm ông ấy đã ăn một cách vui thích - tất cả năm đệ tử bỏ ông ấy ngay lập tức. "Ông ta là kẻ dối trá, giả mạo. Chúng ta đã bị lừa. Ông ta không phải là người khổ hạnh chút nào."

Phật có thể đã nói điều gì đó giống như thế với năm đệ tử này, nhưng lúc đó ông ấy còn chưa chứng ngộ. Và người ta phải nhớ rằng bất kì phát biểu nào do Phật đưa ra trước chứng ngộ không nên được tính tới chút nào. Chỉ những điều ông ấy đã nói sau chứng ngộ mới có ý nghĩa.

Bồ đề đạt ma có thể đã giải thích điều đó rất dễ dàng, nhưng ông ấy lại không dùng cảm được như ông ấy đã được mọi người tin là vậy trong nhiều thế kỉ. Ông ấy không thể nói lời của Phật là không đúng. Ông ấy đang cố gắng tô điểm cho chúng và bằng cách nào đó làm phai mờ chúng và đem chúng tới gần hơn với hiểu biết riêng của ông ấy.

Nhưng các bồ tát vĩ đại chỉ đạt tới chứng ngộ bằng việc gìn giữ ba bộ giới luật và bằng việc thực hành sáu đường

vượt qua. Bây giờ thầy bảo các đệ tử đơn thuần ngắm nhìn tâm trí. Làm sao bất kì ai có thể đạt tới chứng ngộ mà không trau dồi các qui tắc của kỉ luật?

Ông ấy đang thực sự đặt các đệ tử vào thế khó xử - và đây là những câu hỏi cuối cùng của họ. Bồ đề đạt ma nói rằng không cần kỉ luật nào cả, không cần khổ hạnh nào cả. Mọi điều cần thiết là nhận biết về tâm trí của bạn. Và tôi đồng ý với ông ấy tuyệt đối. Đó là điều đem lại chứng ngộ.

Một người vô ý thức có thể đặt kỉ luật lên bản thân mình. Người đó có thể cạo đầu như Phật... người đó có thể cạo đầu mình, người đó có thể ăn chỉ một lần trong hai mươi bốn giờ, người đó có thể chỉ có ba bộ quần áo - không nhiều hơn thế - nhưng người đó sẽ không trở nên chứng ngộ bởi điều này. Nếu điều này là như vậy, thế thì mọi người nghèo mà không có thậm chí đến ba bộ quần áo, người thỉnh thoảng phải đi ngủ mà không ăn gì, đều đã trở nên chứng ngộ rồi.

Tôi đã biết những người đã đi ngủ bằng việc buộc một viên gạch vào bụng để cho họ không cảm thấy rằng dạ dày mình trống rỗng. Cái nghèo khó như vậy tồn tại ở nhiều phần của đất nước này. Những người này liệu có trở thành Phật được không? - không. Chứng ngộ không liên quan gì tới nghèo đói, nhịn ăn, kỉ luật, nghi lễ tôn giáo.

Chỉ có một con đường tới chứng ngộ và đó là tạo ra ngày càng nhiều nhận biết về hành động của bạn, về ý nghĩ của bạn, về xúc động của bạn.

Bồ đề đạt ma có thể đã nói đích xác điều đó, nhưng đây là rắc rối khi bạn thuộc vào một tổ chức, khi bạn thuộc vào một triết lí nào đó, khi bạn thuộc vào một hệ thống niềm tin nào đó, khi bạn không phải là thầy của riêng mình, khi bạn tôn thờ ai đó khác làm thầy... thế thì loại khó xử này nhất định xảy ra. Bạn đã đánh mất tính cá nhân theo một cách nào

đó. Bạn phải ủng hộ cho Phật Gautam cho dù điều đó đi ngược lại hiểu biết riêng của bạn.

Bồ đề đạt ma nói: *Ba bộ giới luật là để vượt qua ba trạng thái độc hại của tâm trí. Khi ông vượt qua ba chất độc này, ông tạo ra ba bộ đức hạnh vô giới hạn. Một bộ thu thập mọi thứ lại - trong trường hợp này, vô hạn ý nghĩ tốt trong toàn thể tâm trí ông. Và sáu đường vượt qua là để làm thuần khiết sáu giác quan. Điều chúng ta gọi là paramita - đường vượt qua, các ông gọi là phương tiện để sang bờ bên kia. Bằng việc làm thuần khiết sáu giác quan của ông khỏi bụi bặm của cảm giác, con thuyền vượt qua chở ông ngang qua Dòng sông của ưu phiền sang Bờ của Chứng ngộ.*

Bạn không thể thấy rằng câu trả lời thậm chí không có mối quan hệ xa xăm nào với câu hỏi này sao? Nó thậm chí không phải là anh em họ xa.

Bồ đề đạt ma không thể xoay xở được... để đơn giản nói chân lí sẽ là điều đúng: "Dù cho điều đó có đi ngược lại Phật, hay Krishna, hay Christ không thành vấn đề - tôi phải là chân lí của riêng tôi. Nếu điều đó đi ngược lại chân lí của ai đó khác, đó là vấn đề của người ấy, không phải là vấn đề của tôi."

Chân lí có cái đẹp khi nó nảy sinh trong bạn, nhưng nếu bạn bằng cách nào đó cố gắng khớp nó vào một hệ thống nào đó do ai đó khác tạo ra, bạn bắt đầu bóp méo chân lí. Và với tôi điều đó là một trong những tội lớn nhất.

Câu hỏi này có ý nghĩa đơn giản, nhưng câu trả lời không đơn giản. Câu trả lời là đúng trong một hoàn cảnh khác nào đó nhưng chỗ này không phải là chỗ cho câu trả lời này. Ông ấy nên nói rằng với tất cả ba kalpa vô lượng đó cùng các kỉ luật và khổ hạnh, Phật đã sống trong mơ.

Nhưng có lẽ ông ấy không thể nói điều này cho các Phật tử ở Trung Quốc, bởi vì ông ấy đã được cử từ Ấn Độ để làm cho Phật giáo vững chắc hơn và nếu ông ấy bắt đầu nói theo cách này, làm sao ông ấy làm cho Phật giáo trở nên vững chắc hơn được? Ông ấy bắt đầu thoả hiệp. Và khoảnh khắc ai đó bắt đầu thoả hiệp, người đó mất đi sự tiếp xúc với chân lí.

Chân lí là kinh nghiệm không thoả hiệp.

Tương ứng với lời kinh này, ba bộ giới luật là - đệ tử này đang lại hỏi - "Tôi nguyện chấm dứt mọi điều ác. Tôi nguyện trau dồi mọi đức đức hạnh. Và tôi nguyện giải thoát mọi chúng sinh." Nhưng bây giờ thầy nói chúng chỉ để kiểm soát ba trạng thái độc hại của tâm trí. Không phải điều này mâu thuẫn với ý nghĩa của kinh sách sao?

Nó mâu thuẫn đấy, nhưng Bồ đề đạt ma không có khả năng nói như vậy. Thực ra người ta nói rằng Phật Gautam đã đưa ra ba lời nguyện này: chấm dứt mọi điều ác, trau dồi mọi đức hạnh và giải thoát mọi chúng sinh - nhưng điều này là trước khi ông ấy trở nên chứng ngộ. Do đó, nó không có giá trị chút nào.

Sau chứng ngộ của mình, ông ấy biết rằng tất cả những lời nguyện này đều đã được làm trong trạng thái mơ. Và điều bạn đã quyết định trong giấc mơ, bạn không cho là phải tuân theo khi bạn thức dậy. Bạn có thể đã bay trong mơ - giống như bất kì con chim nào bay ngang qua bầu trời - nhưng khi bạn thức dậy, bạn biết đấy chỉ là mơ và bạn không khẳng định rằng bạn thực sự đã bay như chim.

Ba lời nguyện này chắc chắn là do Phật nêu ra, nhưng chúng đã được đưa ra từ trước chứng ngộ của ông ấy. Đúng là không ai đã hỏi ông ấy, "Điều gì đã xảy ra cho lời nguyện của ông ấy?" Nhưng Bồ đề đạt ma lại đang bị hỏi. Ông ấy đáng ra phải làm cho điều đó thành rõ ràng rằng chúng đã

được đưa ra trong mơ và mơ không thành vấn đề gì hết cả. Điều thành vấn đề là tâm thức thức tỉnh - và thế thì Phật đã không đưa ra lời nguyện nào.

Nhưng thay vì thế, ông ấy lại cứ nói:

Lời kinh của Phật là đúng.

Nhưng bạn có thể thấy đấy, ngay cả khi ông ấy nói *lời kinh của Phật là đúng*, ông ấy đã mất phẩm quyền và sức mạnh tới từ chân thành, tới từ kinh nghiệm riêng của bạn về chân lí. Ông ấy đã trở thành nhu nhược.

Nhưng từ lâu trước đây, khi vị bồ tát vĩ đại đó trau dồi hạt mầm của chứng ngộ, để chống lại ba chất độc đó, ông ấy đã làm ra ba lời nguyện này.

Ông ấy cứ nói đi nói lại, đem ba chất độc đó ra để hỗ trợ cho mình.

Khi thực hành những cấm đoán đạo đức để chống lại chất độc tham lam, ông ấy đã nguyện đặt dấu chấm dứt mọi điều ác. Khi thực hành thiền để chống lại chất độc giận dữ, ông ấy đã nguyện trau dồi mọi đức hạnh. Và khi thực hành trí huệ để chống lại chất độc ảo tưởng, ông ấy đã nguyện giải thoát tất cả chúng sinh. Bởi vì ông ấy gìn giữ trong ba thực hành thuần khiết này về đạo đức, thiền và trí huệ, nên ông ấy có khả năng vượt qua ba chất độc và đạt tới chứng ngộ. Bằng việc vượt qua ba chất độc này, ông ấy lau sạch mọi thứ tội lỗi và do vậy trau dồi đức hạnh. Và bởi việc đặt dấu chấm hết cho điều ác và trau dồi đức hạnh, ông ấy tiêu tán mọi thực hành, làm ích lợi cho bản thân mình cũng như những người khác và cứu giúp người hữu tử ở mọi nơi. Vậy, ông ấy giải thoát cho chúng sinh.

Ông ấy đang không đích thực. Ông ấy đơn giản đang cố gắng bằng cách nào đó xoay xở câu trả lời. Câu trả lời không phải là đáp ứng tự phát. Nó là lấu lỉnh, trí tuệ. Nó có thể thoả mãn cho các đệ tử của ông ấy; nó không thể thoả mãn tôi được.

Tôi không là đệ tử của ai cả. Tôi không thuộc vào bất kì hệ thống tin nào. Tôi yêu mọi người trên khắp thế giới và tôi chưa bao giờ so sánh họ. Họ tất cả đều duy nhất: một Zarathustra là một Zarathustra, một Mahavira là một Mahavira, một Phật là một Phật, một Jesus là một Jesus, một Moses là một Moses... họ duy nhất đến mức bạn không nên làm người nào trong họ thành tiêu chuẩn để mọi người khác phải khớp với.

Bản thân Bồ đề đạt ma thuộc cùng vào phân loại đó, nhưng bởi vì thoả hiệp của ông ấy, ông ấy đã tụt xuống. Ông ấy không thể còn duy trì tính duy nhất của mình. Ông ấy vẫn còn là đệ tử của Phật Gautam - và làm sao đệ tử có thể nói rằng lời của thầy không đúng?

Đây là một cơ hội duy nhất cho các bạn để nghe một người không có thầy, và người có kính trọng cực kì với chân lí - dù nó tới từ Zarathustra, hay Lão Tử, hay Phật, hay Moses, hay Jesus, hay Mohammed. Nếu nó là chân lí, điều làm ngân lên tiếng chuông trong tim tôi, tôi tuyệt đối ủng hộ nó. Nhưng nếu nó không đúng, tôi biết trái tim tôi. Chuông không ngân lên và tôi lập tức biết điều gì đó sai.

Bồ đề đạt ma đang cố gắng làm yên lòng, khuyên nhủ. Ông ấy không còn quan tâm tới chân lí. Ông ấy quan tâm nhiều tới việc quảng bá thông điệp của Phật, và đó là chỗ ông ấy mất đi tính duy nhất của mình; bằng không thì ông ấy là một người duy nhất như bản thân Phật Gautam.

Tôi không thể quan niệm nổi điều đã xảy ra cho ông ấy tại sao ông ấy lại không thể nói trực tiếp, "Những lời này là không đúng. Chúng không đúng bởi vì chúng không hài hoà với bản thể tôi". Nhưng đây là điều xảy ra khi bạn đứng vào hàng của đảng phái nào đó - chính trị, tôn giáo, xã hội. Thế thì bạn phải đồng ý với mọi điều, không chọn lựa.

Các Phật tử rất sung sướng với Bồ đề đạt ma bởi vì ông ấy đã thiết lập nên kỉ luật của Phật ở Trung Quốc, đã cho nó một nền tảng rất chắc chắn, và đã quảng bá thông điệp này - không chỉ cho Trung Quốc, mà từ Trung Quốc sang Đài Loan, sang Hàn Quốc, sang Nhật Bản.

Ông ấy đã làm việc vĩ đại, nhưng ông ấy đã tụt xuống từ tầm cao. Ông ấy có thể vẫn còn ở đó nếu như ông ấy đã nói ra chân lí một cách chính xác và giải thích cho mọi người, theo một cách rất đơn giản, "Đây là những phát biểu của Phật trước chứng ngộ của ông ấy, và bất kì điều gì ông ấy nói trước chứng ngộ đều không quan trọng. Với tôi, phát biểu của Phật sau chứng ngộ là vàng ròng."

Tôi không nghĩ Bồ đề đạt ma sẽ làm tổn thương tới tình cảm của mọi người. Có lẽ ông ấy sẽ tạo ra một tiền lệ cho những người chứng ngộ khác: Bạn không cần phải đồng ý với mọi điều. Bạn chắc chắn có nghĩa vụ chấp nhận chân lí từ bất kì hướng nào nó tới, nhưng bạn không có nghĩa vụ gì phải đồng ý với bất kì điều gì phi chân lí, bất kì hư huyền nào mà các tu sĩ tạo ra, người không biết gì về chân lí cả.

Ông ấy đã làm cái việc mà vì nó ông ấy đã được cử đi, nhưng ông ấy đã đánh mất cái gì đó đẹp đẽ trong bản thể riêng của mình. Với tôi điều đó còn quan trọng hơn là toàn thể Trung Quốc trở thành Phật tử. Một cá nhân duy nhất trong tính chân lí kết tinh còn quan trọng hơn hàng triệu người đang ngủ say.

Được chứ, Maneesha?

Vâng, thưa Osho

Tỉnh thức là nhận biết

Osho kính yêu,

Ông nên hiểu rằng công phu mà ông trau dồi không tồn tại ngoài tâm trí ông. Nếu tâm trí ông là thuần khiết, mọi đất phật đều thuần khiết. Kinh nói, "Nếu tâm trí họ không thuần khiết, bản thể là không thuần khiết. Nếu tâm trí họ thuần khiết, bản thể là thuần khiết." Và, "Để đạt tới đất phật, làm thuần khiết tâm trí ông. Khi tâm trí ông trở nên thuần khiết, đất phật trở nên thuần khiết." Vậy, bằng việc vượt qua ba trạng thái độc hại của tâm trí, ba bộ giới luật tự động được hoàn thành.

Nhưng kinh nói sáu đường vượt qua là từ thiện, đạo đức, nhẫn nhục, sùng kính, thiền và trí huệ. Bây giờ thầy nói các đường vượt qua nói tới việc làm thuần khiết các giác quan. Thầy ngụ ý gì bởi điều này? Và tại sao chúng được gọi là con thuyền?

Trong việc trau dồi các đường vượt qua, việc làm thuần khiết sáu giác quan có nghĩa là vượt qua sáu tên trộm này. Đuổi tên trộm mất bằng việc bỏ thể giới thấy được là từ thiện. Không cho tên trộm tai vào bằng việc không

nghe âm thanh là đạo đức. Hạ thấp tên trộm mũi bằng việc làm ngang bằng mọi mùi vị như trung tính là kiên nhẫn. Kiểm soát tên trộm miệng bằng việc chinh phục ham muốn nếm, ca ngợi và giải thích là sùng kính. Chế ngự tên trộm thân thể bằng việc vẫn còn không xúc động bởi cảm giác sờ là thiền. Và thuần phục tên trộm tâm trí bằng việc không tạo ra ảo tưởng mà thực hành tỉnh thức là trí huệ. Sáu đường vượt qua này là phương tiện chuyển vận. Giống như con thuyền hay bè mảng, chúng vận chuyển mọi người sang bờ bên kia. Do đó, chúng được gọi là thuyền.

Nhưng khi Shakyamuni là một bồ tát, ông ấy dùng ba bát sữa và sáu môi cháo trước khi đạt tới chứng ngộ. Nếu ông ấy phải uống sữa trước khi ông ấy có thể ném quả của phật tính, làm sao đơn thuần ngắm nhìn tâm trí có thể sinh ra giải thoát được?

Điều ông nói là đúng. Đây là cách ông ấy đã đạt tới chứng ngộ. Ông ấy phải uống sữa trước khi ông ấy có thể trở thành phật. Nhưng có hai loại sữa. Sữa mà Shakyamuni uống không phải là sữa không thuần khiết bình thường mà là sữa pháp. Ba bát là ba giới luật. Và sáu môi cháo là sáu đường vượt qua. Khi Shakyamuni đạt tới chứng ngộ, đấy là vì ông ấy đã uống sữa pháp thuần khiết này mà ông ấy đã ném quả của phật tính. Nói rằng Như Lai uống đồ uống pha chế phạm tục của thứ không thuần khiết, sữa bò cái có mùi là đỉnh cao của việc phí báng. Cái mà là đích thực, cái không thể hủy diệt nổi, bản thân pháp diễm tịnh vẫn còn tự do mãi mãi với những ưu phiền của thế giới. Tại sao cần sữa không thuần khiết để thoả mãn cho cơn đói hay cơn khát của nó?

Kinh nói, “Con bò đực này không sống trên cao nguyên hay đồng bằng. Nó không ăn thóc hay rơm. Và nó không đi gặm cỏ với bò cái. Thân thể của con bò đực này có màu của vàng bóng lộn.” Con bò tham chiếu tới Vairocana. Do từ bi lớn lao của ông ấy với mọi chúng sinh, ông ấy đã tạo ra từ bên trong thân pháp thuần khiết của mình sữa pháp siêu phàm của ba bộ giới luật và sáu đường vượt qua để nuôi dưỡng cho tất cả những người tìm kiếm giải thoát. Sữa thuần khiết của con bò thuần khiết đúng đắn không chỉ làm cho Như Lai đạt tới Phật tính, nó còn làm cho bất kì người nào uống nó cũng đạt tới chứng ngộ hoàn toàn, không ai hơn.

Tôi cảm thấy buồn quá cho Bồ đề đạt ma đáng thương. Ông ấy đã lâm vào rắc rối - và rắc rối này nhất định nảy sinh bởi vì ông ấy thuộc không chỉ vào một tín ngưỡng Phật giáo, mà còn thuộc vào một tông phái của Phật giáo, được gọi là Đại Thừa, “xe lớn”. Bất kì ai thuộc vào bất kì tín ngưỡng nào, bất kì tông phái nào, bất kì học thuyết nào, nhất định ở trong cùng rắc rối như Bồ đề đạt ma. Bất kì điều gì ông ấy đang nói trở thành ngay một ngu xuẩn và vô nghĩa bởi lí do đơn giản rằng ông ấy không thể nói ra điều gì chống lại tín ngưỡng.

Ông ấy đã được phái từ Ấn Độ đặc biệt để làm cho Phật giáo bất rề vững chắc hơn. Đó là mệnh lệnh của thầy riêng của ông ấy, người đàn bà chứng ngộ Pragyatarā, người đã nói, “Ta cử ông sang Trung Quốc không phải để quấy rối mọi người mà để thiết lập Đại Thừa trên đại lục Trung Quốc, bởi vì nếu cả đất nước này được chuyển đạo sang Phật giáo,

một phần năm nhân loại được chuyển đạo.” Một trong năm người trên thế giới là người Trung Quốc.

Điều đó nhắc tôi nhớ tới một người đọc tờ báo mà trong đó anh ta đọc thấy rằng cứ trong năm người, bốn người có quốc gia khác nhau, nòi giống khác nhau, tôn giáo khác nhau, nhưng một người chắc chắn là người Trung Quốc. Anh ta gọi vợ đang làm dưới bếp lên và bảo với cô ấy, “Em đã bao giờ biết rằng cứ năm người trên thế giới thì một người là người Trung Quốc không?”

Cô ấy nói, “Trời! Cũng tốt là anh đã bảo em bởi vì chúng ta đã có bốn con rồi. Bây giờ là lúc kiểm soát sinh đẻ, bằng không thì đứa thứ năm sẽ là người Trung Quốc.”

Trung Quốc là một trong những mảnh đất lớn nhất cho tới nay. Nhưng đến cuối thế kỉ này thì Ấn Độ sẽ lên trước; nó sẽ trở thành đông dân hơn Trung Quốc. Bằng không, trong toàn thể lịch sử, Trung Quốc đã là mảnh đất đông dân cư nhất trên thế giới.

Và nếu Phật giáo lan rộng như đám cháy hoang, đã đến lúc cho nó một nền tảng chắc chắn. Bồ đề đạt ma đã được đặc biệt cử đi như một sứ giả bởi vì mặc dầu trong sáu trăm năm trước Bồ đề đạt ma, hàng nghìn học giả Phật tử đã sang Trung Quốc theo lời mời của các hoàng đế để dịch mọi kinh sách Phật giáo sang tiếng Trung Quốc, không người nào đã là người chứng ngộ.

Cho nên Bồ đề đạt ma được đặc biệt cử đi để đem cho mọi người một hương vị chắc chắn của chứng ngộ là gì. Họ đã nghe thấy từ này, họ đã được ca ngợi với ý tưởng này, khát khao lớn lao đã nảy sinh trong hàng triệu người để đạt tới chứng ngộ, nhưng họ thậm chí chưa từng thấy một người chứng ngộ. Hiện diện của người đó, im lặng của người đó, từ

bì của người đó... họ đã tuyệt đối không nhận biết; đây chỉ là lí thuyết.

Bằng việc cử Bồ đề đạt ma đi, Pragyatara có mục đích riêng chắc chắn trong tâm trí mình: cho Trung Quốc vị thầy chứng ngộ đầu tiên của nó. Rắc rối là ở chỗ ông ấy không thể nói gì ngược lại Đại Thừa điều sẽ quấy rối tất cả những người mới được điểm đạo vào Phật giáo. Ông ấy không thể nói cái gì ngược lại Phật Gautam, bởi vì không ai sẽ nghe ông ấy.

Họ bị ấn tượng bởi Phật Gautam và cuộc sống của ông ấy và giáo huấn của ông ấy đến mức chỉ trong sáu trăm năm, họ đã tạo ra ba mươi nghìn ngôi đền chùa và tu viện. Hai triệu người đã được điểm đạo làm sư Phật giáo và gần như toàn thể đất nước đã trở thành Phật tử. Họ có thể không phải tất cả đều là sư nhưng họ là cư sĩ; họ đã bắt đầu cuộc hành trình với hi vọng rằng một ngày nào đó họ cũng sẽ trở thành nhà sư. Năm phần trăm của toàn thể dân số Trung Quốc đã trở thành sư.

Đó là là thời kì biến động đột ngột, thay đổi, biến đổi cực kì. Và Bồ đề đạt ma, tôi nghĩ, đã không nhận ra trách nhiệm mà ông ấy đã nhận trên đôi vai mình.

Khi có liên quan tới những câu hỏi nông cạn, ông ấy hoàn toàn đúng và hoàn toàn hài hoà với kinh nghiệm riêng của mình. Nhưng khi các câu hỏi tối thượng bắt đầu nảy sinh - nhất định sẽ nảy sinh sớm hay muộn - giá mà ông ấy đã tuyên bố, "Ta không biết" cho câu hỏi tối thượng đầu tiên, khi ông ấy được hỏi, "Dốt nát từ đâu tới?"... giá mà ông ấy đã chấp nhận hồn nhiên của mình, giá mà ông ấy đã công bố, "Ta biết nhận biết có thể được tạo ra, nhưng ta không biết dốt nát từ đâu tới. Có lẽ dốt nát mãi mãi có đó."

Dốt nát chưa bao giờ tới; nó giống như bóng tối. Bạn đã bao giờ thấy bóng tối tới rồi đi chưa? Bạn bao giờ cũng thấy ánh sáng đi vào và bóng tối không có đó. Bạn bao giờ cũng thấy ánh sáng đi ra và bóng tối có đó. Bóng tối bao giờ cũng có đó - không tới, không đi. Chính ánh sáng tới và đi. Bóng tối đơn giản là thiếu ánh sáng.

Đây sẽ là câu trả lời hoàn hảo cho mọi người: rằng bóng tối bao giờ cũng có đó rồi. Không có nguồn gốc cho nó bởi vì nó là không tồn tại. Chỉ cái gì đó tồn tại mới có nguồn gốc nào đó. Ánh sáng có nguồn gốc. Theo cùng cách đó, nhận biết có nguồn gốc, ý thức có nguồn gốc, nhưng vô thức đơn giản không là gì ngoài bóng tối.

Và nếu như ông ấy đã chấm dứt ở đó ông ấy đã làm được công việc cực kì lớn để bảo vệ mình khỏi sa vào đủ mọi loại vô nghĩa. Nhưng ông ấy đã không thể nói, "Ta không biết", bởi vì mọi người đã trông đợi ở ông ấy trong ba năm. Toàn thể đất nước đã chờ đợi, kể cả Lương Vũ Đế, với khao khát lớn lao và ước muốn gặp Bồ đề đạt ma, người chứng ngộ đầu tiên vào Trung Quốc. Mọi khao khát của họ sẽ được dịu đi; mọi câu hỏi của họ sẽ được trả lời. Và những câu trả lời của ông ấy đã không theo kinh sách; các câu trả lời của ông ấy là từ kinh nghiệm riêng của ông ấy.

Cho nên ông ấy ngần ngại nói, "Ta không biết. Ta hoàn toàn hồn nhiên. Nhiều nhất ta có thể nói bóng tối bao giờ cũng có đó, dốt nát bao giờ cũng có đó. Không có gốc rễ cho nó. Nó là không gốc rễ, không nguyên nhân, bởi vì nó là không tồn tại." Điều đó sẽ là câu trả lời của tôi.

Ông ấy có thể đã bảo họ, "Ta đã đến đây để dạy cho các ông cách thoát ra khỏi dốt nát. Ta không biết cách các ông đã đi vào dốt nát. Đó là việc của các ông."

Nhưng thay vì làm điều đó, ông ấy đi vào mô tả dài dòng, thượng đế học. Và điều đó đã cho phép các đệ tử hỏi cứ ngày càng nhiều về những điều mà ông ấy hoàn toàn có khả năng trả lời nhưng thế thì những câu trả lời đó đi ngược với Đại Thừa, hay thậm chí ngược với Phật Gautam.

Cho nên ông ấy trong thế tiến thoái lưỡng nan rất khó khăn. Ông ấy biết cái gì là đúng và ông ấy cũng biết cái gì là đúng theo tín ngưỡng. Và ông ấy đã chứng tỏ không mạnh như tôi bao giờ cũng nghĩ về ông ấy. Ông ấy đã không thể chứng minh được bản thân ông ấy là nhà cách mạng thực. Ông ấy không thể đi ngược lại với tín ngưỡng. Tôi sẽ chỉ cho các bạn cách ông ấy trở nên bị trộn lẫn và cách ông ấy bắt đầu nói điều vô nghĩa. Ông ấy phải nói - chỉ để an ủi cho những người theo tín ngưỡng, chỉ để giữ đồng hàng với thượng đế học chính thống.

Câu hỏi này cũng thuộc vào cùng loại đó. Và ông ấy rơi vào trong những câu trả lời xuẩn ngốc đến mức nó trở thành gần như trò cười. Thỉnh thoảng ông ấy đúng, nhưng chỉ thỉnh thoảng thôi. Phần lớn thời gian điều ông ấy đang nói tới là không liên quan và tôi là người tuyệt đối bất đồng với câu trả lời của ông ấy.

Kinh: Ông nên hiểu rằng công phu ông trau dồi không tồn tại ngoài tâm trí ông.

Điều này là đúng. Bất kì cái gì bạn công phu, bạn đều phải công phu qua tâm trí. Do đó chứng ngộ không thể nào được đạt tới qua công phu. Bởi vì nếu chứng ngộ có thể được đạt tới qua công phu, điều đó có nghĩa là nó là sản phẩm phụ của tâm trí, cũng giống như bất kì giấc mơ nào, bất kì ảo giác nào, bất kì ảo tưởng nào, bất kì ý nghĩ nào. Và như ý nghĩ biến mất, việc chứng ngộ của bạn có thể biến mất vào bất kì khoảnh khắc nào.

Tôi có một sannyasin người Đức, Gunakar, người đã trở nên chứng ngộ nhiều lần đến mức bây giờ anh ấy đã chấm dứt hoàn toàn, vứt bỏ toàn thể cái ý tưởng ấy. Khi anh ấy trở nên chứng ngộ lần đầu tiên - anh ấy có một lâu đài đẹp ở Đức, tại một chỗ cảnh vật rất đẹp - anh ấy đã tuyên bố sự chứng ngộ của mình cho mọi tổng thống và thủ tướng và cho mọi vị đại sứ và cho mọi thành viên của UNO. Anh ấy đã viết một bức thư... anh ấy thông báo cả tôi nữa...

Tôi nói, "Gunakar" - anh ấy chỉ vừa mới đi khỏi đây một hay hai tuần trước và tôi không thấy dấu hiệu gì chứng tỏ là anh ấy đã trở nên chứng ngộ sớm thế. Tôi báo cho anh ấy, "Quay lại đi, trước hết tôi phải xem..."

Thế là anh ta quay lại, và khi anh ta quay lại, dần dần khi anh ta càng tới gần Poona hơn, chứng ngộ biến mất. Anh ta trở nên biết rằng điều này là ngu xuẩn... "Tôi không biết gì." Nhưng ở Đức điều đó đã hoàn toàn tốt, bởi vì không ai hiểu chứng ngộ là gì. Khi anh ta tuyên bố, "Tôi đã chứng ngộ", mọi người nghĩ, "Có lẽ... không ai đã bao giờ nghe nói chứng ngộ này là gì. Anh ta có thể đấy." Và một cách tự nhiên, không ai phủ nhận điều đó. Nhưng anh ta trở nên sợ hãi, và khi anh ta tới trước tôi anh ta nói, "Tha thứ cho tôi. Tôi đã lại trở nên tuyệt đối không chứng ngộ."

Tôi nói, "Nhớ rằng bất kì khi nào ham muốn này phát sinh trong bạn, trước khi hành động và bắt đầu viết thư cho mọi chính phủ và đại sứ và tổng thống trên thế giới rằng nếu họ muốn có bất kì lời khuyên nào, bạn đã trở nên chứng ngộ; trước hết, bạn phải tới đây đã."

Hai năm anh ta vẫn còn im lặng và một hôm tôi lại nhận được thư của anh ta. Anh ta nói, "Osho, lần này điều đó đã thực sự xảy ra và tôi đang tới."

Tôi nói, "Tốt, tới đi."

Và khi anh ta tới tôi anh ta nói, "Tha thứ cho tôi. Điều này rất kì lạ. Khi tôi tới đây tôi trở thành không chứng ngộ và khi tôi quay về Đức ham muốn này nảy sinh, và không ai có đó người có thể thậm chí nói rằng tôi không chứng ngộ. Tại sao chờ đợi? Tuyên bố đi. Và ham muốn này trở thành dai dẳng thế..."

Điều đó đã xảy ra nhiều lần. Lần cuối cùng tôi nghe nói anh ta đã gia nhập một công xã và anh ta đã rửa bát ở đó. Ai đó định tới gặp tôi sớm đã hỏi Gunakar, "Anh đang làm gì vậy? Anh có bao giờ nghe nói về bất kì người chứng ngộ nào đi rửa bát trong nhà hàng không?" Đó là nhà hàng của công xã.

Anh ta nói, "Quên mọi thứ về chứng ngộ đi. Để tôi rửa bát đã và nếu anh định tới Osho, bảo ông ấy là tôi không định thành chứng ngộ nữa - ít nhất thì cũng không định điều đó ở Đức! Nếu tôi phải trở nên chứng ngộ, tôi sẽ trở nên chứng ngộ khi tôi ở gần ông ấy. Tôi cảm thấy vui về mệnh mông chỉ trong việc rửa bát và việc chứng ngộ kia là hành hạ..." bởi vì anh ta đã bắt đầu bắt chước tôi.

Anh ta đóng mình trong lâu đài của mình trên núi. Anh ta sẽ không đi ra khỏi buồng của mình. Anh ta sẽ không gặp gỡ ai cả. Anh ta có một thư kí và một cách tự nhiên anh bị hành hạ không cần thiết. Anh ta không thể đi ra được, bằng không anh ta sẽ mất chứng ngộ của mình. Anh ta không thể gặp mọi người được, chỉ qua thư kí, và thư kí thông báo cho anh ta rằng anh ta đang trong samadhi. "Anh ấy không thể gặp được ai. Đừng quấy rầy anh ấy."

Anh ta nói, "Tôi đã chịu đựng đủ bởi việc chứng ngộ này. Bây giờ tôi tận hưởng cuộc sống nhiều hơn như người rửa bát trong nhà hàng của công xã. Ít nhất tôi có thể đi ra ngoài, tôi có thể đi xem phim, có thể đi nhảy disco, tôi có thể

hát và múa. Chứng ngộ kia là điều rất khó khăn, vẫn còn bị nhốt trong một phòng..."

Chứng ngộ không thể tới từ tâm trí được. Chứng ngộ có thể tới chỉ khi tâm trí biến mất. Thực ra, chứng ngộ là ánh sáng và tâm trí là dốt nát. Chứng ngộ là trí huệ; tâm trí là bóng tối.

Nếu tâm trí ông là thuần khiết, mọi đất phật đều thuần khiết.

Tôi muốn sửa lại nó. Tôi muốn nói, nếu vô trí của bạn - điều có nghĩa là vượt ra ngoài thuần khiết và ra ngoài không thuần khiết - là đất phật... Không phải là tâm trí thuần khiết là đất phật đâu. Ngay cả tâm trí thuần khiết vẫn cứ là tâm trí. Và thuần khiết và không thuần khiết là nhị nguyên. Và đất phật phải ở bên ngoài nhị nguyên. Nó không thể nào là một phần của nhị nguyên được. Nó phải ở bên ngoài cả hai.

Kinh nói, "Nếu tâm trí họ là không thuần khiết, bản thể là không thuần khiết. Nếu tâm trí họ là thuần khiết, bản thể họ là thuần khiết."

Cho tới giờ, điều này là hoàn toàn được.

và, *"để đạt tới đất phật, làm thuần thuần khiết tâm trí ông."*

Điều đó là sai, bởi vì thế thì, khác biệt là gì giữa giữa người tốt và vị phật? Tâm trí thuần khiết là đất phật và người thuần khiết là sinh linh thuần khiết, vậy khác biệt là gì giữa người tốt và vị phật? Dường như không khác biệt - nhưng có khác biệt lớn lao.

Do đó tôi muốn đặt nó là: Để đạt tới đất phật đi ra ngoài tâm trí, đi ra ngoài cả thuần khiết và không thuần khiết. Khi

vô trí của bạn trở thành đất phật, phật trở thành sẵn có cho bạn. Đây là sửa chữa của tôi.

Vậy, bằng việc vượt qua ba trạng thái độc hại của tâm trí, ba bộ giới luật được tự động hoàn thành.

Nhưng kinh nói sáu đường vượt là từ thiện, đạo đức, nhẫn nhục, sùng kính, thiền và trí huệ. Bây giờ thầy nói các đường vượt qua tham chiếu tới việc làm thuần khiết các giác quan. Thầy ngụ ý gì bởi điều này? Và tại sao chúng được gọi là thuyền?

Câu hỏi này là đơn giản và có ý nghĩa. Đề từ này đang hỏi, "Sáu đường vượt qua này là gì?" Từ paramitas nghĩa là cái đem bạn sang bờ bên kia -- chiếc thuyền phà nhỏ.

Từ thiện, đạo đức, nhẫn nhục, sùng kính, thiền và trí huệ - đây là sáu chiếc phà có thể đem bạn vượt ra ngoài bờ này để sang bờ xa hơn, để về nhà thực của bạn.

Nó là câu hỏi đơn giản. Bỏ đề đạt ma phải định nghĩa từ thiện là gì, đạo đức là gì, nhẫn nhục là gì, sùng kính là gì, thiền là gì, trí huệ là gì. Nhưng thay vì cho một định nghĩa đơn giản về những từ hay này, ông ấy đi vào câu trả lời rất kì lạ:

Trong việc trau dồi các đường vượt qua, việc làm thuần khiết sáu giác quan có nghĩa là vượt qua sáu tên trộm này. Đuổi tên trộm mất bằng việc bỏ thế giới thấy được là từ thiện.

Bây giờ, người ta không thể quan niệm được cái gì đó vô nghĩa hơn. Nghe lại nó lần nữa: *Đuổi tên trộm mất bằng việc bỏ thế giới thấy được là từ thiện.* Bằng từ bỏ và bỏ thế giới điều sẵn có cho mắt ... cách duy nhất là bị mù! Bằng không, làm sao bạn bỏ được nó? Bạn có thể lên núi nhưng thế giới thấy được sẽ có đó. Bạn có thể đi vào hang tối nhưng bóng tối

cũng là thấy được. Bạn thấy nó. Và thực ra, ngay cả việc mù sẽ không giúp cho bạn trừ phi bạn được sinh ra đã mù rồi vì người được sinh ra đã bị mù thậm chí không thể thấy được mơ. Người đó không có ý tưởng về bất kì cái gì.

Bạn có thể chưa bao giờ nghĩ về điều đó. Bạn có cho rằng người mù có thể thấy tàu hoả trong mơ của người đó không, hay đêm sao trong mơ của người đó, hay người đàn bà đẹp trong mơ của người đó, hay bông hồng trong mơ của người đó? Không thể được, bởi vì người đó chưa bao giờ thấy những điều này. Mơ chỉ là phản xạ. Điều bạn đã thấy trong cuộc sống thực, mơ có thể phản xạ.

Điều ngạc nhiên nhất là ở chỗ gần như mọi người đều nghĩ rằng người mù sống trong bóng tối. Và điều đó là sai, bởi vì bóng tối cũng là hiện tượng thấy được, bạn phải thấy nó. Người mù không có mắt. Người đó thậm chí không thể thấy được bóng tối; ánh sáng là xa xăm. Nếu người đó có thể thấy bóng tối, thế thì bạn không thể ngăn cản người đó khỏi thấy ánh sáng. Và nếu người đó có thể thấy mọi thứ trong mơ, người đó không mù. Người mù bẩm sinh không thấ gì cả, cũng như người điếc bẩm sinh không nghe thấy gì.

Nhưng bạn có thể làm được gì? Bạn có mắt. Làm sao bạn có thể bỏ thế giới thấy được?

Có một nhà thơ ở Ấn Độ, Surdas, người được người Hindu tôn thờ như một thánh nhân lớn. Surdas thấy một phụ nữ đẹp - ông ấy đã đi ăn xin, không nhận biết về người ở bên trong ngôi nhà. Ông ấy gõ cửa và một phụ nữ đẹp ra mở cửa. Và bỗng nhiên một ham muốn, một mên mộ cô ấy phát sinh trong bản thể ông ấy. Điều đó là tự nhiên; điều đó không sai. Nếu bạn có thể tận hưởng hoa đẹp, sao bạn không thể tận hưởng khuôn mặt đẹp? Nhưng các tôn giáo rất chống đối lại mọi hoan lạc. Dường như mọi tôn giáo đều do những kẻ tự

bạo sáng lập. Hành hạ bản thân bạn! Bạn càng tự hành hạ mình, bạn càng trở nên tâm linh.

Surdas trở nên rất mặc cảm - và ông ấy đã không làm gì cả; chỉ khuôn mặt đẹp đến mức tự nhiên ngưỡng mộ lớn nảy sinh trong ông ấy. Nhưng điều đó đi ngược lại giới luật tôn giáo. Ông ấy đã phá huỷ cả hai mắt mình và ông ấy trở thành mù. Và bởi vì việc mù này mà ông ấy đã được tôn thờ trong hàng thế kỉ là một thánh nhân lớn.

Nhưng bạn có cho rằng bằng việc phá huỷ mắt mình ông ấy sẽ chấm dứt việc mơ không? Chính là ngược lại - thế thì ông ấy sẽ mơ ngày càng nhiều hơn về khuôn mặt đẹp đó. Khuôn mặt đã đẹp sẽ trở nên đẹp hơn, càng được mến mộ hơn, trong giấc mơ của ông ấy. Và điều này là ý nghĩa của từ thiện sao?

Từ thiện đơn giản có nghĩa là chia sẻ vô điều kiện. Nó không liên quan gì tới mắt và không liên quan gì tới thế giới thấy được và việc từ bỏ nó cả. Nó đơn giản có nghĩa là bạn có cái gì đó; bạn nên tận hưởng việc chia sẻ nó. Đừng là kẻ keo kiệt. Đừng giữ nó lại bởi vì toàn thể cuộc sống này một ngày nào đó sẽ đi tới chấm dứt và bạn sẽ không có khả năng đem cái gì đi cùng bạn. Cho nên trong khi bạn đang sống, sao không chia sẻ thật nhiều nhất có thể được đi? Mọi thứ có thể bị lấy đi vào bất kì khoảnh khắc nào... tốt hơn cả là bạn chia sẻ chúng. Và chia sẻ là niềm vui lớn. Người học được nghệ thuật chia sẻ là người giàu có nhất trên thế giới. Người đó có thể nghèo, nhưng bản thể bên trong của người đó có phẩm chất của tính giàu có mà ngay cả các hoàng đế cũng có thể cảm thấy ghen tị.

Tôi bao giờ cũng thích một câu chuyện Sufi nhỏ: Một người nghèo, rất nghèo, tiểu phu, sống trong rừng trong một

chiếc lều nhỏ. Chiếc lều nhỏ đến nỗi anh ta và vợ anh ta có thể ngủ... chỉ có chừng ấy không gian trong chiếc lều.

Vào giữa đêm tối, trời bắt đầu mưa to và ai đó gõ cửa. Người vợ đang ngủ gần cửa. Người chồng nói với vợ, "Mở cửa ra đi em. Mưa to quá và người này chắc bị lạc đường. Đêm tối như bùng và rừng lại nguy hiểm và đầy thú hoang. Mở cửa ra ngay!"

Cô ấy nói, "Nhưng không còn chỗ nữa." Người đàn ông cười và nói, "Đây không phải là cung điện của nhà vua, nơi người ta bao giờ cũng thấy thiếu chỗ. Đây là túp lều của người nghèo. Hai người có thể ngủ ngon; ba người có thể ngồi. Chúng ta sẽ tạo ra chỗ. Mở cửa đi."

Và cánh cửa được mở ra. Người này bước vào và người đó rất biết ơn và họ tất cả ngồi xuống và bắt đầu nói chuyện và tán gẫu và kể những câu chuyện cho nhau. Đêm phải đã trôi qua bằng cách nào đó bởi vì họ không thể ngủ được; không có chỗ. Và vừa đấy, lại có tiếng gõ cửa...

Người này, vị khách mới, bây giờ ngồi cạnh cửa. Chủ lều nói, "Anh bạn, mở cửa đi. Ai đó khác bị lạc." Và người này nói, "Ông dường như là kẻ kì lạ. Hết chỗ rồi."

Ông ấy nói, "Đây đã là luận cứ của vợ tôi đấy. Nếu tôi nghe luận cứ của cô ấy, ông đã ở trong rừng, bị thú hoang ăn thịt rồi. Và ông dường như là một người kì lạ rằng ông không thể hiểu nổi rằng chúng tôi đang ngồi thế này chỉ là vì ông. Chúng tôi mệt mỏi sau một ngày dài. Tôi là tiểu phu - cả ngày tôi chặt củi và rồi bán củi trong chợ và thế rồi chúng tôi phải khó khăn mới kiếm được thức ăn mỗi lần một ngày. Mở cửa đi. Đây không phải là lều của ông. Nếu ba người có thể ngồi thoải mái, bốn người có thể ngồi sát vào chút ít, có kém thoải mái hơn chút ít. Nhưng chúng ta sẽ tạo ra chỗ."

Một cách tự nhiên người này phải mở cửa, mặc dầu ngần ngại. Và một người bước vào và người đó rất biết ơn. Bây giờ họ ngồi rất sát nhau; thậm chí không còn lấy một phân không gian thừa. Và thế rồi bỗng nhiên, một tiếng gõ cửa lạ, dường như không phải là của người! Có im lặng trong cả ba người; người vợ và hai vị khách đều sợ rằng ông ấy nói mở cửa ra.

Và ông ấy nói điều đó. "Mở cửa ra đi. Tôi biết ai gõ cửa. Đây là con lừa của tôi. Trong thế giới rộng lớn này nó là người bạn cũ duy nhất của tôi. Tôi mang gỗ trên con lừa đó. Nó vẫn còn ở ngoài, nhưng trời mưa to quá. Mở cửa đi."

Và bây giờ đây là vị khách thứ tư được phép vào, và mọi người đều phản đối và họ nói, "Thế này thì quá lắm. Con lừa sẽ đứng ở đâu?"

Người này nói, "Các bạn không hiểu. Đây là chiếc lều của người nghèo, nó bao giờ cũng có chỗ. Ngay bây giờ chúng ta đang ngồi; khi con lừa vào chúng ta tất cả sẽ đứng và chúng ta sẽ để con lừa vào giữa để cho nó cảm thấy ấm cúng và thoải mái và được yêu mến."

Họ nói, "Thà bị lạc trong rừng còn hơn là bị tóm vào trong lều của ông."

Nhưng không gì có thể được làm. Khi người chủ nói mở cửa, cửa được mở.

Và con lừa bước vào. Nước nhỏ giọt từ khắp nơi trên thân thể nó và người chủ đưa nó vào giữa và bảo mọi người khác đứng vây quanh. Ông ấy nói, "Các bạn không hiểu. Con lừa của tôi có một tâm trí rất triết lý. Các bạn có thể nói điều gì đó, nó không bao giờ bị quấy rối. Nó bao giờ cũng lắng nghe một cách im lặng."

Tôi thích câu chuyện này nói rằng cung điện của nhà vua bao giờ cũng thiếu chỗ - mặc dầu chúng lớn thế...

Ngôi nhà của tổng thống Ấn Độ có một trăm buồng kèm buồng tắm, một trăm a vườn. Ngôi nhà này thường là nhà của phó vương và dầu vậy họ vẫn có nhà khách tách rời. Hàng trăm buồng này để làm gì ở đó? Người ta tự hỏi...

Có lần tôi đã ở đó bởi vì một trong các tổng thống, Zakir Hussein, đã quan tâm tới tôi. Ông ấy là phó hiệu trưởng Đại học Aligarh và khi ông ấy là phó hiệu trưởng, tôi đã nói ở đó. Ông ấy làm chủ tịch, và ông ấy thích điều tôi đã nói. Khi ông ấy trở thành tổng thống và ông ấy đi tới biết rằng tôi ở Delhi, ông ấy đã mời tôi tới và ông ấy đưa tôi đi quanh. Tôi hỏi ông ấy, "Mục đích của một trăm buồng này là để phục vụ cái gì?"

Ông ấy nói, "Chúng là vô dụng. Thực ra duy trì chúng, cần có một trăm người phục vụ. Để duy trì cái vườn lớn một trăm a này, một trăm buồng này - và ngay trước ông là hai toà nhà lớn. Chúng là nhà khách và mỗi nhà khách phải có ít nhất hai mươi năm buồng, không ít hơn thế."

Tôi nói, "Đây là lãng phí tuyệt đối. Ông ngủ trong bao nhiêu phòng?"

Ông ấy nói, "Trong bao nhiêu phòng à? Tôi ngủ trong giường tôi. Tôi không phải là quỷ mà phân thân mình ra trong nhiều buồng... đầu ở phòng này, và thân ở phòng khác và chân ở phòng khác."

"Nhưng thế thì," tôi nói, "một trăm phòng này sẽ đơn giản trống trơn, đầy đồ đạc với mọi thứ có sẵn mà một người cần tới, nên để cho ai đó dùng."

Nhưng đây là tình huống trên khắp thế giới. Các hoàng đế có những cung điện lớn và dầu vậy vẫn không có chỗ. Họ bao giờ cũng làm ra những cung điện mới, nhà khách mới.

Và người nghèo trong câu chuyện này nói, "Nó là chiếc lều của người nghèo, không thiếu chỗ. Chúng ta sẽ xoay xở được." Và họ đã xoay xở được. Đêm trôi qua đẹp đẽ, mặc dầu họ phải đứng.

Nhưng chia sẻ bất kì cái gì bạn có là đẹp. Cho dù bạn không có cái gì, bạn vẫn có thể tìm thấy cái gì đó trong cái không của bạn, cũng để chia sẻ.

Từ thiện là chia sẻ. Điều Bồ đề đạt ma đang nói đơn giản là vô nghĩa.

Không cho tên trộm tai vào bằng việc không nghe âm thanh là đạo đức.

Bạn đã bao giờ nghe thấy một định nghĩa như thế chưa? Không nghe âm thanh, không nghe âm nhạc là đạo đức! Thế thì giết người, hay hãm hiếp phụ nữ là không vô đạo đức? Nghe nhạc là vô đạo đức, nghe chim hót trên cây vào sáng sớm là vô đạo đức. Cảm giác của tôi là ở chỗ bởi vì ông ấy bị mắc vào với câu hỏi tối thượng và đã nói dối, nên ông ấy đánh mất sự lôi cuốn và ông ấy bây giờ đang cố gắng đưa ra mọi loại định nghĩa tuyệt đối vô nghĩa và ngớ ngẩn.

Hạ thấp tên trộm mũi bằng việc san bằng mọi mùi vị như trung tính là kiên nhẫn.

Ông ấy thực sự độc đáo đấy! Tôi đã đọc cả nghìn cuốn sách về đạo đức, về đức hạnh như kiên nhẫn, nhưng tôi chưa bao giờ bắt gặp phát biểu rằng đây là vấn đề của cái mũi, không phải của bạn. Nếu bạn có thể san bằng mọi mùi vị như trung lập - hoa hồng và cứt bò có mùi như nhau - bạn là kiên nhẫn! Mặc xác cái kiên nhẫn như thế - điều này đơn giản là điên khùng, không nhạy cảm.

Con người của thông minh sẽ trở nên nhạy cảm hơn. Nhà thơ thấy màu xanh của cây cối khác với cách bạn thấy chúng.

Người đó thấy chúng xanh hơn. Người đó không chỉ thấy cây xanh, người đó thấy những cái bóng khác của màu xanh. Nhạy cảm của người đó với màu sắc là rất sắc bén, sắc sảo.

Nhạc sĩ nghe âm thanh ngay cả trong im lặng, tai người đó hoà hợp thế. Và cũng thế với các giác quan khác.

Nhưng Bồ đề đạt ma thực sự làm trò cười về bản thân mình: *Kiểm soát tên trộm mồm bằng việc chinh phục ham muốn nếm, ca ngợi và giải thích là sùng kính.*

Nếu bạn có thể ăn những thức ăn ngon nhất và cứt bò linh thiêng mà không thấy khác biệt gì, đây là sùng kính! Cả đời mình tôi đã cố gắng định nghĩa sùng kính, nhưng Bồ đề đạt ma biết rõ hơn!

Chế ngự tên trộm thân thể bằng việc vẫn còn không xúc động bởi cảm giác sờ là thiền.

Nếu ai đó sờ bạn và bạn không cảm thấy điều đó, bạn là trong thiền sao? Nếu ai đó sờ bạn và bạn không cảm thấy điều đó, bạn đơn giản điếc. Đây không phải là thiền.

Nhưng ông ấy đã làm được một việc lớn. Và những người nghe ông ấy, phải đã tự hỏi... "Từ Ấn Độ một người chúng ngộ đã tới. Chúng ta cũng đã nghe thấy" - những người Trung Quốc này cũng đã nghe nhiều về thiền - "nhưng đây thực sự là nguyên bản!"

Họ cũng có Lão Tử, Trang Tử và Liệt Tử của họ - đương đại với Phật Gautam, hoặc cùng tầm cỡ đó, người biết thiền là gì. Và ông ấy đang cố gắng đưa ra một định nghĩa, một định nghĩa gần như không thể nào tin được. Ông ấy mất khí khái của mình.

Khi câu hỏi tối thượng được hỏi, đó là điểm mà từ đó ông ấy bắt đầu sa ngã. Và ông ấy quên mất mọi thứ. Bây giờ

ông ấy đang cố gắng bịa đặt, theo bất kì cách nào ông ấy có thể... vá víu lỗ thủng này, vá víu lỗ thủng kia, và lỗ thủng mới lại lộ ra và ông ấy cứ chạy hết chỗ nọ tới chỗ kia mà ông ấy không thể nào tạo ra bất kì ý nghĩa gì về điều ông ấy đang làm.

Và thuần phục tên trộm tâm trí bằng việc không tạo ra ảo tưởng mà thực hành tỉnh thức là trí huệ.

Chỉ câu này dường như là có chút ít nhạy cảm - chỉ chút ít thôi, không nhiều, bởi vì thức tỉnh không thể được thực hành. Bản thân ông ấy đã nói trước đó rằng nó là hiện tượng tự phát, bạn không thể thực hành nó. Bất kì cái gì được thực hành đều được thực hành bởi tâm trí bạn. Ai sẽ thực hành nó?

Bạn có thân thể mình; bạn có thể thực hành yoga. Bạn có tâm trí mình; bạn có thể thực hành thiền, tỉnh thức. Nhưng bất kì cái gì tới từ thân thể sẽ ra đi cùng thân thể, và bất kì cái gì tới từ tâm trí sẽ ra đi cùng tâm trí. Chúng sẽ không có khả năng đi với bạn khi cái chết lấy đi mọi thứ.

Cái gì đó phải xảy ra trong bạn cái không là bộ phận của thân thể, không là bộ phận của tâm trí - cái gì đó không có gốc rễ trong cấu trúc thân - tâm. Và tỉnh thức là nhận biết, chứng kiến từ nơi xa về mọi hoạt động của tâm trí và thân thể. Thế thì tỉnh thức sẽ đi cùng bạn. Ngay cả khi thân thể và tâm trí bị cái chết đem đi, tỉnh thức không thể nào bị bất kì ai lấy đi được.

Cho nên đó là lí do tại sao tôi nói chỉ một chút ít - ít nhất ông ấy không làm cho bản thân ông ấy thành kẻ ngốc quá nhiều.

Sáu đường vượt qua này, cái đưa bạn vượt ra ngoài, là phương tiện chuyển vận. Giống như con thuyền hay bè

mảng, chúng vận chuyển mọi người sang bờ bên kia. Do đó, chúng được gọi là thuyền.

Nhưng khi Shakyamuni là một bồ tát, ông ấy dùng ba bát sữa... Bây giờ điều này sắp là cái điên khùng không thể tưởng tượng nổi cuối cùng. Đệ tử này đang hỏi:

Nhưng khi Shakyamuni là một bồ tát, ông ấy dùng ba bát sữa và sáu môi cháo trước khi đạt tới chứng ngộ. Nếu ông ấy phải uống sữa trước khi ông ấy có thể ném quả của phật tính, làm sao đơn thuần ngắm nhìn tâm trí lại có thể sinh ra giải thoát được?

Bởi vì Bồ đề đạt ma đang trở nên lập dị nên các đệ tử này cũng bắt đầu hỏi những câu hỏi mà thông thường họ sẽ không hỏi. Nhưng bây giờ mọi thứ là được. Đúng là Phật đã dùng ba bát sữa nhưng điều đó không có nghĩa là bởi vì ba bát sữa đó mà ông ấy trở nên được chứng ngộ, không có nghĩa là người ta phải làm cái gì đó trước chứng ngộ. Điều đó không có nghĩa là đây là một điều kiện.

Nhưng đó là điều mà các đệ tử này đang hỏi: *Nếu ông ấy phải uống sữa trước khi ông ấy có thể ném trái quả của phật tính, làm sao có thể đơn thuần ngắm nhìn kết quả tâm trí trong giải thoát?* Trước hết người ta phải uống ba bát sữa - và thầy đang bảo chúng ta chỉ quan sát tâm trí và mình sẽ trở nên được giải thoát. Về ba bát sữa này thì sao?

Và điều này không chỉ với Bồ đề đạt ma, đây là trường hợp cho tất cả kinh sách, chú giải tôn giáo. Họ đã đi tới điểm mà bạn đơn giản bị choáng rằng những người này... Họ không thể thấy một điều đơn giản, rằng điều đó chỉ là trùng hợp ngẫu nhiên? Ông ấy đòi và ai đó đem tới cúng dường sữa. Nhưng điều các đệ tử đang hỏi là có thể tha thứ được. Họ là đệ tử, người dốt nát. Nhưng câu trả lời thực sự vĩ đại đấy! Các đệ tử này không là cái gì trước câu trả lời.

Câu trả lời là: *Điều ông nói là đúng. Đây là cách ông ấy đã đạt tới chứng ngộ. Ông ấy phải uống sữa trước khi ông ấy có thể trở thành phật. Nhưng có hai loại sữa.* Đây là điều gì đó mà bạn không thể nào vượt ra ngoài được. Tôi hay nghĩ có giới hạn cho ngu xuẩn, nhưng không có giới hạn nào cả. Ông ấy nói:

Nhưng có hai loại sữa. Sữa mà Shakyamuni uống không phải là sữa không thuần khiết bình thường mà là sữa pháp thuần khiết.

Không chỉ là sữa bình thường - sữa tôn giáo! Và sữa tôn giáo là gì? Chưa từng có ai đã nghe nói về nó cả. Mọi người đã nghe về sữa bột, và đủ các loại khác, nhưng sữa pháp sao? Làm sao sữa lại có thể mang tính tôn giáo?

Ba bát là ba giới luật. Và sáu môi cháo là sáu đường vượt qua. Khi Shakyamuni đạt tới chứng ngộ, đây là vì ông ấy đã uống sữa pháp thuần khiết này mà ông ấy đã ném quả của phật tính. Việc nói rằng Như Lai uống đồ uống pha chế phạm tục của thứ không thuần khiết, sữa bò cái có mùi là đỉnh cao của việc phỉ báng. Cái mà là đích thực, cái không thể huỷ diệt nói, bản thân pháp diễm tĩnh vẫn còn tự do mãi mãi với những ưu phiền của thế giới. Tại sao lại cần sữa không thuần khiết để thoả mãn cho cơn đói hay cơn khát của nó?

Một mặt, chúng ta đã thấy Bồ đề đạt ma cứ nói đi nói lại mãi, theo nhiều lời kinh, rằng bản thể cố hữu của bạn bao giờ cũng thuần khiết, không có cách nào làm cho nó không thuần khiết cả. Và bây giờ, để trở nên nhận biết về tự tính của bạn - đó là điều phật tính là gì - bạn cần một loại sữa rất đặc biệt, sữa pháp. Ông ấy đưa ra toàn thể mô tả về cách tạo ra sữa pháp này.

Kinh nói, “*Con bò đực này không sống trên cao nguyên hay đồng bằng.*”

Điều đầu tiên cần ghi nhớ là ở chỗ đây không phải là bò cái bởi vì bò cái là đàn bà, giống cái, và bạn không thể trông đợi sữa pháp từ giống cái được. Sữa pháp tới từ chỉ từ con đực. Bạn phải gửi lời kinh này tới cho Moraji Desai; nó hỗ trợ cho ý thức hệ của ông ấy. Ông ấy đang uống sữa pháp hàng ngày... vắt sữa và uống sữa và vắt sữa và uống sữa của riêng mình. Tôi nghĩ ông ấy đã đạt tới nhiều đức hạnh hơn bất kì vị phật nào!

Bò đực này không phải là sai lầm đâu, bởi vì trước điều này, ông ấy đã dùng từ bò cái. Khi ông ấy kết án sữa ông ấy nói, *nói rằng Như Lai uống đồ uống pha chế phạm tục của thứ không thuần khiết, sữa bò cái có mùi...* Cho nên ông ấy biết rõ khác biệt giữa bò cái và bò đực.

Kinh nói, “*Con bò đực này không sống trên cao nguyên hay đồng bằng. Nó không ăn thóc hay rơm. Và nó không đi gặm cỏ với bò cái - bởi vì thậm chí gặm cỏ với bò cái, cũng có khả năng sữa pháp bị không thuần khiết.*”

Thân thể của con bò đực này có màu của vàng bóng lộn.” Con bò nói tới Vairocana. Do lòng từ bi lớn lao của ông ấy với mọi chúng sinh, ông ấy đã tạo ra từ bên trong thân pháp thuần khiết của mình sữa pháp siêu phạm của ba bộ giới luật và sáu đường vượt qua để nuôi dưỡng cho tất cả những người tìm kiếm giải thoát. Sữa thuần khiết của con bò thuần khiết đúng đắn không chỉ làm cho Như Lai đạt tới phật tính, nó còn làm cho bất kì người nào uống nó cũng đạt tới chứng ngộ hoàn toàn, không ai hơn.

Điều này thực sự rất làm nản lòng. Bạn đi đâu để tìm ra con bò đực - pháp này?

Điều này nhắc tôi nhớ tới một sư Hindu, rất nổi tiếng. Tôi đã du hành cùng với ông ta để tham dự cuộc hội nghị Hindu và chúng tôi cùng trọ trong một ngôi nhà. Ông ấy quen chỉ uống sữa; đó là việc tâm linh lớn lao của ông ấy. Ngoài ra, tôi không thể thấy - ba ngày tôi đã ở cùng ông ấy - tôi không thể thấy bất kì thông minh nào. Điều duy nhất là ở chỗ ông ấy chỉ dùng sữa - và sữa đó phải lấy từ con bò trắng, con bò cái tuyết đối trắng.

Khi tôi nghe thấy điều này tôi đã hỏi ông ấy, "Tôi không nên can thiệp vào kỉ luật lớn lao của ông, nhưng tôi không thể cưỡng được cảm dỗ này bởi vì tôi chưa bao giờ thấy thậm chí con bò đen lại cho sữa đen cả. Sữa bao giờ cũng trắng, sao ông phải lo nghĩ? Nếu con bò có chấm, chỉ một chấm nhỏ... đen hay nâu hay cái gì... sữa cũng phải bị bỏ đi sao?"

Vào buổi sáng, nhiều bò cái được đưa tới cho vị thánh này xem và nhìn quanh xem liệu chúng có tuyết đối trắng hay không. Và khi ông ấy đã chấp nhận con bò nào đó, rằng nó là tuyết đối trắng, thế thì một người phải tắm vẫn mặc quần áo và với bộ quần áo ướt đó người đó phải vắt sữa bò, ngay trước vị thánh này, để cho không cái gì ô uế hay bất kì cái gì sai đi vào sữa.

Trong ba ngày tôi phát mệt mỏi về gốc gác của ông ta. Lúc đó tôi chưa nghe nói về Bồ đề đạt ma; bằng không thì tôi đã bảo ông ấy, "Điều ông làm là tuyết đối đúng. Chỉ một điều sai; ông uống sữa bò cái. Ông phải uống sữa bò đực, bò đực trắng." Nhưng thậm chí với bò đực trắng thì sữa sẽ không trắng đâu. Nó sẽ màu vàng. Nhưng để đạt tới chứng ngộ người ta có thể làm bất kì việc khổ hạnh nào - và đây là một kỉ luật lớn lao!

Một tirthankara của Jaina giáo, Mahavira, đã trở nên chứng ngộ bằng việc ngồi theo một tư thế nào đó rất lạ kì bởi vì bạn hiếm khi thấy được tư thế đó. Trong yoga tư thế đó được gọi là "tư thế vắt sữa bò cái". Ở Ấn Độ, máy không được dùng; người ngồi trên một cái ghế ba chân và vắt sữa bò bằng tay. Nhưng Mahavira đã làm gì? - bởi vì ông ấy chắc chắn không vắt sữa bò cho nên tại sao ông ấy ngồi theo tư thế vắt sữa bò?

Điều đó có thể được làm chỉ bởi một lí do... và tôi sẽ không nói cho các bạn lí do đó. Các bạn có thể hỏi Moraji Desai; bảo ông ấy, "Ông đang làm hoàn hảo lắm. Nhớ lấy, ngồi theo tư thế vắt sữa bò. Thu lấy sữa và uống, và chứng ngộ là chắc chắn."

Bây giờ, sau Mahavira các sư Jaina đã nghĩ người ta không thể trở nên chứng ngộ bởi vì ngồi theo tư thế đó là rất khó. Bạn không thể ngồi đủ lâu được - và đây là một tư thế rất lạ kì. Để thiên người ta cần ngồi theo cách mà người ta được thanh thoi, thoải mái. Cách ngồi của Mahavira là tư thế rất căng thẳng.

Nhưng điều ngẫu nhiên, mọi người bắt đầu nghĩ cứ như vậy là nguyên nhân - cứ như tư thế đó là cần thiết cho chứng ngộ. Không cái gì là cần thiết cho chứng ngộ bởi vì chứng ngộ không được gây ra bởi bất kì cái gì mà bạn có thể làm. Chứng ngộ xảy ra chỉ khi bạn vắng mặt, hoàn toàn im lặng đến mức nó không phải là việc làm của bạn.

Bạn không thể khoe khoang, "Đây là chứng ngộ của tôi. Tôi đã làm được nó." Khi chứng ngộ xảy ra, bạn đơn giản nói, "Tôi không có. Và bởi vì tôi không có, tôi im lặng thế, vắng mặt thế - chỉ là cái không thuần khiết, chỉ là cảm nhận - nó đã xảy ra." Nó tới từ cõi bên kia như tia sáng mặt trời tới với hoa và chúng mở cánh ra. Cái gì đó từ cõi bên kia tới vào

trong bạn và hoa sen của bạn mở cánh nó ra và toả ra mọi hương thơm không cạn. Nhưng không có nguyên nhân.

Nguyên nhân và hậu quả là các thuật ngữ khoa học. Chúng không có ý nghĩa gì trong bí ẩn của cuộc sống bên trong của bạn. Không cái gì là được gây ra, không cái gì bị ảnh hưởng. Phật tính, chứng ngộ, thức tỉnh, giải thoát đều đã có đấy rồi. Nó không được tạo ra, do đó không nguyên nhân nào được cần. Nó chỉ phải được nhìn vào. Bạn chỉ quay mắt mình vào bên trong và thấy nó. Nó là khám phá. Nó đã có đó từ hàng nghìn năm cho nên bạn có thể làm nó vào bất kì khoảnh khắc nào - chỉ một điều nhỏ không là nguyên nhân - bạn mở con mắt bên trong. Và đó là điều tôi gọi là thiền.

Tâm trí mở ra ngoài; thiền mở vào trong. Tâm trí là cánh cửa dẫn bạn ra ngoài vào thế giới; thiền là cánh cửa dẫn bạn vào lãnh thổ của bạn - tới chính điện thờ bên trong nhất của bản thể bạn. Và bỗng nhiên, bạn chứng ngộ. Chứng ngộ bao giờ cũng là bất thần; nó không bao giờ dần dần.

Và Bồ đề đạt ma biết điều đó. Chứng ngộ riêng của ông ấy là kinh nghiệm bất thần. Nhưng chỉ để không mâu thuẫn với tín ngưỡng, không làm phiền mọi người, không tạo ra kẻ thù, ông ấy đã thoả hiệp. Tôi hoàn toàn kết án thoả hiệp này.

Một người với thiên tài của ông ấy không nên thoả hiệp trên bất kì nền tảng nào. Cho dù tất cả Phật giáo ở Trung Quốc có biến mất, không cái gì mất.

Nhưng thoả hiệp của Bồ đề đạt ma đã phá huỷ tính trọn vẹn riêng của ông ấy, chân thành riêng của ông ấy, phẩm quyền riêng của ông ấy. Ông ấy đã trở thành người lùn khi thực tế ông ấy là người khổng lồ.

Được chứ, Maneesha?

Vâng, thưa Osho

19

Thường thức bí ẩn trong chiều sâu trái tim bạn

Osho kính yêu,

Xuyên qua lời kinh này, Phật nói cho người hữu tử họ có thể đạt tới chứng ngộ bằng việc thực hiện các việc công đức như xây tu viện, đúc tượng, thắp hương, rải hoa, thắp đèn vĩnh cửu, công phu cả sáu thời kỳ ngày và đêm, bước đi quanh stupas, thường xuyên nhịn ăn và tôn thờ. Nhưng nếu ngắm nhìn tâm trí bao gồm mọi thực hành khác, thể thì những công việc như vậy sẽ dường như là thừa.

Lời kinh của Phật chứa vô lượng biểu dụ. Bởi vì người hữu tử có tâm trí nông cạn và không hiểu cái gì sâu sắc, nên Phật dùng cái thấy được để biểu thị cho cái siêu phàm. Những người tìm kiếm phúc lạc bằng việc tập trung vào những công việc ngoài thay vì trau dồi bên trong là đang cố gắng điều không thể được.

Điều ông gọi là tu viện, chúng ta gọi là sangharama, chỗ của thuần khiết. Nhưng bất kỳ ai từ chối việc vào của ba chất độc và bế tắc các giác quan của mình cho thuần khiết, thân thể và tâm trí người đó tĩnh lặng, bên trong và bên ngoài sạch sẽ, là xây dựng tu viện.

Đúc tượng nói tới mọi thực hành được trau dồi bởi những người tìm kiếm chứng ngộ...

Và thắp hương không có nghĩa hương vật chất thông thường mà là hương của Pháp không thấy được, cái xua đi những hành vi thô bỉ, dốt nát và ác độc theo hương của nó...

Khi Phật còn trong thế giới này, ông ấy bảo các đệ tử thắp sáng hương quý giá như thể bằng ngọn lửa của nhận biết xem như việc cúng dường chư Phật mười phương. Nhưng những người ngày nay không hiểu nghĩa thực của Như Lai. Họ dùng ngọn lửa thường để thắp sáng hương vật chất của gỗ đàn hương hay hương trầm để hi vọng phúc lành tương lai nào đó không bao giờ tới cả.

Với việc rải hoa cũng điều đó là đúng. Điều này nói tới việc nói Pháp, hay tới việc rải hoa đức hạnh, để làm lợi cho người khác và làm vinh quang cho cái ta thực...

Nếu ông nghĩ Như Lai có nghĩa với người làm hại cây cối bằng việc cắt nụ của chúng đi, ông sai. Những người gìn giữ giới luật không làm tổn thương bất kỳ dạng sống quý giá nào của trời và đất. Nếu ông làm lẫn làm tổn thương cái gì đó, ông sẽ đau khổ vì nó. Nhưng những người cố ý vi phạm giới luật bằng việc làm tổn thương cái sống với mục đích được phúc lành tương lai phải chịu đau khổ thậm chí nhiều hơn. Làm sao họ có thể để cho phúc lành đáng có biến thành nỗi buồn được?

Đèn vĩnh hằng biểu thị cho nhận biết hoàn hảo.

... Rất lâu trước đây, đã có vị Phật tên là Dipamkara, hay Người thắp đèn. Đây là ý nghĩa của tên người đó... Ánh sáng do vị Phật phát ra từ một xoáy giữa trán của ông ấy có thể chiếu sáng vô lượng thế giới. Đèn dầu không ích gì...

Việc công phu cả sáu thời kì của ngày và đêm có nghĩa là trong sáu giác quan thường xuyên trau dồi chứng ngộ và gìn giữ trong mọi dạng của nhận biết. Đừng bao giờ thành thói việc kiểm soát trên sáu giác quan là điều được ngụ ý bởi sáu thời kì.

Còn với việc bước quanh stupas, stupas là thân thể và tâm trí ông. Khi nhận biết của ông đi quanh thân thể và tâm trí ông không dừng, điều này được gọi là bước quanh stupa...

Cùng điều đó cũng đúng cho việc gìn giữ nhịn ăn... Nhịn ăn nghĩa là... điều hoà thân thể và tâm trí ông để cho chúng không bị phân tán hay rối loạn.

Cũng thế, một khi ông dừng việc ăn thức ăn ảo tưởng, nếu ông chạm tới nó lần nữa, ông sẽ phá vỡ việc nhịn ăn của mình. Và một khi ông phá vỡ nó, ông không gặt hái gì được phúc lành từ nó. Thế giới đầy những người bị ảo tưởng không thấy điều này. Họ ham mê thân thể và tâm trí mình theo đủ mọi cách quái quỉ. Họ buông lỏng cho sự đam mê của mình và không xấu hổ. Và khi họ dừng ăn thức ăn thông thường, họ gọi đấy là nhịn ăn. Ngờ ngẩn làm sao!

Điều ấy cũng tương tự như việc tôn thờ. Ông phải hiểu nghĩa và chấp nhận điều kiện. Nghĩa bao gồm hành động và vô hành động...

Tôn thờ nghĩa là tôn kính và khiêm tốn. Nó nghĩa là trở về cái ta thực của ông và hạ thấp ảo tưởng. Nếu ông có thể chùi sạch các ham muốn ác và nuôi dưỡng ý nghĩ tốt, ngay cả không cái gì được gieo, đấy là tôn thờ...

Những người không trau dồi nghĩa bên trong và thay vào đó tập trung vào cách diễn đạt bên ngoài không bao giờ dừng mê đắm trong dốt nát, hận thù và ác độc trong khi làm cạn kiệt mình vô ích. Họ có thể lừa dối người khác bằng cử chỉ, vẫn còn không xấu hổ trước các hiền nhân và rộng tuếch trước người hữu tử, nhưng họ không bao giờ thoát khỏi Bánh xe, dù đạt được công đức nhiều hay ít.

Tôi thấy bị tổn thương sâu sắc phải nói rằng Bồ đề đạt ma đã bị lão suy. Ông ấy đã đi tới mức vĩ đại tới điểm khi câu hỏi được hỏi, "Dốt nát từ đâu tới?" Nhưng ông ấy đã bị lạc lối. Điều đó thường xảy ra... nếu bạn nói dối một lần, phải nói dối một nghìn lẻ một lần nữa; mỗi lời nói dối lại cần lời nói dối khác để bảo vệ nó - và vậy mà nó vẫn còn không được bảo vệ. Thay vì một lời nói dối, bây giờ bạn phải bảo vệ hai lời nói dối, nhưng lời nói dối không thể được chân lí bảo vệ - cho nên bạn đem tới lời nói dối thứ ba. Và đây là chuỗi vô tận.

Đó là điều đã xảy ra cho Bồ đề đạt ma bởi vì ông ấy đơn giản không thể nói "Tôi không biết". Bây giờ ông ấy trong thế khó xử: bất kì cái gì được hỏi, ông ấy đều phải đưa ra câu trả lời nào đó - dù ông ấy biết hay không. Và có những điều không thể nào biết được bởi chính bản chất của chúng. Cho nên đáng thì không có thảm hoạ chút nào nếu chấp nhận rằng đây là câu hỏi tối thượng và câu hỏi tối thượng không thể trả

lời được - dù bởi Bồ đề đạt ma hay bởi bất kì ai khác, quá khứ, hiện tại hay tương lai.

Điều tối thượng bao giờ cũng vẫn còn là bí ẩn. Bạn không thể giải bí ẩn của nó bằng việc đưa ra câu trả lời. Khoảnh khắc bạn đối diện với điều tối thượng, bạn đơn giản phải giống như đứa trẻ, hồn nhiên. Tận hưởng việc ngạc nhiên về nó, sung sướng với bí ẩn của nó trong chiều sâu của trái tim bạn. Để cho nó đạt tới im lặng của bản thể bạn. Để cho nó thấm vào bạn và biến đổi bạn. Vấn đề không phải là hỏi về, hay trông đợi bất kì câu trả lời nào.

Nhưng Bồ đề đạt ma đã lấy chỉ một bước sai, và bây giờ ông ấy đang đi xuống sự kiệt quệ. Mỗi ngày ông ấy lại phải tạo ra những lời nói dối không cần thiết. Thịnh thoảng ông ấy nói điều gì đó đúng, nhưng bây giờ khối lượng chân lí cứ ít dần đi còn lời nói dối đang trở nên ngày càng nhiều hơn, số lượng của chúng cứ tăng lên.

Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng một người như Bồ đề đạt ma không đủ dũng cảm để đơn giản nói, "Xin tha thứ cho tôi, tôi không biết", đối với câu hỏi tối thượng. Nếu ông ấy đã nói điều đó và dừng lại ở đó, ông ấy đã vượt lên trên hàng triệu nhà huyền môn về tầm cao, chiều sâu, về độ lớn.

Nhưng tôi có thể hiểu được vấn đề: ông ấy đã không muốn làm thất vọng các đệ tử mình, ông ấy đã không muốn làm thất vọng người Trung Quốc. Ông ấy đã không muốn nói với họ rằng có những câu hỏi nền tảng thậm chí người chứng ngộ không thể trả lời được. Cho nên ông ấy cứ bịa ra điều hư huyền. Ông ấy không thể nói rằng Phật là sai, cho nên ông ấy phải tạo ra những câu trả lời kì lạ không khớp chút nào với điều Phật nói - và chúng cũng không khớp tuyệt đối với điều bản thân Bồ đề đạt ma đã nói trước đó. Toàn thể giáo huấn của ông ấy là về nhận biết tâm trí và đi vượt ra

ngoài tâm trí, và điều đó là tuyệt đối hoàn hảo. Không cái gì cần được thêm vào nó.

Bây giờ ông ấy đang trả lời những câu hỏi một cách miễn cưỡng, nhưng ông ấy không thể dừng lại được. Cần phải có dũng cảm mệnh mông để bỏ qua các câu hỏi của đệ tử bạn và đơn giản nói rằng đây không phải là câu hỏi bởi vì nó là điều tối thượng. Ông ấy đã cố gắng theo đủ mọi cách để thoả mãn cho các đệ tử và để thoả mãn cho người Trung Quốc rằng người chứng ngộ biết mọi điều.

Thực tại lại không thế. Bạn càng trở nên chứng ngộ hơn, bạn lại càng biết ít hơn. Tại đỉnh tối thượng của chứng ngộ, bạn đơn giản biết tới bản thân mình... và không cái gì khác. Nhưng tại đỉnh đó, bản thân bạn là toàn thể vũ trụ.

Tôi sẽ nói cho các bạn chỗ ông ấy vẫn còn đứng - bởi vì ông ấy biết chân lí là gì - nhưng ông ấy đang thoả hiệp. Ông ấy không là người nổi dậy, ông ấy là người làm yên lòng. Ông ấy không muốn nói một lời nào làm quấy rối các Phật tử mới chuyển đạo ở Trung Quốc. Mọi sự đáng ra tốt lành nếu như ông ấy vẫn còn ở Ấn Độ và không bao giờ đi sang Trung Quốc. Tại đây ông ấy sẽ là cái ta thực của mình; không có nhu cầu thậm chí xem xét tới người khác. Khoảnh khắc bạn bắt đầu xem xét tới người khác, bạn tụt xuống từ tầm cao.

Khi có liên quan tới tôi, cam kết tuyệt đối của tôi là hướng tới chân lí. Cho dù tôi có chọc giận và làm khó chịu cả thế giới, tôi cũng sẽ không nói điều gì chỉ để an ủi họ, và tôi sẽ không nói điều gì đi ngược lại kinh nghiệm của tôi về chân lí. Mọi người đã từng hỏi tôi, "Tại sao cả thế giới lại chống thầy?" Thế giới không chống tôi. Tôi chống lại thế giới bởi vì tôi đã chọn chân lí. Và tôi sẽ chỉ nói điều tuyệt đối là kinh nghiệm của tôi. Tôi sẽ không thoả hiệp theo bất kì cách nào, với bất kì lí do gì về bất kì cái gì.

Nhưng Bồ đề đạt ma đã bắt đầu thoả hiệp. Ông ấy có thể đã được mọi người tôn thờ bởi vì ông ấy ai ủi họ, nhưng trong con mắt tôi ông ấy đã đánh mất sự huy hoàng của mình; ông ấy đã đánh mất cái đẹp và thông minh của mình. Ông ấy đã đi xuống quá thấp để được mọi người hiểu.

Đây là câu hỏi của một đệ tử.

Xuyên qua lời kinh này, Phật bảo cho người hữu tử họ có thể đạt tới chứng ngộ bằng việc thực hiện các việc công đức như xây tu viện, đúc tượng, thắp hương, rải hoa, thắp đèn vĩnh cửu, công phu sáu thời kì ngày và đêm, bước đi quanh stupas... Stupas là mồ của những người chứng ngộ cổ đại... thường xuyên nhịn ăn và tôn thờ.

Thực ra, toàn thể lời kinh này là bịa đặt của phái Đại Thừa Phật giáo. Phật chưa bao giờ nói bất kì điều gì như thế, và nếu ông ấy nói điều đó ông ấy sai. Điều đó phải đã là cách tiếp cận đơn giản của Bồ đề đạt ma, bởi vì thậm chí vào lúc chết của mình, lời cuối cùng của Phật là, "Đừng làm tượng ta."

Và bạn đã nghe thấy Bồ đề đạt ma ngay lúc đầu nói, "Chư Phật không thể tôn thờ chư Phật". Không có nhu cầu, và điều đó thực sự là đáng xấu hổ. Bạn có cùng phẩm chất tâm thức bên trong mình, bạn chỉ chưa phát hiện ra nó. Ai đó khác đã phát hiện ra nó, nhưng khi liên quan tới việc có cả bạn và người đó đều có nó theo cùng cách.

Bồ đề đạt ma nhắc tới tên của Dipamkara. Ông ấy là vị cổ Phật trước Phật Gautam rất lâu, và trong thời của Dipamkara Phật Gautam còn là một người bình thường. Chỉ vì tò mò mà ông ấy đã tới gặp Dipamkara. Vị Phật này đã được mang tên Dipamkara bởi vì sự hiện diện của ông ấy mang tính truyền nhiễm tới mức những người đến gần ông ấy một cách hồn nhiên lập tức bắt được cái gì đó vô hình,

đường như một ngọn lửa đã nhảy từ Dipamkara vào trái tim họ, vẫn hoàn toàn tăm tối, và bây giờ có ánh sáng. Do đó cái tên, Phật Dipamkara, được trao cho ông ấy - một người thấp sáng lên ngọn đèn còn chưa sáng của người khác chỉ bởi sự hiện diện của người đó.

Phật Gautam còn chưa chứng ngộ vào lúc đó nhưng ông ấy đã tới chỉ vì tò mò, giống như đứa trẻ nhỏ, đến xem điều đang xảy ra, tại sao nhiều người thế tới đó. Tò mò của ông ấy là hồn nhiên. Ông ấy đã không tới để đạt đến tri thức hay chứng ngộ, hay bất kì cái gì. Không có tham lam trong đó, không có tham vọng trong đó. Đây đơn giản là ngạc nhiên. Ông ấy đã nghe nói rằng mọi người tới Dipamkara... chỉ ngồi im lặng với ông ấy, cái gì đó đã truyền qua, và họ trở về nhà hoàn toàn là người khác. Hành động của họ thay đổi, cách sống của họ thay đổi. Họ trở nên đáng yêu hơn, từ bi hơn, tham lam biến mất, tham vọng biến mất, giận dữ biến mất. Họ trở thành các cá nhân đẹp và toả hương thơm đến mức Phật muốn gặp con người này... con người này là một điều ngạc nhiên. Ông ấy không làm gì, vậy mà...

Thầy chưa bao giờ làm cái gì cả. Toàn thể công việc của thầy là bằng cách nào đó đem bạn lại gần... gần như khi bạn đem một chiếc nến đang cháy với một ngọn lửa tới gần một chiếc nến khác còn chưa cháy. Có một điểm nào đó khi chiếc nến chưa cháy sẽ bắt lửa từ ngọn lửa của chiếc nến đang cháy. Chiếc nến đang cháy sẽ không mất cái gì cả, nhưng chiếc nến chưa cháy sẽ thu được kho báu cực kì lớn lao. Chưa cháy, nó là chết, còn khi ngọn lửa bắt đầu, cuộc sống tới với nó. Bây giờ nó cũng có thể xua tan bóng tối theo cùng cách như chiếc nến đầu đã làm.

Dipamkara là con người như vậy; thực ra mọi thầy vĩ đại đều là con người như vậy. Bất kì điều gì xảy ra quanh người

đó đều không do người đó làm. Bất kì điều gì được làm chỉ để đem bạn tới gần, để làm cho bản thân ông ấy thành có sẵn cho bạn và là một bí ẩn với bạn, để cho không có việc biết của bạn, bạn vẫn bị hút về như thanh nan châm hút mọi thứ... và tại một khoảng cách nào đó, bỗng nhiên bạn bị bắt lửa. Con người cũ chết đi, và con người mới được sinh ra.

Lời kinh này tuyệt đối sai. Đây không phải là phát biểu của Phật Gautam, bởi vì con người của hiểu biết của ông ấy không thể bảo mọi người rằng *họ có thể đạt tới chứng ngộ bằng việc thực hiện các việc công đức như xây tu viện, đốt tượng, thắp hương...* Bạn có thể thấy mỗi nỗi nào giữa chứng ngộ và việc thắp hương không? Bạn có thể đốt cả núi hương... không có mối quan hệ logic nào với việc bạn trở nên chứng ngộ cả. Bạn có thể bị nặng gánh, đó là điều duy nhất. Làm tu viện... và bạn không phải là sư! - bạn làm tu viện cho những kẻ ngu khác trở thành sư. Làm sao điều đó trở thành chứng ngộ của bạn được? Phật Gautam đã làm bao nhiêu tu viện trước khi ông ấy trở nên chứng ngộ? Ông ấy đã thắp bao nhiêu hương? Ông ấy đã rải bao nhiêu hoa? Ông ấy đã thắp bao nhiêu ngọn đèn vĩnh cửu?

Không! Phát biểu này không phải của Phật Gautam chút nào. Nó là bịa đặt của phái Đại Thừa, một tín ngưỡng và học thuyết nào đó. Và có lí do lịch sử tại sao những điều như vậy được tạo ra. Phật là người rất trung thực. Ông ấy nói bất kì cái gì cũng đúng - bất kì hệ quả nào. Chẳng hạn, ông ấy nói, "Mọi kẻ sĩ, học giả và brahmin đều là kẻ gốc - và họ là kẻ ăn bám. Trong hàng thế kỉ, họ đã hút máu mọi người." Ông ấy gọi *Veda* "chỉ là rác rưởi". Và *Veda* đã được người Hindu kính trọng đến mức bất kì ai gọi chúng là rác rưởi phải có dũng cảm lớn. Ông ấy đã không chấp nhận bất kì *avatara* Hindu nào, bất kì hoá thân Hindu nào, có bất kì giá trị gì.

Chẳng hạn, Parasurama là một trong các hoá thân Hindu của Thượng đế. Ông ấy là con của một người được coi là người thầy lớn, nhưng ông ấy đã nghi ngờ... như mọi ông chồng đều nghi ngờ về vợ mình, và mọi bà vợ đều tự động nghi ngờ chồng mình. Đó là mối quan hệ duy nhất của họ. Cuối cùng người bố trở nên bị thuyết phục bởi nghi ngờ của ông ấy - điều có thể có nền tảng hay có thể không có nền tảng nào, ông ấy không thể chắc chắn về điểm này - đến mức ông ấy đã ra lệnh cho con mình, Parasurama, chặt đầu mẹ mình và đem về cho ông ấy. Và Parasurama đã đi, không hỏi tại sao. Đây không phải là việc nhỏ! Ông ấy đã chặt đầu mẹ mình và đem về cho bố mình.

Thế rồi người bố bảo ông ấy, "Ta đã nghi ngờ bà ấy, nhưng bây giờ ta có bằng chứng chắc chắn rằng bà ấy có yêu một người là một chiến binh vĩ đại." Parasurama và gia đình mình thuộc về đẳng cấp brahmin. Parasurama nói, "Bố đừng lo. Con sẽ không để một người nào thuộc đẳng cấp chiến binh sống."

Câu chuyện này có thể bị phóng đại, nhưng nó chỉ ra phẩm chất của con người này. Nó chỉ ra rằng ông ta đã giết mọi chiến binh của toàn thế giới nhiều, nhiều lần. Và từ đâu mà những chiến binh mới này tới? Xã hội Hindu chấp nhận một điều rất kì lạ, và không ai đã bao giờ xem xét tới... Họ cứ nói rằng họ có văn hoá lớn, nhưng họ không bao giờ nhìn vào nền tảng của nó; văn hoá của họ chỉ là cái tên giả.

Xã hội Hindu chấp nhận rằng nếu một phụ nữ tới một người thầy brahmin và yêu cầu rằng cô ấy được cho đứa con, thế thì nghĩa vụ của người thầy brahmin là làm tình với người đó và làm cho cô ấy có mang. Ông ta không thể bác bỏ cô ấy được. Cho nên Parasurama đã tới chặt đầu các chiến

binh; các bà vợ goá bỏ đi, và họ tới những người thầy... Đây là việc kinh doanh tốt, một âm mưu lớn!

Cả đất nước này ở trong trạng thái mãi dâm, và Parasurama giết người. Việc bạo hành như vậy không thể được chấp nhận như phẩm chất của Thượng đế. Và điều đó dường như là phi logic... Nếu mẹ ông ấy đi yêu một chiến binh, ông ấy có thể chỉ giết ông này - chúng ta có thể chấp nhận vài nhân nhượng, bởi vì ông ấy đã được người Hindu coi là hoá thân của Thượng đế. Nhưng giết mọi chiến binh của thế giới, thậm chí không chỉ ở nước này, dường như không có logic nào đằng sau nó. Và không chắc chắn rằng điều bố ông ấy nói... Parasurama nên yêu cầu bằng chứng, chứng minh. Bố ông ấy có thể chỉ là người ghen tuông.

Bây giờ Phật không thể nào chấp nhận Parasurama là hoá thân của Thượng đế, và nếu Parasurama mà là hoá thân của Thượng đế thế thì ai sẽ là hoá thân của qui? Phật không thể chấp nhận Rama là hoá thân của Thượng đế bởi vì Rama đã giết một tiện dân, một thanh niên, bằng việc đổ chì lỏng nóng vào tai người đó bởi vì người đó đã lắng nghe vài brahmin trích đọc *Veda* khi trốn sau cây. Tiện dân không được phép đọc; họ thậm chí không được phép nghe! Cái loại văn hoá gì mà nước này đã tạo ra vậy, nơi một phần tư dân số thậm chí không được nghe kinh sách tôn giáo của nó?

Và bởi vì người thanh niên này, chỉ do tò mò mà trốn sau cây, đã nghe... Anh ta không thể nào hiểu được nó, bởi vì đây là tiếng Phạn, và tiếng Phạn chưa bao giờ là ngôn ngữ của mọi người. Nó bao giờ cũng là ngôn ngữ của tu sĩ - chỉ của tu sĩ. Cho nên cho dù người đó có nghe người đó đã không hiểu gì cả. Và bạn cho rằng đó là tội lỗi sao? Liệu có đáng huỷ hoại một thanh niên bằng việc đổ chì lỏng sôi vào

tai người đó không, bởi vì người đó đã phạm một tội lỗi là nghe kinh *Veda*? Và người đó chết...

Phật không thể nào chấp nhận được Rama, và ông ấy không thể nào chấp nhận Krishna, một người điên khùng đến mức người đó đã tuyển lựa mười sáu nghìn đàn bà... bất kì đàn bà nào ông ấy yêu đều bị cướp khỏi gia đình cô ấy. Cô ấy có thể còn trinh, cô ấy có thể đã có gia đình, cô ấy có thể đã có con, cô ấy có thể đã có chồng, cô ấy có thể phải chăm nom bố chồng già, mẹ chồng già. Mười sáu nghìn đàn bà đã đơn giản bị lính của ông ấy cướp đi. Họ đã bị đối xử cứ như là trâu bò - và tôi không biết liệu ông ấy thậm chí có nhớ nổi tên của mười sáu nghìn đàn bà ấy không. Nhưng ông ấy có quyền lực, và ông ấy có quân đội lớn và ông ấy là vị vua lớn. Phật không thể nào chấp nhận được những điều vô nghĩa như vậy, con người biến chất như vậy, là hoá thân của Thượng đế.

Phật là người rất trung thực. Ông ấy nói, "Mọi tượng, mọi chùa chiền, tất cả *Veda* đều là bịa đặt của giới tăng lữ ranh ma để khai thác mọi người." Làm sao ông ấy có thể bảo người của ông ấy rằng họ có thể đạt tới chứng ngộ bằng *xây tu viện, đúc tượng, thắp hương, rải hoa, thắp đèn vĩnh cửu, công phu cả sáu thời kì ngày và đêm, bước đi quanh stupas thường xuyên nhịn ăn và tôn thờ*?

Phật chống lại tôn thờ, ông ấy chống lại tượng. Lời cuối cùng của ông ấy trước khi chết là, "Lần nữa ta nhắc các ông: đừng làm tượng ta, đừng tạo ra chùa chiền nhân danh ta, đừng bắt đầu tôn thờ ta bởi vì việc tôn thờ không đưa các ông tới đâu cả. Ta đã chỉ ra cho các ông con đường của thiên - thiên đi. Và cho dù trong việc thiên của các ông ta xuất hiện, đừng ngăn ngại. Lập tức chặt đầu ta đi." Một người có

thể nói điều này... bạn có cho rằng lời kinh này là có thể bắt nguồn từ người đó không?

Bồ đề đạt ma có thể đơn giản đã nói, "Đây không phải là lời của Phật." Nhưng ông ấy đã không nói điều đó. Đó là nơi ông ấy đi xuống trong mắt tôi.

Ông ấy đã không nói điều đó bởi vì ở Trung Quốc, Phật tử đang cố gắng làm nhiều tu viện, nhiều đền chùa, nhiều tượng nhất có thể được. Một ngôi đền chùa tồn tại ở Trung Quốc với mười nghìn tượng Phật. Cả một quả núi đã được khắc tạc như một ngôi đền chùa. Đây là ngôi đền lớn nhất trên thế giới, nơi có mười nghìn tượng Phật, và nói bất kỳ điều gì về điều này là không đúng sẽ là đi ngược lại chính các Phật tử, người đã làm việc để cải đạo người Trung Quốc. Và họ đã nói chắc chắn cho người Trung Quốc rằng họ sẽ trở nên chứng ngộ nếu họ nuôi dưỡng các sư, nếu họ tôn thờ Phật, nếu họ đem quà cúng tiến cho tu viện.

Bồ đề đạt ma phải đã ngăn ngại một khoảnh khắc, nhưng cuối cùng ông ấy rơi vào cái bẫy của việc là một phần của tôn giáo có tổ chức. Tôn giáo có tổ chức bao giờ cũng nhấn mạnh vào những điều xuẩn ngốc mà không dẫn bạn đến đâu cả, nhưng chúng giúp cho tôn giáo có tổ chức khai thác bạn; bằng không thì ai sẽ nuôi hàng triệu ni và tu sĩ Cơ đốc giáo? Ai định chăm nom mọi chi phí cho hàng nghìn tu viện Cơ đốc giáo? Điều đó phải được nhấn mạnh liên tục qua các buổi thuyết pháp của các linh mục vào mọi chủ nhật, mọi người đều phải được nhắc nhở để cúng tiến, được nhắc nhở rằng, "Cúng tiến sẽ đem lại cho con cứu rỗi." Cứu rỗi là từ Ki tô giáo để chỉ chứng ngộ.

Các đệ tử này có thể thấy điều đó, cho nên họ hỏi:

Nhưng nếu ngắm nhìn tâm trí bao gồm mọi thực hành khác, thế thì những công việc như vậy sẽ dường như là thừa.

Nếu một phương pháp đơn giản để ngắm nhìn tâm trí tạo ra chứng ngộ, thế thì cần gì tất cả những điều này? Đây là tất cả những điều bắt nguồn từ tâm trí; chúng sẽ làm mạnh cho tâm trí. Nhưng tất cả những điều bạn phải làm là làm yếu đi tâm trí, đi ra ngoài nó... vượt ra ngoài tới mức nó không thể lấy bất kỳ năng lượng nào từ bạn và nó chết đi do đói và chết đói. Và khi bạn không có tâm trí, mà chỉ là im lặng thuần khiết của vô trí, bạn đã đạt tới chứng ngộ.

Các đệ tử này hoàn toàn đúng để hỏi câu hỏi, "Bản thân thầy đã nói, 'Chỉ ngắm nhìn tâm trí và thế là đủ'. Thế thì cần gì tất cả những nghi lễ này?" Bây giờ ông ấy bị tóm vào hoàn cảnh mâu thuẫn*... Nếu ông ấy nói, "Những lời này không phải là từ Phật", ông ấy chống lại Phật giáo Đại Thừa và ông ấy thuộc vào tông phái đó.

Đó là lí do tại sao tôi nhấn mạnh: Đừng thuộc vào bất kỳ giáo phái nào, bất kỳ tín ngưỡng nào, bất kỳ tôn giáo nào, bằng không bạn không thể tuyệt đối cam kết với chân lí. Bất kỳ cam kết nào khác đứng bên cạnh cam kết với chân lí đều nguy hiểm cả. Thế thì bạn bằng cách nào đó cũng thích an ủi cam kết khác đó.

Và nếu một người như Bồ đề đạt ma không thể đảm đương được việc nói ra chân lí, bởi vì ông ấy có thể thấy rằng nếu ông ấy nói điều đó - và ông ấy là người chứng ngộ đầu tiên vào Trung Quốc - nếu ông ấy nói điều đó, toàn thể dinh thự mà hàng nghìn sư Phật giáo đã tạo ra trong sáu trăm

* Nguyên văn: catch-22 - người cần cái gì đó mà chỉ có thể thu được bằng việc không ở trong chính tình huống đó

năm, toàn thể bầu không khí mà bạn có thể trở nên được chứng ngộ bởi việc tôn thờ Phật, bởi việc thắp hương, bởi việc cúng dường hoa, bởi việc làm đèn chùa, tượng, tu viện sẽ đơn giản rơi tõm, bởi vì không điều gì trong chúng là chứng ngộ cả. Toàn thể Trung Quốc đang chờ đợi nghe điều thực tế là chân lý từ một người chứng ngộ. Nhưng bởi vì ông ấy cũng thuộc vào một hãng kinh doanh nào đó, nên ông ấy đã quyết định có lợi cho việc kinh doanh chứ không có lợi cho chân lý.

Tôi bao giờ cũng kể lại một câu chuyện nhỏ... Một trường nhỏ, trường Ki tô giáo, nhưng chỉ một trường ở vùng phụ cận và trẻ nhỏ... Cô giáo đang nói với học sinh trong suốt một giờ, "Jesus Christ là con người vĩ đại nhất đã từng bước trên trái đất này." Và thế rồi cô ấy hỏi học sinh, "Ai là con người vĩ đại nhất đã từng bước đi trên trái đất này?"

Một cậu bé người Mĩ nói, "Abraham Lincoln". Cô giáo nói, "Không tồi, nhưng chưa hoàn toàn đúng."

Một cô bé người Anh đứng dậy và nói, "Winston Churchill". Người đàn bà này không thể nào tin được mình đã phí hoài suốt một giờ để nhấn mạnh vào mỗi một điểm. Cô giáo nói, "Không tồi, nhưng vẫn chưa hoàn toàn đúng."

Và thế rồi một cậu nhỏ chưa bao giờ nói đứng dậy giơ tay lên. Cô giáo nói, "Con chưa bao giờ nói cả. Đây là lần đầu tiên con giơ tay!" Và cô giáo sợ rằng chắc chắn câu trả lời của cậu này sẽ không đúng. Nhưng đứa bé nói, "Jesus Christ." Cô giáo đã bị choáng bởi hai câu trả lời trước đây, nhưng câu trả lời này thậm chí gây choáng hơn bởi vì cậu bé này là người Do Thái.

Tan lớp cô giáo giữ cậu bé lại, đưa nó sang bên cạnh và nói, "Hymie, con có phải là người Do Thái không?"

Nó nói, "Dạ, có ạ."

"Thế con có thực nghĩ Jesus Christ là con người vĩ đại nhất đã từng bước trên trái đất này không?"

Nó cười ngất nghẻo và nói, "Kinh doanh là kinh doanh. Trong chỗ sâu nhất của trái tim con, con biết Moses là người đó, không phải Jesus Christ. Ông ấy chỉ là người lùn thôi. Nhưng kinh doanh là kinh doanh..." bởi vì có chiếc cúp lớn tặng cho người trả lời đúng, và Hymie đang mang chiếc cúp lớn, lớn hơn bản thân nó.

Nhưng bạn có thể tha thứ cho trẻ nhỏ. Và nó rất logic; nó phải đã nghĩ, "Có thành vấn đề gì nếu mình nói một lần trước lớp, chỉ để thắng trò chơi này, 'Jesus Christ' mình biết qui tắc cho ai sẽ thắng, cho nên tại sao lại đem Moses vào một cách không cần thiết và nhận lấy thất bại làm gì? Tại chỗ sâu nhất trong trái tim mình mình biết Moses là con người vĩ đại nhất đã từng bước trên trái đất này."

Nhưng ngay cả những người chứng ngộ, khi đi tới việc quyết định giữa cam kết của họ với tôn giáo có tổ chức và cam kết của họ với chân lý, vẫn quyết định cho cam kết của họ với tổ chức. Điều này thực sự là buồn. Câu trả lời Bồ đề đạt ma nêu ra đơn giản không liên quan. Nó chỉ là cố gắng làm cái gì đó mà có thể chứng minh rằng lời kinh này do Phật nói ra.

Tôi tuyệt đối phủ nhận rằng một phát biểu như vậy do Phật nói ra. Điều đó đi ngược lại chính cuộc sống của ông ấy, chính giáo huấn của ông ấy, chính con đường của ông ấy.

Bồ đề đạt ma nói, *Lời kinh của Phật chứa vô lượng biểu dụ.*

Bây giờ bạn có thể thấy mẹo này không? Bây giờ ông ấy không thể nói nó là sai và ông ấy không thể nói nó là đúng.

Ông ấy tìm con đường giữa và nói rằng Phật đang nói theo biểu dụ.

Bởi vì người hữu tử có tâm trí nông cạn...

Và ông ấy đang nói với ai - với người hữu tử hay bất tử? Nếu thánh giả của Phật có tâm trí nông cạn, liệu Bồ đề đạt ma có nghĩ rằng thánh giả của mình có trạng thái cao hơn không? Phật có lẽ đã có những thánh giả thông minh nhất so với bất kì người nào đã từng có. Bồ đề đạt ma đang nói với các Phật tử mới được chuyển đạo.

Phật dùng cái thấy được để biểu thị cho cái siêu phàm.

Đây là mẹo, và không thể tha thứ được.

Những người tìm kiếm phúc lạc bằng việc tập trung vào những công việc ngoài thay vì trau dồi bên trong là đang cố gắng điều không thể được.

Nhưng ông ấy biết chân lí, cho nên thỉnh thoảng nó tới mặc cho nỗ lực của ông ấy kìm nén nó và đi với đám đông và với tâm trí quần chúng. Điều này là đúng khi ông ấy nói... *tập trung vào những công việc ngoài thay vì trau dồi bên trong là đang cố gắng điều không thể được.*

Nhưng đó là điều kinh này nói; bây giờ cách duy nhất là làm cho nó thành biểu dụ.

Điều ông gọi là tu viện, chúng ta gọi là sangharama, chỗ của thuần khiết.

Điều đó là tuyệt đối sai. *Sangharama* đích xác là tu viện; nó không khác với tu viện; nó không phải là biểu dụ. Và thậm chí trong hai nghìn năm qua, hàng nghìn tu viện đã tồn tại ở Trung Quốc. Chỉ có từ cuộc cách mạng cộng sản ba mươi năm trước đây mà nhiều tu viện đã bị phá đi; bằng

không hàng triệu sư vẫn sống trên máu của nhân dân. Nhưng họ đang quay trở lại rồi...

Chính là tâm trí cộng sản và phát xít, ương ngạnh, rất cứng rắn của Mao Trạch Đông đã biến các tu viện thành bệnh viện, thành trường học và buộc các sư phải ra đồng và làm việc. Mao đã chấm dứt việc ăn xin - và Phật giáo đã chỉ sống bằng ăn xin. Thực ra việc ăn xin đã là một kỉ luật, một thực hành, bởi vì nó làm cho bạn khiêm tốn. Nhưng Mao đã làm cho việc ăn xin thành bất hợp pháp và buộc các sư phải làm việc để kiếm cơm ăn, áo mặc, chỗ ở.

Bây giờ Mao đã chết và kẻ thù của ông ấy trong đảng cộng sản - người ông ấy đã không cho phép... nhiều người trong số họ bị tổng giam, nhiều người đã bị giết - đã quay trở lại quyền lực. Bây giờ đảng đối lập bên trong bản thân đảng cộng sản đã nắm quyền và nó muốn thu phục trái tim mọi người. Các tu viện lại quay trở lại bởi vì hai nghìn năm của Phật giáo không thể bị xoá đi dễ dàng đến thế. Bây giờ các sư Phật giáo lại có thể được thấy với bình bát ăn xin của họ. Các bệnh viện kia đã được bỏ đi, các trường học kia đã bị bỏ đi, và các sư không bị buộc phải làm việc trên cánh đồng, hay trong xưởng máy, hay ở bất kì đâu mà họ có thể được dùng...

Nhưng bất kì ai từ chối đưa vào ba chất độc và bẻ cong các giác quan của mình cho thuần khiết, thân thể người đó và tâm trí người đó tĩnh lặng, bên trong và bên ngoài sạch bong, đều là xây dựng tu viện.

Bây giờ đây là ý tưởng rất cường điệu. Và nếu Bồ đề đạt ma có thể giải thích nó cho những ứng cử viên rất mới của Phật giáo, tại sao bản thân Phật không thể đã nói rằng ông ấy đang nói trong biểu dụ? Ông ấy có thể tự mình giải thích điều đó chứ, và ông ấy còn là người giỏi hơn nhiều khi có

liên quan tới việc nói, nói giỏi hơn nhiều; ông ấy có thể giải thích rằng đây chỉ là biểu dụ. Nhưng không có đâu ông ấy nhắc tới chúng là biểu dụ cả. Thật là rất gian nan cho Bồ đề đạt ma để biến mọi thứ thành biểu dụ, nhưng chúng ta sẽ thấy rằng với mọi thứ ông ấy cứ tiếp tục cái ý tưởng rằng chúng là biểu dụ.

Đức tượng nói tới mọi thực hành được trau dồi bởi những người tìm kiếm chứng ngộ...

Tôi không thể nào hiểu nổi làm sao điều này lại có thể là biểu dụ được. *Đức tượng nói tới mọi thực hành được trau dồi bởi những người tìm kiếm chứng ngộ.* Mỗi quan hệ gì, cho dù là mối quan hệ cường điệu hoá...? Biểu dụ phải mang tính đại diện; nó phải giải thích cái gì đó, nó phải có ích để hiểu. Điều này không liên quan chút nào với đức tượng và thực hành chứng ngộ! Bản thân Phật không thể nói "Thực hành chứng ngộ" được sao?

Và thấp hương không có nghĩa hương vật chất thông thường - dường như ở đâu đó có sẵn hương tâm linh nào đó - mà là hương của Pháp không thấy được... Bạn sẽ kiếm nó từ đâu? Đó là lí do tại sao tôi nói tôi bị tổn thương khi nói rằng Bồ đề đạt ma dường như đã bị lão suy, mặc dầu ông ấy chỉ bảy mươi năm... cái xưa đi những hành vi thô bỉ, dốt nát và ác độc theo hương của nó...

Vĩ đại thật! Nhưng kiếm nó từ đâu? cái hương tâm linh đó xưa đi những hành vi thô bỉ, dốt nát và ác độc theo hương của nó... Không ai đã bao giờ thấy một điều như vậy; bằng không cuộc sống đã đơn giản thế. Không cần làm bận tâm mọi người bằng thiền, bằng bất kì kỉ luật nào, với bất kì nhận biết nào. Chỉ đốt hương tâm linh và mọi thứ được lái đi và bạn được làm thuần khiết bởi hương!

Một mình tôi sẽ không được chứng ngộ bởi vì tôi dị ứng với hương, dù nó là thấy được hay không thấy được. Nhưng cũng không có hại gì nhiều nếu một người không chứng ngộ, điều đó có thể tha thứ được nếu cả thế giới sẽ chứng ngộ! Tôi hoàn toàn sẵn sàng...

Bồ đề đạt ma thậm chí không nhận biết ông ấy có thể lừa mọi người được bao lâu, nhưng ông ấy đã lừa họ trong một nghìn năm... đó là chiều dài mà những lời kinh này đã tồn tại trong sự tồn tại. Chúng chắc chắn đã được gìn giữ, bởi vì chúng ở trong tay các Phật tử Đại Thừa, người không sẵn lòng cho dịch chúng ra. Và tôi có thể hiểu bây giờ tại sao họ lại không sẵn lòng cho dịch chúng: chúng sẽ phá huỷ hình ảnh vĩ đại của Bồ đề đạt ma. Bản thân họ có thể đã hiểu rằng điều ông ấy đang nói tới là tuyệt đối kì dị.

Khi Phật ở trong thế giới này, ông ấy bảo các đệ tử của mình thấp sáng hương quý giá như thế bằng ngọn lửa của nhận biết xem như việc cúng dường chư Phật mười phương.

Điều đó có thể quý giá, nhưng nó có sẵn ở đâu? Và thế rồi ông ấy làm cho nhận biết giống như lửa chỉ để đốt hương này, và hương này sẽ làm mọi thứ... bạn sẽ trở nên chứng ngộ. Cho nên bây giờ tìm kiếm duy nhất của bạn là để tìm ra cái hương-pháp đó, cái hương tâm linh đó! Có lẽ bạn có thể tìm thấy nó ở Poona... đó là thành phố rất tâm linh - tâm linh tới mức chỉ có các linh hồn vẫn lơ lửng xung quanh, không có người sống.

Nhưng những người ngày nay không hiểu ý nghĩa thực của Như Lai.

Chỉ Bồ đề đạt ma hiểu ý nghĩa thực của Như Lai. Có lẽ bản thân Như Lai cũng không hiểu nghĩa thực riêng của ông ấy!

Họ dùng ngọn lửa thường để thắp sáng hương vật chất của gỗ đàn hương hay hương trầm để hi vọng phúc lành tương lai nào đó mà không bao giờ tới cả.

Ông ấy cứ đi vòng vo, vòng vo... ông ấy có thể đã đơn giản nói, "Phát biểu này không phải là của Phật, và phát biểu này là tuyệt đối vô nghĩa." Và điều đó sẽ tuyệt đối đúng đắn.

Với việc rải hoa cũng điều đó là đúng. Điều này nói tới việc nói Pháp, hay tới việc rải hoa đức hạnh.

Làm sao bạn rải hoa đức hạnh? Cho dù người ta có chấp nhận cách giải thích ngu xuẩn này, làm sao bạn rải hoa đức hạnh? Bạn cứ đem cho mọi người bằng việc nói, "Đây là chân lí, đây là tình yêu, đây là từ bi," và tay bạn trống rỗng.

Hai người điên trong nhà thương điên đang ngồi trong công viên. Mỗi ngày trong một giờ họ được phép đi ra vườn. Một người, người đang nắm tay lại, hỏi người kia, "Nếu anh nói cho tôi tôi đang giữ gì trong nắm tay, tôi sẽ cho anh một ru pi."

Người kia nói, "Thật à? Anh sẽ giữ lời chứ" Người thứ nhất lấy một ru pi ra từ ví và nói, "Đây là một ru pi. Cứ nói xem cái gì trong tay tôi?" Và người kia nhìn và nói, "Đường như nó là con voi."

Người thứ nhất "Anh không thể được một ru pi đâu. Đường như là anh đã nhìn rồi. Anh bị mắc mẹo rồi." Người đó không đưa một ru pi bởi vì anh ta cũng tin là mình đang giữ con voi trong nắm tay mình!

Làm sao bạn có thể rải hoa đức hạnh, để làm lợi cho người khác và làm vinh quang cho cái ta thực... Nếu ông nghĩ Như Lai có nghĩa với mọi người là làm hại cây cối bằng việc cắt nụ của chúng đi, ông sai.

Điều này dường như phải, nhưng ông ấy trộn lẫn mọi thứ theo cách làm nó mất hết cả mọi ý nghĩa. Chắc chắn Phật không thích bạn hái hoa; đó là giết hại. Hoa trên bụi hồng có cuộc sống, cái đẹp. Khoảnh khắc bạn hái nó, nó chết. Để nó decay đi.

Mukta là người làm vườn của tôi. Cô ấy không được phép thậm chí cắt đi bất kì lá nào hay cắt bất kì hoa nào. Ban đầu cô ấy hay đi với chiếc kéo của thợ vườn giấu sau lưng! Nhưng ngay bây giờ tôi có thể thấy, bất kì khi nào tôi vào Phòng Phật - bằng không tôi không ra - tôi có thể thấy hoa có đó, tôi có thể thấy vườn đã trở thành rừng rậm để cho cô ấy phải vứt cái kéo người làm vườn ấy đi. Để cho mọi cây cối phát triển theo cách riêng của nó, ít nhất là trong vườn tôi! Đừng làm chết cây nào, đừng phá huỷ bất kì hoa sống nào.

Cho nên tôi có thể hiểu rằng Phật sẽ không cho phép cắt nụ của chúng, nhưng thay vì thế tôi sẽ nói rằng toàn thể lời kinh này đã được phái Đại Thừa thêm vào. Nhưng tại sao phái Đại Thừa lại phải thêm những điều như vậy vào...?

Có điều gì đó rất nền tảng cần được hiểu ở đây. Khi Phật Gautam làm việc trong đất nước này, hai mươi năm thế kỉ trước đây, ông ấy gần như đã chuyển đạo cho cả mảnh đất này. Ông ấy là con người của sức thu hút như vậy. Ông ấy không chỉ là người có học; ông ấy đã biết sự tồn tại, ông ấy đã là một phần của nó. Tác động của ông ấy là cực kì lớn - có lẽ không ai khác đã làm được tác động như vậy.

Nhưng khoảnh khắc ông ấy chết, các brahmin, các tu sĩ bước ra từ sào huyệt của mình, nơi họ đã từng ẩn náu bởi vì họ có thể không đối diện được với Phật Gautam - bất kì ai đối diện với ông ấy đều trở thành đệ tử. Nhưng họ đã chờ đợi cơ hội của họ: một ngày nào đó ông ấy sẽ chết đi. Ông ấy đã

phá huỷ toàn thể nghề nghiệp của họ. Bây giờ không chuông nào rung lên trong đền chùa, mọi người không tới tôn thờ, mọi người không mời các brahmin tới các buổi nghi lễ của họ... và brahmin là giới tăng lữ ranh ma nhất trên toàn thể giới.

Mọi người bị bắt... mỗi người khi người đó được sinh ra đều ngay lập tức dưới dự kiểm soát của họ: ban đầu là nghi lễ nào đó, thế rồi sơ đồ sinh của người đó phải được tạo ra, thế rồi lễ đặt tên của người đó phải được thực hiện. Và trong tất cả những điều này, tu sĩ đang khai thác mọi người. Thế rồi cạo đầu... và điều này cứ tiếp diễn mãi. Thậm chí nếu bạn đi sang một thành phố khác nào đó thì bạn phải hỏi ý kiến brahmin về chòm sao đúng của các ngôi sao, liệu đi lên bắc hay xuống nam, hay sang đông sang tây, cái gì là thích hợp nhất và lợi thời gian nhất?

Thế rồi tới hôn nhân - thế rồi lần nữa tu sĩ lại có đó. Và thế rồi sau hôn nhân, trẻ con bắt đầu tới từ hôn nhân mới - và tu sĩ có đó. Và thế rồi con người trở nên già... Từ cái nôi tới năm mồ, tu sĩ giữ năm giữ của ông ta.

Ngay cả sau khi con người đã chết vẫn có các nghi lễ cần phải được thực hiện! Và trong nước nghèo, những nghi lễ này tốn kém đến mức mọi người phải bán nhà cửa, đất đai, tài sản của mình - những thứ mà họ phụ thuộc vào để sống - bởi vì bố họ đã chết. Thế rồi họ phải làm tiệc lớn cho các brahmin.

Và ngay cả những tổ tiên đã chết... Đây phải là một hàng dài, thực ra hàng dài vô tận - hàng triệu người sắp hàng người nọ tiếp người kia... vì họ đã có một thời gian đặc biệt. Một tháng rỗng họ dành cho tổ tiên bởi vì con số lớn thế, cho nên một tháng nghi lễ liên tục - thờ lửa, tụng mật chú - vì an bình cho tất cả những người đã chết trong gia đình ... bạn

thậm chí không biết tới tên họ! Và hàng triệu người phải đã chết.

Các nhà khoa học tính toán rằng bất kì chỗ nào bạn đang ngồi, ít nhất cũng đã có tám nắm mồ ở dưới bạn. Chớ sợ, họ đều đã chết rồi! Nhưng biết bao nhiêu người đã chết; thậm chí cả nghìn năm sau khi con người đã chết, các tu sĩ vẫn còn khai thác bạn.

Phật đã tạo ra một cuộc cách mạng vô cùng theo nghĩa này, trong đó ông ấy đã phá huỷ toàn thể tính trọn vẹn của giới tăng lữ. Nhưng khoảnh khắc ông ấy chết, các tu sĩ quay lại.

Mọi người cũng bỏ họ. Cuộc sống đã trở thành rất đơn giản. Một đứa trẻ được sinh ra - không tu sĩ nào tụng về phúc lạc, về sống lâu cho nó. Ai đó chết và tu sĩ không có đó để tụng và cầu phúc cho người đó về cuộc hành trình lớn mà người đó đã đi tiếp. Mọi người cũng bỏ tất cả những thánh lễ này. Cho nên khi Phật chết, dần dần các brahmin quay lại, và họ bắt đầu lái Phật giáo ra khỏi mảnh đất này.

Mười năm mươi năm trước đây ở Ấn Độ khó mà tìm thấy một Phật tử. Trong năm mươi năm qua, một người đã làm việc phục vụ vĩ đại - mặc dầu bản thân người đó không phải là người tôn giáo, người đó là một chính khách. Nhưng bởi ngẫu nhiên mà người đó đã phải làm điều gì đó; đó là chiến thuật chính trị.

Babasaheb Ambedkar là một tiện dân, nhưng được lọt vào mắt của một người rất giàu có, người này thấy ông ta thông minh thế, nên đã gửi ông ta sang học ở Anh. Ông ta trở thành một trong những chuyên gia lớn nhất về luật trên thế giới và ông ta đã giúp làm ra hiến pháp Ấn Độ. Ông ta liên tục tranh đấu cho tiện dân, những người mà ông ta thuộc

vào, và đó là một phần tư xã hội Hindu. Ông ta muốn việc bầu cử tách biệt cho tiện dân - và ông ta đã tuyệt đối đúng.

Tôi không thấy tại sao họ lại phải thuộc về nhóm Hindu đã hành hạ họ trong suốt mười nghìn năm, buộc họ làm đủ mọi loại công việc xấu xa và gần như không trả cho họ cái gì. Họ thậm chí còn không được sống trong các thành phố, họ phải sống bên ngoài thành phố. Ngay trước khi tự do, họ đã không được phép đi vào nhiều phố của thành phố này. Ở nhiều chỗ họ bị buộc phải công bố to, "Tôi là tiện dân và tôi đang đi qua đây. Những ai nghe thấy tôi xin hãy lánh ra khỏi đường..." bởi vì thậm chí cái bóng của họ rơi vào bạn làm ô uế bạn.

Nhưng không tìm thấy cách nào, bởi vì Mahatma Gandhi đã nhấn mạnh rằng tiện dân không nên rời bỏ nhóm Hindu... Đó cũng là một chiến lược chính trị, bởi vì nếu một phần tư người Hindu rời bỏ nhóm mình, thế thì Hindu sẽ trở thành thiểu số trong chính nước mình. Có người Mô ha mét giáo, có người Ki tô giáo, có người Jaina giáo; bây giờ nếu một nhóm mới thoát ra khỏi nhóm Hindu, đất nước của người Hindu sẽ trở thành gần như là đất nước của các tôn giáo khác. Và nếu họ tất cả hợp với nhau, người Hindu sẽ không bao giờ nắm quyền lực cả.

Tôi không coi Mahatma Gandhi là người tôn giáo nữa; ông ấy thuộc về một loại nào đó như tiến sĩ Ambedkar. Gandhi cứ nhịn ăn cho tới chết để cho Ambedkar phải lấy lại chỗ đứng của ông ấy. Ông ấy phải rút lui cái ý tưởng rằng tiện dân nên được trao cho việc bỏ phiếu tách biệt. Và Gandhi lấu cá... ông ấy bắt đầu gọi tiện dân là *harijans*. Những người tinh ranh bao giờ cũng chơi chữ. Chữ không tạo ra khác biệt - dù bạn gọi họ là tiện dân, hay harijan... harijan có nghĩa là "con của Thượng đế."

Tôi đã có cuộc thảo luận dài với con của Mahatma Gandhi, Ramdas. Tôi nói, "Ông không thấy cái tinh ranh đó sao? Con của Thượng đế đã đau khổ mười nghìn năm nay và những người không phải là con của Thượng đế đang bóc lột họ, hành hạ họ, áp bức họ, hăm hiếp phụ nữ của họ, đốt cháy hoàn toàn các thành phố của họ với tất cả những người đang sống bên trong. Nếu đây là con của Thượng đế, tốt hơn cả là đừng là con của Thượng đế. Điều đó là nguy hiểm."

Gandhi đã đổi tên chỉ để cho nó có ý nghĩa đẹp, nhưng mọi thứ bên trong vẫn còn như cũ. Và ông ấy cứ nhịn đói đến chết chừng nào Ambedkar còn chưa chịu rút lại phát biểu của mình.

Nếu như tôi ở vào vị trí của Ambedkar tôi sẽ nói với Mahatma Gandhi, "Sống hay chết đây là việc của ông. Ông muốn nhịn ăn hay không đây là việc của ông - ông được tự do. Nhịn ăn đến chết hay thậm chí vượt ra ngoài."

Nhưng Ambedkar bị sức ép từ khắp nơi trong nước, bởi vì nếu Gandhi chết toàn thể sự trách móc sẽ dồn vào Ambedkar. Và tôi sẽ bảo Gandhi, "Đây là phương pháp rất bạo lực, còn ông thì lại nói về bất bạo lực. Đây mà là bất bạo lực sao?"

Chuyện xảy ra... Tôi ở Raipur dạy học tại một đại học tiếng Phạn ở đó. Một cô gái trẻ rất xinh đẹp đã bị một tên đầu trộm đuôi cướp hỏi liệu cô ấy có muốn lấy nó hay không. Nó là một người nguy hiểm, kẻ tội phạm. Nó đã bị tù nhiều lần, nó đã phạm phải nhiều tội ác, và nó gần như cùng tuổi với bố của cô ấy. Nhưng nó đã yêu mến cô ấy, và khi thấy thành công của Gandhi khi nhịn ăn đến chết và cách thức ông ta xoay xở mọi điều... bởi vì Gandhi đã xoay xở được Ambedkar.

Sau khi Gandhi đã nhịn ăn được hai mươi một ngày, và cái chết của ông ấy đã bắt đầu tới nhanh, bác sĩ nói, "Làm điều gì đó đi, bằng không thì ông già này sẽ qua đời." Ambedkar bị gây sức ép rất nhiều bởi mọi lãnh tụ dân tộc Ấn Độ người nói với ông ấy, "Tới Mahatma Gandhi đi. Hỏi xin ông ấy tha thứ đi, đưa cho ông ấy cốc nước cam để phá vỡ việc nhịn ăn... và từ bỏ phong trào của ông đi; bằng không ông bao giờ cũng được mọi người nhớ là một người đã giết chết con người vĩ đại nhất của đất nước này, người tôn giáo vĩ đại nhất." Và Ambedkar đã phải làm điều đó, mặc dầu bất đắc dĩ.

Tôi sẽ không làm điều đó đâu! Tôi sẽ chấp nhận trách móc, tôi sẽ chấp nhận kết án của lịch sử. Ai quan tâm khi bạn chết điều gì được ghi trong lịch sử về bạn? Ít nhất bạn không biết cái gì được viết ra, và bạn không đọc. Cứ để cho họ viết ra bất kì cái gì...

Nhưng tôi sẽ nhấn mạnh rằng đây không phải là phương pháp bắt bạo lực. Nó tuyệt đối bạo lực nhưng theo một cách rất tinh vi. Tôi đe dọa giết bạn - đây là bạo lực. Và tôi đe dọa giết tôi nếu bạn không chấp nhận tôi - điều này logic không? Quan điểm mà Gandhi chọn là tuyệt đối phi logic, nhưng ông ấy đã hỗ trợ nó bằng việc đe dọa. Đây là hăm dọa nói, "Tôi sẽ tự giết mình."

Ambedkar xoay xở theo cách khác. Ông ta bắt đầu chuyển đổi các tiện dân sang Phật giáo. Đó là lí do tại sao bây giờ có vài chục vạn Phật tử, nhưng họ không là tôn giáo theo bất kì cách nào. Đây chỉ là thủ đoạn chính trị.

Người này ở Raipur tới nhà cô gái đó với một cái giường và tuyên bố rằng nếu cô gái không cưới nó, nó sẽ nhịn ăn cho tới chết. Điều đó trở thành chuyện kể trong cả thành phố; các nhà nhiếp ảnh và nhà báo có đó, và cả ngày đám đông có đó.

Người bố trở nên sợ hãi, và sức ép dồn lên ông ấy, "Tại sao nhận trách nhiệm về cái chết của nó?" Nhưng người bố nói, "Điều này tuyệt đối xấu. Người này cùng tuổi tôi và nó là kẻ tội phạm. Tôi không thể trao con gái tôi cho nó được."

Tôi biết người bố và cô gái - cô gái là sinh viên của tôi tại đại học. Cô gái gợi ý cho bố mình tới tư vấn tôi về điều gì cần phải làm. Tôi không biết ông ấy trước đó. Ông ấy tới tôi và ông ấy kể lại toàn thể câu chuyện. Tôi nói, "Chuyện này rất đơn giản. Ông tìm một gái mãi dâm già, tàn tạ nào đó."

Ông ta nói, "Cái gì?"

Tôi nói, "Nghe toàn thể vấn đề: ông đi tìm một gái mãi dâm rất già, một cụ già tàn tạ, và đặt một cái giường khác ở trước nhà. Cụ già này nên tuyên bố, 'Tôi sẽ nhịn ăn cho tới chết chừng nào người thanh niên này không lấy tôi.' Khác hơn điều này không cái gì có tác dụng cả."

Tay trộm cướp đó trốn ngay giữa đêm. Người ta không bao giờ gặp lại nó nữa, nó không bao giờ hỏi lại nữa! Đây là phương pháp luận của Gandhi, một điều rất tôn giáo.

Các Phật tử bị thiêu chết, bị tống ra khỏi đất nước, và cả nước tuyệt đối sạch bóng mọi tác động mà Phật đã để lại. Thậm chí trong cái đền đã được dựng lên để ghi nhớ về chứng ngộ của ông ấy tại Bodhgaya, thậm chí không còn Phật tử nào để chăm nom ngôi đền. Một brahmin đã chăm nom nó trong hai nghìn năm, cùng một gia đình, thế hệ họ tiếp thế hệ kia.

Bây giờ họ đã trở thành người chủ của ngôi đền. Họ không tin vào Phật. Họ chống lại Phật, nhưng ngôi đền là rất quý giá, bởi vì từ khắp trên thế giới mọi người đổ tới ngôi đền này. Nhiều tiền của đổ tới ngôi đền, cho nên tu sĩ này không bận tâm. Ông ta kiếm nhiều tiền và ông ta không sẵn

lòng trao ngôi đền cho người khác, bởi vì trong hai nghìn năm nó đã là sở hữu của ông ta. Không luật nào có thể lấy nó đi khỏi ông ta.

Cho nên khi Phật tử tới Trung Quốc và Tây Tạng họ đã học được bài học, rằng nếu bạn cứ chống lại mọi người và tín ngưỡng của họ... Có lẽ khi người có sức lỗi cuốn còn sống bạn có thể dường như thắng trong trò chơi này, nhưng khi người có sức lỗi cuốn đó qua rồi... điều đã xảy ra ở Ấn Độ, sẽ xảy ra ở Tây Tạng, sẽ xảy ra ở Trung Quốc, sẽ xảy ra ở Sri Lanka, sẽ xảy ra ở Nhật Bản. Cho nên họ đã thoả hiệp.

Đó là lí do cho việc thêm vào tất cả những lời kinh sai. Kinh sách Phật giáo ở Tây Tạng có lời kinh khác, đề an ủi và thuyết phục dân cư Phật giáo của Tây Tạng; kinh Đại Thừa Trung Quốc có khác, ở Sri Lanka họ có kinh khác. Đây là lí do lịch sử tại sao những lời kinh tuyệt đối ngớ ngẩn đó, điều không phải là của Phật, đã đi vào trong kinh sách. Họ đã cố ý đặt nó vào, bởi vì không có chúng, không có vấn đề về sống còn.

Nhưng khi có liên quan tới tôi, cũng như khi đáng phải có liên quan tới Bồ đề đạt ma, chân lí là có giá trị tối thượng, không phải sự sống còn. Và sự sống còn bởi việc tạo nên đối trá, bằng việc bóp méo chân lí... phỏng có ích gì? Cho dù Phật giáo có biến mất khỏi toàn thể thế giới này, điều đó cũng không thành vấn đề. Nhưng sự thuần khiết của những phát biểu của Phật nên được gìn giữ.

Bất kì khi nào người tìm kiếm muốn tìm, người đó không nên bị lạc trong rừng rậm của các kỉ luật, nghi lễ không cần thiết. Bồ đề đạt ma nên làm điều đó thành rõ ràng. *Tôi biết* mỗi nguy cơ này. Tôi hiểu rằng ông ấy phải cảm thấy rất mặc cảm, bởi vì sau những lời kinh này, ông ấy đã rời khỏi Trung Quốc để lên Himalayas. Ông ấy đã phải cảm

thấy cực kì tổn thương rằng điều ông ấy đã làm chống lại hiểu biết riêng của ông ấy. Nhưng dẫu sao tôi không thể nào tha thứ cho ông ấy được. Tôi không thể nào tha thứ cho bất kì ai đi ngược lại chân lí.

Những người gìn giữ giới luật không làm tổn thương bất kì dạng sống quý giá nào của thiên đường và trái đất. Nếu ông có làm lẫn làm tổn thương cái gì đó, ông sẽ đau khổ vì nó. Nhưng những người chủ ý vi phạm giới luật bằng việc làm tổn thương cái sống với mục đích được phúc lành trong tương lai phải chịu đau khổ nhiều hơn. Làm sao họ có thể để cho phúc lành đáng có biến thành nỗi sầu được?

Ngon đèn vĩnh hằng biểu thị cho nhận biết hoàn hảo.

Chỉ trong phát biểu này mà biểu dụ mới dường như là đúng. Nó có thể được diễn giải như nhận biết hoàn hảo, ngọn đèn vĩnh hằng. Nhưng ông ấy không có khả năng kể lại biểu dụ khác theo cách diễn giải của mình.

... Rất lâu trước đây, đã có vị Phật tên là Dipamkara, hay Người thắp đèn. Đây là ý nghĩa của tên ông ấy... Ánh sáng do vị Phật phát ra từ một xoáy giữa trán của ông ấy có thể chiếu sáng vô lượng thế giới. Đèn dầu không ích gì...

Việc công phu cả sáu thời kì ngày và đêm có nghĩa là trong sáu giác quan thường xuyên trau dồi chứng ngộ và gìn giữ trong mọi dạng của nhận biết. Không bao giờ kiểm soát thành thoi trên sáu giác quan, là điều được ngụ ý bởi sáu thời kì.

Nhưng điều này là mâu thuẫn với phát biểu riêng của ông ấy. Kiểm soát là không cần thiết bởi vì nó là qua tâm trí. Công phu là không cần thiết bởi vì nó là qua tâm trí. Người ta phải sống cuộc sống của buông bỏ - đó là giáo huấn cơ bản của ông ấy. Người ta phải tự phát. Người ta phải sống

khoảnh khắc nọ sang khoảnh khắc kia, không nghĩ về quá khứ, không nghĩ về tương lai, không níu bám lấy hiện tại.

Ông ấy đã đưa ra những lời kinh hay thế, và đến cuối ông ấy làm hồng công trình riêng của mình một cách toàn bộ.

Còn với việc bước quanh stupas, stupas là thân thể và tâm trí ông. Khi nhận biết của ông đi quanh thân thể và tâm trí ông không dừng, điều này được gọi là bước quanh stupa...

Ông ấy đang cố gắng xoay xở bằng cách nào đó, cho dù toàn thể sự việc là ngu xuẩn thế. Stupas thực tế tồn tại và các Phật tử của phái Đại Thừa cứ đi hành hương về stupa và đi quanh chúng. Nhưng thân thể và tâm trí bạn không phải là stupa. Stupa là để dành cho khi bạn chết; thế thì nắm mô phải được tạo ra cho bạn. Nắm mô của Phật tử được gọi là stupa. Nó được làm thành tròn theo cách nào đó.

Nhưng thân thể và tâm trí bạn là sống. Và làm sao tâm thức bạn có thể đi quanh thân thể và tâm trí bạn được? Ông ấy thậm chí không xem xét rằng tất cả những diễn giải của ông ấy đều có thể bị đặt câu hỏi. Chúng đã không bị đặt câu hỏi bởi vì chúng ai ủi mọi người. Họ muốn cái gì đó thấy được và nếu nó là một biểu dụ - không hại gì; ông ấy không phủ nhận Phật Gautam.

Cùng điều đó cũng đúng cho việc gìn giữ nhịn ăn...

Ngay cả một con người với rất ít thông minh cũng có thể thấy cái ngu xuẩn này...

Nhịn ăn nghĩa là... điều hoà lại thân thể và tâm trí ông.

Tôi không thể nào quan niệm nổi làm sao nhịn ăn có thể có nghĩa là điều hoà lại thân thể và tâm trí ông để cho chúng

không làm phân tán hay rối loạn. Nhịn ăn đơn giản là nhịn ăn, và không cái gì khác.

Cũng thế, một khi ông dừng việc ăn thức ăn ảo tưởng, nếu ông chạm tới nó lần nữa, ông sẽ phá vỡ việc nhịn ăn của ông.

Bây giờ ông ấy đã quên mất điều ông ấy vừa nói. Thực ra, bởi vì việc nói đó không tới từ bản thể bên trong nhất - đây chỉ là luyện tập tâm trí của ông ấy - nên ông ấy đã quên mất rằng ông ấy đã định nghĩa thân thể và tâm trí là 'stupa' và rằng ông ấy đã định nghĩa nhịn ăn là, 'điều hoà lại thân thể ông, lập kỉ luật cho thân thể ông.'

Bây giờ từ đâu mà cái ý tưởng này tới: *một khi ông dừng việc ăn thức ăn ảo tưởng?* Đây không phải là trong chính định nghĩa của biểu dụ này. Thức ăn đã không được mang vào.

Nếu bạn dừng ăn thức ăn ảo tưởng... Và có thức ăn nào mà không là ảo tưởng? Phật cũng ăn cùng bánh mì như bạn ăn và Phật cũng uống cùng nước như bạn uống.

... nếu ông chạm tới nó lần nữa... Thậm chí không ăn, mà chỉ chạm tới và nó là ảo tưởng! Hại gì có đó trong việc chạm vào ảo tưởng? Ảo tưởng không tồn tại, bạn không thể chạm vào nó được. Nhưng ông chạm tới nó lần nữa, ông sẽ phá vỡ việc nhịn ăn của mình. Ông ấy đã quên mất biểu dụ mà ông ấy đã giải thích trước đây. Bây giờ, cho dù bạn chạm vào thức ăn ảo tưởng, bạn đã phá vỡ việc nhịn ăn của mình.

Và một khi ông phá vỡ nó, ông không gặt hái gì được phúc lành từ nó. Thế giới đầy những người bị ảo tưởng không thấy điều này. Họ mê đắm thân thể và tâm trí mình theo đủ mọi cách quái quỷ. Họ buông bỏ cho sự đam mê

của mình và không xấu hổ. Và khi họ dừng ăn thức ăn thông thường, họ gọi đấy là nhịn ăn. Ngờ ngẩn làm sao!

Tôi chỉ đồng ý với câu cuối: Ngờ ngẩn làm sao!

Điều ấy cũng tương tự như việc tôn thờ. Ông phải hiểu nghĩa và chấp nhận điều kiện. Nghĩa bao gồm hành động và vô hành động...

Ông ấy chỉ cố gắng lừa dối mọi người - đem vào những lời không có liên quan chút nào.

Tôn thờ nghĩa là tôn kính và khiêm tốn.

Điều đó đúng. Nó có nghĩa là trao lại cái ta thực của ông và hạ thấp ảo tưởng. Nhưng nếu bạn biết cái ta thực của mình, bạn sẽ tìm thấy ảo tưởng ở đâu? Cả hai không thể tồn tại cùng nhau. Hoặc là bạn thức - thế thì mơ là không có đó nữa - hoặc là mơ có đó và bạn không thức tỉnh. Người biết tới cái ta thực của mình không có ảo tưởng. Nhưng ông ấy đã lâm vào đồng lộn xộn và ông ấy cố gắng vất vả để thoát ra khỏi nó, nhưng ông ấy lún ngày càng sâu hơn vào trong nó.

Nếu ông có thể chùi sạch các ham muốn ác và nuôi dưỡng ý nghĩ tốt, ngay cả không cái gì được gieo, đấy là tôn thờ...

Ban đầu trong lời kinh này ông ấy đã nói rằng người ta phải vượt ra ngoài thiện và ác. Bây giờ thiện trở nên được tôn thờ.

Những người không trau dồi ý nghĩa bên trong và thay vào đó tập trung vào cách diễn đạt bên ngoài không bao giờ dừng mê đắm trong dốt nát, hận thù và ác độc trong khi làm cạn kiệt mình vô ích. Họ có thể lừa dối người khác bằng cử chỉ, vẫn còn không xấu hổ trước các hiền nhân và rộng tuếch trước người hữu tử, nhưng họ không bao giờ

thoát khỏi Bánh xe, dù đạt được bất kì công đức nào nhiều hay ít.

Đây là một cách phiên dịch kì lạ cho lời kinh. Ông ấy đi thực sự sâu, như lưỡi gươm sắc bén chém tất cả những gì sai, đến điểm khi ông ấy được hỏi về câu hỏi tối thượng. "Từ đâu mà dốt nát này nảy sinh?" Ông ấy không thể trả lời được điều đó và ông ấy không đủ khiêm tốn để chấp nhận rằng ông ấy không biết. Ông ấy lâm vào trong đồng lộn xộn tới mức sau đó mọi câu hỏi vẫn còn không được trả lời; ông ấy giả vờ trả lời nó, nhưng câu trả lời thậm chí không có liên quan tới câu hỏi.

Nếu điều này có thể xảy ra cho một người như Bồ đề đạt ma... Bạn phải nhận biết. Nhấn mạnh của tôi là bạn không thuộc vào bất kì tôn giáo nào, không thuộc vào bất kì học thuyết nào, không thuộc vào bất kì kinh sách nào, chỉ bởi một lẽ đơn giản rằng toàn bộ và toàn thể cam kết của bạn nên là với chân lí chứ không với bất kì cái gì khác. Cam kết của bạn không nên bị phân chia, bằng không bạn sẽ phải thỏa hiệp, điều có thể làm cho bất kì ai hiểu biết cảm thấy rằng bạn đã thành không lành mạnh, hay lão suy hay điên khùng. Nhưng một điều là chắc chắn: bạn đã lạc đường.

Bản thân Bồ đề đạt ma có thể, trong cốt lõi bên trong nhất của ông ấy, không đánh mất chứng ngộ của ông ấy - chứng ngộ không thể mất được - nhưng ông ấy đã làm vẩn đục nó. Việc chứng ngộ của ông ấy không còn trong sạch nữa, không còn sáng lạn nữa, không còn là cây cột trụ ánh sáng nữa. Và chỉ bởi một việc kinh doanh đơn giản của tôn giáo có tổ chức...

Nhân loại sẽ không bao giờ có tính tôn giáo chừng nào mọi tôn giáo có tổ chức còn chưa biến mất và tôn giáo chưa

trở thành cam kết cá nhân hướng tới sự tồn tại, cho nên không có vấn đề về thỏa hiệp phát sinh.

Hãy để tôi nói với bạn: Tôn giáo có tính nổi dậy, và con người của tôn giáo là người nổi dậy. Người đó có tính nổi dậy chống lại tất cả những gì chính thống, chống lại mọi tín ngưỡng, chống lại mọi tổ chức, chống lại mọi ý thức hệ. Tình yêu duy nhất của người đó là với chân lí, và toàn thể tình yêu của người đó là dành cho chân lí. Chỉ người đó mới tìm thấy nó. Những người khác chỉ vẫn vơ trong dốt nát, trong giấc mơ, trong giấc ngủ - và họ đau khổ.

Được chứ, Maneesha?

Vâng, thưa Osho

Ít hơn một cái nháy mắt

Osho kính yêu,

Nhưng Kinh buông tắm nói, "Bằng đóng góp cho việc tắm của các nhà sư, mọi người nhận được phúc lành vô hạn." Điều này dường như là một thí dụ về thực hành bên ngoài đạt tới công đức. Làm sao điều này có liên quan tới việc ngắm nhìn tâm trí?

Tại đây, việc tắm của các sư không nói tới việc gột tẩy bất kì cái gì nhận thấy được. Khi Ngài thuyết giảng Kinh Buông tắm, ông ấy muốn các đệ tử nhớ đến pháp về tẩy rửa. Cho nên ông ấy dùng mối quan tâm hàng ngày để truyền đạt ý nghĩa thực của mình.

... Buông tắm là thân thể. Khi ông thấp sáng ngọn lửa của trí huệ, ông sưởi ấm nước thuần khiết của các giới luật và tắm bản tính phật đúng đắn bên trong ông. Bằng việc duy trì bấy thực hành này, ông thêm vào đức hạnh của mình. Các sư của thời đó đều cảm nhận. Họ đã hiểu nghĩa của Phật. Họ tuân theo giáo huấn của ông ấy, làm hoàn hảo đức hạnh của họ và ném quả của phật tính. Nhưng những người ngày nay không thể hiểu thấu được những điều này.

... Bản tính phật đúng đắn của chúng ta không có hình dạng. Và bụi của ưu phiền không có hình dạng. Làm sao mọi người có thể dùng nước thường để gột sạch thân thể không thấy được? Nó sẽ không có tác dụng. Khi nào họ sẽ thức dậy? Lau sạch thân thể như thế, ông phải ngắm nhìn nó. Một khi những cái không thuần khiết và thô bỉ phát sinh từ ham muốn, chúng nhân lên cho tới khi chúng bao phủ ông bên trong và bên ngoài. Nhưng nếu ông cố gắng lau sạch thân thể này của ông, ông sẽ phải cọ sạch cho tới khi nó gần biến hết trước khi nó sạch sẽ. Từ điều này ông nên nhận ra rằng việc tẩy rửa cái gì đó bên ngoài không phải là điều Phật ngụ ý.

Kinh này nói rằng người nào đó cầu thành tâm tới Phật chắc chắn được sinh ra ở thiên đường Tây phương. Vì cánh cửa này dẫn tới phật tính, vậy sao phải tìm kiếm giải thoát trong việc ngắm nhìn tâm trí?

... Phật ngụ ý nhận biết, nhận biết về thân thể và tâm trí ngăn cản điều ác khỏi nảy sinh. Và việc cầu có nghĩa là kêu gọi tâm trí, kêu gọi thường xuyên tới tâm trí về các qui tắc của kỉ luật và tuân theo chúng với tất cả sức mạnh của ông.

... Cầu tên Phật, ông phải hiểu về pháp của việc cầu. Nếu nó không hiện diện trong tâm trí ông, mồm ông tụng cái tên trống rỗng. Chừng nào ông còn bị rắc rối với ba chất độc hay bởi các ý nghĩ về bản thân mình, tâm trí bị lừa dối của ông sẽ giữ ông không thấy được Phật... Nếu ông níu bám lấy các hình tượng trong khi tìm kiếm ý nghĩa, ông sẽ không tìm thấy điều gì. Vậy, các hiện nhân của quá khứ trau dồi nội quan chứ không lời nói.

Tâm trí này là cội nguồn của mọi đức hạnh. Và tâm trí này là chủ cho mọi quyền năng. Phúc lạc vĩnh hằng của

niết bàn tới từ tâm trí lúc nghỉ. Tái sinh trong ba cõi giới cũng tới từ tâm trí. Tâm trí là cánh cửa tới mọi thế giới. Và tâm trí là chỗ cạn ở bờ bên kia. Những người biết cánh cửa này ở đâu không lo nghĩ về việc đạt tới nó. Những người biết chỗ cạn này ở đâu không lo nghĩ về việc đi qua nó.

Những người ta gặp hôm nay trở đi đều nông cạn. Họ nghĩ tới công đức như cái gì đó có hình dạng. Họ lãng phí của cải của họ và làm thiệt các sinh linh trên đất và trong biển... Họ thấy cái gì đó cảm thấy được và thường trở nên gẫn bó. Nếu ông nói với họ về vô hình, họ ngồi đó cảm lặng và lẫn lộn. Tham lam về những công đức nhỏ của thế giới này, họ vẫn còn mù quáng với những đau khổ lớn đang tới. Những đệ tử như vậy mang bản thân mình trong vô vọng. Chuyển từ cái thật sang cái giả, họ không nói về cái gì ngoài phúc lành tương lai.

Nếu ông có thể đơn giản tập trung ánh sáng bên trong của tâm trí mình và ngắm nhìn ánh sáng bên ngoài của nó, ông sẽ xua tan ba chất độc và lái đi xa sáu tên trộm một lần cho tất cả. Và không nỗ lực nào ông thu được sở hữu vô hạn đức hạnh, hoàn hảo và cánh cửa tới chân lý. Thấy qua cái tầm thường và chứng kiến siêu phàm còn ít hơn một cái nháy mắt. Việc nhận ra là bây giờ. Tại sao lo nghĩ về tóc hoa râu? Nhưng cánh cửa thực bị giấu kín và không thể nào được lộ ra. Ta chỉ chạm vào việc ngắm nhìn tâm trí.

Cám ơn Thượng đế rằng đây là lời kinh cuối cùng của Bồ đề đạt ma. Tôi đã lo nghĩ về nơi ông ấy định đi sau buổi tắm! Nó là cuộc hành trình vô cùng để leo lên đỉnh núi và trở

lại nhà bạn. Bồ đề đạt ma đã đưa bạn đi trên toàn bộ vòng quay ngựa gỗ.

Tôi đã bắt đầu với Bodhidharma - Bồ đề đạt ma - cái tên Bồ đề đạt ma có nghĩa là "tự tính của nhận biết" - nhưng không may tôi phải kết thúc cuộc hành trình với Buddhudharma. Buddhudharma có nghĩa là "bản tính của vô nhận biết, của ngu xuẩn."

Ông ấy đã làm cho bản thân mình chìm vào cái đồng lộn xộn này, nhưng điều đó là sự hiểu thấu vô cùng cho chúng ta. Quan sát ông ấy bạn có thể tránh được cùng đồng lộn xộn đó. Bất kì điều gì ông ấy nói trước đây đều đã biểu lộ cái nhìn thấu đáo của ông ấy vào trong tiềm năng sâu sắc nhất của con người, nhưng điều ông ấy đang nói bây giờ tuyệt đối không liên quan. Thịnh thoảng ông ấy nhớ mình là ai nhưng dường như là ông ấy cứ quên hoài, hay có lẽ ông ấy quá bị gẫn bó với học thuyết đặc biệt của ông ấy về Đại Thừa và lo nghĩ nhiều về việc quay rối các Phật tử mới được điểm đạo.

Trong tình huống này, ông ấy phải đã khổ nhiều. Tôi có thể thấy - có lẽ không ai có thể đã để ý tới điều đó - nhưng tôi có thể thấy nỗi khổ của ông ấy. Khổ của ông ấy là ở chỗ ông ấy đang nói những điều đó một cách rất không sẵn lòng và điều này là vấn đề cho tất cả những ai chấp nhận bất kì học thuyết nào, bất kì kinh sách nào, bất kì nhà thờ nào. Họ thường xuyên bị rắc rối. Nếu họ lắng nghe tiếng nói bên trong của riêng mình, nó nói điều gì đó; nếu họ lắng nghe theo tín ngưỡng, nó nói điều gì đó khác.

Đã có rất ít người trên thế giới này sẵn sàng đối kháng với mọi người. Nếu Bồ đề đạt ma đã nói bất kì cái gì là kinh nghiệm của ông ấy, có lẽ ông ấy sẽ mất mọi danh tiếng, sự kính trọng và tên tuổi lớn lao của ông ấy trong mọi niên giám của Phật giáo. Nhưng với tôi, đây sẽ không phải là mất

mát. Với tôi, ông ấy sẽ vươn lên cao hơn bất kì ai khác, chỉ bởi vì cam kết của riêng ông ấy là một điều tập trung và nhất quán... và đó là chân lí được kinh nghiệm của riêng ông ấy. Không cái gì khác có thể thay đổi được nó.

Các bạn cười khi nghe chính cái tên của kinh này, *Kinh Buồng tắm*, bởi vì các bạn không biết đã có hai tôn giáo nổi dậy chống lại Hindu giáo ở Ấn Độ - Jaina giáo và Phật giáo. Sư Jaina giáo không bao giờ tắm cả; ông ta thậm chí không đánh răng. Ông ta hôi hám và điều được coi là một kỉ luật lớn là bạn không quan tâm chút nào tới thân thể mình, cái là phù du, cái chẳng nào cũng sẽ chết đi. Tại sao cứ lau chùi nó và làm phí thời gian của bạn? Ngày mai nó lại sẽ trở nên bẩn thối.

Phật giáo gần như là một tôn giáo song song với Jaina giáo. Họ đồng ý trên mọi điểm cơ bản, nhưng Phật dường như nhạy cảm hơn Mahavira. Ông ấy muốn các sư của mình tắm hàng ngày để cho họ vẫn còn sạch sẽ, để cho thân thể họ sẽ không bị kết án mà được kính trọng như ngôi đền của bản tính thiêng liêng của họ. Nhưng có quá nhiều sư: việc nuôi họ, việc cho họ dùng buồng tắm của mình, việc cho họ quần áo, việc cho họ thuốc men khi họ ốm, đã trở thành ngày càng nặng gánh cho xã hội.

Mới vài ngày trước đây ở Thái Lan, tình huống đã trở nên tồi tệ đến mức gần một phần tư dân số của nước này là sư. Chính phủ phải thông qua đạo luật nói chừng nào bạn còn chưa được phép của chính phủ bạn không thể trở thành sư được.

Đây là lần đầu tiên trong lịch sử mà chưa có bất kì chính phủ nào đã lấy bước đi như vậy nhưng điều đó tuyệt đối cần thiết trong một nước nghèo. Nếu trong bốn người, một người

không làm việc, không sáng tạo và vậy mà vẫn cần đủ mọi thứ tuyệt đối cần thiết, người đó sẽ thành gánh nặng.

Đây là một tình huống xấu khi mà đến nửa dân số đang chết đói, khi mà một nửa nước ngủ chỉ với một bữa ăn hàng ngày, khi mà mọi người không chỉ ăn hoa quả mà còn đào cả rễ củ của cây cối, luộc chúng rồi ăn chúng, hi vọng rằng chúng phải có chất dinh dưỡng. Bởi vì rễ cây nuôi dưỡng cho cả cây - chúng nuôi dưỡng cho hoa và quả - một cách tự nhiên gốc rễ phải có dinh dưỡng lớn.

Phật Gautam phải nói về những điều tầm thường như vậy bởi vì nếu điều đó không được nói tới, thế thì mọi người bắt đầu ra quyết định của riêng mình. Và Phật muốn các đệ tử của mình là những cá nhân toàn vẹn - sạch sẽ, thuần khiết, tinh táo theo mọi cách có thể được cả bên ngoài và bên trong. Mỗi quan tâm và từ bi của ông ấy là lớn đến mức có ba mươi ba nghìn qui tắc cho một sư Phật giáo. Điều đó làm tâm trí lưỡng lự; ba mươi ba nghìn qui tắc! Thậm chí nhớ chúng là khó rồi.

Nhưng Phật đã chăm nom tới từng chi tiết: khi nào thức dậy, khi nào đi ăn xin, không nhận tất cả thức ăn của mình từ một nhà mà từ năm nhà để cho không ai bị nặng gánh. Năm nhà có thể cho bạn những cái nhỏ bé và điều đó sẽ là đủ cho bạn. Ở một nhà, bạn có thể thành đôi chút nặng nề... và không ở trong một thành phố hơn ba ngày để bạn không tạo ra bất kì nặng gánh nào cho bất kì ai. Ăn chỉ một lần mỗi ngày bởi vì cả triệu người ăn chỉ một lần một ngày. Bạn không nên đòi hỏi hai bữa ăn.

Đừng có nhiều hơn ba mảnh vải; hai để dùng, một mảnh cho tình huống cần kíp. Chẳng hạn: bạn bỗng nhiên thấy mình quay lại nơi mọi nhà sư khác đang ở và trời đổ mưa. Cả hai mảnh của bạn, trên và dưới, đều ướt cả. Ít nhất thì bạn

cũng vẫn còn một mảnh vải để che mình - mảnh thứ ba này dùng cho lúc cần kíp. Hai mảnh dành cho nhu cầu cơ bản của bạn nhưng bạn không nên có nhiều hơn ba mảnh.

Những chi tiết này là bản chất mặc dầu chúng có vẻ tầm thường. Bạn nghĩ, "Điều vô nghĩa gì thế này? Một Phật Gautam đáng phải nói về tâm linh, về trưởng thành và nhận biết và tự do và ông ấy đang nói về những việc nhỏ bé." Nhưng ông ấy phải nói vì một lí do đơn giản bởi vì ông ấy đã chấp nhận ý tưởng về từ bỏ thế giới. Một khi mọi người từ bỏ thế giới họ nhất định trở thành gánh nặng... và đè lên các xã hội nghèo.

Cho nên khi Phật nói rằng người để buông tầm của mình cho sư dùng thu được đức hạnh lớn, ông ấy đơn giản cố gắng thuyết phục mọi người rằng họ không nên nghĩ điều đó là gánh nặng, mà là phúc lành.

Khi sư chấp nhận thức ăn mà bạn cúng dường ông ấy không có nghĩa vụ với bạn, Phật nói. Bạn có nghĩa vụ với ông ấy. Chỉ bằng việc nhận của ông ấy với thức ăn của bạn, về phần bạn là đức hạnh lớn. Có lẽ bạn đã cho thức ăn riêng của mình, có lẽ bạn đã cho thức ăn của con mình, nhưng bạn đã hi sinh cái gì đó và bạn đã kính trọng một người không có tài sản, không tiền bạc.

Phật đã nói rằng người mẹ được ân huệ khi cho sinh thành cho đứa con, người sẽ từ bỏ thế giới. Người bố được ân huệ, người có con sẽ từ bỏ thế giới. Họ đang từ bỏ thế giới chỉ để phát triển tiềm năng riêng của họ tới điều tối thượng của nó. Giúp họ đi. Nếu bạn không thể nâng được tâm thức của mình lên, ít nhất bạn có thể giúp theo cách nhỏ bé nào đó cho những người đang làm nỗ lực vô cùng để nâng tâm thức của họ lên tới toả sáng tối thượng.

Do đó, dù điều đó là tầm thường hay không, sẽ là hoàn toàn tốt nếu Bồ đề đạt ma đã chấp nhận lời kinh này như nó vậy. Và điều tôi đã nói, ông ấy cũng nên nói. Nhưng bản thân ông ấy cảm thấy bối rối, cho nên ông ấy bắt đầu lại cố gắng, nói nó là biểu dụ cho điều gì đó vô hình, và điều đó làm cho toàn thể cách tiếp cận của ông ấy thành giả. Tôi sẽ đọc lời kinh và thế rồi tôi sẽ đọc những giải thích hư cấu của ông ấy. Lời kinh là hoàn toàn rõ ràng; nó không cần việc làm sáng tỏ.

Nhưng Kinh Buồng tắm nói, "Bằng việc đóng góp cho việc tắm của các sư, mọi người nhận được phúc lành vô hạn." Điều này dường như là một thí dụ cho việc thực hành bên ngoài đạt tới công đức. Làm sao điều này có liên quan tới việc ngắm nhìn tâm trí?

Đệ tử này đang hỏi Bồ đề đạt ma: Thầy nói ngắm nhìn tâm trí là đủ, nhưng Phật đang nói về những điều nhỏ bé thế. Trong việc ngắm nhìn tâm trí của thầy có chỗ nào cho những điều như thế không?

Câu trả lời đơn giản sẽ là: Ta đang nói về điều bản chất và Phật nói về cả điều bản chất và không bản chất. Ông ấy đang chăm nom không chỉ về điều sư phải làm. Sư phải ngắm nhìn tâm trí mình; đó là thực hành bản chất duy nhất của ông ấy - nhận biết, đếm hơi thở, quan sát, chứng kiến. Nhưng cũng vậy, sư nghèo cần thức ăn; ông ta cần chỗ trú ẩn nào đó trong cơn mưa, ông ta cần quần áo nào đó.

Phật có cái nhìn rất thấu đáo. Đây không chỉ là vấn đề của một sư nhưng khi hàng triệu người trở thành sư, thế thì những qui tắc nào đó phải được làm ra; bằng không điều đó sẽ tạo ra hỗn loạn trong toàn xã hội.

Sư không được giả định nói ra ông ấy muốn ăn cái gì. Bất kì cái gì được gia đình làm cho chính họ, ông ấy chỉ nên

nhận cái đó. Ông ấy không nên nói với gia đình mà ông ấy định đến xin ăn vào ngày mai, bởi vì thông tin của ông ấy có thể làm cho gia đình đó cảm thấy rằng thế thì họ phải làm thức ăn ngon, thức ăn đắt nào đó bởi vì sự này sắp tới nhà họ. Điều này có thể là gánh nặng không cần thiết và sự này có thể trở thành kẻ ăn bám.

Để tránh tất cả những điều này, Phật phải nói về những điều nhỏ bé đến mức người thường không thích, và trong những ngày đó rất ít người có buồng tắm riêng của mình. Thậm chí ngày nay sau hai mươi năm thế kỉ, ngoại trừ ở vài thành phố lớn, chín mươi phần trăm dân số Ấn Độ không có buồng tắm trong nhà mình. Họ đi ra ngoài làng, hoặc ra bờ sông, hay ra bờ hồ. Đó là buồng tắm của họ, đó là nhà vệ sinh của họ.

Người ta coi có buồng tắm gắn liền với phòng ngủ của bạn là xa hoa lớn; chỉ rất ít người ở Ấn Độ có thể đảm đương được điều đó, đất nước này nghèo thế. Và không chỉ cái nghèo nàn đã ngăn cản điều đó; ngay cả những người có đủ tiền trong thời của Phật cũng không có ý tưởng gì về việc có buồng tắm gắn với phòng ngủ của họ.

Bạn sẽ ngạc nhiên mà biết rằng chỉ mới một trăm năm trước đây đã có một vụ kiện tại toà thượng thẩm Mỹ, bởi vì một người đã gắn buồng tắm vào buồng ngủ của mình. Điều đó bị coi là chống lại Ki tô giáo; điều đó bị coi là điều bất thiêu thế. Người này đã học điều đó từ châu Âu và người đó nghĩ mình đang đem một món quà cho nước Mỹ. Nó chắc chắn là một món quà!

Nhưng hội Ki tô giáo đưa vụ này kiện ra toà chống lại người đó tại Toà Thượng thẩm bằng việc nói rằng người này đang cố gắng làm hư hỏng tâm trí mọi người. Đây là một ý tưởng "được quí cấy vào trong tâm trí người đó," họ nói. "Đã

bao giờ có ai nghe nói về buồng tắm được gắn vào buồng ngủ của bạn không?"

Và bạn sẽ ngạc nhiên rằng Toà Thượng thẩm đã ra lệnh cho người đó phải chuyển buồng tắm ra sau nhà nơi nó vẫn thường được để đó. Chúng được gọi là ở ngoài nhà. Chúng không được phép gắn vào ngôi nhà chính - chỉ ở sân sau, nơi xa. Chỗ bẩn thỉu!

Nhưng trong thời Phật, có những người giàu đã gắn buồng tắm vào và điều đáng ngạc nhiên nhất, gần như không thể nào tin được là điều đó có tại Harappa và Mohanjodaro, hai thành phố cổ đại nhất đã được phát hiện ra ở Pakistan... Chúng đã bảy nghìn tuổi. Một thảm họa tự nhiên nào đó, hay có lẽ một thảm họa nhân tạo nào đó, đã phá huỷ các thành phố đẹp này không chỉ một lần, mà bảy lần, bởi vì bảy lần các thành phố này đã được xây dựng. Mọi người đã khai quật gần nửa thế kỉ nay. Họ không thể nào tin được cái loại thảm họa nào đã liên tục xảy ra: tầng thành phố nọ được phủ đầy bùn, thế rồi tầng thành phố kia lại bị phủ đầy bùn.

Khi họ cứ đào xuống, trước hết họ nghĩ đó là tầng đầu tiên, tầng nông là thành phố, nhưng ai đó thử đào sâu hơn một chút để xem cái gì ở dưới đó. Họ ngạc nhiên thấy rằng sau vài mét tầng bùn, có thành phố khác. Thế rồi họ cứ cố gắng mãi và cuối cùng họ đã tìm ra bảy tầng các thành phố lớn - các thành phố với phố xá rộng rãi như San Francisco hay New York. Và chắc chắn các thành phố này không có những phố rộng thế nếu họ không có xe cộ lớn để đi trên chúng.

Varanasi được xem là thành phố cổ đại nhất ở Ấn Độ. Thậm chí đến chiếc xe nhỏ nhất cũng không thể nào đi vào khu cổ của Varanasi. Còn nói gì tới xe hơi? - thậm chí ánh mặt trời cũng không bao giờ đạt tới đó bởi vì cả hai bên

đường là các toà nhà khổng lồ. Chỉ khi mặt trời tới chính giữa bầu trời, trong vài phút mới có ánh mặt trời, bằng không cả ngày không có ánh mặt trời. Một nền văn minh lớn phải đã có đó.

Tôi nhớ tới chúng bởi vì mọi nhà ở Mohanjodaro và Harappa - cả hai thành phố này - đều có buồng tắm gắn với buồng ngủ của họ, có bể bơi lớn như chúng ta có bể bơi hiện nay. Và họ có một hệ thống, một hệ thống rất lạ kì mà họ đã phát minh ra, để cho nước nóng và lạnh chảy vào mọi nhà. Điều đó đơn giản thật kinh ngạc! Dường như là họ đã đạt tới cùng chiều cao của văn minh, có lẽ còn tốt hơn, bởi vì thậm chí vào thời kì đầu của thế kỉ hai mươi Toà Thượng thẩm của Mỹ đã từ chối không cho người đó có buồng tắm trong ngôi nhà riêng của mình.

Tương lai sẽ khác bởi vì có các kiến trúc sư... Tôi đã thấy vài thiết kế được gửi đến cho tôi từ một người bạn, người nghĩ về một điều rất kì lạ mà thế nào cũng bị ra toà bởi mọi tôn giáo khác trên thế giới. Ý tưởng này không phải là có buồng tắm được gắn vào mà có một buồng bên trong buồng tắm. Họ đã làm những thiết kế đẹp tới mức buồng tắm trông không trái chỗ; nó tôn cái đẹp của buồng lên.

Nhưng chắc chắn điều đó sẽ không được bàn cãi bởi mọi tôn giáo... rằng điều này đi quá xa. Bằng cách nào đó chúng ta đã chấp nhận buồng tắm được gắn với buồng ngủ. Bây giờ những nhà kiến trúc không lành mạnh này đang cố gắng thúc ép một ý tưởng... và tôi nghĩ ý tưởng đó sẽ phát triển. Thiết kế của họ là tuyệt vời. Tại sao lại có buồng tắm gắn kèm? Buồng tắm có thể được làm đẹp đến mức bạn có thể gắn buồng ngủ của bạn vào buồng tắm. Và thực ra cả hai đều có thể ở cùng một chỗ - không có nhu cầu cho bất kì phân chia nào. Nó là buồng tắm *của bạn*, nó là buồng ngủ *của bạn*. Và

mọi thứ có thể được làm đẹp và sạch thề, không có vấn đề về...

Nhưng nó đã là vấn đề. Rất ít gia đình giàu có có buồng tắm và vấn đề còn lớn hơn bởi vì các sư Phật giáo không thể tắm ở sông được. Họ không có đủ quần áo, họ không có quần lót nào. Họ chỉ có ba mảnh vải, một để quần quanh bên dưới, mảnh khác để quần quanh bên trên - chỉ là những mảnh vải phẳng.

Để tránh may đo - bởi vì điều đó là xa hoa - họ chỉ dùng những miếng vải phẳng; một mảnh họ quần quanh hông, mảnh kia họ quần quanh ngực, và có vậy thôi. Điều đó là khó khăn đối với họ. Hoặc là họ phải ở trần - điều này Phật Gautam không cho phép - hoặc họ phải lội vào sông với các mảnh vải trên người và thế thì vải của họ sẽ bị ướt cả.

Cho nên bạn phải thấy toàn thể tình huống... tại sao Phật Gautam phải nói về những điều tầm thường như vậy. Điều đó đưa ra khuyến khích cho những người có buồng tắm riêng cho phép các sư được tắm và thế thì mọi người sẽ nhận được phúc lành vô hạn. Không có biểu dụ gì trong đó cả. Nó có nghĩa đích xác điều nó nói.

Đệ tử này tuyệt đối đúng khi hỏi: "Điều này dường như là một thí dụ về việc thực hành bên ngoài để đạt tới công đức, bởi vì người cho phép thầy dùng buồng tắm của mình đang đạt tới công đức. Người đó không làm gì cả - chỉ cho phép thầy dùng buồng tắm của người đó."

Và Bồ đề đạt ma nói, "Không có gì và không có nhu cầu và không có khả năng, để đạt tới bất kì công đức nào từ bất kì việc thực hành bên ngoài nào. Điều công đức duy nhất là ngắm nhìn tâm trí."

Ông ấy có thể đơn giản nói, "Đây chỉ là khuyến khích cho mọi người; bằng không sao họ phải cho phép bất kì ai?" Thực ra, không ai thích buông tắm của mình được người khác dùng cả, và đặc biệt là người lạ. Nó không phải là chỗ công cộng. Mọi người đều muốn buông tắm của mình là chỗ riêng tư, của riêng mình, và người giàu hơn là ... Họ chắc chắn không thích ý tưởng về các sư lạ lang thang với quần áo bẩn thỉu, chân bẩn bởi vì họ không có giày, đầy mồ hôi trong mùa hè nóng bức, dính đầy bụi bặm trên đường không phải là đường rải nhựa, hay đúc xi măng - chúng chỉ là những con đường bụi bặm cho xe bò kéo. Người giàu không thích điều này.

Và bạn không có ý tưởng gì về người giàu của những ngày đó. Họ quen có đồ tắm riêng của mình, không phải là nước thường, mà là nước hoa hồng. Đây là một câu chuyện lạ kì về một nhân loại lạ kì: một phần đang chết đói vì thức ăn và phần kia của cùng giống nòi con người đó tắm một cách tốn kém thế - hàng nghìn hoa hồng phải được dùng cho một lần tắm. Những người này sẽ không thích bọn du thủ du thực, sư, kẻ ăn xin - tất cả họ đều là kẻ ăn xin trong con mắt của họ - trừ phi họ được khuyến khích rằng họ sẽ nhận được ân huệ ở thế giới khác. Phật đơn giản nói dưới dạng kinh doanh và ông ấy hoàn toàn đúng.

Nhưng vấn đề với Bồ đề đạt ma là ở chỗ ông ấy không thể chấp nhận được mọi thứ đơn giản như chúng vậy. Ông ấy nói:

Tại đây, việc tắm cho các sư không nói tới việc gột tẩy bất kì cái gì nhận thấy được.

Làm sao bạn tẩy rửa được cái gì không nhận thấy được? Cái mà không nhận thấy được là cái không thấy được. Chỉ cái thấy được phải được tẩy sạch. Thân thể bạn có thể được

cho việc tắm chứ không phải là linh hồn bạn. Quần áo bạn có thể được làm sạch chứ không phải là bản thể bạn. Nhưng điều đó không có nghĩa là bạn phải dùng quần áo bẩn, không có nghĩa là bạn phải vẫn còn bẩn thỉu trên thân thể mình.

Phật rất thâm mĩ trong so sánh với Mahavira, người đương đại ông ấy, và đó là lí do tại sao ông ấy có duyên dáng hơn Mahavira. Mahavira có cá tính rất mạnh mẽ nhưng ông ấy không duyên dáng... cá tính của lực sĩ, nhưng không phải là tính cá nhân của hoa sen.

Không phải ngẫu nhiên mà Phật Gautam đã trở thành đồng nghĩa với hoa sen. Nó mảnh mai và đẹp và duyên dáng đến mức không hoa nào khác trên trái đất thậm chí tới gần được nó. Ông ấy muốn các sư của mình phải nhạy cảm, thâm mĩ, sạch sẽ và một cách tự nhiên cách duy nhất là nói cho mọi người rằng nếu bạn giúp các nhà sư nghèo đó thức ăn, chỗ tắm, thuốc men, quần áo bạn sẽ được nhiều công đức trong thế giới khác. Điều này đơn giản là chuyện thực dụng.

Khi Ông ấy thuyết giảng Kinh Buông tắm, ông ấy muốn các đệ tử mình nhớ đến pháp về tẩy rửa. Cho nên ông ấy dùng mỗi quan tâm hàng ngày để truyền đạt ý nghĩa thực của mình...

Buông tắm là thân thể.

Bây giờ điều này là vô nghĩa và bản thân ông ấy ngay lời kinh bắt đầu đã nói Phật chưa bao giờ thuyết giảng điều vô nghĩa. Ông ấy mâu thuẫn với hầu hết mọi thứ mà ông ấy đã nói với sự sáng tỏ cực kì ngay chỗ đầu lời kinh. Nhưng bây giờ bản thân ông ấy đã lâm vào rắc rối.

Buông tắm là thân thể. Khi ông thấp sáng ngọn lửa của trí huệ, ông sưởi ấm nước thuần khiết của các giới luật và tắm bản tính phật đúng đắn bên trong ông.

Phật không thể đã nói điều gì đó khác hơn *Kinh Buồng tắm* được sao? Ông ấy có thể đã nói về *Kinh bản tính Phật*. Bạn có cho rằng Phật kém thông minh hơn Bồ đề đạt ma ... đến mức ông ấy đã không biết rằng tốt hơn cả là nói đích xác điều ông ấy ngụ ý? Và không có khó khăn gì trong việc nói điều đó cả. Một Bồ đề đạt ma có thể nói điều đó - tại sao Phật không thể nói được điều đó?

Bằng việc duy trì bảy thực hành này, ông thêm vào đức hạnh của mình. Các nhà sư của thời đó đều cảm nhận.

Nếu điều này là đúng, rằng các sư của thời đó - điều đó có nghĩa là thời của Phật Gautam - đều cảm nhận, thế thì chắc chắn *Kinh Buồng tắm* không cần được gọi là *Kinh Buồng tắm* chút nào. Nó nên được gọi là *Kinh bản tính Phật*, hay bất kì lời hay nào. Tại sao mang buồng tắm vào trong nó? Và nếu Bồ đề đạt ma có thể làm cho nó thành rõ ràng cho những người kém cảm nhận - và các đệ tử của Phật còn cảm nhận nhiều hơn - điều kì lạ là ông ấy đã phải dùng những biểu dụ kì lạ như vậy. Bồ đề đạt ma đang làm nên toàn thể sự việc.

Họ đã hiểu nghĩa của Phật. Nếu họ đã hiểu nghĩa của Phật thế thì tại sao ông ấy che giấu nó sau nhà tắm?

Họ tuân theo giáo huấn của ông ấy, làm hoàn hảo đức hạnh của mình và ném quả của phật tính.

Nếu những đệ tử này của Phật thậm chí đã kinh nghiệm phật tính, cần gì phải nói với họ theo biểu dụ? Phật có thể đã trực tiếp - biểu dụ được cần cho trẻ con. Cho nên điều ông ấy nói là đúng, nhưng nó chống lại ông ấy, không thiên về ông ấy.

Nhưng những người ngày nay không thể hiểu thấu được những điều này.

Nhưng *Kinh Buồng tắm* không được viết ra cho thời của Bồ đề đạt ma. Bồ đề đạt ma tới một nghìn một trăm năm sau khi *Kinh Buồng tắm* đã được Phật nói ra. Bạn có nghĩ Phật đang nói cho những người của thời Bồ đề đạt ma không? Đây là cái gì đó cần được hiểu bởi vì nó là điều thường xuyên được lặp lại: rằng mọi người của thời cổ hơn là cảm nhận nhiều hơn, nhạy cảm hơn, thông minh hơn là người của thời nay. Thậm chí ngày nay điều đó vẫn còn được nói.

Tại Babylon một viên gạch đã được khai quật lên và trên viên gạch đó có một lời khắc nói rằng, "Mọi người của thời xưa đều rất thông minh" - và viên gạch đó đã sáu nghìn tuổi. Phật Gautam và Mahavira cả hai đều lặp lại nhiều lần rằng con người của ngày xưa rất thông minh, nhưng tôi không biết những ngày xưa ấy là khi nào.

Trong *Veda* của Hindu, được giả thiết là kinh sách cổ nhất trên thế giới, một người từ chính thành phố này, Lokmanya Balgangadha Tilak đã chứng minh, và chứng minh với luận cứ và bằng chứng lớn lao - và bằng chứng là ở chỗ nó đã không bị bác bỏ bởi bất kì người nào trong gần nửa thế kỉ - rằng bộ *Veda* đầu tiên trong bốn bộ, *Rig Veda*, đã có tuổi chín nghìn năm. Nhưng thậm chí trong *Rig Veda*, điều ấy vẫn thế: rằng trong những ngày xưa, mọi người là rất nhạy cảm, rất thông minh. Tôi không biết những ngày xưa ấy là khi nào. Điều đó đơn giản lên án những người của thời hiện tại. Ý tưởng này đã liên tục được sử dụng.

Tâm thức con người có tiến hoá hay không? Theo tất cả những người này, dường như là nó đang đi xuống, không đi lên. Thực ra bạn càng đi lùi thêm vào lịch sử thì bạn sẽ càng tìm thấy con người nguyên thủy hơn với những thực hành nguyên thủy hơn. Ăn thịt người đã là thực tế phổ biến. Một

vài bộ lạc ăn thịt người hiện còn lại ở vùng rừng rậm châu Phi, nhưng họ là những người cổ đại nhất.

Nếu bạn muốn thấy những người cổ đại nhất, bạn có thể tới châu Phi, nhưng phải cẩn thận! Tôi đã nghe nói rằng khi nhà truyền giáo Ki tô giáo đầu tiên tới đó để cải đạo cho người ăn thịt người và bảo họ, "Thượng đế yêu các bạn và Jesus sẽ tới cứu các bạn," họ thích buổi thuyết giáo lắm. Họ khênh ông ta trên vai và ông ta cứ nghĩ rằng đó là sự tiếp đón trọng thể. Khi họ bắt đầu đẩy ông ta vào thùng nước đang đun, ông ta nói, "Các anh làm gì thế này?" Họ nói, "Trong vài phút nữa ông sẽ thấy."

Khi nước bắt đầu trở nên quá nóng, nhà truyền giáo béo với cái đầu nhô lên trong bình nước lớn, bắt đầu cố gắng bằng cách nào đó để thuyết phục những người này: "Ta tới đây để cho các ông hương vị của Ki tô giáo mà các ông đang giết ta."

Họ nói, "Đừng lo. Một khi chúng ta đã làm súp ông, chúng ta sẽ có hương vị đầu tiên của Ki tô giáo. Đó là lí do tại sao chúng ta luộc ông - để có hương vị Ki tô giáo."

Tôi nghĩ không có cách nào khác để có hương vị Ki tô giáo! Đây là những người nguyên thủy nhất: họ có ba nghìn người vào đầu thế kỉ này, nhưng bởi vì rất hiếm khi tìm được bất kì ai đi qua khu vực của họ - họ nhìn quanh nhưng thậm chí không ai tới gần - thế rồi cuối cùng họ phải ăn người của riêng họ. Vào đầu thế kỉ này đã có ba nghìn người; bây giờ chỉ có ba trăm. Họ đã ăn hai nghìn bảy trăm người của mình. Mỗi ngày thức ăn đều cạn cả. Nếu họ có thể bắt được ai đó từ bên ngoài, tốt - chỉ một chút ít hương vị người Trung Quốc nào đó, người Nhật Bản nào đó, người Đức nào đó, người Ấn Độ nào đó. Cũng giống như bạn thỉnh thoảng tới

nhà hàng Trung Quốc, họ cũng muốn hương vị nào đó - thỉnh thoảng có sự thay đổi nào đó.

Nhưng điều đó là rất khó bởi vì người ta ở xa hàng dặm đường đôi với họ. Mọi người đều biết rằng khu vực đó là nguy hiểm; người ta đi tới đó nhưng không bao giờ quay lại. Bất kì ai tới đó, đi mãi mãi. Một khi họ bắt được bạn, bạn được kết thúc... chẳng mấy chốc bạn sẽ được nấu lên - có thể được cho thêm dấm ớt. Bạn có thể hưởng thú điều đó! Tôi không nói rằng bạn sẽ *không* hưởng thú điều đó, bạn *có thể* hưởng thú điều đó! Toàn thể sự việc sẽ là cuộc phiêu lưu thể.

Nhưng khi bạn đi lùi lại thì bạn sẽ thấy ngày càng nhiều người không thông minh, ngày càng nhiều người lạc hậu, ngày càng nhiều người man rợ. Cho nên ý tưởng đang được mọi tôn giáo sử dụng này - rằng mọi người lúc ban đầu đều rất vĩ đại còn bây giờ mọi người đã sa ngã - điều này là không đúng. Điều này là tuyệt đối sai. Không có cơ sở lịch sử nào cho nó và không có hỗ trợ logic nào cả. Và tôi muốn nói với các bạn rằng bạn là đỉnh cao nhất của tâm thức cho tới nay - mặc dầu đỉnh cao nhất của bạn không mấy.

Các bạn có tiềm năng mênh mông còn chưa được phát triển. Nhưng những người nguyên thủy kia thậm chí còn chưa phát triển được như bạn. Các bạn ít nhất có ý thức nào đó, họ không có ý thức chút nào. Họ gần với con vật.

Bản tính phật đúng đắn của chúng ta không có hình dạng. Và bụi của nghiệp ngập không có hình dạng. Làm sao mọi người có thể dùng nước thường để gột sạch thân thể không thấy được?

Ông ấy cứ lặp lại cùng những điều ngu xuẩn. Hôm qua ông ấy đã nói cách Phật có thể uống sữa thường - bây giờ, mọi người có thể dùng nước thường như thế nào? - dường như có nước phi thường sẵn đầy ở đâu đó!

Để gột sạch thân thể không thấy được... Cái mà không thấy được không cần được gột sạch. Chỉ cái thấy được mới bị bẩn. Cái không thấy được, không gian, không bao giờ bị bẩn; bầu trời không bao giờ bị bẩn. Im lặng bên ngoài tâm trí không bao giờ bị bẩn. Và thậm chí nếu nó có bị bẩn - điều không thể được nhưng cứ giả sử như thế đi, cho dù nó có bị bẩn - thể thì chúng ta sẽ tìm thấy xà phòng vô hình, nước gội đầu vô hình mà bạn không thể thấy được. Các bạn sẽ chỉ thấy cái chai trống rỗng nhưng bên trong có nước gội đầu vô hình.

Tôi đã nghe nói ở một cửa hàng tại New York họ có bán một thứ hàng hoá nào đó, mà về hàng này thì mọi phụ nữ ở New York đều bị kích động ghê lắm và muốn mua nó. Đây là viên tóc vô hình. Tôi nghĩ không phụ nữ nào có thể vẫn còn đứng đưng mà không bị cám dỗ nếu viên tóc vô hình có bán sẵn. Có xếp hàng trước cửa hàng đó và phụ nữ nhận gói hàng, trả tiền rồi đi. Một phụ nữ mở gói ra và không thể thấy gì ở đó cả. Làm sao bạn có thể thấy viên tóc vô hình? Cho nên cô ấy nói với chủ tiệm, "Tôi không thấy gì cả." Ông ta hỏi, "Làm sao cô thấy được viên tóc vô hình?"

Cô ấy nói, "Phải đấy. Tôi muốn tới nữa vào ngày mai để mua thêm cho con gái tôi và bạn bè tôi để gửi làm quà, bởi vì đây là cái gì đó mới thế. Ông có đủ trong kho cho ngày mai nữa không? bởi vì tôi thấy biết bao nhiêu khách hàng và tôi phải đứng sắp hàng suốt một giờ." Ông ta nói, "Đừng lo nghĩ. Chúng tôi đã hết kho trong mười lăm ngày rồi nhưng đây là cái vô hình. Không thành vấn đề liệu nó có đó hay không. Cô có thể tới vào bất kì lúc nào - nó bao giờ cũng có sẵn."

Bồ đề đạt ma đang nói điều gì đó tuyệt đối phi logic, bất hợp lí. Điều đó thậm chí không theo lí thông thường nữa.

Nó sẽ không có tác dụng. Khi nào họ sẽ thức dậy? Lau sạch thân thể như thế, ông phải ngắm nhìn nó. Một khi những cái không thuần khiết và thô bỉ phát sinh từ ham muốn, chúng nhân lên cho tới khi chúng bao phủ ông bên trong và bên ngoài. Nhưng nếu ông cố gắng lau sạch thân thể này của ông, ông sẽ phải lau chùi cho tới khi nó gần biến hết trước khi nó sạch sẽ.

Ông ấy đang nói bạn không thể lau sạch được thân thể này cái là vô hình. Nếu bạn cố gắng lau nó bạn sẽ phải lau chùi nó tới điểm khi toàn bộ thân thể biến mất. Thế thì bạn sẽ sạch. Điều đó nghĩa là không cần lau sạch thân thể này. Điều đó là vô dụng; điều đó sẽ có nghĩa là tự tử!

Nhưng bạn biết rằng không cần phải lau chùi thân thể tới điểm mà nó biến mất. Bạn có thể lau chùi thân thể tới điểm mà bạn không có mùi thân thể, mà mồ hôi của bạn không tạo ra và không bốc mùi quanh bạn, mà mồm bạn được đánh sạch, mà hơi thở bạn không làm phiền nhiều cho người khác. Bạn có thể dùng xà phòng, bạn có thể dùng nước gội đầu, bạn có thể dùng chất khử mùi. Không cần phải lau chùi thân thể tới điểm mà nó hoàn toàn biến mất. Thế thì phỏng có ích gì mà lau sạch nó? Không cái gì còn lại cả.

Bồ đề đạt ma nghĩ ông ấy đang trao cho bạn một luận cứ chỉ ra Phật không ngụ ý tới việc tắm thông thường cho thân thể bạn, ông ấy ngụ ý việc lau sạch linh hồn bạn.

Nhưng Bồ đề đạt ma lại quên mất hoàn toàn rằng trong lời kinh riêng của mình ông ấy đã nói rằng linh hồn bao giờ cũng sạch - nó chưa bao giờ không sạch cả - rằng bản tính Phật bao giờ cũng thuần khiết, nó chưa bao giờ không thuần khiết cả. Bạn có thể nhớ lời kinh của ông ấy không? Ông ấy nói rằng bạn đã chứng ngộ rồi, bạn chỉ ngủ thôi. Không có vấn đề lau sạch hay làm bất kì việc tôn thờ nào, bất kì nghi lễ

nào. Mọi điều bạn cần làm là ngắm nhìn tâm trí mình, và dần dần việc ngắm nhìn tâm trí đó sẽ đánh thức bạn dậy. Thức tỉnh là được chứng ngộ.

Nhưng bây giờ ông ấy đã quên hoàn toàn tất cả những lời kinh đó. Ông ấy đã phạm phải một sai lầm vô cùng, ông ấy đáng phải dừng lại vào khoảng khắc câu hỏi tối thượng về dốt nát được hỏi. Ông ấy đã không dừng lại. Người ta phải biết chỗ dừng lại, bằng không người ta rơi vào bẫy. Bây giờ ông ấy đang tiếp tục và ông ấy không biết chỗ dừng lại và cách dừng lại.

Từ điều này ông nên hiểu rằng việc tẩy rửa cái gì đó bên ngoài không phải là điều Phật ngụ ý.

Chỉ nhu cầu bên ngoài cần tẩy rửa, nhu cầu bên trong không cần tẩy rửa. Và nếu Phật ngụ ý điều ông ấy đang nói, thế thì Bồ đề đạt ma đang lái Phật tới cùng điểm ngu xuẩn mà ông ấy đang ở đó. Chỉ bên ngoài mới bị bẩn và cần tẩy rửa. Bên trong không bao giờ bị bẩn và do đó không cần tẩy rửa.

Đệ tử này hỏi: *Lời kinh này nói rằng người nào đó cầu thành tâm tới Phật chắc chắn được sinh ra ở Tây phương cực lạc. Vì cánh cửa này dẫn tới phật tính, vậy sao phải tìm kiếm giải thoát trong việc ngắm nhìn tâm trí?*

Sự khẳng khẳng tiếp tục của đệ tử này là bởi vì nếu việc nhấn mạnh của Bồ đề đạt ma vào ngắm nhìn tâm trí là đủ, thế thì tại sao Phật nói về các điều khác? Và Bồ đề đạt ma không có đủ dũng cảm để nói ngược lại thầy của mình. Ông ấy có thể đã trả lời, "Không phải việc của ta là sắp xếp mọi sự của ông ấy. Hiểu biết của ta và nhận thức của ta là ở chỗ chỉ ngắm nhìn tâm trí là đủ. Có lẽ Phật muốn tạo ra kỉ luật bên ngoài nữa, bên cạnh kỉ luật bên trong. Đó là việc của ông ấy. Đó không phải là mối quan tâm của ta." Chỉ một phát

biểu đơn giản như vậy sẽ cứu được ông ấy khỏi việc rơi xuống từ đỉnh cao ánh sáng mặt trời nơi ông ấy đang hiện hữu, vào những điều nhỏ bé mà ông ấy không thể giải quyết được.

Câu trả lời của ông ấy lại cùng một kiểu ngu xuẩn. *Phật ngụ ý nhận biết...* điều ông ấy nói biết bao nhiêu lần.

... Phật ngụ ý nhận biết, nhận biết về thân thể và tâm trí ngăn cản điều ác khỏi nảy sinh. Và việc cầu có nghĩa là kêu gọi tâm trí.

Nếu cầu nghĩa là kêu gọi tâm trí, thế thì tại sao Phật không nói, "Kêu gọi tâm trí đi?"; tại sao nói, "Cầu Phật?" Tại sao làm mọi thứ phức tạp lên một cách không cần thiết khi chúng có thể được làm đơn giản? Và Phật không phải là người làm mọi sự phức tạp lên; ông ấy không phải là triết gia. Ông ấy là hiền nhân đã hiểu thấu. Ông ấy chỉ nói theo cách đơn giản nhất và rõ ràng nhất, không dùng bất kì biệt ngữ nào có thể tạo ra rối trí cho tâm trí mọi người. Toàn thể nỗ lực của ông ấy là để làm yên lòng tâm trí sao cho bạn có thể vượt ra ngoài nó một cách dễ dàng.

Và việc cầu có nghĩa là kêu gọi tâm trí, kêu gọi thường xuyên tới tâm trí về các qui tắc của kỉ luật và tuân theo chúng với tất cả sức mạnh của ông.

Và điều này Bồ đề đạt ma đã nói đi nói lại rằng không kỉ luật nào có thể đưa bạn tới phật tính được, rằng không qui tắc nào được cần. Điều duy nhất có thể có ích cho bạn là đơn giản nhận biết về quá trình suy nghĩ của mình, về tâm trí của mình.

... Cầu tên Phật, ông phải hiểu về pháp của việc cầu. Nếu nó không hiện diện trong tâm trí ông, mồm ông tụng cái tên trống rỗng. Chừng nào ông còn bị rắc rối với ba chất

độc hay bởi các ý nghĩ về bản thân mình, tâm trí bị lừa dối của ông sẽ giữ ông không thấy được Phật... Nếu ông níu bám lấy các hình tướng trong khi tìm kiếm ý nghĩa, ông sẽ không tìm thấy điều gì. Vậy, các hiền nhân của quá khứ trau dồi nội quan chứ không lời nói.

Điều đó là tuyệt đối không đúng, bởi vì nội quan là gì ngoài trừ suy nghĩ bên trong? Và việc nói là gì ngoài việc đem việc suy nghĩ bên trong ra thành việc diễn đạt? Chúng là không khác biệt. Một đằng là bên trong. Trước hết bạn nội quan, bạn nghĩ, và thế rồi bạn đem nó ra: bạn có thể nghĩ từ Rama mà không nói nó ra và thế rồi bạn có thể nói, "Rama". Khác biệt là gì? Khác biệt chỉ là ở chỗ ban đầu bạn nói với chính mình. Nói với chính mình là nội quan còn nói với người khác là lời nói. Nội quan là độc thoại im lặng. Mọi người cứ làm điều đó mọi lúc - nó không liên quan gì tới hiền nhân cả. Thậm chí tội nhân cũng phải làm điều đó!

Điều bạn đang làm mọi lúc là gì ngoài trừ việc nội quan? Ngồi, bước đi, bạn liên tục suy nghĩ cả nghìn lẻ một thứ, nhưng chỉ vài điều bạn đưa tới việc diễn đạt. Nói rằng các hiền nhân của quá khứ đã trau dồi nội quan và không nói là không đúng bởi vì nếu các hiền nhân không nói ra, thế thì kinh sách của bạn tới từ đâu, *Veda* của bạn tới từ đâu, *Upanishad* của bạn tới từ đâu? Và có một trăm linh tám kinh *Upanishad*. *Koran* linh thiêng của bạn tới từ đâu, và *Kinh Thánh* linh thiêng của bạn tới từ đâu? *Talmud* linh thiêng của bạn tới từ đâu, *Dhammapada* của Phật tới từ đâu? Và những lời của bản thân Bồ đề đạt ma tới từ đâu? Ông ấy đang nói và bàn về các hiền nhân, những người chỉ trau dồi nội quan và không nói ra.

Điều đó có nghĩa là mọi kinh sách thiêng liêng của bạn đều được viết ra bởi các tội nhân chứ không bởi các hiền

nhân. Hiền nhân là người biết tới bản thân mình và người đó nói chỉ những điều hài hoà với kinh nghiệm bên trong của mình. Nếu người đó không thể tìm ra lời để diễn đạt nó, người đó giữ im lặng. Người đó không chống lại việc nói, người đó không thiên về im lặng. Người đó đã đi tới chỗ vượt ra ngoài ngôn ngữ, cho nên rất khó nói; những cũng khó để nội quan nữa, bởi vì bất kì cái gì có thể được nội quan đều có thể được nói ra.

Quan sát: nội quan là nói bên trong bản thân bạn - bạn đang dùng lời. Nếu bạn có thể dùng lời mà không nói, tại sao bạn không thể dùng cùng những lời đó trong việc nói? Cái mà không thể được nói ra, không thể được nội quan bởi vì chúng là hai mặt của cùng một đồng tiền.

Tâm trí này là cội nguồn của mọi đức hạnh.

Bây giờ tôi bắt lực nhưng nói rằng đây là thuần khiết là vô nghĩa. Và nó là vô nghĩa tương ứng theo Bồ đề đạt ma. Trong lời kinh riêng của mình ông ấy đã nói rằng tâm trí này phải được siêu việt lên, rằng tâm trí này là tù túng của bạn, rằng tâm trí này phải được làm cho im lặng hoàn toàn, được trống rỗng. Nói cách khác bạn phải đạt tới vô trí.

Vô trí có thể là cội nguồn của mọi đức hạnh, nhưng không phải là tâm trí. Nếu tâm trí là cội nguồn của mọi đức hạnh, thế thì mục đích của vô trí là gì? Mọi đức hạnh chứa mọi đức hạnh. Chỉ tội lỗi còn lại. Phải chăng vô trí là cội nguồn của mọi tội lỗi? Phải chăng thiên là cội nguồn của mọi điều là tội lỗi trong bạn, vô đạo đức trong bạn, vô đức hạnh trong bạn? Bồ đề đạt ma đang không trong lí trí đúng của mình. Một khi ông ấy run rẩy, một khi ông ấy nói dối, ông ấy không có khả năng lấy lại được sự cân bằng của mình.

Tâm trí này là cội nguồn của mọi đức hạnh. Và tâm trí này là chủ cho mọi quyền năng.

Thế thì bản tính phật và quyền năng của nó thì sao?

Phúc lạc vĩnh hằng của niết bàn tới từ tâm trí lúc nghỉ.

Tại đây ông ấy đi tới chút ít gần với chân lí hơn nhưng không đích xác là chân lí. Tâm trí vào lúc nghỉ vẫn cứ là tâm trí. Niết bàn xảy ra vào cái chết của tâm trí, không vào lúc nghỉ ngơi của tâm trí, bởi vì tâm trí nghỉ bất kì lúc nào cũng có thể trở thành bất ổn. Tâm trí đơn giản phải ra đi. Chỉ thế bạn mới có thể chắc chắn về an bình tuyệt đối của bạn. Kẻ gây rối hoàn toàn đi khỏi. Kẻ gây rối nghỉ không có nghĩa là bạn thoát khỏi rắc rối. Kẻ gây rối có thể đơn giản nghỉ để thu được chút ít năng lượng để tạo ra nhiều rắc rối hơn. Nó có thể mệt mỏi - mọi người đều mệt mỏi.

Tôi đã sống trong một ngôi nhà cùng với một người bạn và đứa con anh ta liên tục gây phiền nhiễu. Bố nó mệt mỏi, mẹ nó mệt mỏi nhưng nó là đứa con duy nhất cho nên họ yêu nó lắm. Chỉ tôi là không mệt mỏi về nó. Họ hỏi tôi, "Có chuyện gì vậy? Nó không bao giờ quấy rầy thầy."

Tôi nói, "Tôi quấy rầy nó. Tôi gọi nó và nó không bao giờ tới gần tôi."

Anh ta nói, "Làm sao thầy quấy rầy nó được? Bởi vì nó là kẻ thường xuyên gây lo nghĩ, không bao giờ nghỉ, bao giờ cũng làm cái gì đó, làm rơi cái gì đó, làm vỡ cái gì đó, nhảy từ ghế tràng kỉ lên bàn. Nó không thể nào ngồi im lặng được."

Tôi nói, "Tôi sẽ chỉ cho bạn cách nó có thể ngồi im lặng."

Khi tôi đi vào nó nói, "Cháu sẽ ngồi im."

Bố nó nói, "Có chuyện gì vậy? Thầy chưa nói lời nào - chỉ mỗi việc tới của thầy là nó nói, 'Cháu sẽ ngồi im'".

Tôi sống trong một nửa ngôi nhà và họ dùng nửa kia ngôi nhà - nhưng cả hai được nối với nhau ở bên trong. Đứa trẻ thỉnh thoảng hay tới bên tôi và tôi thường bảo nó, "Nếu cháu muốn vào thì cháu phải trả giá cho điều đó."

Nó nói, "Cái gì?"

Tôi nói, "Tiền không phải là vấn đề. Ta sẽ bảo cháu điều cháu phải làm: trước hết cháu phải chạy quanh nhà bảy lần" - đây là một ngôi nhà lớn, bốn a đất - "bảy lần đích xác, không ăn gian, không lừa nhau. Thế thì cháu có thể vào."

Sau bảy vòng nó mệt thế, nó sẽ tới và chỉ đổ kênh lên chiếc tràng kỉ. Tôi sẽ nói, "Cháu cảm thấy thế nào?"

Nó nói, "Cháu vẫn còn sống." Và thế rồi tôi sẽ tiếp tục công việc của mình còn nó thì chỉ nghỉ.

Thế là bố nó nói, "Đây là điều kì lạ... thầy chưa bao giờ bảo tôi - và nó đã hành hạ chúng tôi."

Tôi nói, "Tôi đã tìm ra cách thức với nó. Bất kì khi nào nó muốn gặp tôi hay tới với tôi, nó trước hết phải trả giá. Và bảy vòng quanh nhà là đủ. Thế thì nó không đòi cái gì nữa, thế thì nó không ở vị trí để hỏi. Nó mệt thế, nó chỉ ngồi trên chiếc tràng kỉ và thông thường nhất là rơi vào giấc ngủ, và tôi tiếp tục công việc của mình."

Tâm trí lúc nghỉ là không đáng tin cậy. Tâm trí phải đi hoàn toàn tới điểm nó không thể quay lại được... tới điểm không có chỗ quay lại.

Tái sinh trong ba cõi giới cũng tới từ tâm trí. Tâm trí là cánh cửa tới mọi thế giới. Và tâm trí là chỗ cạn ở bờ bên kia.

Điều này không đúng bởi vì nếu tâm trí cũng là chỗ cạn cho bờ bên kia, thế thì dùng thiền làm gì? Mọi quyền năng

thuộc vào tâm trí, mọi lời đều thuộc vào tâm trí, mọi phúc lạc vĩnh hằng của niết bàn đều tới từ việc nghỉ ngơi của tâm trí. Cái chỗ cạn ở bờ bên kia là của tâm trí - thế thì dùng thiền làm gì?

Thực ra, tâm trí không phải là chỗ cạn ở bờ bên kia: thiền là chỗ cạn. Và thiền bao giờ cũng có nghĩa là vô trí. Khi tâm trí cạn kiệt, cùng năng lượng đó mà đã tham gia vào tâm trí nay trở thành việc thiền của bạn.

Những người biết cánh cửa này ở đâu không lo nghĩ về việc đạt tới nó. Những người biết chỗ cạn này ở đâu không lo nghĩ về việc đi qua nó.

Những người ta gặp hôm nay trở đi đều nông cạn. Họ nghĩ tới công đức như cái gì đó có hình dạng. Họ lãng phí của cải của họ và làm thiệt các sinh linh trên đất và trong biển... Họ thấy cái gì đó cảm thấy được và thường trở nên gấn bó. Nếu ông nói với họ về vô hình, họ ngồi đó câm lặng và lẩn lộn. Tham lam về những công đức nhỏ của thế giới này, họ vẫn còn mù quáng với những đau khổ lớn đang tới. Những đệ tử như vậy mang bản thân mình trong vô vọng. Chuyển từ cái thật sang cái giả, họ không nói về cái gì ngoài phúc lành tương lai.

Nếu ông có thể đơn giản tập trung ánh sáng bên trong của tâm trí mình và ngắm nhìn ánh sáng bên ngoài của nó, ông sẽ xua tan ba chất độc và hướng xa sáu tên trộm một lần cho tất cả.

Tôi đã bảo với các bạn rằng trong tiếng Anh không có từ có thể dịch cho *dhyana*. Có ba từ: từ thứ nhất là tập trung, là thấp nhất. Nó có nghĩa là hội tụ tâm trí bạn vào một điều hay một ý nghĩ. Nó là có ích trong khoa học; thực ra không có tập trung thì sẽ không có khoa học chút nào. Khoa học là sản phẩm phụ của tập trung.

Từ thứ hai trong tiếng Anh là suy tư, cao hơn tập trung. Suy tư có nghĩa là nghĩ về một chủ đề nào đó - không phải là một suy nghĩ, mà là một luồng suy nghĩ chứa đựng về cùng một chủ đề. Chẳng hạn, ai đó đang nghĩ về ánh sáng. Thế thì người đó cứ nghĩ mãi về ánh sáng, tốc độ của nó, sự phân chia của nó thành bảy màu và mọi khả năng của nó - toàn thể vật lý về ánh sáng. Triết học nảy sinh ra từ suy tư, cũng như khoa học nảy sinh từ tập trung.

Và từ thứ ba trong tiếng Anh là meditation, trầm tư, là cao nhất. Nhưng vậy mà nó vẫn không tương đương với *dhyana*, hay chữ Trung Quốc *ch'an*, hay chữ Nhật Bản *zen*, những cách phát âm khác nhau cho từ tiếng Phạn *dhyana*.

Dhyana có nghĩa là vô trí. Trong tập trung, tâm trí tập trung. Trong suy tư, tâm trí suy tư. Trong trầm tư, tâm trí trầm tư. Nhưng trong *dhyana*, tâm trí đơn giản biến mất. *Dhyana* là im lặng bên ngoài tâm trí. Người đã dịch những lời kinh này đã dùng từ thấp nhất trong tiếng Anh - tập trung - cho *dhyana*.

Đây là vấn đề với dân ngôn ngữ - những người biết tới ngôn ngữ. Họ dịch sách từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác, nhưng đặc biệt khi phải dịch thơ ca vấn đề trở thành khó khăn hơn. Và nếu đây là vấn đề dịch phát biểu của ai đó, người đã đạt tới chứng ngộ, thế thì việc đó thậm chí càng trở nên khó khăn hơn.

Nhưng vấn đề là ở chỗ những người đã đạt tới chứng ngộ không còn quan tâm tới việc dịch sách của bất kì ai nữa. Họ thậm chí không quan tâm tới việc viết sách riêng của họ, họ thích tận hưởng im lặng của họ và cực lạc của họ nhiều thế. Nếu họ muốn truyền đạt bất kì cái gì, họ dùng lời được nói ra, bởi vì lời nói ra có hơi ấm và tính sống. Và lời nói ra có cái gì đó của người đang nói ra nó. Nó tới từ trái tim người

đó. Nó mang hương vị nào đó của bản thể người đó. Nó cũng mang ánh sáng nào đó, uyên thâm nào đó điều bị mất đi trong lời viết ra. Do đó, không người chứng ngộ nào đã từng viết ra một lời.

Nếu ông có thể đơn giản tập trung ánh sáng bên trong của tâm trí mình và ngắm nhìn ánh sáng bên ngoài của nó, ông sẽ xua tan ba chất độc và hướng xa sáu tên trộm một lần cho tất cả.

Chỉ thay đổi từ tập trung thôi. Nếu bạn có thể thiền - và thiền phải được hiểu theo cùng nghĩa như *dhyan* - nếu bạn có thể mang vô trí của mình vào vận hành, thế thì tất cả đều là ánh sáng, thế thì tất cả đều là vui mừng.

Và không nỗ lực nào ông thu được sở hữu của một số vô hạn đức hạnh, hoàn hảo và cánh cửa tới chân lý. Thấy qua cái tâm thường và chứng kiến siêu phàm còn ít hơn một cái nháy mắt.

Cuối cùng vào chỗ cuối ông ấy quay lại với trạng thái nguyên thủy của mình. Trong câu này ông ấy lại là Bồ đề đạt ma mà chúng ta đã bắt đầu.

Thấy qua cái tâm thường và chứng kiến siêu phàm còn ít hơn một cái nháy mắt. Việc nhận ra là bây giờ. Tại sao lo nghĩ về tóc xám?

Tại sao lo nghĩ về ngày mai và tuổi già?

Nhưng cánh cửa đúng bị giấu kín và không thể nào được lộ ra.

Đây là tất cả những gì ông ấy cần nói vào lúc ông ấy được hỏi đốt nát nầy sinh từ đâu. Cứ đi lòng vòng, lòng vòng và đến cuối ông ấy xoay xở để đi tới điểm đó. Cánh cửa, cánh cửa đúng, bị giấu kín và không thể nào được lộ ra.

Ta chỉ chạm vào việc ngắm nhìn tâm trí.

Giá như ông ấy chỉ nói hai câu này vào lúc đó - và bất kì cái gì ông ấy đã nói ở giữa đều được vứt đi - lời kinh của Bồ đề đạt ma sẽ vẫn còn là tuyệt đối thuần khiết, thuần khiết không chèn vào đâu được. Nhưng tôi đã làm rõ ràng cho bạn, cho nên bạn có thể chọn cái gì là đúng và cái gì là chán ngắt nhiều thế.

Cái mà sẽ giúp cho bạn trong thiền là đúng, và cái chỉ là siêu hình không cần thiết, triết lí, không có tính hợp thức gì và không có ích lợi gì cho thiền của bạn.

Theo một cách nào đó tôi cảm thấy hạnh phúc rằng bởi ngẫu nhiên mà kinh này đã đi tới được thảo luận và các bạn đã thấy cả hai phía. Nó sẽ giúp cho bạn vẫn còn nhận biết - nhận biết rằng ngay cả tại đỉnh cao nhất của chứng ngộ của mình, bạn có thể vẫn phạm phải sai lầm, bạn vẫn có thể lạc lối, bạn vẫn có thể nói những điều ngu xuẩn. Vấn đề là ở chỗ tôi không thể dung thứ cho bất kì cái gì không phải là tốt nhất. Tôi muốn các bạn biết chỉ cái tốt nhất, kinh nghiệm cái tốt nhất, chỉ là vàng ròng hai mươi tư cara, không ô nhiễm, không pha trộn, chỉ hoàn toàn thuần khiết.

Cũng tốt để nói về những lời kinh này, bởi vì tôi có thể cứ nói cho bạn cái gì không đúng và cái gì đúng. Bạn có thể đọc nhiều sách, bạn có thể nghe nhiều người. Quan sát cho rõ. Mọi ngày tôi đều nhận được thư từ các sannyasin nói, "Tôi đã gặp vị thánh nào đó, guru nào đó..." và tôi biết những kẻ đó chỉ là kẻ ngốc. Họ viết cho tôi, "Chúng tôi rất ấn tượng," còn tôi đơn giản nói, "Trời!"

Tôi đã làm việc với những người đó thật vất vả để làm cho mọi điểm nhỏ nhất hoàn toàn rõ ràng, và bất kì kẻ ngốc nào cũng có thể gây ấn tượng lên họ! Họ dường như có nhận biết và sự sáng tỏ và năng lực cho phân biệt.

Một trong những kinh sách vĩ đại của Ấn Độ là *Brahmasutra* của Badarayana. Ông ấy đã mô tả khả năng sắc bén để phân biệt như điều đầu tiên đệ tử cần. Tôi có thể thấy tại sao Badarayana đã làm phân biệt như điểm đầu tiên của ông ấy - để thấy cái gì là sai và thấy cái gì là đúng, để cảm cái gì là thực và để cảm cái gì chỉ là đạo đức giả. Bạn đã bao giờ thấy giáo hoàng Cơ đốc giáo chưa? Có lẽ nhiều người trong các bạn đã thấy ông ấy hay gặp ông ấy và phần lớn trong các bạn đã thấy ảnh ông ấy. Các bạn có thấy cái gì cho bạn chỉ dẫn rằng người này là đại diện của Thượng đế không? Ông ấy có thể là người bán hàng cho bất kì công ti giấy nào... nhưng không là đại diện của Thượng đế! Ông ấy nên ít nhất cũng một lần nhìn vào gương và bản thân ông ấy sẽ nhận ra, “Trời, sao ngài đã chọn con? Ngài không thể tìm được thằng ngốc nào khác sao? Trong thế giới lớn lao này, tại sao ngài đã chọn cái thằng tôi đáng thương này?”

Tôi đã nghe nói về một người Do Thái già sắp chết. Ông ta ú ớ điều gì đó, cho nên mọi người trong gia đình ông ấy tới gần để nghe điều ông ấy ú ớ vào lúc ông ấy chết. Ông ấy đang nói với Thượng đế, “Thượng đế ơi, chỉ một yêu cầu thôi. Chúng con là những người đã được chọn lựa của ngài trong bốn nghìn năm. Thế là đủ rồi. Ngài không thể chọn được ai đó khác bây giờ sao? Nếu ngài không chọn chúng con, chúng con chắc đã không khổ nhiều thế. Bây giờ xin làm ơn đi; nghe những lời cuối cùng của một ông già sắp chết. Đây là lúc cho ngài chọn ai đó khác làm người được chọn của ngài và giải thoát cho chúng con khỏi gánh nặng đó. Chúng con liên tục bị nghiền nát.”

Nhìn giáo hoàng của bạn mà xem, nhìn các shankaracharyas của bạn, nhìn Ayatollah Khomeini của bạn, nhìn các sư Jaina, các sư Phật giáo, và bạn sẽ ngạc nhiên rằng những người này không có sự hiện diện của người đã

thức tỉnh. Họ không có những lời tới từ một cội nguồn kinh nghiệm có thẩm quyền, nhưng bạn trở nên bị ấn tượng bởi bất kì loại vô nghĩa nào.

Và điều này đã xảy ra trong hàng thế kỉ. Đây là lúc nó nên chấm dứt. Ít nhất mọi người nên có đủ tính thiện đến mức người đó có thể phân biệt giữa người đang là mũi tên hướng tới chân lí tối thượng và việc hiểu nó, và người đơn giản giả vờ.

Những lời kinh này là bài tập tốt cho bạn thấy cách phân biệt. Rất tỉnh táo vào. Bị ấn tượng một cách dễ dàng là khờ dại. Đừng khờ dại, bằng không bạn sẽ bị khai thác. Đừng khờ dại là điều Badarayana ngụ ý qua tính chất phân biệt, tỉnh táo, nhận biết. Không vội vàng gì mà bị ấn tượng bởi bất kì ai. Chờ đợi, quan sát, nhìn nó từ mọi khía cạnh, và nếu trái tim bạn bắt đầu rung lên tiếng chuông, thế thì đấy là vấn đề khác. Nhưng nếu đây chỉ là tâm trí bạn đang nói, “Mình đã tìm thấy thầy đúng,” cảnh giác về tâm trí bạn.

Tâm trí của bạn là kẻ thù lớn nhất.

Được chứ, Maneesha?

Vâng, thưa Osho

Về Osho

Osho sinh ra tại Kuchwada, Madhya Pradesh, Ấn Độ, vào ngày 11 tháng 12 năm 1931. Từ thiếu thời ông đã là một tinh thần độc lập và nổi dậy, nhấn mạnh tới chứng nghiệm chân lí cho chính mình thay vì thu nhận tri thức và tin do người khác trao lại.

Sau khi chứng ngộ ở tuổi hai mươi mốt, Osho hoàn thành học tập hàn lâm và dành nhiều năm giảng dạy triết học tại Đại học Jabalpur. Đồng thời, ông đã du hành trong toàn Ấn Độ để nói chuyện, thách thức các nhà lãnh đạo tôn giáo chính thống trong các cuộc tranh luận công khai, đặt câu hỏi về những tin truyền thống và gặp gỡ mọi người từ mọi nẻo đường cuộc sống. Ông đọc rất nhiều, mọi thứ ông có thể tìm thấy để mở rộng hiểu biết của mình về hệ thống tin và tâm lí của con người hiện đại.

Đến cuối những năm 1960 Osho đã bắt đầu phát triển các kĩ thuật thiền động duy nhất của mình. Con người hiện đại, ông nói, bị quá nặng gánh với những truyền thống lạc hậu của quá khứ và những lo âu của cuộc sống hiện đại đến mức người đó phải trải qua quá trình tẩy rửa sâu sắc trước khi người đó có thể hi vọng khám phá ra trạng thái thanh thoi, vô suy nghĩ của thiền.

Trong quá trình làm việc của mình, Osho đã nói về mọi khía cạnh thực của việc phát triển tâm thức con người. Ông đã cô đọng tinh hoa của điều có ý nghĩa cho việc truy tìm tâm linh của con người hiện đại, dựa trên không chỉ hiểu biết

trí tuệ mà được kiểm nghiệm lại theo kinh nghiệm sống của riêng ông.

Ông không thuộc về tín ngưỡng nào cả - “Tôi là người bắt đầu cho tâm thức tôn giáo hoàn toàn mới,” ông nói. “Xin đừng gắn tôi với quá khứ - điều đó thậm chí không đáng nhớ.”

Bài nói của ông cho các đệ tử và người tìm kiếm tâm linh đã được xuất bản trong hơn sáu trăm năm mươi tập, và đã được dịch sang hơn bốn mươi ba thứ tiếng. Và ông nói, “Thông điệp của tôi không phải là học thuyết, không phải là triết lí. Thông điệp của tôi là giả kim thuật nào đó, khoa học về biến đổi, cho nên chỉ những ai sẵn sàng chết như họ hiện tại và được sinh ra lần nữa trong cái gì đó mới đến mức họ không thể nào hình dung ra được điều đó ngay bây giờ... chỉ vài người dũng cảm mới sẵn sàng lắng nghe, vì lắng nghe là sắp nguy hiểm.

“Lắng nghe, bạn đã bước đi bước đầu tiên hướng tới tái sinh. Cho nên đây không phải là triết lí mà bạn có thể chỉ choàng vào người và đi khoác lác về nó. Đây không phải là học thuyết mà bạn có thể tìm ra khuây khoả cho những câu hỏi phiền nhiễu. Không, thông điệp của tôi không phải là truyền giao bằng lời nào đó. Nó còn nguy hiểm hơn thế nhiều. Nó không gì khác hơn là chết và tái sinh.”

Osho rời khỏi thân thể ngày 19 tháng 01 năm 1990. Công xã khổng lồ của ông ở Ấn Độ tiếp tục là trung tâm trường thành tâm linh lớn nhất trên thế giới hấp dẫn hàng nghìn khách thăm quốc tế, người tới để tham dự vào thiền, trị liệu, các chương trình sáng tạo, hay chỉ để chứng nghiệm bản thể trong phật trường.

Công xã Osho quốc tế

Pune, Ấn Độ

Công xã này là trường phái kì diệu cho việc thám hiểm bên trong. Đó là phiêu lưu lớn lao nhất có đó, và cũng là lễ hội lớn nhất.

Con đường bạn phải đi qua, bạn sẽ phải đi một mình; nhưng biết rằng bao nhiêu người cũng đang du hành một mình sẽ đem lại cho bạn động viên lớn lao.

Một ốc đảo nhỏ mà trong đó cuộc sống đang diễn ra với tầm nhìn hoàn toàn khác; nơi cuộc sống diễn ra có mục đích, ý nghĩa, nơi cuộc sống diễn ra có phương pháp, nơi cuộc sống diễn ra trong tỉnh táo, nhận biết, tỉnh thức; nơi cuộc sống không phải chỉ là điều ngẫu nhiên, nơi cuộc sống bắt đầu trở thành ngày một trưởng thành hơn theo chiều hướng nào đó.

Và đây không phải là tu viện Ấn Độ; đây là công xã quốc tế, nơi gặp gỡ của Đông và Tây. Công xã này đại diện cho toàn bộ loài người, không phải về quá khứ mà là về tương lai.

Nỗ lực của chúng tôi là để làm cho thiền trở thành có sẵn cho từng người và mọi người; bất kì ai muốn thiền, thiền đều sẵn có tương ứng với kiểu của người đó. Nếu người đó cần nghỉ ngơi, nghỉ ngơi cũng nên là thiền của người đó. “Ngồi im lặng không làm gì, rồi xuân tới và cỏ tự nó mọc lên” - đó sẽ là thiền của người đó. Chúng ta phải tìm ra thật nhiều chiều hướng cho thiền, nhiều như số người trên thế gian này. Và khuôn mẫu phải đừng quá cứng nhắc, vì không có hai cá

nhân nào giống nhau cả. Đây là cuộc cách mạng. Cá nhân phải không bị gò khít vào khuôn mẫu; nhưng khuôn mẫu thì phải vừa vặn với cá nhân. Đó là lí do tại sao bạn thấy có nhiều cách thiền thể đang diễn ra ở đây. Cách thức thì có thể là tích cực hay thụ động, cũng không thành vấn đề gì, mục tiêu là một: làm sao làm cho bạn thành im lặng đến mức mọi suy nghĩ đều biến mất và bạn chỉ còn là tấm gương, phản chiếu cái đang đây.

Đa đại học Osho

Trong công xã này có ít nhất năm mươi nhóm trị liệu đang tiến hành, bởi những lí do nào đó. Đây chỉ là cách làm cân bằng lại hàng nghìn năm kìm nén. Đây chỉ là để đem lại nhẹ nhàng cho tất cả những cái bạn đã kìm nén - như người Ki tô giáo, người Hindu giáo, Phật tử. Nó chỉ hoàn tác lại cái hại của hàng thế kỉ cũ kĩ đã gây cho bạn. Các nhóm trị liệu này không phải là cứu cánh; chúng chỉ chuẩn bị cho bạn để thiền, chúng kiến thụ động về các ý nghĩ, tình cảm và hành động mà không đánh giá hay đồng nhất.

Sự bùng sáng của mỗi ngày là việc gặp gỡ vào buổi tối: một buổi lễ hai giờ với âm nhạc, nhảy múa và thiền im lặng theo dõi một trong những bài nói của Osho.

“Đây không phải là bài học; đây chỉ đơn thuần là phương tiện để làm cho bạn thành im lặng, vì nếu yêu cầu bạn phải im lặng không nỗ lực gì, bạn sẽ thấy rất khó khăn. Tôi đang làm cho bạn im lặng mà không phải nỗ lực gì về phần bạn cả. Việc nói của tôi trước hết là để dùng như một chiến lược tạo ra im lặng trong bạn.”

Để biết thêm thông tin

<http://www.osho.com>

Osho Commune International

17 Koregaon Park

Pune 411 011 (MS) India

Tel: + 91 (212) 628 562

Fax: + 91 (212) 624 181

Email: osho-commune@osho.com

Osho International

410 Park Avenue, 15th Floor,

New York, NY 10022

Tel. +1 212 231 8437

Fax. +1 212 658 9508

<http://www.osho.com/oshointernational>

Klau Steeg: klau.steeg@oshointernational.com

Montse Cortazar: montse.cortazar@oshointernational.com

Agent for Vietnam is Tuttle Mori Agency, Managing

Director Pimolporn Yutisri : pimolporn@tuttlemori.co.th

Office email: oshointernational@oshointernational.com

Royalties: OshoOffice@oshointernational.com

Để xem tin tức, trao đổi nói chuyện, xem các trích đoạn và toàn văn bài nói của Osho, các bạn có thể ghé thăm trang web

<http://oshovietnam.net>

Để xem một số bản dịch tiếng Việt của sách Osho, các bạn có thể vào trang web:

<http://oshovietnam.wordpress.com/>

“Lời thầy hàm chứa im lặng quanh đó, lời thầy không phải là tiếng động. Lời thầy có giai điệu, có nhịp điệu, có âm nhạc và tại chính cốt lõi của lời thầy là im lặng hoàn toàn. Nếu bạn có thể hiểu thấu lời thầy, bạn sẽ đi xuyên vào im lặng vô hạn này. Nhưng để hiểu thấu lời của Phật, cách thức không phải là phân tích, cách thức không phải là biện luận, cách thức không phải là tranh luận. Cách thức là chìm vào quan hệ với thầy, trở thành hoà hợp với thầy, đồng bộ với thầy. Trong hoà hợp đó, trong sự chân thành đó, người ta đi vào trong chính cốt lõi lời thầy. Và ở đó bạn sẽ không tìm thấy bất kì âm thanh nào, bất kì tiếng động nào; ở đó bạn sẽ thấy im lặng tuyệt đối. Và nếm trải nó là hiểu thầy.”

Osho, Dhammapada: Con đường của Phật, 5

“Từ lời tôi bạn có thể bùng cháy, nhưng bạn sẽ không thể nào tìm ra bất kì lí thuyết, học thuyết nào. Bạn có thể tìm ra cách sống, nhưng không tìm ra được giáo lí để thuyết giáo. Bạn có thể tìm ra tính cách nổi dậy hay tiềm ẩn nhưng bạn sẽ không tìm thấy chủ đề cách mạng nào được tổ chức.

“Lời tôi không chỉ là ngọn lửa. Tôi đang đặt thuốc nổ đây đó, chúng sẽ nổ tung trong nhiều thế kỉ. Tôi đang đặt nhiều hơn là sự cần thiết - tôi chưa bao giờ tính hết cơ hội. Gần như từng câu đều dự định để tạo ra rắc rối cho bất kì ai muốn tổ chức tôn giáo quanh tôi.”

Osho, Từ cá tính tới cá nhân

Sách Osho đã dịch sang tiếng Việt

1. Con đường tôi con đường của mây trắng	1997
2. Biến chuyển Mật tông	1997
3. Ngón tay chỉ trăng	1997
4. Thiền là gì?	1997
5. Đi tìm điều huyền bí, tập 2	1998
6. Thiền: Tự do đầu tiên và cuối cùng	1998
7. Kinh Kim Cương	1998
8. Tôi là lối cổng	1998
9. Nhịp đập của tuyệt đối	1998
10. Tâm Kinh	1998
11. Mưa rào không mây	1999
12. Nhạc cổ trong rừng thông	1999
13. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 1	1999
14. Con thuyền rồng	1999
15. Tín Tâm Minh: Sách về cái không	1999
16. Từ đục tới Siêu tâm thức	1999
17. Từ Thuộc tới Thiền	1999
18. Cương lĩnh Thiền: Tự do với chính mình	2000
19. Vô trí: Hoa của vĩnh hằng	2000
20. Bỏ đề đạt ma: Thiền sư vĩ đại nhất	2000
21. Và hoa đã mưa xuống	2000
22. Đạo: Ba kho báu, tập 1	2001
23. Kinh nghiệm Mật tông	2001
24. Bản kinh cuối cùng, tập 6	2001
25. Chiều bên kia cái biết	2001
26. Kỉ luật của siêu việt, tập 3	2002
27. Con đường bên ngoài mọi con đường	2002
28. Không nước không trăng	2002
29. Om Mani Padme Hum	2002

30. Nansen: Điềm khởi hành	2003
31. Joshu: Tiếng gầm của sư tử	2003
32. Mã Tổ: Tấm gương trống rỗng	2003
33. Rinzai: Thầy của điều phi lý	2003
34. Hyakujo: Đỉnh Everest của Thiền	2003
35. Isan: Không dấu chân trên trời xanh	2003
36. Kyozan: Con người thực của Thiền	2004
37. Dogen Thiền sư: Tìm kiếm và hoàn thành	2004
38. Yakusan: Thăng tới điểm chứng ngộ	2004
39. Đi tìm điều huyền bí, tập 1	2004
40. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 2	2004
41. Từ Thuộc tới Thiền (chính lý)	2004
42. Trưởng thành: Trách nhiệm là chính mình	2005
43. Sáng tạo: Khơi nguồn sức mạnh bên trong	2005
44. Dũng cảm: Vui sống hiểm nguy	2005
45. Dược khoa cho linh hồn	2005
46. Cân bằng thân tâm	2005
47. Ta là cái đó	2006
48. Tình yêu, tự do, một mình	2006
49. Dhammapada: Con đường của Phật, t.3	2006
50. Kỉ luật của siêu việt - tập 1	2006
51. Kỉ luật của siêu việt - tập 2	2006
52. Kỉ luật của siêu việt - tập 4	2007
53. Vui vẻ: Hạnh phúc từ bên trong	2007
54. Chuyển bay của một mình tới một mình	2007
55. Nhận biết: Chìa khoá sống trong cân bằng	2007
56. Tự do: Dũng cảm là bản thân mình	2007
57. Dhammapada: Con đường của Phật, t.4	2007
58. Trực giác: Việc biết bên ngoài logic	2007
59. Dhammapada: Con đường của Phật, t.5	2008
60. Dhammapada: Con đường của Phật, t.6	2008
61. Thân thiết: Tin cậy bản thân mình và người khác	2008

62. Dhammapada: Con đường của Phật, t.7	2008
63. Từ bi: Việc nở hoa tối thượng của tình yêu	2008
64. Đạo: lịch sử và giáo huấn	2008
65. Dhammapada: Con đường của Phật, t.8	2009
66. Dhammapada: Con đường của Phật, t.9	2009
67. Cuộc sống, tình yêu, tiếng cười	2009
68. Dhammapada: Con đường của Phật, t.10	2009
69. Dhammapada: Con đường của Phật, t.11	2009
70. Dhammapada: Con đường của Phật, t.12	2009
71. Đạo - Ba kho báu - tập 2	2010
72. Đạo - Ba kho báu - tập 3	2010
73. Đạo - Ba kho báu - tập 4	2010